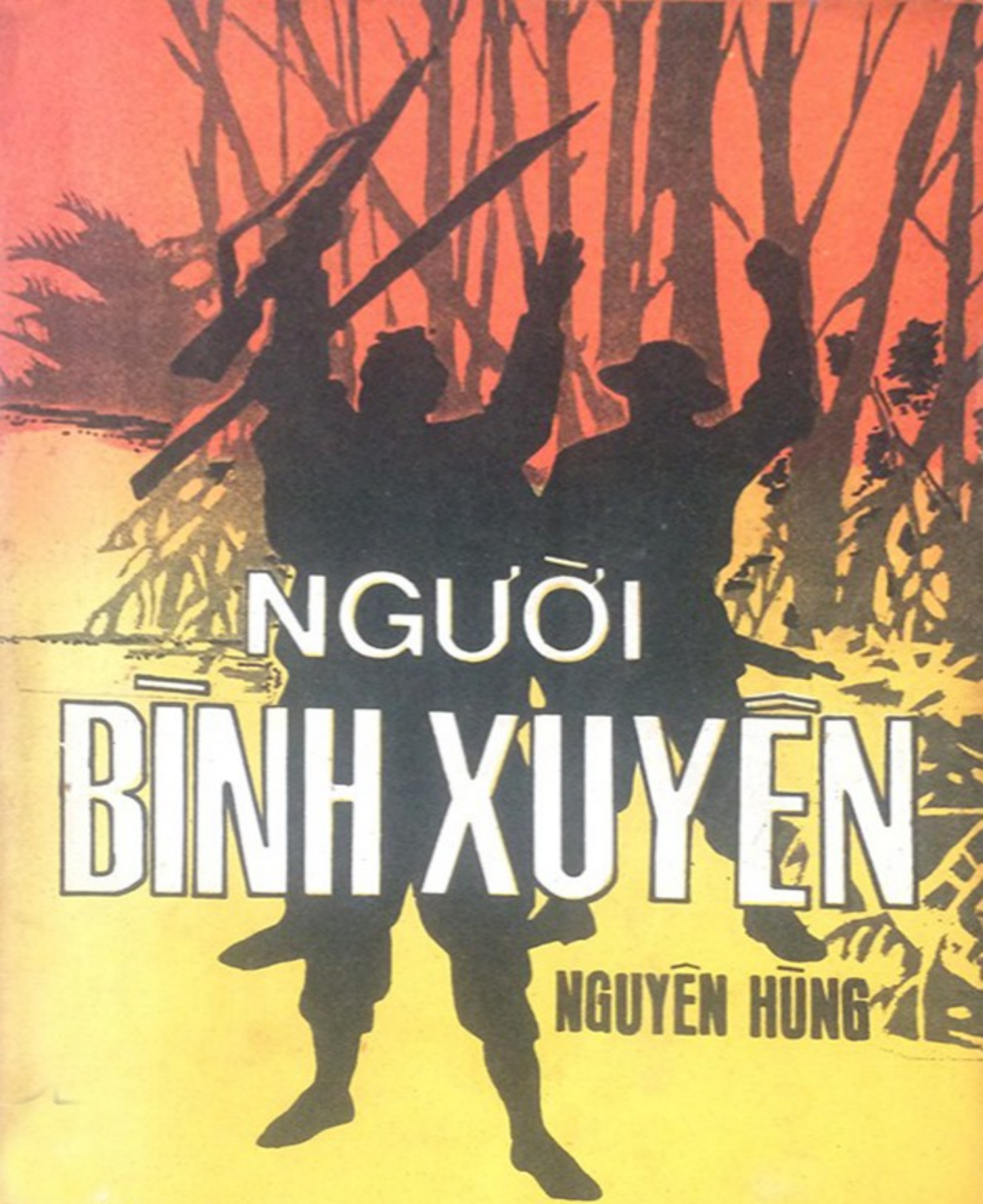

NGƯỜI BÌNH XUYÊN

NGUYÊN HÙNG

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN — 1988

Người Bình Xuyên

Tác giả: Nguyên Hùng
Nhà xuất bản: Nxb Công an nhân dân
Số trang: 608 trang
Nguồn: quansuvn.net, tve4u
Epub: @lamtam

Chương 1

NGỠ THẤT TÌNH HAI VĨNH ĐI GIANG HỒ

LỠ GIẾT NGƯỜI BẢY RÔ THEO ĐẢNG CƯỚP

Con đường đất đỏ nối liền chợ Long Kiểng với bến đò(cũng mang tên Long Kiểng) phơi mình dưới nắng mai đẹp như một dải lụa dài màu gạch cua.

Hai bên đường nhà cửa lưa thưa, các cánh đồng xen lẽ bưng rạch xanh um. Đâu đó một con cu đất đậu trên nhanh bần cất tiếng gáy dõng dạc như khuấy động bầu không khí êm ả của đồng quê. Thỉnh thoảng một chiếc thổ mộ chạy lốc cốc suốt quãng đường dài. Đến cầu Rạch Đỉa, cuộc sống có phần nhộn nhịp hơn. Từ xa, khách đã nghe tiếng "xình xịch" của nhà máy xay lúa, một làn khói đen bốc lên, lơ lửng giữa vòm trời xanh lơ. Xe qua cầu, khách liếc nhìn nhà máy rõ hơn. Nhà máy nằm sát bờ rạch ngay ngã tư sông, tàu thuyền qua lại tấp nập. Gần chục xuồng tam bản chen chúc dưới bến, kẻ vác lúa lên, người khuân gạo xuống. Dưới bóng cây bần, chị bán "sương sâm, sương xáo" cùng đám nhỏ bán bánh cam, bánh còng tranh nhau mời mọc...

Sáng nay Hai Vĩnh ăn mặc tươm tất hơn mọi ngày, chiếc áo sơ mi kaki trắng có cầu vai- kiểu mới vừa tung ra vào đầu năm 40- đặt may tại tiệm lớn ở đường Lefèbive, dân đọc là Lơ-pheo bên chợ Cầu Ông Lãnh, giúp anh có phần bảnh trai hơn. Chị bán sương xâm nheo mắt tán một câu:

– Bữa nay, thầy Hai sáng trưng hè!

Đám trẻ bán bánh đảo mặt nhìn Hai Vĩnh, trầm trồ chiếc áo mới:

– Thầy Hai có áo sơ mi "chiếng" quá!- Hai Vĩnh là một thanh niên khoảng hăm lăm, to cao, mặt vuông, trán rộng, mắt sáng, nghiêm nghị, nói năng nhỏ nhẹ...

Hai Vĩnh vuốt áo, nói cho qua chuyện:

– Có cũ có mới chớ bà con!- Anh vui vẻ pha trò: Sách có câu "Không chùi để vậy lu ly, chùi ra tỏ rạng, thua gì... chúa ôn"!

Nói xong, anh đi thẳng lên nhà máy, sợ nán lại, thiên hạ sẽ biết vì sao hôm nay anh diện như vậy. Bí mật của anh chỉ có hai người biết mà thôi, đó là anh và người anh thầm yêu trộm nhớ: cô Tư Xóm Cỏ. Mỗi tháng, cô Tư Xóm Cỏ chỉ đi chà gạo có một lần, thường là ngày mười bảy "nước nhảy khỏi bờ". Vào những ngày mười bảy ấy, tình cảm của Hai Vĩnh cùng tràn bờ như con nước rong Rạch Đỉa.

Cuộc đời làm công tối tăm, bụi bặm của anh có được một chút ánh sáng kể từ ngày ấy. Niềm vui khó tả đó chính là mối tình đầu. Anh nhớ mãi buổi gặp gỡ đầu tiên. Cũng trên bến này, vào một ngày nước lớn ngập cầu. Nước lớn bao giờ cũng gieo vào lòng người cảm giác tươi mát dễ chịu, nước lớn che những bãi bùn dơ bẩn hôi hám, nước lớn kéo theo làn gió làm ngả nghiêng các đọt bần, thổi sạch lớp bụi dày đóng trên nóc nhà máy. Anh đang ngồi trên bến nước, rửa mặt, rửa tay, nghe nước mát thấm vào da thịt mà liên tưởng tới những lu đầy nước mưa, những bồ đầy lúa, những khạp đầy gạo với những ví đầy tiền. Bỗng một cô gái thật đẹp, không rõ từ đâu tới hiện ra, bất ngờ như trong chuyện cổ tích. Cô nàng ghim mũi tam bản ngay về phía anh. Nước da cô trắng ngần, chiếc áo bà ba hàng màu tím hoa cà càng tôn sắc mơn mởn. Hai Vĩnh nhanh tay chụp mũi tam bản ghì lại, giúp cô gái cắm sào cập bến. Chợt thấy mình nhìn lom khom một cách khiếm nhã, anh cất tiếng chào:

– Cô không phải dân Tân Quy? Chắc cô ở bên kia Rạch Ong lớn.

Cô gái có vẻ ngạc nhiên thích thú:

– Làm như anh biết hết con gái ở đây!

– Cô nói đúng. Bởi trong xã Tân Quy chỉ có một cái nhà máy duy nhất này- Vừa nói, Hai Vĩnh vừa bê mấy bao cà-ròn lúa lên sân nhà máy.

– Cám ơn anh- Cô gái phe phẩy chiếc nón lá khiến mớ tóc tơ rung rinh trên gương mặt trái xoan.

– Ơn nghĩa gì!... Nhưng cô chưa trả lời câu hỏi của tôi- Hai Vĩnh tiếp tục ngắm cô gái. Mồ hôi dán chặt lưng áo cho thấy đôi vai tròn, bộ ngực nở, eo lưng thon, cặp chân dài dưới lớp lãnh đen...

Cô gái cười để lộ lúm đồng tiền:

– Anh tò mò quá!

Hai Vĩnh hơi ngượng, tìm cách nói cho xuôi:

– Những người ở xa tới đây chà gạo, tôi có thể giúp cho chà trước để về cho kịp con nước.

Cô gái nửa tin nửa ngờ:

– Bà con tới trước có chịu nhường cho những người ở xa không?

– Chịu chớ! Bà con ở đây rất có tinh thần tương trợ. Truyền thống "dân lân dân ấp" của Bình Tây Đại Nguyên soái mà cô!

Hai mắt cô gái sáng rực lên:

– Bình Tây Đại nguyên soái! Tôi tưởng chỉ có ông già mới còn nhớ chuyện đời xưa chớ!

Hai Vĩnh ngồi lên bao cà-ròn đối diện cô gái:

– Vùng này ai chẳng là con cháu nghĩa quân Trương Định? Các tên xã nói rõ điều đó: Đây là Tân Quy, bên kia là Tân Thuận... Quy, Thuận! Phải chăng đợi tới lúc Gia Long rước quân Pháp sang giết được Quản Định tại Đám là tối trời, nghĩa dân vùng này mới chịu hạ giáo đợi thời cơ? Và cái tên Long Kiểng cũng là mối nhục của bà con vùng này. Lẽ ra phải là Long Cảnh, nhưng Gia Long buộc dân kiên cữ tên con hắn là hoàng tử Cảnh...

Chợt thấy mình lạc đề, Hai Vĩnh cười bảo:

– Bây giờ xin trở lại chuyện đời nay: Cô ở bên kia sông phải không?

Cô gái gật gật:

– Đúng, tôi ở Xóm Cỏ.

– Bên đó cũng có nhà máy mà...

– Phải. Nhưng mấy ngày nay máy móc trục trặc sao đó.

Hai Vĩnh nửa đùa, nửa thật:

– Vậy thì tôi vái cho nó mỗi tháng trục trặc một lần, đúng vào lúc nước rong như hôm nay.

Đã hứa lỡ, Hai Vĩnh vô nhà máy nói khéo cho bà con nhường cô gái chà trước để về sớm. Anh tiếp tay khuân mười giạ lúa vô trong:

– Nãy giờ quên hỏi cô thứ mấy?

– Tôi thứ tư.

– Từ nay tôi xin phép gọi cô là cô Tư Xóm Cỏ...

Một chuyện bất ngờ giúp Hai Vĩnh biết thêm cô gái mới quen. Trong khi tính sổ với cô chủ nhà máy trên gác, anh nghe dưới nhà có tiếng huyên náo khác thường. Anh vội vàng chạy xuống. Dân chúng đang bu quanh một góc sân. Vẹt đám người ra, anh thấy gã chạy máy nằm sãi trên đống trấu, hai tay hai chân quơ lịa mà chưa ngồi dậy được. Anh chạy tới kéo hắn đứng lên. Vừa phủi trấu trên mặt, gã điểm mặt cô gái: “Đàn bà con gái gì mà hung dữ quá trời!”.

Hai Vĩnh ngơ ngác quay lại:

– Chuyện gì vậy cô Tư?

Cô Tư vẫn thản nhiên cột túm các cà-ròn gạo:

– Anh nên hỏi nó- Cô hất hàm về phía gã chạy máy.

– Chuyện gì vậy Tám?

Gã chạy máy sượng sùng đi xuống bến rửa mặt rửa tay, một lúc lâu mới nói nhỏ vừa đủ cho một mình Hai Vĩnh nghe:

– Thấy con nhỏ đẹp, mình tính chọc ghẹo chơi. Mình không có văn nói nên mới giả bộ đóng thùng lại trong khi gạo đang chạy. Cô tay chạy lên gác kiểm tra, cự nự: “Gạo còn sao đóng máy?”. Cô ta đã bực mà mình lại đùa dai: “Ừa, đóng máy vậy đó, có sao không?”. Chưa dứt tiếng thì “bực” một cú đá như trời giáng khiến mình té văng mấy thước. Nếu không có đống trấu này thì không vẹo cổ cũng gãy tay! Gớm, đàn bà con gái gì mà hung dữ quá trời!

Tuy hắn nói nhỏ, đám đông cũng đoán được, xì xầm với nhau. Có tiếng cười khúc khích:

– Một lần cho tởn tới già!

– Cho bỏ tánh be he!

– Nhè con gái có nghề mà ló mòi.

Sau vụ đó, Hai Vĩnh mới biết cô Tư Xóm Cỏ là con gái của ông Tám Mạnh, thầy nghề võ nổi tiếng không những của xã Chánh Hưng mà cả thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, cả Mười tám thôn vườn trầu cũng biết danh ông. Ông Tám Mạnh không giàu, nhưng rất có thế lực vì môn đệ làm việc trong nhiều sở, có người làm trong ngành tòa án. Làng lính cò bót đều nể mặt.

Sau ngày ấy, cứ vào những ngày nước rong là Hai Vĩnh ăn mặc tươm tất, ngóng chờ cô Tư Xóm Cỏ. Anh thường lên gác, hướng về phía vàm Rạch Đỉa để tìm trong bức tranh thiên nhiên sông nước trời mây một điểm sáng: chiếc áo màu hoa cà. Từ xa anh đã nghe tiếng hò chơi vơi trên con rạch:

"Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về"...

Mỗi lần nghe hò, Hai Vĩnh đều đăm chiêu tư lự: "Con rạch Ong lớn này chẳng khác con sông Nhà Bè, nó cũng chia hai, bên kia là Chánh Hưng, tổng Tân Phong Hạ, huyện Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn, còn bên này là Tân Quy, tổng Bình Trị Hạ, huyện Nhà Bè, tỉnh Gia Định. Nhưng con rạch Ong lớn không chia cắt đôi lứa vì mỗi tháng cô Tư đều sang đây chà gạo. Trở ngại không do sông rạch chia cắt mà "do lòng người ngại núi e sông". Hai Vĩnh biết thân phận mình là con nhà nghèo, làm thuê ở mướn không đủ ăn, lại còn cha mẹ và một bầy em ở chợ Long Kiểng, làm sao dám mơ tới chuyện làm rể ông Tám Mạnh! Dù biết chỉ là ảo vọng, anh vẫn trông những ngày nước rong, vẫn ngóng chiếc áo bà ba màu hoa cà, vẫn lắng nghe tiếng hòa ngọt ngào trên sông nước.

* * *

"Bìm bịp kêu nước lớn ai ơi,

Buôn bán không lời, chèo chống mỏi mê".

Hai Vĩnh chạy lên gác ngóng về phía vàm, mắt sáng trưng. Giọng hò cũng ngọt như thuở nào, nhưng chấm sáng trên con rạch không phải là màu hoa cà mà là màu tím than tối sẫm. Chiếc thuyền mỗi lúc một gần, vẫn chiếc tam bản ấy nhưng người chèo không phải là "cố nhân". Hai Vĩnh nhìn cô gái không chớp cho tới khi thuyền cập bến:

– Cô là em thứ mấy của cô Tư?

Cô gái ngạc nhiên:

– Cô Tư nào?

– Cô Tư Xóm Cỏ. Tháng nào, cô ấy cũng qua đây chà gạo, vào ngày mười bảy...

– Sao anh để ý quá vậy? Giọng cô gái hàm ý không muốn bắt chuyện với người không quen. Hai Vĩnh đang tìm cách làm quen thì cậu bé ngồi giữa các cà-ròn lúa vụt lên tiếng:

– Đúng rồi! Chị Tư rất thích đi chà gạo vào những ngày nước rong.

– Mày biết gì mà xía vô?- Cô gái trừng cậu em.

– Chị Sáu cứ chê hoài. Chê mà năn nỉ người ta đi theo!

Hai Vĩnh tìm được một "đồng minh" nơi cậu bé kháu khỉnh này.

Anh tiếp hai chị em khuân các bao lúa lên sân, khéo léo gạ chuyện:

– Cậu là em út phải không?

– Không. Em thứ mười- Cậu đưa hai ngón tay lên: - Còn hai mạng nữa.

Hai Vĩnh mua bánh cam mời hai chị em. Cô chị vẫn giữ vẻ xa cách, nhưng cậu em vui vẻ nhận chiếc bánh tươm mỡ tráng đường bóng loáng từ tay Hai Vĩnh. Vừa ăn, anh vừa "phăng lần":

– Chị Tư bận gì mà không đi chà gạo?

Cậu bé liếc nhanh cô chị, ngần ngại mấy giây:

– Chị Tư em có bận gì đâu...

– Vậy sao chị Sáu đi thay?

– Bữa nay có người ta đi coi mắt!

– Hả?- Hai Vĩnh như mắc nghẹn. Nửa cái bánh cam dính cứng trong miệng, nuốt không vô mà nhả cũng chẳng ra. Sân gạch nhà máy quay tít khiến anh chóng mặt. Một lúc lâu, chừng cậu bé ăn xong chiếc bánh cam thứ hai, anh mới lấy lại bình tĩnh, gọi hai chén sương xâm:

– Ai đi coi mắt chị Tư vậy?

– Làm sao em biết được? Cậu bé lắc đầu, liếc chừng cô chị.

Hai Vĩnh thở dài:

– Chắc là giàu lắm?

– Em không biết! Nghe bà mai nói là thầy ký. Em thấy anh ấy mặc đồ Tây...

Hai Vĩnh chụp vai cậu bé:

– Chị Tư có ưng không?

Cậu bé ngơ ngác trước vẻ sôi nổi bất ngờ của Hai Vĩnh:

– Làm sao em biết được! Chuyện người lớn mà! Sao anh không hỏi chị Sáu em?

Một tiếng tằng hắng kèm theo một lời cảnh cáo:

– Nhiều chuyện chết đòn nghe mậy?

Cậu bé mất hứng húp hết chén sương xâm, xuống bến rửa miệng rồi rút dàn thun trong túi ngắm bầy chim đang đậu trên các nhánh bần ven rạch.

Hai Vĩnh không cần phải hỏi thêm. Bấy nhiêu đó cũng đủ rồi. Chuyện phải đến đã đến. Từ lâu anh chờ đợi nỗi bất hạnh này. Anh không trách người mình yêu vì chưa một lần anh dám ngỏ lời. Anh mơ tưởng cô Tư Xóm Cỏ như một người bộ hành ngắm ánh sao khuya, cùng đi mãi bên nhau nhưng không bao giờ với tới. Tin giờ chót này càng làm cho anh thấm thía ý nghĩa về cuộc đời mà anh đã suy gẫm từ lâu. Trên đời chỉ có hai hạng người: giàu và nghèo. Giàu là có đủ thứ còn nghèo thì chẳng có thứ gì. Từ lâu anh nghiền ngẫm quyển truyện Thủy Hử, anh mê cuộc sống hào hùng của 108 vị hảo hớn trên núi Lương Sơn Bạc. Anh thích nhất bài thơ đầy hào khí Tiếng hát thuyền câu của Tiểu Ngũ:

“Một đời ngang dọc chiếc thuyền câu

Danh lợi không màng vui chí cao

Giết sạch những phường quan lại ác

Lòng trung báo đáp Triệu gia sâu...”

Tư tưởng thế thiên hành đạo của Triệu Cái, Tống Giang bấy lâu tiềm tàng trong tâm hồn anh, nay gặp cơn gió lốc, dấy lên bừng bừng thôi thúc hành động. Ngay chiều ấy, Hai Vĩnh rủ Bảy Rô ra Chợ Cũ để "tìm một con đường đi". Bảy Rô đánh xe thổ mộ, nhà ở bên này cầu Rạch Đỉa. Hai anh em thân nhau vì cùng một tuổi, cùng không ưa làng lính, cùng ưa chuyện Tàu, cùng mơ một cuộc sống chọc trời khuấy nước.

Chiều ấy, được Hai Vĩnh dặn trước, Bảy Rô nghỉ sớm, sửa soạn đi Chợ Cũ "ăn hút" với nhau cho thỏa chí.

Vào giờ tan sở, Hai Vĩnh và Bảy Rô kéo xuống Chợ Cũ. Lâu ngày chơi sang một bữa, cả hai vô Nghi Xuân Lầu là nơi hẹn hò của tao nhân mặc khách Sài Thành hoa lệ. Thường có mặt tại đây là những người trong giới anh chị, dân đá banh, xe đạp, đua ngựa, cải lương, Bảy Rô và Hai Vĩnh đi thẳng trên lầu, phía dưới là tiệm nước, trên lầu là tiệm cơm. Hai Vĩnh trao trọn quyền cho Bảy Rô chọn thực đơn:

– Đêm nay mình cần vô tiệm thuốc.

– Tương tư thất tình rồi phải không?- Bảy Rô nửa đùa nửa thật. Bảy Rô nhỏ thó, nhưng nhanh nhẹn, trán cao, mắt tinh ranh và miệng hay cười, tính tình nóng nảy và vui nhộn.

– Mình đang cần tìm một con đường. Hai Vĩnh trịnh trọng nói như nói với chính mình.

– Bồ nói sao giống mấy cha "pôlitic"(Pôlitique - tiếng Pháp: chính trị) quá!

– Không! Mình không làm quốc sự. Mình sợ ở tù lắm. Mình chỉ bất bình cuộc sống đầy bất công: "Con vua thì lại làm vua, con sãi giữ chùa thì quét lá đa".

Bảy Rô trao ly rượu cho Hai Vĩnh

– Mượn tửu bôi giải phá thành sầu. Nào, ta cụng ly!- Hai bạn cụng ly đánh "cốp" một tiếng, Bảy Rô nốc cạn, còn Hai Vĩnh chỉ uống một ngụm. Trong cung cách ăn nhậu, toát ra tâm tính con người. Bảy Rô ồ ạt, trực tính bao nhiêu thì Hai Vĩnh trầm tĩnh sâu sắc bấy nhiêu.

– Bồ muốn xóa bỏ bất công? Chuyện đó lớn lao quá sức mình. Hãy để cho mấy cha "pôlitic". Còn tụi mình thì nên nghĩ cách làm giàu. Muốn giàu cho nhanh thì chỉ có một con đường: theo gương Sáu Ngọ. Cái nhà của va không thua dinh thống đốc Nam kỳ. Bồ đi giáp vòng hàng rào cũng đã rã giò.

Hai Vĩnh lắc đầu:

– Bao nhiêu người tán gia bại sản mới có được một Sáu Ngọ? Con đường của bồ nguy hiểm lắm! Không nhớ bài học thuộc lòng trong Quốc văn giáo khoa thư:

"Khôn nghề cờ bạc là khôn dại

Dại chốn văn chương ấy dại khôn..."

Bảy Rô khoát lia:

– Ôëi, sách nói một đằng, thầy làm một nẻo. Mình đã tính kỹ rồi, muốn bỏ cái nghề đánh xe ngựa ba cọc ba đồng thì chỉ có theo gương Sáo Ngọ mà thôi. Đêm nay, nếu "bà cậu" thương tình giúp vận thì ngày mai mình sẽ làm viên ngoại. Bồ nên đi với mình...

Hai Vĩnh lắc đầu:

– Không! Đêm nay mình cần vô tiệm thuốc.

– Thôi được! Đường ai nấy đi! Bồ chờ mình ở tiệm thuốc để mình cùng về.

Hai người ăn vài chén cơm thố với thịt xá xíu cho chắc bụng rồi chia tay. Hai Vĩnh xuống tiệm thuốc ở đường Lơ-pheo còn Bảy Rô lên xe kéo tới sòng bạc.

– Chúc bồ may mắn, Hai Vĩnh vẫy tay chào bạn.

* * *

Tiệm thuốc có một khuôn mặt riêng biệt, không giống nơi nào. Trước cửa không treo biển hiệu mà chỉ gắn một bảng trắng kẻ hai chữ RO(Régie Opium) tức là Công quản thuốc phiện.

Khi Hai Vĩnh đẩy cánh cửa gió gắn kính màu xanh lục bước vào trong tiệm, anh để lại sau lưng bao huyên náo, phiền muộn ngoài đời. Mùi thuốc phiện nướng bốc lên thơm phức như thúc giục bạn

bước nhanh vào. Các bộ ván gõ bóng loáng với những chiếc gối sành mát lạnh như vẫy tay chào mời bạn ngả lưng.

Bàn đèn và dọc tẩu sẵn sàng đưa bạn phiêu diêu, từ bỏ cuộc đời đầy lo âu đến một thế giới thanh thản không chút ưu phiền.

– Cho một ngao xây- Hai Vĩnh cúi xuống tấm cửa nhỏ tí ti, vừa đủ thò bàn tay vào trao tiền và nhận thuốc phiện rót trong vỏ sò. Cửa nhỏ như cửa ghi-sê bưu điện bán tem. Xong anh đi thẳng vô trong, chọn chỗ nằm ưng ý. Anh cởi áo sơ mi mắc lên móc, cởi giày rồi nằm xuống ván, kê đầu trên gối sành phết men xanh. Trong buồng thuốc, một lão ốm tong teo lui cui rót vài giọt đen sệt vào vỏ sò, thận trọng như một chủ hiệu kim hoàn cân vàng trên cân tiểu ly- vì đây cũng là vàng. Một a xẩm mang vỏ sò vàng đen ấy đến tận nơi Hai Vĩnh nằm. Anh ra dấu bảo a xẩm làm thuốc cho mình. Với ngón tay điêu luyện, ả điều khiển các giọt đen sệt ấy trên ngọn đèn dầu như một nhà ảo thuật. Không mấy chốc, dọc tẩu đã nạp. Hai Vĩnh rít một hơi. Khói thơm từ mũi phả ra cuồn cuộn. Anh có cảm tưởng như thoát trần, thân xác nhẹ nhàng như bay bổng trên mây. Làm đủ một cặp, thấm thuốc anh nằm đê mê, nửa say nửa tỉnh. Bao nhiêu ưu phiền, nghèo túng, thất tình đều bay theo làn khói về chốn hư vô. Anh nằm như thế không biết bao lâu cho đến lúc đồng hồ Oét-min-tơ thong thả đổ chuông rồi gõ chín tiếng. Bỗng nhiên Hai Vĩnh thấy tỉnh táo, minh mẫn hơn bao giờ hết. Cuộc sống trần tục trở lại với anh: “Ngày mai mình sẽ tiếp tục kéo cày. Ôi chao, chán làm sao cái kiếp làm công trong cái nhà máy tối tăm bụi bặm! Và không còn gặp lại “cố nhân” mỗi tháng một lần vào ngày nước rong để an ủi kiếp sống cô đơn!”.

Hai Vĩnh mơ ước có được một cỗ xe ngựa như Bảy Rô để tự làm chủ lấy mình.

Nhưng éo le thay, Bảy Rô lại không ý thức được mình là kẻ có hạnh phúc mà còn “đứng núi này trông núi nọ”.

Phải làm gì đây? Bốn tiếng ấy như một điệp khúc cứ đáo đi đáo lại trong đầu. Đi theo con đường nào? Nhất định không thể phiêu lưu vào con đường đỏ đen như Bảy Rô. Cũng không thể đi theo mấy ông làm quốc sự. Bỗng một ý nghĩ lóe ra như tia chớp. Hai Vĩnh reo

lên: “Phải rồi! Ta phải làm anh chị”. Cái nghề làm anh chị dẫn đến cuộc sống lý tưởng, vừa hào hùng, vừa phong lưu. Tự nhiên Hai Vĩnh nghĩ tới Ba Dương, nhà ở bên này cầu Rạch Đỉa, cách nhà Bảy Rô chừng trăm thước. Trước đây Ba Dương cũng là tay làm hàm nhai, chuyên nghề chăn vịt, cái nghề mà có lần Hai Vĩnh đã đắn đo suy tính. Nghề này chỉ làm có ba tháng cuối năm mà có tiền đủ xài, quanh năm.

Đầu tháng mười, ta đi mua vịt con. Một người có thể chăn hai ba ngàn con. Ta chỉ tốn thức ăn một tháng đầu. Đến tháng mười một, vịt đã bằng bắp chân, đã mọc lông cánh. Lúc đó cũng là mùa gặt. Ta cứ thả vịt lên những cánh đồng đã gặt, còn mình thì chỉ cần một ngọn sào và mấy chiếc phên để đêm đêm quây cho vịt ngủ ngoài đồng. Cứ thế mà làm, hết cánh đồng này ta sang cánh đồng khác. Lùa vịt ăn rong như thế trong hai tháng. Đến ngày giờ đã định, tay quây đàn vịt sát bên đường đắp. Vợ gọi chủ vựa Chợ Lớn đem xe tới chở. Thế là vợ chồng đề huề lên xe về nhà chuẩn bị ăn Tết. Ba Dương nhờ nghề chăn vịt ấy mà đi khắp nơi, từ Nhà Bè qua Cần Giuộc, Cần Đước, Gò Công... Đến đâu, học võ tới đó. Bao nhiêu ngón nghề hay của các thầy võ nổi tiếng ở các nơi, Ba Dương đều quyết tâm học lấy. Và học tới đâu anh truyền lại cho đám em út. Nhờ vậy mà khi trụ bộ tại cầu Rạch Đỉa, Ba Dương đã nổi tiếng là tay giang hồ hảo hớn, dưới tay có cả trăm em út. Thiên hạ đua nhau tới học nghề. Đêm nào sân nhà Ba Dương cũng có nhiều người dượt võ thật sôi nổi hào hứng. Ba Dương không lấy học phí cao.

Cuộc sống phong lưu của anh nhờ vào mối khác. Đó là nghề anh chị.

Với tiếng tăm như cồn, anh trở thành một tay anh chị trong vùng. Các du đãng chuyên nghề trộm, cướp đều tôn anh lên hàng “đại ca”. Từ đó những ai bị cướp đều nhờ anh can thiệp. Thường là chỉ trong ngày ấy, khổ chủ đã được hoàn lại đầy đủ những món đã mất. Dần dần Ba Dương trở thành một sở bảo hiểm “tú rít” mà không phải xin “pa-tăng”(1), khỏi lập văn phòng với bộ máy nhân viên rườm rà tốn kém. Ghe chài chở gạo, chở heo từ lục tỉnh bị cướp trên đường về Chợ Lớn, thương lái cứ đến cầu Rạch Đỉa nhờ Ba Dương một tiếng là xong ngay...

Hai Vĩnh đã tìm được con đường. Anh nhất định bỏ nhà máy để đi giang hồ. Anh sẽ tìm thầy luyện thêm võ nghệ. Trước đây, anh đã từng bỏ nhà đi hoang: một ông bầu cải lương điên đầu vì nạn "cọp" và du đãng đã nhờ Hai Vĩnh làm "tiền đạo". Gánh hát định tới làng xã nào thì Hai Vĩnh tới trước, lo thủ tục với làng lính để các đêm hát xướng được êm đẹp vui làng, vui tổng. Nhờ có khiếu ăn nói mềm mỏng và khi cần, không ngại dùng võ lực, Hai Vĩnh hạn chế được nạn "cọp" và ẩu đả xảy ra hàng đêm trước đó. Ba năm lưu lạc, ăn uống phủ phê, cà phê, thuốc lá, nhưng nghĩ tới cha mẹ nghèo khổ, đàn em nheo nhóc, anh đành trở về thú tội với cha mẹ và an phận với cuộc sống làm công nhà máy xay cho tới nay. Bây giờ thì Hai Vĩnh nhất định tái xuất giang hồ để tạo dựng tương lai...

Đúng vào lúc ấy, Bảy Rô tông cửa gió lao vào như một cơn lốc:

– Hai Vĩnh đâu?

Tiếng hét của Bảy Rô to quá khiến mấy ông khách đang mơ màng trong khói thuốc giật mình ngóc đầu dậy. Á xẩm lật đật chạy tới:

– Nho nhỏ vậy, xếnh xáng

Hai Vĩnh vội vàng xỏ giày, mặc áo:

– Thua hết rồi phải không?

Bảy Rô quạu đeo:

– Ăn thua là chuyện thường. Đằng này mình bị thằng Ba Tần đánh lận vét hết tiền mới đau chớ.

Hai Vĩnh kéo Bảy Rô ra ngoài:

– Có chắc là nó đánh lận không?

– Chắc chớ! Bài nó làm dấu hết mà mình không biết! Bộ bài mình mới mua trong tiệm, vậy mà nó làm dấu hồi nào mới tài chớ!

Hai Vĩnh lắc đầu:

– Không phải làm dấu đâu! Nó đánh kiếng đó, Ba Tần sở trường về môn này...

Cờ bạc mà con mắt không lang, hai tay không lẹ thì kể như đem thịt nạp cho chằn. Thôi bỏ qua đi bồ!

– Bỏ qua sao được! Đồng tiền mồ hôi nước mắt mà!... Thằng Tần phải trả bằng máu!

Hai Vĩnh nhìn Bảy Rô trân trân:

– Thiệt chơi? Ba Tần giỏi võ, từng thượng đài, lại khỏe hơn bồ!

Bảy Rô vỗ ngực:

– Thằng Rô này nói là làm! Nó giỏi võ, đánh không nổi thì chém được không?

– Đừng nóng chú Bảy!- Hai Vĩnh khẽ vỗ vai bạn. Nhưng Bảy Rô hất tay Hai Vĩnh ra:

– Chém nó rồi vô Khám Lớn chờ lãnh án chung thân cũng mát dạ!

Hai Vĩnh ngỡ Bảy Rô cháy túi đâm khùng, ngủ một đêm thế nào anh ta cũng sáng suốt hơn nên không nói gì thêm.

Cả hai về đến Rạch Đỉa thì đã quá nửa đêm.

* * *

Sáng sớm, Bảy Rô đã chờ sẵn tại cầu Rạch Đỉa. Anh biết Ba Tần sáng nào cũng đón xe ngựa ra bến đò uống cà phê. Anh thủ con dao nhỏ- loại dao con chó rất bén, lưỡi dài sáu phân, xếp vô mở ra dễ dàng nhanh chóng. Anh đi đi lại lại, ruột nóng như lửa đốt. Một lúc lâu Ba Tân xuất hiện. Thấy Bảy Rô, Ba Tần ngạc nhiên:

– Bữa nay không đánh xe sao anh Bảy?

Bảy Rô hầm hầm:

– Tiền tao mày đánh lận vét hết, tao đâu còn tinh thần đánh xe...

Ba Tần cười vui vẻ:

– Nói gì lạ vậy anh Bảy? Tôi đánh lận hồi nào? Đâu phải một mình tôi với anh? Sòng bạc cả chục người...

Bảy Rô nạt ngang:

– Tao biết mày đánh lận! Mày phải trả lại tao...

Ba Tần cười lớn:

– Làm gì có chuyện ăn rồi trả lại! Anh chơi bời cũng đã lâu, sao không biết luật giang hồ?

– Mày nhất định không trả hả? Ừ một tiếng nghe coi?

Ba Tần vừa ừ một tiếng, Bảy Rô mở con dao cái "rẹt", lao tới như ánh chớp. Ba Tần lách ngang nhưng con dao đã đâm lút cán vào giữa ngực. Hắn chỉ kịp rú lên hai tiếng "chết tôi" rồi gục xuống. Bảy Rô rút dao ra, máu ngập tới cán. Từ vết thương, máu bắn ra ướt áo pyjama màu hột gà. Nhìn Ba Tần lăn lộn dưới đất, Bảy Rô điếng hồn. Cơn giận tan biến từ bao giờ, nhường lại cho nỗi lo sợ: lẽ ra mình chỉ nên để thẹo nó thôi. Bây giờ lỡ tay như thế này, Ba Tần mà chết thì mình cũng lãnh án chung thân khổ sai! Làm sao đây? Chỉ còn nước "dĩ đào vi thượng". Miệng nói chân chạy. Thì giờ cấp bách, Bảy Rô không kịp về nhà cho vợ hay. Anh chạy như bị cọp rượt sau lưng. Tiếng người la ó phía sau càng khiến anh phi nhanh. Chừng hai chân đã mỏi, Bảy Rô vẫn tiếp tục rảo bước. Dần dần đầu óc anh tỉnh táo lại. Anh thấy rõ cuộc đời mình "quẹo cua thật gắt". Đang là một người tự do, anh trở thành một kẻ sống ngoài vòng pháp luật. "Nay mai, khi làng lính được trát truy nã tên Nguyễn Văn Rô, tự Bảy Rô, nghề đánh xe thổ mộ, ngụ tại ấp Rạch Đỉa về tội cố sát tên Lê Văn Tần, tự Ba Tần, mình sẽ trốn chui trốn nhủi nơi nào đây? Có nên đến nhà làng nạp mình lãnh án hay tìm vào Hố Bần làm lục lâm thảo khấu?". Ra tới bến đò, Bảy Rô lưỡng lự một lúc rồi rẽ trái, đi cặp bờ Kinh Tẻ hướng về phía cầu Rạch Ong. Anh có một người quen ở xóm khuân vác sát nách hãng đóng tàu của Nhật, hãng Nichinăn, Bảy Rô tính tạm tá túc nơi đây nghe ngóng tình hình.

Người quen của Bảy Rô tên Chơn, nghèo nhất vùng, nhưng cũng là tay ngang bướng nhất vùng. Thuế thân mỗi năm bốn đồng rưỡi, nếu quyết tâm thì Chơn cũng có thể đóng như mọi người. Anh chỉ cần nhịn ăn mười ngày công là có đủ năm đồng. Nhưng Chơn nghĩ rằng đóng thuế thân là nhục vị "ta là con người, không là con trâu, còn bò mà phải đóng thuế cho Tây". Thế nên quanh năm suốt tháng, anh không có một tờ giấy lận lưng, chỉ loanh quanh trong vùng chớ không dám léo hánh đi xa. Ai mướn gì làm nấy, túng quá mượn xuồng bà con vô Hố Bần xắn đất đem bán cho nhà giàu lấp hào hố, xây nền nhà. Thời ấy đạo quân nghèo rớt mồng tơi "gặm đất cục mà sống đời" cũng khá đông. Không bao lâu vùng Kinh Cây Khô trở thành nê địa, đất lùi tới đâu, nước tràn tới đó; bần, mắm thi nhau

mọc rậm rịt; do đó mà có tên Hố Bần. Nhờ địa thế hiểm trở, làng lính ít khi lui tới, Hố Bần trở nên giang sơn của những kẻ sống ngoài vòng pháp luật.

Đến tá túc với thằng Chơn, Bảy Rô biết sớm muộn gì mình cũng đi vào con đường cùng, nhưng giữa Hố Bần và Khám Lớn, anh biết phải chọn nơi nào.

Chương 2

THEO MƯỜI NHỎ BẢY RÔ RAY RỨT

THÀ NẰM TRONG KHÁM LỚN CÒN HƠN

Hai ngày sau, lịnh truy nã Bảy Rô về đến xã Tân Quy. Đâu đâu thiên hạ cũng bàn tán xôn xao. Tại các quán nước, người ta lo ngại cho Bảy Rô không biết đang nương náu nơi đâu. Không ai ngờ Bảy Rô tá túc nơi nhà thằng Chơn, ở sát cầu Rạch Ong.

Sáng sớm thằng Chơn ngồi uống cà phê tại quán Tư Lung thấy lính làng kéo tới, biết không xong, bèn rút êm, phóng nhanh về báo tin dữ. Lập tức kế hoạch rút lui qua Hố Bần được tiến hành. Bảy Rô giả làm bà giàu đau nặng, trùm mền quấn chiếu nằm xuồng cho thằng Chơn bơi qua sông hốt thuốc. Qua tới giữa sông là kể như thoát nạn. Rạch Ong lớn là ranh giới thiên nhiên giữa hai tỉnh Gia Định và Chợ Lớn. Kẻ gian từ bên này chạy qua bên kia thì làng lính cũng đành đứng bên bờ rạch mà hút gió.

Chưa tàn điếu thuốc, xuồng đã tới Hố Bần. Bảy Rô tốc mền cuốn chiếu chuẩn bị nhảy lên bờ. Bỗng từ bụi dừa nước, một tiếng hô dõng dạc:

– Bảy Rô, đưa tay lên!

Bảy Rô chới với: “mạng ta hết rồi!”. Anh riu ríu đưa hai tay lên.

Một chuỗi cười thích thú khiến Bảy Rô giật mình, nhìn dáo dác.

– Anh Bảy không nhận ra tôi sao?

Đứng trước mặt anh là một người nhỏ con, đẹp trai, mặc “soọc” ka-ki trắng ngả màu phèn, đầu đội nón boócsalino, vai đeo khẩu

súng hai nòng. Bảy Rô kêu lên:

– Mười Nhỏ, mày làm tao hết hồn!- Mười Nhỏ là em Chín Mập, bạn của Bảy Rô.

Mười Nhỏ vui vẻ nói:

– Mấy ngày nay tôi có ý chờ đón anh.

Bảy Rô ngơ ngác:

– Chờ đón tao? Mày không biết tao đâm chết thằng Tần, bị làng lính tập nã?

Mười Nhỏ cười lớn:

– Biết chớ! Bởi biết nên mới chờ đón anh để làm tiệc thết đãi. Kể từ bây giờ, anh đã trở thành một tay anh chị đáng nể. Đâu phải ai cũng đâm chết được Ba Tần, một võ sĩ từng thượng đài khắp Nam kỳ lục tỉnh?

Bảy Rô lắc đầu lia lịa:

– Danh dự đó tao không ham chút nào. Ba Tần đánh lận vét hết tiền tao, tao tính để thẹo sơ thôi, không ngờ lỡ tay... Nhưng mày định thết tiệc tao để làm gì?

– Coi, thì để kết nghĩa anh em, để rồi mình cùng “đi hát”...

– Đi hát? Thôi, cho tao xin, tao không quen cái nghề bất nhân thất đức đó đâu!

– Có gì là bất nhân thất đức? Mình lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo mà.

Nhân đức lắm chớ anh Bảy? Vô đây! Mình làm một chầu rượu đào viên kết nghĩa, rồi nhân đêm ba mươi tối trời này, ta đi ăn hàng sốt dẻo.

Tại một chòi hoang, buổi tiệc đào viên diễn ra sôi nổi, gà xé phay với rượu đế. Rượu ngà ngà, Mười Nhỏ ra lệnh:

– Chó, lôi cổ thằng Ba Đầu Hình ra đây để tao xử tội! Vừa nói, Mười Nhỏ nạp đạn vào khẩu hai nòng.

Tên em út của Mười Nhỏ lôi một gã bị trói tay tới. Bảy Rô nhận ra tên du đãng này. Hắn xâm ba con đầm trên vai nên được gọi Ba Đầu Hình. Anh hỏi:

– Ba Đầu Hình tội gì?

Mười Nhỏ trợn trừng:

– Nó dám cả gan “chẩn” của tôi năm ngàn đồng trong vụ ăn hàng ở Cần Giuộc.

Bảy Rô đứng lên khoát tay:

– Cho tao xin! Nếu vì năm ngàn mà mày bắn bỏ Ba Đầu Hình thì sau này mày cũng sẽ bắn bỏ tụi tao. Năm ngàn là đồ bỏ! Tao đi một lát còn gấp mười lần năm ngàn đó!

Mười Nhỏ ngầm nghĩ một lát:

– Tội nó đáng chết nhưng vì nể anh nên tôi tạm tha cho nó với một điều kiện...

– Điều kiện gì?

– Anh Bảy phải đi với tôi.

– Đi đâu?

– Coi, thì “đi hát” chớ đi đâu!

Bảy Rô chấp tay xá:

– Tao còn một mẹ già. Mày thương tao...

Mười Nhỏ né qua một bên:

– Tôi thương anh lắm mới mời mọc anh, chớ biết bao thằng năn nỉ xin theo mà tôi chê... Anh hãy nghĩ kỹ đi: đánh xe thổ mộ thì biết đời thuở nào mở mặt, mở mày với thiên hạ? Mà bây giờ anh có muốn trở về cái nghề đó cũng không được, làng lính đang tập nã anh. Tốt hơn là anh nên nhập bọn tụi tôi. Đói no có nhau. Mà no nhiều hơn đói.

Bảy Rô do dự:

– Tao đã lỡ nhúng tay vô máu rồi. Tao không muốn đi sâu vô. Mình phải để đức lại cho con...

Mười Nhỏ gật lia:

– Chuyện đâm chém, bắn giết đã có tôi. Anh Bảy chỉ lãnh phần “ăn hàng” thôi. - Hắn ném cây búa bửa củi xuống chân Bảy Rô- Anh chỉ làm công việc nhẹ nhàng...

– Bửa tủ sắt mà mày bảo là nhẹ nhàng!- Bảy Rô bật cười.

Mười Nhỏ biết Bảy Rô đã xiêu lòng, vui vẻ ra lệnh:

– Chó đâu? Mở trói cho Ba Đầu Hình!

Tên em út chỉ chờ có bao nhiêu đó. Mười nhỏ trừng Ba Đầu Hình:

– Tới cám ơn anh Bảy đã cứu mạng mày đi. Từ rày chừa nghe chưa!

Ba Đầu Hình xoa bóp hai cườm tay còn hằn dấu trói, tới lí nhí mấy lời với Bảy Rô.

– Ngồi xuống đây nhậu với tụi tao- Mười Nhỏ trao đôi đũa của mình cho Ba Đầu Hình, cười với Bảy Rô:

– Công thưởng, tội trừng, phải vậy không anh Bảy?

* * *

Đêm ba mươi trời tối như mực: Khoảng chín giờ, cả bọn bắt đầu xuất quân. Tam bản hai chèo đã chuẩn bị sẵn sàng. Chơn chèo mũi. Chó chèo lái. Ba Đầu Hình ngồi trước, Bảy Rô ngồi sau.

Chính giữa là đầu đảng Mười Nhỏ, tay thủ súng hai nòng. Ba Đầu Hình cầm đèn bảy(loại đèn bấm bảy cục pin, sáng như đèn pha) và mấy cuộn dây luộc để trói tài gia.

– Nhớ đem theo cây búa nghe anh Bảy?- Thằng Chơn nhắc chừng.

Gần tới cầu Rạch Ong, ba người ngồi giữa nằm xuống, lấy chiếu đắp lên, để phòng kính gác cầu chặn lại hỏi xét. Qua khỏi cầu, tam bản cặp sát bờ, chèo thẳng ra cầu Tân Thuận. Không bao lâu đã đến chợ. Tất cả lên bờ, chỉ một mình thằng Chó ở lại coi chừng tam bản. Đã phân công trước, chuyện ai nấy làm. Xóm chợ Tân Thuận chìm trong giấc ngủ, nhà nào cũng treo đèn “hột vịt” trước hàng ba. Thằng Chơn có nhiệm vụ đập bể tất cả dàn đèn. Ba Đầu Hình đảo quanh trông chừng ngỏ ngách, Bảy Rô giả người già đến đập cửa tiệm chạp phô mua thuốc cho con đau:

– Cho mua một gói Thối nhiệt tán với một chai dầu Nhị thiên đường.

Chủ tiệm người Tiều hé cửa nhìn ra:

– Khuya rồi! Không bán! Sáng tới mua!

Bảy Rô cự nự:

– Không bán để thằng nhỏ chết sao? Mở cửa ra!

Bảy Rô đóng kịch vụng về, chủ tiệm sanh nghi toan đóng cửa, nhưng Mười Nhỏ nhanh chân nhảy tới chĩa họng súng ngay chỗ cửa hé, quát:

– Mở cửa mau. Không tao bắn chết cha!

Chủ tiệm chết điếng, nhìn họng súng trân trân. Mười Nhỏ giục:

– Mở mau! Ông cố nội mày đây chớ ai mà ngó châm bẩm vậy?

Chủ tiệm riu ríu mở cửa. Tức thì cả bọn nhào vô như nước vỡ bờ.

– Chìa khóa tủ tiền đâu?

Chủ tiệm thét lên khiến cả nhà giật mình nhốn nháo. Lập tức Ban Đầu Hình và thằng Chơn lùa tất cả vô góc, chủ tiệm chụp cây "song hồng" xốc tới làm dữ. Mười Nhỏ nổi nòng chĩa súng toan bóp cò. Bảy Rô đỡ nóng súng lên:

– Khoan! Đừng bắn! Để nó cho tao! Chừng nào tao đánh nó không ngã thì bắn cũng không muộn.

Bảy Rô nhảy tới chụp cây song hồng. Hai bên đánh tay đôi. Chủ tiệm cũng có chút võ nghệ nhưng không đánh lại Bảy Rô. Một cú đá trúng ngay ngực hất tung nạn nhân té nhào vô vách, Bảy Rô bước tới móc xâu chìa khóa trong túi tài gia. Chỉ trong nháy mắt, tất cả tiền bạc trong tủ sắt chạy vào túi áo Bảy Rô.

– Buồm!- Mười Nhỏ ra lệnh. Tất cả rút êm ra bờ sông. Trên đường về hắn gật gù khoái chí:

– Anh Bảy làm ăn coi được quá! Hồi nãy anh không can, tôi bắn một phát là hỏng việc lớn. Anh Bảy đúng là dân giang hồ hảo hớn.

Nhưng Bảy Rô ngồi lặng thinh. Qua những phút sôi nổi, lòng anh thấy ray rứt vô cùng. "Tự nhiên mình nhảy vô đánh người ta chết giấc, rồi vơ vét hết tiền bạc người ta. Tội này còn đáng giết hơn vụ thằng Tần đánh lận mình". Suốt đường về, Bảy Rô chỉ lo tên Tiều

tỉnh lại, thấy sự nghiệp mồ hôi nước mắt mình bị vơ vét sạch sẽ phẫu uất mà chết luôn.

* * *

Đêm sau, Mười Nhỏ quyết định đánh lớn. Mục tiêu là một dọc ghe thương hồ đậu gần cầu Rạch Bàng. Vẫn bổn cũ soạn lại, nhưng lần này cả bọn vững bụng hơn nhờ có "Lỗ Đạt" mới nhập bọn. Cái biệt hiệu Lỗ Đạt này, chính Bảy Rô tự gán cho mình. Sau chuyến ăn hàng tiệm chạp phô người Tiều, Bảy Rô thường lắc đầu thở dài: "Đọc Thủy Hử mình thương Lỗ Đạt lỡ giết chủ tiệm phải bỏ trốn, không ngờ định mạng lại run rủi đến Lương Sơn Bạc. Bây giờ đây, mình cũng chính là một Lỗ Đạt đời nay"... Ba Đầu Hình tình cờ nghe được, cứ gọi Bảy Rô là "Lỗ Đạt".

Chiếc ghe thứ nhất là ghe bầu chở nước mắm Phan Thiết. Vừa thấy tam bả chở đầy mặt rằn võ trang súng ống, trên ghe la làng chói lói "ăn cướp, bớ người ta!". Đám thanh niên trên ghe lập tức ném đá cục như mưa xuống tam bản. Mười Nhỏ bị trúng đá đổ quạu, nổ một phát súng vào ghe bầu. Cả bọn chống sào nhảy lên ghe, đụng ai đánh nấy, bạn chủ gì cũng bị đá văng xuống sông ráo. Chừng làm chủ tình hình thì trên ghe trống trơn. Bây giờ mới biết mình ngu, chủ ghe trốn mất rồi, lấy ai mà giật "hầu bao"?

Đánh chiếc ghe thứ hai. Chủ ghe đi chơi, chỉ còn bạn đang lật nóp ngủ trên mui. Một ông già chậm chạp chui ra. Thằng Chó hăng tiết đá một cú khiến ông lăn quay kêu trời như bọng. Bảy Rô bất bình đạp thằng Chó té văng xuống sông.

Nó cà hụp cà hụp đeo be ghe leo lên:

– Sao nhè tôi mà đá hả anh Bảy? Không biết lội thì tôi chết rồi!

Bảy Rô lạnh lùng:

– Chết bỏ! Những thằng tàn nhẫn như mày chết là vừa!

Đánh chiếc thứ ba. Đây là ghe hột vịt. Vừa thấy Bảy Rô nhảy lên ghe, ông chủ run rẩy như đớ lưỡi: "ông- cướp". Chưa đợi tra khảo, ông ta dâng trọn cọc tiền mới vừa bán ghe hột vịt cho chủ vựa. Bảy Rô chớp tiền nhảy xuống tam bản. Đi chưa được mấy sào thì nghe ông chủ ghe kêu gào thảm thiết. Mười Nhỏ hét:

– Quay trở lại! Tao giết thằng cha già này mới được! Nó dám cả gan chửi mắng ông cố nội thì nó phải chết!

Bảy Rô bước nhanh tới trước mũi tam bản:

– Để tao trị thằng già này cho!- Anh chống sào nhảy lên ghe, ngắt đôi cọc tiền vừa cướp được, dúi một nửa vào ngực ông già đồng thời dậm chân lên ván ghe đánh "rầm" một tiếng, hét to lên:

– Giỏi la hả? Đánh cho mày chết để mày hết la?

Xong anh nhảy xuống tam bản giục thằng Chơn chèo đi. Trên đường về, anh thấy vui vui trong lòng. Đâu đó, trong sâu thẳm hồi ức, anh nghe vang vọng lời dạy của ông già anh, lúc còn sống. "Nhơn phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ". Anh tính sẽ không nhận tiền chia phần trong hai vụ ăn hàng và sẽ nói thật khéo để Mười Nhỏ vui lòng cho anh giải nghệ. Nhưng định mệnh đã an bài mọi việc.

* * *

Sáng hôm sau, khi đang chia tiền trong nhà thằng Chơn, bỗng thằng Chó chạy vụt vào báo động: "Lính tới!".

Thế là mạnh ai nấy chạy. Ba Đầu Hình, Chơn, Chó tông ngã sau phóng xuống sông lội sang bên kia bờ Chánh Hưng. Mười Nhỏ nhét bạc vô túi, xách khẩu hai nòng toan chạy, nhưng không kịp. Cửa trước cửa sau đều có lính:

– Mười Nhỏ! Bỏ súng xuống!

Chưa dứt lời, súng đã nổ. Mười Nhỏ bắn gục tên lính vừa ra lệnh. Tức thì súng nổ như mưa. Mười Nhỏ bị thương đổ máu nhưng vẫn xách súng chạy xuống mé sông. Cả bọn đuổi theo, la hét vang rền, náo động cả vùng.

Bảy Rô vẫn ngồi bất động. Anh rất tỉnh: "Mình đang muốn giải nghệ. Đây là dịp may. Ngồi tù Khám Lớn có lẽ hay hơn đi ăn cướp". Và anh ngoan ngoãn đưa hai tay lên cho lính còng.

Vài giờ sau, khi bị áp giải về nhà làng Tân Quy, Bảy Rô được biết Mười Nhỏ may mắn chạy thoát. Hai anh em Chơn, Chó cũng bình yên vô sự, có lẽ giờ này đang cùng chánh đảng về tới Hố Bần. Riêng Ba Đầu Hình thì bị tóm trong khi đang lặn ngụp trên sông

Rạch Ong. Hắn cũng được đưa về nhà làng Tân Quy để sau đó lên xe cây về Khám Lớn cho có bạn với Lỗ Đạt đời nay.

Thế là cuộc phiêu lưu của Bảy Rô tạm thời chấm dứt tại một tòa nhà có vòng rào kiên cố và rộng gấp mười biệt thự của vua cờ bạc Sáu Ngọ. Tòa nhà nổi tiếng này tọa lạc tại số 69 đường Lagrandière(La-răn-de) thường được gọi là Khám Lớn. Nó nằm giữa trung tâm thành phố Sài Gòn hoa lệ, sát bên pháp đình, nhà hình và dinh thống đốc Nam kỳ.

Bước chân vào ngôi nhà mới, Bảy Rô nhớ Hai Vĩnh hơn lúc nào hết. Nhớ bữa tiệc tại Nghi Xuân Lầu, nhớ lời khuyên rút từ bài học thuộc lòng sách Quốc văn giáo khoa thư. Anh lẩm bẩm ngâm:

“ Khôn nghề cờ bạc là khôn dại

Dại chốn văn chương ấy dại khôn...”

Chương 3

TẠI HỐ BẦN GẶP LẠI CÔ TƯ

HAI VĨNH TRỤ LẠI HỌC VÕ

Sau đêm nằm tiệm thuốc đường Lơ-pheo, Hai Vĩnh bỏ nhà máy xay lúa cất bước giang hồ, anh nghĩ bụng: “muốn làm anh chị, trước nhất phải làm chủ lấy mình, không thể làm tôi mọi thiên hạ”. Tin Bảy Rô “vô Khám Lớn” khiến anh buồn mấy ngày.

Anh thương Bảy Rô vì hai người cùng tuổi, cùng một ý chí muốn vươn lên thoát khỏi sự trói buộc của nghèo túng. Nhưng Bảy Rô đã đi sai đường. Giờ đây nằm khám, Bảy Rô có thì giờ suy gẫm và lời khuyên bảo của anh trong đêm ăn nhậu tại Nghi Xuân Lầu...

Hai Vĩnh đi khắp nơi, la cà các bến tàu, bến xe tìm hiểu cung cách làm ăn của các tay anh chị. Cái nghề đứng bến không có sách vở nào dạy, các tay anh chị cũng không tốt nghiệp trường nào. Đành phải học nơi trường đời thôi. Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, nơi nào cũng có người xưng hùng xưng bá, dưới tay có một số em út sẵn sàng đổ máu theo hiệu lệnh của đàn anh. Tay anh chị đầu tiên Hai

Vĩnh tới làm quen là Ba Dương, nhà ở bên này cầu Rạch Đỉa, gần nhà Bảy Rô. Từ lâu nghe danh nhưng Hai Vĩnh chưa có dịp tiếp xúc. Lần gặp gỡ đầu tiên, Hai Vĩnh khám phá được nhiều điều bổ ích. Ba Dương lớn hơn anh chừng một con giáp, khoảng băm lăm, người tầm thước, tánh tình nghiêm nghị, ít nói. Anh em trong nhà ít khi nói chuyện với anh quá ba câu. Điều làm Hai Vĩnh ngạc nhiên hơn hết là thái độ lễ phép của Ba Dương. Luôn luôn anh "dạ, thưa" với mọi người cùng trang lứa. Thì ra muốn làm anh chị không nhất thiết phải "hét ra khói, nói ra lửa" như những tay đao búa ở các bến xe đò. Điều căn bản là tài đức phải đi đôi. Có tài mà không có đức thì tài đó sẽ không thọ. Tìm hiểu sâu hơn, Hai Vĩnh được biết Ba Dương là người lạc quan và kiên trì. Trong những năm đi chăn vịt khắp miền đồng ruộng Nhà Bè, Cần Guộc, Cần Đước, Gò Công, Ba Dương không hề ngán ngại gian khổ mà lấy làm vui thú trong cảnh điếm cỏ cầu sương, hòa lòng với tiếng hò trên sông nước. Tới đâu anh giao du tới đó và mỗi khu nghe ông thầy võ nào có ngón gia truyền là lùa vịt tới nơi làm quen. Nhờ vậy mà thầy của Ba Dương rất nhiều. Nổi tiếng nhất là ông Ba Thi ở Chợ Lớn, ông Sáu Lầu ở Bình Chánh, Nhà Bè và ông Bộ Dực ở Bến Tre. Hai ông trước giỏi quyền cước, ông sau cùng sở trường roi, siêu...

Người anh chị thứ hai mà Hai Vĩnh định tới học hỏi là ông Tám Mạnh ở Chánh Hưng. Từ Long Kiểng qua Chánh Hưng không xa mấy, nhưng anh cứ ngần ngại mãi vì... cô Tư Xóm Cỏ. Anh không muốn khơi lại vết thương lòng. "Có lẽ giờ này cô nàng đã nghiễm nhiên là cô thông, cô ký, chân dép, chân giày rồi". Thế rồi một hôm, anh gặp Chín Phải tại một quán nước dưới dốc cầu Chữ Y. Chín Phải là thanh niên ở cầu Rạch Bàng, quen biết với anh qua vài lần đi chà gạo tại cầu Rạch Đỉa. Bảy Rô bị bắt không bao lâu thì Chín Phải cũng bị bắt về tội đánh tên điền chủ Tám Long.

– Ủa, Chín Phải, mãn tù hồi nào vậy chú?

Chín Phải kêu thêm một cái "hắc quảy" và vài điếu Cô-fát, vui vẻ kéo ghế mời Hai Vĩnh:

– Anh Hai, em chỉ bị có hai ngày tù thôi, nhưng phải bỏ làng vì sợ tụi nó ám hại...

– Đầu đuôi như thế nào?- Hai Vĩnh tò mò hỏi.

– Chuyện như thế này nè... Hôm đó trời mưa giông, chừng tạnh mưa, em ra ruộng kéo vô mấy nhánh chà bầu. Đi ngang qua nhà Tám Long, thấy nó sửa soạn đi đâu mà ăn diện dữ quá. Em men lại gần, thấy nó mặc áo long đoàn, quần xuyến trắng, khăn nhiễu đen, đi giày mã vĩ. Em vô tình đi quá gần nên nhánh chà quẹt một vết bùn lên ống quần của nó. Nó hét lên: “Đồ đui! Ông nội mày đứng đây, không thấy sao mà làm dơ quần?”. Bị chửi bất thình lình, em đứng nhìn nó trân trân. Nó tưởng em dám cự lại, càng làm dữ: “Mày còn nghinh nữa hả? Tao chửi tới thằng cha mày đây nè, thứ đồ quân bất lương, đẻ con không biết dạy!”. Sợ nó chửi um xùm, em kéo riết nhánh chà về nhà. Nhưng ông già em đã đứng chực trước sân. Ông bắt em kể đầu đuôi rồi nghiêm nghị bảo: “Vậy rồi mày làm thinh! Cha mày theo Thiên địa Hội, dám đòi Tây trả nước, thằng Tám Long bất quá là một thằng điền chủ, tại sao mày lại sợ nó? Tao đã từng dạy mày là “ninh thọ tử bất ninh thọ nhục”. Bây giờ mày phải trở lại trị nó.

Mau lên, nó hãy còn đứng đó”. Em cắm đầu chạy. Nghe tiếng bà già gọi giật ngược, em khựng lại nhưng ông già khoát tay biểu tiếp tục. Thằng Tám Long thấy bộ vó em hầm hừ, toan quay vô nhà nhưng không kịp. Em đã bay tới phóng một đá song phi khiến nó té văng xuống ruộng, la làng chói lói, em trở về nhà, ăn chưa xong bữa cơm thì làng lính tới còng tay đưa về nhà việc. Làng giải lên tổng. Cai tổng Thìn là anh ruột Tám Long. Vậy là nạp mạng cho chằn rồi! Má em lật đật làm đơn xin giải lên quận. Tám Long khăn đóng áo dài lên quận quyết ăn thua đủ. Nhưng em may mắn gặp một ông quận thanh liêm không ưa bọn cường háo ác bá. “Ai gọi chú?”, quan quận đuổi Tám Long ra, cho má em vào hầu trước. Sau khi nghe má em giải bày. Ổng phạt em hai ngày làm xâu. Nếu có tiền thì đóng bốn cắc. Em chịu ở lại làm xâu hai ngày vì nhà nghèo. Tám Long bí mật cho Cai Tượng hai trăm đồng, dặn phải đánh em đúng hai trăm “ma-trắc”. Cai Tượng ham tiền kiếm chuyện đánh đập em đủ hai trăm ma-trắc. Đủ hai ngày, nó còn chưa chịu thả, má em phải lên quận khiếu nại mới yên. Về nhà chỉ có một ngày, em ôm gói ra đi, đề phòng bọn tiểu nhân tìm cách tiếp tục ám hại.

– Lâu nay chú ở đâu? Làm gì?- Hai Vĩnh hỏi.

– Em học võ nơi ông Tám Mạnh.

– Vậy à?- Hai Vĩnh vô tình reo lên.

Chín Phải vui vẻ:

– Anh Hai có tới lò võ của ông tám chưa? Đông lắm! Vui ghê!… Nếu anh Hai muốn thì đi với em.

Không bỏ lỡ cơ hội tốt. Hai Vĩnh theo Chín Phải đến lò võ ông Tám.

– Lâu nay chú ở đâu? Làm gì?- Hai Vĩnh hỏi.

– Em học võ nơi ông Tám Mạnh.

– Vậy à?- Hai Vĩnh vô tình reo lên.

Chín Phải vui vẻ:

– Anh Hai có tới lò võ của ông Tám chưa? Đông lắm! Vui ghê!… Nếu anh Hai muốn thì đi với em.

Không bỏ lỡ cơ hội tốt. Hai Vĩnh theo Chín Phải đến lò võ ông Tám. Nhà ông Tám ở Xóm Cỏ gần bờ sông. Nhà ba căn, vách bổ kho, mái lợp lá. Nhưng ngôi nhà và khu vườn quá im vắng khiến Hai Vĩnh ngờ ngợ. Chín Phải giải thích:

– Đây là nhà tổ phụ. Ở đây chỉ có bà má ông Tám và cô Tám, con gái ông Tám. Còn tất cả thì ở trại ruộng bên kia sông thuộc xã Phước Lộc. Để tôi mượn xuồng đưa anh Hai qua bên đó.

Nói là trại ruộng nhưng gian nhà ông Tám bên Phước Lộc coi cũng khang trang. Cũng ba gian, thêm một chái để lo bếp núc. Nhà ở sát bờ rạch, với hàng bần xanh mát. Trước nhà là sân phơi lúa mà cũng là sân tập võ. Trên sân có khoảng chục thanh niên đang quây quần xem một cô gái biểu diễn một đường quyền thật đẹp mắt. Hai tay cô múa vun vút, thỉnh thoảng cô đá song phi, bàn chân phóng lên tới đầu người. Hai Vĩnh cập bến đúng lúc cô gái bái tổ giữa tiếng vỗ tay của đám võ sinh. Hai Vĩnh thấy cô gái có bộ vó quen quen. Chừng tới gần anh mới nhận ra cô ta chính là cô Tư Xóm Cỏ, không nén được vui mừng, anh reo lên:

– Cô Tư!

Cô gái cũng nhận ra Hai Vĩnh ngay, niềm vui lộ trong giọng nói:

– Anh Hai! Lâu nay anh đi đâu mà biệt tăm biệt dạng vậy? Tôi có qua Rạch Đỉa mấy lần, nhưng nghe nói anh đã bỏ nhà để đi giang hồ, phải vậy không?

Hai Vĩnh gật:

– Còn tôi thì tưởng cô Tư đã xuất giá, đã là cô ký, cô thông...

Cô Tư khẽ chau mày:

– Bộ anh tưởng tôi ham làm cô ký, cô thông lắm sao?... nhưng mà chuyện cũ hãy bỏ qua, mời anh vô nhà uống nước. Sáng nay ba tôi đi xóm, mấy anh em đây nhờ tôi đi một đường quyền cho anh em ôn lại những chỗ quên.

Hai Vĩnh theo cô Tư vô nhà:

– Nói vậy... cô Tư không ưng thầy ký nào đó?

Cô Tư rót nước rồi kéo ghế ngồi ngang Hai Vĩnh:

– Anh có thấy mặt thầy ký đó chưa mà nghĩ là tôi phải ưng anh ta?

Hai Vĩnh cười:

– Chưa thấy, nhưng tôi nghĩ là lấy chồng thầy ký, thầy thông khỏe thân hơn lấy chồng lao động; kế nữa làm cha mẹ, ai cũng chọn chỗ môn đăng hộ đối cho nở mày nở mặt với làng tổng.

Cô Tư nghiêm nghị:

– Anh đừng vơ đũa cả nắm! Anh chưa gặp ba tôi lần nào phải không? Chút nữa ổng về anh sẽ thấy. Ổng không như người ta đâu. Anh có biết tại sao gia đình chúng tôi ngày suy sụp hay không? Đó là vì lòng nhân ái. Ông nội tôi làm xã ba năm... gia đình mất trọn ba mẫu ruộng. Tại sao hả? Tại ổng thương những người nghèo không có tiền đóng thuế thân, ổng sợ họ bị bắt làm tù bố nên cứ đóng dấu phát bừa giấy thuế thân cho họ, đến chừng nào có tiền thì đem lại trả sau. Nhưng có ai trả lại cho ổng đâu! Tới chừng trên quận dạy nạp thuế, ổng phải cầm cố đất ruộng để đóng lên quận cho đủ. Năm trước mấy sào, năm sau một mẫu, cứ vậy mà sau ba năm làm làng, gia đình mất tiêu miếng đất hương hỏa. Đất này là ba tôi mướn của

người ta đó. Cũng tại vậy mà ba tôi có học bao nhiêu, vừa biết đọc biết viết là phải tiếp tay với người lớn lo việc ruộng nương.

Hai Vĩnh nghe cô Tư nói, hai mắt sáng lên, tâm hồn phơi phới. Cô chịu khó trình bày như vậy có nghĩa là cô ngầm xúi anh "cứ tiến tới đi, không có trở ngại nào đâu. Đã có tôi ở trong nói vô thì chắc chắn sẽ kết quả".

Bỗng bầy chó chạy ra sân cất tiếng sủa vang. Cô Tư bước ra hàng ba, bảo Hai Vĩnh:

– Ba tôi về đó!

Một ông già khoảng trên năm mươi, mập mạp, hồng hào, nét mặt vô cùng phúc hậu ung dung bước qua sân, ông nhìn các võ sinh đang tập, bước lại uốn nắn từng người, dịu dàng, thân ái. Cô Tư cũng bước vô nhà với ông để giới thiệu Hai Vĩnh:

– Đây là thầy Hai, trước đây trông coi nhà máy xay lúa Rạch Đỉa...

Ông Tám nhìn Hai Vĩnh gật gù:

– Thầy Hai tới đây có việc chi?

Hai Vĩnh lễ phép:

– Thưa ông Tám, lâu nay cháu nghe tiếng ông Tám, muốn được gặp nhưng chưa có dịp. Nay gặp Chín Phải là em út của cháu ở Tân Quy, cháu qua đây, trước để làm quen, sau để trau dồi...

Ông Tám gật đầu:

– Thầy Hai cứ tự nhiên. Lò võ của tôi cũng như cửa chùa, mở rộng cho khách thập phương. Ai thích thì tới. Ở đây có nhiều đẳng cấp, người học trước, kẻ học sau, thầy Hai cứ việc thử sức so tài. Dần dần rồi sẽ trau dồi thêm...

Hai Vĩnh vui mừng được ông Tám nhận làm môn sinh. Anh đang cần luyện thêm vài ngón độc đáo để có thể xưng danh anh chị sau này. Nhưng điều anh đang cần trước nhất là được dịp gần gũi "cố nhân" sau nửa năm xa cách. Nhờ cô Tư, Hai Vĩnh biết thêm về ông Tám Mạnh. Từ lúc thiếu thời, ông Tám cũng bỏ nhà đi giang hồ vì không chịu được cảnh làng lính hiếp đáp. Ông cần có nghề trước nhất để tự vệ, sau là để trừng trụ bọn sâu dân mọt nước. Thầy của

ông Tám là các danh thủ khét tiếng như ông Bảy Khuyên ở Hóc Môn, ông Hai Ngàn ở Tân Khánh, ông Tư Thêm ở Vàm Láng.

Hai Vĩnh và Chín Phải dần dần trở nên thân thiết. Cả hai giống nhau ở một điểm, gắn bó với gia đình ông Tám. Hai Vĩnh quen cô Tư. Chín Phải mến cô Tám. Chín Phải thường la cà bên Xóm Cỏ hơn là thường trực bên Phước Lộc. Ông Tám dường như cũng biết những chuyện thầm kín đó, nhưng ông không nói gì, vẫn xem Hai Vĩnh và Chín Phải như con cháu trong nhà.

Sau một thời gian gần gũi nhau, Hai Vĩnh và cô Tư càng "mến tay mến chân", Hai Vĩnh nhờ ông Chín Nhuần chính thức tới hỏi cô Tư. Ông Chín Nhuần là tay anh chị quen thân với ông Tám Mạnh. Tuy có tay trong tay ngoài, anh không ngớt lo sợ bất trắc. Trong thời gian chờ đợi kết quả, Hai Vĩnh nằm nhà ở Long Kiểng, chờ mong sứ giả tới báo tin vui.

Hai Vĩnh lo cũng đúng. Người không tán thành cuộc hôn nhân này là cô Chín, em ruột ông Tám. Cô Chín trước đây làm mai cô Tư cho thầy ký ở Chợ Lớn, nhưng cô Tư không ưng. Nay thấy cô Tư phải lòng Hai Vĩnh là một thằng "nghèo mạt, không có chân đứng, trên không chằng, dưới không rễ" cô cứ xách giỏ trầu nói tới nói lui, làm bà Tám phân vân. Có lúc bà ngả theo cô Chín. Đêm đêm cô Tư hồi hộp lắng nghe cha mẹ bàn bạc về chuyện chồng con của cô. Tiếng ông Tám ôn tồn chậm rãi: "Chọn rể cho con hay cho tôi với bà, nếu cho con thì phải để cho con được trọn quyền chọn lựa. Tôi với bà nên đứng ngoài, chỉ can thiệp khi nào thấy thằng rể quá tệ, chẳng hạn như nó cờ bạc, rượu chè, đĩ điếm, hút xách...".

Kế nghe tiếng bà Tám cắt ngang: "ông đừng có bắc thang cho con nhỏ nó leo.

Thầy ký ăn trắng mặc trơn không chịu, lại ưng thằng lỡ thầy lỡ thợ, nghèo xơ nghèo xác…". Giọng ông Tám cao thêm một chút: "Gả con chớ phân biệt giàu nghèo. Lấy chồng giàu chưa chắc đã có hạnh phúc. Có khi về làm mọi không công cho bên chồng. Còn lấy chồng nghèo, có một quan ăn một quan, có một đồng ăn một đồng, đói cùng đói, no cùng no, như vậy mới là có hạnh phúc... Bà Tám im lặng một lúc lâu: "Hai cha con ông một phe với nhau, nó nói già ông

cũng nghe. Hai cha con tính sau thì tính. Sau này có gì đừng có than thở với tôi...". Lại im lặng một lúc, kế ông Tám trở lại giọng bình thường, ôn tồn chậm rãi: "Mấy tháng nay tôi có để ý xem chừng tánh nết của thằng Vĩnh. Tôi thấy nó được lắm. Nó đúng là con nhà nghèo; rất có hiếu: làm bao nhiêu tiền để dành cho cha mẹ, cho đàn em mua giấy mực, sách vở. Sánh có chữ "Gia bần tri hiếu tử…" tôi chịu gả con cho những thằng nghèo mà biết hiếu thảo với cha mẹ, biết nhân nghĩa với bạn bè hơn là gả con cho những thằng công tử bột, suốt đời chỉ biết ỷ lại gia sản của cha mẹ và quen thói chỉ tay năm ngón, chồng chúa vợ tôi...".

Cô Tư biết ông Tám đã thuyết phục được bà Tám cô mừng rỡ, mừng đến rơi nước mắt, cô muốn chạy ngay lại ông Tám, ôm lấy cha để cảm ơn những lời nhân ái, đầy sáng suốt. Những lời ấy giúp cô mạnh dạn bước tới trong việc chọn lựa người bạn đời.

Chương 4

TỚI HỐ BẦN, BẢY TRÂN THUYẾT KHÁCH
GẶP QUỚI NHÂN, TÁM MẠNH DẤN THÂN

– Anh Hai!- Thằng Mười chưa tới cửa đã kêu lên:

Hai Vĩnh buông quyển Thủy Hử chạy ra mừng rỡ.

– Mười! Có tin vui hả em?

– Có! Ba em mời anh chiều nay qua nhà chơi.

Hai Vĩnh ngẩn ngơ:

– Ba em mời anh? Chớ không phải chị Tư em?... Có việc gì?

– Em không biết, nhưng quan trọng lắm. Ở nhà đang làm heo.

– Làm heo? Hay là đám cưới của...

Cậu bé lắc đầu:

– Không phải đám cưới đâu! Anh Hai qua thì biết ngay. Đi ngay bây giờ kẻo trễ...

Hai Vĩnh lật đật thay đồ. Trên đường anh không ngớt phân vân. Cậu bé đưa Hai Vĩnh đi ngã sau. Cảnh làm heo diễn ra nhộn nhịp. Kẻ cạo lông, người xả thịt. Tất cả các chị em con ông Tám đều có mặt. Lên nhà trên, Hai Vĩnh gặp các anh Ba Mãi, Năm Hồi, Bảy Hải là con trai của ông Tám. Ngoài ra còn có ba anh em Tư Phương, Chín Mập và Mười Nhỏ là em bà Tám. Năm Hồi đang bắt Mười Nhỏ kể lại vụ thằng Tây lại bót Ba-tít-ta ở cầu Chữ Y bao "săn chê"(1) Nhật, bắt bọn Mười Nhỏ. Mười Nhỏ bị bắn trúng vai nhưng vẫn lặn sông Rạch Ong lớn trốn thoát.

Anh kể chuyện chết sống hết sức thản nhiên như chuyện đùa giỡn không đáng quan tâm.

Ngoài số bà con còn trên chục người mặt rằn mày rện trông thật hầm hừ. Có người xách theo cả "xà búp" và giáo mác... Nhưng Hai Vĩnh đặc biệt để ý hai người ngồi trên trường kỷ đang uống trà nói chuyện với ông Tám. Thấy cách tiếp đãi đầy kính trọng của ông Tám, anh biết hai người lạ mặt ấy chính là thượng khách của bữa tiệc hôm nay. Một người mặc áo dài trắng, úp cái nón chóp trắng trên đầu gối, giống như một chức sắc Cao Đài. Người kia mặc bộ bà ba mốc cời, đầu trần, chân đi guốc mòn lẻm, có thể làm dao cạo được. Tóc ông hớt cao, kiểu "tiền văn minh, hậu sư cụ". Tuy giống dân quê, nhưng ông có khuôn mặt thông minh và nhất là đôi mắt sáng như cặp đèn pha.

Khi tất cả đã đến đông đủ, ông Tám đứng lên vỗ tay làm hiệu cho mọi người ngồi xuống và giữa trật tự:

– Hôm nay gặp được quới nhơn, tao làm heo gọi tụi bây về đây chung vui. Tụi bây hãy nghe quới nhơn nói chuyện trước khi nhập tiệc.

Người hớt tóc cao đứng lên cúi đầu chào mọi người. Anh ta lớn hơn Hai Vĩnh một con giáp, mình dây, dong dỏng cao. Với giọng chậm rãi, anh bắt đầu nói:

– Ông Tám gọi tôi là "quới nhơn". Quả tình tôi không dám nhận vinh dự lớn lao đó. Tôi chỉ là một người làm chính trị, cũng là người trong tổng Tân Phong Hạ này, cha tôi ở An Phú, còn mẹ tôi ở Đa Phước. Tôi tên Bảy Trân, chú Tư Ó trụ trì chùa Cao Đài Phú Lạc đây

là em bạn dì ruột của tôi- anh chỉ người mặc áo dài trắng. Có tiếng xì xào trong đám đông. Chờ vài giây, Bảy Trân nói tiếp:

– Tôi kể lai lịch ra đây để anh em thấy rõ tôi là đồng hương với anh em. Tôi với anh em tuy hai mà một, bởi vì chúng ta lò mò ra xóm thì làng lính tóm ngay để đưa về Khám Lớn… thằng Tây rất sợ chúng ta, bởi chúng ta không nhìn nhận ách thống trị của chúng nó. Các anh bất bình trước bao nỗi bất công nên kéo lá cờ Thế Thiên Hành Đạo lên, đánh bọn nhà giàu, cứu giúp đám nhà nghèo.

Những người làm cách mạng chúng tôi cũng nhằm lật đổ ách thống trị ấy, nhưng bằng cách đánh Tây chớ không đi ăn cướp như các anh.

Có tiếng hỏi từ đám đông:

– Thằng Tây có súng, mình tay không, làm sao đánh?

Bảy Trân cười:

– Đánh Tây không khó lắm đâu! Chỉ cần quyết tâm và gan lì là được. Ta cứ kiên nhẫn rình rập, chờ làng lính bén mảng tới nơi vắng vẻ như vùng Hố Bần này là ta từ trong bụi nhảy ra đập đầu như đập đầu cá lóc rồi cướp súng. Xác chúng nó ta vùi xuống hố. Hễ ta có súng là bọn hương quản, cai tuần “xếp ve”, hết dám “cà xóc”. Làng tổng nào cũng đồng lòng như vậy thì thằng Tây hết dám tác oai, tác quái. Về việc này, các anh là thầy của chúng tôi nữa mà!

Có tiếng cười thích thú trong đám đông. Bảy Trân hứng chí nói tiếp:

– Sống trong thời buổi này, chúng ta chỉ còn ba con đường. Một là yếm thế đi tu như chú Tư Ó của tôi đây. Cả đời chú lo tụng kinh gõ mõ, khuyên dạy bổn đạo làm lành lánh dữ, nhưng ta càng tu tâm dưỡng tánh kiểu đó thì bọn cường hào ác bá càng mượn hơi Tây để hiếp đáp dân lành. Theo tôi nghĩ con đường đi tu không đưa đến đâu. Kế đến là con đường giang hồ, đánh cướp kẻ giàu giúp đỡ người nghèo. Đây là con đường các anh đang đi. Nhưng rồi con đường này sẽ đưa các anh đến đâu? Nếu không tử vong thì cũng nằm Khám Lớn hay đi đày Côn Lôn, Bà Rá... mà bọn thực dân Pháp vẫn vững như bàn thạch. Bây giờ còn con đường thứ ba: đi làm cách mạng như bọn tôi. Ông Tám đây cũng là một nhà cách mạng.

Ông là thống lãnh binh Thiên địa hội tại vùng này. Dù là kèo xanh hay kèo vàng, Thiên Địa Hội vẫn là hội kín đòi Tây trả lại đất nước cho chúng ta.

Cũng như phong trào Cần Vương, Văn Thân, Thiên địa hội không làm suy suyển thằng Tây chút nào. Nhưng kể từ năm 30 đã có Đảng Cộng sản. Đảng sẽ lèo lái cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đi đến nơi đến chốn- Bảy Trân ngưng vài giây rồi nhấn mạnh:

– Hôm nay, tôi được Xứ ủy phải đến đây để đề nghị với ông Tám và các anh em, kể từ giờ phút này, chúng ta bắt tay chuẩn bị khởi nghĩa, cướp chính quyền trong tổng Tân Phong Hạ này.

Như có một luồng điện xẹt ngang, không khí trong nhà bỗng nhiên im phăng phắc. Hai Vĩnh nghe được tiếng mấy con muỗi vo ve bên tai.

Có tiếng hỏi từ trong đám đông:

– Đánh Tây khó hơn đi ăn cướp nhiều. Sợ làm không kham!

Bảy Trân gật:

– Đúng là đánh Tây nguy hiểm hơn ăn cướp những kẻ tay không. Nhưng đối thủ nguy hiểm mà ta đánh thắng mới là anh hùng. Nói vậy chớ không phải là ta nhắm mắt nhắm mũi nhào vô đánh bừa. Đảng đã nhận định thật kỹ lưỡng: lúc này đúng là thời cơ đã đến. Pháp đang gặp khó khăn từ hai phía. Bên chánh quốc thì bị Đức lăm le xâm chiếm. Còn ở Đông Dương thì Nhật cũng thập thò toan nhảy vô. Đây là cơ hội ngàn năm một thuở đó các anh.

Lại có người hỏi trống:

– Mấy anh làm cách mạng nói hay lắm, nhưng có gan ra trận hay ngồi tù như bọn này không?

Không khí bỗng trở nên ồn ào. Từng nhóm xì xào với nhau: Kế một người đứng lên xin nói. Hai Vĩnh đã để ý người này ngay từ đầu. Ông ta sồn sồn, có cặp mắt đỏ, bộ tướng hầm hừ, đi đâu cũng không quên cây “xà búp”:

– Tôi là Năm Chảng, vô ra Khám Lớn như đi chợ. Tôi nhớ có lần được nhốt chung với mấy ông “pôlitic” Hình như tôi đã gặp quới nhơn này tại “xoa- xăng- nớp La-răn-đe”(69 Lagrandière). Tôi nhìn

nhận các ông “pôlitic” gan lì hơn anh em giang hồ mình. Tụi mình ở ngoài nói nghe ngon lành, chẳng hạn như: “chừng nào cầu sắt khai thì tụi tao mới khai”. Vậy mà vô trong đó, chịu mới được vài chập, tới màn đi tàu lặn hoặc đi máy bay là khai tới ông bà, ông vải… Còn tôi thấy một ông “pôlitic” bị đánh, đầu mềm như trái dưa vẫn nhất định không hé môi.

Chờ tất cả im lặng, ông Tám Mạnh đứng lên:

– Quới nhân đã tỏ bày mọi việc. Tụi bây nghĩ sao?

Ông Tám nhìn Tư Phương như hỏi ý. Mọi người hồi hộp chờ đợi. Tư Phương là tướng cướp khét tiếng từng chặn đường cướp cặp da đựng tiền lương của tên cò Ba-tai ở Nhà Bè.

Tư Phương gật gù:

– Anh sao thì tụi tui vậy!

Ông Tám vui mừng:

– Tao thấy tâm đồng ý hiệp. Tụi bây phải nghe tao.

Bà Tám đứng tựa cửa sau lắng nghe nãy giờ nói nhỏ với mấy người ngồi gần:

– Mấy ông làm quốc sự, có khiếu ăn nói, nghe hay quá! Các ông mà nói thì kiến trong hang cũng bò ra!

Ông Tám nghe vợ nói bật cười:

– Bà cũng khen nữa hả? Khen thì mau mau đem rượu ra đây để anh em thích huyết ăn thề.

Lập tức một thố rượu trắng được mang ra, ông Tám mở dao con chó khứa đầu ngón út, đổ vài giọt máu nhỏ xuống thố rồi trao dao cho Bảy Trân. Lần lượt tất cả đều góp vài giọt máu vào thố rượu. Hai Vĩnh cũng làm theo.

Ông Tám trịnh trọng thắp nhang khấn vái:

– Kính cáo cùng trời đất. Hôm qua chúng tôi làm lễ thích huyết ăn thề, sống chết có nhau, một lòng đánh Tây, giành lại đất nước. Ai sanh tâm làm phản, xin trời tru đất diệt!

Thố rượu pha huyết được chuyền tay, mỗi người uống một chung. Đi giáp vòng thì tiệc đã bày xong. Tất cả xúm lại cười nói vui

vẻ. Bảy Trân được mọi người mời cụng ly. Anh kém tửu lượng, chỉ chịu nổi mấy chung đầu, về sau nhờ Tư Ó "vớt" giùm, viện cớ đau bao tử. Có chút rượu hâm nóng, Tư Ó vui vẻ nói:

– Thú thật với anh em, từ sáng tới giờ tôi như ngồi bàn chông, bây giờ mới dám thở mạnh. Khi Bảy Trân nhờ tôi đưa vô đây gặp ông Tám, tôi lo quá! Chỗ này đâu phải ai muốn vô cũng được? Biết bao nhiêu làng lính, "anh-đi-ca-tơ"(1), vô đây rồi mất tích luôn. Bảy Trân không phải là chó săn cho Tây, ảnh là cộng sản có bằng cấp, từng học ở Nga ba năm, nhưng lý tưởng cộng sản của Bảy Trân có điểm nào thích hợp với chí khí giang hồ của ông Tám và các anh hay không, tôi làm sao biết được? Chỉ sợ đưa Bảy Trân vào hang cọp. Nhưng Bảy Trân nói rất tỉnh: "mình có chánh nghĩa, nói phải là người ta nghe! Chú cứ đưa tôi đi…". Tôi không ngờ đại sự lại kết quả tốt đẹp như vầy.

Bảy Trân hân hoan nói:

– Nay ta đã thích huyết ăn thề, xem nhau như anh em đồng sanh đồng tử, tôi đề nghị anh em kể từ giờ phút này tạm ngưng "đi hát" để thì giờ luyện tập võ nghệ, chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa sắp tới. Bây giờ là tháng mười một. Có thể trong vòng một hai tuần nữa là đến ngày trọng đại. Hễ tôi cấp báo cho ông Tám thì anh em phải sẵn sàng ra tay. Anh em có đồng ý không? Ai có điều gì cần biết thêm, xin cứ hỏi.

Chín Mập đưa tay lên:

– Xin hỏi quới nhơn một câu: đi đâu chúng tôi cũng nghe bàn câu sấm của Trạng Trình "Chừng nào lúa mọc lên chì, voi đi trên giấy, còn gì thầy Tăng". Ý gì vậy?

Bảy Trân cười lớn:

– Trước hết, đây không phải là sấm Trạng Trình, bởi hồi thời của ổng, cách đây trên ba trăm năm, người ta chưa biết "nói lái" thầy Tăng- thằng Tây…- Ông móc túi đưa ra một đồng hai cắc bảo chuyền tới Chín Mập, nói tiếp: Lúa mọc trên chì là hình bụi lúa đúc trên mặt đồng tiền. Còn voi đi trên giấy thì ai có tờ giấy "xăng" mới, hãy chuyền tay cho anh em xem. Một bên có in hình con voi, thay cho bộ lư trên tờ giấy "xăng" cũ.

Ông tám giục bà Tám mở tủ lấy tờ giấy một trăm đồng mới để mỗi người xem một chút. Chờ mọi người xem xong, Bảy Trân nói:

– Như vậy, các anh thấy rõ đây không phải là do ông Trạng Trình tức Nguyễn Bỉnh Khiêm làm. Mà đây là sấm giả do một tay nào đó muốn tuyên truyền hạ thằng Pháp xuống để đưa thằng Nhật lên.

Mọi người gật gù thỏa mãn với cách giải thích của Bảy Trân. Rượu được vài tuần, Bảy Trân nảy ra sáng kiến:

– Bấy lâu nghe danh ông Tám, nay được dịp gần gũi, tôi nghĩ nhân dịp này ông Tám nên ôn lại vài ngón sở trưởng để anh em lên tinh thần.

Tất cả vỗ tay tán thưởng. Ông Tám không tiện thoái thác, bảo bé Mười vô buồng lấy cây siêu cho ông. Mọi người bỏ chén đũa ra đứng trước hàng ba xem "sư phụ" biểu diễn. Đây là lần đầu tiên Hai Vĩnh được thấy ông nhạc tương lai của mình trổ tài. Anh nhận thấy khi ông Tám cầm cây siêu thì con người ông bỗng nhiên khác hẳn, ông già phúc hậu bỗng hóa thành võ tướng oai phong lẫm liệt.

Cây siêu khá nặng, nhưng trong tay ông, nó chỉ là một ngọn roi nhẹ bổng múa vùn vụt. Trong ánh hoàng hôn, lưỡi siêu sáng loáng phản chiếu một màu đỏ rực. Ông múa hết bài, trụ bộ bái tổ, mặt không hề đổi sắc. Tất cả vỗ tay nồng nhiệt.

Nhiều người ngứa tay ngứa chân nhảy ra biểu diễn đủ các thứ binh khí, roi, côn, kiếm…

Năm Chảng sôi nổi kể cho Bảy Trân về thành tích của ông Tám:

– Trước đây ông Tám để tóc dài: trong chuyến đi ghe lúa, bị hai tướng cướp Đại Mạnh Thường và Tiểu Nhạc Vân ở vàm Chà Là xã Phước Khánh chặn đánh. Một mình ông Tám đương cự hai tên này, thằng Thường có súng. Ông Tám phải dùng mưu.

– Phải mày không, Thường?

– Đúng!

– Nghe nói mày có súng. Bắn một phát coi súng thiệt hay giả?

Thường móc súng bóp cò thị oai. Nhưng nhanh như chớp, ông Tám phòng một đá cho hắn đo đất rồi quay lại đánh thằng Vân. Đang đánh, đầu tóc sút ra. Ông Tám chỉ đánh một tay, còn tay kia

phải giữ đầu tóc. Đánh xong trận này, ông vô tiệm hớt tóc cắt bỏ cái củ nừng lượt bượt không chút thương xót.

Cuộc vui chơi kéo dài tới sẩm tối. Ông Tám biểu bầy trẻ thắp đèn măng xông tiếp tục chơi tới khuya, nhưng Bảy Trân cản:

– Không nên! Vui bấy nhiêu đủ rồi! Thực lực của ta không mạnh không nên vỗ ngực xưng tên như vậy. Sau này, khi thành công rồi, ta có thể vui chơi ba ngày ba đêm hay nhiều hơn nữa. Bây giờ chúng tôi xin kiếu ông Tám và các anh em.

Tất cả đứng lên tiễn Tư Ó và Bảy Trân ra về. Lúc quay trở vô, ông Tám vỗ tay gọi tất cả lại:

– Quới nhơn đã về rồi, bây giờ tao căn dặn tụi bây điều này: Chúng ta bắt tay với Đảng Cộng sản làm cuộc khởi nghĩa trong tổng Tân Phong Hạ này là việc vô cùng hệ trọng. Thành công thì không nói làm chi, lỡ thất bại thì thân bại danh liệt, nhà cửa tiêu tan, vợ con nheo nhóc. Bởi vậy tụi bây phải kín miệng, dù là vợ con, hay cha mẹ, anh em cũng không được hé môi. Nghe chưa?

Tất cả đều dạ răm rắp. Ông Tám nói tiếp:

– Bây giờ thì mỗi đứa xách một miếng thịt đem về cho vợ con để chung vui trong ngày đáng ghi nhớ này.

Hai Vĩnh cũng được một phần thịt về cho các em dù anh không chịu nhận.

Chương 5

GIANG HỒ MÀ THAM GIA KHỞI NGHĨA

ĐẠI SỰ BẤT THÀNH CHỜ ĐỢI DỊP SAU

Hai Vĩnh không thể nào quên được ngày Nam kỳ khởi nghĩa. Ngày trọng đại này để lại một kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất đời: anh đã tìm được một con đường đi. Kể từ ngày được nghe “quới nhơn” Bảy Trân đánh thức tinh thần yêu nước, Hai Vĩnh mới thấy chuyện đứng bến kiếm ăn trên mồ hôi nước mắt của dân lao động là thấp hèn. Con đường đi mà từ lâu anh suy gẫm tìm tòi chính là con đường

“quới nhơn” Bảy Trân đang đi. Anh phải theo dấu chân người đi trước. Càng ngẫm nghĩ, Hai Vĩnh bật cười khi nhớ lại buổi sáng thằng Mười qua Long Kiểng báo tin vui: “Chuyện quốc gia đại sự mà mình lại tưởng chuyện tình duyên bé nhỏ của mình với cô Tư”.

Đã được thông báo trước, Hai Vĩnh qua Xóm Cỏ vào chiều ngày 22, ăn cơm và ngủ luôn tại đó để nửa đêm “xuống đường” cướp chánh quyền. Tại đây đã có đông đủ anh em, bà con và các môn đệ của ông Tám. Họ đàn ca hát xướng, cười nói thật vui vẻ. Trong số này chỉ có Năm Hồi và Mười Nhỏ là có súng. Cả hai đều hãnh diện với cây súng và túi da đựng đạn của mình. Năm Hồi nói với Mười Nhỏ:

– Từ nay, súng trong tay hai cậu cháu mình sẽ có ý nghĩa hơn. Thay vì đi ăn hàng, mình đánh tây với tụi mã tà chạy tét. Vậy mới đáng mặt anh hùng!

Hai cậu cháu cứ săm soi hai khẩu súng rồi kể lai lịch của chúng. Đây là loại súng săn Tây cấp cho các tay hương quản để uy hiếp dân làng. Cả hai thích chí cười bảo “bây giờ thì gậy ông đập lưng ông”.

Trong lúc đám đàn ông đàn ca, bà Tám chỉ huy các chị em cô Tư làm bếp. Chị Hai đảm trách một chảo cơm nếp to tướng, đủ cho ba chục người ăn. Cô Tư cùng cô Sáu làm gà kho sả ớt. Chưa tới mười một giờ, đâu đấy đã xong, mùi thơm của nếp rặc hòa với thịt gà kho bay lên nhà trên, ngào ngạt.

Ông Tám điểm binh xong, ra lệnh bà Tám dọn ăn.

– Tất cả ăn cho no! Ăn nó mới đánh khỏe!

Mọi người vừa ráp lại thì “quới nhơn” đạp xe tới. Vẫn bộ bà ba mốc cời và đôi guốc mòn lẻm. Ông Tám mời quới nhơn ngồi ở bộ trường kỷ. Vừa ăn, Bảy Trân hỏi:

– Công cuộc chuẩn bị như thế nào? Tinh thần anh em ra sao?

Ông Tám vui vẻ gật đầu:

– Anh em hăng lắm. Hễ nghe đập đầu Tây với làng lính là xáp vô làm liền! Lâu nay cá ăn kiến, bây giờ kiến ăn cá, không hăng sao

được thầy Bảy! Từ ngày nghe thầy Bảy nói chuyện, anh em ngưng "đi hát" để thì giờ tập võ và o bế đồ binh khí.

Bảy Trân nắm tay ông Tám:

– Nhờ ông Tám nói với anh em là chúng tôi rất cảm ơn anh em đã hưởng ứng lời đề nghị của tôi. Bác Tám biết không, niềm vui của chúng tôi không sao kể xiết. Trước đây đêm nào ăn cướp cũng hoành hành, trống mõ khua vang như nhái kêu. Vậy mà hai tuần nay êm re. Vậy mới biết là tiếng nói của Đảng "linh" quá!

Ông Tám hãnh diện:

– Thầy Bảy yên tâm, em út của tôi coi hầm hừ vậy mà tôi nói sao nghe vậy. Tôi dạy học trò mấy chục năm nay, không có thằng nào phản.

– Các thứ đồ nghề để phá khám như búa tài xồi, cưa sắt, ông Tám lo đủ chứ?

– Đủ hết! Bỏ trong bao cà-ròn, giao cho Năm Hồi.

Bảy Trân yên tâm. Lúc uống trà, ông đứng lên:

– Tôi phải ra đường số 5 với anh em. Bộ tham mưu đặt tại gò mả An Phú, dưới xóm "các chú".

Ông Tám ngạc nhiên:

– Ủa, tôi tưởng thầy ở lại đây với chúng tôi chớ?

Bảy Trân giải thích:

– Tôi chịu trách nhiệm trong toàn tổng Tân Phong Hạ. Tôi tổ chức được ba nhóm, ở đây là một, bên Bình Đăng là hai và ở Đa Phước, Phong Phú là ba. Cho nên Bộ tham mưu phải đặt ở giữa để tiện liên lạc và chỉ huy.

Ông Tám gật gù:

– Vậy cho tôi gửi một người làm liên lạc tiếp tay với thầy Bảy có tiện không?

Bảy Trân gật liền:

– Được lắm! Ông Tám chọn một người biết đi xe đạp để liên lạc cho mau, từ Gò Mả vô đây ít nhất cũng ba cây số.

Ông Tám ngoắc Bảy Hải đang đứng gần:

– Hải, mày lấy xe đạp chạy theo thầy Bảy. Mày làm liên lạc cho tao với thầy Bảy.

Bảy Hải thích chí gật lia lịa:

– Khoái quá!

Thằng Mười xớ rớ gần đó đòi theo:

– Cho con đi với! Con đạp xe còn nhanh hơn anh Bảy nữa đó!

Ông Tám nạt:

– Chuyện chết sống, con nít đi đâu!

Thằng Mười nắm tay Bảy Hải:

– Anh Bảy nói tiếp em một tiếng đi. Em đi theo giúp anh được nhiều việc lắm chớ.

Bảy Trân nhìn cậu bé, bảo ông Tám:

– Thằng bé này lanh lợi, nên cho nó đi. Tôi cần đôi ba người thay phiên nhau đạp xe ra Cầu Mới(1) lấy tin, cứ mười lăm phút ra đó thăm chừng- ông nói nhỏ, vẻ bí mật- Lệnh khởi nghĩa cho toàn Nam kỳ là 12 giờ đêm 22 rạng ngày 23-11-1940- Nếu miệt Sài Gòn mà không nổ súng thì mình rút êm. Chuyện khởi nghĩa phải làm đồng loạt nhiều nơi. Làm một mình, thằng Tây sẽ đập mình chết tươi. Bởi vậy tôi nhấn mạnh là mình phải tuyệt đối giữ bí mật nghe ông Tám!

* * *

Tại Gò Mả, cách đường số 5 chừng trăm thước, bảy người đang nôn nóng chờ đợi. Chừng thấy Bảy Trân đạp xe tới, tất cả reo lên:

– Sao, có tin tức gì không?

– Nhóm ông Tám đã sẵn sàng. Có hai cây súng săn của Mười Nhỏ và Năm Hồi. Khí thế rất hăng. Ông Tám cho hai người con ra đây giúp mình làm liên lạc.

Bảy người này nhìn Bảy Hải đang đèo thằng Mười trên xe đạp, một người nói:

– Tưởng ai chớ Bảy Hải thì tụi này biết. Còn chú em này tên gì, thứ mấy?

– Em tên Ngà, thứ mười.

Anh thanh niên vừa nhận biết Bảy Hải cười lớn:

– Voi quý chỉ có hai ngà, mà mày dám có tới mười ngày- Anh kéo cậu bé lại ngồi kề bên.

Một người khác nói:

– Mới bây lớn đã học lần với các chú các các, sau này sẽ ngon lành đó nghe.

Bảy người trong Bộ tham mưu của Bảy Trân không phải ai xa lạ mà là bà con anh em ruột thịt của ông. Ba anh em ruột là Tư Lưu, Sáu Thuận, Chín Báu. Ba anh em bạn dì là Ba Cưởng, Tư Ó, Sáu Bờ. Còn anh thanh niên vui tính là Năm Trừ, cháu gọi Bảy Trân là chú.

Bảy Trân bảo Bảy Hải:

– Cháu xách xe chạy ra Cầu Mới. Chạy vừa phải thôi, đừng phóng ẩu làm người ta để ý. Nhớ dòm ngó hai bên đường xem có làng lính gì không. Ra tới Cầu Mới, la cà các bến xe hỏi thăm xem phía Sài Gòn có rục rịch gì chưa; rồi trở về đây báo tin.

Bảy Hải vâng lệnh đi liền. Thằng Mười nôn nóng đòi đi, Bảy Trân vỗ đầu nó bảo:

– Mười lăm phút nữa là tới phiên mày. Hai anh em bây cứ thay nhau chạy lên chạy xuống lấy tin. Mày đừng có nôn nóng. Chỉ sợ mày không đủ sức mà thôi.

Gà gáy mấy lượt. Nhiều người xem đồng hồ, chốc chốc lại nhìn Bảy Trân như muốn hỏi: “Sao êm ru bà rù vậy anh Bảy?”.

Tư Ó vừa đập muỗi vừa hỏi:

– Vụ này chắc “xù” quá anh Bảy?

Bảy Trân thở ra:

– Tao không biết trả lời câu hỏi của mày như thế nào đây, bởi vì có thể có trục trặc vào giờ chót. Chẳng hạn như Trung ương không tán thành chủ trương của Xứ ủy, cho là bạo động non…

Mọi người giật mình:

– Có chuyện đó nữa sao?

– Sao lại không? Liên lạc từ Trung ương vô đây phải mất nhiều thì giờ. Nếu ngoài kia hoãn lại thì có nơi nhận được chỉ thị, có nơi

không…

Ba Cường lo ngại:

– Nếu có lệnh hoãn lại thì sao? Mình có làm tới không?

Năm Trừ nói hớt:

– Làm tới chớ! Một lần chuẩn bị một lần khó. Phải không chú Bảy?

Bảy Trân lắc đầu:

– Đâu được mậy! Làm cách mạng đâu phải chuyện giỡn. So với cả nước thì tổng Tân Phong Hạ mình nhỏ như cái móng tay. Một mình làm thì thằng Tây tiêu diệt không còn một con đỏ. Không chỉ tụi mình chết mà chết lây hết dân trong năm xã, nhất là ba xã Chánh Hưng, Bình Đăng và Đa Phước.

Chín Báu hỏi:

– Giữa ba nơi, anh Bảy thấy nơi nào đáng tin cậy hơn hết?

– Cha con ông Tám Mạnh: Hầu hết là người nhà. Ông Tám bảo sao họ nghe vậy. Mấy tay em vợ toàn là dân ăn cướp có nhiều tiền án nhưng cũng nghe ổng răm rắp. Bên Bình Đăng có nhóm Hai Nhuận, Hai Đỏ cũng hăng hái. Còn ở Đa Phước mình nắm được hai anh em Hương quản Bảy, Bộ Huỳnh tình nguyện làm tay trong cho mình. Mấy ngày nay, cố Hoạnh cũng nghe lời kêu gọi của mình không “đi hát” để dành sức xuống đường đập đầu làng lính với mấy thằng hương chức hội tề.

Trời hửng sáng, vẫn không nghe tiếng súng miệt Sài Gòn. Bảy Trân thở dài nói:

– Chắc là có lệnh hoãn lại rồi. Như vậy là tao nhận định đúng khi đại diện Xứ ủy giao chỉ thị cho tao làm cuộc khởi nghĩa ở Tân Phong Hạ…

– Anh nhận định như thế nào hả anh Bảy? Mọi người tò mò hỏi.

– Đại diện Xứ ủy là đồng chí Hai Nữ, tên thiệt là Dương Công Nữ, thầy thuốc đông y, quê ở Trà Vinh. Đồng chí Nữ ra lệnh cho tao cướp chính quyền từ sông Sài Gòn chạy vô rạch cát giáp mí với đường số 5. Hễ nổ súng rồi, thì bắt hết hội tề, làng lính. Đó là bước thứ nhất. Bước thứ nhì là tiến ra phá cầu Chữ Y, đánh phá nhà đèn

Chợ Quán, phá Khám Lớn Sài Gòn giải cứu tù nhân. Tao hỏi “Trung, Bắc có cùng nổi dậy với mình, hay chỉ có một mình Nam kỳ?”. Đồng chí nữ đáp: “Đây là chủ trương của Xứ ủy Nam kỳ”. Tao nghĩ tình hình chủ quan, khách quan chưa cho phép bạo động nên do dự “Coi chừng bạo động non thì nguy hiểm vô cùng”. Đồng chí Nữ không thuyết phục được tao nên nhân danh Xứ ủy, ra lệnh cho tao phải chấp hành. Trọng kỷ luật, tao chấp hành, nhưng với điều kiện là hễ Sài Gòn và các nơi khác trong nội thành không nổ súng thì cánh quân ở Tân Phong Hạ được phép rút lui êm.

Tất cả đều gật gù tán thành ý kiến của Bảy Trân.

Đến chín giờ, Bảy Trân cùng hai anh em Bảy Hải, Mười Ngà về Xóm Cỏ báo cáo tình hình để ông Tám cùng anh em đỡ sốt ruột.

Bà Tám hối hả dọn cơm cho Bảy Trân cùng hai anh em Bảy Hải, Mười Ngà. Bảy Trân trình bày tình hình cho anh Tám:

– Tới giờ phút này mà vẫn không nghe súng nổ ở phía Sài Gòn. Như vậy, chắc là có lệnh hoãn từ Trung ương mà mình chưa nhận được. Đề nghị ông Tám cho anh em giải tán. Nhớ giữ bí mật triệt để, kể như không có gì.

Nỗi thất vọng hiện rõ trên nét mặt ông Tám:

– Uổng quá! Lâu lâu mới có một lần!

Bảy Trân cảm động nói:

– Nhiệt tình đánh Tây của ông Tám làm cho chúng tôi lên tinh thần. Chúng ta còn có dịp gặp lại. Lần này chưa thuận tiện thì ta chờ dịp khác. Dù sao, ngày hôm nay cũng là một ngày đáng ghi nhớ. Ngày 23-11-1940 là ngày đào viên kết nghĩa giữa anh em giang hồ trong ấp Bình Xuyên này với anh em cộng sản trong tổng Tân Phong Hạ, cùng thích huyết ăn thề để bàn chuyện đánh Tây giành lại đất nước.

Ông Tám quyến luyến với Bảy Trân:

– Chúng tôi sẽ không bao giờ quên thầy Bảy. Thầy đã “khai quang điểm nhãn” cho anh em chúng tôi.

Năm Hồi lén đến gần Bảy Trân hỏi nhỏ:

– Chuyện lớn bất thành, chúng tôi tiếp tục "đi hát" được không thầy Bảy?

Bảy Trân khẽ gật, nói với ông Tám:

– Đêm nay ta chia tay nhau, đường ai nấy đi: chúng tôi làm công việc của chúng tôi, còn các anh thì làm công việc của các anh. Nhưng tôi chỉ xin các anh một điều. Khi "đi hát", nên nhằm vào bọn gian thương "nhất bổn vạn lợi" và bọn sâu dân mọt nước, chớ không nên đánh vào dân làm ăn lương thiện.

Ông Tám trừng mắt cho Năm Hồi lui ra:

– Chuyện đi ăn hàng của chúng nó, thật tình tôi chẳng hề tham dự. Chúng nó có cho tôi biết đâu! Đến khi tôi biết thì chuyện đã lỡ. Tôi mở lò dạy võ đây là nhằm truyền lại vốn quý của tổ tiên cho con cháu, dân hùng thì nước mạnh. Tôi theo Thiên Địa Hội cũng là nhằm chuyện đòi Tây trả nước nhà mà chúng đã chiếm từ thời Gia Long, Minh Mạng.

Bảy Trân nắm tay ông Tám siết mạnh:

– Tôi rất hiểu ông Tám. Tôi kính trọng hoài bão của các vị tham gia hội kín như ông Tám. Còn chuyện con cháu bắt chước Tống Giang, Triệu Cái thì cũng là chuyện bình thường, bởi như tôi đã nói hôm trước là trong tình trạng mất nước, dân ta chỉ có ba con đường, đi tu, ăn cướp và làm cách mạng.

Ông Tám cùng đám gia tướng tiễn "quới nhơn" ra tận đường, bịn rịn như giã biệt một người thân.

Chương 6

XƯNG ANH CHỊ, HAI VĨNH NỔI DANH

LÀM LỄ CƯỚI VỚI CÔ TƯ XÓM CỎ

Sau ngày khởi nghĩa bất thành, Hai Vĩnh vẫn tiếp tục lui tới gia đình ông Tám Mạnh. Chuyện hôn nhân của anh kể như được gia đình nhà gái đồng ý tuy thỉnh thoảng có người bàn ra tán vào.

Đứng đầu nhóm này vẫn là cô Chín hãy còn cay cú vì vụ làm mai thất bại. “Thằng mạt từ đường đó làm sao bằng thằng thầy ký của tao? Để rồi bây coi, nó chẳng có tiền đâu mà sắm sanh lễ cưới”.

Một hôm, nhân lúc nhà vắng người, cô Tư lén nhét vào tay Hai Vĩnh một gói nhỏ:

– Anh cầm số tiền này sắm đôi bông…

– Tiền đâu vậy cô Tư?

– Tiền nuôi heo của tôi đó.

Hai Vĩnh trả lại:

– Không! Đôi bông cưới phải do tiền của tôi mua sắm. Tôi không phải là hạng “thực- lộc- chi- thê”…

– Nhưng biết chừng nào anh mới có tiền? Không lẽ mình ở vậy hoài? - Cô Tư nhét gói vào túi Hai Vĩnh nhưng anh vội vàng chặn lại:

– Tôi nói không là không. Nếu cô Tư thật lòng thương tôi thì xin vui lòng chờ một thời gian. Tôi hứa với cô Tư chậm nhất là một năm tôi sẽ có “chưn đứng” và sẽ xứng đáng là rể nhà này. Tôi không muốn vì cô Tư ưng tôi mà trong gia đình xào xáo. Cô Tư hãy cất số tiền này đi!

Từ giây phút ấy, ý nghĩ làm anh chị lại trở về với Hai Vĩnh. Không còn con đường nào khác. Cách mạng đang lúc thoái trào, Bảy Trân cùng các đồng chí của ông ta rút vào bí mật. Tin tức về những vụ đàn áp đẫm máu được bí mật truyền miệng. Tây xử tử Nguyễn Thị Minh Khai tại Hóc Môn. Tây bắt cả trăm người tình nghi nhốt đầy các khám. Tại Vĩnh Kim, Chợ Giữa, máy bay bỏ bom ngay lúc chợ đang nhóm, tàn sát cả trăm người. Tại Cà Mau, Tây xử bắn thầy giáo Ngọc Hiển và các đồng chí của ông đã cướp chính quyền tại Hòn Khoai, giết thằng Tây Oliviê(Olivier: Phụ trách hải đăng tại Hòn Khoai). Có những hình phạt tàn bạo hơn thời trung cổ: dùng dây thép xỏ vào lòng bàn tay tội nhân cột cả xâu, đưa xuống sà lan nhận chìm ngoài biển khơi, xuất phát từ Nhà Bè.

Có điều Hai Vĩnh ngạc nhiên là thay vì gây khủng khiếp, định làm mất tinh thần những người yêu nước thì những biện pháp cực kỳ độc ác đó càng làm nung chí căm thù. Các đám giang hồ vùng ngoại

thành Sài Gòn-Chợ Lớn trước đây ngưng hoạt động để dành sức đánh Tây nay tiếp tục "đi hát" và chĩa mũi nhọn vào đám làng xã, cai tổng, hội đồng. Đêm nào trống mõ cũng khua vang. Trong tổng Tân Phong Hạ, nhóm Năm Nhỏ đánh nhà đại hương cả Sảnh tại xã Bình Đăng. Nhà máy kín cổng cao tường, lại có bầy chó "bẹc giê" hung hăng như cọp dữ. Nhưng Năm Nhỏ chỉ cần bắn một phát "sơ-vơ-rô-tin" hạ con chó đầu đàn, đám còn lại cụp đuôi chạy hết. Cả Sảnh là cậu ruột Bảy Trân. Bên ngoại Bảy Trân toàn dân giàu có, làm làng, làm tổng; ngoài cả Sảnh là cậu Năm, còn có hương trưởng Quyên ở Đa Phước là cậu Chín, cai tổng Quốc là cậu Mười.

Nhóm Ký Huỳnh ở xã Hưng Long, Cần Giuộc cũng đánh nhà Hội đồng Mùa. Tại đây, khi chống cự, Hội đồng Mùa bị bắn chết. Cũng cần giới thiệu sơ về tướng cướp Ký Huỳnh. Con nhà giàu, đậu Đíplôm(Diplôme - Bằng thành chung - tốt nghiệp cấp 2), làm thư ký quận trong tỉnh Chợ Lớn, nhưng Ký Huỳnh thích sắm súng đi ăn cướp hơn là làm ký cóp. Bảy Trân cũng đã tranh thủ Ký Huỳnh tiếp tay trong cuộc khởi nghĩa vừa qua. Ký Huỳnh hướng ứng bằng cách "để lại" cho ông một khẩu súng sáu 7,65 ly với giá một trăm đồng. Cò súng đã gãy nhưng không hề gì, Bảy Trân nhờ một công nhân Ba Son bí mật sửa giùm.

Tướng cướp lừng danh Tư Hoạnh ở cầu Ông Thìn cũng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa. Tư Hoạnh xưng là "cố"- chức cao nhất trong giới lục lâm: cha, ông nội, cố nội- nhưng lại xưng là cháu với Bảy Trân vì cha hắn là sui gia với người anh thứ hai của Bảy Trân. Sau vụ xuống đường bất thành, Tư Hoạnh "đi hát" trở lại.

Trong một tổng nhỏ chỉ có năm xã mà có ba nhóm giang hồ chia nhau "đi hát" và "ăn hàng", làng lính nào chịu nổi! Các cuộc đi ruồng của bọn GCL(chữ tắt của Garde Civile Locale)- mà dân làng gọi là bọn "chân xanh mắt ếch" vì chúng quấn xà cạp xanh nơi ống quyển- cũng chỉ tiến hành cho có lệ. Chúng không dám nhũng nhiễu, bắt hương chức hội tề đãi đằng rượu thịt như ở các nơi khác.

Bọn này tới đâu như bầy hung thần gieo tang tóc tù đày tới đó. Thường thì chúng đi từng trung đội, được trang bị xe đạp, mùng mền, ngoài súng trường, còn có một khẩu trung liên FM.

Nhờ Bảy Trân nhiều lần căn dặn, các nhóm tham gia khởi nghĩa giữ bí mật tuyệt đối nên làng lính trong tổng không hề hay biết. Cuộc sống vẫn tiếp diễn như trước. Bên ngoài, trại ruộng ông Tám Mạnh chỉ là nơi dạy võ, nhưng bên trong, đây là đầu não của các nhóm Tư Phương, Mười Nhỏ, Năm Hồi.

* * *

Hai Vĩnh quyết chí về Long Kiểng làm anh chị tại quê nhà. Với ý đồ đó, anh chấp nhận những vụ "thử lửa" để xác định ngôi thứ. Đúng vào lúc ấy, có ba tên du đãng từ xa tới tác oai tác quái. Chúng là Sáu Hóa, Bảy Huê, Bảy Tui, từng chém Năm Nhàn là anh chị nổi tiếng, chủ sòng bạc và trường gà ở Phú Lạc, rồi chạy sang các xã lân cận ẩn náu. Chúng kéo tới nhà Hai Thạnh chọc ghẹo các cô em gái một cách sỗ sàng. Ông già của Hai Thạnh bực mình đuổi đi thì chúng sanh sự. Hai Thạnh chạy tới nhờ Hai Vĩnh can thiệp. Từ lâu luyện tập võ nghệ, Hai Vĩnh chưa có dịp thi thố, nay nghe bạn cầu cứu, anh vui vẻ nhận lời. Anh áp dụng lời dạy của ông Tám "kiến nghĩa bất vi vô dõng dã, lâm nguy bất cứu mạc anh hùng".

Trận đánh diễn ra trong một quán nước tại ngã ba đường, sát nhà hội xã Nhơn Đức. Ba tay du đãng này vừa cướp tiền ông già của Hai Thạnh. Thức nhậu cùng chai la-ve(Tiếng Pháp là bière - bia) đầy bàn. Hai Vĩnh và Hai Thạnh bước vô quán, ngồi ở bàn đối diện. Hai Vĩnh đi ngay vô đề:

– Các anh chém Năm Nhàn ở cầu Xóm Rượu, Đa Phước, trốn qua Phú Lễ, lại cướp sòng bạc, trường gà rồi chạy qua đây. Bây giờ lại tái diễn trò ăn nhậu trên tiền của mồ hôi nước mắt của thiên hạ…

Sáu Hóa mặt đỏ gay, cất giọng sặc mùi rượu:

– Mày là ai? Đừng có xạo sự! Đi chỗ khác chơi!

Bảy Huê dằn mạnh ly rượu:

– Rồi sao, mày muốn gì?

Hai Vĩnh vẫn một giọng ôn tồn:

– Tôi muốn các anh trả tiền lại cho ông già anh bạn tôi đây- anh chỉ Hai Thạnh- rồi đi chỗ khác chơi.

Bảy Tui xô ghế đứng lên:

– Làng lính, cai tuần, hương quản sở tại còn không dám hó hé, mày là cái thá gì mà tới đây ọ ẹ?

Hai Vĩnh cũng đứng lên:

– Tôi đã nói chuyện tử tế, các anh không nghe lại toan sanh sự. Vậy thì đừng trách- Chưa dứt lời anh phóng một đá vào mặt Bảy Tui. Tên này nhanh mắt lách kịp chụp chai la-ve phang vô ngựa Hai Vĩnh. Hai Vĩnh xoay mình né, cái chai rơi xuống sàn gạch bể tan. Tức thì hai tên kia nhào ra vây lấy Hai Vĩnh và Hai Thạnh. Hai Thạnh cũng là tay có nghề nên cùng với Hai Vĩnh đương cự. Trong đám này, Bảy Tui hầm hừ hơn hết nên Hai Vĩnh quyết hạ cho được để dằn mặt hai tên kia. Một cú đá của anh tống Bảy Tui văng ba thước. Tức thì Sáu Hóa chụp cây "độc lá hẹ" xông tới đâm nhầu.

Hai Vĩnh cười lạt lùi ra xa:

– Màn tay không thua rồi, bây giờ tới màn võ khí! Được!- Anh đảo mắt nhìn quanh. Trong góc có một cán cuốc cùn. Anh với ngay và biến cán cuốc cùn thành ngọn roi lợi hại. Sáu Hóa chịu không nổi vác cây độc chạy dài. Bên kia, Bảy Huê đang xách dao chém Hai Thạnh, thấy Sáu Hóa bỏ chạy, cũng co giò chạy luôn. Hai Vĩnh và Hai Thạnh đuổi theo tới cầu Rạch Tôm, cách nhà hội Nhơn Đức khoảng một cây số, Hương quản Thể chặn Hai Vĩnh lại, năn nỉ:

– Cho tôi xin đi chú Hai. Như vậy là biết ai ai thắng ai bại rồi. Hôm nay là mùng ba Tết, không nên gây đổ máu…

Sau trận này, tên tuổi Hai Vĩnh bắt đầu lan khắp vùng. Các tay du đãng tôn anh lên hàng anh chị. Từ đó mỗi khi gặp khó khăn hiếp đáp, dân chúng đều nhờ "anh Hai" hay "chú Hai" giúp giùm. Các ghe thương hồ qua lại cũng nhờ "anh Hai" cho ám hiệu để các tay "thủy khẩu" trong vùng không "ăn hàng".

Dần dần Hai Vĩnh trở thành một sở bảo hiểm đủ loại mà không cần đóng "pa-tăng".

Nhưng vụ "thử lửa" sau đây mới đưa tên tuổi Hai Vĩnh tới cò bót trên tỉnh Gia Định và thành phố. Đó là vụ đấu giá hoa chi chợ Long Kiểng. Thằng Chà ở cầu Rạch Dơi, xã Long Hậu chuyên nghề "anh-đi-ca-tơ"- loại lính kín hạng bét- quyết đấu giá chợ Long Kiểng cho được để vợ bé hắn thu thuế hoa chi. Vợ bé hắn ở sát chợ này nên

rất tiện trong việc thu thuế chợ. Để cho chắc ăn, hắn mua một số du đãng làm hậu thuẫn và bắn tiếng "với giá nào cũng chơi" nếu có ai "xâm mình" ra đấu thầu tranh giành với hắn. Hai Vĩnh không ưa lính kín, nhất là sau ngày được tiếp xúc với Bảy Trân. Cho nên khi có người tới nhờ giúp tranh với tên Chà, anh nhận lời ngay…

Địa điểm đấu thầu là tòa bố Gia Định. Ngày ấy tất cả những người đấu thầu đều tập trung tại mấy tiệm nước bên hông Lăng Ông, Bà Chiểu. Cũng tại đó, hai bên dàn trận, phô trương lực lượng. Không bên nào nhân nhượng bên nào. Dao con chó, bàn tay sắt đều thủ sẵn trong người. Trong lúc đó, Hai Vĩnh ngồi quán nước tại Chợ Cũ, chờ em út về báo cáo diễn tiến cuộc đấu giá tại Bà Chiểu. Hai Vĩnh đang ngồi quay lưng vô vách, mắt nhìn ra ngoài- đó là thế thủ anh thường dùng, không sợ kẻ thù tấn công từ phía sau- bỗng một người to cao xăm xăm bước vô, miệng hô "chém!", tay quơ dao. Ngày ấy, cùng ngồi với Hai Vĩnh có bạn nối khố Bảy Rô. Hai Vĩnh chưa kịp phản ứng thì Bảy Rô nhanh tay hất tung mặt bàn lên. Lưỡi dao chặt "phụp" vào cạnh bàn, Hai Vĩnh nhảy trái mấy bước, nhận mặt kẻ hành hung:

– Ủa anh Bảy Môn! Tôi với anh có thù oán gì?

Người chém anh đúng là Bảy Môn, tay anh chị ở Thủ Thiêm.

Bảy Môn hầm hừ:

– Không thù oán gì, nhưng người ta nhờ tao…

Hai Vĩnh cười lạt:

– Bọn giang hồ mình đâu phải ai nhờ cũng giúp! Thằng Chà "anh-đi-ca-tơ" là thằng có nợ máu với nhiều người, tại sao anh giúp nó? Mình phải biết phân biệt chánh tà, phải trái.

Bảy Môn hơi ngượng, nạt ngang:

– Tao không biết!

Nhưng hai bên không có thì giờ đấu lý. Tên Chà đã bố trí mọi việc. Đúng lúc Bảy Môn vào quán sanh sự với Hai Vĩnh thì cảnh sát ập vào bắt Hai Vĩnh giải về bót Thương Khẩu ở bến sông Sài Gòn về tội du đãng.

Thằng cò Tây nhìn anh không chớp: trước mắt hắn không phải là một tên đâm thuê chém mướn mà là một thanh niên ăn mặc tươm tất, quần "tuýt-xo" áo lụa lèo, giày "béc-ca-na", mũ phờ-rết-sê mười tám đồng một cái, bán tại hiệu Phan Bá, cửa hàng sang trọng nhất ở đường Đết-pan(d'Espagne).

– Theo đơn tố cáo, mày là du côn đứng bến…

Với tất cả bình tĩnh, Hai Vĩnh tranh thủ tên cò:

– Du côn đứng bến có nghĩa là mặt thẹo, mình xâm, mặc áo banh ngực, nói tục chửi thề. Nhưng ông thấy tôi đây, mặt không thẹo, mình không xâm- anh cởi áo sơ-mi vạch lưng, ngực cho tên cò xem rồi cài nút lại- ông cũng đã thấy cách ăn mặc, nói năng của tôi, bây giờ tùy ông phán đoán.

Thằng cò giải quyết thật gọn: chuyển đơn và người lên cấp trên. Hai Vĩnh được đưa về bót Catina(Catinat) gần nhà thờ Đức Bà. "Thế là lần đầu tiên mình được vào Lít-xê(Lycée, Trường trung học thời Tây) Khám Lớn", nói theo cách trào lộng của ông Bảy Trân. Hai Vĩnh nghĩ thầm như vậy khi nằm khám Catina. Nhưng tương lai không mù mịt như anh tưởng. Ngay khi anh bị giải về bót Thương Khẩu thì em út của anh đã phóng về cấp báo với ông Tám Mạnh. Lập tức ông Tám nhắn Huyện Bảo, chủ sự phòng tư pháp, vận động cho Hai Vĩnh sớm được trả tự do. Huyện Bảo từng học võ tại lò ông Tám. Nhờ Huyện Bảo chạy lo kịp thời, Hai Vĩnh chỉ nằm khám có bảy ngày rồi được thả về. Điều anh vui mừng hơn hết không phải là được tự do ra về, không lãnh án tiết gì hết- mà là hay tin thằng Chà rút lui vào giờ chót và người nhờ anh giúp đã đấu thầu được. Người này gởi đến anh một số tiền lớn gọi là đền bù sở phí 1 tuần lễ anh kẹt trong bót Catina. Đây là số tiền lớn nhất trong những ngày đầu Hai Vĩnh đứng ra làm anh chị. Với số tiền này, anh trích một ít gởi về giúp cha mẹ và bầy em, còn lại mua sắm đôi bông và chiếc nhẫn xoàn làm quà cưới cô Tư. Anh xem lịch cẩn thận và thấy mình giữa đúng lời hứa: chưa đầy 1 năm anh đã tạo được chân đứng và đủ sức sắm lễ vật bằng đồng tiền do mình tạo ra. Anh tự thấy xứng đáng với gia đình nhà vợ.

Ngày Hai Vĩnh mang lễ vật sang chính thức xin cưới cô Tư, người ngạc nhiên nhất cố nhiên là cô Chín. Nhìn những viên thạch xoàn năm ly, bảy ly, bà chóa cả mắt. Bà có hơi ngượng về những lời lẽ chê bai Hai Vĩnh trước kia, nhưng bà xoay trở cũng hay: "Nếu hồi đó mình dễ dãi với nó thì nó đâu được như ngày nay. Người xưa nói "Nhi nữ tạo anh hùng" là phải lắm"! Bà con xa gần đều khen cô Tư có mắt tinh đời, biết chấm Hai Vĩnh từ lúc anh còn hàn vi dưới lớp áo làm công trong nhà máy xay lúa của Sáu An tại ngã tư sông cầu Rạch Đỉa.

Người vui nhất là ông Tám Mạnh. Ông mến Hai Vĩnh ngay từ ngày Hai Vĩnh mới tới lò võ. Là thầy dạy võ, ông Tám có con mắt nhà nghề. Chỉ nhìn thoáng qua, ông biết người mới đến có đáng cho ông truyền nghề hay không và truyền hết bài bản hay giữ lại vài miếng đề phòng trường hợp trò phản thầy? Với Hai Vĩnh ông không hề bận tâm về những chuyện rắc rối ấy. Khi bắt tay vào dạy, ông Tám càng phấn khởi hơn. Cậu học trò mới này sáng dạ làm sao! Chỉ biểu diễn qua một lần là cậu ta đã "lấy nghề" dễ dàng, không cần phải ôn đi tập lại nhiều lượt. Đó là nhờ Hai Vĩnh biết kết hợp lý thuyết với thực hành, biết tập trung vào những cái chính và lướt qua những cái thứ yếu…

Tết năm 1943, Hai Vĩnh chính thức là rể ông Tám Mạnh.

Chương 7

ĐƯỢC RỂ QUÝ, LẬP ĐỘI LÂN ĂN TẾT

TRẬN CẦU DỪA MÁU ĐỔ ĐẦU RƠI

Tết năm 1943, để mừng nhà được rể quí, ông Tám Mạnh lập đội lân vui chơi trong ba ngày xuân. Ông Tám có tất cả 12 người con, trong đó bốn trai. Bảy Hải được ông thương hơn hết vì giống ông về tánh tình, tư cách, đạo đức.

Đến khi có Hai Vĩnh, ông Tám coi chàng rể như người tâm phúc, phụ tá kiêm cố vấn. Những chuyện quan trọng, cha vợ chàng rể đều bàn bạc với nhau rất tâm đầu ý hiệp.

Năm Hồi vụt nẩy ra một sáng kiến:

– Mình phải làm 1 con lân khác hẳn thiên hạ. Mình làm một con lân râu bạc!

Hai Vĩnh can ngăn:

– Không được đâu, cậu Năm! Lân râu bạc là lân cha lân ông các con lân râu đen hay râu xám. Mình làm lân râu bạc chẳng khác nào tự xưng cha, xưng ông nội thiên hạ. Như vậy là mình thách thức mọi người.

Năm Hồi cười lớn:

– Ai muốn nghĩ sao tùy ý. Mình chơi trên đất của mình mà. Mình đâu có qua lãnh địa của người ta!

Một số võ sinh háo thắng tán thành ý Năm Hồi:

– Tụi bây là thứ "ngựa non háu đá". Bày trò "vỗ ngực xưng tên" là tự chuốc lấy rắc rối cho mình đó!

Nhưng Năm Hồi vẫn nhất định làm lân râu bạc cho được mới nghe. Năm ấy, ông Tám xin phép cho đội lân hoạt động tại Chánh Hưng và xóm Cầu Dừa, đối diện cầu Ông Lãnh, lấy Cầu Dừa làm ranh. Bên kia cầu là vùng hoạt động của đội lân Ba Lại, một tay anh chị đứng bến cầu Ông Lãnh. Đúng như Năm Hồi nghĩ, con lân râu

bạc đi đến đâu gây sôi nổi tới đó. Đây là một hiện tượng hiếm thấy; nhiều người nghĩ rằng thế nào cũng có một cuộc so tài giữa các nhóm giang hồ về sự thách thức táo bạo này. Khi con lân râu bạc xăm xăm đến gần Cầu Dừa, đàn em của Ba lại hấp tấp chạy về báo cáo:

– Có con lân râu bạc không biết của ai sắp qua lãnh thổ của mình.

Ba Lại đang ngà ngà, thét lớn:

– Hễ nó qua phần đất của mình là chém nát đầu nó cho tao, bất kể là của thằng nào!

Sáu tay võ sĩ ăn mặc gọn gàng chạy ra: đúng là lân râu bạc đang mon men gần cầu. Khi biết lân râu bạc của ông Tám Mạnh, vài người hơi ngại nhưng số háo thắng, xốc nổi cứ theo lệnh đại ca nhào tới chém nhầu, con lân đang múa may quay cuồng ngã quỵ xuống, máu tuôn đỏ đường nhựa. Ông địa khiếp vía vội vàng ném quạt, tháo nịt vừa chạy vừa la: “Tụi nó chém đầu lân, bớ Năm Hồi”!

Trong lúc hốt hoảng, ông địa quên cởi bỏ mặt nạ.

Năm Hồi ở phía sau, nghe báo động lật đật chạy lên thì đã muộn: con lân bị chém nát, Bảy Sến võ sĩ thủ đầu lân cùng với võ sĩ thủ đuôi lân đều bị chém gục. Năm Hồi cấp tốc huy động võ sĩ nhào ra ứng chiến, đồng thời cho thằng Mười chạy về gọi ông Tám ra ngay.

Ông Tám không theo đội lân ra Cầu Dừa mà ngồi uống trà tại nhà bạn ở bến đò. Tuy vậy, ông vẫn nai nịt gọn gàng theo thói quen: áo thun Đầu Nai dệt từ Trung Quốc, quần lãnh đen, dây nịt to bản, đi giày bố đế cao su nhựa, đội nón bành lông chiên. Hay tin dữ, ông hối hả chạy tới Cầu Dừa. Hai bên đang hỗn chiến ác liệt. Không mang binh khí theo, ông Tám nhổ đại cột chèo chiếc ghe bầu gần nhất, xông vào trận chiến. Ông ví sáu võ sĩ lợi hại nhất của Ba Lại vào một hẻm rồi bịt hai đầu để diệt gọn. Bọn này biết ý đồ đó, nỗ lực mở đường máu đánh bật ra đường cái, trước vựa nước mắm Hội đồng Khá. Với cột chèo ghe bầu, ông Tám đánh gục mấy mạng, đoạt đồ binh khí của địch đánh lại chúng. Càng đánh ông càng hăng, càng dẻo, đánh tên này gục, ông rượt tên khác. Có lúc một mình đương cự ba bốn tên. Năm Hồi vừa đánh vừa liếc chừng ông, tấm

tắc khen: “Chẳng khác gì Triệu Tử Long tại Đương Dương trường bản”. Nhiều võ sĩ không cự nổi ném dao chạy chết. Chúng nhảy nhào xuống sông cầu Ông Lãnh. Nhằm lúc nước lớn, chúng bám dõi ghe bầu, trầm mình dưới nước, ngóc đầu lên theo dõi trận đánh ác liệt có 1 không 2 trong lịch sử thành phố Sài Gòn. Cả một khu phố bỗng nhiên trở nên náo động! Những người bị kẹt trong khu vực xung đột kinh hoàng đâm sầm vào cửa nhà gần nhất xin ẩn náu trong khi nhiều gia đình bạo dạn hé cửa thập thò nhìn. Lính cảnh sát bót “ Se-nho”(Bót Senior giam bọn phạm pháp vị thành niên ở Cầu Muối, gần cầu Ông Lãnh) ở cầu Ông Lãnh chạy qua, nhưng chỉ dám đứng xa xa bắn chỉ thiên, thị oai cho hai bên ngưng chiến. Một giờ sau, trận xung đột mới kết thúc sau khi đã kéo dài ngót hai tiếng đồng hồ, ông Tám Mạnh đã đưa đội lân về nhà an toàn. Số võ sĩ còn kẹt trong khu vực Cầu Dừa bị hốt hết về bót “Se-nho”, còn ba mươi xác chết hay trọng thương được xe cứu thương chở về bệnh viện đô thành. Bên ông Tám có 6 người thiệt mạng. Không đợi ông Tám trừng mắt, Năm Hồi cũng biết lỗi về ai, mấy ngày liền không dám nhìn mặt ông Tám.

Huyện Bảo, chủ sự phòng tư pháp và Hai Trực, sếp bót “Se-nho” nhất trí với nhau trong việc làm biên bản cuộc xô xát đẫm máu này, cả hai nhấn mạnh lân râu bạc của ông Tám Mạnh chưa vượt Cầu Dừa, tức còn trong lãnh địa đã xin phép nhà cầm quyền. Như vậy phần lỗi về phía Ba Lại và đồng bọn. Sau khi điều tra cẩn thận, nội vụ được đưa ra tòa. Nhờ có tay trong là Huyện Bảo vận động, ông Tám Mạnh được tòa tha bổng. Ba Lại lãnh án chung thân khổ sai, bị đày ra Côn Đảo. Ra đó chưa được vài tuần, Ba Lại bị một em út của ông Tám bí mật thủ tiêu bằng cách cột đá vào khăn rằn, quất vào thái dương khiến Ba Lại té bất tỉnh rồi đạp luôn xuống suối lúc tù được đưa lên núi đốn củi. Thì ra luật giang hồ, dù trên đất liền hay ngoài hải đảo, cũng sắt máu như nhau.

Sau trận lân năm ấy, tên tuổi ông Tám Mạnh nổi như cồn. Có một nghệ sĩ vô danh nào đó hứng khởi làm bài vè cho những người mù hát dạo tại các bến xe buýt và nhà ga xe lửa, ca ngợi chiến công bất hủ trong giới giang hồ. Bài vè đó mang tên là “Tiền Tư Mắc, Hậu Tám Mạnh”.

* * *

Ông Tám Mạnh vừa được trắng án thì gia đình lại được một tin vui khác, lớn lao hơn. Cả nhà đang chăm chú nghe ông Tám kể lại những ngày bị tạm giam- các thầy chú và tù nhân đều có cảm tình với ông- thì có tiếng chó sủa ngoài sân. Nghe cách chó sủa, người nhà biết khách là người quen.

– Ai đó? - Năm Hồi lên tiếng hỏi.

– Quen mà!- Một người quê mùa xăm xăm bước tới. Chừng ông ta lột bỏ cái nón lá, ông Tám mới reo lên:

– Thầy Bảy! Lâu quá!…

Bảy Trân đây! Ông Tám nhớ dai ghê!

– Quới nhơn mà làm sao tôi quên cho được! Ông Tám kéo khách ngồi nơi trường kỷ, giục con làm gà, nấu cháo đậu xanh mừng ngày tái ngộ. Bà Tám đích thân rót trà mời Bảy Trân:

– Lâu nay thầy Bảy ở đâu?

Bảy Trân thoải mái như cá trong nước:

– Bốn năm nay tôi lặn vô bí mật, ở đâu cũng có nhưng chỉ ở một đôi ngày lại đi. Dù vậy tôi vẫn theo dõi những bước thăng trầm của các anh em trong giới giang hồ, nhất là trong việc gia đình ông Tám. Hôm nay tôi đến để chia vui về việc ông Tám được trắng án.

Cả nhà đều vui tươi trước tới chia vui đúng lúc của khách. Bảy Trân thấy Hai Vĩnh đứng gần, thân mật bắt tay:

– Tôi cũng xin chia vui “nguội” với chú em đây và cháu Tư… “Đất lành chim đậu”, chú em về làm rể nhà này là điều đáng khen.

Không bao lâu, tiệc rượu được dọn lên. Trong buổi tiệc, khách trình bày lý do trở lại Xóm Cỏ:

– Bốn năm trước, khi chia tay, tôi có hứa sẽ trở lại khi có dịp tốt. Dịp tốt đã có rồi đó ông Tám.

Mọi người nôn nóng đón nghe khách nói chuyện thời cuộc:

– Tình hình thế giới và tình hình trong nước biến chuyển thuận lợi cho ta. Trận giặc thế giới đang bước tới giai đoạn phản công của Đồng minh. Tháng hai vừa qua, Nga đã đẩy lùi được quân Đức tại

thành phố Xít-ta-lin-grát. Đây là một thắng lợi có tính quyết định. Tại Đông Nam Á thằng Nhật coi ồ ạt vậy rồi cũng kẹt cứng tại Trung Hoa, Miến Điện, Ấn Độ… Thế nào phát xít Đức- Ý- Nhật cũng thua trước Đồng minh Anh- Mỹ- Pháp- Nga- Tàu. Thằng Tây tuy ở trong Đồng minh, nhưng là thứ Đồng minh yếu xịu, vì lực lượng kháng chiến của Đờ-gôn(De Gaulle) chỉ là một nhóm nhỏ không đáng kể, còn phần lớn ngả theo bọn đầu hàng Pê-te(Pétain). Sớm muộn gì bọn Nhật cũng sẽ đảo chánh Pháp tại Đông Dương. Theo sự nhận định của Đảng, đó là cơ hội ngàn năm một thuở, ta phải chớp lấy thời cơ cướp chính quyền, chấm dứt cả trăm năm nô lệ. Trước đây ba năm, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã về nước sau ba mươi năm tìm đường cứu nước. Chiến khu Việt Bắc đã được thành lập và từ đó Đảng lãnh đạo cuộc chuẩn bị cướp chánh quyền. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh- gọi tắt là Việt minh- đã được thành lập vào ngày 19-5-1941, tức là nửa năm sau ngày chúng ta bạo động non ở Nam kỳ. Ở miền Bắc, du kích Việt minh đã đánh các đồn nhỏ vùng rừng núi, phục kích cướp súng bọn làng lính, tạo lực lượng, mở rộng vùng giải phóng. Nghe mà nôn nao cả ruột gan.

Ông Tám sôi nổi:

– Bây giờ mình phải làm gì đây hả thầy Bảy?

Bảy Trân nghiêm trang nói:

– Tôi được Xứ ủy phái tới đây để báo cáo tình hình thuận lợi đó và gợi ý cho ông Tám chuẩn bị sẵn sàng, hễ thời cơ đến là nắm lấy. Lần này ta quyết tâm làm cho đúng bài bản, hễ ra quân là chắc ăn.

– Chuẩn bị như thế nào?

– Đó là điều tôi sẽ trình bày rõ ràng cho ông Tám và các em “gia tướng” của ông Tám… Sau cuộc khởi nghĩa bất thành tại tổng Tân Phong Hạ, tôi nghiệm thấy anh em giang hồ phần đông đã hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, ngưng “đi hát” để chuẩn bị đánh Tây cùng bọn làng lính tay sai. Trong cuộc tổng khởi nghĩa cướp chính quyền tới đây, tôi muốn vận động sao cho giới giang hồ tham gia đông đủ hơn nữa. Nhiều tay vỗ nên kêu. Tôi đã vận động được một ít. Nhưng công việc này ông Tám làm hay hơn tôi. Vì ông Tám là người

trong giới, còn tôi là kẻ ngoại đạo. Liệu ông Tám có thể giúp tôi được điều đó không?

Ông Tám gật gù:

– Được! Tôi sẽ hết sức cố gắng!

Bảy Trân vui vẻ nói với Hai Vĩnh:

– Chú em cũng cố gắng giúp vào việc đại sự nghe. Bốn năm trước, chú em ngỏ lời muốn đi theo tôi tập làm cách mạng, ngặt vì lúc đó nhằm thoái trào. Bây giờ chính là lúc thuận tiện cho chú em thực hiện hoài bão to lớn của chú em đó.

Lúc ăn cháo gà, Bảy Trân và ông Tám trao đổi thêm về công tác tuyên truyền, vận động giới giang hồ đi theo cách mạng. Với giọng "ăn giỗ", Bảy Trân gây hứng thú lạc quan cách mạng trong gia đình ông Tám:

– Thằng Tây ngu như trâu bò mà cứ tưởng khôn nhất trên đời. Nội một việc nó nhốt chung thường phạm với bọn này chứng tỏ nó ngu quá sức tưởng tượng. Thâm ý của nó là "lấy độc trị độc", tức là mượn tay các cha ăn cướp giết người đánh đập hành hạ những người làm cách mạng.

Năm Hồi tía lia quen tánh:

– Nhưng kết quả trái ngược lại: chẳng những các cha thường phạm không hành hạ mà còn tôn mấy tay cách mạng lên làm "sư"…

Ông Tám trừng Năm Hồi:

– Cái thằng giỏi tài xía bậy!

Bảy Trân dễ dãi:

– Thằng Năm xía đúng chớ không bậy đâu ông Tám. Để tôi kể chuyện chí sĩ Nguyễn An Ninh với thằng cặp rằng Khám Lớn cho bà con nghe chơi: Lúc thấy chú giải ông Ninh vào khám 5, thằng cặp rằng bắt chúng tôi trình diện:

– Mấy người mới vô, lại đây trình diện tôi coi!

– Nó chỉ ông Ninh, hỏi:

– Mày tên gì? Làm nghề gì?

– Tôi là Nguyễn An Ninh, bán dầu cù là.

– Vậy hả? Ngồi xuống đấm lưng tao coi!

Ông Ninh ngồi xuống đấm lưng thật tự nhiên.

Thầy chú hoảng hồn kêu lên:

– Trời! Đúng là điếc không sợ súng! Bộ không biết ông Ninh là tiến sĩ luật sao mà bắt ông đấm lưng?

Tên cặp rằng ngóc đầu trừng trợn:

– Giả bộ hoài! Tiến sĩ luật mà đi bán dầu cù là! Tiến sĩ luật mà phải ngồi ghế tòa áo đỏ xét xử tụi này. Cha này là tiến sĩ giả!

Ông Ninh cười:

– Mấy ông tòa áo đen, áo đỏ xử phạt các anh mới là tiến sĩ giả đó. Bởi họ không còn là người Việt Nam mà là tay sai của thực dân.

Tiếng vỗ tay của cả khám làm tên cặp rằng bàng hoàng:

– Ông là tiến sĩ thật à? Tại sao ông không nói?

Ông Ninh thở dài:

– Khoe với anh để làm gì chớ?

Tên cặp rằng ngồi dậy thật gọn, chia chiếu bông cho ông Ninh nhưng ông Ninh không nhận.

Hôm sau, thấy hai người trong phòng có vẻ lo lắng, ông Ninh hỏi mới biết ngày kia họ ra tòa. Ông bảo họ kể đầu đuôi mọi việc, suy nghĩ một lúc rồi nói: “Anh này nhiều lắm là ba năm tù ở, còn anh kia thì trắng án. Có gì mà lo lắng?”. Tên cặp rằng bán tín bán nghi: “Thiệt chơi? Ai có giấy mực, ghi giùm tôi coi”! Hai ngày sau, tòa tuyên án, một anh ba năm và một anh tha bổng. Tên cặp rằng coi ông Ninh như ông thánh sống, có món gì ngon cũng đem ra mời ông tiến sĩ bán cù là.

Tất cả đều muốn nghe nữa, nhưng đêm đã khuya, Bảy Trân hẹn còn nhiều dịp khác.

Chương 8

THỰC DÂN PHÁP LO NHẬT ĐẢO CHÁNH

SỢ TÙ PHÁ NGỤC GÂY RỐI SÀI GÒN

Đại úy Sa-va-ni có thói quen sáng nào cũng thức sớm bắt đài "nước Pháp tự do" để nghe tin tức chiến sự. Sáng nay có một tin quan trọng khiến hắn vừa mừng, vừa lo. Nga đã đẩy lùi cuộc tấn công ồ ạt của Đức vào thành phố Sta-lin-grát và đã phản công. Đây là một khúc ngoặt quan trọng trong đệ nhị thế chiến. Phe Trục đã bắt đầu núng thế.

Sa-va-ni thiên về phe kháng chiến Đờ Gôn mặc dù vẫn giữ chức trưởng Phòng Nhì Nam kỳ của Chính phủ Visy(Vichy) do thống chế Pê-te cầm đầu. Tin quân Nga phản công làm đại úy vui mừng, nhưng cũng rất lo vì, "chó cùng cắn bậy", bọn Nhật ở Đông Dương sẽ đảo chính bất cứ lúc nào chưa biết được. Sa-va-ni thay quần áo, sửa soạn tới sở. Trên đường đi, hắn đổi ý, gọi xích lô:

– Đến đầu đường Duranton.(nay là đường Bùi Thị Xuân)

Đường Duy-răn-tông là một trong những con đường đẹp của thành phố Sài Gòn.

Đường nhỏ và ngắn, hai bên có hai hàng cây dầu già vươn thẳng lên trời xanh, giao cành che rợp bóng mát mặt đường nhựa phẳng phiu. Các dãy phố lầu một tầng, trước có sân gạch, hàng rào, cửa sắt, trên có bao lơn xinh xinh. Đây là xóm tiểu tư sản thành thị, có nếp sống ổn định, có trình độ văn hóa trung bình.

Cho nên bước tới đây, khách sẽ thấy yên tĩnh, dễ chịu, không ồn ào, náo nhiệt như ở Ngã Sáu, cách đấy chừng trăm thước.

Sa-va-ni xuống xích lô ở đầu đường, lững thững đi bách bộ. Đến một căn nhà đầu dãy hắn nhận chuông. Một cô gái chạy ra đưa hắn vào.

Từ khung cửa, một thiếu phụ khoảng 30, vén bức màn tuyn bước ra bắt tay Sa-va-ni.

– Ngọn gió nào đưa đại úy tới đây?- Bộ đồ hàng màu hột gà tôn vẻ tươi tắn của thiếu phụ. Nàng có vẻ đẹp của cô gái lai Pháp, dáng thanh thanh, mặt trái xoan, mũi cao mắt sáng, mi dài và cong. Đôi môi trái tim cười thật hấp dẫn.

– Ngọn gió nào hả? Ngọn gió độc làm tôi nhức đầu quá nên sáng nay tới đây tìm chút "khói"…- Sa-va-ni nói tiếng Việt rành rõ như các tay thực dân cưới vợ Việt, ăn được mắm sống- cô Bảy làm cho tôi một cặp đi.

– Có ngay! Mời đại úy lên lầu!

Trên lầu có đi-văng gõ, trang bị đủ thứ cho khách "đi mây về gió" như gối sành, ống nhổ, bàn đèn dọc tẩu. Dọc tẩu bằng gỗ mun cẩn bạc, thật sang, Sa-va-ni cởi giày, ngả lưng xuống đi-văng trong khi cô Bảy làm thuốc:

– Bồi thẩm Ếch-teo(Estève) với tổng giám thị A-gốt-ti-ni(Agostini) có thường tới đây không?

– Cặp bài trùng có tuần nào không tới? Đại úy nằm đây một lát, là họ tới ngay đó!

Ếch-teo và A-gốt-ti-ni cũng như Sa-va-ni, không thích tới nhà "xẹc"(Cercle Sportif Saigonnais (CSS) nhà xẹc, Tây tới chơi thể thao - nay là Tao Đàn) vì ở đó không có bàn đèn như ở đây. Ếch-teo và A-gốt-ti-ni gắn bó với nhau vì nghề nghiệp, một người chuyên nghề bỏ tù thiên hạ, còn một người là chúa ngục. Sáng nay Sa-va-ni tới đây cốt ý là để gặp hai nhân vật này.

Sau khi làm đủ một cặp, Sa-va-ni nằm nhắm mắt thả hồn bay về đảo Coóc(Corse) giữa muôn trùng sóng biếc Địa Trung Hải.

Dân đảo này có máu giang hồ, thích phiêu lưu, tình nguyện đi phục vụ tại các thuộc địa xa xôi, say mê những nghề nguy hiểm như làm chúa ngục hay đấu trí đấu lực với những đối thủ cao tay nhằm giành quyền khai thác thuộc địa.

Không bao lâu cặp bài trùng Ếch-teo và A-gốt-ti-ni tới. Sau màn nhả khói phun mây, cả ba tỉnh như sáo. Sa-va-ni đi thẳng vào đề:

– Ba đêm rồi tôi không ngủ được. Nếu Nhật đảo chính, mình phải làm sao đây?

Ếch-teo nhún vai:

– Khéo lo chuyện bao đồng! Đã có đô đốc Đờ-cu(1) đã có thống đốc Nam kỳ! Pa-giét(2) đi, thì Hốp-phen(3) tới!

– Sao không nói là đã có thống chế Pê-te(4)? Mấy ông cam phận quá!- Sa-va-ni lắc đầu tỏ vẻ thương hại.

– Chứ đại úy tính đánh à? Thôi, cho tôi xin! Đừng đi vào con đường tự sát!- A-gốt-ti-ni cười ranh mãnh.

– Tôi chiến đấu tới cùng! Còn nước còn tát- Để vài phút trôi qua, Sa-va-ni nói tiếp- Thằng Nhật không đáng sợ. Nó từ xa tới, không rành nơi đây như chúng mình. Tôi sợ nhất là mấy thằng tù trong tay ông đó. Chúng mà phá khám ra được thì đại loạn!

Ếch-teo hớp một ngụm trà ướp sen, gật gù:

– Như vậy mình sẽ lâm vào thế "lưỡng đầu thọ địch", một đầu là mấy thằng phát xít lùn, một đầu là mấy thằng tù phá khám, nguy quá chớ!

– Càng nguy hơn nữa là Cộng sản nắm được đám đầu trộm đuôi cướp… Sa-va-ni như nói với chúng mình.

A-gốt-ti-ni kêu lên:

– Làm gì có chuyện đó! Với tư cách là chúa ngục, tôi am hiểu nhiều về mấy thằng tù của tôi. Cộng sản thì sống chết với lý tưởng viển vông của chúng. Còn đám ăn cướp thì rất thực tế, chỉ biết có tiền, rượu và gái… cũng y như bọn mình. Cộng sản không thể nào nắm được đám du đãng…

Sa-va-ni ngắt ngang:

– Đừng chủ quan!

A-gốt-ti-ni gằn giọng:

– Tôi không chủ quan! Cộng sản với du đãng là hai cực âm, dương, làm sao gặp nhau được!

Sa-va-ni nhấn mạnh:

– Đồng ý chúng là hai cực âm dương. Nhưng chính ông đã chập hai cực âm dương đó lại nó biến thành dòng điện xẹt lửa.

A-gốt-ti-ni ngơ ngác:

– Hồi nào?

– Ông đã nhốt chung mấy thằng "rô-li-tíc" với đám đầu trộm đuôi cướp. Ông đã giúp Cộng sản nhuộm đỏ bọn tù án. Ông đã tiếp tay

với Cộng sản.

Ếch-teo nhảy dựng lên:

– Sao lạ vậy? Tôi đã ra lệnh giam riêng chúng nó mà, A-gốt-ti-ni?

A-gốt-ti-ni lúng túng:

– Trước đây thì nhốt riêng. Nhưng từ năm 40, sau vụ bạo động cuối tháng 11, ta bắt giam nhiều quá, không đủ khám nên bắt buộc phải nhốt chung- hắn cười gượng- Tôi nghĩ rằng như vậy cũng hay hay: Mình lấy độc trị độc, để bọn thường phạm trừng trị Cộng sản cứng đầu cứng cổ.

Ếch-teo kêu lên:

– Đúng là ngu như chúa ngục! Chút nữa, về nhốt riêng ra! Muộn còn hơn không, nghe chưa?

A-gốt-ti-ni sượng sùng như chó ăn vụng bột.

Sa-va-ni nói tiếp:

– Bọn trong tù chỉ cần xiết vô khuôn khổ, canh gác cẩn thận. Đáng ngại là đám còn ở bên ngoài. Đây là một lực lượng quan trọng, vì chúng rất đông, xóm nào cũng có, đặc biệt ở bến xe, cầu tàu, sòng bạc, trường gà, trường đua, rạp hát, cao lâu, vũ trường. Trong cuộc tranh chấp giữa chính quyền và bọn phản loạn, ai nắm được lực lượng này, người đó sẽ thắng. Điều này đã được chứng minh trong lịch sử Pháp. Na-pô-lê-ông đệ tam(Napoléon III) cũng đã nhờ đám du đãng Bô-hêm(Bohême) mà nhảy lên ngôi Hoàng đế.

Ếch-teo gật gù:

– Đúng. Nhưng đại úy đã nắm được tình hình du đãng trong đô thành Sài Gòn-Chợ Lớn chưa?

Sa-va-ni gật:

– Được chớ! Theo cuộc điều tra của Phòng Nhì sau cái gọi là Nam kỳ khởi nghĩa, du đãng ở thành phố này có nhiều biến đổi khác xa các tổ chức du đãng trên thế giới, như Ma-fia ở Ý hay bọn KKK ở Mỹ… Muốn hiểu du đãng ở Việt Nam phải đi ngược dòng lịch sử, từ ngày người Pháp mới tới đây dưới lớp áo những nhà truyền giáo như Cha cả Bá-đa-lộc và quân đội đánh thuê của Gác-niê(Garnier). Du đãng Việt Nam đã từng liên kết với giặc Cờ Đen và giặc Cờ

Vàng, với phong trào Thiên Địa Hội, kèo xanh kèo vàng, đời Pháp trả lại đất nước. Du đãng trong Nam kỳ còn có màu sắc nghĩa hiệp, là một đặc tính của người dân "đàn trong" trọng danh dự và nhân nghĩa.

Ếch-teo sốt ruột:

– Tôi không lạ gì những điều đại úy vừa nói. Điều tôi muốn biết là du đãng có hưởng ứng cuộc bạo động vừa qua hay không? Chứ theo hồ sơ đến tay tôi thì chưa thấy gì về việc ấy.

Sa-va-ni trịnh trọng nói:

– Chính thức đưa ra tòa thì chưa có vụ nào, nhưng theo báo cáo của bọn mật báo viên thì Cộng sản đã nắm được một số du đãng. Bằng cớ là trước ngày 23-11-1940, tức ngày Cộng sản cướp chính quyền ở nhiều nơi như Chợ Giữa, Hóc Môn, Bà Điểm, Hòn Khoai… thì tại Sài Gòn này, đặc biệt là vùng ngoại ô chạy dài Nhà Bè tới Cần Giuộc, Cần Đước, Bình Chánh gần nửa tháng trời không hề có một vụ cướp nào đáng kể. Đó là một dấu hỏi lớn, bởi trước đó đêm nào cũng có trống mõ báo cướp. Chưa hết đâu! Đến đầu tháng 12 năm đó, tức là sau khi chúng ta thẳng tay đàn áp bọn cộng sản, thì các vụ đánh cướp lại tiếp diễn còn ồ ạt hơn trước nữa. Đó là dấu hỏi thứ hai. Ông bồi thẩm nghĩ gì về hai câu hỏi này?

Ếch-teo cười:

– Phòng Nhì tay nào cũng đeo kính màu, mà thường thì màu đen, màu đỏ, nên ngó đâu cũng toàn màu đen, ngó đâu cũng toàn Cộng sản.

Sa-va-ni nghiêm trọng:

– Lúc này không phải là lúc nói đùa nghe ông bồi thẩm! Tôi chính thức báo động đó.

Ếch-teo nhún vai:

– Nếu thế thì đại úy nên báo động thẳng với ông Hốp-phen.

Chương 9

BẢY VIỄN, MƯỜI TRÍ BỊ ĐÀY CÔN ĐẢO ĐÃ BỊ CÒNG LẠI CÒN NHỐT CÁT SÔ

Bồi thẩm Ếch-teo suy nghĩ nhiều về lời báo động của Sa-va-ni: "Nếu Nhật đảo chính thì đám tù phá khám sẽ nguy hiểm hơn bọn giặc lùn".

Hắn thấy Sa-va-ni có lý và bắt tay vào việc sửa sai do tổng giám thị A-gốt-ti-ni vô tình gây ra. Trước hết hắn chỉ thị tách tù chính trị ra khỏi các khám giam thường phạm, không cho các nhà cách mạng có dịp tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản trong đám tù án. Hắn biết các nhà trí thức yêu nước có tài hùng biện đám đăng đàn diễn thuyết cả mấy tiếng đồng hồ trong các cuộc mít-tinh tại rạp hát Thành Xương trong thời kỳ Mặt trận Bình Dân và Đông Dương Đại hội vào những năm 30. Hắn biết một số trí thức này được đào tạo tại Nga như Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Trân… có sở trường vận động quần chúng đi theo cách mạng. Càng nghĩ hắn càng bực sự ngu dốt của A-gốt-ti-ni "đã làm công không cho Cộng sản".

Công việc cấp bách thứ hai của Ếch-teo là duyệt lại các hồ sơ để đưa ra Côn Đảo những phần tử nguy hiểm, giải tỏa các khám giam đã chật, đồng thời cũng phòng xa trường hợp phá khám ngày Nhật đảo chính.

Trước mặt Ếch-teo là một chồng hồ sơ cao ngất. Hắn với lấy hồ sơ đứng đầu. Ngoài bìa có kẻ chữ to: Lê Văn Viễn tức Bảy Viễn. Lật hồ sơ ra, Ếch-teo ngắm bức ảnh bán thân cỡ 4x6cm: một người khoảng ba mươi lăm, mặt vuông chữ điền, mày rậm, mắt dữ. Trước ngực là số đính bài dài sọc. Tiếp theo sau là lai lịch vắn tắt: "Lê Văn Viễn tức Bảy Viễn, sinh năm 1904 tại xã Phong Đước, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn, thuộc gia đình có điền đất. Cậu thứ năm Bảy Viễn là Lê Văn Xuân tức Năm Xuân làm xã nên cũng được gọi là Xã Xuân. Bảy Viễn học hết trường làng, lớp ba, thì bỏ nhà đi lưu lạc giang hồ.

Trong thời gian khoảng 10 năm này, Bảy Viễn học võ ở nhiều nơi. Sau đó Bảy Viễn xưng anh chị tại trường đua Phú Thọ, tập hợp được một số du đãng em út. Vùng hoạt động của nhóm Bảy Viễn bây giờ là Chợ Thiếc, An Bình, Cù lao Chánh Hưng và xóm Phạm

Thế Hiển từ cầu Hiệp Ân đổ xuống cầu Chữ Y. Một đường dây liên lạc nối liền các địa điểm bí mật ở các xóm kể trên giúp hắn tẩu thoát mỗi khi có báo động. Xuồng, tam bản của hắn luôn luôn túc trực dưới bến giúp hắn vượt hai con Kinh Đôi và Kinh Tẻ trước khi cảnh sát tới. Với tiền đánh cướp ở các chợ vùng ngoại ô như Cần Giuộc, Nhà Bè, Giồng Ông Tố, Bảy Viễn sắm xe lô-ca-xông cho thuê. Đôi khi hắn dùng các xe này để đi ăn cướp. Bảy Viễn chịu ảnh hưởng nặng loại tiểu thuyết ăn cướp bắn súng lái xe đua như Bách-si-ma, Hoàng Ngọc Ẩn của nhà văn Phú Đức nổi tiếng thời bấy giờ. Hắn ăn mặc đúng thời trang, lái xe tới những tiệm vàng ở các chợ quận, mua cả bụm vàng rồi để lại một băng đạn trước khi lên xe vọt mất.

Năm 41, Bảy Viễn vị bắt với 17 tiền án ăn cướp có súng, bị kêu án 15 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo. Mười lăm ngày sau, Bảy Viễn vượt ngục bằng bè và được thuyền đánh cá vớt. Một năm sau hắn lại bị bắt đưa ra Côn Đảo. Hai tháng sau hắn lại trốn về đất liền. Nhà tù Côn Đảo mở cuộc điều tra tìm hiểu vì sao Bảy Viễn trốn quá dễ dàng như vậy. Nguyên do là Bảy Viễn có tay em ngoài đảo sẵn sàng giúp đàn anh đóng bè làm buồm, tiếp tế cơm khô nước ngọt. Một số thầy chú cũng ngán Bảy Viễn nên cố tình nhắm mắt làm ngơ.

Sau hai lần đi Côn Đảo, Bảy Viễn thay tên đổi họ, lấy tên Tây là thầy Tư Hoảnh-xăng(Vincent) bỏ đất Sài Gòn lên tận Bến Tranh, một làng nhỏ cách quận Dầu Tiếng ba cây số, mua nhà sắm xe bò cho thuê. Ngày ngày hắn vận xà-rong đi đánh bài tứ sắc với dân cờ bạc trong vùng. Tại đây có ba tay cờ bạc hào hoa ăn tiêu rộng rãi. Đó là thầy Tư Hoảnh-xăng, ông Năm Mắm và thầy Bảy Dầu Tiếng. Ông Năm Mắm là Huỳnh Văn Trí tức Mười Trí, là tướng cướp lợi hại chuyên đánh xe đò, ghe hàng ở lục tỉnh. Y có vợ là lái mắm Châu Đốc, mở vựa mắm ở Bến Tranh để làm bình phong che mắt làng lính. Thầy Bảy Dầu Tiếng chính là tay Cộng sản Nguyễn Văn Trấn, quê ở Chợ Đệm, quận Bình Chánh, tỉnh Chợ Lớn, cũng được gọi là Bảy Trấn. Trong thời Mặt trận Bình Dân và Đông Dương Đại hội Bảy Trấn đã ra hoạt động công khai trong nhóm Le Peuple,(báo Dân chúng). Nhiều lần đăng đàn diễn thuyết, có lần bị bắt vô Khám Lớn. Cả ba tên này chạy về đây ẩn náu trong khi địa bàn hoạt động của chúng bị “bể”, nhưng vẫn tiếp tục làm ăn. Thỉnh thoảng em út của

thầy Tư Hoảnh-xăng và ông Năm Mắm mang tiền lên cho hai đại ca "đậu chếnh". Còn thầy Bảy Dầu Tiếng thì thường lén lút vào các làng cao su vận động anh em cạo mủ đoàn kết tranh đấu đòi tăng lương, bớt giờ làm, cải thiện đời sống.

Tại sao lại chọn Bến Tranh làm căn cứ an toàn? Vùng này có anh em Hội đồng Thì là dân có máu mặt. Hội đồng Thì là điền chủ lớn, em y là Xã Mỹ, một tay cờ bạc nổi tiếng. Vợ bé Xã Mỹ là chị vợ Bảy Viễn. Với sợi dây ràng buộc đó, Bảy Viễn và Mười Trí ung dung nghỉ xả hơi tại đây, hễ có làng lính về thì nhảy xuống xuồng bơi qua sông, tới nhà Hội đồng Thì lánh nạn thì kể như an toàn một trăm phần trăm.

Hệ thống mật báo viên của Pháp thật bén nhạy nên sau nhiều tháng trời theo dõi, mật thám đã bao vây Bến Tranh, bắt được hai tên cướp lợi hại này. Còn tên Cộng sản Bảy Trấn thì nhanh chân trốn trong các làng cao su.

Ếch-teo đọc xong bản lai lịch, cầm tấm ảnh 4x6 lên nhìn lần nữa, lẩm

bẩm: "Đúng là mặt ăn cướp". Hắn lấy bút mực đỏ ghi trên đầu hồ sơ "Phần tử tối nguy hiểm, cần tống ngay ra Côn Đảo. Nhốt riêng trong cátsô". Hắn gạch đích hai lần chữ "nhốt riêng trong cátsô" đến rách giấy.

Hồ sơ thứ hai ngoài bìa kẻ chữ Huỳnh Văn Trí, tức Mười Trí, Ếch-teo ngắm tấm ảnh bán thân 4x6 lẩm bẩm: "Thằng này có cặp mặt sáng quá. Chắc là thông minh". Hắn nghiên cứu lai lịch: Huỳnh Văn Trí, tức Mười Trí, sinh năm 1903 tại Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định, học trường làng, đi giang hồ học võ một thời gian, trở về cư ngụ tại Bà Quẹo. Nhóm Mười Trí làm ăn kín đáo hơn các nhóm khác ở thành phố Sài Gòn. Thường Mười Trí tổ chức đánh xe đò miền Tây, đánh ghe chài từ Cà Mau lên, phục kích tại các nơi hẻo lánh, đánh chớp nhoáng, rút cũng chớp nhoáng, không để lại dấu vết gì giúp nhà cầm quyền truy tìm xuất xứ…

Vụ đánh cướp Chợ Nhỏ Trà Vinh của nhóm Mười Trí cho thấy là một thiên tài về chiến thuật đánh một mục tiêu xa cách sào huyệt hai trăm cây số. Tất cả đều được nghiên cứu cẩn thận, bố trí chính xác,

các sông rạch chung quanh thị xã đều được bám sát để biết nước lớn nước ròng, giờ nào tiến vô, giờ nào rút ra. Khi tấn công, chiến lợi phẩm cũng được phân ra rành rẽ, thứ nào đem xuống ghe mang đi, thứ nào ném ra đường cho dân nghèo. Nếu Bảy Viễn là tướng cướp hào hoa nặng mùi kiếm hiệp thì Mười Trí là tướng cướp thiên về chiến thuật quân sự.

Mười Trí 4 lần bị đày Côn Đảo, 4 lần trốn về đất liền bằng bè. Với tiền cất giấu, y mua chuộc thầy chú ở Sở Củi nhắm mắt cho đám tù lên núi vô rừng bứt mây đan bè bện bao bố trét chai.

Mười Trí và Bảy Viễn quen biết nhau từ ngày Bảy Viễn tự xưng anh chị ở trường đua. Sau cùng, cả hai lại gặp nhau tại Bến Tranh, dưới lốt cờ bạc để đánh lạc hướng đội "rờ-sẹt" Sài Gòn. Trong cuộc "ráp" vừa qua, cả hai đều sa lưới. Đề nghị nên nhốt riêng vì hai tên cướp lợi hại này mà liên kết lại thì trở thành lực lượng đáng ngại…

Ếch-teo nhìn lại lần nữa bức ảnh Mười Trí, gật gù: "Thằng này có thể trở thành một nhà chiến thuật đây. Cần nhốt kỹ". Chụp cây bút đỏ, hắn phê trên đầu hồ sơ: "Rất nguy hiểm. Đưa ra Côn Đảo, nhốt cátsô cẩn thận".

Xem xong hai tập hồ sơ, Ếch-teo thấm mệt. Hắn bước ra cửa sổ. Từ pháp- đình Sài Gòn nhìn sang Khám Lớn chỉ cách một con đường La-răn-đie(Lagrandière). Bỗng hắn bật cười khan:

– Thằng cha nào thiết kế thành phố Sài Gòn này chơi xỏ nước Pháp! Ai lại xây Khám Lớn giữa trung tâm thành phố, sát bên dinh Toàn quyền và dinh Thống đốc Nam kỳ? Đúng là chửi cha nền văn minh Đại Pháp!".

Chương 10

VÔ KHÁM LỚN BẢY RÔ LỘT XÁC

BỎ KIẾP GIANG HỒ THEO CÁCH MẠNG

Tổng giám thị A-gốt-ti-ni bị Sa-va-ni và Ếch-teo "xát xà bông hối hả trở về hòn đảo ngục tù của lão giữa Sài Gòn hoa lệ điều tra xem

hư thực thế nào. Từ lâu lão chủ ngục này đã thấm mệt vì khí hậu nhiệt đới. Vào mùa hè, từ trưa đến chiều, hắn cởi hết nút áo, bạch ngực mà vẫn không chịu nổi cái nóng nung người. Bao nhiêu công việc hắn đều khoán trắng cho thầy chú. Hắn chỉ lo dưỡng già với cảnh tối sâm-banh, sáng sữa bò và cà phê đá buổi trưa. Hôm nay hắn nhất định mở cuộc điều tra để xem Sa-va-ni nói có đúng không. Riêng hắn thì không đời nào tin Cộng sản và ăn cướp bắt tay nhau được.

Hôm ấy nhằm ngày thăm nuôi. Hắn đảo một vòng. Các khám nhộn nhịp hơn ngày thường. Tại cổng lớn, mấy chục người xếp hàng chờ đợi được đưa giỏ xách đồ ăn vào trong cho thân nhân trong các khám, đám tù nhân nôn nao chờ gọi tên để ra phòng ngoài nhận quà và trao đổi vài câu vắn tắt với cha mẹ hay vợ con. A-gốt-ti-ni vẫn chưa thấy có gì đáng báo động như Sa-va-ni lên tiếng hôm qua. Lão chịu khó đi sâu thêm một chút nữa. Đi sát một "xan"(salle), lão thấy một chiếc chiếu được trải gần cửa, một người lom khom sắp xếp các thức ăn mà các tù nhân đi lãnh về giao cho anh ta. Người này là "cặp-rằng". Hắn xếp đồ ăn làm hai loại, loại ăn liền và loại có thể để dành hai ba ngày sau không thiu thối. Đến giờ cơm, các món tiếp tế ấy được chia đều, không phân biệt người được gia đình thăm nuôi với những kẻ "sinh vô gia cư, tử vô địa táng".

– A, chuyện mới, chuyện lạ đây! - A-gốt-ti-ni khẽ kêu lên- Trước đây làm gì có chuyện này! Của ai nấy ăn, hồn ai nấy giữ! Những người được tiếp tế giữ khít rim cái giỏ xách không thích ai dòm ngó, soi bói; hạ lạnh lùng ăn lén ăn lút, mặc kệ các kẻ đồng cảnh đồng thuyền có được thăm nuôi hay không.

– Ê, cặp-rằng! Tên gì?

– Dạ, Bảy Rô, Nguyễn Văn Rô.

– Ba giờ chiều nay lên phòng tổng giám thị- Lão A-gốt-ti-ni cẩn thận ra lệnh thầy chú đưa Bảy Rô lên phòng lão vào giờ nói trên.

Có nhiên là Bảy Rô lo lắng, ăn không thấy ngon, ngủ cũng chẳng yên. Chỉ mong đến 3 giờ theo thầy chú lên gặp chúa ngục. Trong khi chờ đợi, anh quay lại khúc phim cuộc phiêu lưu của mình vào "đại học Khám Lớn". Anh học được rất nhiều từ khi bước chân vào tòa

biệt thự mang số 69 La-răn-đie. Nhà ngang, dãy dọc, nhà trệt, lầu một, lầu hai. Tầng dưới nhốt thường phạm, tầng trên nhốt tù chính trị. Lúc mới vô, Bảy Rô đinh ninh mình ở tầng trệt, nhưng không ngờ được dẫn tuốt lên lầu hai, ở một phòng mang cái tên rất lạ là "ca-ba-nông"(cabanon).

Đây là phòng giam mấy cha "pô-li-tic". Bảy Rô nằng nặc đòi đổi khám giam vì anh là ăn cướp can án giết Ba Tần. Bảy Rô kêu nài mãi, thầy chú phải xem lại hồ sơ. Đúng Bảy Rô là ăn cướp, có giết người, nhưng lại ở trong nhóm Mười Nhỏ, mà Mười Nhỏ bị liệt vào loại phá rối trị an. Hồ sơ Bảy Rô gắn liền với hồ sơ Mười Nhỏ mà lai lịch như sau "Mười Nhỏ giật một súng đi săn calip 16 và một súng 6,35 của thằng Tây chủ sở cao su ở Phước Lý, chuyên đánh các tay hội tề có máu mặt, lấy của người giàu giúp cho người nghèo. Một trong những nạn nhân của Mười Nhỏ là hương quản Trong, xã Bình Đăng. Hương quản Trong qua Chánh Hưng bắt ăn cướp, bị Mười Nhỏ hạ sát". Chừng đó Bảy Rô mới yên tâm ngồi ca-ba-nông, không còn thấp thỏm sợ "lộn nhà". Vì tính hay khiếu nại đó mà anh bị thầy chú ghét, tên Pôn(Paul) Hiền kiếm chuyện đánh Bảy Rô ba chục "ma-trắc". Nhưng "cái nết đánh chết không chừa". Vài ngày sau, Bảy Rô kêu gọi anh em đấu tranh đòi đủ cơm ăn và nhất là bỏ nạn cho tù ăn bằng miểng dừa"(sọ dừa khô cưa đôi làm chén đựng cơm). Để trị tội xúi giục đấu tranh, thầy chú giam chung Bảy Rô với đám tù mắc bệnh cùi. Tại đây, cặp-rằng cùi chia cơm, cố tình cho Bảy Rô ăn đói trong 3 ngày liền. Đến ngày thứ ba, Bảy Rô phản đối. Tên cặp rằng chửi thề "Đ.mẹ, không ăn thì thôi. Cho mày chết đói". Không đợi hắn dứt lời, Bảy Rô chụp thùng cơm đánh hắn té nhào. Tức thì 9 tên khác nhào tới cứu bồ. Một mình Bảy Rô tả xung hữu đột, đánh túi bụi xà ngầu, hạ hết chín tên.

Thầy chú trả lại anh về ca-ba-nông I. Tại đây Bảy Rô làm quen với anh em Thắng và Châu, sinh viên từ miền Trung vào Sài Gòn, bị bắt về tội hoạt động chính trị trong giới học sinh. Bảy Rô rất thích Châu. Hai người nằm đêm thủ thỉ với nhau về dự tính tương lai. Châu thích đi dạy học môn văn, sử:

– Đi vào sử rất thích thú. Chẳng hạn như nhìn bảng tên đường, mình có thể hình dung được cuộc kháng chiến cách đây gần trăm

năm, như tên La-răn-đie(Lagrandière) chính là thằng hải tặc đã kéo rốc pháo thuyền xuống Vĩnh Long buộc kinh lược Phan Thanh Giản ký hàng ước nạp nốt ba tỉnh miền Tây năm Đinh Mão 1867. Còn đại lộ Sạt-ne(Charner) thì lấy tên thằng hải tặc đã đánh thành Gia Định khiến tướng Nguyễn Tri Phương bị thương năm Tân Dậu 1861, gây cảnh tang tóc mà nhà thơ mù Đồ Chiểu làm mấy vần thơ để lại đời sau:

…Bến Nghé của tiền tan bọt nước

Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây…

Bảy Rô cũng hứng lây, bàn chuyện văn chương chữ nghĩa:

– Anh thích dạy văn, để tôi nói về màu sắc của các loại ngựa. Không ai rành bằng tôi, bởi tôi là tay đánh xe ngựa cả chục năm. Ngựa có đến tám sắc; ngựa trắng bốn sắc và ngựa đen bốn sắc. Toàn trắng là bạch, chen lông đen là kim, đen pha chút đỏ là đạm, pha nhiều đỏ là hởi; toàn đen là ô, pha tí đỏ là khứu, đỏ tươi là vang, đỏ sậm là hồng. Tôi đố anh tìm thấy điều này trong sách vở- Rồi anh cười vang lên thích thú. Sống với giới trí thức cũng hay hay.

Khúc phim “chung sống với anh em chính trị phạm” trong mấy tháng qua như hiện ra trước mắt anh:

Năm 1944, trong một vụ “đi hát” bị tổ trác, hai tên Chơn, Chó xộ khám cùng với một gã hung hăng tên Thắm. Gặp lại Bảy Rô trong ca-ba-nông cả ba vui mừng như cá gặp nước. Các tay anh chị ở Hố Bần xưng danh Bình Xuyên, được thầy chú vị nể.

Tháng 6-1944, một nhóm chính trị bị đưa vào nhốt chung. Nhóm này gồm 9 người, đứng đầu là sinh viên Thắng(tên thật là Trần Văn Trà). Vừa ngồi xuống chưa nóng đít, Thắng được hai tên Chơn, Chó tới mời:

– Cặp-rằng Sáu Khải gọi anh hỏi chút việc.

Thắng tới đứng trước mặt Sáu Khải, cặp-rằng hỏi:

– Mấy anh làm gì mà vô khám?

– Bị tình nghi làm chính trị.

Sáu Khải cười gằn:

– Làm chính trị càng phải trọng tôn ti trật tự. Sao vào đây mà không ra mắt?

Thắng ôn tồn:

– Mới vô chưa biết gì. Chưa ở tù lần nào, chưa biết cách thức…

Thắng chưa dứt lời, tên Thắm nhào tới đấm vào quai hàm. Thắng đấm trả đũa ngay. Cả dãy tù nhao nhao lên, hai bên dàn trận. Thắng thấy rõ là cặp-rằng Sáu Khải đã nắm được anh em Bình Xuyên. Nhưng nhóm chính trị không lùi bước.

Hôm sau, anh Ngoạn trong nhóm anh Thắng bị địch tra tấn chết giấc. Xe đưa vô Chợ Quán thì chết. Dù vậy, anh em vẫn giữ vững tinh thần.

Vài tuần sau lại có thêm một nhóm sinh viên bị bắt. Tất cả 4 người trong đó có nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, Huỳnh Văn Tiểng và họa sĩ Nguyễn Hải Trừng. Nhóm này tặng Thắng một chiếc mùi soa để tỏ cảm tình.

Sau khi quan sát sinh hoạt của nhóm Thắng, Sáu Khải và các tay Bình Xuyên đổi thái độ. Thắng bàn cùng các bạn cố tranh thủ một số anh em Bình Xuyên tốt. Bước đầu kéo được hai người: Bảy Rô và Mười Một. Hai tay anh chị tiến bộ Trình Giảo Kim và Năm Tửu đóng vai trò quan trọng trong việc thu phục Bảy Rô. Bảy Rô rất mê súng. Năm Tửu hứa chia cho anh một cây 6,35 sau khi ra khám. Bảy Rô cũng mê truyện Tàu. Trình Giảo Kim là một kỳ tài về môn đọc truyện Tàu. Anh không biết một chữ “nhất một” vậy mà đêm đêm đọc “tuồng bụng” không sót một chữ. Anh đọc luôn cả câu “muốn biết đoạn tiếp ra sao, xin xem hồi sau phân giải”.

Nhờ kéo được Bảy Rô, nhóm tù chính trị biết được âm mưu ghê gớm của đám thường phạm. Chẳng hạn như tên Thắm mài một căm xe đạp nhọn hoắt, định thanh toán anh Thắng. Hay tin “động trời” này, nhóm chính trị thay phiên nhau canh gác ngày đêm không để xảy ra chuyện đáng tiếc.

Không riêng gì Bảy Rô, Mười Một mà đến các thầy chú, cặp-rằng cũng nể anh em chính trị. Tên Béc-na(Bernard) Tây lai bị án tử hình được giao coi các khám cũng có cảm tình với nhóm sinh viên hoạt động chính trị.

Từ ngày làm quen với hai anh em Thắng, Châu, Bảy Rô thấy mình học hỏi được nhiều điều bổ ích. Anh gật gù thú vị khi nhớ lại chuyện Tái ông mất ngựa: trong cái rủi có điều may. Điều may nhất của Bảy Rô là nhờ sinh viên Thắng vạch rõ chân tướng của mình.

Trong lúc trò chuyện, Thắng hỏi:

– Tại sao các anh đi hát?

Bảy Rô đáp thật tự nhiên:

– Tại cái nghèo.

Thắng kêu lên:

– Bậy! Nói như anh thì tất cả những người nghèo đều đi ăn cướp hết sao?

Bảy Rô ú ớ, Thắng nói tiếp:

– Theo tôi, nghèo không phải là yếu tố quyết định đẩy các anh đi vào con đường quấy.

– Vậy thì cái gì? Bảy Rô háo hức muốn biết.

– Yếu tố quyết định là chất lưu manh trong các anh. Do chất này mà các anh muốn làm cha thiên hạ, muốn không làm mà hưởng, muốn ngồi mát ăn bát vàng, muốn vui sướng trên mồ hôi nước mắt kẻ khác. Có đúng vậy không?

Bảy Rô im lặng suy nghĩ. Càng nghĩ anh càng thấm. Vài ngày sau, Thắng tiếp tục tranh thủ tình cảm Bảy Rô:

– Trong nhóm Bình Xuyên, tôi thấy anh là người tốt vì hoàn cảnh đưa đẩy mà lạc bước sa chân.

Bảy Rô thở dài:

– Anh nói đúng. Tôi là tay ăn cướp bất đắc dĩ. Nhưng mà đã lỡ rồi…

Thắng vỗ vai anh, giọng chân tình:

– Vẫn còn kịp. Nhà tù là lò luyện thép. Sắt vụn, sắt rỉ nung mãi cũng thành thép mới. Muốn trở thành người tốt, trước nhất phải thấy chân tướng mình. Anh phải lột xác bỏ chất lưu manh thì sẽ tiến bộ như mọi người.

Bảy Rô nhớ mãi lời khuyên chí tình này.

Chương 11

BẢY VIỄN, MƯỜI TRÍ TRỘM XUỒNG VƯỢT ĐẢO

GẶP BÃO BIỂN SUÝT CHẾT NHƯ CHƠI

Đêm không trăng nhưng nhiều sao. Đài khí tượng báo tin bão nên thầy chú và tù nhân đi ngủ sớm hơn thường lệ. Mới 20 giờ đêm mà đây đó vắng lặng. Bỗng từ Sở Lưới có bốn bóng đen khiêng một xuồng ba lá hối hả đi nhanh ra bãi biển.

Đây là người tù vượt ngục: Bảy Viễn, Mười Trí, Năm Bé và Sáu Nhị. Bảy Viễn và Mười Trí bị đưa ra đảo chừng một tháng thì liên lạc được với Năm Bé ra từ lâu. Năm Bé đã chuẩn bị kế hoạch vượt ngục bằng xuồng ba lá đánh cắp của Sở Lưới. Sẵn dịp này, cho hai bậc đàn anh "quá giang" về đất liền cho có bạn.

Vừa ra tới mé biển, cả bốn người đứng nhìn trời nhìn nước rồi lại nhìn nhau. Gió cấp 7, cấp 8, sóng cao như những dãy phố lầu. Bảy Viễn quyết định nhanh gọn:

– Đem xuồng trở vô. Để y chỗ cũ. Chôn hết đồ đạc. Chờ hết cơn bão sẽ tính.

Thế là chuyến đi bất thành. Phải trở về khám giam, xóa hết dấu vết, giữ bí mật hoàn toàn. Năm Bé bắt bồ với thầy chú ở Sở Lưới, đánh cắp chìa khóa kho, nhờ Ba Rùm ở Bản Chế làm một chìa giả để ăn cắp chiếc xuồng ba lá. Vượt biển trong mùa đầy giông bão bằng xuồng ba lá là một sự liều lĩnh ít ai dám làm, thầy chú không hề lo ngại về chuyện xuồng bị đánh cắp.

Bảy Viễn và Mười Trí được giam riêng theo lệnh của bồi thẩm Éch-teo, nhưng cả hai đều là "dân Côn Đảo", quen biết với tất cả thầy chú.

Dù không mang theo tiền, họ vẫn mua chuộc được thầy chú bằng những lời hứa hẹn "sẽ đền ơn trọng hậu nếu về tới đất liền". Với những tướng cướp cỡ Bảy Viễn, Mười Trí lời hứa của họ được bảo đảm bằng vàng.

Ba ngày sau, bão tạm lắng dịu. Cuộc phiêu lưu lại tái diễn. Từ Hòn Lớn, họ đâm qua Hòn Bãi Cạnh, hướng sang Hòn Tre. Đi từ 7 giờ mà đến 9 giờ không tới Hòn Tre. Phải quay trở lại, đi ngang đảo chính là điều nguy hiểm. Sáu Nhị ém sát mé núi bên kia. Lúc vượt qua Mũi Đá Trắng, Sáu Nhị tái mặt rung tay: “Vùng này có cặp ngỗng thần từng nhận chìm thuyền bè qua lại”. Nhưng bốn anh em đang ở trong thế không thể lùi bước, phải cắn răng tiến tới thôi. Không bao lâu xuồng tới núi Chúa. Biển êm như mặt ruộng. Gió nhẹ, Bảy Viễn đem bàn cờ tướng ra rủ Mười Trí đánh:

– Đánh cờ giữa cảnh trời biển bao la mới là thần tiên, phải không mày?

– Chà, bàn cờ đâu mà đẹp vậy?- Mười Trí xem mấy con cờ tiện trên gỗ mun khắc chữ thật khéo.

Bảy Viễn hãnh diện:

– Của một người tù già. Ông ta để thì giờ nhàn rỗi làm món quà kỷ niệm định gởãi về cho con, nhưng nghe tao trở ra đảo, ông ta nhờ thầy chú chuyển tới tặng tao.

Hai tay giang hồ thượng thặng muốn mượn bàn cờ tướng để tìm hiểu nhau. Tài trí, tâm tính đều lộ ra trong nước cờ. Người sao thì cờ vậy. Bảy Viễn nóng nảy, hành động nhanh hơn suy tính nên đôi khi vi phạm nội quy “hạ thủ bất hườn”. Mười Trí trầm ngâm, tính toán, chậm mà chắc. Bảy Viễn thiên về công, ồ ạt và thích thí quân. Mười Trí thiên về thủ, rất quý cặp xe pháo. Mười Trí và Bảy Viễn rõ ràng tài trí ngang nhau nhưng tâm tánh trái ngược. Đánh được ba bàn, một thắng, một bại và bàn thứ ba bất phân thắng bại. Bảy Viễn đòi đánh tiếp nhưng Mười Trí cho các quân cờ vào hộp, cười:

– Để chiều tiếp tục. Đánh cờ chớ đâu phải nhậu mà làm khỉa cả chục ván?

– Để thay đổi không khí, Mười Trí gợi chuyện:

– Năm Bé, mày kể chuyện dấn bước giang hồ của mày nghe chơi.

Năm Bé không đợi mời lâu:

– Tôi xưng anh chị tại Xóm Chiếu, nhưng quê tận Bắc kỳ. Nghề của tôi là thợ nguội, làm cho thằng Bạch Thái Bưởi, chủ hãng tàu biển chạy đường Hải Phòng- Sài Gòn. Cuộc đời tên tư bản này rất ly kỳ. Hắn là phu kéo xe, kéo xe cho chủ Tây. Sau làm cặp rằng. Lúc đào nền xây móng, hắn vớ được hũ vàng, từ đó phất lên thật nhanh. Thiên hạ đồn cha hắn chết vừa chôn là mối đùn cao như gò… Từ nhỏ tôi đã mang máu giang hồ, muốn vào Nam mà không có tiền. Nhân dịp Pháp mộ lính không có nghề O.N.S đưa qua Pháp, tôi liền đăng lính, nhưng vô tới Sài Gòn là nhảy xuống bến ở lại. Tôi làm phu khuân vác tại bến tàu Khánh Hội. Thời gian sau, có vốn, tôi học võ, học gồng, học cả bùa ngãi rồi đi giang hồ xưng anh chị. Lúc làm anh chị, tiền vô như nước, tha hồ ăn xài. Các anh có biết ai dám mua một lúc 5 cáci nón Boóc-sa-li-nô, mỗi cáci 25 đồng, trong khi lương thầy ký một tháng chỉ vừa đủ mua một cái Boóc-sa-li-nô? Hồi đó lúa hai cắc bảy một giạ. Buồn cười hết sức: lúc tôi vô tiệm, thằng Tây chủ nhìn tôi lom lom, không biết thằng bận quần lãnh đen, áo bành tô xanh vô đây làm gì. Chừng tôi chỉ cái nón Boóc-sa-li-nô trong tủ kính, thằng bán không chịu lấy cho xem mà nói “Mắc lắm! Anh mua không nổi đâu!”. Tức máu anh hùng, tôi nạt: “Lấy cho tôi coi! Sao anh biết tôi mua không nổi?”. Coi rồi, tôi lấy một cái đội lên đầu, biểu nó gói hết bốn cái còn lại trong tủ kiếng. Đây là một bài học tôi dạy mấy thằng Tây “làm phách chó”.

Bảy Viễn và Mười Trí cười thích thú. Mười Trí gật lịa:

– Như vậy tụi này nhận mày là dân Nam kỳ.

Bảy Viễn vui vẻ góp chuyện:

– Tao cũng đồng ý cho mày vô dân Nam kỳ. Dân Nam kỳ có nhiều chuyện lạ lùng như vậy đó. Chuyện mày đi mua nón Boóc-sa-li-nô giống hệt chuyện thằng cha Hội đồng Trạch ở Bạc Liêu đi mua xe Pho(Ford) tại Hãng Sac-ne(Charner). Lão ta còn để “củ nừng”, bọc tiền trong mo cau… Tụi Tây cũng nhìn lão lom lom khi lão đi vòng vòng chiếc xe bóng loáng rồi biểu mở cửa xe cho lão lên ngồi, biểu mở máy chạy một vòng cho lão xem xe chạy có ngon không. Chừng lão mở mo cau ra, mấy thằng Tây giật mình cái “đụi”, giấy bộ lư cả cọc, thấy mà ngợp!...

Nhưng chỉ vui vẻ được một ngày. Qua ngày sau, từ xa có đám mây khói đèn, càng lúc càng tới gần. Sáu Nhị chặc lưỡi than trời: "Giữa biển mà gặp rồng lấy nước thì chết như chơi! Tất cả đều ngó về hiện tượng mà Sáu Nhị gọi là rồng lấy nước. Một cột nước từ biển cuồn cuộn dâng lên trời, chung quanh mưa to gió lớn. Sáu Nhị vừa điều khiển bánh lái thì nghe một tiếng "rắc", bánh lái gãy đôi, xuồng quay như quả trứng trong nồi nước sôi. Sáu Nhị luýnh quýnh. Bảy Viễn bình tĩnh chụp giầm kêu lên:

– Thọc giầm xuống kềm xuồng cho chắc!

Nhưng bốn cây giầm cũng không chịu nổi những lượn sóng cồn. Một lượn sóng cao như núi xuất hiện đằng xa. Sáu Nhị cả kinh kêu lên: "Cặp ngỗng thần tới kìa!". Hắn bụm mắt không dám ngó. Năm Bé cũng chết điếng, niệm Phật lia:

– Không lẽ trời Phật đưa chúng tôi tới đây để rồi vùi sâu đáy biển?

Mười Trí vịn chặt be thuyền, chờ đợt sóng thần ập đến. Trong khoảnh khắc trước thần chết, anh vẫn còn tỉnh trí để quan sát thái độ của Bảy Viễn như thế nào. Bảy Viễn cũng bám chặt be thuyền, chuẩn bị tinh thần chịu đựng. Thấy Mười Trí nhìn mình, Bảy Viễn bảo:

– Nắm chặt be xuồng! Có gì cũng đừng buông chiếc xuồng!

Mỗi một giây dài như một thế kỷ. Bốn người chờ đợi cặp ngỗng thần tới để đưa họ xuống vực sâu, nhưng chờ hoài không thấy. Chiếc xuồng bị xô mạnh, nhưng không đổ ụp mà như được đẩy lên một bộ ván bằng phẳng, vững vàng. Hồi lâu, Sáu Nhị kêu lên, giọng run run:

– Trời Phật đã độ trì! Có Nam Hải tướng quân đỡ xuồng mình!

Mười Trí nhìn xuống thì đúng là có một con cá ông đang cặp sát chiếc xuồng. Thì ra để tránh ngọn sóng to, cá ông đã nương vào chiếc xuồng gần nhất. Cả hai nương tựa vào nhau cho đến dứt cơn giông.

Không bao lâu trời quang mây tạnh. Mặt trời càng lúc càng gay gắt. Đến ngày thứ ba thì nước ngọt đã hết. Khát quá phải đái vô lon mà uống. Năm Bé nảy ra một ý độc đáo:

– Ngày xưa, ba anh em Lưu, Quan, Trương kết nghĩa trong vườn đào, họ thích huyết ăn thề, còn mình thì uống nước đái của nhau mà thề đồng sanh đồng tử. Hai anh có chịu không?

Bảy Viễn và Mười Trí gật đầu khen "hay". Mười Trí lớn tuổi hơn hết nên được tôn làm anh. Kế đến Bảy Viễn, rồi Năm Bé, Sáu Nhị.

Năm Bé bảo Sáu Nhị trương buồm lên. Buồm làm bằng bao bố, chỉ có năm tấc mà gặp gió, xuồng lướt sóng như bay, chẳng khác con xích thố của Quan Vân Trường. Năm Bé cho chạy cấn mặt trời. Không bao lâu Bảy Viễn reo lên "Đất liền kia kìa!". Anh đưa lên một chiếc lá trôi trên biển. Nhưng niềm vui đi đôi với nỗi lo. Mười Trí đứng trước mũi xuồng co mấy ngón tay lại làm ống dòm. Anh vừa phát hiện đọt "ăng-ten" của một chiếc tàu tuần. Với kinh nghiệm vượt ngục bằng bè, anh ra lệnh:

– Hạ buồm!

– Cứ yên tâm, mình thấy đọt nó nhưng nó không thấy mình đâu!

Dù nói cứng vậy, tất cả đều phập phồng hồi hộp. Tàu tuần mà thấy thuyền bè của tù vượt ngục là xả súng bắn nát mới thôi. Một tiếng đồng hồ sau, tàu tuần khuất dạng. Chừng đó mọi người mới tươi tỉnh. Bảy Viễn hân hoan tâm tình:

– Về đất liền kỳ này, tao nhất định không cho tụi nó bắt lại!

Mười Trí cười:

– Làm như quyền quyết định là ở nơi mình!

Bảy Viễn hậm hực:

– Kỳ rồi bị bắt là do tao với mày quá tin tưởng nơi hai anh em Hội đồng Thì với Xã Mỹ. Hai cha đó rất tốt, nhưng tụi chỉ điểm thì ở đâu chẳng có? Kỳ này tao sẽ "mần ăn lớn"!

Mười Trí tò mò:

– Nghĩa là sao?

– Sách có chữ "cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan". Kỳ này nhất định chiếm một vùng làm sơn trại chủ. Lúc này mà không thực hiện giấc mộng Lương Sơn Bạc thì còn chờ lúc nào nữa? Nhật đang lăm le hất cẳng Pháp, cha con nó ghìm nhau, hơi sức đâu mà đối phó với mình?

Mười Trí gật gù:

– Hay! Mày định chiếm cứ vùng nào vậy?

– Tao đã chọn rồi. Tao là dân Cần Giuộc, tao sẽ chiếm vùng Cần Giuộc, Cần Đước, Nhà Bè, tức là yết hầu của thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn. Ghe thương hồ đều phải qua ngã Kinh Cây Khô để vô cầu Ông Lãnh. Tao tha hồ bắt chúng nạp tiền mãi lộ.

Năm Bé gật lịa:

– Ý đó hay lắm! Anh Bảy cho tôi làm lâu la đi!

Bảy Viễn cười:

– Được! Cho mày làm phó sơn trại. Mặt mày cũng có "ngầu" lắm đó!

Năm Bé:

– Còn anh Mười Trí, anh Bảy phong làm gì?

Mười Trí cười:

– Cọp nào rừng nấy. Tao thích làm đầu gà hơn đuôi phụng. Nếu muốn làm sơn trại chủ thì tao chọn vùng nông sâu nước ngọt hơn là miệt đồng chua nước mặn. Tao thích sông Vàm Cỏ nước ngọt quanh năm. Địa điểm lại tốt. Có gì rút vô Đồng Tháp Mười là "yên như bàn thạch".

Bảy Viễn bắt tay Mười Trí:

– Vậy là hai ta rạch đôi sơn hà. Tao chiếm vùng Rừng Sác, mày chiếm Đồng Tháp Mười. Tao theo Trương Định, mày theo Đốc Binh Kiều. Mình tránh được cảnh tranh giành ảnh hưởng như Tống Giang, Triệu Cái.

Mười Trí cười:

– Chưa bắt bài lên đã tính vùa tiền! Nhưng mày cứ yên chí lớn. Tao với mày đã uống nước đái nhau ăn thề giữa biển là anh em, thì không đời nào tao phản lời thề đó.

Bảy Viễn phấn khởi nói tiếp:

– Mình nhất định phải chiếm một giang sơn riêng biệt. Chuyện đó đâu phải mới lạ gì? Trước mình đã có người làm rồi.

– Ai vậy?- Mười Trí tò mò hỏi.

– Phạm Công Tắc chớ ai! Cao Đài đã chiếm một vùng rộng lớn ở tỉnh Tây Ninh, lấy của bá tánh xây dựng tòa thánh nguy nga như cung điện nhà vua. Mầy có tới đó chưa? Đúng như cung điện vua chúa, cũng có ngai rồng chạm trổ tinh vi…

Mười Trí cười:

– Không phải là ngai rồng mà là ngai rắn. Ngai của Đức Hộ pháp có chạm bảy con rắn chàm quạp. Tao đã có lần ngồi trên ngai đó, tính đóng vai Hộ pháp chơi, không dè mấy cha chức sắc cự nự quá. Ngồi ẩu như vậy là phạm tội "khi quân". Nhưng Phạm Công Tắc đâu có xa lạ gì với tao!

Bảy Viễn trở lại câu chuyện chiếm đất lập giang sơn riêng.

– Nối gót Cao Đài là Hòa Hảo. Thằng cha Huỳnh Phú Sổ cũng chiếm cứ một vùng rộng lớn ở Thất Sơn, truyền bá đạo mới gọi là Phật giáo Hòa Hảo rồi lấy xã Hòa Hảo làm thánh địa. Ban đầu thằng Tây đàn áp bắt bớ lung tung, nhưng về sau chúng đành khoanh tay bất lực trước một chuyện đã rồi.

Đất liền từ từ ló dạng, càng lúc càng gần. Một câu hỏi hiện ra trong đầu bốn người: "Đây là đâu? Còn là biển Đông hay họ đã bị bão đẩy qua vịnh Thái Lan?". Vào xế chiều, xuồng vô đến bờ. Bãi biển vắng ngắt. Sáu Nhị đi cả cây số gặp một lão chài mới biết đây là Rạch Gốc, gần Mũi Cà Mau. Ông lão cũng cho biết làng lính đang lùng bắt cộng sản và tù vượt ngục trong vùng.

Sau khi bàn luận nát nước, bộ ba nhất trí nằm lại đây trong khi phái Sáu Nhị về Sài Gòn liên lạc với ông Tám Mạnh, nhờ ông Tám tìm cách đưa người có thế lực xuống rước về Sài Gòn…

– Tại sao lại nhờ ông Tám Mạnh?- Năm Bé hỏi.

Bảy Viễn giải thích:

– Trong giới giang hồ, không ai phục ai ra mặt, nhưng bên trong ta phải nhìn nhận ông Tám là người đức độ, có nhiều môn đệ, đáng kể nhất là có những học trò là công chức cao cấp, tùng sự tại các cơ quan có thẩm quyền, như Huyện Bảo là chủ sự phòng tư pháp tại pháp đình Sài Gòn, như Hai Trực, sếp bót "se-nho". Cho nên nhờ ông Tám Mạnh là có lý lắm!

Chương 12

MƯỜI TRÍ CHÉM VÈ TRONG HÃNG NHẬT

HAI VĨNH SẮM XE THỔ MỘ DUNG THÂN

Hai Vĩnh đã thỏa nguyện: anh vừa sắm một cỗ xe thổ mộ. Đây là loại xe lá liễu chở được sáu hành khách. Anh rất hài lòng về con ngựa hồng mới nài được của một tay nuôi ngựa đua ở Hóc Môn.

Con ngựa này chủ rất cưng vì bộ vó oai phong lẫm liệt, sắc lông đỏ sậm. Chủ đặt tên nó là Xích Thố, nhưng suốt mấy mùa liền, nó toàn chạy sau hứng bụi nên chủ gạt ra cho kéo xe cá- loại xe song mã thường dùng chở cá từ bến sông đến các chợ. Từ ngày về với Hai Vĩnh, con Xích Thố nghiễm nhiên chiếm chức vô địch trên truyến đường chợ Long Kiểng về bến đò. Bà con thích đi xe Hai Vĩnh vì Xích Thố chạy nhanh, kéo khỏe, mà cũng vì chủ xe là tay anh chị hào hoa, tóc để "bôm bê" kiểu Nguyễn An Ninh, đầu đội hững hờ nón Phờ-lết-sê màu ma-rông cho tiệp với màu bụi đỏ đường đất.

Từ anh chị trở thành anh đánh xe ngựa, Hai Vĩnh có cảm tưởng như mình "xuống chưn". Nhưng giữa lúc làng lính Tây tà bắt bớ tất cả những kẻ gọi là phần tử nguy hiểm, anh cần phải có một bình phong. Giới anh chị bị Pháp xếp hạng nguy hiểm thứ ba, sau Cộng sản đứng đầu và các đảng phái chính trị đứng số hai. Với Hai Vĩnh, đánh xe ngựa là một cách "giả dại qua ải". Nhưng càng đi sâu vô nghề, anh càng mến, càng gắn bó với nó. Nhờ lên xuống như con thoi mà anh thuộc lòng từng khúc đường, từng xóm nhà, từng chiếc cầu. Trên quãng đường dài 8 cây số có đến 8 chiếc cầu, đổ đồng mỗi cây số một chiếc. Trước nhất là cầu Gạch, kế là cầu Đồn, rồi cầu Tám Long, rồi cầu Rạch Đỉa- Đây là ranh xã Tân Quy- rồi đến cầu Miễu, cầu chị Hai Viễn, cầu Hai Cự và sau cùng là cầu Long Kiểng.

Yêu mến con đường, anh yêu mến luôn phong cảnh hai bên đường. Cảnh đẹp hai bên luôn luôn đổi mới, khi thì xanh biếc mượt mà những thửa mạ non, lúc ngả nghiêng đùa cợt với gió như một biển lúa, lúc vàng mơ óng ánh đong đưa những gié lúa. Lúc này là

lúc vui nhất vì những đàn cu đồng đủ loại kéo về đây gáy vang báo hiệu xuân sang.

Đánh xe thổ mộ còn có những thú khác nữa, như thú ngồi quán nước uống một "hắc quảy" chờ khách. Quán nước ở bến đò là "đài phát thanh" hoạt động suốt ngày. Chỉ cần vô đó một lúc là biết hết tất cả tin tức thời sự thế giới, trong nước và ngay cả chuyện trong làng trong tổng. Lâu ngày thành thói quen không thể thiếu được. Ngày nào không tới quán, anh thấy bứt rứt khó chịu. Một hôm Hai Vĩnh gặp Năm Chảng trong quán. Năm Chảng kêu "thầy Hai" rồi ngoắt lia.

– Thầy bà gì mà đi đánh xe ngựa hả cậu Năm? Kêu tôi là thằng Hai cho rồi- Hai Vĩnh nửa đùa nửa thật.

Năm Chảng nhìn quanh, hạ giọng:

– Tôi biết thầy Hai đánh xe ngựa là để che mắt thiên hạ, cũng như tụi này vô làm hãng Nhật.

– Hãng nào vậy?

– Hãng đóng tàu Nichinăn ở sát cầu Rạch Ong lớn.

– Tụi này là những ai?

– Ôi, đủ mặt binh tôm tướng cá. Đứng đầu là anh Ba Dương, rồi anh Năm Hà, rồi tôi, rồi…

Hai Vĩnh chợt nhớ lời dặn của ông Bảy Trân: "Cần nắm các anh em giang hồ".

– Hai anh Ba Dương, Năm Hà đều làm cho Nhật?

– Chớ sao? Thời buổi này phải có "chưn đứng" chớ thầy Hai? Ở "Cuki" dễ bị "chớp" lắm đó- Với giọng tâm tình, Năm Chảng nói tiếp- Lúc này Nhật sắp đảo chánh, Cao Đài cũng ngả theo Nhật. Đức kỳ ngoại hầu Cường Để là rể Nhật hoàng…

Những tin đó ngày nào Hai Vĩnh cũng nghe bàn tán. Điều anh muốn biết là hai anh em Ba Dương, Năm Hà làm cho Nhật.

– Ai giới thiệu vậy cậu Năm?

– Có ai giới thiệu gì đâu! Số là hãng đóng tàu cứ bị mất gỗ súc hoài. Mà toàn là gỗ tốt, trị giá bạc ngàn. Có người mách nước, chủ hãng mời anh Ba Dương trông coi bảo vệ hãng. Anh Ba đồng ý, kéo

theo anh Năm Hà và tôi cùng một số em út. Anh Ba là sếp, còn anh Năm và tôi là “xuyếc-vây-yăng”!(Surveilant tức Thầy gác)

– Năm Hà có ngon lành như Ba Dương không cậu Năm?- Hai Vĩnh tò mò tìm hiểu về Năm Hà, cũng là một tay anh chị trong vùng.

– Năm Hà là em một cha khác mẹ với anh Ba Dương, Năm Hà không ngon lành bằng anh Ba. Anh Năm không “đi hát” như tụi này mà… chuyên môn làm cái nghề của Thời Thiên. Thầy Hai có biết?

Hai Vĩnh cười:

– Thời Thiên ăn trộm giáp của Từ Nịnh chớ gì! Truyện Thủy Hử tôi thuộc lòng!

Năm Chảng cười:

– Anh Năm là Thời Thiên tái thế đó nghe thầy Hai! Hễ anh Năm mà tính viếng nhà nào thì tường cao cổng kín tới đâu, chó dữ bậc nào, ảnh cũng vô được. Hai anh em Ba Dương, Năm Hà có những nét hay riêng, mỗi người một vẻ. Anh Ba thì nghiêm đến mình phát sợ, đáng mặt sơn trại chủ. Còn anh Năm thì vui vẻ hào hiệp có dáng dấp một Mạnh Thường Quân. Hai anh em này cộng lại chia hai thì ra ông Tám Mạnh của mình. Phải vậy không thầy Hai? À, mà thầy Hai có muốn vô làm hãng Nhật không?

Hai Vĩnh lắc đầu:

– Tôi nghe nói, Nhật cai trị dân Cao Ly- cũng gọi là Triều Tiên- rất khắc nghiệt. Ba nhà chỉ được phép dùng một con dao làm cá. Tôi không thích thay thầy đổi chủ. Cậu Năm có đọc “Cổ học tinh hoa” chưa?

– Chưa! Có chuyện gì hay?

– Có nhiều chuyện hay, nhưng chuyện hay nhất theo tôi là chuyện dân làng trên núi bị nạn cọp tàn sát, mà vẫn không chịu dời đi nơi khác. Hỏi ra, mới biết giữa cọp no và cọp đói, họ chọn cọp no, dễ sống hơn.

Năm Chảng thấm ý, bắt sang chuyện khác.

Chương 13

BẢY TRÂN KẾT NẠP TÁM MẠNH

BƯỚC ĐẦU NẮM CHẮC ANH EM BÌNH XUYÊN

Chiều đó, Hai Vĩnh qua nhà ông già vợ. Anh đến đúng lúc Tư Ó tới mời ông Tám Mạnh ra chùa Cao Đài Phú Lạc có việc cần.

– Có việc gì vậy chú Tư?

– Anh Bảy Trân đang chờ ông Tám ngoài đó.

Nghe nói Bảy Trân, ông Tám lật đật thay đồ ra đi. Tới chùa đã có Ba Cưởng và Bảy Trân chờ sẵn. Bảy Trân ôm ông Tám, vui vẻ:

– Hôm nay anh em làm lễ kết nạp ông Tám vào Đảng.

Ông Tám ngẩn ngơ một lúc:

– Chuyện quan trọng vậy mà không cho tôi hay trước để chuẩn bị. Tôi chưa dọn mình…

Bảy Trân cười:

– Nhưng tụi tui thấy ông Tám đã dọn mình từ ba, bốn năm nay rồi. Hôm nay đã tới lúc phải kết nạp ông Tám để củng cố đội ngũ trước thời cơ biến chuyển rất thuận lợi cho ta.

Tư Ó nói tiếp:

– Tôi nhớ mãi cái ngày tôi đưa anh Bảy Trân đến nhà ông Tám để mời ông Tám tham gia khởi nghĩa năm 1940. Ông Tám nghe được, làm heo mua rượu gọi tất cả em út, con cháu về đầy nhà làm lễ thích huyết ăn thề với Đảng, sống chết có nhau, đồng lòng đánh Tây. Rất tiếc cuộc khởi nghĩa bất thành, nhưng điều đó chứng tỏ ông Tám một lòng một dạ với cách mạng. Như vậy là ông Tám đã trải qua đủ thử thách và Đảng cũng đủ tin nơi ông Tám. Tôi với Ba Cưởng xin giới thiệu ông Tám vào Đảng.

Ba Cưởng đứng lên, đằng hắng trước khi nói:

– Tôi cũng đồng ý với Tư Ó và xin chịu trách nhiệm về việc giới thiệu này.

Bảy Trân nói với giọng phấn khởi:

– Nhân danh Liên chi ủy Tân Phong Hạ, tôi làm lễ kết nạp đồng chí Tám Mạnh. Kể từ giờ phút này, đồng chí Tám Mạnh là đảng viên chính thức, không phải trải qua thời kỳ dự bị vì đồng chí Tám Mạnh

đã được thử thách trong cuộc khởi nghĩa đêm 22-11-1940 và nhất là trong những năm thoái trào, đồng chí không hề hoang mang chao đảo khi làng lính thẳng tay khủng bố… Trong hoàn cảnh bí mật, chúng ta làm lễ thật đơn giản, không có Đảng kỳ, cũng không hát quốc tế ca, nhưng tôi tin rằng đồng chí Tám Mạnh sẽ là một đảng viên xứng đáng với Liên chi bộ Tân Phong Hạ này. Xin đồng chí Tám Mạnh phát biểu cảm tưởng.

Sau một phút lúng túng, ông Tám Mạnh nói:

– Trước đây tôi căm thù Tây nhưng chưa hiểu rõ hết tội ác của Tây. Tôi thù Tây vì cha tôi thù Tây. Cha tôi vô Thiên Địa Hội, tôi cũng theo Thiên Địa Hội, tôi làm tới chức thống lãnh binh nhưng quên hẳn xuất xứ của Thiên Địa Hội là hội kín của người Tàu thuộc nhóm Phù Minh diệt Thanh. Nay tôi được anh Bảy Trân giải thích rành rẽ, nhờ đó mà được sáng tỏ. Được kết nạp vào Đảng Cộng sản, tôi nguyện sống chết với cách mạng. Là người trọng lời hứa, đã hứa thì tôi giữ lời cho tới chết.

Sau lễ kết nạp, Tư Ó mang trà bánh lên. Bảy Trân báo cáo tình hình thế giới và trong nước, điểm qua diễn biến cuộc thế chiến 2 cho đến những ngày cuối 1944 đầu 1945 này và phấn khởi nói tiếp:

– Hôm nay ông Tám đã là đồng chí của mình, tôi mới nói kỹ vậy để chúng ta cùng biết lối mà đi. Nguy cơ Nhật đảo chính càng ngày càng lộ rõ. Hiện Nhật đã công khai mộ lính lập đội “Heiho”, mình gọi là Hải Hồ. Đây là đội quân Nhật định dùng tại Đông Dương để chúng rảnh tay đánh Đồng minh. Mặt khác chúng cũng ngấm ngầm khuyến khích Cao Đài lập bộ đội, bí mật cho người huấn luyện quân sự cho Cao Đài. Chúng dùng nhãn hiệu “Kỳ ngoại hầu Cường Để, rể Nhật hoàng sẽ về nước” để kêu gọi dân chúng đứng vào hàng ngũ thân Nhật. Một số trí thức cũng đã chịu cộng tác với chúng… Nhưng những người thức thời không dễ bị mua chuộc. Thằng phát xít còn tàn bạo hơn thằng thực dân.

Đến đây giọng Bảy Trân trở nên hồ hởi:

– Trước đây có lần ông Tám hỏi tôi mấy năm nay đi đâu mà không thấy, lúc đó tôi chỉ cười cho qua, bây giờ mới nói thiệt. Tôi chẳng tài hơn ai, tôi cũng bị Tây bắt. Câu chuyện như sau: Sau ngày

Nam kỳ khởi nghĩa, tôi lặn một hơi lên Đà Lạt, tá túc với thằng em cô cậu tên là Chung Văn Năm. Nó có tiệm cầm đồ trên đó.

Tưởng yên thân, ai dè anh em đều bị mật thám Đà Lạt bắt giam 15 ngày rồi giải về Catina. Vợ Năm có tiền mướn thầy kiện lo cho nó ngoại hầu tra, rồi được trắng án. Riêng tôi thì bị quản thúc tại quê là Đa Phước, không được đi ra khỏi xã và mỗi tháng phải trình diện một lần với chính quyền quận… Bây giờ tôi xin báo một tin mừng cho anh em lên tinh thần. Đồng chí Bí thư Xứ ủy Nam kỳ của mình đã vượt ngục Tà Lài, hiện giờ đang vận động chuẩn bị cướp chính quyền trong những tháng tới đây, khi Nhật đảo chính Pháp.

Ông Tám hỏi:

– Ai vậy?

– Trần Văn Giàu, tức Sáu Giàu. Chắc ông Tám chưa biết, để tôi giới thiệu vắng tắt. Sáu Giàu là người Tầm Vu, tỉnh Tân An. Anh trốn qua Pháp học, được giới thiệu vào Đảng Cộng sản Pháp, sau đó được đưa sang Nga học trường Đông Phương Đại học đường trong ba năm 1930, 1931, 1932. Trở về nước, Sáu Giàu hoạt động mạnh, mở rộng phong trào, phát huy khí thế, được anh em đồng chí tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Xứ ủy. Tháng 10-1939, Sáu Giàu bị bắt đày lên Tà Lài. Năm qua, chi bộ nhà tù bố trí cho một số đồng chí vượt ngục, trong số này có Sáu Giàu. Nhiệm vụ của các đồng chí này là liên lạc các nơi, củng cố lực lượng chờ thời cơ khởi nghĩa. Nhóm đi về phía Sài Gòn có ba anh bị bắt lại, còn hai anh Sáu Giàu và Châu Văn Giác trốn thoát nhờ đi ngược về phía Đà Lạt. Vụ vượt ngục trèo núi băng rừng rất dài dòng, tôi chỉ kể vắn tắt là người sau kẻ trước đã mò về tới nhà tôi và đã được tôi giấu trong nhà, tẩm bổ trong một tuần lễ cho lại sức rồi tìm nơi khác an toàn hơn. Chớ tôi đang bị quản thúc, tức là luôn luôn bị làng lính dòm ngó.

Ông Tám Mạnh nói đầy xúc động:

– Ở tù cũng năm ba đường ở tù. Như tôi vào Khám Lớn sau vụ lân râu bạc thì có thấm vào đâu với các đồng chí thầy Bảy vừa kể. Tôi nghe nói miệt Bà Rá, Tà Lài rừng sâu nước độc, cọp beo lển nghển, rắn chàm quạp như rễ mục, vậy mà các đồng chí mình cắt đường rừng ròng rã mấy tháng trời mới thoát nạn, thiệt là một thử

thách quá lớn lao. Tôi sẽ cố gắng hơn nữa để xứng đáng là đồng chí của các bậc đàn anh đó…

Đêm ấy là một khúc quanh lịch sử trong đời giang hồ của ông thầy nghề võ vang danh xã Chánh Hưng.

Chương 14

PHÁP HẾT THỜI TOAN BẮT TAY CỘNG SẢN

SÁU GIÀU CẢNH GIÁC KHÔNG GẶP BAZIN

Bảy Trân đang đập lúa ngoài đồng bỗng có một người Pháp xăm xăm đi tới. Mọi người ngưng tay dòm ngó. Tây ra ruộng là điều hiếm thấy. Bảy Trân vẫn mải miết đập lúa không hay biết người kia đã tới sát một bên:

– Ê, Trân…

Bảy Trân quay lại, nét mặt ông chuyển từ ngạc nhiên tới lo ngại:

– Chào Brô-sê-riu(Brochériou)! Mày kiếm tao có việc gì? Lành hay dữ?

Brô-sê-riu là bạn học của Bảy Trân tại miền Nam nước Pháp. Bảy Trân được giới thiệu sang Nga học trường Đông Phương, rồi về nước hoạt động cách mạng, thì Brô-sê-riu cũng đi Đông Dương làm nghĩa vụ quân sự, sau đó tình nguyện ở lại thuộc địa làm công chức. Hắn được đổi về Sài Gòn làm việc tại sở mật thám Ca-ti-na, phụ trách văn khố lưu trữ hồ sơ các chính trị phạm. Khi Bảy Trân được giải về bót Ca-ti-na, Brô-sê-riu nhận ra người bạn học năm xưa. Hắn mời Bảy Trân lên văn phòng, nhắc chuyện cũ hồi học ở Pháp có lần Bảy Trân về nhà hắn chơi trong những ngày lễ. Thái độ của Brô-sê-riu chân tình cởi mở, nhưng Bảy Trân vẫn giữ vẻ lạnh lùng xa cách. Bởi ngày xưa là bạn nhưng giờ đây họ đang ở hai trận tuyến đối địch, kẻ theo cách mạng, người làm mật thám. Brô-sê-riu thì không nghĩ vậy, hắn là mật thám bất đắc dĩ, mà coi tình bạn là thiêng liêng. Hắn trao cho Bảy Trân một danh thiếp, dặn dò “Nhà tao ghi rõ trong

đó. Mày đến chơi bất cứ lúc nào cũng được. Có ai làm khó dễ, hãy đưa danh thiếp này ra".

Bảy Trân nhận cho Brô-sê-riu vui, nhưng cất kỹ không dùng đến, đồng thời về báo cáo đầy đủ mọi việc với chi bộ. "Hôm nay nó đến đây có việc gì?".

– Việc lành. Ông sếp tao muốn gặp mày.

– Cò Ba-de(Bazin) muốn gặp tao?- Bảy Trân ngạc nhiên đến cùng cực.

– Phải. Mày về tắm rửa thay đồ. Xe tao đậu ngoài đường cái.

Suốt chặng đường từ Đa Phước tới Catina, Bảy Trân không ngớt thắc mắc. Brô-sê-riu đưa Bảy Trân tới phòng Ba-de rồi trở về phòng mình. Dưới cánh quạt quay tít, tên cáo già đang suy tính điều gì? Vừa thấy Bảy Trân, hắn niềm nở mời ngồi, bấm chuông gọi mang la-ve, chìa gói thuốc lá của Anh nhập cảng từ Hồng Kông.

Bảy Trân không nhận ly la-ve, viện cớ đau bao tử, móc bao thuốc rê vấn một điếu để đó. Ba-de đi ngay vô đề:

– Tôi mời ông đến đây để nhờ một việc. Chắc ông dư biết là chiến tranh thế giới đang tới giai đoạn quyết liệt. Đồng minh đang phản công trên khắp mặt trận phía đông và phía tây, phát xít đang trong thế lúng túng… Nhưng tại Đông Dương này, quân Nhật hãy còn hung hăng háo thắng. Người Pháp ở Đông Dương chúng tôi muốn liên kết với những người Cộng sản các ông chống phát xít. Trước đây những người cộng sản các ông đã đề nghị lập Mặt trận Bảo vệ Đông Dương, nhưng tiếc thay lúc đó người Pháp chúng tôi không nghe. Bây giờ chúng tôi mới thấy mình sai. Chúng tôi còn phạm một sai lầm khác lớn hơn là bắt bớ tù đày những người Cộng sản là những người cương quyết chống phát xít hơn ai hết. Bây giờ tôi xin thay mặt những người Pháp dân chủ ở Đông Dương chính thức đề nghị những người Cộng sản liên kết với chúng tôi lập lực lượng chống phát xít bảo vệ Đông Dương. Muốn làm được việc này, phải gặp Bí thư Xứ ủy Nam kỳ là Trần Văn Giàu. Ông có thể giúp chúng tôi tìm ông Giàu?

Bảy Trân chột dạ:

– Tôi không biết ông Giàu hiện giờ ở đâu. Mấy năm nay tôi bị "quản thúc tại gia", tôi không còn hoạt động, không còn liên lạc…

Ba-de nhìn lên trần nhà, cười mũi:

– Bộ ông tưởng suốt ngày chúng tôi chỉ ngồi dưới quạt máy uống la-ve?

Bảy Trân hoang mang: "Chắc là nó biết mình che giấu Sáu Giàu" nhưng vẫn chối dài:

– Quả thật tôi không biết ông Giàu hiện giờ ở đâu. Nghe nói các ông đày ông Giàu ra Bà Rá, Tà Lài…

Ba-de nhận chuông, một thầy chú chạy vô:

– Đưa ông Giác vô đây!

Thầy chú dẫn Châu Văn Giác vô, áo quần bê bết máu me, người gầy như cò ma, mắt thụt sâu, râu dài, tóc rối. Ba-de nói:

– Hai ông ngồi đó mà nói chuyện với nhau, tôi sang bên kia một lúc. - Hắn bước ra ngoài, đóng cửa lại. Trong phòng chỉ còn hai người. Bảy Trân nghi có máy ghi âm bí mật gắn đâu đó nên nói những gì thật cần thiết mà thôi.

– Mày bị bắt bao giờ?

– Nửa tháng nay tao bị tụi "suya-rơ-tê"(Sureté: Sở mật thám) Cà Mau bắt tại Xẻo Rô, giải về tỉnh rồi đưa về đây. Tụi nó đánh tao chết đi sống lại, chỉ hỏi có một câu "Trần Văn Giàu ở đâu?". Rất may là Giàu đi một tuần trước khi tao bị bắt. Bị đòn đau quá, tao khai đại là: "Có lẽ Bảy Trân biết chỗ Giàu ở hiện nay". Bây giờ mày liệu khai sao đó thì khai.

Một lúc sau, Ba-de trở qua. Châu văn Giác được đưa xuống phòng giam.

– Sao? Bây giờ ông chịu giúp chúng tôi chưa?

Bảy Trân miễn cưỡng:

– Tìm Trần Văn Giàu như thể tìm chim. Không biết có tìm được hay không. Kẹt một điều là tôi không đủ tiền xe cộ.

Ba-de mở tủ, đặt một xấp bạc trên bàn:

– Đây, ông cầm lấy 50 đồng này mà đi xe, cố tìm cho được Trần Văn Giàu, nói rằng bao nhiêu chi phí về giấy mực công in truyền đơn chống phát xít, chúng tôi chịu hết. Các ông cần gì, chúng tôi sẽ giúp. Chỉ cần nhớ rõ điều này là không được bạo động và tiết lộ vụ này với Nhật. Vì chúng nó sẽ giết các ông và cũng giết luôn chúng tôi.

Bảy Trân cầm 50 đồng ra về. Ông họp ngay Liên chi bộ Tân Phong Hạ báo cáo nội vụ. Ông ném xấp bạc lên chiếu:

– Lần đầu tiên tôi nhận tiền của mật thám. Về việc đi tìm đồng chí Bí thư Xứ ủy, các đồng chí có ý kiến gì?

Mọi người lần lượt góp ý. Đa số vui mừng vì thấy thằng Tây xuống nước, mời mọc Cộng sản chống phát xít. Cũng có người dè dặt, nghi tên cáo già Ba-de giở trò gì đây. Tuy nhiên đa số nhất trí là Pháp ở Đông Dương đang chìm tàu, muốn bám cái phao Cộng sản. Đây là cơ hội để mình lợi dụng mâu thuẫn giữa thực dân và phát xít mà hoạt động mạnh. Vấn đề là xem ai có bản lĩnh hơn ai. Sau cùng liên chi bộ quyết định cho Bảy Trân đi tìm Trần Văn Giàu và tùy đồng chí bí thư định đoạt thái độ.

Trần Văn Giàu thoát căng Tà Lài trốn về Đà Lạt, lại từ Đà Lạt ra Nha Trang với ý định đi xa hơn nữa nhưng không lọt. Giàu phải quay lại Đà Lạt nhờ Chung Văn Năm bố trí cho về Sài Gòn bằng xe của công sứ Đà Lạt mà tài xế là bà con của Năm. Sáu Giàu về ở nhà Bảy Trân một tuần. Bảy Trân bố trí một ghe ba thiên, giả đi làm mắm ở Rạch Giá để đưa Sáu Giàu xuống Xẻo Bần. Với tiền vợ cho, Sáu Giàu sắm mấy mẫu rẫy thơm sống nhàn nhã, không phải ẩn náu lén lút như trước… Một tuần trước khi Châu Văn Giác bị bắt, Sáu Giàu tới bảo: “Tụi mình làm cách mạng, không phải đi tìm cuộc sống hưởng lạc. Tình hình thế giới và trong nước biến chuyển rất thuận lợi cho ta. Vậy tôi phân công cho anh phụ trách từ Cần Thơ đổ xuống, Cần Thơ đổ lên đã có Ung Văn Khiêm. Còn tôi thì về Sài Gòn phụ trách đầu não…”.

Như vậy Trần Văn Giàu không còn ở Xẻo Bần nữa, Bảy Trân tốc xuống Mỹ Tho, tới Chợ Gạo, đến nhà Hương trưởng Hoài là gia đình cách mạng mà Sáu Giàu thường lui tới. Hương trưởng Hoài đã

lên Sài Gòn, Bảy Trân lộn về Sài Gòn. Nhờ Hương trưởng Hoài, Bảy Trân tìm được nơi ẩn của Sáu Giàu. Đó là ngôi nhà của họa sĩ Nguyễn Phi Hoanh ở đường Sâm-pan(Champagne). Sau khi nghe Bảy Trân trình bày, Sáu Giàu suy nghĩ một lúc rồi bảo:

– Mày về triệu tập hội nghị Liên chi bộ Tân Phong Hạ lại, ba ngày sau tao sẽ tới bàn cách đối phó với thằng Ba-de. Mời họp tại nhà bà già mày có tiện không?

– Được! Chỗ đó an toàn.

– Mày để chiếc xe đạp của mày lại đây cho tao làm chân. Mày về bằng cách nào tùy ý.

Bảy Trân đón xe thổ mộ về, triệu tập các đồng chí liên chi bộ trong tổng tại nhà mẹ ruột ở ấp Tân Liêm, xã Đa Phước. Đúng ngày giờ đã định, Sáu Giàu đạp xe tới. Anh đọc bản nháp bức thư viết bằng tiếng Việt gởi cò Ba-de cho các đồng chí nghe để thảo luận góp ý thêm bớt. Đại ý bức thư như sau: “Trần Văn Giàu không thể gặp cò Ba-de được. Còn việc liên kết chống phát xít thì người Pháp ngừng bắt bớ Cộng sản và trả tự do các chính trị phạm rồi sẽ thấy những người Cộng sản chống phát xít như thế nào”. Sau khi hội nghị thông qua, Sáu Giàu chép sạch bức thư, hội nghị nhất trí cử Bảy Trân làm xứ giả mang thư. Bảy Trân cẩn thận đề nghị anh em cử thêm một đồng chí nữa để cùng đi với anh, vì đây là chuyện vô cùng quan trọng. Hội nghị cử anh Trần Vinh Hiển là con Hương trưởng Hoài, từng du học ở Pháp. Bảy Trân còn cẩn thận cuốn tròn bản nháp bức thư của Sáu Giàu cho vào ve chai đậy nút, đóng khằng đem chôn để sau này khi cần thì đào lên làm chứng liệu lịch sử.

Trần Vinh Hiển đóng khăn be áo dài, còn Bảy Trân mặc Tây. Cả hai được cò Ba-de ân cần đón tiếp. Khi biết Trần Văn Giàu không chịu gặp mình, Ba-de nói:

– Bức thư này sẽ giao cho thông ngôn dịch tra tiếng Pháp để cho sếp của tôi xem và có ý kiến sau. Bây giờ xin cảm ơn hai ông…

Bảy Trân và Trần Vinh Hiển ra về.

* * *

Tin Sáu Giàu vượt ngục Tà Lài cùng với tin Bảy Viễn, Mười Trí thoát khỏi Côn Đảo về tới đất liền khiến Đại úy Sa-va-ni, trưởng Phòng Nhì, hết sức lo ngại. Giữa thanh tra mật thám Ba-de và trưởng Phòng Nhì Sa-va-ni có một chút bất đồng ý kiến. Ba-de trước đây chuyên lo truy tầm, bắt bớ Cộng sản, bây giờ định biến Cộng sản thành đồng minh tạm thời trong giai đoạn Nhật sắp đảo chính. Sau này nếu dẹp xong phát xít, lão sẽ trở mặt bắt bớ tù đày anh em Cộng sản trở lại. Cho nên trước cũng như sau, mối bận tâm số một của con cáo già Ba-de vẫn là Cộng sản. Còn Sa-va-ni thì ngày đêm quan tâm có một vấn đề du đãng. Với hắn, du đãng là một lực lượng đáng nắm được du đãng, người đó có nhiều hy vọng chiến thắng. Sa-va-ni ngại nhất là du đãng rơi vào vòng ảnh hưởng của Cộng sản, hai nhóm này mà liên kết lại thì sẽ trở thành một địch thủ vô cùng lợi hại.

Hắn cấp tốc triệu tập hai cánh tay đắc lực lại để bàn kế hoạch. Cánh tay thứ nhất là Lâm Ngọc Đường. Tay này là công tử Bạc Liêu, con của Hương chủ Lâm Quang Sắc, điền chủ lớn ở xã Tân Hưng Đông, quận Cái Nước, giữa đường Cà Mau- Năm Căn. Dân ở miệt này gọi Đường là cậu Hai. Đường đi Pháp học, nhưng khi về nước chẳng mang bằng cấp nào ngoài tài ăn chơi, nhảy đầm. Hắn sắm tàu đưa hành khách từ Cái Nước ra Cà Mau và ngược lại, mỗi ngày một chuyến đi, một chuyến về. Tàu đặt tên là Kim Mã để đối với tên cúng cơm hắn là Ngọc Đường. Với danh nghĩa là công tử Bạc Liêu từng du học ở Pháp, Lâm Ngọc Đường tình nguyện làm nhân viên Phòng Nhì và được Sa-va-ni tín nhiệm, xem như cánh tay mặt, chuyên về các vấn đề chính trị.

Cánh tay thứ hai là một tay cờ bạc vô dân Tây tên là Mô-rit(Maurice) Thiên. Mô-rit Thiên là dân ghiền cá ngựa, nuôi ngựa đua và ăn chịu với đám nài để làm độ. Khi đầu quân vào Phòng Nhì, hắn được Sa-va-ni giao công tác trông coi các đội Con-măng-đô- cha đẻ của loại binh chủng biệt kích sau này.

Sa-va-ni trình bày tình hình về các nhóm du đãng ở Sài Gòn, Chợ Lớn rồi mời hai phụ tá góp ý. Lâm Ngọc Đường đã nghiên cứu vấn đề từ lâu nên thao thao bất tuyệt:

– Du đãng trong đô thành rất nhiều nhóm, nhưng theo tôi thì chỉ có ba nhóm đáng kể. Đó là nhóm Tám Mạnh ở Chánh Hưng và vùng cầu Chữ Y chạy dài vô cầu Mới(tức cầu Nhị Thiên Đường). Kế đó là nhóm của hai anh em Ba Dương, Năm Hà, nhóm này hùng cứ ở Tân Quy và vùng Nhà Bè. Nhóm thứ ba là nhóm Bảy Viễn- Mười Trí mà địa bàn hoạt động là trường đua Phú Thọ, chợ Thiếc, An Bình, Bà Quẹo. Hiện nay ba nhóm này có xu hướng chính trị khác nhau. Nhóm Ba Dương thì làm cho hãng đóng tàu Nhật, Hãng Nichinăn ở sát cầu Rạch Ong.

Ngoài chuyện làm "sếpsăn-chê"(chefchantier) để kiếm tiền sinh sống, chưa biết hai anh em Ba Dương, Năm Hà còn có ý gì nữa không?- Tôi muốn đặt dấu hỏi là nhóm này có thân Nhật như đạo Cao Đài hay không? Nhóm Tám Mạnh thì lâu nay "án binh bất động" nhưng xét vì tổng Tân Phong Hạ là cái nôi Cộng sản nên có thể đặt giả thuyết nhóm này chịu ít nhiều ảnh hưởng Cộng sản. Còn nhóm Bảy Viễn- Mười Trí thì chưa thấy có màu sắc chính trị gì. Đây là mảnh đất hoang, dễ cho chúng ta khai phá.

Mô-rit Thiên hăm hở tiếp lời:

– Tôi hoàn toàn đồng ý với anh Đường. Nhóm Bảy Viễn và Mười Trí xin cho tôi phụ trách, bởi chúng tôi có nhiều điểm giống nhau, mà trước hết là máu cá ngựa.

Chương 15

TRANH THỦ THỜI CƠ, XỨ ỦY HOẠT ĐỘNG MẠNH

SÁU GIÀU CHẠY ĐUA VỚI THỜI CUỘC

Cò Ba-de tạm ngưng bắt bớ Cộng sản, phóng thích một số chính trị phạm sau khi nhận được bức thư của Trần Văn Giàu. Trước thắng lợi đó, văn phòng Xứ ủy được đặt tại nhà Bảy Trân. Chọn địa điểm này vì Bảy Trân với Sáu Giàu, ngoài tình đồng chí còn là bạn tâm giao, cả hai cùng du học tại Pháp, cùng qua Nga học trường Đông Phương, cùng trở về nước hoạt động, sống chết có nhau. Nhà Bảy Trân luôn luôn mở rộng với các đồng chí "thất cơ lỡ vận" cả vợ

lẫn chồng đều quý bạn, trọng khách… Bảy Trân tuy bị quản thúc tại gia nhưng làng lính đều kính nể vì thấy Tây tới nhà chơi hoặc đưa xe tới đón và một đôi khi Bảy Trân cũng tham gia các cuộc họp quan trọng, cũng đọc "đít-cua"(discours) cùng chủ tỉnh và chủ quận. Chẳng hạn như vụ gắn "mề-đay" cho Hương quản Trọng bị Mười Nhỏ bắn chết trong khi từ Bình Đăng nhảy qua Chánh Hưng truy nã ăn cướp. Chủ tỉnh Pháp và chủ quận là đốc phủ Chấn đến dự tang lễ. Hương cả Sảnh xã Bình Đăng nhờ Bảy Trân làm một bài diễn văn, nể tình cậu cháu, mà cũng nhân dịp này cũng để răn đe đám hội tề, Bảy Trân đọc "đít-cua" không đả động đến ăn cướp mà tô đậm nỗi đau xót của người vợ mất chồng, đám con mất cha… "không có mề-đay nào bù lại được mất mát lớn lao này".

Bảy Trân cống hiến hết mình cho Đảng. Anh giao nhà mình cho Đảng lập văn phòng, biến vợ mình thành chị bếp. Còn anh thì vừa là chủ nhà, vừa là phụ tá, đôi khi cố vấn và lúc cần, làm liên lạc. Anh còn đưa em ruột là Chín Báu vô làm thư ký ấn loát. Chín Báu rất có hoa tay, nét chữ rất đẹp. Truyền đơn in thạch bản đều do Chín Báu viết. Anh cũng đưa cháu ruột tên là Biển, con của Tư Ó làm thư ký đánh máy. Biển có tài đánh máy nhanh như bay nhờ tốt nghiệp trường kế toán thương mại. Biển và cái máy đánh chữ loại xách tay hiệu Héc-mét(Hermes)- quà tặng của Chung Văn Năm- không lúc nào rời nhau. Chỉ khi nào mệt lắm, biển mới giao cho Lực là cháu Hương trưởng Hoài, cũng là tay đánh máy cừ.

Chưa bao giờ nhà Bảy Trân nhộn nhịp, phấn khởi như đầu năm 1945 ấy. Bồ lúa vơi đi trông thấy, đàn vịt gà cũng hao hụt, nhưng chẳng ai quan tâm tới ba cái lặt vặt đó. Ngày kia, giữa lúc mọi người đang bận rộn với công việc của mình thì có tiếng chày giã gạo vang lên ngoài đường đắp, đó là tiếng báo động có kẻ lạ tới. Lập tức mọi người gom giấy má, dọn dẹp mọi thứ, bước qua các nhà lân cận- cũng là nhà bà con cật ruột của Bảy Trân. Một lúc sau Brô-sê-riu lò mò tới. Bảy Trân hơi lo:

– Gì nữa đó ông bạn? Cò Ba-de lại muốn gặp tao?

Brô-sê-riu cười nhưng không được vui:

– Tao kiếm mày có chút việc. Đây là việc riêng của tao…

Bảy Trân rót trà nóng đặt trước mặt y:

– Việc riêng của mày? Chuyện gì vậy?

Brô-sê-riu xoay xoay tách trà nóng trong tay:

– Đồng minh sắp đánh Đông Dương. Nhật phải ra tay trước. Nó phải đảo chính vì không thể để Pháp làm "xanh-kem cô-lon"(Cingcueme colonne: đạo quân thứ năm tức số người làm tai mắt cho địch) đâm sau lưng nó. Trong trường hợp đó tao muốn nhờ mày một việc… Mày có thể giấu gia đình tao được không? Có bốn mạng tất cả, tao, vợ tao và hai đứa con.

Bảy Trân gật lịa:

– Yên chí lớn đi! Tao vui lòng, rất vui lòng! Tao hứa danh dự với mày- Ông bắt tay Brô-sê-riu siết thật chặt, thật lâu.- Trước đây tao lạnh nhạt, lẩn tránh mày là vì mày là mật thám mà tao theo cách mạng, gặp nhau không có lợi cho mày cũng như cho tao. Còn bây giờ thì mày là một kẻ chống phát xít xin tị nạn nơi một người Cộng sản, tao vui lòng giúp đỡ!

Brô-sê-riu xúc động mạnh:

– Tao thay mặt vợ tao cám ơn mày trước!

Bảy Trân chỉ bồ lúa, giọng đùa cợt:

– Bồ lúa tao đó, dư sức nuôi thêm 4 mạng! Nhưng tụi bây chớ đòi bơ sữa thì tao không chạy đâu cho ra!

Brô-sê-riu ở chơi một lúc rồi ra về. Khi Bảy Trân báo cáo mục đích cuộc viếng thăm của Brô-sê-riu, Sáu Giàu gật gù:

– Ngày giờ đen tối nhất của mấy thằng Tây ở Đông Dương sắp tới rồi đó. Mình phải tranh thủ thời gian mới nắm vững dịp may ngàn năm một thuở" này- Với giọng nghiêm chỉnh, ông hỏi: Mày nắm giới giang hồ tới đâu rồi?

Bảy Trân hồ hởi:

– Có một tin hay lắm mà tao quên cho mày biết. Bảy Viễn và Mười Trí đã về tới đất liền. Tụi nó vượt ngục bằng xuồng ba lá, tấp vô Rạch Gốc ở Cà Mau. Liên lạc của tụi nó mang thư về ông Tám Mạnh, nhờ tìm cách rước về Sài Gòn, ông Tám Mạnh mới hỏi ý tao.

– Rồi mày bảo sao?

– Tao bảo ông Tám nên giúp tụi nó. Đây là dịp tốt để sau này nắm hai tay giang hồ trứ danh này. Ông Tám đã nhờ Hai Trực là sếp bót "Se-nho" lấy xe CX(xe mang biển số Nhà nước) xuống Cà Mau rước tụi nó.

Sáu Giàu gật gù:

– Mày nắm được ông Tám Mạnh là một thuận lợi lớn. Từ đó phát huy thêm- Ông chọn một mớ tài liệu vừa đánh máy xong, bó lại cẩn thận:

– Bây giờ tao giao cho mày thêm một chức nữa, mày làm trưởng ban liên lạc với anh em trí thức. Mày đem tài liệu này trao tận tay bác sĩ Phạm Ngọc Thạch giùm tao. Bác sĩ Thạch có phòng mạch ở đường Chasseloup ngang Xẹc Tây. Mày bảo cô y tá "Tôi là bạn của ông Giàu", cổ sẽ cho mày vô gặp bác sĩ ngay!

Bảy Trân dắt xe đạp ra đi. Sáu Giàu nói thêm:

– Thằng Nhật sẽ lập nội các bù nhìn ngay sau khi nó đảo chính. Mình phải nắm trước giới trí thức để khuyên họ không nên cộng tác với phát xít. Hoặc cao tay ấn hơn, thì cho họ ra giữ chức bộ trưởng hay thứ trưởng để rồi sau đó mình lái họ theo mình.

– Mày đã nắm được ai ngoài bác sĩ Thạch? - Bảy Trân hỏi.

– Nhiều! Đủ các giới. Giới bác sĩ, ta nắm Hồ Văn Nhựt, Đặng Văn Chung, Phạm Biểu Tâm… Giới luật sư ta tiếp xúc với Trịnh Đình Thảo, Nguyễn Hữu Thọ, Thái Văn Lung, Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần… Giới bác vật có Lưu Văn Lang, Nguyễn Xuân Bái; giới giáo sư có Phạm Thiều, Đặng Minh Trứ, Nguyễn Văn Chì; giới nhà băng có Mi-sen(Michel) Văn Vỹ… Ông khoác tay- Thôi đi đi kẻo trễ!

Bảy Trân đạp một mạch từ Đa Phước tới phòng mạch bác sĩ Phạm Ngọc Thạch. Thân chủ đầy phòng chờ. Anh nói nhỏ với cô y tá "tôi là bạn của ông Giàu". Cô y tá vào trong rồi trở ra ngay. Theo sau cô là một bác sĩ hớt tóc cao kiểu bàn chải(brossant). Bác sĩ bắt tay Bảy Trân, đưa vào phòng khám, bảo ngồi chờ, ông đang bận khám một người nằm sấp trên giường trải "ra" trắng.

Bỗng cánh cửa phòng bên hông hé mở, một cô đầm khoảng 30 tới nói mấy câu, nhưng bác sĩ khoác tay bảo: “Chút nữa đi! Bây giờ đang bận”. Cô đầm rút lui ngay, bác sĩ đưa thân chủ ra, đóng cửa cài then lại, đến ngồi đối diện với Bảy Trân:

– Ông là bạn của ông Giàu?

Bảy Trân trao xấp tài liệu:

– Ông Giàu nhờ tôi trao tận tay bác sĩ.

Ông Thạch cất kỹ tài liệu trong ngăn tủ, khóa lại cẩn thận.

–Phải vậy đó. Cả bà đầm của tôi cũng không biết công việc làm của tôi. Lúc nãy bả cự nự tôi đi cả đêm không về. Mình đi họp, làm sao dám cho bả biết?... Ông Giàu vẫn mạnh khỏe chứ?

– Dạ khỏe mạnh- Bảy Trân đứng lên cáo từ. Ông Thạch siết tay thật chặt. Bàn tay thật ấm. Bảy Trân như được truyền nhiệt và trên đường về, suy nghĩ mãi về nhiệt tình yêu nước của những người trí thức tiến bộ.

Tiếng chày lại vang lên báo động. Lần này là một người quen biết cũ của Bảy Trân: Giáo hữu Non. Câu chuyện 15 năm xưa hiện về trong trí Bảy Trân, đậm nét như mới hôm nào. Hồi ấy là năm 1930, Bảy Trân mới về nước vào mùa lúa chín cuối năm.

Để tránh làng lính, anh không về nhà mẹ ở Đa Phước- anh mồ côi cha từ lúc lên 7- mà tấp vô chùa Cao Đài Phú Lạc của dì ruột, do Tư Ó là con của dì trụ trì. Anh mang theo tiền và hóa chất để viết thư mà người ngoài không đọc được- chờ liên lạc với Trung ương. Thời gian chờ đợi khá lâu, Bảy Trân nhờ Tư Ó đưa lên Tây Ninh xin làm thư ký cho giáo tông Cao Đài tại tòa thánh. Hội đồng Trung thấy Bảy Trân trẻ tuổi, đẹp trai, có văn hóa, biết đánh máy, nhận làm thư ký ngay.

Trong thời gian ở đây, Bảy Trân vào thư viện nghiên cứu giáo lý Cao Đài. Với một người được đào tạo tại trường Đông Dương Đại học đường, giáo lý Cao Đài thật là một mớ hổ lốn khó chấp nhận. Nhưng tòa thánh có một nhà in, la cà với thợ xếp chữ, ngấm ngầm tuyên truyền vận động và tổ chức. Giáo hữu Non là người được Hội đồng Trung giao trông coi nhà in. Y là người Cần Đước. Bảy Trân nhìn đồng hương với Giáo hữu Non: Cần Giuộc với Cần Đước như

hai anh em sanh đôi dính liền xương sống. Dần dần Bảy Trân thuyết phục Giáo hữu Non. Trong một vụ đấu tranh đòi bãi thuế tại Cần Đước, Giáo hữu Non bị bắt. Ra tòa y khai là Giáo hữu Cao Đài nhưng vẫn bị tòa "đóng nhãn hiệu Cộng sản" và kêu ba năm tù, nhốt Khám Lớn Sài Gòn. Bấy giờ, Tây nghe nói dân Cần Đước, Cần Giuộc là thẳng tay kêu án, bởi chúng không thể quên được hai vụ phá Khám Lớn Sài Gòn xuất phát từ hai nơi này.

Ra đón Giáo hữu Non, Bảy Trân có phần chột dạ "Tay này tìm mình để làm gì đây? 15 năm rồi…".

Giáo hữu Non đi ngay vô đề:

– Nhật sắp đảo chính. Trong nội các sắp công bố, Cao Đài được dành khá nhiều ghế. Tôi nghĩ ngay tới anh…

Bảy Trân giật mình:

– Trời đất! Tôi học hành tới đâu mà… Thôi cho tôi xin đi anh!

Giáo hữu Non ra sức thuyết phục:

– Tôi biết hết, anh đừng giấu. Anh đi học ở Pháp về, nói tiếng Tây giòn rụm như bẻ củi, nhưng anh có tinh thần chống Pháp. Anh đã từng kêu gọi anh em nhà in tòa thánh chúng tôi đứng lên giành độc lập. Bây giờ độc lập sắp về tay mình, anh không chịu đứng vô nội các của nước Việt Nam độc lập là nghĩa làm sao?

Bảy Trân tiếp tục thoái thác, giáo hữu Non say sưa nói:

– Nhật khác xa Pháp, Nhật cùng da vàng, mũi xẹp như mình. Mấy chục năm trước đây, Nhật đã giúp đỡ chứa chấp những nhà cách mạng của mình trong đó có đức kỳ ngoại hầu Cường Để. Ông này vốn dòng tôn thất không chịu ách nô lệ bí mật hẹn với hai ông Phan Sào Nam và Tăng Bạt Hổ đem ghe vào sông Hương rước ông ra Hải Phòng xuất dương qua Nhật. Ông cưới công chúa Nhật, làm rể Nhật hoàng. Rồi đây Nhật sẽ đưa ông về chấp chánh thay Bảo Đại.

Bảy Trân cười thầm "Cha này bị bỏ bùa mê thuốc lú của bọn phát xít. Làm sao giải bùa cho nó đây?".

– Người ta đồn như vậy chứ chưa chắc có chuyện Nhật đưa Cường Để về. Mà dù Nhật có tính như vậy thì Cường Để cũng chưa

chắc chịu về, bởi ai biết bài thơ xuất dương của ông với hai câu đầu như thế này:

“Vì nước cho nên phải xuất dương,

Há mang đồ bá với tranh vương…”

Giáo hữu Non không để Bảy Trân đọc hết bài:

– Cờ đến tay ai nấy phất. Hồi ra đi ổng nói như vậy, nhưng bây giờ thời thế đã đổi khác. Dù có ổng hay không có ổng, anh cũng phải ra gánh vác chuyện nước chuyện non. Tôi rất tín nhiệm anh nên lặn lội tới đây tìm anh. Anh mà từ chối thì tôi giận lắm đó.

Bảy Trân gọi vợ làm vịt, mua rượu đãi khách. Nhưng Giáo hữu Non hầm hầm đội mưa ra về khi thấy thái độ lạnh nhạt của Bảy Trân trước đề nghị đầy nhiệt tình nóng bỏng của y. Bảy Trân cũng giầm mưa chạy theo năn nỉ nhưng Giáo hữu Non bỏ đi một nước.

Bảy Trân trình bày mọi việc và đề nghị anh em nên dời đi một thời gian để xem phản ứng của Giáo hữu Non như thế nào.

Sáu Giàu vỗ vai Bảy Trân:

– Vậy là địch và ta đang chạy đua nước rút trong giai đoạn này. Mình đã đi trước chúng một bước, phải giữ khoảng cách đó, đừng cho nó bắt kịp. Ở xa Trung ương là một thất lợi lớn. Nhưng đó cũng là một điều kiện bắt buộc chúng ta phải vận dụng tất cả trí thông minh và tinh thần sáng tạo để “điều, nghiên, phân, tổng” nắm cho được tình hình, thấy cho hết khó khăn để có đường lối thích ứng với tình thế.

Văn phòng Xứ ủy có một máy thu thanh, mỗi ngày Sáu Giàu đều theo dõi tin tức thế giới và trong nước. Nhờ vậy anh biết rõ Đồng minh đang phản công ở khắp các mặt trận. Anh có thể kể vanh vách chiến sự tại châu Âu, châu Phi và Đông Nam Á. Chiến trường anh chú ý nhất là Thái Bình Dương, tướng A-tuya(mac Arthur) chiếm được đảo Ma-ri-an(Mariannes) và từ đó cho không quân oanh tạc Đông Kinh nhiều lần trong ba tháng đầu năm 1945. Mỹ chiếm đảo Lu xông(Lucon) rồi chiếm Maní(Manille) ngày 24-2. Các tin tức này làm mọi người phấn khởi.

Chương 16

NHẬT ĐẢO CHÁNH BẮT GIAM BỌN PHÁP

VIỆT MINH LÃNH ĐẠO CHIẾM SÀI GÒN

Cuối cùng việc phải đến đã đến.

Đêm 8 rạng ngày 9-3-1945, đồng loạt trên khắp ba nước Việt-Miên- Lào, Nhật đảo chính Pháp. Trừ một số ít, trong đó có tướng A-lét-xăn-đri(Alessandri) chỉ huy một đơn vị nhỏ trốn được sang Trung Quốc, còn lại tất cả quân đội Pháp đều nhục nhã đầu hàng. Tại Sài Gòn có vài nơi nổ súng chống cự lẹt đẹt rồi cũng bó tay chịu trói. Nhục nhã nhất là cò Ba-de. Cách làm nhục quân địch mà bọn Nhật thích áp dụng nhất là bắt quỳ gối, cúi đầu. Một tên lính đưa cao thanh gươm lên toan chặt nhưng một, hai, ba… lưỡi gươm vẫn chưa hạ xuống. Nạn nhân chờ đợi đến đứng tim, nhưng thay vì được giải thoát khỏi kiếp chiến bại, họ lại nghe một chuỗi cười dài. Kẻ chiến thắng đã cười cợt trên nỗi lo sợ của kẻ chiến bại. Cò Ba-de cũng nếm mùi cay đắng ấy. Thay vì chặt đầu, bọn Kem-pê-tai chỉ cạo đầu khô lão thôi. Nhục quá, nhưng tên cáo già tự an ủi là kẻ thù còn cho hắn tạm giữ cái thủ cấp. Hắn cố nuốt hận để chờ ngày ân oán giang hồ. Hắn tin ngày ấy không còn xa.

Bộ máy tuyên truyền đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ chờ đảo chính là bấm nút. Bích chương in nguyên trang giấy báo khổ 65 x 100cm dán khắp đường ca ngợi “khối thịnh vượng chung đại Đông Á”. Hành lang Ê-đen- nơi hẹn hò của tao nhân mặc khách được sung công để biến thành một phòng thông tin. Các tranh ảnh quảng cáo sức mạnh của quân đội Thiên Hoàng được trưng bày ở đây. Ngay cửa ra vào hai bên đường Ca-ti-na và Bô-na có dán tấm pa-nô quảng cáo phim chiến sự “Nos ailes en Birmanie”(không quân Nhật tại Miến Điện) như mời mọc thiên hạ vào rạp xem chiếu công của các đội thần Phong tung hoành trên bầu trời Miến Điện.

Đài phát thanh ra rả suốt ngày những bản nhạc kích động tinh thần bài Âu với những điệp khúc “tàn sát quân trời Âu”. Chưa bao giờ thành phố Sài Gòn có một bản nhạc được phổ biến rộng khắp

như bài “Tăng-gô si-noa”, tức bài Hà nhật quân tái tai. Đi đâu cũng nghe con nít nghêu ngao nhại: “Tóc em dài sao em không uốn? Tốn bao nhiêu anh trả tiền cho…”. Một bản khác cũng được mến mộ đó là bài “Mùa thu trên đảo Kinh Châu” mà trẻ con cũng đổi lời “đành lặt lìa cái tay, đành lặt lìa cái chân”, có lẽ để chế nhạo bọn Pháp thất thế mất hết tay chân bộ hạ.

Báo chí thân Nhật dành một góc trang tư đăng bài học chữ Nhật “để bạn đọc có thể cắt và đóng thành tập”.

Tại chợ Bến Thành, dãy dưới đồng hồ, bạn hàng bán giày dép người nào cũng có một quyển sách loại bỏ túi dạy tiếng Nhật. Đầu này một cô học đếm: I chi, ni, xăn, xư… đầu kia một ông học xã giao buôn bán: “Nippon takuxăn yôtô(Nhật Bổn tốt lắm).

Trong khi đó thì tại trại Ông Dèm(11 ème RIC tức Trung đoàn 11 bộ binh thuộc địa), trại lính tập(5 ème RTA tức Trung đoàn 5 pháo thủ Annam) bọn sĩ quan cùng binh sĩ Pháp bị giam như là tù binh.

Nhưng lá bài quan trọng của phát xít Nhật chính là nội các Trần Trọng Kim. Danh sách nội các được báo chí, đài phát thanh công bố và giới thiệu thành phần các bộ trưởng và thứ trưởng. Toàn là trí thức và nhân sĩ tên tuổi trong nước. Đây là một loại Chính phủ quân chủ lập hiến vì trên chóp bu là Bảo Đại. Trong số trí thức và nhân sĩ hợp tác với Nhật có một ít đã được những người làm cách mạng liên lạc trước. Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch nắm chức thủ lãnh Thanh niên Tiền phong. Đây là một thắng lợi quan trọng của Xứ ủy Nam kỳ. Nhật muốn có một đoàn thể thanh niên hùng mạnh làm hậu thuẫn, nhưng chúng chưa làm được Sáu Giàu đề nghị bác sĩ Thạch xung phong lãnh trọng trách này. Bác sĩ Thạch có người bạn Nhật là nhân sĩ I-da, I-da mắc chứng nan y là bại liệt quả thận, trị nhiều nơi không hết, bác sĩ Thạch chữa ông ta hết bệnh. Từ chỗ mang ơn, I-da trở thành bạn thân của bác sĩ. Khi nghe bác sĩ ngỏ ý muốn cộng tác với Chính phủ Trần Trọng Kim, I-da vui mừng “nói vô” với thống đốc Mi-nô-đa(thay Hốp-phen đang bị nhốt ở trại Ông Dèm). Sau khi hội kiến với bác sĩ Thạch, Mi-nô-đa bổ nhiệm bác sĩ Thạch làm thủ lãnh Thanh niên Tiền phong. Không bao lâu từ Sài Gòn đến lục tỉnh, từ thành thị đến thôn quê, đâu đâu cũng có các đoàn thanh niên áo sơ-mi trắng, quần “soóc” xanh, đội nón rơm to vành tay xách tầm vông,

ngày ngày tập đều bước, tập cứu thương, tập đánh “móc kiểu lính Hải quân”.

Những ngày này, ngoài việc làm phụ tá kiêm liên lạc, Bảy Trân trở lại nhiệm vụ quan trọng đã được giao phó từ đầu: nắm chắc anh em trong giới giang hồ. Cố nhiên ông không buông ông Tám Mạnh nay đã trở thành đồng chí. Theo chỉ thị của ông, ông Tám Mạnh lãnh chức Đoàn trưởng Thanh niên Tiền phong xã Chánh Hưng. Ông Tám đem hết gia tướng của mình nắm từng tiểu đội, trung đội và đại đội để sau này biến thành bộ đội khi có lệnh.

Hai Vĩnh giao xe thổ mộ cho mấy đứa em, sang Chánh Hưng giúp ông nhạc nắm vững đoàn thể Thanh niên Tiền phong. Được giao một đơn vị, Hai Vĩnh rất phấn khởi. Sống với lứa tuổi 20 đầy nhiệt tình trong sáng, Hai Vĩnh cũng thấy mình trẻ lại. Năm ấy anh tròn 30. “Tam thập nhi lập” người xưa nói thế và Hai Vĩnh cũng tin như thế. Anh tin rằng thời cơ đã đến với anh. Giấc mơ làm tướng của anh đã lờ mờ ẩn hiện. Anh đem hết tinh thần ra dạy đàn em, cố sao cho đơn vị mình phụ trách trội hơn các đơn vị khác. Anh mong tới ngày “thân sâu hóa bướm”, biến đội Thanh niên Tiền phong thành Thanh niên Cứu quốc như ông Bảy Trân trình bày cho ông Tám và gia tướng trong một cuộc họp mặt. Ngoài những nghi thức như đi đứng, quay trái, quay phải, thắt các loại nút kiểu “bồi xi cút”(boy scout). Hai Vĩnh chú trọng dạy võ cho đội viên; võ tay không, rồi đến võ tầm vông, cách đánh dao găm… Theo ý Bảy Trân, Hai Vĩnh biến đội Thanh niên Tiền phong thành lực lượng bán quân sự để chờ ngày N.

Ngày N, mà Hai Vĩnh cùng gia tướng ông Tám Mạnh chờ đợi mỗi ngày càng tiến lại gần. Tin chiến sự ngày càng phấn khởi.

Trước nhất là tên Hít-le tự sát ngày 30-4-1945. Tin ghê gớm này làm nội các Trần Trọng Kim rung rinh, nhiều người lo sợ mình ngồi trên ghế ba chân. Hai ngày sau, Hồng quân Liên Xô tiến chiếm thủ đô Béc-lin. Những trận đánh ác liệt trên đường phố diễn ra đến ngày 5-5. Béc-lin treo cờ hàng. Ngày 8-5 Đức quốc xã ký hàng ước. Thế là sau 12 năm, nạn phát xít đã bị đập tan. Dẹp được kẻ thù phía Tây, Đồng minh tập trung lực lượng đánh Nhật. Ngày 8-8, Nga tuyên chiến với Nhật, tiến chiếm Mãn Châu. Ngày 12-8, Nhật đầu hàng và

một tuần sau, Nhật hoàng ra lệnh cho các lực lượng chiếm đóng ở Đông Nam Á hạ súng.

Thời cơ ngàn năm một thuở đã đến. Xứ ủy ra lệnh cho các nơi nổi lên cướp chính quyền. Ngày 25-8, đồng bào hưởng ứng lời kêu gọi của Xứ ủy, từ các vùng ngoại thành kéo về Sài Gòn biểu tình đông nghẹt đường phố. Đủ cả các nơi: Bình Chánh, Hóc Môn, Gò Vấp, Thủ Đức, Nhà Bè, Cần Giuộc, Cần Đước, tất cả đều có mặt trong ngày biểu dương lực lượng. Khẩu hiệu vẽ đầy đường, treo khắp phố, cờ xí rợp trời. Khẩu hiệu đập mạnh vào mắt mọi người là "Độc lập hay là chết" đủ ba thứ tiếng Việt, Pháp, Anh. Đây là một ngày hừng hực khí thế chưa từng có suốt 80 năm nô lệ.

I-da chứng kiến cuộc xuống đường biểu dương lực lượng này ước lượng khoảng 1 triệu rưỡi người tham dự. Ông ta khen ngợi thành công lớn của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch trong việc chuyển hóa lực lượng Thanh niên Tiền phong thành lực lượng Việt minh. Ngay chiều hôm ấy, có thư mời bác sĩ tới Bộ Chỉ huy quân đội Nhật đóng tại nhà chú Hỏa, đầu đường Acmăng Rútxô(Armand Rousseau nay là Hùng Vương) đối diện với trường trung học Pê-truýt Ký. Bác sĩ Thạch mang thư đến hỏi ý Xứ ủy. Ông Giàu khuyên bác sĩ nên đi, nếu tối không thấy về thì Xứ ủy sẽ tổ chức biểu tình buộc Nhật phải thả bác sĩ về. Thượng tướng Têrausi(Tera- Usi) tư lệnh quân đội Nhật ở Thái Bình Dương, sau vài thủ đoạn hù dọa không thành công đành thú thật với bác sĩ Phạm Ngọc Thạch: "Quân Đồng minh sắp vào Đông Dương, họ sẽ trả thù người Nhật chúng tôi không chút chùn tay… Các ông có cách nào giúp chúng tôi?

Bác sĩ Thạch mừng rỡ. Từ kẻ mạnh, Tê-ra U-si đã xuống nước.

– Chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ những người thất thế. Chúng tôi có thể giúp các ông trốn vào vùng rừng núi hiểm trở và bảo đảm tiếp tế đầy đủ…

Tê-ra U-si như chết chìm vớ được phao:

– Thật chớ? Các ông có đưa ra điều kiện gì không?

Bác sĩ Thạch ra sức thuyết phục:

– Chúng tôi chỉ yêu cầu người Nhật các ông hai điều thôi: Một là không được can thiệp vào công cuộc giành độc lập của chúng tôi.

Hai là các ông giao vũ khí cho chúng tôi thay vì để quân đội Anh- Ấn giải giới.

Tê-ra U-si suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Điều một thì dễ thôi. Nhật không can thiệp vào cuộc giành độc lập của các ông. Còn điều hai thì khó… chúng tôi không thể công khai cho súng, nhưng nếu ta tổ chức những vụ tấn công giật súng thì hợp lý hợp tình hơn.

Bác sĩ Thạch vui mừng siết tay Tê-ra U-si.

– Như thế là đôi bên cùng có lợi. Tôi sẽ báo cáo mọi việc với cấp lãnh đạo, chắc chắn mọi việc sẽ tốt đẹp. Các ông hãy tin tưởng nơi chúng tôi.

Tê-ra U-si cởi thanh kiếm lệnh mạ vàng trao bác sĩ:

– Xin tặng bác sĩ thanh kiếm này làm kỷ niệm. Đây là truyền thống võ sĩ đạo của tổ phụ tôi để lại.

Bác sĩ Thạch đưa hai tay đón lấy.

– Xin cảm ơn thượng tướng.

Tê-ra U-si lại rút khẩu súng lục bá cẩm thạch:

– Bác sĩ cầm nốt khẩu súng thân yêu này nữa. Tôi không muốn nó lọt vào tay những kẻ thù của tôi.

Trời tối đã lâu mà không thấy bác sĩ về, ai nấy đều lo lắng. Sinh viên Huỳnh Văn Tiểng, một cán bộ lãnh đạo thanh niên và sinh viên, nguyên Phó trưởng trại suối Lồ Ồ, ngồi đứng không yên. Bỗng anh nghe tiếng cười nói vang rền từ ngoài đường. Bác sĩ Thạch đã về bình yên vô sự. Ông đưa cao thanh gươm lệnh mạ vàng của tư lệnh Nhật ở Thái Bình Dương nói to lên cho mọi người nghe:

– Thắng lợi lớn rồi anh em ơi! Ta đã trung lập hóa quân đội Nhật!

Ngày 2-9, ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại vườn hoa Ba Đình, Hà Nội, thì Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam bộ(gọi tắt là Lâm ủy Hành chính) cũng tổ chức biểu tình mừng độc lập. Thành phố Sài Gòn một lần nữa rực rỡ cờ bay và tràn ngập dưới những dòng thác người háo hức đón mừng bình minh của dân tộc.

Chương 17

THỜI CƠ ĐẾN BÌNH XUYÊN LẬP BỘ ĐỘI

BA DƯƠNG ĐƯỢC BẦU LÀM THỦ LĨNH

Cách mạng Tháng 8 mở toang cánh cửa Khám Lớn, trả tự do cho tất cả thường phạm lẫn chính trị phạm. Cùng với các bạn tù thoát cũi xổ lồng, Bảy Rô bước hư bay ra khỏi vòng thành tòa nhà gớm ghiếc mang số 69, La-răn-đie. Ánh nắng chói chang cùng gió heo may khiến anh có cảm tưởng như ngây ngất. Dù vậy, anh vẫn nhớ nắm tay Năm Tửu, Bà Quẹo:

– Mày hứa cho tao cây xít-trăng-xanh(6,35).

– Thì đi với tao về nhà cho biết luôn thể! Tao có tới hai cây, chia cho mày một cây làm kỷ niệm thời gian cùng nằm học tại "đại học Khám Lớn"…

Bảy Rô được khẩu "xít-trăng-xanh" lấy làm thích chí, bươn bả về Tân Quy. Vừa bước lên bến đò Long Kiểng đã có người quen tay bắt mặt mừng:

– Bảy Rô! Về hồi nào?- Một người tướng tá giống người Mười Nhỏ bước xấn tới bắt tay Bảy Rô. Đây là Chín Mập, cũng từng "đi hát" và "ăn hàng".

– Chín Mập! Tao mới ra khỏi "xoa xăng-nớp La-răn-đie"(69 Lagrandière = Khám Lớn Sài Gòn) mày không thấy tao còn bận bộ đồ xanh này sao?

Chín Mập nhìn Bảy Rô, bỗng đổi sắc buồn:

– Mày hay tin Mười Nhỏ chết chưa?

Bảy Rô gật:

– Có nghe. Hình như khoảng 1943 thì phải?

– Phải, năm 1943. Thằng cò Ba-tit-ta ở cầu Chữ Y quyết tìm bắt cho được Mười Nhỏ. Nó bắt vuột một lần, sau đó cứ cho lính kín bám sát cho tới kỳ đó nó biết Mười Nhỏ ở trên một ghe đi trên con kinh Tẻ. Nó bố trí chặn bắt… Mười Nhỏ nổ súng mở đường máu.

Nhưng trong cuộc đọ súng, nó bị bắn thủng ruột. Một tay xách súng, một tay nhét ruột, Mười Nhỏ nhảy lên bờ lủi vô xóm. Nhưng trốn không thoát, bị bắt đưa về nhà thương Chợ Quán là nơi tội phạm được chở tới điều trị. Mười Nhỏ tháo băng, bứt ruột tự sát, thà chết hơn để bọn chó săn tra tấn lập hồ sơ.

Bảy Rô buồn mấy phút. Anh đã từng chia bớt cay đắng ngọt bùi với Mười Nhỏ. Đoạn đời ngắn ngủi của Mười Nhỏ như khúc phim phóng qua trước mắt anh. Mười Nhỏ vốn nóng tánh nhưng chưa đến mức giết người. Nhưng hoàn cảnh đưa con người vào bước đường cùng. Trong đám giỗ tại nhà, Mười Nhỏ gây lộn với chú ruột về một chuyện không đâu. Hai người ngồi ở hai sòng bài, một dưới đất, một trên ván. Mười Nhỏ nổi nóng cầm dao hăm he, người chú cũng đổ quạu nhảy xuống. Không ngờ nhảy ngay mũi dao, trúng ngay chỗ nhược, chết không kịp trối. Vậy là Mười Nhỏ can tội ngộ sát. Ngộ sát hay là cố sát gì cũng là giết người. Mà mạng người thời bình rất quý, giết người dễ nổi danh. Ai cũng sợ kẻ sát nhân. Mười Nhỏ đâm liều làm tới. Hắn xưng là "cố Mười", coi thiên hạ như cỏ rác. Tới xã Tân Thuận, thấy con gái ông cả Mười xinh đẹp, hắn đòi ông cả phải gả cho hắn. Nhưng ai có con lại gả cho ăn cướp? Mười Nhỏ chém chết cả Mười, cưỡng hiếp con gái nạn nhân tại trận. Thế là thêm một án mạng thứ hai. Từ đó thì giết người trở nên một việc hết sức bình thường đối với Mười Nhỏ. Sau khi nghe Bảy Trân nói chuyện tại nhà anh rể là ông Tám Mạnh, Mười Nhỏ nhắm vào đám hương chức hội tề nhiều hơn. Nếu không có Bảy Rô thì Hương quản Núi cũng đã chết vì mũi súng hai nòng của Mười Nhỏ. Hương quản Núi là tay hống hách trong vùng Long Kiểng- Tân Quy. Hắn hút xì gà, coi dân chẳng ra gì. Giới đánh xe ngựa không ưa hắn. Nhưng khi gặp Mười Nhỏ, hắn run rẩy quỳ mọp xin tha chết. Không hiểu sao Bảy Rô lại nổi máu quân tử Tàu, khuyên Mười Nhỏ tha cho hắn. Mười Nhỏ nể Bảy Rô là bạn của Chín Mập, nên chỉ bạt tay đá đít Hương quản Núi mấy cái rồi cho hắn chạy thoát.

Tiếng Chín Mập kéo Bảy Rô trở về hiện tại:

– Lúc này Tân Quy mình ngon lành lắm. Anh Ba Dương lập ra Thanh niên Cảm Tử Đoàn, toàn là dân anh chị không hà. Mày về

thật là đúng lúc. Trụ sở đặt tại chợ Tân Quy… Nhưng bây giờ mày phải theo tao.

– Đi đâu? Tao chưa gặp vợ con với bà già…

Chín Mập phẩy tay:

– Thì sau sẽ gặp! Bây giờ mình phải làm ngay kẻo tụi nó phỏng tay trên.

– Mà làm cái gì chớ? Tụi nó là ai mà sợ phỏng tay trên?

– Có mấy chiếc sà-lan xăng của Nhật đậu kia kìa, mình kéo về tổng hành dinh ở cầu Rạch Đìa làm vốn. Tao sợ chậm tay, tụi khác chớp thì bơ mỏ. Bây giờ thì hỗn quân hỗn quan, mạnh ai nấy quơ. Thằng Ba Bay cũng đã cướp một chiếc sà-lan Nhật, kéo cờ Bình Xuyên chạy lên chạy xuống từ bến đò này vô cầu Hiệp Ân, vui thật là vui!

– Bình Xuyên cũng có cờ nữa à? Cờ ra làm sao?

– Tao cũng không nhớ rõ. Chắc là màu đỏ, với hàng chữ gì đó chẳng hạn như là Thanh niên Cảm Tử Đoàn, hoặc là Hải quân Bình Xuyên.

Hai bên còn “dangca”, Năm Chảng xăm xăm đi tới:

– Đi cướp sà-lan xăng của Nhật chớ tụi bây? Xăng là máu đó nghen. Một giọt xăng là một giọt máu.

Thế là cả ba hùng hổ tiến tới mấy chiếc sà-lan đậu gần đó. Bọn Nhật và đám “Heiho”(Hải Hồ) cự nự không chịu giao sà lan. Bảy Rô có dịp khoe cây “xít-trăng xanh”, quà của Năm Tửu Bà Quẹo. Trước họng súng ngắn, bọn Nhật và “Heiho” chịu lép. Năm Chảng kiếm một tàu kéo, đưa sà-lan xăng về cầu Rạch Đìa, vừa chạy sát bờ vừa bắn mấy phát báo tin chiến thắng.

Chín Mập mê cây súng của Bảy Rô:

– Ê Bảy Rô, tối nay mình “đi hát” nghe. Làm vài vụ kiếm tiền làm vốn…

Bảy Rô trợn mắt:

– Bây giờ mà mày còn tính chuyện “đi hát” nữa sao?

Cách mạng rồi mà…

Chín Mập:

– Cách mạng thì cách mạng chớ! Làm cách mạng cũng cần tiền mua súng đạn, nuôi quân lính. Không tiền thì cách mạng gì!

Bảy Rô nhấn mạnh:

– Vậy là mày chưa biết gì hết. Hồi trước, mình dân nô lệ, không phục Tây tà, làng lính mình mới đi làm ăn cướp. Còn bây giờ, nước nhà đã tuyên bố độc lập, mình phải là người công dân lương thiện như mọi người…

Chín Mập "quê" nạt ngang:

– Thôi thôi! Không đi thì thôi, đừng có "làm tàng" dạy đời! Mày cho tao mượn cây "xít-trăng-xanh", chút về tao chia cho mà xài. Mày mới ở tù về, nghèo rớt mồng tơi…

Bảy Rô cười nhạt:

– Đâu có chuyện đó mậy! Khẩu súng này, Năm Tửu Bà Quẹo cho tao, dặn kỹ: "Súng này là để trừ gian diệt bạo". Nếu mày "đi hát" thì nó sẽ "khử" mày trước.

Chín Mập lắc đầu:

– Bảy Rô bây giờ khác Bảy Rô trước quá!

Bảy Rô cười lớn:

– Phải khác chớ mậy! Bốn năm ở đại học Khám Lớn, ngày đêm kề cận các tay làm quốc sự, cũng "bỏ bụng" được chút đỉnh chớ bộ!

Nhóm Ba Dương bỏ hãng đóng tàu Ni-chi-năn để về Tân Quy lo "chiêu mộ binh mã". Chủ hãng Nhật đã bỏ đi mất khi hay tin Nhật hoàng đầu hàng. Cũng "ngộ" là lúc ấy, không ai nghĩ tới chuyện ăn cắp gỗ súc như trước. Mối bận tâm duy nhất của các nhóm giang hồ là cướp súng Nhật để phô trương lực lượng. Chín Mập lẻn vô hãng dệt bên kia bến đò ăn cắp ba mươi súng Mút chở đầy tam bản về cầu Rạch Đỉa. Nhà Ba Dương lúc đó biến thành tổng hành dinh bộ đội Ba Dương.

Nhóm Tám Mạnh chiếm hãng A-ta-ka của Nhật cướp súng. Hãng này ở kế Sở Thùng, dựa bờ Rạch Ong chứa súng đạn cho hải quân. Một đêm đi chơi về khuya. Chín Phải trông thấy một xe nhà binh Nhật tuôn hàng xuống sông, dưới dạ cầu Rạch Ong, gần cổng hãng

Ni-chi-năn. Anh nghi Nhật lén giấu võ khí thay vì nạp cho Đồng minh. Theo lời kể lại của anh, ông Tám cho thợ lặn tới mò. Thợ lặn Năm Cần Thơ trổ tài trong hai tiếng đồng hồ, từ ba giờ khuya tới năm giờ sáng, đem về cho bộ đội Tám Mạnh 11 súng Mút, một Mi, một FM và một súng lục.

Nhóm Mười Lực, Bảy Môn ở Thủ Thiêm cũng mướn thợ lặn mò súng. Soái hạm La-mốt Pic-kê(Lamotte-Picquet) bị máy bay Đồng minh đánh chìm trên sông Cát Lái là một kho súng không thể bỏ qua được. Rồi chiếc máy bay hai lườn B.28 "Libêrato" của Anh bị phòng không Nhật hạ tại cống Thủ Thiêm đêm 5-5-1944 cũng rất hấp dẫn với bốn khẩu đại liên "Trây-dơ"(13 ly 2).

Nhờ thợ lặn kiêm luôn thợ đúc tài giỏi, nhóm Mười Lực, Bảy Môn làm chuyện hi hữu là tự võ trang hai đại liên 13 ly 2 và hai anh được mỗi người một cây Côn Đui(Colt 12 ly). Đó là chiến lợi phẩm thu "nguội" trên xác chiếc Libêrato. Còn soái hạm của Pháp thì "dâng" cho bộ đội Thủ Thiêm 40 súng Mút.

Bảy Môn còn dùng kế mỹ nhân mua rượu thịt nhờ chị em trong xóm mang tới nơi đóng quân của Nhật, dụ chúng giao súng cho bộ đội Thủ Thiêm đóng ngoài đình. Nhờ vậy mà kiếm thiêm được một cây "luộc"(lourde), loại đại liên bắn đạn nồi(7 ly 7).

Với tư cách đàn anh trong vùng, Ba Dương tiếp xúc với các đơn vị bộ đội lận cận và nhanh chóng thống nhất lực lượng lại thành một khối. Vấn đề đặt tên cho lực lượng này thật là gay go. Trước kia, người lập bộ đội thường lấy tên của mình đặt cho lực lượng trong vùng, như bộ đội Tân Quy cũng được gọi là bộ đội Dương Văn Dương, hay gọn hơn là bộ đội Ba Dương. Bộ đội Nhà Bè mang tên bộ đội Hai nhị, Hai Soái… Ba Dương không muốn lấy tên mình đặt cho bốn đơn vị Tân Quy, Tân Thuận, Nhà Bè, Thủ Thiêm nhập lại. Anh tìm một cái tên tiêu biểu và không đụng tới đầu óc địa phương. Trong vùng ven đô này có rất nhiều địa danh khét tiếng chống Pháp. Xã Tân Thuận có vùng Dừa Sụp là nơi quy tụ các tay "chọc trời khuấy nước", dân vô gia cư, vô nghề nghiệp, dân trộm cướp, tù vượt ngục, có cả các nhà làm quốc sự đang bị truy tầm. Không xa Dừa Sụp có hàng Mù U, thuộc xã Phú Mỹ, cũng được xem là một giang sơn riêng biệt của các tay giang hồ tứ chiếng. Nhưng nổi bật

nhất là Xóm Cỏ, cũng gọi là Hố Bần. Từ ngày nhóm Tư Phương, Mười Nhỏ chọn nơi đây làm sào huyệt thì làng lính không đời nào dám léo hánh tới. Sau khi bàn bạc, tất cả đều nhất trí lấy Xóm Cỏ, Hố Bần đặt tên cho bộ đội mới thống nhất dưới quyền chỉ huy của Ba Dương. Nhưng hai tiếng Xóm Cỏ, Hố Bần nghe không hay, Ba Dương tìm thấy tên vùng này trên bản đồ thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn là ấp Bình Xuyên thuộc làng Chánh Hưng.

Cái tên Bình Xuyên nghe hay hay. Vùng chi chít sông rạch, chữ Xuyên rất thích hợp. Còn chữ Bình gợi chiến công đánh chiếm và bình định. Thế là bộ đội Ba Dương lấy tên bộ đội Bình Xuyên từ ngày ấy.

* * *

Bảy Viễn và Mười Trí về Sài Gòn đúng vào những ngày sôi nổi ấy.

Lập tức cả hai trở về "giang sơn" của mình gây lại lực lượng. Bảy Viễn đóng đô ở trường đua Phú Thọ, Mười Trí xưng hùng tại Bà Quẹo. Vốn là tay anh chị khét tiếng, mỗi lần vượt ngục từ Côn Đảo về là thêm một chiến công hiển hách, cho nên "nhất hô bá ứng", đám du đãng từ lâu như rắn mất đầu, nay trở về tụ tập dưới "trướng" hai tay giang hồ vừa vượt trùng dương về đất liền. Bảy Viễn đánh các bót lân cận cướp súng. Y lấy xâu các sòng bạc tạo quỹ nuôi quân.

Mười Trí cũng làm "kinh tế mạo hiểm" để mua súng và mộ lính. Ngoài ra, ông còn được một số chủ ngựa đua lạc quyên đóng góp để được tiếng Mạnh Thường Quân trong vùng Hóc Môn- Bà Điểm.

Tất cả các nhóm giang hồ đều thi nhau xây dựng bộ đội trong những ngày lịch sử này.

Chương 18

ĐẠI TÁ CÉDILE NHẢY DÙ XUỐNG TÂY NINH

BỊ BẮT SỐNG KHI VỪA CHẠM ĐẤT

Thực dân Pháp không ngồi yên trước phong trào giành độc lập của nhân dân Việt Nam. Sau bốn năm mất nước về tay Đức quốc xã, chúng dựa thế Đồng minh trở lại chiếm thuộc địa Đông Dương đã lọt về tay phát xít Nhật. Liền sau khi Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng, Pháp đã phái hai sĩ quan cấp tá bí mật tới Việt Nam chuẩn bị tái lập ách thống trị lần nữa.

Trong một đêm tối trời cuối tháng tám, dân chúng vùng Tây Ninh nghe tiếng máy bay lướt nhẹ trên bầu trời. Đó là một chiếc phi cơ vận tải C-47, cũng được gọi là Đacôta. Trên phi cơ có đại tá Xê-đi(Cédille) và hai sĩ quan cấp úy. Cả ba người đều nai nịt như ra trận, trên lưng mang dù cẩn thận. Phi cơ đảo một vòng, đèn trong ca-bin bật sáng. Một sĩ quan Anh từ buồng lái bước ra bắt tay đại tá Xê-đi, chúc may mắn. Cánh cửa hông mở ra, Xê-đi làm dấu thánh giá rồi bước ra cửa, cắm đầu nhảy xuống. Dù bọc gió mở tròn như một tai nấm khổng lồ, hãm đà rơi lại. Hai sĩ quan cũng rời phi cơ với động tác thuần thục.

Khi bộ ba cuốn dù lại thì chiếc phi cơ đã biến mất. Xê-đi bảo hai tùy viên:

– Giờ này ở miền Bắc Việt Nam cũng có một Đacôta thả dù ba sứ giả như chúng ta. Đó là ông Pierre Messmer và hai sĩ quan cấp úy như hai ông. Không biết họ có được may mắn như chúng ta không?

Xê-đi chưa dứt lời thì một toán dân quân vũ trang tầm vông giáo mác xông tới bao vây. Xê-đi hất hàm làm hiệu cho một sĩ quan người Việt lên tiếng. Sĩ quan này là trung úy René- Lê Văn Đức, con của Jacques- Lê Văn Đức, điền chủ dân Tây tại Mỹ Tho. Rờ-nê học ở Pháp, nhập ngũ theo lực lượng lưu vong của tướng Đờ-gôn, nay lãnh sứ mạng cùng về Nam kỳ với đại tá Xê-đi.

– Chúng tôi là phái bộ Đồng minh tới đây giải giới Nhật.

Một người đứng tuổi trong đám dân quân nói:

Phái bộ Đồng minh gì mà tới vào nửa đêm nửa hôm như đi ăn trộm vậy? Y ra lệnh- Trói ba kẻ gian lại!

Rờ-nê kêu lên:

– Không phải là kẻ gian đâu! Đây là đại tá Xê-đi, Ủy viên Cộng hòa Pháp! Đại tá sẽ là người cầm quyền cao nhất ở Nam kỳ…

Người chỉ huy dân quân cười lạt:

– Nghe giọng nói đã biết mày là Việt gian làm tay sai cho Tây! Bây giờ không ai gọi Nam kỳ mà là Nam bộ. Nước nhà đã độc lập rồi, Ủy viên Cộng hòa Pháp tới đây để làm gì?

Rờ-nê còn lải nhải gì nữa đó, nhưng chỉ huy dân quân nói:

– Chúng tôi giao mấy người cho quân đội Nhật. Muốn gì thì nói với họ.

Đây là điều ba sĩ quan Pháp lo sợ nhất. Rờ-nê ra sức năn nỉ nhưng vẫn bị giải tới toán lính Nhật ở gần nhất. Bọn Nhật đang buồn, không có gì giải trí, vớ được ba tên Pháp, hăm hở bày trò chơi ưa thích. Chúng bắt ba tên Pháp quỳ gối cúi đầu xuống. Một tên tuốt gươm trần đưa lên. Thằng chỉ huy đếm chậm rãi: Ichi…ni…xăn… Rồi chúng cười rộ lên. Tên đao phủ lấy mũi gươm nâng mặt ba tên Pháp lên. Cả ba đều tái xanh, không còn giọt máu. Họ không ngờ đây chỉ là trò chơi thôi.

Bọn Nhật đưa cả ba lên xe, giải về thượng cấp ở Sài Gòn. Xê-đi thoát một cái chết rùng rợn, nhưng vẫn chưa hết lo sợ "Bọn Nhật còn giở trò gì nữa đây?".

Rờ-nê cũng chết điếng. Hắn không ngờ được đón tiếp ghê gớm như vậy khi trở về quê hương trong bộ quân phục chiến thắng của Đồng minh.

Thì ra, vì không nắm được tình hình ở miền Nam nên chúng nhảy dù quá sớm mà cũng là quá trễ. Quá sớm vì quân Anh- Ấn chưa tới Sài Gòn để giải giới quân Nhật như Đồng minh đã quy định. Và quá trễ vì Việt minh đã cướp chính quyền ngay khi Nhật đầu hàng.

Chương 19

HAI TRIỆU NGƯỜI DIỄU HÀNH MỪNG ĐỘC LẬP

CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC NHÓM GIANG HỒ

Có niềm vui nào hơn được sống trong những tháng ngày đất nước vùng lên giành độc lập sau cả trăm năm nô lệ? Có hạnh phúc

nào hơn được thấy tuổi xuân của mình hòa nhịp với trái tim của cả nước, ngất ngây trước những trang sử vẻ vang mà chính mình đang góp sức tô điểm?

Hai Vĩnh cảm thấy được điều đó và lao vào cuộc sống hào hùng mỗi ngày càng sôi nổi, càng hấp dẫn. Anh đem hết tâm hồn dìu dắt đội Thanh niên Tiền phong mà ông Tám Mạnh giao cho.

Từ trung tuần tháng tám đến đầu tháng chín, chỉ trong vòng 10 ngày mà có đến ba cuộc xuống đường biểu dương lực lượng. Đầu tiên là cuộc biểu tình ngày 21-8 của nhóm Cao Đài, Hòa Hảo và các tổ chức thân Nhật làm lễ ra mắt Mặt trận Quốc gia Thống nhất. Có khoảng vài trăm ngàn người kéo tới đại lộ No-ro-đom(nay là đại lộ Lê Duẩn). Chưa rành không khí chính trị, Hai Vĩnh náo nức muốn tham gia mọi cuộc xuống đường để giới thiệu với mọi người đội ngũ Thanh niên Tiền phong của anh. Nhưng ông Bảy Trân kịp thời giải thích cho anh em trong nhóm ông Tám Mạnh biết “Mặt trận Quốc gia Thống nhất” là tổ chức thân Nhật mà Nhật đã là kẻ chiến bại sắp bị đưa ra tòa án quốc tế xét xử, các tổ chức Cao Đài, Hòa Hảo chỉ là những cây tầm gởi không còn sống khi cây cổ thụ phát xít Nhật đã trốc gốc…

Bốn ngày sau, ngày 25-8, Xứ ủy tổ chức cuộc biểu dương lực lượng tại vườn Bồ-rô(Công viên Tao Đàn). Thanh niên Tiền phong của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch là một lực lượng đáng kể bên cạnh đội ngũ công nhân, lao động và nông dân ngoại thành. Trong cuộc biểu tình, Lâm ủy Hành chính Nam bộ ra mắt đồng bào. Trong Lâm ủy có các ông Trần Văn Giàu, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Tạo, Dương Bạch Mai, Nguyễn Phi Hoanh, Huỳnh Văn Tiểng…

Nhưng không ai quên được cuộc biểu tình ngày 2-9, ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại vườn hoa Ba Đình giữa thủ đô Hà Nội. Tại Sài Gòn, có khoảng hai triệu người xuống đường chào mừng độc lập, tự do mà biết bao thế hệ cha ông đã hy sinh xương trắng máu đào để dân tộc có được ngày chiến thắng huy hoàng rực rỡ hôm nay. Ngoài các lực lượng công nhân, nông dân, lao động, có một đội ngũ được đặc biệt chú ý đến bên cạnh Thanh niên Tiền phong. Đó là anh em giang hồ tứ chiếng mà thiên hạ gọi là “Bình Xuyên”.

Dân anh chị đi biểu tình cố nhiên là phải khác thiên hạ! Ba Nhỏ là dân Thị Nghè cưỡi ngựa mang gươm, đầu bịt khăn rằn, theo sau “có một vài thằng con con”. Sáu Đối, dân Tân Thuận, đầu quân trong nhóm Ba Dương- Năm Hà, cầm cờ vàng sao đỏ có đuôi như sao chổi và hàng chữ “Tẩy uế quan trường” chẳng hiểu rút từ sách vở nào. Lâm Ngọc Đường cũng cưỡi ngựa, ăn mặc bảnh bao, như một chủ nông trại ở… Pháp. Nhóm ông Tám Mạnh, ngoài các đội Thanh niên Tiền phong của Hai Vĩnh, còn có đội lân của Năm Hồi- với dư âm trận lân râu bạc ở Cầu Dừa năm xưa. Nhóm Bảy Viễn, Mười Trí cũng có mặt, mỗi người một vẻ, nhưng cùng chung một niềm hân hoan: đất nước đã độc lập.

Dân Sài Gòn đổ xô xuống đường, không ai nằm nhà mà chịu nổi trước sức hút của phố phường rực rỡ cờ bay và tiếng chiêng tiếng trống. Dân ngoại thành tràn về như thác. Cờ, băng-rôn, khẩu hiệu, hành khúc. Đằng này hát “Nào anh em ta”, đằng kia ca “Việt Nam mến yêu!”, “Lên đàng” chen vai với “Khúc khải hoàn”. Bỗng mọi người lắng tai nghe một khúc ca đặc biệt làm rung động tâm hồn “Một ra đi là không trở về”.

Khí thế cao ngất trời, dù những người biểu tình chỉ mang vũ khí thô sơ, phần lớn là tầm vông vạt nhọn.

Để tránh khiêu khích, Ban tổ chức kêu gọi các đoàn thể siết chặt hàng ngũ, không để kẻ lạ chen vào. Nắng đã lên, cuộc diễu hành bắt đầu. Xuất phát từ đại lộ Norodom(1), đoàn người tiến về nhà thờ Đức Bà để quẹo xuống đường Catinat2 vừa đổi là Ba-lê công xã. Các đồng chí trong Lâm ủy Hành chính Nam bộ đi đầu. Đến Hãng Giăng Công(Jeen Comte), bỗng từ trên lầu có tiếng súng bắn xuống. Tức thì đoàn biểu tình dừng lại. Bọn Pháp ở đây đã đưa mấy con đầm trẻ đẹp dụ dỗ đám lính Anh, xúi giục chúng khiêu khích, phá rối cuộc biểu tình. Lập tức các đội cảm tử nhào lên truy tìm kẻ bắn lén. Trên gác chuông nhà thờ cũng có tiếng súng nổ. Cảm tử ta xông lên. Thầy dòng Tri-coa(Tricoire) trúng đạn gục bên khung cửa sổ.

Ban tổ chức lập tức ra lệnh: 1. Không được đổ máu. Phải bắt sống. 2. Phải bảo vệ đàn bà, trẻ con.

Bạn khiêu khích đã đánh gãy răng hai phụ nữ Pháp đi trong hàng ngũ những người biểu tình. Đó là bà Phạm Ngọc Thạch và bà Vũ Văn Huyền. Trong cuộc xô xát có bốn người Pháp chết và một số bị thương. Hai Vĩnh có dịp sử dụng nghề võ của mình. Anh đá bay một thằng Pháp to gấp đôi anh. Tất cả những tên Pháp gây rối đều được bắt giải về Khám Lớn. Hai anh Dương Bạch Mai và Huỳnh Văn Tiểng được giao nhiệm vụ theo sát những người Pháp bị ta giam giữ. Đến chiều, một bức điện từ Hà Nội đánh vào ra lệnh thả bọn Pháp để tránh rắc rối: quân Anh có thể mượn cớ này để can thiệp vào nội bộ của ta. Khi Dương Bạch Mai và Huỳnh Văn Tiểng tới các trạm gác thì bọn đầm quỳ lạy khóc lóc như mưa. Hai anh giải thích cho chúng biết những người cách mạng Việt Nam chỉ chống thực dân Pháp chớ không hề bài Pháp. Hai anh nhắc cuộc cách mạng tư sản dân quyền của Pháp năm 1789 đã mở đường tranh đấu cho tự do, bình đẳng, bác ái… và khuyên họ bình tĩnh, tin tưởng nơi những người cách mạng Việt Nam.

Đêm ấy, kiểm điểm cuộc biểu tình, Ban tổ chức rất phấn khởi mà cũng rất lo âu. Phấn khởi vì mặc dù bọn Pháp cố tình khiêu khích đồng bào vẫn giữ được bình tĩnh, nghe lời kêu gọi của Lâm ủy Hành chánh. Lo âu vì nhận định thực dân Pháp sẽ còn giở nhiều trò lôi kéo quân Anh đứng về phía chúng phá rối cách mạng. Nhưng thắng lợi to lớn của cuộc biểu tình làm mọi giới lên tinh thần. Không có giờ phút nào trang nghiêm cho bằng lúc hai triệu người đứng im chờ Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn Độc lập qua làn sóng điện phát từ Hà Nội. Rất tiếc Ban tổ chức bắt không được vì trục trặc kỹ thuật. Lời tuyên bố lịch sử này bay ra năm châu bốn biển. Phái bộ Pháp tại Can-cut-ta(Caleutta) bàng hoàng khi nghe Sài Gòn biểu tình mừng độc lập có đến hai triệu người tham dự. Bọn chúng muốn bay sang ngay nhưng không có phi cơ, phải bóp bụng chờ tháp tùng chuyến bay của phái đoàn Bộ chỉ huy quân Gur-kha(cũng gọi là quân Chà chóp hay quân Anh- Ấn) từ thủ đô Răn-gun(Rangoon) của Miến Điện sang Sài Gòn ngày 12-9. Ngay ngày hôm sau, tướng Gra-xi(Gracey) Tư lệnh quân Anh- Ấn, đáp phi cơ riêng tới Sài Gòn chánh thức thi hành nhiệm vụ giải giới quân Nhật. Lâm ủy Hành chánh tổ chức đón tiếp tướng Gra-xi thật long trọng. Cờ xí, băng-rôn, bích chương. Ngoài ra

còn có nhiều đoàn nữ sinh chọn trong giới sinh viên biết tiếng Anh để tặng hoa tại sân bay Tân Sơn Nhất. Khẩu hiệu viết bằng ba thứ tiếng Việt, Anh, Pháp hoan nghênh phái đoàn Đồng minh đồng thời nhấn mạnh "Việt Nam của người Việt Nam", "Độc lập hay là chết". Ta treo cờ các nước trong khối Đồng minh: Mỹ, Anh, Nga, Tàu và Việt minh(kể từ ngày 2-9 đã trở thành Quốc kỳ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa). Tuyệt đối không có một lá cờ ba sắc. Thái độ đầu tiên của tướng Gra-xi làm ta thất vọng. Hắn đã đi quá nhiệm vụ và quyền hạn của hắn. Đồng minh đã nói rõ trong một câu ngắn gọn khi giao nhiệm vụ cho Gra-xi, nguyên văn tiếng Anh như sau: "sole mission: disarm the Japanese; do not get involved in keeping order"(nhiệm vụ duy nhất: giải giới quân Nhật, đừng dính líu trong việc giữ gìn trật tự). Nhưng Gra-xi đã không bắt tay ngay vào việc giải giới quân Nhật mà tuyên bố quân Anh- Ấn không đủ sức giữ trật tự, cần có sự tiếp tay của quân Nhật. Thâm tâm của hắn là kéo dài thời gian để trong vòng 10 ngày nữa quân đội anh và Pháp tới Sài Gòn. Trong khi chờ đợi, hắn tự quyền phóng thích tù binh Đồng minh từ vĩ tuyến 16 đổ xuống, hầu hết là người Pháp. Trong 10 ngày, từ ngày 13 đến 23-9, tình hình biến chuyển cực kỳ nghiêm trọng. Luật sư Phạm Văn Bạch vừa lãnh chức Chủ tịch UBND Nam bộ đã lên tiếng kêu gọi các nhân sĩ tiến bộ Pháp như nhà văn Man-rô(Andrée Malraux), nữ sĩ Vi-ô-lít(Andrée Viollis) và các trí thức cánh tả Pháp ủng hộ cuộc chiến đấu giành độc lập của Việt Nam.

Nhưng tướng Gra-xi theo đúng âm mưu của Pháp vẫn ngoan cố đi sâu can thiệp vào nội tình Việt Nam. Hắn tuyến bố thiết quân luật, giới nghiêm, cấm báo chí(hầu hết đều tranh đấu cho độc lập, tự do), cấm biểu tình, cấm mang vũ khí. Ngày 22, vào sáng sớm, quân Anh chiếm Khám Lớn Sài Gòn, trại Ông-dèm, chọn 1.000 lính Pháp khỏe mạnh cấp súng để "tiếp tay giữ gìn trật tự". Sáng hôm sau, số lính này nhập với 500 quân Pháp tư Mác-xây(Marseille) tới, chiếm các công sở quan trọng. Đây là lúc bọn Pháp "lên chân" dám đánh người Việt trên đường Catinat. Tình hình căng thẳng đến mức đại tá Xê-đi(Cédile), ủy viên Cộng hòa phải lái xe đi khắp nơi khuyên người Pháp nên ôn hòa.

Nhưng Xứ ủy và UBND đã tranh thế chủ động. Nắm được chân tướng tên thực dân Gra-xi, ta đã cho phần lớn lực lượng quân sự ra ngoại thành bao vây thành phố khi quân Anh đòi giải giới quân đội Việt Nam. Ngày 19-9, Ủy ban đã ra lời hịch kêu gọi "đồng bào nên sẵn sàng tổng đình công và kháng chiến ngay khi phát tờ hịch này". Bấy giờ lực lượng bảo vệ thành phố Sài Gòn là các đội cảm tử. Ta có đến 350 đội, ngày đêm sẵn sàng "một ra đi là không trở về" như bài hát mang tên "Chính khí ca" rất được phổ biến trong giới tuổi trẻ.

Trước thái độ lật lọng của bọn Anh- Pháp, lực lượng quân sự ta siết chặt vòng vây bên ngoài, bên trong thực hiện tổng đình công, tổng bãi thị. Ngày 23 là ngày chính thức Nam bộ kháng chiến và một ngày sau, bọn Pháp trong thành sống trong cảnh kinh hoàng: Không nước, không điện. Đàn bà, trẻ nít tập trung tại nhà hàng Công-ti-năng-tan(Continental), ăn ngủ cả ngoài hành lang để dễ được bảo vệ. Ban ngày còn đỡ, ban đêm không đèn là một thảm cảnh đối với bọn chúng: các đội cảm tử ẩn hiện bất ngờ khiến chúng mất ăn mất ngủ. Tìm cái ăn không phải dễ, chợ Bến Thành, cầu Ông Lãnh, cầu Kho đã bị đốt. Ta áp dụng tiêu thổ kháng chiến, không cho địch có cái ăn, có chỗ ngủ.

Thành phố trong những ngày ấy, chia ra làm nhiều khu do các lực lượng lính Chà chóp, lính Nhật và lính Pháp canh gác. Đêm 25 xảy ra một vụ thảm sát tại khu vực Tân Định, do bọn Nhật giữ trật tự. Đây là một cư xá đa số là người Pháp lấy tên là Cité Hérault(Xi-tê Ênô). Nửa đêm, một đám người đột nhập cư xá tàn sát hết tất cả, không phân biệt đàn bà, con trẻ. Trong số này có những người Pháp dân chủ tiến bộ như phi công Xô-tơ-rây(Sauterey) đã giải ngũ và tham gia cánh tả Đảng Xã hội SFIO. Anh này ủng hộ lập trường kháng chiến của ta. Anh biết phân biệt những người Pháp mới ở bên Pháp với bọn Pháp thực dân ở thuộc địa. Xô-tơ-rây đã từng tâm sự với sinh viên Huỳnh Văn Tiểng: "Nếu xảy ra cảnh đánh nhau thì các anh cho tôi cây súng, tôi sẽ chiến đấu bên cạnh các anh". Vậy mà đêm ấy, cả gia đình anh sáu người: hai vợ chồng và bốn đứa con bị tàn sát.

Sáng hôm sau, khi hay tin này, báo "kèn gọi lính" của Trần Bửu Kiếm đã đăng lời chia buồn, đồng thời UBND mở cuộc điều tra. Có

dấu hiệu cho thấy hành động bừa bãi này là do Ba Nhỏ, tay anh chị vùng Thị Nghè, cầm đầu. Ba Nhỏ chịu trách nhiệm khu vực Bà Chiểu, cách nơi thảm sát có một con rạch nhỏ, không xa Cầu Bông bao nhiêu, Ủy ban phái cán bộ tới tận nơi điều tra, nhưng bị bọn thực dân ngăn cản.

Ngày 26, một biến cố nữa làm thế giới chú ý đến thời cuộc Sài Gòn. Đại tá Đơ-vi(Peter Dewey), Giám đốc tình báo Hoa Kỳ, bị dân quân bắn chết ở Phú Nhuận, khi hắn lái chiếc xe Jeep có gắn cờ Mỹ từ Tân Sơn Nhất về Sài Gòn. Trước khi chết, hắn còn kêu to lên 1 câu tiếng Pháp “Je suis Américain”(Tôi là người Mỹ). Đây là người Mỹ đầu tiên chết về súng đạn tại Việt Nam.

Cũng trong ngày này, soái hạm Ri-sơ-liơ(Richelieu) tới Vũng Tàu và chiến hạm Tri-om-phăng(Triomphant) đưa quân Pháp vào Sài Gòn. Bọn Pháp càng thêm đắc chí xúi Gra-xi buộc Nhật đảm trách nhiệm vụ giải giới bộ đội Việt Nam. Nhưng ta khéo tuyên truyền đường lối chủ trương kháng chiến nên Nhật không nhận trách nhiệm đó, viện lẽ họ chỉ có việc giao khí giới cho Đồng minh để xuống tàu về nước. Tướng Gra-xi dọa xử tướng Numata là tội phạm không tuân lệnh hắn. Túng thế, Numata nhận là trung gian giữa hai bên Anh- Pháp và Việt minh.

Tình hình căng thẳng kéo dài đến đầu tháng 10, tướng Lơcơle(Leclerc) tới Sài Gòn. Tên háo thắng này chủ trương đánh nhanh thắng lẹ, huênh hoang tuyên bố đánh một tháng là xong ngay. Từ đó chiến tranh tăng cường độ và cháy lan thật nhanh khắp nơi.

Chương 20

BA DƯƠNG LIÊN KẾT BỘ ĐỘI THỦ THIÊM

HAI VĨNH CHIẾM HÃNG DỆT LÀM LỰU ĐẠN

Về Tân Quy trong những ngày sôi nổi này, Bảy Rô cảm thấy ngứa tay, ngứa chân. Bọn lính Chà chóp(vấn khăn có cái gù trên đầu) cùng bọn Nhật tỏ vẻ xấc láo đối với dân chúng Việt Nam. Cây “xít-trăng-xanh” của anh chỉ dùng để khử Việt gian chớ không thể

dùng đánh giặc. Phải có súng trường. Bảy Rô rủ Chín Mập và Ba Bay đi Phú Xuân giật súng Nhật. Tại đó, bọn Nhật thường đi chợ từng cặp. Bảy Rô cùng hai bạn chờ chúng đi qua nơi vắng, nhảy ra tấn công giật súng, chỉ trong một vụ "đi hát" kiểu mới như thế, ba anh mang về 6 khẩu súng Nhật. Đây là chiến thắng đầu tiên của Bảy Rô. 6 khẩu súng này đủ trang bị cho một tiểu đội dân quân, 6 người không có súng được lãnh lựu đạn.

Xóm cầu Rạch Đỉa trở thành tổng hành dinh bộ đội, Ba Dương ngày đêm không ngớt luyện tập quân sự. Một ngày kia bọn Chà chóp hành quân tuần tiễu, bộ đội tản vô Rạch Miễu, ở lại chỉ còn bộ ba Bảy Rô, Chín Mập và Ba Bay. Ba Bay cũng là tay anh chị, quê ở Ba Tri, Bến Tre lên Chánh Hưng làm thợ sơn nhưng khoái "đi hát" hơn phết vôi lên vách tường. Ba Bay hợp tánh tình với Bảy Rô nên kết bạn giang hồ. Bộ ba thủ ba cây súng mút, thập thò trong mí vườn, chờ bọn Chà chóp tới. Bảy Rô nói:

– Mình đánh một trận cho tụi Chà này chạy về tới xứ cũng còn kinh hồn.

Ba Bay tưởng Bảy Rô nói phét:

– Nó chạy hay mình chạy đó cha nội?

Bảy Rô chỉ tổ ong vò vẽ ngay chân giữa cầu Rạch Đỉa:

– Tao cho đội quân cảm tử vò vẽ xuất trận khi tụi nó tới đây. Hai đứa bây chạy lên trên gió coi tao điều quân khiển tướng.

Ba Bay, Chín Mập đi trước, bỏ lại Bảy Rô một mình. Chừng bọn Chà chóp tới gần giữa cầu, Bảy Rô bắn vào tổ ong ba phát rồi sách súng chạy theo hai bạn. Tổ ong vò vẽ vỡ tan, bầy ong bay túa ra đen kịt, đụng ai đánh nấy. Bọn Chà chóp lọt vào giữa đạo quân vò vẽ, bị đánh sưng mặt, chạy tán loạn. Có đứa hoảng quá vứt súng chạy cho nhanh, có đứa lọt tủm xuống sông.

Sau trận này, tên tuổi bộ ba Bảy Rô, Chín Mập, Ba Bay nổi như cồn ở Tân Quy, lan tận Long Kiểng. Nhưng nói chung bộ đội Ba Dương chưa có nhiều súng lớn. Ba Dương bảo Năm Hà:

– Trong giới giang hồ, chỉ bộ đội Bảy Môn, Mười Lực là có nhiều súng lớn. Nhưng tới nay chưa đánh đấm gì bên Thủ Thiêm. Chú qua bên đó, cố gắng kéo họ theo mình đánh vài trận lớn tạo thanh thế.

Ba Dương ít nói, mà nói là ra lệnh. Năm Hà bấy giờ được cử làm cò, bảo Bảy Rô cùng đi với mình.(Bộ ba Bảy Rô, Chín Mập, Ba Bay luôn đi sát hai anh em Ba Dương và Năm Hà).

Bộ đội Bảy Môn, Mười Lực đóng trong đình, cách chợ Thủ Thiêm vài chục thước, Năm Hà vô đề ngay với Mười Lực.

– Bộ đội Thủ Thiêm có mấy cây súng lớn thấy mà mê. Cho tôi xem súng đi chú Mười.

Mười Lực không đợi yêu cầu lần nữa: Súng lớn là niềm kêu hãnh của người chỉ huy:

– Tụi tôi có 4 cây Trây-đơ. Súng này lấy từ chiếc máy bay hai lườn của không quân Hoàng gia Anh, loại B28, bị Nhật bắn rơi ở chùa Cô Tư ngày 5-5-1944. Nó chúi xuống sình chỉ ló cái đuôi lên…

– Sao còn có ba cây hà?

– Chia cho bộ đội Đồng Nai một cây. Tại vì mình hợp tác với họ mò súng, tháo gỡ, lau chùi, lắp ráp, công phu lắm…

Xem xong súng ống, Năm Hà đánh vào chỗ yếu của Mười Lực:

– Súng ống như thế này, sao lâu nay án binh bất động? Có phải vì yếu kém tài chánh?

Mười Lực thở ra:

– Tụi tôi hết sạch tiền rồi! Tiền của tôi và tiền của Bảy Môn hai đứa hùn lại có cả trăm ngàn, nuôi quân chưa đầy một tháng mà muốn bứt. Như vậy, anh Năm đủ biết bộ đội của tụi tôi đông cỡ nào… vùng này lại không có hãng xưởng gì để sung công như bên hai anh…

– Chắc là anh em ở đây ăn uống kham khổ lắm?

– Phải, ăn ròng khô tra với canh bí rợ. Ăn thét phát ngán.

Năm Hà tung ra đề nghị:

– Vậy tôi mời hai chú liên quân với tụi tôi. Bên tôi ít lính mà nhiều tiền. Bên hai chú thì ngược lại.

Mười Lực mắt sáng rỡ:

– Thiệt chơi anh Năm?

– Thiệt mà! Đây là ý của anh Ba tôi. Đâu chú hỏi ý Bảy Môn xem?

– Bảy Môn với Mười Lực là một. Tôi chịu là Bảy Môn chịu- Mười Lực nói tới đó thì một người to lớn, ăn mặc chải chuốt bước vào đình:

– Hai người nói xấu gì Bảy Môn đó?

– Năm Hà kêu lên:

– May quá sẵn có Bảy Môn đây, chú Mười hỏi ý chú Bảy đi.

Sau khi nghe Mười Lực nói, Bảy Môn gật lia:

– Được! Tôi chịu! Tụi tôi đang cạn túi thì có "quới nhơn" tới. Bộ đội Mười Lực, Bảy Môn là liên quân với bộ đội Ba Dương, Năm Hà thì vô địch! Hơn hẳn bộ đội Tám Mạnh- Hai Vĩnh.

Năm Hà phấn khởi:

– Hơn xa! Bộ đội Bảy Viễn cũng không bằng. Hôm biểu tình 2-9, Bảy Viễn rất nổi với bộ đồ quân sự màu xanh mới may mang khẩu súng lục to như cái đùi heo xệ bên hông, mà lính tráng chẳng thấy bao nhiêu.

Bộ đội Thủ Thiêm sát nhập với lực lượng Ba Dương bắt đầu từ đó

* * *

Cũng trong những ngày cướp chánh quyền ấy, Hai Vĩnh bàn với ông Tám Mạnh:

– Trong các nhóm giang hồ, lực lượng Thanh niên Tiền phong của xã Chánh Hưng mình đông hơn hết. Nhưng về súng ống thì ta có phần kém.

– Phải. Ba cũng thấy như vậy. Mình phải cướp súng của Nhật mà võ trang cho bộ đội mình. Thầy Bảy Trân đã nhiều lần nhắc nhở mình điều đó.

– Con suy nghĩ kỹ rồi. Nay bàn với ba về một chuyện quan trọng. Đánh giặc trên đường phố thì chọi lựu đạn hữu hiệu hơn hết. Mình rất cần có thật nhiều lựu đạn. Toàn thành có tới 350 đội cảm tử, ít nhất cũng phải một ngàn trái. Con thấy trong Hãng Ataka ở Sở Thùng có bộ phận sản xuất lựu đạn.

Ông Tám Mạnh mừng rỡ:

– Vậy hả? Để ba biểu tụi nó tháo gỡ mấy cái máy đó đem xuống ghe. Có gì mình chống đi, làm binh công xưởng lưu động.

– Phải là một chiếc ghe chài mới chứa hết các bộ phận…

– Chài thì chài, thiếu gì dưới bến? Con muốn chọn chiếc nào tùy ý. Chủ là Ba Tàu đã ôm bạc chạy trốn từ lâu rồi.

Nhờ sáng kiến của Hai Vĩnh, nhóm Tám Mạnh có một binh công xưởng lưu động sớm nhất, các nhóm khác trông thấy mà thèm, dù lực lượng của ông Tám chỉ một trung đội, đặt tên là Trung đội 2. Ông Tám giao trung đội này cho Hai Vĩnh chỉ huy. Từ đó Hai Vĩnh chính thức được phong "Chỉ huy trưởng Trung đội số 2".

Có bộ đội thì phải đánh giặc. Đó là chuyện tất nhiên, Hai Vĩnh vận động được một lính Nhật dạy quân sự cho Trung đội 2. Anh chọn kỹ thuật tác chiến Nhật vì đánh Pháp phải đánh theo cách mới lạ, để chúng không thể đoán được mà đề phòng. Thành thật mà nói thì Hai Vĩnh vẫn còn mê cách đánh cảm tử kiểu Kamikazê lái máy bay đâm thẳng xuống tàu địch để rồi hy sinh luôn trong chiến thắng- như trong trận đánh Trân Châu Cảng mà anh đã được xem phim trước đó vài tháng. Trận đánh đầu tiên của Trung đội 2 là trận đánh tụi Nhật canh gác nhà đèn Chợ Quán. Trong trận này, khi vượt qua cầu Chữ Y, một chiến sĩ hy sinh liền được Hai Vĩnh tổ chức ngay lễ truy điệu, càng nung sôi bầu máu nóng của anh em thanh niên đang nô nức xin tòng quân. Tại Cầu Ván giáp ranh xã Bình Đăng, mười Thanh niên Tiền phong tự chặt chót ngón tay út gởi lên UBND xin được vào bộ đội. Bảy Trân đem mười ngón tay ngâm trong lọ cồn 90 độ giao Ủy ban theo yêu cầu của đám thanh niên ấy. Trong cuộc hợp tại Chợ Đệm sau khi báo cáo tình hình trong tổng Tân Phong Hạ, anh đưa lọ ấy ra cho mọi người chuyền tay nhau xem bằng chứng của lòng yêu nước trong vùng anh.

Bảy Trấn- sau mấy năm lặn vào bí mật nay trở về chiến đấu ngay trên mảnh đất quê hương của mình là Chợ Đệm- trách Bảy Trân:

– Anh báo cáo miệng được rồi. Mang lọ này tới hội nghị làm gì. Trông mấy ngón tay trắng phếu, xanh lè, thấy mà ghê!

Nhưng một lúc sau Bảy Trấn lại phát biểu khác:

– Nhìn cái lọ của anh Bảy Trân, tôi nhớ tới tổ tiên mình. Khoảng 8- 9, 10 năm trước, người dân Cần Guộc, Chợ Đệm đã đứng lên chống giặc như chúng ta ngày nay. Nhà thơ mù Đồ Chiểu đã vẽ lại hào khí Đồng Nai trong bài văn tế, tôi còn nhớ mấy câu thơ:

"Nhớ linh xưa.

Côi cút làm ăn, lo toan nghèo khó, chẳng quen cung ngựa, chưa tới trường nhung, chỉ biết ruộng dâu, ở cùng làng hộ.

Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy, tay vốn quen làm.

Tập lao, tập giáo, tập súng, tập cờ, mắt chưa từng ngó.

…

Nào phải ai đòi, ai bắt, phen này làm ra sức đoạn kình.

Chẳng thèm trốn ngược, trốn xuôi, phen này quyết ra tay bộ hổ…".

Nhờ binh vận, Trung đội 2 có được một số súng máy, hùng mạnh như quân chính quy. Hai Vĩnh quyết định ra quân lần thứ hai, đánh cầu Nhị Thiên Đường ở Xóm Củi. Đây là nơi bọn Pháp làm bàn đạp đánh ra vùng hai bên con đường số 5 từ Xóm Củi tới cầu Ông Thìn, dẫn tới quận Cần Giuộc. Muốn đánh tụi Tây ở đây, phải kéo quân đi qua một hàng rào phòng thủ do tụi Nhật đóng. Hai Vĩnh ngoại giao nhiều lần để Nhật nhắm mắt cho ta đi qua mà không kết quả. Anh quyết định đánh luôn bọn này. Chúng nó không yêng hùng như trong phim Kamikazê chút nào. Ngay loạt FM đầu, chúng đã bò càng. Sau đó Nhật đồn rùm: "Bình Xuyên có ông quan An Nam dữ lắm". Từ đó, chúng chịu nhắm mắt cho ta đi ngang qua để đánh Tây ở cầu Nhị Thiên Đường. Trận này có tiến bộ hơn trận Nhà đèn Chợ Quán một chút, nhưng vẫn chưa gây được tiếng tăm gì. Hai Vĩnh quyết định đánh trận thứ ba: đón đánh tàu cá trên kinh Cây Khô. Tàu này thường kéo một đoàn ghe chài chở gạo, heo từ lục tỉnh về. Trung đội số 2 chưa đủ sức đánh, Hai Vĩnh nghĩ tới chuyện liên quân với bộ đội Ba Dương. Đề nghị này tới rất đúng lúc Ba Dương cũng muốn đánh một trận gây thanh thế. Bộ tham mưu liên quân họp bàn kế hoạch. Bộ đội Ba Dương chặn đánh khúc trên, bộ đội Hai Vĩnh đánh khúc dưới.

Bảy Rô và Hai Vĩnh gặp nhau tay bắt mặt mừng nhưng không có thì giờ để hàn huyên tâm sự vì chiếc tàu cá đã lù lù xuất hiện. Nó kéo theo một chiếc xà lan bọc sắt dùng làm lô cốt cố thủ. Phía sau là đoàn ghe chài bốn chiếc. Bên bộ đội Ba Dương có khẩu Trây-dơ do Chín Hiệp chỉ huy. Đơn vị này phục kích từ đầu hôm tới nửa đêm mới thấy tàu cá lù lù tiến tới. Tư Tình nhắm bắn phát đầu tiên. Không trúng. Tây trên sà lan phản giáo. Tư Tình trúng đạn hy sinh tại trận. Bảy Rô nóng lòng nói với Năm Hà:

– Cho tôi lãnh cây Trây-dơ. Tôi bắn nó không chìm, tôi chịu đứt đầu!

Năm Hà chưa gật, Bảy Rô đã cùng Chín Mập, Ba Bay khiêng khẩu súng đặt tại đám lá nhà Bà Kỳ. Phát thứ nhì trúng đích. Tàu cá lủi vô bờ. Trên sà-lan, tám thằng Tây xả súng chống cự. Đánh mãi tới 10 giờ sáng mới bắt được bốn thằng Tây. Tức thì hai cánh quân chèo tam bản, xông ra thu chiến lợi phẩm. Hai Vĩnh giải bốn thằng Tây đi trước. Bốn ghe chài chở đầy gạo, heo, khô, cá… hai bên tha hồ thu. Trên tàu cá có một tủ sắt, Hai Vĩnh cho khiêng xuống tam bản đưa về ông Tám Mạnh. Giữa chiến trận không tiện bửa tủ sắt ra chia, vụ này về sau là mối bất hòa giữa hai nhóm. Ba Dương trách Hai Vĩnh giữ riêng số tiền trong tủ sắt.

Vài ngày sau, các nhóm bộ đội nhận được thư mời họp tại Chợ Đệm để lập Mặt trận số 4 chạy dài từ Thủ Thiêm đến Cầu Sập phía Tây Nam. Đến dự hội nghị có đủ mặt Ba Dương, Năm Hà, Tám Mạnh, Hai Vĩnh… Trần Văn Giàu trình bày vắn tắt nội dung hội nghị là lập Mặt trận số 4:

– Tại sao lại lấy tên là số 4? Theo kế hoạch các chiến bảo vệ thành phố, ta lập 5 mặt trận: số 1 là Thị Nghè- Bà Chiểu, số 2 là Gò Vấp, số 3 Phú Thọ, số 4 là vùng của các anh và số 5 là nội thành. Tôi cũng xin giới thiệu với các anh: anh Bảy Trân đây sẽ là Ủy trưởng quân sự mặt trận số 4. Ủy ban chọn anh Bảy Trân vì nhiều lý do: Trước hết anh là người địa phương. Bên nội lẫn bên ngoại của anh đều ở An Phú, Đa Phước. Thứ hai, anh Bảy từng phụ trách vùng này trong thời gian 15 năm qua từ năm 30 đến nay… Thứ ba là anh Bảy đã sát cánh với ông Tám Mạnh trong vụ Nam kỳ khởi

nghĩa năm 40. Các anh có đồng ý về việc chỉ định anh Bảy Trân làm Ủy trưởng quân sự của các anh không?

Mọi người đồng ý. Trần Văn Giàu nói tiếp:

– Bây giờ anh em bầu một người chỉ huy…

Không ai mạnh dạn giới thiệu, Bảy Trân nói:

– Theo tôi thấy thì bộ đội anh Ba Dương đông và có nhiều súng đạn hơn hết, còn bộ đội ông Tám Mạnh thì ít, nhưng được có kỷ luật tương đối. Về tuổi tác, ông Tám Mạnh là người cao niên hơn hết, tánh tình điềm đạm, đạo đức. Tôi đề nghị ta nên chọn ông Tám…

Hội nghị nhất trí bầu ông Tám Mạnh.

Chương 21

PHÒNG NHÌ BỐ TRÍ NẮM BẢY VIỄN

CẶP TÀI SANG ĐƯỢC CẤY TỪ ĐẦU

Sau khi thoát chết đêm nhảy dù xuống vùng Củ Chi, Xê-đi được đưa về Bộ Chỉ huy quân Nhật tại Sài Gòn. Ngày tướng Grayxi đến Sài Gòn thì Xê-đi được giải thoát, ra giữ chức Ủy viên Cộng hòa Pháp tại Nam kỳ. Công việc của Xê-đi bề bộn mà việc cấp bách nhất là tìm cho được hai tay trùm mật thám và Phòng Nhì, thanh tra Ba-de(Bazin) và đại úy Savani. Hai tên này đều được nhốt trong thành ông-dèm, sau ngày 9-3-1945, khi quân Anh- Ấn chiếm trại ông-dèm thả một người Pháp ra thì hai người được ra trước là Savani và Bazin.

Vừa thoát cũi xổ lồng, Savani cho tìm hai cánh tay đắc lực là Lâm Ngọc Đường và Môrit Thiên. Trong cuộc họp tối mật, Lâm Ngọc Đường báo cáo tình hình các nhóm giang hồ cho “sếp” nghe để bố trí kế hoạch tái chiếm thành phố Sài Gòn.

– Tôi tham gia tất cả ba cuộc biểu tình lớn tại Sài Gòn. Đầu tiên là cuộc biểu tình ngày 21-8 của Mặt trận Quốc gia Thống nhất. Rồi đến cuộc biểu tình của Việt minh, tổ chức bốn ngày sau, tức là ngày 25-

8. Đông hơn, trật tự hơn. Khoảng một triệu rưỡi người tham gia. Nhưng dễ sợ nhất là cuộc biểu tình mừng Ngày Độc lập 2-9.

Savani sốt ruột cắt ngang:

– Biết rồi! Đám giang hồ có tham gia biểu tình không?

– Có đủ. Mạnh nhất là đám Ba Dương, Năm Hà. Đem theo cả súng máy lấy của chiếc Libêrato bị hạ tại Thủ Thiêm.

– Còn Bảy Viễn?

– Bảy Viễn cũng có mặt nhưng lực lượng yếu kém về người cũng như về súng. Sau đám Ba Dương, Năm Hà có nhóm Tám Mạnh, Hai Vĩnh…

– Hai Vĩnh là thằng nào?

– Tên này là rể của Tám Mạnh. Trước đây là dân anh chị ở chợ Long Kiểng. Hiện giờ chính nó nắm bộ đội Chánh Hưng chớ không phải ông già vợ.

– Bộ đội Chánh Hưng có đặc điểm gì?

– Người đông nhưng súng ít. Đông nhờ Tám Mạnh làm đoàn trưởng Thanh niên Tiền phong Chánh Hưng. Khi Việt minh lên, ông ta úp trọn bộ. Súng ít nhưng có binh công xưởng sản xuất lựu đạn lấy của Hãng Ataka ở Sở Thùng…

– Còn chi tiết nào đáng quan tâm?

– Hiện nay cả ba nhóm đều đáng quan tâm. Ba Dương, Tám Mạnh, tôi đã trình bày rồi. Riêng nhóm Bảy Viễn, theo tôi, mới là đáng chú ý. Bởi Bảy Viễn quy tụ được một số du đãng đáng kể như Mười Trí, Năm Bé, Sáu Đối, Sáu Tùng, Tư Tỵ, Tư Hoạnh…

– Nói rõ thêm nghe- Savani tỏ ra chăm chú.

– Mười Trí và Năm Bé cùng vượt ngục với Bảy Viễn bằng bè, đại úy biết rồi. Sáu Đối và Sáu Thơ- cũng gọi là xã Thơ- là dân anh chị ở Tân Thuận, từng đứng bến cảng Khánh Hội. Sáu Tùng là anh chị Xóm Chiếu và là cai thầu ở cảng Sài Gòn. Tư Tỵ là anh chị ở Cầu Bót trong Chợ Lớn, Tư Hoạnh, tự xưng là cố Hoạnh, ở cầu Ông Thìn. Những tay này từng “đi hát” với Bảy Viễn.

Savani gật gù:

– Trước đây ta đã đồng ý là phải bám sát Bảy Viễn. Ông thi hành quyết định đó tới đâu rồi?

Lâm Ngọc Đường phấn khởi:

– Tôi có hai thằng đệ tử rất được. Tụi nó là hai anh em ruột, mỗi thằng có một biệt tài.

Thằng anh tên Sang giỏi về quân sự- đúng hơn là về tình báo- còn thằng em tên Tài, học giỏi hơn anh nó. Tư Sang chỉ có đíp-lôm, còn Năm Tài đậu tú tài…

– Đừng trưng bằng cấp với tôi. Tôi chỉ trọng dụng những tay làm được việc.

– Đúng vậy. Thằng Năm Tài làm được mọi việc, thảo công văn, đánh máy, đảm trách văn phòng. Đặc biệt là sáng trí, lắm mưu nhiều kế. Tóm lại, tôi định "cấy" hai anh em họ Lại này vô bộ đội Bảy Viễn. Đại úy thấy thế nào?

– Cứ đưa hai đứa nó tới đây tôi xem mắt đã. Làm mau lên! Ta đang chạy đua với thời gian đó. Chiều nay được không?

Ngay chiều đó, Lại Hữu Tài và Lại Văn Sang đến văn phòng đại úy Savani.

– Ông Đường bảo là hai anh có thể "thâm nhập" bộ đội Bảy Viễn. Kế hoạch hai anh như thế nào, trình bày nghe?

Đây là một lối trắc nghiệm bản lãnh của những kẻ đến xin việc. Chỉ nghe qua vài câu,

Savani biết trình độ văn hóa, xu hướng chính trị, ngón nghề chuyên môn.

Hai anh em họ Lại đã vượt qua cuộc trắc nghiệm. Đúng như Lâm Ngọc Đường giới thiệu. Tài bén hơn Sang, có thể trở thành một "mưu sĩ" trong bộ đội Bảy Viễn. Bản hợp đồng được ký ngay. Savani thích lối làm việc "chớp nhoáng" như vậy.

Cũng trong ngày ấy, Savani tiếp Mô-rit Thiên và giao nhiệm vụ:

– Ông cấp tốc thành lập cho tôi một trung đội côm-măng-đô. Chọn trong giới thanh niên từ 25- 30 tuổi. Ưu tiên cho cựu quân nhân. Phải cao to, lực lưỡng, biết võ, nhất là nhu đạo. Cho tập thuần

thục cách đánh cận chiến, đánh dao găm, ném lựu đạn. Làm mau lên. Ta với Việt minh sắp đánh nhau rồi đó.

Mô-rit:

– Xin đại úy một tháng...

– Không được! Nửa tháng đã là quá chậm. Làm được tới đâu, báo cáo tôi biết tới đó.

Chương 22

BỘ ĐỘI BÌNH XUYÊN VÔ CỚ GIẾT NGƯỜI

BỘ ĐỘI GIANG HỒ CẦN CÓ CHÍNH TRỊ VIÊN

Sau vụ thảm sát Cité Hérault, Bảy Trân thấy được cái nguy hiểm của việc sử dụng du đãng trong công tác cách mạng. Không nói chuyện giết người cướp của, nội chuyện bắn súng rầm rầm làm kinh động cả xóm làng cũng là bậy rồi. Ông chỉ thị cho các chủ tịch UBND xã phải nghiêm trị những người vô cớ nổ súng.

Bây giờ ông Bảy Nhơn, anh ông Tám Mạnh được bầu chủ tịch xã Chánh Hưng. Mặc dầu đã cảnh giác cao về tánh vô chính phủ của anh em du đãng, Bảy Trân cũng đã để xảy ra một vụ đáng tiếc nữa.

Đang làm việc trong văn phòng xã Bình Đăng, nghe tiếng huyên náo khác thường, ông nhìn ra thì thấy dân quân áp giải một người Pháp. Người Pháp bị trói hai tay, chân đi cà nhắc vì đi chân không, chỉ còn đôi vớ rách. Lập tức ông cùng Ba Bang chạy ra hỏi:

– Tại sao bắt người này?

Đám dân quân ngơ ngác trước câu hỏi đó. Một người nói:

– Nó là Tây, mình phải bắt.

Bảy Trân hỏi người Pháp:

– Ông là ai? Đi đâu mà bị bắt?

Người Pháp tươi tỉnh khi nghe Bảy Trân hỏi tiếng Pháp:

– Tôi là bác sĩ. Có người rước tôi đi chữa bệnh. Tôi lái xe nhà cùng người đó qua đây. Chưa tới nơi thì bị lính của ông bắt. Xe tôi

bỏ ngoài đường cái. Họ trói tôi lại, không cho đi giày.

Bảy Trân đang xem giấy tờ bác sĩ Pháp thì một đám đông du đãng kéo tới, mang theo đủ loại võ khí. Một người lên đạn khẩu Mút, bộ tướng hầm hừ. Bảy Trân khoát tay:

– Các anh lui ra. Tôi đang xem giấy tờ của người này.

Trước đám đông hung hăng, người Pháp lo âu, nói với Bảy Trân:

– Xin ông giải về thành phố. Ở đó người ta biết tôi.

– Bảy Trân trả giấy tờ lại, ôn tồn bảo:

– Bác sĩ yên tâm. Tôi sẽ cho người đưa bác sĩ lên Ủy ban thành phố.

Nhưng đám đông kéo lại bao vây người Pháp:

– Bắt được Tây là phải giết! Không đưa đi đâu hết!

Bảy Trân và Ba Bang bước tới choàng vai người Pháp, nói:

– Anh em không được làm ẩu. Đây là bác sĩ, vì lòng nhân đạo mà chữa bệnh xa...

Ông nói chưa dứt thì người cầm khẩu súng Mút đã chĩa súng dưới cánh tay ông, dí vô lưng người Pháp bóp cò. Một tiếng "đùng" chát chúa. Bác sĩ Pháp ngã lăn ra chết.

– Tôi đã bảo không được bắn, sao anh dám cãi lệnh? Ông lật sổ tay ghi tên họ kẻ giết người, đồng thời chỉ thị cho khiêng nạn nhân trở ra xe đưa về tận nhà.

Ngay đêm đó, Bảy Trân đến gặp Trần Văn Giàu báo cáo tình trạng vô chính phủ trong bộ đội mà nòng cốt là du đãng.

Ông nói:

– Dùng Bình Xuyên như dao hai lưỡi. Không khéo có ngày nó thọc huyết mình đó. Tao ớn quá rồi. Mày cho tao từ chức Ủy trưởng Mặt trận số 4.

Sáu Giàu lắc đầu:

– Mới đụng một vụ đã co đầu rút cổ sao?

Bảy Trân nhăn nhó:

– Đây phải lần đầu? Mà nhiều vô số kể. Đây là vụ giết người tao thấy tận mắt, còn rất nhiều vụ "tiền trảm hậu tấu", như bên cầu Rạch Đỉa, tụi nó cho biết bao nhiêu người "mò tôm". Rồi vụ đánh Nhà đèn Chợ Quán. Bố trí đâu đó xong rồi, tới giờ nổ súng, kẻ đánh, người rút, lọt chọt chẳng ra gì hết. Một số lợi dụng súng trong tay đi ăn cướp. Đúng là ngựa quen đường cũ!

– Làm cách mạng đâu phải là lái xe hơi trên đường tráng nhựa!- Trần Văn Giàu vỗ vai Bảy Trân. Suy nghĩ một lúc Giàu nói tiếp: - Được rồi! Tao sẽ phái một số cán bộ Tổng công đoàn tới các nhóm bộ đội giữ chức chánh trị viên. Vai trò của họ là giúp Bộ chỉ huy nắm chắc binh lính, tránh những chuyên độc tài quân phiệt như bên Bình Đăng của mày. Còn riêng về mày thì tao cho một cố vấn quốc tế…

– Ai vậy? Bảy Trân nửa tin nửa ngờ.

– Mày có biệt Periê(Perrier) không? Periê là đảng viên Cộng sản Pháp, được quốc tế cộng sản cử phụ trách Viễn Đông, trụ sở tại Thượng Hải. Ông bị bọn phản cách mạng Tàu bắt giao cho Pháp tại Đông Dương, Pháp nhốt ông tại Khám Lớn Sài Gòn. Cách mạng Tháng Tám mở toang cửa khám, Periê thoát cũi sổ lồng, hiện đang ở với tao. Tao chưa biết giao ông ta cho ai thì mày tới. Periê sẽ làm cố vấn cho mày. Về quân sự ông ta không chuyên, nhưng về chính trị thì ông ta là thầy tụi mình.

Trở về Bình Đăng, Bảy Trân dẫn theo một người Pháp trung niên, cao lớn, râu rậm. Periê rất mến người bạn mới. Lý do thứ nhất là Bảy Trân nói tiếng Pháp như người Pháp. Thứ hai Bảy Trân cởi mở, vui tính, chân thật. Periê rất chịu tính chân thật của người miền Nam. Ông hoạt động bí mật ở miền Nam khá lâu nên hiểu vì sao dân miền Nam chân thật và buộc kẻ khác cũng phải chân thật với mình. Đó là nhờ họ sống sát thiên nhiên. Mà thiên nhiên là chân thật như nước ròng nước lớn, như mùa mưa mùa nắng, đâu đó đều có quy luật. Đất đai phì nhiêu, trên cơm dưới cá, họ sống sung túc, hào phóng và hiếu khách. Từ đó, Periê bám sát Bảy Trân như hình với bóng, ăn chung, ngủ chung, làm chung.

Một số cán bộ của Tổng công đoàn được tăng cường về các bộ đội Bình Xuyên.

Nguyễn Văn Tư, tự Tư Ca-rê về bộ đội Bảy Viễn, Từ Văn Ri về bộ đội Ba Dương, Nguyễn Xuân Thanh về bộ đội Hai Vĩnh, Lê Hiền về bộ đội Tư Hoạnh.

Vai trò chính trị viên trong các bộ đội Bình Xuyên rất nặng nề và nguy hiểm. Thời bình không ai dám phát súng cho ăn cướp. Nhưng gặp thời loạn, phải chọn giữa cái hại nhỏ với cái hại lớn. Đánh giặc xâm lăng là nhiệm vụ cấp bách như cứu hỏa. Nạn ăn cướp sẽ trừ sau. Bộ đội Bình Xuyên đánh giặc cũng có mà "đi hát" cũng có. Hình thức "đi hát" lúc đó là sung công tài sản thiên hạ, bắt cóc những tay "có máu mặt" cho chuộc lấy tiền gọi là "để nuôi quân". Vì vậy, chánh trị viên được các tay anh chị xem là chướng ngại nếu không nói là kẻ thù địch, chỉ chờ dịp là thủ tiêu.

Chương 23

NGUYỄN BÌNH ĐƯỢC PHÁI VÀO NAM

NẮM BÌNH XUYÊN ĐỂ GÂY THANH THẾ

Ngày 23-9, trong một cuộc họp liên tịch Xứ ủy và UBND Nam bộ tại một số địa điểm trên đường Cây Mai dưới sự chủ trì của đồng chí Hoàng Quốc Việt, hội nghị quyết định kháng chiến và thành lập Ủy ban Kháng chiến Nam bộ do đồng chí Trần Văn Giàu làm chủ tịch. Hội nghị cũng quyết định ban hành lệnh kháng chiến.

Giữa lúc Sài Gòn đang chuẩn bị bảo vệ nền độc lập mới giành được thì từ chiến khu Đông Triều, Khu trưởng Nguyễn Bình được lệnh của Bộ Tổng vào Nam thống nhất các lực lượng võ trang. Nguyễn Bình đã cùng với Trần Cung lập căn cứ Đông Triều từ năm 1944, lấy chùa Bắc Mã làm nơi trú ẩn và hoạt động. Trong vùng nhiều người thuộc bài thơ ở chùa của Hỏa Mai, bút hiệu của Trần Cung:

Tránh Tây ta phải giả thầy chùa

Xúng xính nâu sồng bộ pháp sư

Không đạo, đóng vai người mến đạo

Chẳng tu, làm bộ kẻ chân tu

Hai mươi thu trải năm nhà ngục

Bốn chục xuân qua năm độ tù

Chiến sĩ mấy phen nương bóng Phật

Tụng kinh Mác xít, niệm nam mô.

Một mình một ngựa vô Nam, lại làm nhiệm vụ thống nhất các lực lượng võ trang của mấy chục nhóm, công việc không phải dễ, nhưng Nguyễn Bình hăng hái ra đi vì tin tưởng nơi "ông Cụ" biết dùng người đúng chỗ. Phải là một tay hảo hớn mới quy tụ được các bậc giang hồ mã thượng trong Nam. Nguyễn Bình tin tưởng mình làm nên nghiệp lớn vì thuở thiếu thời đã lưu lạc vào Sài Gòn, đã giao du với các tay anh chị và đã bị Pháp đày ra Côn Đảo cùng với nhóm Quốc dân Đảng từ năm 30 đến năm 35...

Tình hình chiến sự ngày càng gay go, Pháp quyết tâm chiếm lại Nam bộ, Sài Gòn như chảo dầu sôi. Nguyễn Bình càng hối hả vượt đường thiên lý vào chiến trường đã định. Trên đường đi, ông cố thu thập tin tức và rất mừng rỡ khi biết Bình Xuyên là một lực lượng đáng kể trong số các lực lượng ở miền Đông. Ông có nghe tiếng Ba Dương từ trước và tính ngay tới việc liên kết với Ba Dương để có thế lực ngay bước đầu.

* * *

Trong khi đó, quân đội Anh- Ấn của tướng Gracey không theo đúng chỉ thị giải giới quân Nhật của Đồng minh mà trắng trợn sử dụng quân Nhật kiềm hãm các hoạt động của dân quân, giúp bọn Pháp ngóc đầu dậy. Quân Nhật được bố trí đóng ở các vị trí ngoại thành. Bên vùng Chánh Hưng chúng đóng các đầu cầu quan trọng như cầu Nhị Thiên Đường, cầu Chữ Y, cầu Rạch Ong. Bộ đội Ba Dương đóng ở hãng Nichinăn phải cấp tốc dời vô cầu Rạch Đỉa. Không thể vác súng đi ngờ ngờ trước mắt bọn Nhật, anh em phải rút tay không còn súng thì cho xuống ghe, xuồng nhờ chị Năm Hà chở vô Rạch Đỉa.

Sau khi tập hợp các lực lượng tại đây, Ba Dương vạch kế hoạch đánh chớp nhoáng vào nội thành gây tiếng vang. Đội chủ lực đánh bót "xít dèm" trên đường Fonk và bót thương khẩu trước mặt Cảng.

Cánh Tân Quy đánh nhà đèn Chợ Quán và nhà máy Nguyễn Thanh Liêm ở Sở Rác, cánh Tân Thuận và Thủ Thiêm thọc sâu vô xã Tây(tức Tòa đô chính), bót Catinat, dinh khâm sai Nguyễn Văn Sâm(nay là bảo tàng thành phố).

Những trận đánh này hiệp cùng các trận khuấy rối của các cánh quân khác đã làm cho các tướng lãnh đầy tự cao tự đại Pháp thấy rõ dân Sài Gòn không bó tay để chúng ngang nhiên cướp nước lần thứ hai.

* * *

Giữa tháng mười, sau cuộc hưu chiến mười ngày, tướng Leclere bắt đầu đánh lớn, Cần Giuộc là một trong những mục tiêu đầu tiên của địch. Bộ đội Hai Vĩnh phối hợp cùng bộ đội Ba Bang chống cự dọc phòng tuyến đào cặp con lộ số 5 gần cầu Ông Thìn. Nhưng chỉ đánh một đêm rồi rút.

Vài ngay sau, kéo quân qua Long Kiểng. Hai Vĩnh gặp Ba Bang bị trói ngồi dưới đất trong văn phòng xã, còn Ba Bay đang nhậu ở bàn ngoài. Ngạc nhiên trước chuyện bất ngờ, Hai Vĩnh hỏi:

– Ba Bay, anh Ba Bang bị bắt về vụ gì?

– Anh Hai nên hỏi anh Ba, còn tôi chỉ là thiên lôi...

Hai Vĩnh nhìn quanh, tình cờ thấy Tư Hoạnh đi trờ tới:

– Tư Hoạnh, anh Ba Bang bị tội gì?

Tư Hoạnh lắc đầu:

– Tao không biết! Mày hỏi anh Ba!

Hai Vĩnh mở “sắc cốt” lấy giấy ra:

– Tư Hoạnh, mày chờ tao viết thư rồi mang qua tổng hành dinh ở cầu Rạch Đỉa cho anh Ba xem, ngồi chờ ảnh trả lời. Thư đại khái như sau: Anh Ba Bang là người của Đảng giao giữ chức Chủ tịch huyện Cần Giuộc, mình không nên tự quyền bắt bớ. Có việc gì, nên giao cho cấp trên giải quyết.

Hai Vĩnh cũng cho liên lạc báo động với Tám Mạnh và ông Bảy Trân, đề nghị kéo quân làm áp lực với Ba Dương.

Tư Hoạnh đi rồi, Hai Vĩnh bảo Ba Bay:

– Mày vô mở trói và mời anh Ba ra đây uống trà với tao.

Ba Bay miễn cưỡng tuân lệnh.

Được Hai Vĩnh can thiệp, Ba Bang mừng rỡ ôm chầm lấy Hai Vĩnh:

– Thật may cho tôi được gặp chú Hai. Không có chú Hai thì thằng này - chỉ Ba Bay - cho tôi "mò tôm" rồi.

– Anh Ba Dương bắt anh về tội gì?

– Về tội để mất quận Cần Giuộc.

Hai Vĩnh kêu lên:

– Trời đất! Ảnh có giỏi thì qua đó mà giữ! Đánh Tây đâu phải chuyện dễ!...

– Vậy mà Ba Dương cho bộ đội tới tước khí giới và tịch thu hết tiền bạc của Ủy ban huyện.

Hai người uống chưa hết bình trà, Tư Hoạnh về cho biết anh Ba chịu tha cho Ba Bang. Sau vụ này, Bảy Trân càng thấy rõ vai trò chính trị viên trong bộ đội Bình Xuyên là điều tối cần thiết.

Vào tháng mười một, Bảy Trân nhận được thư mời lên An Phú xã(Thủ Dầu Một) dự hội nghị quân sự do Khu trưởng Nguyễn Bình chủ tọa.

Dự hội nghị có chỉ huy các bộ đội tên tuổi như Huỳnh Kim Trương, Tô Ký, Huỳnh Văn Một, Huỳnh Văn Nghệ, Huỳnh Văn Trí, Bảy Viễn...

Khu trưởng Nguyễn Bình bố trí lại thứ tự các chi đội. Bộ đội Bình Xuyên có 7 chi đội, theo thứ tự: Chi đội 2 do Từ Văn Ri chỉ huy, chi đội 3 do Mười Lực, chi đội 4 do Mười Trí, chi đội 7 do Mai Văn Vĩnh, chi đội 9 do Bảy Viễn, chi đội 21 do Tư Hoạnh và chi đội 25 do Tư Tỵ chỉ huy. Bảy Trân xin từ chức Ủy trưởng Mặt trận số 4 với Nguyễn Bình:

– Tôi có máu xâm, hễ thấy máu là xỉu. Từ nhỏ tới lớn không dám xem thọc huyết heo bao giờ.

Nguyễn Bình nói:

– Đồng chí về họp từ đại đội trở lên, tuyên bố xin rút lui để họ tự bầu cử.

Đầu tháng 11-1945, Ban cán sự Đảng Mặt trận số 4 được thành lập gồm ba đồng chí: Trịnh Đình Trọng, Nguyễn Văn Trân và Nguyễn Mạnh Hoan. Trong hội nghị họp tại nhà Hội đồng Đống, ấp Phước Cơ, xã Đa Phước, huyện Cần Giuộc, Ban cán sự cử Ba Dương làm chỉ huy trưởng các lực lượng Nhà Bè, Tân Thuận, Bình Đông. Ba Dương dời tổng hành dinh ở Rạch Ong về Rạch Đỉa. Ông cho kẻ chữ thật to lên tàu xung công của Pháp: "Bộ đội Bình Xuyên, thủy quân đội". Tên bộ đội Bình Xuyên nổi danh nhờ mấy trận đánh táo bạo vào nội thành. Địch đánh mạnh, tung hết lực lượng quyết chiếm Sài Gòn và vùng phụ cận. Ba Dương họp các chỉ huy lại, ra lệnh:

– Thế giặc mạnh, mình phải rút ra ngoài. Tất cả đơn vị phải kéo về Phước An, Long Thành để chấn chỉnh lực lượng.

Đại đội trưởng bộ đội Tân Thuận là Sáu Thơ theo đạo Thiên chúa bàn:

– Hôm nay nhằm hăm ba, không nên xuất quân.

Vì mê tín dị đoan mà đơn vị bị Tây đánh úp, mất một số vũ khí cất giấu ở chùa Phật.

Ngày thường vốn nghiêm nghị, đụng chuyện, Ba Dương càng giữ vững kỷ luật nhà binh. Em ruột là Sáu Làm tịch thu một ghe thuốc bắc, định bán xài riêng, bị Ba Dương rút súng bắn. Rất may là đạn nổ không trúng.

Bộ đội Bình Xuyên tập trung về Phước An được đồng bào làm heo tiếp tế linh đình. Ai nấy đều trông chờ Tây tới để xem bộ đội Bình Xuyên đánh giặc.

Ở Phước An vài ngày. Năm Hà ra lệnh rút ra Rừng Sác để tránh mũi nhọn của quân đội viễn chinh Pháp. Ba Dương bận họp với Khu trưởng Nguyễn Bình mấy ngày. Chừng về Phước An thì bộ đội đã rút đi rồi. Lập tức Ba Dương tìm Năm Hà rầy một dữ dội:

– Bà con Phước An đã nuôi bộ đội Bình Xuyên như con cưng, ngày ăn ba bữa, heo, bò, gà, vịt, không thiếu thứ gì. Vậy mà Tây chưa tới, tụi bây đã chạy trước, bỏ đồng bào bơ vơ. Như vậy coi sao được?

Năm Hà và các cấp chỉ huy lặng thinh nhìn nhận khuyết điểm.

Tại Ba Doi, Ba Dương thống nhất các đơn vị, gồm có:

1. Bộ đội Thủ Thiêm khoảng 60 tay súng do các anh Mười Lực, Bảy Môn và Tám Hoe chỉ huy.

2. Bộ đội Tân Thuận gồm 110 tay súng do Sáu Đối chỉ huy.

3. Bộ đội Nhà Bè khoảng 50 tay súng do Chín Soái, Hai Nhị chỉ huy.

4. Bộ đội Phú Nhuận-Tân Bình khoảng 30 tay súng do Tư Huỳnh chỉ huy.

Chương 24

CHƯA ĐÁNH ĐẤM BẢY VIỄN CƯỚI VỢ BÉ

BẮT CÓC BA HUY ĐỂ LÀM TIỀN

Hội nghị quân sự tại nhà Hội đồng Đống đem lại một kết quả hết sức bất ngờ cho mọi người. Trong hội nghị này, Bảy Viễn không quan tâm đến chuyện bầu cử, vì Chi đội 9 của hắn nằm ngoài Mặt trận số 4. Hắn chỉ quan tâm có một người: con gái Hội đồng Đống. Lúc cô mang trà thuốc lên mời khách. Bảy Viễn ngó lom lom. Cô nàng đẹp khác thường cái đẹp của một phụ nữ nửa thành thị, nửa nông thôn. Nhất là con gái nhà giàu suốt ngày ở trong nhà, trắng da dài tóc. Đã có ba bà vợ rồi, nhưng vốn là "hạm", Bảy Viễn không hề bỏ qua một con mồi béo tốt nào.

Vài ngày sau, Hội đồng Đống nhận được món quà đặc biệt: một hộp "bít-qui" gói giấy kiếng đỏ, thắt nơ vàng. Mở ra thấy một khẩu súng sáu mới toanh và một bức thư cầu hôn ký tên Lê Văn Viễn, Ủy viên quân sự.

Hội đồng Đống ngạc nhiên khá lâu. Đây là quà cưới có một không hai. Ai lại tặng quà khẩu súng sáu? Phải chăng chàng rể biết ông già vợ thích súng sáu để làm oai với dân làng? Hay là chàng rể cảnh cáo ông già vợ: "Gả con cho tôi, hay là ông lãnh một viên kẹo đồng?".

Hội đồng Đống hỏi con gái cưng:

– Lúa, con ưng Bảy Viễn không?

Cô con gái cưng đỏ mặt không đáp.

Hội đồng Đống hiểu ý, im lặng tức là đồng ý.

– Con không biết Bảy Viễn là tướng cướp…

– Ư hử, bây giờ ông ta là Ủy viên quân sự mà… theo cách mạng thì người ta đổi tánh đổi nết đi chớ…

– Chưa chắc! Sách có chữ “ngựa quen đường cũ”. Nhưng mà con đã đồng ý thì ba gả. Như vậy cũng hay. Vì nếu con từ chối thì kẹt cho ba - Ông chỉ khẩu súng đặt trên bàn.

Thế là “bất chiến tự nhiên thành”. Bảy Viễn có thêm một chiến công hiển hách trong chuỗi chiến công dài sọc của y. Lễ cưới được tổ chức rình rang và có mặt hầu hết các tay anh chị nay là chỉ huy trưởng bộ đội này, tư lệnh lực lượng kia. Tuy biết “quan nhất thời, dân vạn đại” nhưng nhà gái vẫn bị thoái rởm đời làm cho chóa mắt: “Làm vua hồi nào vuốt râu hồi ấy”.

* * *

Làm tiền luôn luôn là mối bận tâm của Bảy Viễn từ khi trở về thành phố. Thời cuộc đổi mới bắt buộc Bảy Viễn thay đổi cách thức “đi hát”. Với danh nghĩa là chỉ huy trưởng bộ đội Phú Thọ, sau đổi là Chi đội 9, Bảy Viễn làm tiền dễ dàng hơn trước nhiều bằng cách sung công tiệm này, bắt bớ người nọ rồi cho chuộc dưới hình thức “cúng vô quỹ nuôi quân”. Một trong những mục tiêu của Bảy Viễn là Ba Qui cũng gọi là “Hắc công tử” để phân biệt với “Bạch công tử” Phước Geoges là ông bầu gánh hát cải lương. Ba Qui có tên cúng cơm là Trần Trinh Qui, sau đổi Qui thành Huy, con của Hội đồng Trần Trinh Trạch khét tiếng ở Bạc Liêu. Hội đồng Trạch là chủ điền “cò bay thẳng cánh” và cũng là chủ ruộng muối, “chó chạy cong đuôi”. Ba Huy là công tử Bạc Liêu đi Pháp học, về nước không đỗ đạt gì ngoài cái bằng lái xe hơi và “nhảy đầm”. “Bạc Liêu là đất quê mùa, dưới sông cá chốt, trên bờ Tiều châu” Ba Huy đóng đô ở Sài Gòn, chỉ về thăm cha vào dịp Tết và cũng là để chia lúa ruộng đem lên Sài Gòn xài phá. Ba Huy nổi tiếng chơi “ngông” nhưng không ngon bằng Phước Georges. Một trong giai thoại thường được truyền miệng là Bạch công tử đốt tờ giấy “hoảnh”(vingt- tức giấy 20 chục đồng) giúp Hắc công tử tìm tờ giấy “con công”(giấy 5 đồng) rớt dưới ghế trong rạp Moderne ở đường Đết-pan(1).

Nhà của Ba Huy là một biệt thự, kín cổng cao tường, ngoài bầy chó “béc-giê” còn có năm ba tên vệ sĩ toàn là tay võ nghệ cao cường. Trước kia, võ sĩ Chà Kid Sôcôla, từng thượng đài đấu với Sáu Cường, ăn ở luôn trong nhà Ba Huy. Về sau, Sôcôla già yếu

bệnh hoạn như con “chó có lát”(chơi chữ “Chocolat”) Ba Huy nuôi tên Kid Aman, một võ sĩ đang lên.

Bảy Viễn định bắt cóc Ba Huy nhưng chưa tìm được người đủ dũng cảm và mưu trí. Một hôm, tài xế Tư Sạch của ông ta giới thiệu một thanh niên trạc 30, người lùn như vạm vỡ như một võ sĩ.

– Tôi là Tám Tâm, có thể bắt Ba Huy về cho ông.

Bảy Viễn nhìn Tám Tâm không chớp:

– Anh làm cách nào lọt vô trong nhà nó được? Vô lọt rồi, anh làm sao đương cự nổi đám “gạc-đờ-co” của nó? Có thằng Kid Aman, vô địch quyền anh hạng lông…

– Tôi bắn súng được hai tay và bắn chính xác.

Bảy Viễn bảo gia tướng trao súng cho Tám Tâm. Trên tường có treo tấm lịch vẽ hình cô gái đẹp. Tám Tâm chỉ bức ảnh nói:

– Tay mặt, tôi lấy con mắt mặt, tay trái tôi lấy con mắt trái!- Nói xong anh nổ hai phát liên tiếp. Giai nhân trên tường trở thành cô gái mù.

Hai Hoành thấy Bảy Viễn có vẻ nể khách lạ, xấc láo hỏi:

– Còn nghề võ thế nào?

– Cũng tạm xài được!

Hai Hoành liền nhảy nhót, giọng khiêu khích:

– Xin mời!

Tám Tâm nhìn Bảy Viễn:

– Ông cho phép?

Bảy Viễn gật. Tám Tâm bước tới. Chờ Hoành nhảy nhót một lúc, bất ngờ lao tới đấm mạnh. Hoành nhảy tránh nhưng quả đấm bất ngờ ấy trúng ngay hàm hạ khiến hắn trẹo hàm. Hoành đổ quạu nhưng Bảy Viễn cho ngưng trận đấu.

– Đủ rồi!- Đưa Tám Tâm về văn phòng, y hỏi- Anh có cách nào lọt vô nhà Ba Huy?

– Ông cho tôi ba bộ đồ lớn, may thật “síc”, một cây can cán bịt vàng và một ngàn đồng bạc. Tôi sẽ bắt cóc Ba Huy về đây cho ông.

Ngày nào tôi bắt về, tôi sẽ cho ông hay để ông cho mượn một chiếc xe Huê Kỳ và cả tài xế.

Một tuần sau, Tám Tâm đóng vai khách làng chơi tới nhà Tuyết Lan, đường Chasseloup nay là Nguyễn Thị Minh Khai. Đây là sòng bạc loại sang mang tên chủ là Nguyễn Thị Tuyết Lan, vợ bé của Ba Huy. Thua hay được gì, Tám Tâm cũng ăn tiêu rộng rãi, rất mực hào hoa. Đến ngày thứ ba, Tám Tâm ngỏ lời cùng bà chủ, muốn đến chơi tại nhà cậu Ba Huy cho "xứng đào, xứng kép". Tuyết Lan thấy Tám Tâm là khách "xộp" vui vẻ nói chuyện và hẹn ngày giờ. Đúng vào ngày giờ đã định. Tám Tâm đi xe Huê Kỳ tới, tài xế nhấn kèn theo ám hiệu. Tức thì cánh cửa sắt mở toang cho xe vô. Đám bảo vệ chỉ thấy một mình Tám Tâm trên xe, ăn mặc sang trọng, yên chí lớn, đưa tận thềm, Tám Tâm ung dung trình giấy mời của Lê Văn Viễn gởi cho Ba Huy "về việc sẽ cho biết sau"...

Vừa thấy chữ ký dưới tên Lê Văn Viễn, Ủy viên quân sự, Ba Huy tái sắc. Hắn toan điện thoại báo động thì Tám Tâm nhanh tay chặn lại, vỗ khẩu súng giấu bên hông.

– Ông báo động là ông chết ngay tại đây. Tốt hơn là ông nên thay đồ đi theo tôi đến gặp ông Ủy viên quân sự.

Ba Huy mở tủ sắt, hốt bạc đầy hai tay đặt lên bàn:

– Các ông muốn bao nhiêu, xin cứ tự tiện. Và xin cho tôi được yên thân.

Tám Tâm thấy trong tủ sắt đầy ắp bạc, vàng, hột xoàn, anh khoát tay bảo:

– Ông cất vô hết đi! Chúng tôi không phải ăn cướp. Nếu muốn, chúng tôi đánh ngân hàng, còn nhiều gấp trăm ngàn lần tủ sắt của ông. Tôi chỉ lãnh nhiệm vụ đi mời ông thôi. Một lần nữa, yêu cầu ông thay đồ đi theo tôi. Xin nói trước là tánh mạng ông được bảo đảm an toàn.

Ba Huy riu ríu thay đồ lên xe đi với Tám Tâm. Bị kè súng, Ba Huy không dám làm ám hiệu với đám bảo vệ, chiếc xe từ từ ra khỏi cổng, phóng nhanh về tổng hành dinh Bảy Viễn đặt lại biệt thự Song Tùng ở Phú Thọ Hòa.

Tám Tâm đã hoàn thành xuất sắc công tác đầu tiên để được nhận vào Chi đội 9.

Anh đã tiếp tay làm "kinh tế mạo hiểm" cho Bảy Viễn, nhưng đây là một chuyện bất đắc dĩ. Phải "tạo thành tích để lọt vào hang hùm". Anh được tổ chức bố trí thâm nhập bộ đội Bảy Viễn để thay thế đồng chí Nguyễn Văn Tư, tự Tư Ca-rê, vừa lãnh nhiệm vụ chính trị viên Chi đội 9 không được bao lâu thì bị Tây bắt trong cuộc tấn công vào Tổng hành dinh Bảy Viễn tại Phú Thọ. Anh Tư Ca-rê bị Tây xử bắn ngay ngày ấy, ngày 6-1-1946 tại trường đua Phú Thọ. Có nghi vấn cho rằng bọn Lâm Ngọc Đường, Mô-rit Thiên dàn cảnh cuộc tấn công này với mục đích thủ tiêu người chánh trị viên ưu tú ấy. Lúc bấy giờ, nhận nhiệm vụ chánh trị viên trong các bộ đội Bình xuyên là chấp nhận một số phận cực kỳ mỏng manh, cái chết thảm khốc có thể đến bất cứ vào lúc nào...

Tám Tâm là tay thích mạo hiểm và phiêu lưu. Anh xuất thân con nhà nghèo, học chưa hết cấp một đã phải đi làm để kiếm sống. Thoạt tiên anh đi kéo dây điện trong thành phố, bị Tây bạt tai đá đít, căm, tức bỏ đi bán báo. Được cán bộ cách mạng giáo dục, anh xuống tàu Pháp lấy báo Cộng sản như Nhân đạo(L'Humanité), Người cùng khổ(Le Paria)... cho vào xấp báo Pháp xuất bản tại Sài Gòn, công khai đi phát báo bí mật cho các đồng chí hoạt động trong thành phố. Lớn lên, anh được các đồng chí giới thiệu học nghề sắp chữ và làm nhà in. Đây là nghề Tám Tâm thích nhất vì trong số các loại công nhân, thợ sắp chữ nhà in tương đối tiến bộ nhất vì được kề cận với văn nhân ký giả. Anh hãnh diện khi biết Bí thư Quốc tế Cộng sản là đồng chí Đi-mi-trốp người Bun-ga-ri, cũng xuất thân là công nhân nhà in.

Nhiệm vụ của Tám Tâm trong Chi đội 9 là nắm cho được văn phòng, bí mật theo dõi công văn giấy tờ và các mối giao du của Bảy Viễn, mặt khác đi sát đội viên mà đa số là dân lao động để giáo dục họ biết vì dân mà chiến đấu chứ không phải sẵn súng đạn mà đi ăn cướp...

Chương 25

XỬ BA NHỎ NGUYỄN BÌNH NỔI TIẾNG

CẢ TỬ TỘI LẪN CHÁNH ÁN ĐỀ LÀ HẢO HỚN

Tây cố sức đánh bật vòng đai bộ đội đóng ở ngoại thành.

Hai Vĩnh bàn với ông Tám:

– Tây mà chiếm lại Chánh Hưng thì nó lột da mấy cha con mình đóng giày. Mình chỉ có nước đánh tơi tới thôi.

Ông Tám cũng thấy trước như vậy nên đã chuẩn bị đâu đó xong hết, chỉ hô một tiếng là tất cả xuống ghe chống vô Rừng Sác. Tiếng hô đó là trận đánh đồn Ông Vĩnh, xã Chánh Hưng. Hai quận Nhà Bè và Cần Giuộc đều bị chiếm, không thể đóng quân trong xã Chánh Hưng được nữa. Thế là tất cả rút lui có trật tự. Sông Soài Rạp dập dìu tàu tuần, băng qua sông là chuyện "giảm kỷ", nếu không cũng là chuyện "bạc đầu". Chiếc chài binh công xưởng đành phải bỏ lại sau khi gỡ máy từng bộ phận đưa xuống các ghe nhỏ qua sông theo kiểu du kích, tàu tuần vừa khuất dạng là cắm đầu chèo một mạch như chạy đua với tử thần.

Đầu năm 1946, bộ đội Bình Xuyên lần lượt rút khỏi Sài Gòn, theo sông Lòng Tàu hoặc Soài Rạp vô Rừng Sác. Nhóm Ba Dương, Năm Hà đóng vùng Phước An, Phước Thọ, Vũng Gấm thuộc huyện Long Thành; còn Hai Vĩnh và gia đình bên vợ đóng đô ở núi Nứa, Bà Trau, một cù lao nằm giữa Bà Rịa và Vũng Tàu. Công việc đầu tiên của Hai Vĩnh là đắp nền cất trại chuyển máy từ dưới ghe lên lập binh công xưởng sản xuất lựu đạn. Vùng núi Nứa dân chúng hầu hết theo đạo ông Trần. Đây là một nhánh của Phật giáo nhưng biến dạng, với những đặc điểm là đàn ông cũng để tóc dài như đàn bà, khó phân biệt nam nữ nếu ta chỉ nhìn sau lưng. Có lần Tây nhảy dù xuống đây, thấy toàn đàn bà, bọn lê dương khoái chí ra sức đuổi bắt. Đến chừng tóm được một đầu tóc, thì mới thấy giai nhân hóa thành "đực rựa". Ngoài chuyện để tóc, ngôn ngữ ở đây cũng có nhiều biến dạng, đường gọi là mật, cau gọi là lọn.

Đền thờ ông Trần, kiến trúc trang nghiêm. Ông Trần tên thật là Lê Văn Mưu, quê Châu Đốc, tới khai phá đảo Long Sơn thời Chúa Nguyễn. Ông Trần sống đúng theo câu "đầu đội trời, chân đạp đất", suốt đời không đội nón, mang giày và mặc áo. Khi chết cũng chôn

Trần, cắm bốn cọc, tượng trưng cho mồ mả. Ông ăn toàn đậu xanh thay cơm. Cháu đích tôn của ông Trần là Hai Dần và Ba Em. Hai Dần lo thờ phượng, tánh tình hiền lành, còn Ba Em thì ngang bướng chơi bời. Với tư cách là chỉ huy trưởng Trung đội số 2, Hai Vĩnh đến thăm xã giao những người giữ đền, Hai Dần mời Hai Vĩnh vào Nhà Lớn. Nhà thờ có treo quạt lông công cán dài, kiểu triều đình. Các gối dựa vuông có thêu rồng phụng…

Nhận thấy đạo ông Trần có nhiều người theo, Hai Vĩnh quyết tranh thủ hai anh em Hai Dần và Ba Em. Cách hay nhất là nêu cao kỷ luật, bộ đội không động tới trái ớt, trái cà của dân, đóng nhà nào tiếp tay giúp việc nhà ấy. Sau một thời gian bộ đội Hai Vĩnh gây được cảm tình với nhân dân núi Nứa. Hai Vĩnh thấy bộ đội của Tư Hoạnh chưa có nơi ổn định, kéo Tư Hoạnh về đóng trên Sơn Long, cũng trên cù lao Bà Trau. Từ ngôi chùa trên núi Nứa, mắt trần có thể trông thấy bãi trước Vũng Tàu.

Một hôm, Hai Vĩnh nhận được thư của khu trưởng Nguyễn Bình mời tới Bà Rịa có việc cần. Đến nơi thì biết đây là vụ bắt Ba Nhỏ. Ba Nhỏ là dân anh chị lưu lạc giang hồ đầu tiên ở Xóm Củi, sau qua vùng Thị Nghè, Bà Chiểu. Vụ thảm sát Cité Hérault ở Tân Định, có dấu hiệu cho biết đây là "thành tích" của Ba Nhỏ. Trong những ngày ta phong tỏa thành phố Sài Gòn, Ba Nhỏ cưỡi ngựa mang gươm tuần tiễu dọc sông Cầu Bông. Một hôm hắn thấy dân quân ở bến đò bắt một người đàn bà giấu một ký thịt trong giỏ xách, toan qua Tân Định. Người này thú nhận có con gái và hai đứa cháu ngoại kẹt trong thành. Bà sợ cháu ngoại đói. Đúng vào lúc đó, Ba Nhỏ cưỡi ngựa đi ngang qua. Chưa nghe hết đầu đuôi, Ba Nhỏ nhảy xuống ngựa rút gươm xô người đàn bà kia quỳ xuống chặt đầu.

Cảnh tượng thương tâm ấy làm cho dân càng oán hận bọn cầm quyền quân phiệt. Nạn nhân tên là bà Fondeau ở Bà Chiểu.

Ba Nhỏ rút quân ra Bà Rịa sau khi Mặt trận Thị Nghè, Bà Chiểu bể. Đi tới đâu, Ba Nhỏ nhũng nhiễu tới đó, bắt chánh quyền phải nạp tiền nuôi quân; đóng nhà nào có gái đẹp, hắn cưỡng hiếp thô bạo. Thư các nơi gởi thưa Ba Nhỏ rất nhiều, trong đó có cả đơn của UBND tỉnh Bà Rịa. Khu trưởng Nguyễn Bình quyết xử Ba Nhỏ để làm gương. Trong công văn quyết định bắt xử Ba Nhỏ, Nguyễn Bình

viết: “Tôi được Trung ương cử vào Nam để thống nhất các lực lượng võ trang và nêu cao kỷ luật quân đội cách mạng. Cha mẹ hay anh em tôi mà phạm tội, nếu là tội đáng tử hình, chính tôi đây là đao phủ”.

Khu trưởng Nguyễn Bình ra lệnh cho Huỳnh Công Vinh, Trưởng ty Công an Bà Rịa bắt, nhưng Vinh không bắt được vì Ba Nhỏ có lực lượng vũ trang mạnh. Được biết Ba Nhỏ là dân giang hồ, chỉ nể các tay anh chị, Vinh đề nghị giao công tác này cho Hai Vĩnh.

Lúc Hai Vĩnh tới Bà Rịa thì Ba Nhỏ đang tìm bắt Dương Bạch Mai là người ký giấy bắt Ba Nhỏ. Hai Vĩnh cùng một bảo vệ tên Cách, một tay bắn mi-trai-đết cừ khôi, đến thánh thất Cao Đài gặp Ba Nhỏ. Thấy Hai Vĩnh, Ba Nhỏ trao cây mi cho tên vệ sĩ, bước tới chào:

– Anh Hai, đ.m, không biết tại sao Ủy viên thanh tra miền Đông Dương Bạch Mai ký giấy bắt tôi? Anh Hai đi đâu đây? Đi bắt tôi phải không?

Hai Vĩnh ôn tồn:

– Bắt Ba Nhỏ đâu phải là chuyện dễ? Tôi đến đây để làm nhịp cầu thông cảm giữa Khu trưởng Nguyễn Bình và Ba Nhỏ.

– Nhịp cầu thông cảm? Anh nói gì vậy?

– Anh hùng tử chớ khí hùng nào tử! Tôi nghĩ rằng anh Ba nên theo tôi đi gặp Khu trưởng Nguyễn Bình để trình bày mọi việc hơn là tránh né thế này. Thái độ ngang bướng của anh Ba càng làm người ta ngộ nhận là anh Ba tính đi theo con đường của Phan Tấn Đạt…

Ba Nhỏ ngẫm nghĩ im lặng. Hai Vĩnh nói tiếp:

– Đi với tôi anh Ba! Trắng đen thế nào tôi không biết, nhưng tôi hứa danh dự với anh Ba là không ai động tới anh Ba khi có tôi bên cạnh.

Ba Nhỏ nghe theo, đi với Hai Vĩnh gặp Huỳnh Công Vinh, Vinh trình giấy bắt cho Ba Nhỏ xem, Ba Nhỏ cau mày nhìn Hai Vĩnh, Hai Vĩnh khuyên:

– Anh Ba nên tôn trọng kỷ luật. Anh nên giao súng. Chuyện đâu còn có đó. Tôi đã đề nghị với anh Vinh là phải đối xử với anh Ba khác thiên hạ. Đây là một tay giang hồ có cỡ.

Nghe lời Hai Vĩnh, Ba Nhỏ trao súng cho Huỳnh Công Vinh, bó mình chịu tội.

Phiên xử Ba Nhỏ được tổ chức tại chùa Phước Lai, gần Chợ Mới, Long Thành. Hai Vĩnh bận công tác không dự được. Nhưng ông Tám Mạnh có mặt và kể lại cho Hai Vĩnh nghe giờ cuối cùng của Ba Nhỏ:

– Thật xứng đáng là một tay anh chị.

Thành phần tòa án gồm có Khu trưởng Nguyễn Bình, Ba Dương, Tám Mạnh. Trước phiên xử, ba đồng chí này đã nhất trí với bản án tử hình để làm gương trong ba quân. Không biết do đâu là tin này lọt ra ngoài, một số tay anh chị làm kiến nghị xin giảm án để Ba Nhỏ "đoái công chuộc tội". Mười Lực yêu cầu ký tên trước nhất vì anh em nghĩ rằng tên tuổi Mười Lực có uy với ba ông đang ngồi xử. Mười Lực nghĩ là nếu phải xử tử để làm gương thì không chỉ một mình Ba Nhỏ mà trong số các tay anh chị có mặt tại đây cũng có kẻ đáng tội tử hình hơn Ba Nhỏ nữa kia. Nghĩ vậy, Mười Lực mạnh dạn ký. Một lúc sau bản kiến nghị được trình lên Khu trưởng Nguyễn Bình. Sau khi đọc xong, Nguyễn Bình nói nhỏ với Ba Dương một lúc, kế Ba Dương xuống tìm Mười Lực kéo ra xa.

– Khu trưởng yêu cầu anh rút lại chữ ký…

– Vì lý do gì? - Mười Lực hỏi như gây.

– Bộ đội cách mạng là của dân, vì dân, do dân. Quân với dân như cá với nước. Mình phải ở sao cho dân thương thì dân mới nuôi nấng, giúp đỡ mình đánh Tây thắng lợi. Đằng này Ba Nhỏ coi dân không ra gì, tới đâu cướp bóc, hãm hiếp tới đó, khu trưởng và chúng tôi quyết định xử tử Ba Nhỏ để làm gương. Dù cho các anh ký mười bản kiến nghị cũng vô ích. Tốt hơn là anh nên xóa tên trước khi tòa tuyên án, kẻo mất uy tín…

Mười Lực nghe được, vội xóa tên trong bản kiến nghị.

Ba phát súng báo hiệu phiên toà bắt đầu. Ba Nhỏ được đưa ra trước vành móng ngựa. Hắn rất bình tĩnh nhìn thẳng những người ngồi xử mình. Thừa phát lại đọc bản tội trạng dài sọc. Công tố viên buộc tội rồi biện hộ sư xin tòa giảm án. Sau mười lăm phút nghị án,

Khu trưởng Nguyễn Bình nhân danh chánh án tuyên án “Ba Nhỏ đáng tội tử hình và bản án được thi hành ngay tại chỗ”.

Ba Nhỏ không một chút xúc động:

– Cám ơn anh Ba đã chỉ rõ những sai lầm của tôi. Tội tôi làm tôi chịu. Xin tòa cho một ân huệ cuối cùng: để tôi tự xử lấy. Anh Ba, cho mượn cây súng của anh.

Nguyễn Bình tháo súng, đưa cho Ba Nhỏ. Tay mặt cầm súng, tay trái chỉ ngực, Ba Nhỏ hỏi như đùa:

– Chỗ này chết không? - Ngón trỏ hắn dịch xuống bụng; chỗ này chết không?

– Rồi hắn bóp cò. “Cạch!”. Tiếng cò vang lên trong không khí im lặng như tờ. Không một ai dám thở mạnh. Ba Nhỏ cười vang:

– Đến giờ phút này mà anh Ba vẫn còn chưa tin tôi. Anh Ba, cho xin gấp đạn khác!

Lần này thì đạn nổ thật và Ba Nhỏ đã đền tội.

Nghe ông Tám Mạnh kể lại cái chết của Ba Nhỏ, Hai Vĩnh rất tiếc là mình không có mặt tại phiên xử, biện hộ cho Ba Nhỏ. Thái độ tự ý nạp mình của Ba Nhỏ đáng được hưởng đặc ân giảm khinh để lập công chuộc tội.

Sau hội nghị An Phú xã, Nguyễn Bình điểm qua các bộ đội ở miền Đông Nam bộ.

Đúng như ông nhận định trước đó, bộ đội Bình Xuyên của Ba Dương tương đối hùng hậu hơn hết. Để tạo cho mình uy thế, Nguyễn Bình nhất định liên kết với Ba Dương để nắm Bình Xuyên. Cách liên kết hữu hiệu nhất là nâng Ba Dương lên chức khu bộ phó. Nghĩ sao làm vậy, Nguyễn Bình xuống Phước An là nơi Ba Dương đóng quân. Vào đầu tháng 12-1945, ông lấy giấy trong sắc- cốt ra viết liền một mạch:

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BỔ NHẬM

Nguyễn Bình, Khu bộ trưởng khu thứ 7 nước Việt Nam bổ nhậm đồng chí Dương Văn Dương là khu bộ phó.

Ký tên chữ Bình ở trên, nguyên chữ Nguyễn Bình ở dưới.

Chỉ vỏn vẹn có một câu, cũng chẳng có đóng dấu. Nhưng đây là một quyết định quan trọng đối với Ba Dương và bộ đội Bình Xuyên. Nó động viên tinh thần tất cả mọi người. Nhưng nhiệm vụ Nguyễn Bình giao cho Ba Dương còn quan trọng hơn. Ông nói:

– Tình hình ở đây tương đối ổn. Nhưng còn Khu 8 và Khu 9. Tôi đóng ở Thủ Dầu Một còn anh đi xuống dưới, vừa đi vừa đánh, thu nhận các nhóm lẻ tẻ. Anh đi một vòng rồi về đây. Chắc chắn là tình hình sẽ dễ chịu hơn. Ngay từ bây giờ, anh hãy chuẩn bị sẵn sàng chuyến viễn chinh này.

Chương 26

TỚI BẾN TRE BA DƯƠNG TỬ TRẬN

NĂM HÀ KỂ CHUYỆN THIÊN ĐỊA HỘI

Đầu năm 1946, Ba Dương triệu tập hội nghị tại Rạch Su trình bày việc đưa quân xuống tăng cường chiến khu Bến Tre, tiếp cứu mặt trận An Hóa – Giao Hòa bị Tây uy hiếp nặng.

Theo lệnh Khu trưởng Nguyễn Bình, Ba Dương chỉ thị cho các bộ đội chọn đơn vị có thành tích lập liên quân đi Bến Tre. Đích thân ông chỉ huy đại đội Tân Thuận trong chuyến đi này.

Năm Hà được giao trọng trách thủ trại.

Bây nhờ nhằm cuối tháng chạp, Tết cũng gần kề. Nhiều người ngại đánh giặc trong mấy ngày giáp Tết, nhưng không ai dám nói ra.

Tại Nhà Tròn, xã An Thới Đông, các cánh quân Nhà Bè, Tân Thuận, Tân Quy, Thủ Thiêm tổ chức ăn Tết trước đồng bào ba ngày. Đây là một cái Tết khó quên giữa sông cái mênh mông và rừng xanh chằn chịt. Khung cảnh giống hệt vùng Lương Sơn Bạc.

Tám giờ đêm 30 Tết, tất cả vượt sông Soài Rạp, theo vàm Bao Ngược tới đóng quân ở xã Tân Dân trước bốn giờ sáng mùng một

Tết Bính Tuất. Vừa đi vừa đánh tạo khí thế. Cánh Nhà Bè đánh Cần Giuộc, cánh Tân Thuận đánh Cần Đước, cánh Tân Quy đánh Chợ Trạm. Ngày hôm sau, các cánh tới Bình Phục Nhứt trong quận Chợ Gạo. Dù mệt nhoài anh em vẫn đào công sự phục kích địch trước khi hành quân vô tỉnh Bến Tre. Nhưng đến bờ Nam Cửa Tiểu thì được tin mặt trận An Hóa Giao Hòa đã mất. Bộ chỉ huy quyết định kéo qua xã Châu Bình đánh đoàn tàu ghe thực phẩm. Ba Dương đích thân chỉ huy cánh quân Tân Thuận phục kích tại ngã ba Giồng Trôm, sau đó rút về xã Bình Khương. Mối quan tâm của Ba Dương là lập liên quân.

Khi kéo đại bộ phận xuống Gò Công gặp bọ đội Hai Lung, Ba Dương đề nghị thống nhất lực lượng. Hai Lung là con nhà giàu làm nghề lưới biển bị phá sản. Đang học ban tú tài, anh xin qua học trường Bá nghệ để sớm đi làm kiếm sống. Tốt nghiệp, anh bị bắt đi hạ sĩ quan trong đại đội 7 lính thợ pháp thuộc địa(ème Compagnie d'Ouvriers d'Artillerie Coloniale – COAC). Đến lúc Nhật đảo chánh Pháp, Hai Lung trốn về Gò Công và được giao chỉ huy quân đội Cộng hòa tự vệ, lực lượng trên ba trăm quân. Anh rể Hai Lung là Maurice nhắn Hai Lung về giữ chức phó tỉnh trường, nhưng Hai Lung viết thư nói rõ mỗi người một mặt trận. Đất ai nấy giữ. Đơn vị của Hai Lung có điểm đặc biệt là bộ ba chỉ huy đều là cựu học sinh trường máy do Tây đào tạo, đó là trường Kỹ nghệ thực hành. Hai chỉ huy phó của Hai Lung là Ba Trứ và Ba Hậu.

Tới Bình Đại, Ba Dương triệu tập hội nghị bàn về phối hợp lực lượng giải giới Đệ tam sư đoàn của Nguyễn Hòa Hiệp đã có hành động quân phiệt làm nhân dân ta thán. Đến dự có Hai Lung, Trương Văn Giàu, Bùi Sĩ Hùng. Trương Văn Giàu là chỉ huy Cộng hòa Vệ binh, Bùi Sĩ Hùng là sinh viên y khoa. Đang hội nghị tại Giao Hòa thì nghe tin Tây sắp tấn công. Hai Lung dàn quân nghênh chiến, còn Ba Dương rút qua sông Ba Lai đóng tại Châu Phú theo kế hoạch đã định.

Hai chiếc Xpít-phai(Spitfire) lên bắn phá dọn đường cho bộ binh. Trong lúc chưa đào phòng tuyến, Ba Dương chạy ra cây rơm sau nhà trú quân. Ông xoay quanh cây rơm vừa tránh đạn vừa ra lệnh cho đơn vị tản khai. Không may trúng đạn tử thương. Cái chết bất

ngờ của Ba Dương khiến lực lượng Bình Xuyên trên đường hành quân xa phải quay trở về.

Ăn Tết được vài ngày, Năm Hà đang ở Tam Thôn Hiệp thì trình sát thuộc đại đội 2 chi đội 3, tốc xuồng về báo tin buồn: “Anh Ba Dương tử trận ở Bến Tre rồi anh Năm ơi!”. Tin như sét đanh bên tai khiến mọi người bàn hoàng. Năm Hà nhớ lại ngày ra đi, anh Ba dặn riêng: “Chú phải giữ kỹ anh em, đừng để chúng xách súng đi lung tung. Bây giờ mình là bộ đội cách mạng rồi”. Càng suy ngẫm, càng thương tiếc không nguôi…

* * *

Cũng trong khoảng thời gian đó, Chi đội 2 mất vị chỉ huy. Trong cuộc càn tại Rạch Mới, Từ Văn Ri trúng đạn khi băng qua rạch. Năm Chảng lên năm quyền chỉ huy.

Lúc này cũng là lúc Pháp đang cho các giang đỉnh càn quét. Năm Hà và đội chỉ huy của Bảy Rô rút vô Tam Thôn Hiệp. Trời mưa dầm dai dẳng, gió rít từng cơn, dưới sông Lòng Tàu nước cuộn sóng, xa xa nghe tiếng máy màu tuần xình xịch lúc xa lúc gần. Năm Hà cùng anh em rút vô ngôi đình gần bờ sông cái, lòng buồn không thể tả. Trong đời giang hồ của Bảy Rô, chưa lúc nào thấy bi quan như lúc này. Chủ tướng tử trận, lực lượng phân tán, địch càn mạnh, trời như thông cảm tâm trạng của những kẻ thất cơ, sụt sùi mưa gió.

Một lúc sau, tiếng “xình xịch” tàu tuần nhỏ dần rồi im bặt. Tàu đã đi xa rồi nhưng cơn mưa vẫn còn rả rích lê thê. Bảy Rô vốn tánh hiếu động, nhìn quanh thấy ông từ đang nấu nước pha trà. Anh đến gạ chuyện:

– Bác năm nay được mấy mươi? Trụ trì tại đình này từ bao giờ? Đình này thờ thần nào vậy?

Ông từ nhìn Bảy Rô rồi thong thả trả lời:

– Năm nay tôi đúng lục tuần, già rồi nên xin vô đình trông nom nhanh khói để dưỡng già. Vô đây cũng được năm sáu năm. Còn đình thờ ai thì thú thật tôi không rõ, vì ít ai dám mở sắc thần ra xem. À, cách đấy mấy năm, có nhà khảo cổ xin phép mở sắc thần. Theo ông ta, thì đình này thờ các chiến sĩ trận vong của vua Tây Sơn đã đánh cháy thuyền của tên Mạn Hòe. Tên hải tặc này là người Pháp,

đánh giặc thuê cho vua Gia Long lúc còn mang tên Nguyễn Ánh. Trận đánh này diễn ra từ nữa Cần Giờ đến Ngã Bảy, trước đây trên một trăm năm mươi năm…

Năm Hà cùng đám Ba Ray, Chín Mập đều xúm lại ngồi quanh nghe chuyện đời xưa. Năm Hà vừa nhắm trà vừa hỏi:

– Ông có phải là người vùng này không?

Ông từ gật:

– Tôi sanh ra tại đây, lớn lên làm nghề chài tại đây và – ông cười hiền lành – chừng chết cũng chôn tại đây…

Năm Hà liền hỏi:

– Từ lâu tôi muốn gặp người địa phương để hỏi về miền đất này. Tại sao lại gọi là Rừng Sác? Có người viết Sác với chữ T, có người viết Sác với chữ C. Cái nào trúng, cái nào sai?

Ông từ lắc đầu:

– Về chữ nghĩa thì tôi không rành. T hay C, tôi không được rõ. Nhưng vùng này thì tôi biết nhiều hơn ai hết vì tôi chuyên nghề chài lưới trên sông. Tôi nghe ông bà cắt nghĩa như thế này: Rừng Sác là rừng nước mặn trên bãi sình lầy. Bởi vậy cho nên có cây Sác, mướp Sác. Vùng này sông rạch lớn nhỏ chằn chịt, nhưng lớn nhất là hai con sông Lòng Tàu, Soài Rạp. Ở đây có rất nhiều tắt tức là những con rạch ngắn nối hai khúc sông rạch khác. Tắt Chàng Hảng nối liền hai sông Lòng Tàu và sông Soài Rạp. Chỗ nước xoáy, nguy hiểm cho ghe thuyền đi lại. Có nhiều tên lạ như Ăn Thịt; sau này người ta đọc trẹo là An Thịt, nhưng thật ra là Ăn Thịt. Nơi đây có nhiều cọp, khách thương hồ chết về nạn cọp vồ nên mới có cái tên như vậy. Có nơi mang tên dễ sợ như ngã ba Chó Tru. Chỉ rõ nơi này hoang vắng đến nỗi chó cũng phát sợ… Đi ngược về miệt Long Thành, có nơi cảnh đẹp mang tên là Vũng Gấm. Trời nước long lanh như gấm vóc, nhưng tới đó phải coi chừng… sấu lên như củi mục…

Cả bọn giật mình lè lưỡi vì trước đây, khi chạy Tây, họ đã từng đóng quân tại Bàu Bông, Vũng Gấm, thuộc xã Phước An.

– Tại sao Vũng Gấm có nhiều sấu hơn nơi khác?

Ông từ suy nghĩ một lúc. Mắt ông nhìn đăm đăm bếp lửa như cố tìm hồi ức trong đống tro tàn:

– Ông thân tôi kể chuyện như thế này: Dân Nam Kỳ thích ăn thịt sấu, mà sông cái miệt mình rất hiếm sấu. Có một thằng Tây mãn lính xoay nghề đi buôn. Hắn ta sắm ghe lên Biển Hồ mua sấu chở về Sài Gòn bán. Đi hai ghe nhưng tới miệt Vũng Gấm thì sấu quậy chìm một ghe. Sấu ngày nay có lẽ là sấu chắt của mấy trăm con sấu nói trên.

Năm Hà cười:

– Tôi thì nghe người ta kể khác ông anh. Sông Bến Nghé rất nhiều sấu. Nghé là tiếng kêu của sấu chứ không phải của trâu. Bến Nghé là bến sấu.

Ông từ say sưa nói tiếp:

– Đó là thời xưa. Nhưng khi Tây tới, tàu bè đi lại trên sông tấp nập, sấu hoảng sợ rủ nhau tìm nơi vắng vẻ. Còn cọp thì lúc Tây chưa tới, cọp lền nghển miệt Cần Giuộc. Giữa ban ngày, Tết năm nào tôi quên mất rồi, cọp về tới chợ Tân Kiểng gây náo động. Có một nhà sư tên Tăng An ra tay đánh hổ như Võ Tòng trong Thủy Hử. Hạ được cọp rồi Tăng An cũng chết. Một nhà sư khác tên Tăng Ngộ cũng được bà con Cần Giuộc nhắc nhở về tại võ nghệ tuyệt trần đánh chết cọp.

Ông từ càng nói càng thêm hứng thú. Lâu ngày mới có người chịu nghe vốn sống của ông:

– Miệt Lý Nhơn có nhiều chuyện hay. Gần đó có một nơi gọi là Đá Hàn. Tàu lớn đến đây thường bị đụng đá hàn. Nghe nói là Bình Tây Đại Nguyên Soái Trương Định đã ra lệnh cho nghĩa quân lên miệt Biên Hòa bắn đá dùng bè đưa về nhận chìm ở đó để ngăn tàu giặc. Mấy ông bà già ưa kể chuyện ngoài Quản Định đã đóng quân ở Lý Nhơn trước khi rút qua Đám Lá Tối Trời.

Đến đây, ông từ vụt cười xòa:

– Còn một chuyện này nữa: Vùng Rừng Sác ăn thông với miệt Chợ Đệm, nơi đây có xóm Ba Cụm chuyên nghề bối đại tài. Thuyền ghe đi qua đầy đều bị bối. Day qua day lại thì nồi cơm bắc trên cà-ràng đỏ lửa biến mất. Bọn bối ở đây lọi dưới nước giỏi như rái cá.

Tôi có qua đó mấy lần. Lần nào cũng bị bối. Nhưng mình không hiểu tại sao dân Rừng Sác lại thích nghề lục lâm thảo khấu như vậy.

Ông từ vô tình đặt câu hỏi trước đám lục lâm thảo khấu chánh cống. Mọi người cười rộ. Nhưng sau cái cười vô ý thức đó, một chút đắng cay chua chát làm tê đầu lưỡi. Lão giữ đình đã khêu gợi vết thương lòng. Cả quãng đời cơ cực, tủi nhục hiện ra trước mắt họ. Sanh ra với hai bàn tay trắng, họ phải bán sức lực để đổi lấy bát cơm. Làm tá điền thì bị chủ đất coi như toi mọi.

Bảy Rô không thể nào quên những lời thủ thỉ của vợ mới về nhà chồng. Vợ anh đã kể lại chuyện đi Tết nhà tên chủ đất lúc chị mới lên mười. Nhà nghèo, cô bé phải mượn áo dài đi mừng tuổi chủ đất. Ba má phải mượn tiền trả góp để mua một ký hồng tươi, một cặp rượu chát cho con xách qua cúng ông bà tên chủ đất. Mới mười tuổi, nhưng cũng đã sơm biết căm tức, cô bé muốn bóp nát những trái hồng tươi, muốn đập tan hai chai rượu quý thay vì đem nạp cho vợ chồng tên ác độc khốn khiếp. Điều làm cô bé bất bình nhất là sau khi dâng quà Tết, phải lên nhà thờ lạy đủ hai mươi bốn bà thờ không sót một cái rồi mới đến chúc thọ ông bà chủ đất. Lòng căm thù ấy đã lây qua Bảy Rô; khi theo Mười Nhỏ, hễ nghe nói “đi hát” “ăn hàng” bọn điền chủ, là Bảy Rô tán thành ngay…

Đó là số phận của những người theo nghề nông. Còn những kẻ ra thành thị làm phu khuân vác thì bị nạn cặp rằn, cai thầu, đứng bên chuyên ăn chặn, ăn xới, ăn bớt trên mồ hôi nước mắt người lao động. Đó là chưa kể đến quán nhậu, tiệm thuốc, sòng bạc và nhà thổ. Không đủ tiền đóng thuế thân, họ phải sống theo kiểu “dân lậu”, như thằng Chơn, thằng Chó ơ xóm “săn-chê” – Đã là dân lậu thì không được vào hương chức hội tề, không được dự tiệc đình làng, không được kiện cáo bất cứ ai, dù kẻ đó hà hiếp, áp bức mình. Trong hoàn cảnh đó, không làm nghề lục lâm thì làm nghề gì để sống cuộc đời đáng sống?

Bảy Rô toan trả lời, nhưng ông từ đã đi lấy nước mưa cho bình trà thứ hai. Để thay đổi không khí, Bảy Rô đề nghị Năm Hà kể chuyện “đi hát”:

– Có vụ nào làm cho làng lính Tây tà khiếp vía không anh Năm?

Năm Hà mỉm cười:

– “Đi hát” không phải là nghề của tao… Tuy vậy tao cũng biết chút đỉnh. Vùng Rừng Sác này rất thuận tiện cho giới lục lâm làm ăn. Đây là yết hầu của thành phố. Tàu buôn nước ngoài theo ngã Lòng Tàu vô Sài Gòn. Ghe thuyền từ Nam Vang hay lục tỉnh theo ngã sông Soài Rạp vô Chợ Lớn, cho nên các con kinh Cây Khô, Rạch Đỉa, Rạch Bàng ngày đêm tấp nập thuyền bè. Có những đoàn ghe chài hàng chục chiếc chở gạo, heo, bò, do tàu kéo chạy qua miễu Ông, rúc còi liên hồi nghe thật vui tai. Miễu Ông đây là miễu thờ Cá Ông, chứ không phải là thờ Ổng Bổn…

– Ông Bổn là ai vậy anh Năm? – Chín Mập hỏi.

– Vùng này rất nhiều người Tàu, phần lớn là người Tiều. Họ qua đây trong nhóm mấy nghìn người “phù Minh diệt Thanh”. Ông Bổn là nhà hàng hải Trịnh Hòa, chỉ huy đoàn thương thuyền trên 200 chiếc. Trịnh Hòa được thờ như vị phúc thần gọi là Tảm Bảo Công, Bổn Đầu Công, gọi tắt là ông Bổn. Sống ở đây, người Tàu vẫn quên lề thối cũ là lập hội kín, mà nổi tiếng nhất là Thiên Địa Hội. Có hai nhóm, Nghĩa Hưng – gọi là Kèo xanh và Nghĩa Hòa gọi là Kèo vàng. Nghĩa Hưng là của người Phước Kiến, còn Nghĩa Hòa là của người Triều Châu(Tiều). Có chuyện buồn cười là dân mình cũng vô Thiên Đại Hội của người Tàu. Không ai đâu xa chính ông thân của tao đây. Ông ở nhóm Nghĩa Hòa “Kèo vàng”. Hồi đó tao còn nhỏ nhưng nghe lỏm các cuộc họp kín, còn nhớ tới bây giờ. Khách tới nhà luôn luôn xách dù. Dù không chỉ che nắng che mưa mà còn để làm ám hiệu. Móc dù ở cán vô trong là có người theo dõi. Đội nón cũng để làm ám hiệu. Nón úp thì ở lâu, nón ngửa thì đi liền. Nếu đi ghe thì chiếc gàu úp trên cần bánh lái là ám chỉ chủ ghe là người trong hội. Về sau tụi lính kín biết các mật hiệu, giả dạng hội viên để thâm nhập bắt bớ. Đằng mình cũng rút kinh nghiệm, hễ thấy khả nghi là truy tới cùng. Có nhiều cách truy. Chẳng hạn như quẹt một lúc năm ba que diêm cho lửa cháy phừng phừng lên, nếu là hội viên thứ thiệt thì khách sẽ đọc mấy câu thơ:

Hòn núi Diệm Sơn rất nêu cao,

Trực nhìn thấy ngọn lửa hỏa hào

Liều mình bước đại qua ngọn núi

Được gặp hiền lương kết nghĩa hào.

Ba Bay liền hỏi:

– Nếu gặp thứ giả thì sao hả anh Năm?

Năm Hà làm dấu chém gió. Ba Bay cười lớn:

– Cho “mò tôm” hả anh Năm? Hay quá!

Nhưng Bảy Rô nhắc lại đề nghị của mình:

– Anh Năm nói lòng dòng mà chưa kể chuyện “đi hát”…

Năm Hà cười:

– Không đi lạc đâu. Đi lòng vòng rồi cũng tới đó. Ông bà mình biết Thiên Địa Hội là của người Tàu, nhưng cũng vô để lần lần lái mục tiêu đấu tranh về phía mình là đòi Tây trả lại đất nước mà chúng đã chiếm từ thời Gia Long, Minh Mạng… Hồi nãy mày hỏi có trận “đi hát” làm làng lính Tây khiếp vía, tao trả lời đây nè. Có chớ! Có tới hai vụ chớ không phải một. Không phải đánh bọn nhà giàu mà đánh ngay thằng Tây. Đó là chuyện đời xưa do ông thân tao kể lại. Vụ thứ thứ nhất là vụ Phan Xích Long phá Khám Lớn năm 1913 và vụ thứ hai là vụ Tư Mắc phá Khám Lớn năm 1916. Hai tay này chịu ảnh hưởng Thiên Địa Hội, huy động nông dân các vùng ngoại thành, xuất phát từ Cần Giuộc, Cần Đước và các quận lân cận, nổi lên cướp chính quyền xưng bá đồ vương. Có đến năm sáu trăm người mặc áo đen quần trắng, đeo bùa, xuống đường với võ khí thô sơ. Tây thằng tay đàn áp và sau đó xử bắn một lúc năm mươi mốt người để khủng bố tinh thần dân chúng. Nhưng trái với sự tính toán của Tây, chúng càng khủng bố dân càng căm thù càng làm tới. Dân Bình Xuyên mình mang ít nhiều dòng máu của Phan Xích Long và Tư Mắc.

Bảy Rô nhắc lại câu hỏi:

– Đó là chuyện đời xưa… tụi tôi muốn nghe những vụ đánh cướp ác liệt nhất gần đây…

Cả bọn hưởng ứng:

– Phải đó. Kể đi anh Năm.

Năm Hà gật gù:

– Theo tao thì vụ đánh cướp đáng kể ở Sài Gòn, Chợ Lớn là vụ đánh cướp sòng bạc của Sáu Ngọ. Cách đây mười năm, Sài Gòn-Chợ Lớn có hai tay chứa cờ bạc nổi tiếng, đó là Sáu Nhiều và Sáu Ngọ. Sáu Ngọ là tay giao thiệp rộng, vô dân Tây, lấy tên là Paul Daron, bỏ tiền ra mua hết lính ở Sài Gòn, làm ăn suôn sẻ, dân cờ bạc an tâm lui tới sát phạt. Chỉ có một lần tên chưởng lý mới đổi tên là Lafrique quyết tâm dẹp sòng bạc ngày càng thách thức chính quyền, không coi luật pháp ra sao hết. Muốn đóng cửa sòng bạc Sáu Ngọ, tên chưởng lý phải vận động đưa lính từ Mỹ Tho về, vì lính ở Sài Gòn đều "ngậm xôi chùa" của chủ sòng bạc. Đó là về mặt cò bót lính tráng, còn về mặt du đãng, ăn cướp, Sáu Ngọ nuôi một tiểu đội "mặt rằn mặt rện" từng can án đâm thuê chém mướn để trị bọn lưu manh trà trộn vào sòng bạc giở trò giật dọc…

Vậy mà Bảy Viễn đánh được sòng bạc này mới hay. Bảy Viễn giả làm tay cờ bạc, nhiều lần lui tới để nghiên cứu đường đi lối về. Sòng bạc Sáu Ngọ là một vi-la bánh ếch, chung quanh có rào sắt cao khỏi đầu. Tại cổng ra vào duy nhất có nhà gác do bọn bảo vệ canh giữ. Ở dãy nhà sau dành bồi bếp, luôn luôn có một đám vệ sĩ, sẵn sàng chạy lên can thiệp khi có báo động. Tụi này võ trang dao bảy và dao găm. Thời đó Tây cấm ngặt sắm súng. Sòng bạc của Sáu Ngọ gồm đủ các tầng lớp xã hội, giới sang có bác sĩ, kỹ sư, phủ huyện, giới trung lưu có thầy thông, thầy ký, giáo viên, giới hạ lưu cũng có cai thầu dắt mối… Có nhiều thứ chơi nhưng phần đông chỉ "mặn" món me. Chỉ có bốn cửa, yêu, lượng, tam, túc mà thiên hạ mê tới bán vợ bán con, gia đình tan nát. Sau khi nghiên cứu xong, Bảy Viễn chọn ngày lành tháng tốt ra quân. Ngày lành là ngày thiên hạ lãnh lương, bóp phơi no nóc. Cùng đi với Bảy Viễn có ba đệ tử ruột, một ngồi ngoài xe, đến giờ hành động là rồ máy chờ sẵn. Lúc đó Bảy Viễn có nhiều xe hơi cho thuê, gọi là xe "lôcaxông". Còn các tên kia thì tới trước Bảy Viễn, mỗi tên thủ sẵn trong túi mô t bao vải. Bảy Viễn ăn mặc sang trọng, áo ba túi ngắn tay, miệng ngậm xì-gà, đi xe bóng loáng. Bọn vệ sĩ trông thấy là mở banh cửa sắt, chào hỏi tử tế.

Bảy Viễn chọn một chỗ tốt trong sòng me. Ở chỗ này anh ta có thể làm chủ tình hình phía trước mặt, còn phía sau lưng đã có hai

thằng đệ tử bảo vệ. Khi mọi người hoàn toàn chăm chú vào tên "phá hỏa" đang cầm chiếc đưa gạt các hột me từng chùm bốn hột, thì Bảy Viễn nhanh tay quơ hết tất cả các xấp tiền gom lại thành đống, đạp dưới chân, đồng thời móc súng đuổi tất cả lùi về phía trước, tấn vô vách. Tức thì hai tên đệ tử nhào tới hốt tiền tuôn vào bao đầy nhóc rồi chạy ra xe. Lúc bây giờ bọn vệ sĩ đã được báo động chạy túa lên nhà trên, nhưng Bảy Viễn nhanh chân rút lui, súng vẫn chỉa vào đám đông, chân đi thụt lùi về phía cửa. Lúc này hai tên đệ tử đã vứt hai bao tiền vô xe và chạy trở vô yểm trợ cho Bảy Viễn rút lui an toàn. Xe đã nổ máy chờ sẵn. Cả ba vừa nhảy lên là vọt nhanh, tiếng bánh xe rít trên đường tráng nhựa nghe đến ê răng. Bọn vệ sĩ chạy túa theo chỉ kịp hít bụi và khói.

Bảy Rô kêu lên:

– Đúng là ăn cướp kiểu Bách Sa Mi, Hoàng Ngọc Ẩn…

Năm Hà gật gù:

– Đúng vậy. Người ta nói Bảy Viễn là ăn cướp chợ còn Mười Trí là ăn cướp vườn, nghĩa là vẽ mặt mầy rằn rện để dọa thiên hạ…

Ba Bay tham lam:

– Anh Năm kể vài vụ cướp của Mười Trí đi..

Năm Hà khoát tay:

– Để bữa khác! Chuyện của Mười Trí thì phải kể dài dòng, nếu có ai chịu khó ghi chép thì cũng thành một cuốn sách dầy mấy trăm trang, đọc hoài không thấy chán…

Chương 27

BỘ ĐỘI GÒ CÔNG GIA NHẬP BÌNH XUYÊN

BẢY VIỄN TOAN TÍNH THAY THẾ BA DƯƠNG

Hai Lung và Ba Trứ đem bộ đội Gò Công cùng hai chi đội của Ba Dương vượt biển tới Vàm Láng, ngược sông Soài Rạp về đóng tại Lý Nhơn để từ đó trở về chiến đấu trong tỉnh Gò Công.

Lý Nhơn là xã nằm trong Rừng Sác, địa thế hiểm trở, là yết hầu của thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn, dùng làm bàn đạp để bám lấy tỉnh nhà rất thuận lợi. Khi quyết định về Lý Nhơn. Hai Lung hăng hái đưa cả vợ con theo. Anh muốn con cái lớn lên trên mảnh đất "địa linh nhơn kiệt" từng in dấu chân Trương Định.

Ba Trứ có hơi ngại khi liên kết với bộ đội Bình Xuyên, vì từ lâu anh đã nghe danh những tay lục lâm thảo khấu này. Tuy không hẳn là trí thức, nhưng Ba Trứ thấy giữa mình với các tay anh chị này có một khoảng cách khó san bằng. Anh Tâm sự với Hai Lung vì anh xem như anh cả. Hai Lung mỉm cười bảo:

– Trong lịch sử mình chưa thấy thời nào đẹp cho bằng thời đại chúng ta. Tất cả các tầng lớp đều một lòng một dạ đánh Tây giành độc lập. Bạn có thấy bác sĩ, luật sư bỏ hết nhà cao cửa rộng, từ biệt cuộc sống gấm hoa để chen vai thích cánh với dân quê dốt nát? Thế thì tại sao bạn lại không thể xáp lại gần anh em Bình Xuyên? Theo mình, số giang hồ chỉ là một chấm nhỏ không thấm vào đâu so với phần đông là anh em lao động thành thị và ngoại ô.

Một đoàn ghe cửa đồng loạt giương buồm tách bến Bình Đại. Suốt đời có lẽ Hai Lung và Ba Trứ không thể quên được chuyến vượt biển từ Bình Đại về núi Eo Ông, Bà Rịa. Bà con Bình Đại bịn rịn không nỡ chia tay. Hai đơn vị của Hai Lung và Ba Trứ được củng cố lại, chỉ giữ một đại đội, còn hai đại đội thì giải ngũ nhập vào dân quân địa phương. Đại đội ra đi chia làm ba trung, mỗi trung đi một ghe cửa loại lớn. Đồng bào mang tặng đủ thứ, gạo, mắm, tôm khô, chuối, dừa… Đoàn ghe hướng theo ánh đèn pha của Vũng Tàu mà đi. Dự định đi một đêm là tới miền Đông. Nhưng trời sáng hẳn mà vẫn còn lênh đênh trên mặt biển. Hai chiếc máy bay săn giặc đến, ba chiếc ghe cửa vội vàng hạ buồm, tấp vô cồn. Hết máy bay mới tiếp tục. Mất hai ngày hai đêm mới tới Eo Ông. Cuộc sống ở rừng miền Đông vô cùng vất vả với bộ đội Gò Công. Nhưng với quyết tâm cao, họ vượt qua mọi gian lao.

* * *

Ba Trứ rất hài lòng về cơ ngơi mới xây dựng ở Eo Ông, núi ông Trịnh, giữa Long Thành và Bà Rịa, dọc con lộ 15 Sài Gòn- Vũng

Tàu. Vùng này chuối rừng nhiều vô kể. Ba Trứ cùng anh em trong đơn vị đốn chuối, tách bẹ, lợp trại, xinh xắn như những gian hàng chợ Tết. Nhưng niềm vui của Ba Trứ như phù du sớm nở tối tàn vì qua ngày sau, dưới nắng hè gay gắt, bẹ chuối teo lại nhăn nhúm và mưa đổ ụp xuống thì trong nhà cũng như ngoài sân. Nhưng vấn đề gạo mới là chuyện sống chết. Muốn mua gạo, phải băng qua con lộ 15. Hồi đầu kháng chiến, ta đã đào hầm đắp mô, nhưng địch bắt dân hai bên đường sửa chữa để xe nồi đồng đi tuần tiễu. Qua lộ 15 phải bố trí tác chiến hẳn hoi. Quân đội Anh- Ấn từ Bà Rịa đi càn, ta chặn đánh bắt được ba đứa. Ba Trứ cho anh Tấn, sinh viên Sài Gòn biết tiếng Anh, tuyên truyền giải thích nửa tiếng rồi thả.

Trong thời gian trú quân tại núi Eo Ông, Hai Lung và Ba Trứ củng cố Chi đội 3 trong Liên chi Bình Xuyên. Sau khi anh Ba Dương tử trận, anh Năm Hà được đưa lên làm chỉ huy trưởng. Chi đội 2 do Năm Chảng nắm sau khi Từ Văn Ri tử trận. Hai Soái làm chi đội phó, Nguyễn Lộc chính trị viên. Chi đội 3 do Mười Lực nắm, Hai Lung chi đội phó, Ba Hậu chính trị viên, Chi đội 3 có 3 đại đội, Bảy Môn nắm đại đội 1. Ba Trứ nắm đại đội 2 và Tư Huỳnh nắm đại đội 3. Ba đại đội trưởng này mỗi người một vẻ. Bảy Môn là dân anh chị Thủ Thiêm, ngang với Mười Lực, nên lúc nào cũng xử sự như một Mạnh Thường Quân, Ba Trứ là “công nhân quý tộc” được đào tạo từ nhà trường Pháp. Tuy là “công nhân áo trắng”, anh sống gần gũi đội viên vì đa số là dân lao động thành thị. Tư Huỳnh là dân giang hồ, chịu anh hưởng của “Từ Hải chết đứng chớ không chết quỳ”, khi lâm trận, đứng thẳng người mà chỉ huy. Tư Huỳnh chỉ phục có một người và người đó là Bảy Viễn. Tư Huỳnh đã có lần thích huyết ăn thề kết nghĩa anh em với Bảy Viễn. Lễ thích huyết đó là kỷ niệm sống mãi với anh.

Trong ba đại đội này, nổi bật nhất là đại đội 2 của Ba Trứ. Nổi bật ở Ban chỉ huy. Ba người đều là công nhân. Đại đội phó là Nguyễn Huỳnh Ngân, công nhân ngành mộc ở Gò Công. Chính trị viên là Huỳnh Văn Được, cùng tốt nghiệp trường Bá nghệ như Ba Trứ và Hai Lung. Vì cùng chung một thành phần giai cấp, một trình độ văn hóa nên Ban chỉ huy đại đội 2 sát cánh với nhau và gần chi đội phó Hai Lung hơn là Mười Lực. Trong khi đó, hai đại đội kia, nhất là đại

đội của Bảy Môn gần Mười Lực hơn Hai Lung. Vấn đề tình cảm rất quan trọng. Vì nhóm Hai Lung, Ba Trứ không phải là Bình Xuyên và lúc nào họ cũng nặng tình quê hương là Gò Công. Nguyện vọng của họ là đóng ở Lý Nhơn dọc sông Soài Rạp để được nghe hơi hớm của tỉnh nhà ở bên kia bờ sông. Nguyện vọng ấy vài tháng sau đã được mãn nguyện. Sau thời gian rèn cán chỉnh quân, Chi đội 3 "xuống núi"; đại đội 1 và 3 đóng ở Phước An, còn đại đội 2 của Ba Trứ đóng tại Lý Nhơn. Công tác đáng nhớ của Ba Trứ là liên lạc với Ba Son, đưa thợ rành nghề ra khu. Nhờ có anh Ngô ở hãng FACI mang máy móc ra Lý Nhơn mà đại đội Ba Trứ có công binh xưởng sửa chữa súng và sản xuất lựu đạn. Binh công xưởng này được dựng lên ở các gò núi đất mà một số bô lão quả quyết ngày xưa có lúc Trương Định đã đóng quân ở đó trước khi hy sinh tại Đám Lá Tối Trời bên Gò Công. Gần một trăm năm sau, mảnh đất Lý Nhơn vẫn còn là căn cứ của con cháu Trương Định: tiểu đoàn 5, bộ đội chủ lực của Gò Công cũng đóng ở Lý Nhơn. Nơi đây có lúa gạo tôm cá, than củi, bộ đội có thể tự túc, bồi dưỡng giữa hai trận chiến đấu.

Sau khi Ba Dương tử trận, Pháp đánh mạnh vào Rừng Sác, Năm Hà hợp các gia tướng đề nghị đánh một trận lấy uy thế. Mười Lực nắm Chi đội 3 mạnh nhất, hiệp cùng Chi đội 2 của Năm Chảng, bàn kế hoạch đánh tàu trên sông Lòng Tàu. Mười Lực làm chỉ huy trưởng, Năm Chảng chỉ huy phó. Địa điểm được chọn là Thiềng Liềng ngã sông dập dìu tàu biển từ Vũng Tàu vô Sài Gòn. Kế hoạch tác chiến phạm một sơ sót lớn: đánh xong rút quân vào lúc nước cạn. Máy bay săn giặc lên bắn kinh hồn. Dù vậy, ta vẫn cướp được tàu chở quân làm lễ truy điệu Dương Văn Dương tại Đèn Xanh, Cần Giờ.

Ba Dương tử trận ngày 16-1-1946, vài tuần sau Liên chi 2- 3 tổ chức lễ truy điệu cố khu bộ phó Dương Văn Dương tại Phước An. Anh Năm Hà viết thư mời Bảy Viễn tới dự. Trong lễ này, anh em Bình Xuyên phấn khởi được nghe đọc quyết định của Trung ương truy phong đồng chí Dương Văn Dương thiếu tướng, đồng thời cải danh con kinh Lagrange chạy từ kinh 12 tới gẫy Cờ Đen là kinh Dương Văn Dương.

Anh em Bình Xuyên cũng lên tinh thần khi anh Năm Hà đọc thư của Hồ Chủ tịch chia buồn cùng gia đình đồng chí Dương Văn Dương đã anh dũng hy sinh trên chiến trường Nam bộ.

Ba Dương tử trận đánh thức tham vọng trong lòng Bảy Viễn. Giấc mơ sơn trại chủ mà hắn đã tiết lộ với Mười Trí trong chuyến vượt ngục Côn Đảo bằng xuồng ba lá có cơ thực hiện. Ba Dương chết rồi, Năm Hà lên thay là một chuyện tạm bợ. Bởi Năm Hà không phải là tay anh chị có vai vế. Tư Hoạnh đã công khai tuyên bố không phục Năm Hà. Người có thể thay thế Ba Dương là ông Tám Mạnh, nhưng ông Tám đã già, không có hoạt động gì nổi tiếng. Hai Vĩnh tuy được việc nhưng vẫn phải dựa vào uy thế của ông già vợ. Cho nên người nắm Bình Xuyên phải là Bảy Viễn. Trong ngày đầu kháng chiến, bộ đội Bảy Viễn đã chiến đấu nhiều trận chống càn nổi tiếng như ở Phú Thọ, Gò Cát, Hiệp Hòa và Bàu Cò Láng Le. Trận nào cũng rút chạy; nhưng Bảy Viễn muốn chứng tỏ mình là tướng trước ba quân, anh rút lui sau cùng. Nhờ tác phong anh chị đó mà tạo được tiếng vang trong bộ đội xuất thân từ giới giang hồ. Riêng cá nhân Bảy Viễn được đề cao, nhưng Chi đội 9 thì không hãnh diện chút nào, nhất là trận Cầu Xáng, Hiệp Hòa. Chi đội 9 thiệt hại nặng, phải chôn súng mà chạy xuống bưng "chém vè". Sau trận này, Bảy Viễn giao cho Tám Tâm công tác "thu dọn chiến trường", tìm lại vũ khí chôn giấu. Vùng này nhằm lãnh địa đóng quân của Mười Trí. Gặp Tám Tâm, Mười Trí chửi nhắn:

– Bộ đội Bảy Viễn đánh giặc như con c! Đồ sọc dưa!

Tám Tâm cũng ngạc nhiên trước sự thay đổi đột ngột này. Anh chú ý từ ngày có hai anh em Lại Văn Sang, Lại Hữu Tài gia nhập, thì chi đội 9 "sọc dưa", đúng như Mười Trí chửi. Trường hợp hai anh em họ Lại gia nhập Chi đội 9 cũng đáng nghi ngờ. Tám Tâm đang làm thư ký văn phòng chi đội, thì được Bảy Viễn giao công tác thu tiền nuôi quân ở nhiều nơi. Công tác này mất trọn một tuần và khi trở về, anh mất chức thư ký văn phòng. Bảy Viễn giới thiệu Năm Tài:

– Từ nay Năm Tài đảm trách thư ký văn phòng cho tôi. Năm Tài có tú tài, viết công văn tiếng Pháp cũng ngon lành như tiếng Việt. Anh Tám Tâm làm phụ tá cho Năm Tài, chịu không?

Tám Tâm gật:

– Làm công tác việc gì ích quốc lợi dân là tôi vui lòng, không đợi chức trưởng hay phó…

Bắt đầu từ đó, Tám Tâm bí mật dòm ngó hai anh em họ Lại. Thỉnh thoảng anh thấy chúng liên lạc với Mô-rit Thiên. Dường như trước đó Mô-rit Thiên đã làm trung gian cho Bảy Viễn phóng thích Ba Huy sau khi công tử Bạc Liêu "cúng" vào quỹ nuôi quân một số tiền kếch sù cả chục triệu.

Liền đó Bảy Viễn xuống Liên chi 2- 3, kéo theo 11 tay súng và 20 người nữa: - Anh Năm tiếp tế tụi tôi một ít đạn…

Lúc đó Năm Hà giữ kho đạn của Bình Xuyên.

– Được! Anh Bảy cần bao nhiêu, cứ lấy.

Nhưng mục đích của Bảy Viễn không phải xin đạn, mà dọ tình hình, muốn thay Ba Dương, Bảy Viễn ngỏ ý khéo, Năm Hà cũng trả lời khéo:

– Anh Ba Dương được Khu trưởng Nguyễn Bình phong khu bộ phó, muốn thay ảnh phải do Chính phủ…

Bộ tham mưu của Năm Hà lập tức họp bầu anh Năm lên thay chủ tướng để chặn trước tham vọng của Bảy Viễn. Một bức thư được gởi lên Khu trưởng Nguyễn Bình báo cáo về việc bầu cử đó, đồng thời hỏi ý về việc mượn tiền của dân để nuôi quân. Ngày 12-4-1946, Nguyễn Bình viết thư trả lời, nguyên văn như sau:

VNDCCH

Vệ quốc Đoàn

Số 713/KB

TỔNG HÀNH DINH

Ngày 12-4-1946

Nguyễn Bình, Khu bộ trưởng Khu thứ 7 nước Việt Nam.

Kính gửi đồng chí Dương Văn Hà, Tư lệnh Vệ quốc đoàn Bình Xuyên. Về việc đồng chí được cử thay đồng chí Dương, tôi rất tán thành. Mong đồng chí đừng phụ lòng mong mỏi ký thác của anh em chiến sĩ Bình Xuyên, của tôi, của đồng chí Dương Văn Dương đã

quá cố, nhất là giữ tiếng tăm cho đồng chí Dương là người lỗi lạc, khác hẳn với Đệ Tam, Đệ Tứ sư đoàn phản động và chỉ lôi kéo bè phái. Có được như vậy mới thật là xứng đáng với anh linh đồng chí Dương Văn Dương, người đã hy sinh oanh liệt cho Tổ quốc. Ngoài ra, tôi không đồng ý việc mượn tiền dân. Bộ đội nên tăng gia sản xuất để dân được nhẹ phần đóng góp.

Mặt khác, tôi không cho phép vợ con theo bộ đội, tránh tình trạng ô hợp như Đệ Tam, Đệ Tứ sư đoàn, HT 29…"(HT 29 là bộ đội Hồng Tảo. 29 là 29 tay súng)

Chương 28

BẢY VIỄN ÂM MƯU CHỐNG NGUYỄN BÌNH

HAI VĨNH VỀ KHU TRÌNH NỘI VỤ

Biết Năm Hà đã được Nguyễn Bình công nhận là người thay Ba Dương nắm Bình Xuyên, Bảy Viễn vẫn không bỏ mộng tiếm quyền từ lâu hằng mơ ước.

Để chuẩn bị cho kế hoạch thay thế Ba Dương, Bảy Viễn gửi thư mời các chi đội trưởng Bình Xuyên về hội nghị bầu ban chỉ huy thống nhất, Bảy Viễn cũng đề nghị chia vùng đóng quân: Hai Vĩnh ở Phước Thọ, Trương Văn Giàu ở cầu Lò Rèn, Phước Long; Bảy Viễn ở Phước An.

Bảy Viễn tin tưởng sẽ được bộ hạ bầu mình làm tham mưu trưởng Liên khu Bình Xuyên. Nhưng Bảy Viễn không biết đa số Bình Xuyên xem hắn là kẻ tiếm quyền. Hai Vĩnh một mặt đề nghị chỉ có cấp đại đội trở lên mới được dự hội nghị, mặt khác vạch rõ cho anh em thấy Bảy Viễn không có công trận gì trong bộ đội Bình Xuyên mà chỉ liên kết với các tay cờ bạc như Lâm Ngọc Đường, Mô-rit Thiên, chuyên môn chứa bạc lấy xâu.

Hội nghị bầu ban chỉ huy thống nhất lực lượng Bình Xuyên thất bại, Bảy Viễn kéo bộ đội về Eo Ông, còn Hai Vĩnh trở về Phú Mỹ. Pháp tấn công, Bảy Viễn rút ra Tắt Cây Mắm, Năm Hà vô Rạch Su.

Vùng Hai Vĩnh đóng trở nên quan trọng vì là điểm tập kết của quân Nhật trên đường xuống tàu về nước. Hai Vĩnh tức tốc địch vận bọn sĩ quan Nhật để lại súng ống, thuốc men cho bộ đội Việt Nam đánh Pháp thay vì đem về nước. Nhờ khéo tuyên truyền, Hai Vĩnh lấy được ba xe bò thuốc men, riêng thuốc ký-ninh bộ đội dư dùng, cấp cho dân chúng lân cận. Nhật giấu 15 máy bay trong rừng Phú Mỹ, Hai Vĩnh cho thợ vô tháo gỡ lấy nhôm và máy móc phụ tùng, tha hồ sản xuất súng đạn.

Pháp quyết tâm chiếm lại con đường 15 để dân Sài Gòn có thể đi Vũng Tàu vào cuối tuần. Chúng nhằm vào mục đích tuyên truyền với những chánh khách từ Pháp qua, cho rằng cuộc sống đã trở lại bình thường. Cố nhiên mục đích quân sự vẫn là nhắm dồn bộ đội Bình Xuyên xuống Rừng Sác. Hai Vĩnh tạm thời rút quân qua chiến khu Hắc Dịch để thỉnh thoảng đánh giao thông chiến trên đường 15, tiêu hao sinh lực địch. Điểm phục kích thuận tiện nhất là xã Phước Hòa. Bà con vùng này rất tốt, một chủ nhà dám giấu Hai Vĩnh trong buồng khi Hai Vĩnh đi nghiên cứu chiến trường bất ngờ bị đoàn xe nổi đồng lên. Dân chúng các xã quanh đó cũng nuôi vài anh bộ đội bị sốt rét rừng vì vùng suối Cây Chanh trong chiến khu Hắc Dịch rất độc; ngủ trưa thế nào cũng ớn lạnh, xây xẩm mặt mày.

Vào tháng 10-1946, đoàn thanh tra Quân khu 7 xuống, Phan Đình Công quyết định nâng Trung đội số 2 của Mai Văn Vĩnh lên Đại đội số 2. Cũng trong thời gian này, đồng chí Hai Của, Chủ tịch quận Nhà Bè đến Hắc Dịch tìm Hai Vĩnh than thở về nạn Bình Xuyên thu thuế bừa bãi khiến thương nhân rất khổ sở, Ty Thuế vụ Nhà Bè không nỡ thu thuế họ nữa, thành thử bộ đội Nhà Bè không hoạt động được vì không tiền nuôi quân. Hai Của đề nghị Hai Vĩnh đưa Trung đội số 2 về Nhà Bè hoạt động. Nặng tình quê hương, Hai Vĩnh để hai phần ba lực lượng ở lại Bà Rịa còn một phần ba về hoạt động vùng Nhà Bè. Đơn vị này đóng ở An Thới Đông, Tắt Từ Miêu, ngang Tiều.

Vấn đề thu thuế là một bất hòa giữa bộ đội Bảy Viễn và Trung đội số 2 của Hai Vĩnh. Từ lâu, Bảy Viễn sống khỏe nhờ thu thuế các ghe thương hồ trên các ngả đường về Sài Gòn-Chợ Lớn. Bộ phận thuế vụ Bảy Viễn giao trọn cho Sáu Tuấn. Sáu Tuấn là con Hội đồng Thì

mà trước kia Bảy Viễn đã tá túc khi bị mật thám truy nã. Sáu Tuấn đang chuẩn bị thi tú tài thì gặp Cách mạng Tháng Tám. Chưa biết đi theo bộ đội nào cha khuyên "nên theo thầy Tư Vincent là người ba quen thân". Thế mà Sáu Tuấn trở thành người thân tín của Bảy Viễn và do đó giữ trọn quỹ "nuôi quân" của Bình Xuyên.

Hai Vĩnh gặp Sáu Tuấn, trình bày về nạn vô chính phủ trong vấn đề thu thuế và cần có sự thống nhất có lợi cho giới thương hồ mà cũng có lợi cho các cơ quan cần có thuế để nuôi quân. Sáu Tuấn là thanh niên có học thức nên sẵn sàng nghe điều phải. Anh nhận thấy các nhân viên thu thuế của mình đôi khi quá quyền hạn. Nhờ vậy mà việc thu thuế không giẫm chân nhau. Huyện Nhà Bè không còn "thất thu" nữa. Chủ tịch Hai Của thấy Hai Vĩnh giúp huyện đắc lực như vậy, liền bàn với Phó Chủ tịch Quới nên kết nạp Hai Vĩnh vào Đảng. Cả hai hỏi ý kiến Bảy Trân và được Bảy Trân đồng ý. Nhưng chuyện bất ngờ xảy ra: Chính Hai Vĩnh xin hoãn lại ngày kết nạp vì anh tự thấy chưa xứng đáng. Anh chưa khắc phục được khuyết điểm tự do cá nhân, sợ vào Đảng sẽ phạm tội vô kỷ luật.

Đầu năm 1947, quân khu chánh thức quyết định nâng Đại đội số 2 của Hai Vĩnh lên thành Chi đội 7. Trước đây, Chi đội 7 là chi đội của nhóm Cao Đài Tây Ninh do Thảo chỉ huy. Chi đội này có hành động vô chính phủ và bị giải thể. Hai Vĩnh được bổ nhiệm chi đội trưởng. Chi đội không có chính trị viên vì Nguyễn Xuân Thanh(trước đây do Bảy Trân giới thiệu với ông Tám Mạnh và Hai Vĩnh) đã bỏ về khu sau khi bất hòa với Hai Vĩnh. Nguyên nhân sâu xa là hầu hết các chỉ huy Bình Xuyên không muốn chia quyền với kẻ xa lạ không chuyên về đánh giặc mà chỉ giỏi về lý thuyết chính trị. Các chính trị viên trong Chi đội 9 của Bảy Viễn đều lần lượt biến mất. Nguyễn Văn Tư tự Tư Ca-rê đã bị Tây xử bắn tại Trường đua Phú Thọ đúng vào ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên- ngày 6-1-1946. Sau đó là Nguyễn Văn Hườn cũng biến mất. Chi đội 9 không có chính trị viên. Đó là một trong hai điều cấm kỵ trong bộ đội Bảy Viễn: "Không có dân Bắc kỳ và không có chính trị viên trong bộ đội của tao". Tám Tâm đã báo cáo về cấp trên, cho biết ảnh hưởng đầu tiên của hai anh em Lại Văn Sang và Lại Hữu Tài trong Chi đội 9 và lời tuyên bố "xanh dờn" của Bảy Viễn.

Hai Vĩnh hợp đồng với Bảy Viễn đánh ba trận để gây uy thế cho Bình Xuyên vào ngày 1-5-1946. Một trận tại Bà Rịa, hai trận tại Nhà Bè, Hai Vĩnh giao cho Thanh chỉ huy trận đánh ở Bà Rịa, khoảng núi Ông Trịnh. Còn anh thì chỉ huy hai trận ở Nhà Bè. Chi đội 7 quyết tâm đánh một trận cho Bảy Viễn "nể mặt". Nhưng trận đánh ở Bà Rịa không đạt kết quả như ý. Hai Vĩnh kiểm điểm Thanh. Tranh luận chưa ngã ngũ thì Hai Vĩnh được thư Bảy Viễn mời hội nghị. Hai Vĩnh bảo Thanh ở nhà "chờ anh về sẽ hay". Thanh thấy không thể làm việc với Hai Vĩnh ở Chi đội 7, bỏ về khu. Từ đó Chi đội 7 không có chính trị viên.

* * *

Hai Vĩnh được thư Bảy Viễn mời họp tại Ba Giồng. Nội dung: nghe Mười Trí báo cáo về cuộc họp các giáo phái do Hộ pháp Phạm Công Tắc triệu tập tại Tòa thánh Tây Ninh.

Hai Vĩnh và Tám Mạnh tới Ba Giồng. Tại đây có đủ mặt các chi đội trưởng và phó. Hội trường được trang hoàng rực rỡ, có cả cờ Đảng. Bảy Viễn bắt đầu hội nghị bằng một phút mặc niệm Dương Văn Dương. Kế Bảy Viễn trịnh trọng mời Mười Trí báo cáo trước đại hội về cuộc họp giáo phái tại Tòa thánh Tây Ninh do Hộ pháp Phạm Công Tắc triệu tập.

Mười Trí báo cáo gần một tiếng đồng hồ về cuộc họp ở Tây Ninh. Hai Vĩnh nghe một cách lơ là, nhưng anh đặc biệt chú ý một chi tiết; Mười Trí suýt bị Việt minh bắt trên đường từ căn cứ Chi đội 4 ở Đức Hòa đến Tây Ninh. Bận về cũng bị truy kích.

Bảy Viễn nói tiếp khi Mười Trí báo cáo xong:

– Như vậy ta thấy rõ là Nguyễn Bình và Chánh ủy Khu 7 là Hai Trí muốn tiêu diệt giáo phái, mà trước tiên là Cao Đài, rồi tới Hòa Hảo, Bình Xuyên. Chúng ta là những người bạn chiến đấu của anh Ba Dương. Chúng ta cương quyết phất cao ngọn cờ Bình Xuyên do Ba Dương để lại. Chúng ta không để cho một đảng phái nào bức hiếp.

Ông Tám Mạnh và Hai Vĩnh toát mồ hôi ướt áo. Hai Vĩnh làm hiệu cho ông già vợ bình tĩnh. Riêng anh thì suy nghĩ về những điều nghe thấy. Anh thấy có nhiều điều vô lý. Phạm Công Tắc trước đây

đã bị Pháp đưa đi đày tại Madagascar vì lúc đó Cao Đài ra mặt thân Nhật. Bây giờ Pháp lại đưa Phạm Công Tắc về với ý đồ gì? Phải chăng Pháp muốn nắm Cao Đài theo Pháp chống Việt minh? Vấn đề vô lý thứ hai là Mười Trí lấy tư cách gì đi dự hội nghị này?

Ai cử Mười Trí đi?

– Những cái vô lý đó Hai Vĩnh thấy nhưng không biết phải giải quyết như thế nào. Anh đành dụng kế "dục hoãn cầu mưu":

– Đây là chúng ta nghe một tiếng chuông của anh Mười Trí mà thôi. Không phải chúng ta không tin anh Mười. Nhưng vì đây là chuyện sống chết của Bình Xuyên nên tôi đề nghị chúng ta phải thận trọng. Để cho vấn đề thêm sáng tỏ, tôi tình nguyện lên quân khu chất vấn các anh Nguyễn Bình và Hai Trí.

Bảy Viễn cắt ngang:

– Không được! Đi lên trên đó chẳng khác gì anh tự ký bản án tử hình!

– Dù có chết tôi cũng cam tâm! Tôi phải đến tận nơi để gạn đục khơi trong. Bình Xuyên chúng ta có rất nhiều công trạng trong công cuộc kháng Pháp, lẽ nào người ta lại tính chuyện đó? Xin hội nghị quyết định xem tôi có nên đi quân khu hay không?

Với sự vận động của ông Tám Mạnh, đa số bỏ thăm tán thành. Với hai phần ba phiếu ủng hộ, chuyến đi quân khu của Hai Vĩnh được đại hội thông qua. Bảy Viễn tỏ ý lo ngại:

– Ta phải cho một đại đội chủ lực theo hộ tống anh Hai Vĩnh, mỗi chi đội phải rút hai tiểu đội cứng để thành lập ngay.

Hai Vĩnh khéo léo từ chối:

– Đường từ đây lên quân khu rất xa xôi cách trở, phải băng qua sông qua lộ. Nếu đi rầm rộ như vậy, địch hay chặn đánh, biết bao giờ mới tới? Tôi muốn đi một mình dễ xoay trở.

– Đâu được! Rừng nào cọp nấy. Hai Vĩnh là hùm xám của Bình Xuyên, nhưng về quân khu mà không có lực lượng thì nói ai nghe?

Cực chẳng đã, Hai Vĩnh phải nhận một đại đội "cứng" gồm 14 tiểu đội với 14 trung liên Brenn. Việc bầu ban chỉ huy cũng khó bởi 7 chi đội đưa 7 đại đội trưởng thuộc hạng cừ.

Cũng trong đại hội này, Bảy Viễn trở lại vấn đề bầu ban chỉ huy thống nhất bộ đội Bình Xuyên lúc bấy giờ lấy tên Liên khu Bình Xuyên. Đã được cha con Tám Mạnh vận động, các chi đội trưởng và phó bầu Năm Hà tư lệnh liên khu, Sáu Đối, phó tư lệnh và Nguyễn Đức Huy chánh ủy. Đây là một cuộc bầu quan trọng, Bảy Viễn không nắm được liên khu như dự tính, nhưng hắn đã đưa Sáu Đối vô nắm phó tư lệnh. Sáu Đối là "em út" của Bảy Viễn, vốn là dân anh chị ở Khánh Hội. Nhưng nhân vật nắm chức chánh ủy là người hoàn toàn mới đối với Hai Vĩnh; Nguyễn Đức Huy lấy tên Hai Đại vì người to lớn, khoảng trên thước bảy, ký tên chữ "Đại" như người ta viết chữ nho, tức một gạch ngang và một chữ nhân. Đặc điểm của Hai Đại là bộ râu mép rất dày, tỉa xén cẩn thận, do đó có thêm biệt hiệu "ông già râu kẽm". Hai Vĩnh không nắm được lai lịch của Hai Đại, chỉ nghe nói "đây là người thân tín của chính ủy khu 7- tức Hai Trí- đưa tới để nắm Bình Xuyên". Không biết lai lịch, Hai Vĩnh và các đồng chí căn cứ vào hành động mà đánh giá chánh ủy của mình. Với tướng mạo và nhất là với bộ râu, cộng thêm chức chánh ủy, Hai Đại đã có một vài sáng kiến nhằm cải thiện đời sống binh sĩ. Sáng kiến thứ nhất là các đơn vị phải tự túc, nói theo danh từ lúc đó là "tự lực cánh sinh". Rừng Sác có nhiều cá tôm, cây củi, chỉ cần quyết tâm là có ăn. Riêng anh em ở văn phòng phải trồng rau muống, rau dền, cải xanh, bầu bí để có chất tươi rất cần cho cuộc sống trong rừng. Chính Hai Đại nêu gương lao động buổi sáng cho mọi người. Ông thức dậy sớm, tập thể dục chừng chục phút rồi cuốc đất lên lếp trồng rau muống. Ông có kinh nghiệm, trồng rau cải phân tán để máy bay trinh sát địch không phát hiện mà bỏ bom hoặc nhảy dù xuống "chụp" cơ quan. Sáng kiến thứ hai của Hai Đại là quyết tâm trị cho được chứng ghẻ lở của binh sĩ. Ông nhờ đồng bào trong khu chở than củi tự túc ra thành bán rồi mua vải xiêm và xà bông cho anh em tắm giặt. Đã là binh sĩ Bình Xuyên, không ai quên được cảnh ghẻ lở xuống sông tắm nước mặn, rát không chịu nổi, lại thêm nạn cá chốt theo rỉa các mụn ghẻ, đau thấu xương.

Nhờ hai sáng kiến trên mà Hai Đại tức "ông già râu kẽm" rất có uy tín, không những với binh sĩ Bình Xuyên mà còn với các đơn vị khác đóng trong vùng.

* * *

Từ ngày theo Chi đội 7 về núi Nứa, cô Tư Xóm Cỏ vẫn tiếp tục làm nội trợ trông nom nhà cửa, chồng con. Trước ngày Hai Vĩnh đi Đồng Tháp Mười, cô Tư thấy nét ưu tư của chồng:

– Có việc gì mà coi anh lo nghĩ quá vậy?

Hai Vĩnh:

– Pháp đang cố kéo giáo phái chống kháng chiến. Pháp cũng đang cố nắm lấy Bảy Viễn để kéo Bình Xuyên. Anh phải gặp Khu trưởng Nguyễn Bình để tường trình mọiviệc.

Cô Tư lo lắng:

– Chừng nào anh đi?

– Ngày mai.

– Em có thể giúp anh được gì không?

Hai Vĩnh cảm động ôm vai vợ:

– Chuyện quân sự, em biết gì mà giúp… Nhưng em có thể giúp anh về việc này…

Cô Tư hăm hở:

– Việc gì đó anh?

– Trong chi đội mình có nạn ghẻ lở đang lan rộng, coi bộ các cô y tá không trị nổi…

Cô Tư thở dài:

– Em cũng thấy như vậy. Các cô y tá có cho em biết là các cô rất ngại đến các tiểu đội.

– Tại sao?

– Anh không biết à? Tại vì các anh chiến sĩ của mình chỉ có bộ đồ dính da. Khi tắm giặt thì…

Hai Vĩnh chợt hiểu:

– Vải xi-ta xấu quá, đã mau mục mà lại dễ chứa rận… Mình cố kiếm vải Xiêm may quần áo cho anh em. Nhưng trước mắt phải làm sao trị cho dứt chứng ghẻ lở. Em có cách nào không?

Cô Tư suy nghĩ một lúc:

– Các cô y tá phần lớn là nữ sinh hay mắc cỡ. Nếu có chồng con rồi thì việc đó… cũng là chuyện bình thường.

Hai Vĩnh khuyến khích:

– Hay là em cùng đi với các cô y tá tới các đơn vị. Mình sẽ đánh kẻng cho anh em mặc quần cẩn thận trước khi các cô y tá đến rửa ghẻ và xức thuốc. Tính vậy được không em?

Cô Tư gật đầu:

– Anh ra thông tư trước đi. Ngày mai chị em chúng tôi bắt đầu.

* * *

Từ đó, mỗi sáng đều có kẻng báo giờ rửa ghẻ. Anh em có đủ thì giờ xỏ quần vô để nghinh tiếp các nàng tiên y tá. Dù vậy cũng có nhiều "trục trặc kỹ thuật" vì những mụn ghẻ trớ trêu cứ chọn các nơi hiểm yếu như kẽ háng hay xương khu mà mọc.

Ban đầu các cô nữ sinh còn ngại ngùng, nhưng với sự động viên của cô Tư, dần dần họ bạo dạn. Có cô tinh nghịch bảo: "Của mấy ông thì mấy ông giữ, còn công việc của chị em tôi thì chị em tôi làm".

Chương 29

BẢY VIỄN PHÁI HAI HUỲNH DÒ XÉT HAI VĨNH

NGUYỄN BÌNH NẮM VỮNG NỘI TÌNH BÌNH XUYÊN

Trước ngày đi Quân khu 7 ở Giồng Dinh, Hai Vĩnh giao Chi đội 7 cho ông Tám Mạnh và các đồng chí. Trong dịp này, anh em nhận định về thái độ gần đây của Bảy Viễn. Tình báo cho biết vùng Tiều, Lý Nhơn có nhiều thay đổi từ khi bộ đội Bảy Viễn đến đóng. Hàng quán mọc lên như nấm. Chiều chiều cán bộ các cơ quan ra đó ăn hủ tiếu, uống la-ve. Đây là một hiện tượng hiếm trong khung cảnh kháng chiến. Lại còn có vài cô áo xanh áo đỏ, tóc uốn quăn kiểu thành thị xuất hiện. Tin này khiến các tay ghiền cảnh thành phố bắt thèm. Mặt khác, tình báo cũng thấy lui tới tổng hành dinh của Bảy Viễn có các tay lạ mặt như Lãm Ngọc Đường, Môrit Thiên với đám "com măng đô" mang toàn súng "ru lô" mới toanh. Chính mắt Hai

Vĩnh trông thấy Phạm Công Tắc tới Tắc Cây Mắm gặp Bảy Viễn. Theo tình báo thì thầy Tư Hòa Hảo, tức Huỳnh Phú Sổ, cùng đi với Năm Lửa cũng có tới gặp Bảy Viễn bàn tính chuyện quốc sự.

Với những tin thu thập được, Hai Vĩnh nghiệm thấy Bảy Viễn muốn nắm Liên khu Bình Xuyên để tạo uy thế với các đảng phái khác như Cao Đài, Hòa Hảo. Cánh tay mặt của Bảy Viễn là Mười Trí, người đã được hắn ủy nhiệm "đại diện Bình Xuyên" dự hội nghị giáo phái tại Tòa thánh Tây Ninh. Hai Vĩnh bàn với ông Tám Mạnh:

– Đi chuyến này, con phải gặp cho được Khu trưởng Nguyễn Bình, trình bày nội tình Bình Xuyên cho quân khu biết để đối phó. Con thấy giáo phái và bọn cơ hội đã xen vô Chi đội 9 của Bảy Viễn...

Ông Tám gật gù:

– Ba cũng thắc mắc về chuyện Việt Minh diệt giáo phái mà Mười Trí báo cáo trước hội nghị. Thằng Chín An, Chi đội phó Chi đội 4 của Mười Trí, bị Việt Minh bắt là vì hành động quân phiệt chứ đâu phải là vì lý do chính trị?... Ba thấy Bảy Viễn không muốn cho con đi lên quân khu. Hắn đưa hai đại đội chủ lực, tiếng là theo hộ tống con, nhưng dụng ý là gây chia rẽ con với Khu trưởng Nguyễn Bình. Bởi vậy con đi phải cẩn thận...

Hai Vĩnh gật:

– Ngay từ đầu con đã thấy ý đồ đó, con đã từ chối nhưng không được. Vào giờ chót. Bảy Viễn đưa Ký Huỳnh đi với con. Ký Huỳnh là tay tâm phúc của nó, đi theo con chắc chắn nó sẽ dòm ngó để về báo cáo lại mọi việc.

Tám Mạnh thở dài:

– Chuyến đi của con nguy hiểm từ nhiều phía. Con phải cẩn thận...

Tuy đã phòng trước các khó khăn, Hai Vĩnh vẫn còn gặp nhiều nguy hiểm bất ngờ trên đường đi. Đây là thủ đoạn thâm độc của hai anh em Tài, Sang. Chẳng hạn đi được vài ngày, Hai Vĩnh bắt được một bản tin đánh máy, in giấy sáp của Chi đội 9, loan tin "Bộ đội Bình Xuyên cử Hùm xám Mai Văn Vĩnh lên Quân khu 7 chất vấn Bộ Tư lệnh". Đến căn cứ Chi đội 4 ở Bình Hòa, Hai Vĩnh được Mười Trí mời ở lại ăn uống, rồi khuyên bỏ ý định gặp Nguyễn Bình "e khi họa

hổ bất thành, khi không mình lại đưa mình vào hang". Hai Vĩnh nghĩ rằng Mười Trí hành động theo ý đồ của Bảy Viễn, đem việc chết chóc ra hù dọa anh. Ngoài các trở ngại trong nội bộ, Hai Vĩnh gặp các chướng ngại như tới Kinh Xáng, thì gặp tàu lên chặn đường, quân đội Pháp nhảy dù tấn công ngoài rìa Đồng Tháp Mười. Anh họp Ban chỉ huy lại, phổ biến rõ chủ trương không nổ súng, trừ trường hợp thật bất đắc dĩ.

Một tuần ròng rã, Hai Vĩnh mới tới Giồng Dinh. Nhưng anh gặp phải một sự từ chối hết sức phũ phàng: Võ Bá Nhạc, Chánh văn phòng Bộ Tư lệnh quân khu, báo tin Khu trưởng Nguyễn Bình đau mắt, bác sĩ không cho phép làm việc trong thời gian điều trị.

Ký Huỳnh cười lạt bảo Hai Vĩnh:

– Đây là cái cớ để người ta không tiếp mình. Mình về đi thôi!

Hai Vĩnh nghĩ thầm: "Mình đã vượt gian nguy tới đây, không lẽ lại trở về tay không? Khu trưởng Nguyễn Bình không tiếp ta, có lẽ là do bản tin gieo chia rẽ của bọn Tài, Sang, Minh phải ở nán lại tìm cách gặp cho được Khu trưởng Nguyễn Bình, mà phải gặp riêng, không cho Ký Huỳnh dự".

Bộ Tư lệnh quân khu tiếp đón bộ đội Bình Xuyên rất chu đáo nhưng Võ Bá Nhạc vẫn không cho Hai Vĩnh gặp khu trưởng. Ký Huỳnh một hai đòi về. Qua mấy đêm không ngủ. Hai Vĩnh đã nghĩ một mưu chước nhỏ...

* * *

Sáng sớm hôm sau, Hai Vĩnh ra ao cá vồ, cẩn thận bỏ trong túi một tờ giấy trắng và một bao thư. Trong khi làm công việc "coi cá", anh bí mật viết vội bức thư cho Khu trưởng Nguyễn Bình, đề nghị được khu trưởng cho gặp mặt một mình để báo cáo tình hình nội bộ Bình Xuyên. Còn Ký Huỳnh là người của Bảy Viễn, nếu thấy cần thì khu trưởng gặp sau. Anh cho lá thư vào phong bì, cất kỹ trong túi bên phải. Một lúc sau, anh gặp Ký Huỳnh, đề nghị hai người nên viết thư cho Nguyễn Bình xin được tiếp, nếu không thì cả hai bỏ về. Ký Huỳnh đồng ý, Hai Vĩnh viết thư ngay và cho Ký Huỳnh xem. Ký Huỳnh gật gù bảo "được". Hai Vĩnh bỏ vào túi áo trái. Cả hai tới gặp Võ Bá Nhạc nhờ chuyển lá thư lên khu trưởng. Hai Vĩnh trao bức

thư cất trong túi áo mặt. Vì phong bì giống nhau nhau nên Ký Huỳnh không nhận ra việc tráo thư này. Một lúc sau, Võ Bá Nhạc ra bảo:

– Khu trưởng hãy còn đau mắt, chỉ có thể tiếp từng người một. Buổi sáng tiếp đồng chí Hai Vĩnh, còn đồng chí Ký Huỳnh thì hẹn gặp vào buổi chiều.

Hai Vĩnh thở một hơi nhẹ nhõm. Anh đã chặt được cái đuôi Ký Huỳnh. Anh theo một trung úy đến nơi gặp Nguyễn Bình.

Sau khi nghe Hai Vĩnh báo cáo tình hình nội bộ Bình Xuyên, Nguyễn Bình phấn khởi nói:

– Bộ Tư lệnh cũng nhận được một số báo cáo giống như những việc anh vừa báo. Nhưng nay nhờ anh nói có đầu đuôi mạch lạc mà tôi nắm được tình hình rõ hơn.

Nguyễn Bình cho biết rằng những biến động của Bình Xuyên vẫn được Công an Nam bộ và Sài Gòn- Gia Định theo dõi sát, không chỉ ở vùng ta mà cả tại cơ quan đầu não của địch tại Sài Gòn.

Theo tài liệu công an thì vấn đề Bình Xuyên không bó hẹp trong những chuyện về phẩm chất, tính khí của người này, người khác, hay chuyện tranh giành quyền lực giữa nhóm này, nhóm khác!... Xứ ủy và quân khu nhất trí với nhận định của các đồng chí lãnh đạo công an đánh giá vấn đề Bình Xuyên có ý nghĩa to lớn hơn nhiều.

Đối với Pháp, vì phải tập trung quân viễn chinh cho chiến trường chính ở miền Bắc nên không còn cách nào khác là phải dựa vào các giáo phái chống cộng để bình định Nam bộ. Phạm Công Tắc được thả về vùng Cao Đài Tây Ninh. Huỳnh Phú Sổ đang đòi quyền tự trị ở mấy tỉnh theo đạo Hòa Hảo. Tên Tây lai Léon Leroy gây dựng các binh đoàn bảo vệ đạo Cơ đốc ở vùng Bến Tre... tất cả những hiện tượng ấy đều là những mắt xích trong chuỗi âm mưu dài của Pháp ở Nam bộ... Thế mà cái mắt xích quan trọng nhất, có quan hệ đến sự sống còn của Sài Gòn, thì chúng chưa nắm được. Đó là vùng Rừng Sác bao la, bí hiểm đang kiểm soát con sông Lòng Tàu mở cửa cho Sài Gòn thông với biển Đông và thế giới; vùng Rừng Sác khống chế mạng lưới đường sông, đường bộ nối liền Sài Gòn với vựa lương thực thực phẩm các tỉnh miền Tây...

Nhưng Rừng Sác là một căn cứ kháng chiến hùng mạnh trực thuộc Liên khu Bình Xuyên; mà Bình Xuyên lại là một lực lượng chống Pháp quyết liệt, có tổ chức, có lý tưởng, có bộ đội vũ trang và nhiều vị chỉ huy yêu nước, giác ngộ cách mạng chứ không phải là một tôn giáo để cho Pháp chỉ cần mua được người cầm đầu là nắm xong hạ tầng cơ sở...

Mặt khác, Bình Xuyên cũng là một hiện tượng đặc biệt mà Pháp hiểu rõ từ lâu. Nó bao gồm nhiều con người chọc trời khuấy nước rất khác nhau về cá tính nhưng vẫn ràng buộc với nhau bằng mối quan hệ vô hình của một tập quán và tâm lý lâu năm hình thành như một thứ luật giang hồ... Tâm lý và tập quán ấy đã tạo ra những nhược điểm khiến cho họ đi theo cách mạng một cách khá vất vả ở số đông; còn ở một số ít, thì nó biến thành những vết thương độc khó tiếp nhận các liều thuốc đắng của cách mạng... Pháp hiểu rất rõ rằng muốn nắm được Bình Xuyên, phải đi từ những con người như vậy. Trong số ấy, Bảy Viễn là hình tượng nhiều gai góc nhất... Vì vậy, vấn đề Bảy Viễn không còn là vấn đề cá nhân ông ta! Giải quyết vấn đề Bảy Viễn lúc này đã trở thành chuyện đối phó với âm mưu giặc Pháp đối với Bình Xuyên nói riêng, hay là vấn đề chiến thuật chiến lược giữa ta với Pháp chung quanh mặt trận Sài Gòn và các tỉnh miền Đông Nam bộ nói chung...

Nghe Nguyễn Bình phân tích, Hai Vĩnh tỉnh người! Lúc ra đi cũng chỉ mong được báo cáo một số hành động khả nghi của Bảy Viễn để trên cho ý kiến xử lý. Không dè câu chuyện nó khó khăn đến thế... Thật là may cho mình chưa kịp tỏ thái độ gì rõ rệt đối với Bảy Viễn... Cuộc đấu tranh với hắn ta còn dài...

Nghĩ vậy, Hai Vĩnh thấy yên tâm hơn và anh vui vẻ tuân phục khi chia tay, Nguyễn Bình nhắc riêng anh về tới Liên khu Bình Xuyên, hãy tiếp tục làm tai mắt cho Bộ Tư lệnh, báo cáo kịp thời để tránh được những việc không hay.

Trưa đó, Nguyễn Bình bảo cô Thanh làm gì đãi anh em Bình Xuyên. Ký Huỳnh rất hãnh diện được cụng lý với Tư lệnh quân khu!

Chuyến đi của Hai Vĩnh mang lại một kết quả bất ngờ cho Bảy Viễn: Trung ương điện vào quyết định phong Bảy Viễn chức Khu bộ

phó Khu 7.

Bảy Viễn tập hợp đám thân tín lại báo tin vui đồng thời tổ chức làm gà, làm vịt ăn mừng.

Đêm ấy, ăn nhậu say mèm, thức tới khuya để nghe đàn ca hát xướng; quá nửa đêm Bảy Viễn mới xuống ghe với cô vợ bé, đào chánh của gánh hát bội Bầu Xá.

* * *

"Gạo Cần Đước, nước Đồng Nai", vùng đóng quân của Bình Xuyên phì nhiêu nổi tiếng từ xưa, nhưng trong những năm kháng chiến, các đơn vị đóng quân ở Rừng Sác bị giặc phong tỏa cắt đường tiếp tế, thiếu gạo, thiếu nước ngọt, thiếu nước ngọt có khi kéo dài đến đôi ba ngày.

Lúc Hai Vĩnh đi Đồng Tháp Mười gặp Khu trưởng Nguyễn Bình, binh công xưởng Chi đội 7 đóng ở Núi Bà Trau bị tàu lồng cu bao vây nên thiếu gạo. Liên lạc tốc qua Rạch Chanh báo tin khẩn cấp cho ông Tám Mạnh. "Cứu đói như cứu hỏa", ông Tám sai cô Tư mang tiền, qua xóm Ông Kèo, xã Phước Lý mua gạo chở về Bà Trau tiếp tế cho "thằng Thức với đám thợ Ba son của nó".

Ông Tám rất mến đồng chí Thức, anh này là thợ giỏi của Ba son. Anh kéo theo một số lượng công nhân đầu quân bộ đội Chánh hưng như Năm Dương, Tám Xích ngay từ đầu. Anh Thức là người Bắc vô Nam từ lâu, tính tình vui vẻ, cởi mở. Tuổi của anh Thức cùng một lứa với cô Tư nên ông Tám xem như con cháu. Tay nghề của Thức rất giỏi nên ngay từ đầu anh đã giữ chức giám đốc binh công xưởng, Năm Dương phó giám đốc.

Cô Tư nhét bạc đầy hai túi áo đi mua gạo. Đoàn ghe chở gạo gồm ba xuồng và một ghe nhỏ có sức chở hai chục giạ. Cô Tư đi ghe ở phía sau, ba xuồng nhẹ nhàng lướt nhanh đi trước. Bất ngờ dọc đường đoàn ghe bị phục kích. Súng nổ vang, đạn bay vèo trên đầu. Tất cả bỏ xuồng nhảy xuống sông. Cô Tư ở sau nhưng lội theo kịp mấy anh ở trước cùng nhay lủi rừng về tới Bàu Bông. Chừng ngớt tiếng súng mới thấy đói. Nhờ dân để lại vài lon gạo nấu cơm ăn, nhưng dân cũng đang khan gạo, ăn cháo thay cơm. Dù vậy, khi biết cô Tư và các bạn là quân nhu Chi đội 7, bà chủ nhà vét hủ gạo

nấu cơm để “mấy cháu có sức đi công tác”. Tiền ướt căng hai túi, cô Tư móc ra phơi và trước khi tiếp tục lên đường, cô xin trả tiền gạo, bà già nhất định không lấy. Cô Tư nhét tiền vào túi đứa cháu nhỏ, bà già cũng chạy theo, “một bữa cơm mà nhiều nhỏi gì!”

Có gạo rồi, anh Thức lên tinh thần, nửa đùa nửa thật:

– Chị Hai có tài đổ bánh bò, nghe đồn mà chưa dịp thưởng thức…

Cô Tư biết anh em trong rừng thèm nên tổ chức xay bột, nạo dừa làm bánh bò thật ngọt, thật béo. Mỗi người được một bánh to bằng chén ăn cơm, nhưng xem ra ai cũng còn thèm thuồng…

Mỗi lần được ông Tám giao cho công tác như vậy, cô Tư rất vui. Cô muốn bước ra ngoài phạm vi nhỏ hẹp của gia đình. Nhờ những công việc nho nhỏ, vừa với sức mình, cô gắn bó gia đình với tập thể, đúng theo lý tưởng của ông Tám là “tứ hải giai huynh đệ”.

Chương 30

BẢY VIỄN NHẬM CHỨC KHU BỘ PHÓ

SỐNG MỘT THỜI VUA CHÚA RỪNG XANH

Để đánh dấu ngày nhậm chức, khu bộ phó Bảy Viễn ra lệnh cho các đơn trong Liên khu Bình Xuyên tổ chức liên hoan tưng bừng, náo nhiệt. Các tổ đi săn càn rừng lướt bụi tìm cho được nai, cheo, heo rừng phục vụ quan khách từ các nơi tơi, kể cả khách trên thành. Tiệc liên hoan phải có dàn nhạc đủ cả tân lẫn cổ. Còn mít tinh thì tổ chức ngoài trời, mời hết tất cả các cơ quan đóng trong vùng và mở rộng cho dân chúng. Một bài diễn văn được soạn thảo cho ngài bộ phó đọc trước ba quân. Cũng trong dịp này, ngài Khu bộ phó phải mặc bộ đồ mới, rước thợ may từ trên thành xuống đo, cắt và máy cấp tốc. Tiếng “ngài” đặt trước chức tước Khu bộ phó là sáng tác của Năm Tài. Ban đầu Bảy Viễn vẫn còn lạ tai, nhưng về sau quen đi.

Suốt một tuần, cả văn phòng Khu bộ phó rộn rịp chạy đua với thời gian. Họa sĩ ở các đơn vị được tập trung lại, kẻ lo hội trường, người chạy sân khấu. Liên lạc thành ba chân bốn cẳng chạy đi tìm thợ may, nhạc sĩ. Nhân viên văn phòng lo bài diễn văn. Chánh văn phòng Năm Tài bảo Tám Tâm:

– Lâu nay nghe ngài Khu bộ phó khen anh Tám có tài thảo diễn văn, đây là dịp để anh Tám múa bút đó.

Tám Tâm thoái thác:

– Lúc đó chưa có thầy Năm. Bây giờ có thầy Năm, tôi đâu dám vẽ bùa trước cửa Lỗ Ban?

Năm Tài cười thích thú:

– Viết tiếng Pháp thì tôi ngoáy một chút là xong, nhưng viết tiếng Việt thì tôi chịu! Lại nữa… không quen nói láo.

Tám Tâm ngạc nhiên:

– Thầy Năm nói gì là vậy? Soạn diễn văn là nói láo sao?

Năm Tài gật lịa:

– Chớ sao! Qui dit politique dit mensonge(kẻ nói chính trị là kẻ nói dối). Anh Tám làm dùm tôi đi. Tôi còn lo viết thư mời quan khách trên thành xuống.

Tám Tâm không thể chối từ vì Năm Tài là thân tín của Bảy Viễn. Hắn nói sao, Bảy Viễn nghe vậy. Năm Tài cũng là "sếp" của anh, ra lệnh là phải tuân theo. Vả lại Tám Tâm cũng muốn nhân dịp này, khéo léo nhắn nhủ cùng binh sĩ Bình Xuyên cần cảnh giác đối với những người chỉ huy mình. Từ lâu Tám Tâm thấy rõ Bảy Viễn giao lưu với nhiều phần tử nguy hiểm qua trung gian của hai anh em Tài, Sang. Có lần Hộ pháp Phạm Công Tắc cùng Mười Trí xuống Tắt Cây Mắm gặp Bảy Viễn bàn việc cơ mật. Ngày ấy Năm Tài không cho Tám Tâm vào văn phòng dù anh là phó văn phòng. Thầy Tư Hòa Hảo tức Huỳnh Phú Sổ, cũng tới Tắt Cây Mắm cùng với đệ tử ruột là Năm Lửa to nhỏ với Bảy Viễn. Có chuyện nực cười là lúc ăn nhậu, Bảy Viễn và Huỳnh Phú Sổ ngồi mâm trên, dọn trên đi-văng gõ, còn Năm Lửa thì ngồi mâm dưới, dọn trên chiếu trải trên sàn chà là. Tám Tâm trông thấy Năm Lửa nhấp nha nhấp nhỏm, ăn không

yên, chốc chốc lại ngóc đầu lên mâm trên, chờ Giáo chủ nhểu nhảo để lật đật khúm núm rút khăn trong tui áo Huỳnh Phú Sổ lau miệng cho "Phật thầy".

Như vậy là hai đạo lớn Cao Đài và Hòa Hảo đều có tới lui to nhỏ với Bảy Viễn vào lúc Bảy Viễn được phong chức Khu bộ phó. Tám Tâm còn thấy các "chính khách xa-lông" như giáo sư Lê Văn Hanh và các tay Lâm Ngọc Đường, Tư Thiên tự Morit Thiên bí mật vô ra. Theo hai tên này có cả đám vệ sĩ ăn mặc theo kiểu lính côm măng đô mang súng colt 12 ly mới toanh.

Tám Tâm để ba ngày soạn thảo bài diễn văn nhậm chức Khu bộ phó của Bảy Viễn. Nếu là bài diễn văn thông thường thì chỉ một buổi là xong, nhưng đây là bài diễn văn đặc biệt. Tám Tâm muốn "lồng" vô đó một câu nhắn nhủ anh em đội viên cảnh giác, nhưng không biết nhét vào chỗ nào. Bởi bài diễn văn này phải do Năm Tài kiểm duyệt trước khi trình lên ngài Khu bộ phó. Và sau cùng, anh đã tìm được một mưu chước nhỏ…

Bài diễn văn được Năm Tài khen hay và trình lên Bảy Viễn không thêm bớt chút nào. Trước ngày lễ, Tám Tâm bí mật đánh tráo một bản khác cũng đánh máy y như vậy nhưng có nhét vô một câu "động trời" như sau:

"… Anh em binh sĩ Bình Xuyên nên đề phòng những kẻ bất lương sông phè phỡn trên xương máu đồng đội"

Đêm mít tinh tại Tiều, thuộc xã Lý Nhơn, Ngài Khu bộ phó ngồi trên ghế "phô tơi" đặt trên khán đài cao, chủ tọa buổi lễ. Khi xướng ngôn viên kính mời Ngài Khu bộ phó đọc diễn văn, Tám Tâm hồi hộp chờ đợi… Bảy Viễn đọc câu động trời của anh một cách thản nhiên, không chút ngờ ngợ. Tiếng vỗ tay như sấm khiến hắn bất ngờ thích chí. Nhưng Năm Tài đứng ngồi không yên, hắn nhấp nha nhấp nhổm như đứng trên ổ kiến lửa, miệng lẩm bẩm:

– Làm gì có câu đó trong bài diễn văn? Mình đã kiểm duyệt kỹ mà! Sao lại vậy?

Chờ Bảy Viễn đọc xong, Năm Tài đến xin mượn bài diễn văn. Bảy Viễn càng thêm phấn khởi:

– Đ.m thằng Tám Tâm viết diễn văn hay thiệt! Khán giả vỗ tay như pháo Tết làm mình phát nôn!

Năm Tài rút viết păcke(parker) gạch đít câu động trời của Tám Tâm:

– Ai thêm vô câu này? Hồi kiểm duyệt không có! Tôi quả quyết là có ai thêm vô.

Bảy Viễn nhìn sơ qua, khoát tay:

– Chính câu đó mới "ăn tiền" đó mầy! Tao nhớ rõ trước đó khán giả nín khe làm tao mất hứng. Nhưng tới câu đó thiên hạ vỗ tay điếc con ráy… mà làm sao thêm vô cho được? Bài diễn văn đánh máy hẳn hoi, nhét vô chỗ nào?

Dù vậy Năm Tài cũng tìm Tám Tâm cự nự. Tám Tâm lật hồ sơ đưa ra một bản thứ hai cũng như vậy.

– Thầy Năm đã kiểm duyệt rồi, ai dám thêm bớt chữ nào?

Năm Tài đành ngậm miệng, nhưng từ đó ngấm ngầm theo dõi Tám Tâm không một chút lơi lỏng.

Công việc rước dàn nhạc thành phố công phu hơn. Tư Sang chịu trách nhiệm về công tác này. Trong văn phòng Bảy Viễn có nhạc sĩ Ngọc Thới – là cháu vợ Bảy Viễn. Ngọc Thới quê xã Phước Lâm, Cần Giuộc, bà con với hội đồng Đống ở Đa Phước. Năm 45, Ngọc Thới cũng "nớp với giáo mang ngang vai", chưa biết theo bộ đội nào thì gặp "dượng Bảy" bắt theo Chi đội 9. Ngọc Thới được dượng Bảy yêu cầu lập ban nhạc. Trong Chi đội 9 chỉ có Hai Dậu và Paul Thìn, không đủ, phải về thành rủ thêm. Đích thân Ngọc Thới về Sài Gòn, tới vũ trường Tabarin mời hai bạn thân là Lê Yên và Chí Minh. Chín Minh là nhạc sĩ tài hoa nhất Sài Gòn, chơi được nhiều nhạc cụ, vĩ cầm cũng như Tây ban cầm, dương cầm cũng như đàn gió. Nhưng lắm tài nhiều tật, Chín Minh ghiền rượu đến mức thượng thừa. Không có rượu thì dứt khoát không đàn được. Rượu càng nhiều thì tiếng đàn càng "thần sầu quỷ khóc". Ngọc Thới không dám nói thật mà chỉ "rủ chú Chín đi chơi". Lê Yên cũng là dân thành thị, nếu biết Ngọc Thới đưa vô khu thì nhất định từ chối. Đến khi xuồng chèo khỏi Nhà Bè, Ngọc Thới mới dám nói thật. Chín Minh và Lê Yên bật ngửa ra, nhưng chuyện đã lỡ cùng đành nhắm mắt đưa chân.

Nhờ có ban nhạc thượng thặng từ Sài Gòn xuống, cuộc mít tinh và đêm liên hoan tưng bừng nhộn nhịp hơn bao giờ hết. Quan khách trên thành xuống lúc đầu cứ ngỡ Rừng Sác là nới "chó ăn đá, gà ăn muối", không ngờ được gặp một thành phố mới dựng lên trên vùng hoang dã. Máy đền thắp sáng choang, dàn nhạc Chín Minh chẳng kém bất cứ dàn nhạc nào của đám Phi-lip-pin ở Sài gòn. Nước đá, la-ve, cà phê, hủ tiếp đầy đủ; cháo gà, chè đậu ở đâu cũng có. Riêng trên bàn thượng khách có cả Cô-nhắc, Mac-ten… Và thêm một chi tiết này mới "lé mắt thiên hạ": có cả chục bông hoa biết nói vốn là "cave" trẻ đẹp thơm như múi mít, trên thành xuống chung vui với Ngài Khu bộ phó.

Bên cạnh dàn nhạc cổ cũng không chịu lép. Dàn nhạc cổ có Hai Dậu, Paul Thìn, Mười Nguyên, Mười Một. Các danh ca như Năm Cần Thơ, Ba Bến Tre cũng được mời xuống giúp vui. Bảy Viễn rất khoái ca cổ, càng về khuya càng rỉ rả sau câu vọng cổ mới "mùi". Còn tân nhạc thì cũng cần để gây không khi tưng bừng của ngày vui lớn.

Những khuôn mặt không thể thiếu được đều tề tựu đầy đủ trong đêm liên hoan. Phạm Công Tắc, Huỳnh Phú Sổ, Lâm Ngọc Đường, Môrit Thiên, các Chi đội trưởng Chi đội phó bảy chi đội trong Liên khu Bình Xuyên tay bắt mặt mừng, rượu vào lời ra…

Tám Tâm thấy rõ vai trò quan trọng của hai anh em họ Lại trong đêm liên hoan này, nhất là Năm Tài. Hắn bặt thiệp, xã giao, khi thì đến bàn Lâm Ngọc Đường, Môrit Thiên nói mấy câu tiếng Tây thật giòn, lúc tới bên Phạm Công Tắc, Huỳnh Phú Sổ tán tỉnh vào lời rồi gật gù cười híp mắt với nhau.

Tiệc đang tưng bừng bỗng một loạt trây-đơ nổ vang rền khiến mấy em cave giật mình nhảy tới ôm cổ các quan khách. Tư Sang lập tức chạy ra ngoài – hắn chịu trách nhiệm về an ninh trật tự. Năm Tài bình tĩnh trấn an mọi người:

– Xin quý vị an tâm. Tiếng súng vừa rồi là anh em binh sĩ đón chào một vị quan khách tới trễ.

Đúng vào lúc đó Tư Sang trịnh trọng đưa Huỳnh Văn Nghệ, Khu bộ phó khu 7, vào. Tám Nghệ đúng là một võ tướng, vạm vỡ, gọn

gàng trong bộ quân phục ka-ki vàng. Sự xuất hiện bất ngờ của Tám Nghệ nhưng một ngọn sóng thần làm cả hội trường lặng trang. Bảy Viễn lật đật bước tới bắt tay:

– Chào Anh Tám! Tưởng anh Tám không tới được chớ! Thật là một vinh dự to lớn cho tôi được tiếp anh Tám đúng vào đêm nhận chức Khu bộ phó của tôi… Anh Tám ngồi đây – y trịnh trọng chỉ một ghế "phô-tơi" tên vệ sĩ vừa đặt kế bên "phô-tơi" của mình. Nhận thấy anh Tám Nghệ đang đứng đảo mắt nhìn quanh như tướng lãnh quan sát trận địa, Bảy Viễn vội vàng giới thiệu:

– Trong số quan khách hôm nay có Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc và Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ, còn đây là ông Lâm Ngọc Đường và Tư Thiên là cơ sở của Bình Xuyên trong thành. Ngoài ra là các chỉ huy chi đội trong Liên khu Bình Xuyên mà anh tám biết rồi…

Tám Nghệ đi bắt tay từng người.

Bảy Viễn giới thiệu tiếp:

– Anh Tám Nghệ đây là Khu bộ phó Khu 7 kiêm luôn chi đội trưởng Chi đội 10 đóng ở chiến khu Đ. Chắc quý vị đều nghe trận vang dội như Đồng Xoài, Bàu Cát… Đó là chiến công của anh Tám đây…

Tám Nghệ đứng lên cúi chào mọi người, khiêm tốn:

– Đó là chiến công chung của cả chi đội chớ đâu phải của riêng tôi…

Tiệc liên hoan lại tiếp tục. Hai Lung đứng lên có ý kiến:

– Tôi được xem tập Thơ Đồng Nai của anh Tám vừa được xuất bản trên giấy vàng nghệ, trình bày thật mỹ thuật. Trong đơn vị tôi ai cũng khoái. Ước chi được tác giả cho anh em thưởng thức vài câu!

Tám Nghệ đứng lên tươi cười:

– "Đến đây không hát thì hò, không phải con cò ngóng cổ mà nghe". Anh Hai Lung đã yêu cầu thì tôi xin ngâm một bài. Bài này cùng nằm trong tập Thơ Đồng Nai. Đó là bài Bến Cũ, có lẽ hợp với không khí ở đây:

… Đây bến cũ, chốn muôn thuyền đợi sóng.

Buồm phập phồng như phổi nhịp bên hông,

Neo buông sâu như những sợi tơ lòng,

Thuyền lớn nhỏ đều chứa đầy hy vọng.

*

Thuyền lớn nhỏ đều chứa đầy hy vọng

Thuyền ra đi bến đã động lòng thương,

Ai phăng neo vội vã để đoạn trường

Nhưng gió mới căng buồm thuyền chuyển động.

…

Về đây thôi, hỡi những thuyền hy vọng.

Chở về đây những mộng đẹp xa xôi

Lưu luyến chi bến lạ chốn quê người

Kẻo bến cũ ngỡ thuyền xưa đà lạc lối…

Tiếng vỗ tay vang cả hội trường, Tám Tâm thích thú vì bài thơ có ý nghĩa cảnh tỉnh Bảy Viễn.

Sau đêm liên hoan nhậm chức Khu bộ phó, khach khứa ra về, cuộc sống trở lại nhịp điệu bình thường, Năm Tài giở giọng mỹ nhân ngư kéo Bảy Viễn trở về thực tế:

– Em út nói điều này, sợ Ngài Khu bộ phó không vui, nhưng vì nhiệm vụ không thể bỏ qua…

– Điều gì mà tao không vui? Nói mau đi!

– Ngài Khu bộ phó hứa nghe rồi bỏ qua thì em út mới dám nói.

Bảy Viễn tánh nóng như lửa:

– Nói mẹ nó ra đi, cứ rào đón hoài!

Năm Tài nói nhỏ:

– Nguyễn Bình vừa cho Ngài Khu bộ phó một cái bánh vẽ… Em muốn nói cái chức Khu bộ phó đó mà.

Bảy Viễn trợn trừng:

– Nói bậy! Bánh vẽ cái gì! Tám Nghệ đánh giặc rầm rầm, biết bao nhiêu chiến công nó mới leo lên tới chức Khu bộ phó, còn tao đánh đấm gì mà cũng ngang hàng với nó? Mày còn nói vô nói ra chỗ nào?

Năm Tài cười lạt:

– Tám Nghệ khác, Ngài bộ phó khác. Tám Nghệ đâu phải là tay giang hồ hảo hớn như Ngài bộ phó? Cho nên hắn phục Nguyễn Bình là phải. Còn Ngài không không thể hạ mình làm phó cho Nguyễn Bình. Nguyễn Bình là người Bắc, trôi sông lạc chợ vô đây, chưa thấy công trận gì đã tự xưng là Khu bộ trưởng, xem mọi người như kẻ dưới tay. Mình đâu có dại gì làm cho hắn hưởng?

Bảy Viễn cau mày suy nghĩ, Năm Tài nói tiếp:

– Bây giờ em út nói về cái chức Khu bộ phó – hắn đưa ra từ công văn – Đấy, nói có sách, mách có chứng, đây là quyết định phong chức Khu bộ phó đồng thời quy định về quyền hạn và nhiệm vụ hẳn hoi. Theo đây thì Bộ tư lệnh Khu muốn ra chỉ thị gì cũng phải mang hai chữ ký, một chữ ký không có giá trị. Như vậy, Ngài Khu bộ phó muốn ra chỉ thị phải cho người mang xuống Giồng Dinh để lấy chữ ký của Nguyễn Bình hay của chính ủy Hai Trí, hoặc lên chiến khu Đ để Tám Nghệ ký. Rõ ràng cái chức Khu bộ phó của ngài là cái bánh vẽ không hơn không kém.

Bảy Viễn như bị một gáo nước lạnh tạt vào mặt. Hắn khoát tay:

– Im đi! Để tao suy nghĩ đã! Đ.m. mày nói nhiều quá, tay nghe không kịp.

Năm Tài biết mình đã đạt được mục tiêu rồi, lặng lẽ bỏ đi để Bảy Viễn một mình ngồi suy nghĩ về cái chức Khu bộ phó. Không rõ ông ta có đồng ý với những lời lẽ của Năm Tài hay không, chỉ thấy ông ta xuống ghe mui ống đậu dưới bến tổng hành dinh.

Ghe mui ống là nét đặc trưng của cuộc sống bồng bềnh trên sông nước của chốn Lương Sơn Bạc kiểu Bình Xuyên. Nếu dân du mục trên sa mạc lấy lạc đà làm phương tiện di chuyển, thì dân Bình Xuyên xê dịch bằng ghe xuồng. Các chỉ huy đều có ghe, lớn nhỏ tùy theo chức tước. Cấp từ trung đội trở lên đi ghe lườn mui ống gọn đẹp. Riêng Bảy Viễn có rất nhiều ghe mui ống, loại hai chèo thông thường và một chiếc bốn chèo để dùng trong những trường hợp khẩn cấp. Loại này lướt sóng nhanh như gió, dùng để vượt sông Lòng Tàu hay sông Soài Rạp trong những lúc giang đỉnh tuần tiễu lên xuống như thoi đưa. Trước mũi có đặt một “con gà cồ” – tiếng

lóng để chỉ FM đầu bạc. Khi hữu sự thì con gà cồ sẽ "gáy" nguyên băng để giải vây. Trong ghe của Bảy Viễn có đầy đủ mọi thứ tiêu khiển. Máy hát với cả chồng đĩa "tròng vàng tròng bạc" của hãng ASIA, với những bản vọng cổ lâm ly như "Viếng mồ bạn" do nghệ sĩ Năm Nghĩa ca, hoặc những tuồng Huệ Dung, San Hậu v.v… Rượu đủ loại chất đầy khoang, toàn thứ đắt tiền như Mạc-ten, Cô-nhắc, sâm-banh, và không vài "cái tuốt" thuốc "Ách chuồn" hoặc "con mèo Craven A"… la ve, nước ngọt, cà phê, trà, sữa là thứ phải có mặt thường trực.

Bảy Viễn có rất nhiều vợ. Bà Vợ thứ nhất ở Cần Đước, sinh hai con gái tên Tính và định. Bà hai là má thắng Paul quê Chợ Đệm. Bà ba là má thằng Hoảnh(Vincent) quê ở Gò Dầu(Tây Ninh) cũng là dân lao động.

Bà Tư là cô đào hát bội của gánh Bầu Xá. Bảy Viễn lúc còn xưng anh chị ở Phú Thọ đêm đêm rất thích đi dạo mát và khi cao hứng vô các rạp hát xem cải lương và hát bội. Cách xem hát của anh chị cũng khác thường. Sau khi nhậu lai rai ở các tửu lầu, bốc đồng lên xe kéo tới rạp hát, thấy gánh nào hấp dẫn thì xuống xe nhào vô xem. Một hôm Bảy Viễn gặp bầu Phước Georges chủ gánh "Huỳnh Kỳ tái sanh" đứng trước cửa rạp.(Trước đó, gánh Huỳnh Kỳ từ Pháp về bị chìm tàu ở Biển Đỏ, nay lập lại và ra mắt khán giả Sài Gòn). Bảy Viễn xuống xe tới bắt tay Georges, hỏi thăm xã giao. Ông bầu Huỳnh Kỳ móc túi trao một cọc thiệp mời nhưng Bảy Viễn cười thật tươi:

– Dân anh chị đi coi hát đâu cần thiệp, ông bầu – Rồi ung dung bước thẳng vô cửa, đám nhân viên soát vé dạt ra nhường lối cho y vào. Bảy Viễn tới hàng ghế đặc biệt dành cho khách quý. Ghế phải ngay giữa sân khấu, vào hàng thứ ba để khách quý không phải ngóc đầu lên mỏi cổ như hai hàng ghế đầu. Ghế danh dự cũng phải gần quạt máy nhưng không được ngay dưới quạt máy để tránh nạn lạnh "mỏ ác"…

Nhưng dù ghế có tốt đến đâu và tuồng có hay đến mấy, Bảy Viễn cũng không ngồi lâu. Hắn đi chơi chứ không phải đi coi hát. Coi vài màn rồi đi ra, qua rạp bầu Xá coi hát bội. Và đêm ấy, Bảy Viễn gặp cô đào hạp nhãn. Cô này là đào chánh của gánh bầu Xá. Hắn ngõ

lời cưới cô đào chánh làm vợ bé. Cô đào đồng ý, bầu Xá chới với nhưng đành "bợ" xấp bạc của Bảy Viễn để kiếm cô đào chánh khác.

Bà Năm là cô Lúa, con gái hội đồng Đống xã Đa Phước. Bảy Viễn lạm dụng danh nghĩa ủy viên quân sự buộc Hội đồng Đống gả con gái cho hắn. Hồi đầu kháng chiến, cô Lúa ở trên một ghe mui ống đầy đủ tiện nghi cũng như bà Tư.

Ghe đậu trước tổng hành dinh ngài Khu bộ phó hôm đó thuộc quyền sở hữu của một cô vợ mới cưới của Bảy Viễn, không rõ là thứ mấy. Cô này vốn là một "tắc xi-gượt", nói theo kiểu Hồng Kông(taxi-girl), dân làng chơi gọi là "ca ve" hay gái nhảy. Nàng ca ve này có kỹ thuật quyến rũ đàn ông nên những lúc "đau đầu" Bảy Viễn xuống ghe để được giải trí…

Dù là Năm Tài chê chức Khu bộ phó của Bảy Viễn là bánh vẽ, Bảy Viễn cũng thành lập đủ ban bệ, rườm rà, nổi đình nổi đám.

Ngoài các lán trại cho ban nhạc vừa mới "tậu", hắn còn cho cất nhà khách để dân trên thành phố xuống có chỗ nghỉ ngơi tươm tất.

Nhà khách vừa cất xong, nàng ca ve bỏ ghe bầu lên chiếm ngụ làm của riêng. Đêm đêm nàng bắt dàn nhạc của Ngọc Thới và ông Chín Minh tới biểu diễn. Biết tánh Chín Minh chỉ chơi hay khi có rượu, nàng đãi ông mỗi đêm vài chầu. Tức thì mắt người nhạc sĩ tài hoa sáng hẳn lên, ông độc tấu vĩ cầm toàn những bài "cổ chiến" như dòng sông Danube(Đanuýp), Khu rừng Vienne(Viên) v.v… Đôi khi cao hứng, nàng ca ve mời Ngài Khu bộ phó "nhảy với em một bản"… Ở rừng sâu mà nàng ca ve vẫn đài các như ở thành, mặc kimônô áo ngủ bằng hàng mỏng – như khiêu khích, như mời mọc. Chính Ngài Khu bộ phó cũng xốn mắt ra lệnh dựng vách làm hàng rào để lính văn phòng không được chiêm ngưỡng vẻ đẹp nóng bỏng của cô vợ mới cưới của ông Bảy.

Một hôm, Mười Trí từ Bình Hòa xuống tổng hành dinh Bảy Viễn bàn chuyện cơ mật. Ngày ấy Bảy Viễn có việc đi đâu đó, Mười Trí đi vòng vòng ngắm giang sơn Ngài Khu bộ phó. Bước lạc qua nhà khách, thấy nàng ca ve ăn mặc hở hang lạ đời, Mười Trí nhìn sững. Nàng ca ve xác láo hất hàm hỏi:

– Mày là ai? Ở đâu tới? Vô đây có việc gì?

Mười Trí nóng mặt:

– Tao là tao, còn mày là con nào?

Nàng ca ve cười ngạo nghễ:

– Tao là bà Khu bộ phó biết chưa, đồ nhà quê!

Mười Trí giận rụn:

– Mày là con đĩ chó chứ bà Khu bộ phó gì! Thằng Bảy Viễn không biết dạy vợ thì dạy dùm nó vậy – Mười Trí móc súng nổ một phát vỡ sọ nàng ca ve. Bắn xong, ông ung dung đi tìm Bảy Viễn. Không bao lâu thì Bảy Viễn về.

Mười Trí đưa khẩu súng còn bốc khói ra trước mặt Bảy Viễn:

– Vợ mới cưới của mày hỗn láo, tao vừa trị tội, bây giờ mày tính sao với tao cũng được.

Bảy Viễn tái mặt, chạy qua nhà khách. Nàng ca ve nằm sõng sượt, tim đã ngừng đập. Bảy Viễn giận run, mặt hầm hầm, đi tới đi lui, mắt trừng trừng nhìn Mười Trí. Mười Trí vẫn ngồi khoanh tay trước ngực, khẩu súng sáu đặt trên bàn như chờ đợi.

Một lúc sau, Bảy Viễn nguội lại, ra lệnh cho nhân viên tẩm liệm người xấu số đưa đi chôn. Đêm ấy Bảy Viễn uống rượu say mèm. Hắn tiếc một bóng sắc kiều diễm hiếm có.

Qua ngày sau, chờ khi Bảy Viễn đã tỉnh hẳn, Mười Trí nhỏ to:

– Đàn ông thằng nào cũng háo sắc. Chỉ có mấy thằng liệt dương mới dửng dưng với gái đẹp. Nhưng mày đã đi quá trớn. Mày để con đĩ chó đó lộng hành quá. Tao là bạn nối khố với mày mà nó dám vô lễ với tao. Nó đúng là quỷ nhền nhện hiện hình để hại mày. Nên nhớ binh sĩ Bình Xuyên có ý thức chính trị chớ không phải đám lâu la dốt nát của mình thời xa xưa đâu. Chúng nó chiến đấu, sống chết không phải để cho bọn chỉ huy như mày ngày đêm đú đởn với mấy con quỷ cái trên thành xuống.

Bảy Viễn thở ra:

– Thôi, mày đừng nói nữa. Tao hiểu rồi. Nhưng mày làm mạnh tay quá!

Mười Trí cười:

– Mày còn tiếc rẻ phải không? Bạn sống chết như tao với mày mới khó kiếm chớ mấy con quỷ cái đó thì muốn bao nhiêu chẳng có? Hai thằng Lâm Ngọc Đường với Môrit Thiên sẵn sàng cung phụng cho mày mà! Nhưng tao khuyên mày, từ nay nên chơi bời kỹ, đừng để binh sĩ thấy. Ghe mui ống của mày thiếu gì, chèo vô chỗ khuất rồi thì làm chay hát bội gì đó tùy ý.

Mười Trí đổi sắc nghiêm nghị:

– Mày vừa bảo tao mạnh tay quá! Nhưng trường hợp gặp gián điệp của Phòng Nhì, phải mạnh tay mới được.

Bảy Viễn kêu lên:

– Con nhỏ đó là gián điệp à?

Mười Trí gật:

– Nó là gián điệp chánh hiệu. Từ ngày có nó về đây, Chi đội 9 của mày bị máy bay bắn mấy lần, mày có nhớ không? Mà lần nào cũng bắn trúng bộ chỉ huy. Vậy thì còn nghi ngờ gì nữa?

Bảy Viễn ngẩn ngơ khá lâu. Khi đã lấy lại bình tĩnh, Bảy Viễn hỏi:

– Mày xuống gặp tao có việc gì?

– Bảy Trấn vừa ghé thăm tao trên đường đi dự Đại hội Nam Bộ. Nó làm lớn lắm: Chánh ủy khu 9. Mày nhớ hồi ba đứa "chém vè" ở Bến Tranh, ngày tối cứ thả rểu đánh bài tứ sắc không? Vậy mà bây giờ tao làm chi đội trưởng, mày làm Khu bộ phó, còn Bảy Trấn thì làm Chánh ủy khu 9! Tụi mình toàn là số đỏ cả!

Bảy Viễn tò mò hỏi:

– Rồi sao? Có gì hay?

– Bảy Trấn cự tao quá trời. Cự về vụ tao tự động đi dự đại hội giáo phái do Phạm Công Tắc triệu tập tại Tòa thánh Tây Ninh.

– Cự cái gì? Nó có phải cha mình đâu!

– Ấy, đừng nóng! Để tao nói cho mà nghe. Tụi mình phải coi chừng hai cha Phạm Công Tắc với Huỳnh Phú Sổ lợi dụng. Hai cha đó muốn nhảy theo Pháp nhưng hai đạo Cao Đài và Hòa Hảo tuy đông dân số mà chẳng làm đách gì được! Muốn lấy tiền của Tây thì

phải có lực lượng quân sự hùng hậu. Bởi vậy hai cha đó mới "dụ khị" mình đứng chung trong Mặt trận Quốc gia chống Việt Minh.

Bảy Viễn ôm đầu suy nghĩ, Mười Trí nói tiếp:

– Bảy Trân "xưng dựng" tao với mày thật nhẹ nhàng. Nó nói như giả ngộ mà rất thấm. Chẳng hạn nó nhắc hồi nhỏ đi học, thầy giáo kể chuyện con mèo thò tay vô lửa khều mấy trái ma-rông để con khỉ ngồi ngoài bốc ăn tỉnh bơ. Tụi mình là con mèo, còn hai cha Phạm Công Tắc và Huỳnh Phú Sổ là con khỉ đó. Mày nghĩ coi có đúng không?

Một lúc sau, Bảy Viễn hỏi:

– Bây giờ mày tính sao?

– Còn tính sao nữa! Tụi mình không nên để mấy cha buôn thần bán thánh chơi gác kèo trên. Chỉ có vậy thôi.

Bảy Viễn lại suy nghĩ:

– Giữa Tây với Việt Minh, phải chọn bên nào đây?

Mười Trí cười lớn:

– Làm tới Khu bộ phó mà còn hỏi lẩm cẩm như vậy sao? Theo Việt Minh tụi mình mới được như ngày nay, tao chi đội trưởng Chi đội 4, mày chi đội trưởng chi đội 9 rồi lại nhảy lên làm Khu bộ phó. Còn với thằng Tây như cò Bazin, đại úy Savani, thằng chúa ngục A-gốt-ti-ni thì tao với mày chỉ là thằng tù lợi hại cần nhốt cátsô vì đã nhiều lần vượt ngục Côn Đảo…

– Nhưng mới hôm trước đây mày nói Việt Minh tiêu diệt giáo phái, bây giờ mày trở cờ lẹ vậy?

– Đâu phải trở cờ! Hôm trước tao nghe tiếng chuông của Phạm Công Tắc, Huỳnh Phú Sổ, nghe sao về báo cáo lại cho mày, báo cáo y nguyên văn, không thêm bớt. Kế tao lại nghe tiếng chuông thứ hai của Bảy Trấn. Nó là thằng trí thức, học cao hiểu rộng hơn bọn mình. Nó nói có căn cơ bài bản hơn hai cho nội kia. Tây đưa Phạm Công Tắc về là để làm tay sai, chúng muốn nắm Cao Đài chống lại Việt Minh. Chúng cũng mua luôn Huỳnh Phú Sổ. Tao chưa biết Việt Minh có tính tiêu diệt giáo phái hay không, nhưng nếu mày là Việt Minh mà hai cha Phạm Công Tắc và Huỳnh Phú Sổ đầu Tây thì mày

có cho tụi nó đi “mò tôm” hay không? Mày trả lời câu hỏi đó nghe coi?

– Vậy là mày theo Việt Minh mặc dầu tụi nó bắt vuột mày?

Mười Trí cười:

– Bắt là phải! Bởi tụi nó sợ tao nhảy ra đầu Tây như đám chỉ huy Chi đội 5. Tụi nó đâu biết tao đi dự đại hội giáo phái là do tánh tò mò?...

– Vụ Chi đội 5 ra sao, kể nghe coi?

Chương 31

NGHI TÁM TÂM BẢY VIỄN TOAN GIẾT

NHỜ BẢN LĨNH TÁM TÂM THOÁT NẠN

– Chuyện Phạm Hữu Đức như vầy: Nguyễn Bình tổ chức lễ Quốc tế lao động 1-5-47 tại Giồng Lớn. Nguyễn Bình khoái tổ chức chánh qui, ra lệnh làm mít tinh rầm rộ, huy động cả ngàn người tới dự. Cuộc mít tinh ngày Quốc tế lao động đó, sẵn có nhiều chi đội về hội nghị, Nguyễn Bình tính biểu dương lực lượng, chỉ định Hai Lung Chi đội 3 của mình làm tổng chỉ huy phó cuộc mít tinh. Nhờ ra trễ mà Hai Lung thoát nạn. Sáu chiếc máy bay, ba chiếc Phun lửa(Spitfire) với ba con cồng cộc(King Cobra) lên quần đảo, bỏ bom rồi bắn liên thanh cả tiếng đồng hồ. Cán bộ và đồng bào chết vô kể. Đèn măng sông thắp sáng choang, máy bay lên tắt không kịp, thành thử chúng cứ thả bom và bắn đúng mục tiêu. Nguyễn Bình đặt dấu hỏi “ai cho địch biết ngày giờ và địa điểm cuộc mít tinh?”. Chỉ có các chi đội trưởng các chi đội về Khu hội nghị mới biết tin này. Từ đó phăng ra Phạm Hữu Đức.

Đích thân Chính ủy Hai Trí đảm trách việc điều tra. Hai Trí nhận xét Chi đội 5 được đồng bào thành tiếp tế đầy đủ hơn các chi đội khác. Từ đó, ông ta phăng lần ra chánh văn phòng Chi đội 5 – ông Nhàn – có liên hệ mật thiết với bà con ở thành. Có thể ông Nhàn là đầu mối đưa gián điệp vô Khu, báo tin cho máy bay bắn đồng bào

dự mít tinh. Tư Đức cũng bị Hai Trí "mời" về văn phòng Khu điều tra. Ông Nhàn và ông Đức bị "mời" riêng, nhưng tình cờ xui khiến hai đoàn gặp nhau tại bến đò. Ông Nhàn mới kêu lên "Anh Tư ơi, em bị bắt".

Trong tình thế đó, Tư Đức buộc phải ra tay, "Hai Trí cho bắt Chánh văn phòng của mình thì chắc chắn bắt luôn mình". Và trong cơn phẫn nộ, Tư Đức nổ súng bắn tiểu đoàn trưởng Kiều Mạnh Giá là người được Hai Trí chỉ định "mời" Chi đội trưởng Phạm Hữu Đức.

Tiểu đội trưởng Điền theo bảo vệ Kiều Mạnh Giá liền bắn Phạm Hữu Đức bị thương. Vệ sĩ Tư Đức bắn Điền chết tốt. Tự thấy mình đã gây ra hai cái chết cho Giá và Điền, Tư Đức tự kết liễu đời mình.

Mười Trí kết luận: "Do Hai Trí đa nghi như Tào mà trong một lúc ta mất ba cán bộ quân sự tài giỏi! Mình biết Tư Đức chết oan vì dòng họ Phạm của Tư Đức tham gia cuộc khởi nghĩa đánh dinh quan lớn Ca(Trần Tử Ca) chủ quận Hóc Môn. Đó là đời ông nội. Qua đời cha, tham gia Hội kín bị đày đi Côn Đảo với Nguyễn An Ninh rồi chết ngoài đảo.

Còn Tư Đức thì sáng lập Đệ Tam Cộng Hòa với Nguyễn Hòa Hiệp. Khi Hiệp đầu Tây, Tư Đức ở lại được Nguyễn Bình giao Chi đội 5.

Bảy Viễn hỏi:

– Hai Lung có bị nghi ngờ?

– Bị chớ! Bởi Hai Lung là tổng chỉ huy phó cuộc mít tinh đó. Khi được mời lên văn phòng Bộ Tư Lệnh, Hai Lung đường hoàng xin gặp Chính ủy tức Hai Trí chứ không thèm tiếp chuyện với cán bộ điều tra tên Thơm. Hai Lung nói với Hai Trí:

– Chính ủy muốn hỏi Hai Lung có cách mạng triệt để không? Muốn biết điều này phải chịu khó theo dõi quá trình chiến đấu của Hai Lung. Kháng chiến gian khổ vô vàn, nhưng Hai Lung không bỏ cuộc. Mặc dù có nhiều cơ hội để trở lại cuộc sống nhung lụa, chính ủy dư biết anh rể Hai Lung là Maurice, tỉnh trưởng Gò Công đã nhiều lần gởi thư ân cần mời Hai Lung về để giao ghế phó tỉnh trưởng…

– Hai Lung không nên thắc mắc. Đây chỉ là thủ tục cần thiết. Không ai dám nghi ngờ lòng chung thủy với cách mạng của Hai Lung đâu. Thôi vậy là đủ rồi. Hai Lung có thể ra về…

Nghe chuyện của Phạm Hữu Đức, Bảy Viễn giật mình lẩm bẩm: "Giòi trong xương giòi ra".Và tự nhiên hắn nghĩ ngay tới Tám Tâm. Từ ngày đầu quân vào Chi đội 9, Tám Tâm là thư ký văn phòng rất đắc lực, có tài viết diễn văn cho Bảy Viễn đọc. Nhưng chính cái tài viết văn này đã khiến Bảy Viễn sinh nghi. Câu kêu gọi anh em binh sĩ Bình Xuyên "nên đề phòng những kẻ bất lương sống phè phỡn trên xương máu đồng đội" đúng là Tám Tâm có ý chia rẽ cấp chỉ huy với binh sĩ. Năm Tài đã để ý Tám Tâm là rất sáng suốt, Bảy Viễn cũng cho người bí mật theo dõi hoạt động của Tám Tâm thì thấy rõ ràng Tám Tâm làm công việc của một chính trị viên mặc dầu hắn chỉ là thứ ký văn phòng chi đội. Nhiều bài thơ phổ biến trong các đơn vị tố cáo cấp chỉ huy ngu dốt, tham lam được truyền tay thưởng thức. Thấu tới tai Bảy Viễn mấy bài, hắn nghi Tám Tâm là tác giả:

… "Thằng hống hách, đứa thì thị uy,

Một phường xấc láo có ra chi.

Mở miệng chửi cha cùng mắng chú

Tánh tình hung tợn, lúc ngu si".

– Mở miệng chửi cha cùng mắng chú… Thằng Tám Tâm ám chỉ mình đây! – Bảy Viễn mở miệng là chửi thề. Điều đó cũng như ăn cơm, uống nước, khí trời để thở. Không thể mở miệng mà không chửi thề được!

Chẳng những làm thơ nói xấu các cấp bộ Bình Xuyên, Tám Tâm còn dám động tới Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ. Vài ngày sau khi Thầy Tư Hòa Hảo cùng đệ tử ruột là Năm Lửa rời Tổng hành dinh Bảy Viễn thì có bài thơ "Nhắn Giáo chủ" phổ biến trong các đơn vị.

… 'Thầy tu mà chẳng phải thầy tu

Tu đặng bao lâu, mấy cửa chùa?

Máu chảy đầu rơi Thầy có biết?

Hỏi ai là bạn, rõ ai thù?"

– Rõ ràng Tám Tâm chửi xỏ chửi xiên Phật thầy Hòa Hảo, “thầy tu mà chẳng phải thầy tu” có nghĩa là “thầy tu mà chẳng phải thù Tây”. Nó chơi chữ thiệt là tài – Năm Tài giải thích cho Bảy Viễn biết là mình đã “nuôi ong tay áo”, “nuôi khỉ dòm nhà”.

Bảy Viễn giật mình:

– Đù.m… thằng Tám Tâm ăn cơm tao mà hại tui! Phải cho nó “mò tôm” mới được! Có vậy mới tránh được cái họa Phạm Hữu Đức.

Bảy Viễn cho gọi một vệ sĩ thân tín tới:

– Hội, mày là thằng Quốc dân đảng bị bắt, không có tao là mày “mò tôm” lâu rồi. Mày còn nhớ không?

Hội khúm núm:

– Em còn sống tới giờ này là nhờ hồng ân của Ngài Khu bộ phó, đời nào em quên cho được. Em sống để bụng, chết mang theo!

Bảy Viễn gật gù:

– Biết điều như vậy là tốt. Nay tao giao cho mày một nhiệm vụ: Mày thủ tiêu Tám Tâm cho tao!

– Thủ tiêu Tám Tâm! – Hội tái mặt kêu lên – Tám Tâm tội gì, thưa Ngài Khu bộ phó?

– Đ.m, nó là thằng Cộng sản, nó xâm nhập Bình Xuyên để chia rẽ chỉ huy với binh sĩ. Kể từ hôm nay, tao bố trí mày là trạo tam bản cho nó. Khi nào chèo tới khúc sống vắng, mày rút cột chèo đập nó cho tao. Làm được không?

Hội gật đầu nhưng không hăng hái lắm.

Mấy ngày sau, Hội đưa Tám Tâm đi xuống các đơn vị. Trời mưa to, hai thầy trò lên một chòi ruộng nghỉ tạm đụt mưa. Hội để Tám Tâm lên trước, lặng lẽ nhổ cột chèo bước lên sau.

– Hai tay chú làm sao run dữ vậy? – Tám Tâm dòm Hội chăm chú.

Hội càng thất sắc, mặt không còn hột máu. Hắn khựng lại như trời trồng. Tám Tâm càng ngạc nhiên:

– Mày làm gì vậy Hội?

Hội quăng cột chèo quỳ xuống:

– Thú thật với anh Tám là em nhận lịnh của Ngài Khu bộ phó phải thủ tiêu anh…

Đến lượt Tám Tâm toát mồ hôi lạnh. Anh chụp Hội lắc mạnh:

– Thật không? Đầu đuôi câu chuyện ra sao? Kể nghe!

Kể xong, Hội nói:

– Em không thể nào thủ tiêu một người như anh Tám được. Em không biết anh Tám có phải là Cộng sản hay không. Em chỉ biết anh Tám rất tốt với anh em. Làm trên văn phòng Ngài Khu bộ phó nhưng anh Tám ăn và ở chung với anh em binh sĩ. Trên văn phòng đèn điện sáng trưng nhưng anh Tám vui cảnh đèn dầu leo lét bên lán trại. Quần áo, thức ăn chị Tám từ trong thành tiếp tế, anh Tám không xài riêng mà chia xớt với anh em không liên lạc được gia đình. Anh Tám vui tánh, làm thơ ngâm vịnh cho anh em nghe. Anh em thích mấy câu ca ngợi chiến sĩ Bình Xuyên của anh:

… "Hễ là chiến sĩ Việt Nam

Không ham chức tước, chẳng ham bạc tiền

Đã là chiến sĩ Bình Xuyên

Không mê rượu thịt, chẳng thém gái xinh".

Tám Tâm ôm đầu nghĩ ngợi: "Bọn Tài, Sang đã đánh hơi được bài diễn văn mình viết cho Bảy Viễn đọc đêm mít tinh nhậm chức Khu bộ phó. Chúng đã ton hót với Bảy Viễn. Bảy Viễn nói là làm. May cho mình là thằng Hội này có cảm tình với mình. Gặp thằng khác là mình đã chết nhăn răng rồi. Bây giờ làm sao đây?"

Hội cũng nhìn Tám Tâm như chờ đợi. Tám Tâm nói:

– Bây giờ chú về báo cáo với Bảy Viễn như thế này: Giết thằng Tám Tâm chẳng khó gì. Nhưng cho nó sống thêm vài tháng nữa để bí mật phăng các đầu mối bắt trọn ổ. Thế nào Bảy Viễn cũng đồng ý.

Hội tươi tỉnh hẳn lên:

– Nhưng đó chỉ là tạm thời. Phải có cách nào bảo đảm lâu dài?

Tám Tâm gật:

– Tạm thời là như vậy đi. Rồi sẽ tính sau…

Không lâu sau khi Hội tiết lộ bí mật, Bảy Viễn gọi Tám Tâm lên văn phòng:

– Lê Duẩn vừa gởi biếu Chi đội 9 mấy thùng sách. Ở đây không ai ham đọc sách chính trị hơn anh. Vậy tôi phân công cho anh trông coi tủ sách của chi đội. Anh nên sắp xếp theo từng loại, vô sổ đàng hoàng. Ai mượn quyển gì cũng vô sổ để đúng kỳ hạn đòi nếu họ chưa trả. Sách ít nên phải quy định mỗi người chỉ mượn hai quyển, thời hạn mượn là hai tuần.

Tám Tâm nhận ba thùng sách. Sách xuất bản từ miền Bắc, sách xuất bản ở Nam Bộ, có cả sách của các Quân khu 7, 8, 9… Có những quyển anh nghe nói từ lâu mà tới nay mới được cầm trên tay. Như quyển "Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi" của Trường Chinh, "Tiểu sử Hồ Chủ Tịch" của nhiều tác giả. Danh từ chính trị của Trình Đình Trọng, Vấn đề chính đảng, Duy vật biện chứng pháp, Cách mạng du kích của Nam Tư… Tam Tấm sướng run, anh có cảm tưởng như mình vừa đào được hũ vàng.

Năm Tài đứng nhìn Tám Tâm xếp loại mấy trăm quyển sách. Hắn nhìn chăm chú như con bạc "bắt nhãn" tay cái xổ đề "cu di".

– Anh thích loại nào nhất?

Tám Tâm giật mình. Nãy giờ anh say mê với sách không biết thằng nguy hiểm đang rình rập. Với giọng thật tự nhiên anh trả lời:

– Tôi thích đọc sách. Điều này ai cũng biết. Nhưng tôi chỉ đọc tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ ca, kịch vui. Còn những thứ chính trị này thì khô khan như đất cục, nuốt làm sao vô! Nhất là sách nói về Đảng… Ngài Khu bộ phó giao thì tôi lãnh, nhưng dứt khoát là tôi không đọc. Tôi cũng không phổ biến những loại sách Cộng sản này xuống cho các đơn vị…

Năm Tài cười:

– Sách in ra là để đọc. Sao lại giấu cất? Anh cứ thảo một công văn cho biết văn phòng chi đội vừa nhận được mấy trăm quyển sách. Ai muốn đọc cứ đến văn phòng, gặp trực tiếp với Tám Tâm. Anh vô sổ đầy đủ như Ngài Khu bộ phó đã dặn. Mình còn phải báo cáo lên đồng chí Lê Duẩn về cách sử dụng sổ sách Xứ ủy tặng cho…

Năm Tài tưởng mình điếm nhưng Tám Tâm còn điếm hơn. Anh biết những lời lẽ ngọt ngào của Năm Tài là cái bẫy giăng bắt những người có cảm tình với chủ nghĩa Cộng sản để chúng bí mật thủ tiêu. Tám Tâm đã phát hiện nhiêu xác chết trôi sông trong những chuyến đi công tác xuống các đơn vị. Có lần anh thấy hai xác chết tấp vô bờ rạch. Anh cho tam bản rà lại gần. Đây là hai cán bộ người Bắc, một người tên Vũ Văn Hạp, đại đội trưởng, còn người thứ hai là Nguyễn Văn Mười, trung đội trưởng. Cả hai bị Tài, Sang cho người bắn lén từ phái sau tại mặt trận rồi đạp xuống sông.

Từ đó Tám Tâm mới nắm bằng cớ là Bảy Viễn cho ám sát các cán bộ người Bắc chiến đấu trong hàng ngũ Chi đội 9. Đây là do Tư Sang và Năm Tài ngày đêm xúc xiểm gây mâu thuẫn giữa Bảy Viễn và Nguyễn Bình. Hai tên này kích đầu óc anh hùng cá nhân của Bảy Viễn lên cao độ khiến Bảy Viễn không ưa Nguyễn Bình rồi từ đó ghét luôn những người Bắc. Trong Chi đội 9 có hai loại người Bắc, gọi là “Bắc kỳ cũ” và “Bắc kỳ mới”. Bắc kỳ cũ là những người, như Năm Bé, bỏ đất Hải Phòng lưu lạc vào Nam làm phu khuân vác ở Khánh Hội từ thuở mười tám đôi mươi tới nay đã trên dưới ba chục năm, nói tiếng Nam không còn chút gì giọng miền Bắc. Còn Bắc kỳ mới là những người mới vào Nam sau Cách mạng tháng Tám, như Nguyễn Bình. Bảy Viễn ghét Bắc kỳ mới mà tin tưởng và trọng dụng Bắc kỳ cũ. Năm Bé gia nhập bộ đội Bảy Viễn ngay từ đầu mặc dù Bảy Viễn ở Phú Thọ còn Năm Bé ở Xóm Chiếu. Lẽ ra thì Năm Bé gia nhập bộ đội Ba Dương cho tiện đường đất nhưng vì trước kia hai tay anh chị này đã từng chém lộn nhau tại bến đò Hàng Dệt trong một vụ tranh giành các bên ghe tàu trong Chợ Lớn. Vụ chém lộn này làm xôn xao cả vùng Tân Quy. Kết quả bất phân thắng bại, nhưng phe nào cũng nói mình đại thắng. Sẵn dịp vượt ngục chung với Bảy Viễn và kết bạn sống chết có nhau giữa cảnh trời đất bao la, Năm Bé chọn Bảy Viễn là chủ tướng. Moi việc quan trọng đã có Tài, Sang nắm trong ngoài, Năm Bé chỉ lãnh công tác món, làm xong việc này lãnh công việc khác. Dù vậy Năm Bé cũng hãnh diện được chung phòng với Ngài Khu bộ phó, có liên hoan lễ lạc được ngồi gần “đại ca”… Năm Bé thấy rõ càng lên cao, Bảy Viễn càng xa dần

những người thân thiết cũ. Nhưng Năm Bé không thắc mắc bởi thói đời "giàu đổi bạn, sang đổi vợ"…

Tám Tâm lúc nào cũng thủ thế. Không biết lúc nào lươi gươm treo trên đầu sẽ rơi xuống cổ. Thủ nhưng vẫn công. Tám Tâm sưu tầm tất cả những tội ác của Bảy Viễn, một mặt bí mật gởi ra ngoài cho cấp trên biết, một mặt là thơ và phổ biến trong các đơn vị. Bài thơ "Cười" của anh có mấy câu ám chỉ Bảy Viễn phè phỡn trên xương máu đồng bào:

…

"Cười chi Tổ quốc lúc binh đao!

Cười thấy đồng bào sát hại nhau

Cười lũ tham ô khoe ái quốc

Cười phường gian ác gọi đồng bào"…

Vì những bài thơ đả kích đó mà Tám Tâm ngày càng bị Năm Tài xúc xiểm với Bảy Viễn. Số phận của Tám Tâm có lúc như sợi chỉ mành treo chuông.

Chương 32

BẢY BAY SUÝT CHẾT VỀ TAY BẢY VIỄN

NHỜ BẢY RÔ MÚA MÉP TÔ TẦN

Bảy Bay, Chín Mập và Năm Mười Ba đậu tam bản tại đầu Vàm Cá Đao bố trí trạm gác lưu động. Bộ ba này làm công tác bảo vệ văn phòng bộ chỉ huy Liên chi 2-3 đóng ở mấy cái tắt giữa Rừng Sác. Năm Mười Ba là tên ghép. Năm là chồng. Mười Ba là vợ. Đây là dân lục lâm thảo khấu trong nhóm Bảy Rô.

– Mở máy hát nghe chơi! - Ba Bay vừa mượn được một cái máy hát và bộ đĩa Trảm Trịnh Ân… Với Ba Bay, không có cái thú nào qua cái thú nằm tam bản nghe cải lương. Trời tối đen, nước sông ánh lên một màu sang sáng như có chất thủy ngân. Trên hàng bàn, bày đom đóm chớp tắt, chớp tắt như sân khấu đèn mỹ thuật. Tiếng hát từ đĩa nhựa vọng ra như tiếng hát người thật. Ba Bay hình dung

trước mắt mình là pháp trường, Trịnh Ân bị trói đang chờ trảm thủ. Anh còn nghe tiếng Hàn Tố Mai cười đắc chí khi hãm hại được bậc trung thần. Tiếng hát trong đìa vọng ra: Ly thứ nhất… ly thứ hai… Đây là các bạn đến tống tửu kẻ sắp về cõi chết. Trọn bộ chỉ có lúc này là hay nhất. Ba Bay đang để hết tâm hồn uống từng lời văn thì Chín Mập hét to:

– Ghe ai đó? Ghé vô đây trình giấy!

Có tiếng xấc láo từ đằng xa:

– Ghe của Việt gian đây, dám xét không?

Chín Mập nhất kim máy hát lên bảo Ba Bay:

– Đ.m thằng Búa lúc này lên "chưn" quá! Nó dựa hơi đám côm-măng-đô của Tư Thiên…

Ba Bây nổi nóng, lên cò cây mi bá rút:

– Thằng nào mới nói gì đó, nói lại nghe coi!

Đúng là giọng oang oang của thằng Búa, liên lạc văn phòng Bảy Viễn:

– Ghe củaViệt gian đây, dám xét không?

Ba Bay không ưa đám côm-măng-đô. Bọn này sống phè phỡn trên thành, ăn no chỉ lo chọc gái. Xuống chiến khu cũng quen thói ngã ngớn o mèo, gặp gái móc súng ru-lô quay vòng vòng như tụi chăn bò trong phim Huê Kỳ. Anh chiếu đèn pin thấy lố nhố cả chục tên lính của Tư Thiên. Cơn nóng nổi lên, Ba Bay hét:

– Đ.m Việt gian thì bắn bỏ - Ba Bay lia hết bằng tômxông.

Bên kia ru lô nổ lẹt xẹt. Nhưng ru lô làm sao chơi lại tômxông? Cả bọn cuống cuồng rút lui vô trật tự.

Ba Bay tiếp tục nghe nốt đoạn tống tửu Trịnh Ân, nhưng Chín Mập lo ngại, nhắc cây kim lên:

– Tao lo quá Ba Bay! Loạt mi của mày làm thịt ít nhất là nửa chục côm-măng-đô. Chúng là con cưng của Ngài Khu bộ phó. Mình khó lòng với ổng.

– Sợ con c. gì mậy! Tụi nó xưng là Việt gian thì tao có quyền "giũ sổ" chúng nó. Nếu Ngài Khu bộ phó có hỏi thì tao sẽ nói như vậy –

Nói xong Ba Bay tiếp tục hạ cây kim xuống, nghe lại từ ly rượu thứ nhất…

Chín Mập lo ngại rất đúng. Một ngày sau. Năm Hà nhận được công văn của văn phòng Khu bộ phó dạy giải Ba Bay qua để ông Bảy trị tội. Liên lạc còn cho biết ông Bảy còn la hét rầm rầm khi nghe thằng Búa báo về việc Ba Bay ngang nhiên nổ súng vào ghe côm-măng-đô mặc dầu nghe rõ tiếng của Búa. Ông Bảy ra lệnh cho Năm Tài bỏ hết mọi việc để thảo công văn bắt Ba Bay. Ông Bảy nói: "Đ.m ngưng đánh Tây để đánh Ba Bay".

Ba Bay chết điếng khi nghe tin này. Hắn chỉ còn biết ôm chân ông Năm Hà tìm cách cứu mạng:

– Ông Bảy là bạn của anh Ba, ông Bảy coi anh Năm như em ruột. Bây giờ chỉ có anh Năm mới cứu được Ba Bay…

Năm Hà suy nghĩ lung lắm. Giải quyết vụ này như thế nào cho ổn đây? Cố nhiên là không thể để Bảy Viễn giết Ba Bay. Nó là bộ hạ ruột của mình. Nhưng cứu Ba Bay bằng cách nào mà không mích lòng người lớn? Từ lâu, giữa Năm Hà và Bảy Viễn có một chút lấn cấn, bởi hai lần đầu Bộ Chỉ huy thống nhất Liên khu Bình Xuyên, anh em đều bầu Năm Hà, trong khi Bảy Viễn đinh ninh rằng mình xứng đáng thay Ba Dương nắm Bình Xuyên hơn ai hết. Nhưng không ai xem Bảy Viễn là dân Bình Xuyên chánh cống mà là dân hào mé muốn lợi dụng danh nghĩa Bình Xuyên để mưu chuyền riêng tư…

Nhình quanh quẩn. Năm Hà thấy Bảy Rô vừa từ dưới bến đi lên văn phòng. Từ ngày Ba Dương mất, Bảy Rô lãnh công tác binh vận. Năm Hà mừng rỡ nói:

– Bảy Rô, tao đang nghĩ tới mày thì mày lại dẫn xác tới.

– Có chi không anh Năm? Mí mắt trái giật giật, chắc có lộc ăn đây – Bảy Rô vừa nói vừa nheo mắt.

Năm Hà cười ha hả:

– Lộc ăn hả? Đây là khúc xương khó nuốt, tao nói trước cho mày chuẩn bị tinh thần. Mày hãy tức tốc mang thư của tao qua văn phòng Bảy Viễn xin Bảy Viễn tha chết cho Ba Bay.

Nghe hết mọi việc Bảy Rô đắn đo:

– Sao anh Năm không lựa người nào có khoa ăn nói, chớ Bảy Rô ăn tục nói phét…

Năm Hà khoát tay:

– Tao tin mầy thì tao mới nhờ. Mày đi với Chín Mập và Năm Mười Ba. Tụi nó là nhân chứng, còn mày là sứ giả của tao. Nếu coi thơ mà Bảy Viễn chưa chịu thì mày mới uốn lưỡi Tô Tần…

Vì nể Năm Hà mà cũng vì tình sanh tử có nhau với Ba Bay, Bảy Rô nhận trọng trách thuyết khách. Trên suốt chặn đường tới "Tổng hành chòi" của Bảy Viễn ở Tắt Ông Thọ, Bảy Rô la lắm. Bảy Viễn nóng như lửa. Nói là sao cho khéo, hớ một lời là có thể "bỏ mạng sa tràng" chớ đâu phải chơi! Nếu không nhớ lỡ ăn thề trong đình thần Tam Thôn Hiệp, Bảy Rô đã thoái thác.

Tới nơi, bộ ba cắm sào lên văn phòng. Bảy Viễn đi vắng. Bảy Rô quyết định ở lại chờ để giáp mặt ông Bảy. Thấy đi-văng gõ đặt ở góc, ba anh phủi chân leo lên nằm nghỉ lưng.

Bỗng Năm Tài bước vô chống nạnh chửi đổng:

– Đ.m, tụi bây ở đâu mà dám lên nằm trên bộ ván của Ngài Khu bộ phó? Xuống mau! Đi ra!

Ba mạng ngồi bật dậy như lò xo. Bảy Rô nóng mũi:

– Ngài Khu bộ phó chứ đâu phải là vua mà không ai dám động tới long sàng? Tụi này đâu phải hoạn quan thái giám mà sợ cả cái bóng của đấng Chí tôn!

Năm Tài tái mặt:

– Mày là ai?

Bảy Rô vỗ lên ngực áo:

– Sứ giả của Liên chi 2-3. Có thư của ông Năm Hà đây, chờ trao tận tay cho Ngài Khu bộ phó.

Đang trừng trợn nhìn nhau thì ghe Bảy Viễn về tới. Bảy Rô tự giới thiệu và trao thư Năm Hà.

Bảy Viễn thay đồ, chỉ mặc áo thun tơ và vận xà rông. Đọc lá thư, Bảy Viễn có vẻ suy nghĩ nhiều. Một lúc sau hắn hỏi:

– Tụi bay là em út của Năm Hà, sao hồi nãy không vô nhà mà đứng xớ rớ ngoài hàng ba?

Bảy Rô được dịp trả đũa Năm Tài:

– Hồi nãy tụi này không biết bộ ván này của Ngài Khu bộ phó nên nằm nghỉ lưng. Không biết thằng nào nhảy ra đuổi tụi này như đuổi tà… - Vừa nói, Bảy Rô liếc Năm Tài. Mặt tên này sượng ngắt.

Bảy Viễn nhìn xuống rạch:

– Về nói với Năm Hà là Bảy Viễn không giết Ba Bay, nhưng phải giải nó qua đây để nó xin lỗi tao. Vô cớ, mà nó giết chín mạng. Thằng Sáu Đầy gãy tay về tới đây cũng tắt thở… Thằng Búa báo cáo đầy đủ hết.

Bảy Rổ nhỏ nhẹ nói:

– Ông Năm Hà sợ thằng Búa báo cáo thêm bớt nên biểu tôi dẫn hai nhân chứng theo. Chín Mập và Năm Mười Ba ở trong tổ ba người mà Ba Bay làm tổ trưởng. Xin Ngài Khu bộ phó nhín chút thì giờ quý báu nghe Chín Mập kể lại đầu đuôi…

Bảy Viễn gật. Chín Mập kể hết mọi việc.

Nghe xong, Bảy Viễn im lặng, bắt qua chuyện khác:

– Bây giờ tụi bây ở lại ăn cơm với tao. Chờ nước lớn mới về được.

Bảy Rô biết sứ mạng của mình đã hoàn thành tốt đẹp, lên tinh thần:

– Ăn cơm có rượu không, Ngài Khu bộ phó?

Bảy Viễn cười:

– Sao lại không! Tụi bay cứ gọi tao là anh Bảy. Đừng có bày đặt Ngài Khu bộ phó nữa!

Cơm dọn lên chỉ có bốn chén và bốn đôi đũa. Bảy Viễn là chủ, Bảy Rô cùng Chín Mập và Năm Mười Ba là khách. Tuyệt nhiên không thấy bóng dáng Năm Tài. Điều này thỏa mãn lòng tự ái của Bảy Rô và hai bạn. “Nịnh cho lắm rồi mày cũng là tên “chầu rìa”, đây được ăn nhậu chung mâm với Bảy Viễn như tụi tao!...”.

Rượu vài tuần, Bảy Rô nhắc:

– Ngài Khu bộ phó… à quên, anh Bảy có còn giữ ý bắt Ba Bay qua đây xin lỗi không?

Bảy Viễn nốc cạn ly rượu:

– Thôi thôi! Lỗi tại thằng Búa… - Y cất tiếng kêu – Năm Tài đâu?

Năm Tài khúm núm chạy ra. Bảy Viễn ra lệnh:

– Soạn ngay cho tao công văn hủy bỏ lệnh truy nã Ba Bay. Cho đánh máy ngay để Bảy Rô mang về cho Năm Hà.

Năm Tài vâng dạ rồi rít. Không bao lâu tiếng máy đánh chữ từ văn phòng vọng lên lạch cạch. Bảy Viễn vừa buông đũa là Năm Tài mang công văn tới trình hai tay. Bảy Viễn ký cái "rẹt".

– Đóng dấu cẩn thận nghe không!

Năm Tài đóng dấu xong mang trở ra. Bảy Viễn trao cho Bảy Rô:

– Về nói với Năm Hà là vụ Ba Bay chỉ là một vụ bắn lầm mà lỗi tại thằng Búa nói chơi không đúng lúc. Chỉ có vậy thôi. Cho gởi một cặp Mạc-ten về Năm Hà. Rượu bà con trên thành tặng anh em Bình Xuyên đó.

Bảy Rô cùng hai bạn hớn hở cáo lui xuống tam bản chèo về. Trên suốt chặn về, cả ba tha hồ nghí ngố cho thỏa chí.

Chín Mập bắt tay Bảy Rô khen nức nở:

– Thằng Mười Nhỏ hồi còn sống thường nhắc tới cái tên Lỗ Đạt do thằng Ba Đầu Hình tặng cho mày lúc mày mới nhập bọn đi hát… Mày ngon lành thiệt! Không có mày là tao đá thấy mẹ thằng Năm Tài. Nhưng tao nghĩ cú đá của tao không đau bằng câu mày xỏ nó. Mày nhớ câu lịch sử đó không Năm Mười Ba?

– Nhớ chớ! – Năm Mười Ba dừng chèo, nói như trả bài – "Ngài Khu bộ phó chứ đâu phải là vua mà không ai dám động tới long sàng? Tụi này đâu phải hoạn quan thái giám mà sợ cả cái bóng của đấng Chí tôn"!

Chín Mập thích chí cười vang:

– Năm Tài đúng là thằng "thượng đội hạ đạp". Nó làm tàng với mình bao nhiêu thì nó mọp sát đất trước ông Bảy bấy nhiêu. Nó không xứng đáng là dân Bình Xuyên tụi mình.

Bảy Rô cười lớn:

– Ai cho nó vô dân Bình Xuyên? Cái hạng chuyên môn xách giày có đáng gì cho mình nói tới!...

Về tới nhà đã thấy Năm Hà và Ba Bay chờ sẵn. Bảy Rô hồ hởi kể hết đầu đuôi, nheo mắt với Năm Hà:

– Anh Năm thấy thằng em anh nói đâu có đó chưa? Mí mắt trái giật giật là có ẩm thực. Thiệt đúng y chang! Bảy Viễn đãi ba đứa này một bữa ăn có uống rượu đàng hoàng. Mạc-ten hay Cô-nhắc gì đó, uống tới đâu khoái tới đó. Anh Bảy gởi anh Năm một cặp kia kìa.

Ba Bay nhảy tới ôm Bảy Rô hôn lấy hôn để:

– Mày đã cứu mạng tao!...

Bảy Rô cười thoải mái:

– Ơn nghĩa gì giữa tao với mày! Trái lại, tao phải cảm ơn mày. Nhờ mày mà tao được hân hạnh là thượng khách của Ngài Khu bộ phó. Đâu phải ai cũng may mắn được ăn một mâm, ngủ trên ván của ông Bảy…

Năm Hà gật gù:

– Bảy Viễn tướng tinh con cọp, gầm thét vang rừng nhưng ngủ một đêm tới sáng là quên hết. Mau nóng mà cũng mau nguội. Như vậy là vụ Ba Bay kể như êm rồi. Bảy Viễn đã không bắt tội Ba Bay mà còn gởi rượu Tây tạng ta. Sứ giả Bảy Rô đáng được thưởng rượu lần nữa… Ba Bay đâu rồi? Chạy về nhà biểu vợ mày làm gà ăn mừng!... Ủa nó đâu rồi?

Ba Bay không đợi Năm Hà nhắc. Anh phóng về nhà hối vợ nấu nước còn mình thì nhảy xuống rạch bắt con vịt nhổ lông. Vợ Ba Bay rất giỏi, buôn bán chăn nuôi gì cũng xôm trò. Chị lại có tài nấu nướng nhờ có chồng kén đồ nhậu.

Không mấy chốc mà hai đĩa thịt vịt luộc dọn lên, khói thơm nghi ngút. Thịt vịt chấm với nước mắm gừng vừa béo vừa ngọt, vừa thơm vừa cay…

Năm Hà mang hết hai chai Mạc-ten cổ lùn Bảy Viễn tặng ra uống mừng Ba Bay thoát nạn. Rượu vào lời ra, chuyện xưa chuyện nay kế tiếp không đầu không đuôi nổ như bắp rang. Có điều thích thú là

không hẹn mà lại gặp đầy đủ: Năm Hà, Bảy Rô, Ba Bay, Chín Mập và Năm Mười Ba là năm người đã thề đồng sanh đồng tử trong đình thần Tam Thôn Hiệp trong đêm mưa gió sụt sùi tiếc thương Ba Dương tử trận ở Bến Tre…

Rượu được vài tuần, Năm Hà cầm chai rượu lên:

– Tụi bây có biết rượu này của ai cho Bảy Viễn?

– Của bà con trên thành – Bảy Rô "Sao y nguyên văn" lời Bảy Viễn…

– Bà con trên thành, nhưng là ai? Ông Ổi, bà Xoài… phải biết đích danh chớ…

Tất cả đều chịu thua. Năm Hà nói:

– Đây là rượu của hai thằng Lâm Ngọc Đường và Môrit Thiên. Tụi nó là cơ sở trên thành của Bảy Viễn. Tụi nó chứa bạc lấy xâu, hàng tháng đem xuống nạp vào quỹ nuôi quân… Rượu Tây ngon nhưng thằng Tây không ngon. Mình uống rượu Tây mà nhất quyết không theo Tây, phải không bây?

Tất cả đều cụng ly "côm cốp" sau một tiếng "Phải" thật ăn rập như một đội đồng ca.

Chương 33

NẮM LIÊN QUÂN A, BẢY VIỄN DÙNG MỸ NHÂN KẾ

TRẬN ĐÁ GIĂNG, HOÀNG THỌ NỔI DANH

Bảy Viễn lập "Liên Quân A" đưa Hai Vĩnh lên quân khu "chất vấn" Nguyễn Bình, tiếng là yểm trợ Hai Vĩnh nhưng dã tâm của Bảy Viễn là dằn mặt Nguyễn Bình đồng thời tạo điều kiện như ra bản tin, viết thơ rơi để mượn tay Nguyễn Bình "khử" Hai Vĩnh. Nhưng khi Hai Vĩnh đưa Liên quân A lên khu thì Bảy Viễn lại lo ngại. Y sợ với tài ăn nói khéo léo và bản lĩnh chỉ huy, Hai Vĩnh sẽ nắm được Liên quân A thì kể như y "bù". Liên quân A là lực lượng mạnh nhất trong Liên khu, không thể rơi vào tay đối thủ lợi hại. Nghĩ vậy, Bảy Viễn nhất định với giá nào cũng phải nắm cho được bộ chỉ huy Liên quân A.

Đại đội trưởng Tươi là một thanh niên cao to, đẹp trai, Bảy Viễn nghĩ ngay tới y tá Dung, trẻ đẹp nhất trong số y tá từ thành phố xuống Rừng Sác tham gia kháng chiến trong Chi đội 9. Y định thả Dung ra để câu Tươi.

– Dung đi kháng chiến đã mấy mùa thu rồi mà vẫn chưa chọn được "Côn Đui" nào sao? – Bảy Viễn khéo gợi ý.

Dung dè dặt:

– Dạ, chưa.

Bảy Viễn cười:

– Không nghe thiên hạ hát rùm trời: "Ra đi, ra đi thề lấy chỉ huy" hay sao? Chuyện này cũng không có gì hổ thẹn hết. Ông bà mình có câu: "Trai khôn tìm vợ chợ đông, gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân". Nè, nếu như trong Chi đội 9 không có cây Côn Đui nào vừa ý thì "bỏ vòi" qua Chi đội 7. Bên đó có đại đội trưởng Tươi xem ra cũng "bô" trai lắm đó.

Bảy Viễn gợi ý cho y tá Dung, rồi vài hôm sau điện cho đại đội trưởng Tươi kéo liên quân về trạm xá "tẩm bổ đại đội" sau chuyến đi công tác ở Quân khu. Với các chiến lợi phẩm như đồng hồ, bút máy, bật lửa Bảy Viễn cung cấp, y tá Dung chinh phục Tươi không khó. Thoạt tiên Tươi khai bệnh, mỗi sáng tới trạm xá tiêm thuốc khỏe; dần dần chiều nào cũng tới trạm xá để giác hơi. Thế rồi Tươi ăn dầm, nằm dề bên trạm xá không thèm trở về đại đội.

Hai Vĩnh ở Quân khu về, không thấy Tươi, cho liên lạc đi tìm. Nhưng Tươi vẫn không chịu rời trạm xá, đeo y tá Dung như sam. Hai Vĩnh phải thi hành kỷ luật, xem như Tươi bỏ ngũ, một mặt báo với Quân khu, một mặt ra công văn bắt Tươi truy tố tòa án quân sự Quân Khu.

Nhưng đưa ra xử một cán bộ cấp đại đội đầy tương lại như Tươi, Hai Vĩnh thấy không đành. Chuyện trai gái là lẽ thường, huống chi lại là âm mưu thâm độc của Bảy Viễn. Hai Vĩnh bỏ ra một ngày giải thích mọi lẽ cho Tươi nghe. Khi thấu rõ sai lầm của mình. Tươi vô cùng hối hận, xin Hai Vĩnh cứu giúp để "đoái công chuộc tội".

Đúng vào lúc ấy Hoàng Thọ đến xin đạn đề nghị liên quân đánh trận Đá Giăng. Hai Vĩnh đang thử lựu đạn do bình công Chi đội 7

sản xuất thì trạm giao liên bìa rừng báo có Hoàng Thọ tới.

Một người to lớn, râu quai nón, đội nón rộng vành, quân phục ka-ki gọn gàng xăm xăm đi tới:

– Anh Hai, khỏe mạnh chứ?

– Hoàng Thọ! Gió nào đưa anh tới đây?

– Đến vay anh một ít đạn và lựu đạn. Mượn đồ "lôcan" mà trả "ori-gin". Chịu không?

Hai Vĩnh gật:

– Binh công xưởng Chi đội 7 cung cấp cho cả Quân khu, lẽ nào lại không cho bộ đội 303 của Hoàng Thọ?

Hoàng Thọ vui vẻ:

– Vậy là xong một việc. Việc thứ hai, đề nghị Chi đội 7 đánh liên quân với chúng tôi. Đánh trận này là "ăn chắc".

Hai Vĩnh cười:

– Chưa săn được gấu đã tính gạ bán bộ da! Đánh ở đâu? Đã đi "điều nghiên" chưa?

Hoàng Thọ gật:

– Rồi. Mỗi tuần tụi Tây ở Bà Rịa đi tiếp tế cho tụi Long Hải. Đây là con đường độc đạo, một bên là dãy núi Đá Giăng, còn bên kia là đồng trống và rừng chồi. Sau khi đi điều nghiên, tôi bố trí như thế này: ta chôn địa lôi hai đầu, cách khoảng chừng hai cây số. Ở đầy trên, ta cho một trung liên đặt giữa lộ, bắn vỗ mặt vào đoàn xe vừa bị địa lôi khóa đuôi. Tụi trên xe GMC nhất định phải nhảy xuống chống cự. Chúng sẽ dạt qua bên đồng trống vì sợ quân ta phục kích từ sườn núi Đá Giăng. Nhưng chúng không ngờ liên quân đào hố cá nhân ngoài đồng trống. Thế là chúng nạp thịt cho chằn! Mình chỉ còn ào ra thu chiến lợi phẩm! Ngon xơi chưa?

Hai Vĩnh gật gù:

– Được! Về chiến thuật giao thông chiến thì đây là một phương án rất hay. Tôi sẵn sàng liên quân. Nhưng trước hết… mình phải thẳng thắn với nhau. Mích lòng trước mà được lòng sau…

– Hà hà! Chắc anh Hai đã nghe thiên hạ đồn Hoàng Thọ đánh giặc ẩu, hay thí quân chứ gì? Đánh giặc chứ có phải o mèo đầu mà sợ chết! Bản thân tôi xung phong trước nhất. Trong bất cứ trận nào, mìn vừa nổ là tôi xung phong ra đường "à-lát-xo"(1) ngay phút địch còn hoang mang. Có lần tôi rượt theo xe nồi đồng, leo lên mở nắp thả lựu đạn diệt con cha con nó bên trong. Nhờ trận đó mà Tây nghe Hoàng Thọ là "xón đái" trong quần.

– Mỗi người một cách đánh, không ai giống ai. Lối đánh cảm tử của anh cũng có mặt hay của nó. Nhưng tôi muốn nói cách "chơi gác kèo trên" của anh trong các trận liên quân. Nhiều người than phiền anh bố trí lực lượng bạn ở chỗ hiểm, hứng trọn hỏa lực của địch, trong khi bộ đội 303 thì ung dung thu dọn chiến trường, ôm hết chiến lợi phẩm. Có vậy không?

Hoàng Thọ cười tinh ranh:

– Đánh giặc cũng như cờ bạc. Thằng điếm nhiều ăn thằng điếm ít. Đồng ý không nào? Đó là quy luật, không riêng đối với địch mà đối với ta cũng thế. Hay dở là lúc các cha tham mưu họ bàn kế hoạch tác chiến… Nhưng với ai chớ anh Hai thì thằng Hoàng Thọ này không đám chơi cái mũng đó đâu!

Cả hai đồng ý liên quân đánh trận Đá Giăng. Vì lực lượng Tây ở Bà Rịa khá mạnh nên để chắc ăn, Hai Vĩnh đề nghị mời thêm Chi đội 16 và Quốc vệ đội của Huỳnh Công Vinh tham chiến.

Hợp đồng xong xuôi, Hoàng Thọ vui vẻ kể chuyện "tiếu lâm" cho Hai Vĩnh nghe:

– Trở lại chuyện điếm, nói chuyện này cho anh Hai nghe để rút kinh nghiệm chỉ huy bộ đội. Trong 303, mình có hai thằng "đệ tử" dám sống chết với chỉ huy. Cố nhiên là tôi tin yêu hai đứa nó vô cùng. Chúng muốn gì tôi cũng cho. Nhưng dần dần chúng trở nên quân phiệt còn hơn Hoàng Thọ. Đóng quân ở nhà nào có con gái đẹp là thế nào cũng "chớp" con gái của người ta. Chơi qua đường chứ không tính chuyện đàng hoàng. Dân chúng trong vùng oán hận chứ không dám kêu ca. Chúng làm quá nên bộ đội cũng bất mãn. Có tin thấu tới tai tôi là nếu không trị tội hai "quỷ sứ" đó thì cả bộ đội sẽ trả súng bỏ ngũ. Rắc rối dữ, phải làm sau đây? Lập tòa án xử tội

hai tên này thì mới giữ được bộ đội đồng thời lấy lại lòng dân. Nhưng ai đành đoạn giết hai tên đệ tử ruột như vậy được? Tôi suy nghĩ mãi và nghĩ ra một cách vẹn toàn. Cũng lập tòa án, cũng đưa hai tên quỷ sứ đó ra bắn. Nhưng kết quả là đạn lép và hai tên tốt số kia được tòa án cho "đoái công chuộc tội"…

– Nhưng tại sao đạn lại lép?

Hoàng Thọ cười khoái trá:

– Chính chỗ đó mới là bản lĩnh của người chỉ huy. Đêm trước đó tôi đã bí mật luộc hai gắp đạn cho vào hai cây mút của tiểu đội hành quyết. Đạn bị luột cả đêm thì nổ làm sao được!

Hai Vĩnh lắc đầu:

– Ma giáo quá!

– Phải vậy chớ anh! Mà cũng hay là sau trò bi hài kịch đó, hai thằng đệ tử của tôi không đám tác oai tác quái nữa. Tôi nghĩ đó cũng là một cách giáo dục hữu hiệu nhất…

* * *

Trận Đá Giăng diễn ra đúng như Hoàng Thọ dự tính. Địch đã nhảy về phía đồng trống làm bia sống cho liên quân từ các hố cá nhân xung phong lên.

Đã phân định ngôi thứ "anh hùng giết giặc" trong liên quân bốn đơn vị tham chiến thách đó nhau xem ai cắm cờ chiến thắng lên xe tăng địch trước nhất. Mìn vừa nổ là bốn đơn vị ào ra xung phong. Đại đội trưởng Tươi quyết lập chiến công để tỏ ra xứng đáng với lòng tốt của Hai Vĩnh. Anh hạ quyết tâm cắm cờ Chi đội 7 lên xe tăng trước nhất.

Phía bên bộ đội Hoàng Thọ, đại đội trưởng Thành cũng quyết lập công đầu cho đơn vị mình, thế là chỉ trong vòng mấy phút liên quân đã làm chủ tình hình. Thành và Tươi đều lao nhanh về phía xe tăng chỉ huy địch, lá cờ đơn vị nắm chắc trong tay. Không ngờ trên xe tăng còn một thằng Tây sống sót. Nó ló đầu ra ném lựu đạn khiến cả Thành và Tươi chết tại trận.

Trước tổn thất quá lớn lao này, hai đơn vị xung phong bắt cho kỳ được thằng Tây sống sót kia mổ bụng lấy gan đem về nướng ăn trả

thù. Hai Vĩnh phải can thiệp để anh em bỏ ý định đó.

Đại đội trưởng Tươi tử trận. Hai Vĩnh buồn mấy ngày. Anh đã xây dựng được một con người mới, hy vọng Tươi sẽ còn đi xa, dự định đưa Tươi lên nắm tiểu đoàn, nhưng… "mỗi người đều có số, nhân định không thể thắng thiên định được". Đó là một cách an ủi trước những chuyện quá sức mình.

Đại đội trưởng Tươi tử trận cũng để lại một kỷ niệm buồn cho cô y tá trẻ đã từng sống những ngày đẹp nhất đời mình.

Chương 34

NĂM 47 HAI VĨNH ĐƯỢC KẾT NẠP ĐẢNG

CHI ĐỘI 7 NGÀY CÀNG HÙNG MẠNH

Tháng ba năm 1947, Hai Vĩnh được thư của Việt Hồng mời qua tiểu đoàn 300 có việc cần. Tiểu đoàn 300 mới thành lập, lấy tên tiểu đoàn Dương Văn Dương, là cái khung huấn luyện sĩ quan lục quân, Việt Hồng là dân Phú Xuân, Nhà Bè, làm thầy ký hãng xăng Seo(Shell), tên thật là Huệ. Thầy ký Huệ sớm có ý thức cách mạng nên cùng anh Đinh Văn Nhị - thường được gọi là Hai Nhị - bí mật hoạt động trong giới thợ thuyền. Trong các cuộc diễn thuyết tại trụ sở xã Nhơn Đức, Hai Vĩnh có nhiệm vụ bảo vệ cho các diễn giả. Nhờ đó hai người quen nhau, Việt Hồng nắm Đoàn Thanh niên Cứu quốc Nhà Bè gồm cả trăm đoàn viên trong khi Hai Vĩnh nắm Thanh niên Tiền phong bên Chánh Hưng.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám bùng nổ. Việt Hồng chuyển Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành đoàn dân quân cách mạng, tập quân sự, đại khái học các động tác cơ bản, đi đứng, quay bên trái, quay bên phải. Rồi học cầm súng, nhắm bia, rồi đâm lê… công việc học quân sự rất vất vả kiên trì và có nhiều người kém đến nỗi không nhớ đưa chân nào trước khi nghe tiếng hô bước đều bước " Một hai… một…".

Công việc nuôi quân mới là vấn đề sống chết. Trong việc này, Việt Hồng nhờ anh Ba Xuân, cũng là công nhân hãng Seo. Ba Xuân có tài tháo vát nắm quản trị đoàn Dân quân cách mạng, sau lấy tên bộ đội Nhà Bè, đặt trụ sở tại ngã ba Sô-cô-ny. Trong cuộc biểu tình ngày Việt Minh cướp chánh quyền ở Sài Gòn, ngày 25-8 năm 1945, bộ đội Nhà Bè của Việt Hồng kéo hai lá cờ: Cờ búa liềm và Cờ đỏ sao vàng. Năm 46, Việt Hồng được chọn đi học trường võ bị Sơn Tây khóa 7 ở Quãng Ngãi, sau đó anh theo tiểu đoàn I Nam Tiến. Tiểu đoàn này kết hợp với Chi đội 13 của Tổng công đoàn trở thành Tiểu đoàn 300 để làm nòng cốt cho Liên khu Bình Xuyên. Việt Hồng là chánh trị viên của tiểu đoàn 300, Nguyễn Chí Sinh là tiểu đoàn trưởng.

Hai Vĩnh qua Tiều là nơi tiểu đoàn 300 đóng, thắc mắc về mấy chữ "có việc cần" như trong thư mời. Việt Hồng vỗ vai bảo:

– Chính ủy Hai Trí chỉ thị tụi này kết nạp Hai Vĩnh. Hai Vĩnh tính sao?

Hai Vĩnh hoàn toàn bất ngờ. Anh không hề nghĩ tới vấn đề này. Việt Hồng cười:

– Có tính xin hoãn lại như lần trước nữa không?

Hai Vĩnh suy nghĩ:

– Khi nghe nói kết nạp, điều suy nghĩ đầu tiên của tôi là "mình có xứng đáng không? Mình đã làm gì ích quốc lợi dân? Về đạo dức, mình có lột xác chưa?". Chính câu hỏi sau cùng đã buộc tôi từ chối khi được hai anh Của và Quới giới thiệu hồi năm trước…

Việt Hồng gật gù:

– Biết suy nghĩ như vậy là đã tiến bộ nhiều rồi đó. Theo tôi thì anh rất xứng đáng. Vì hồi năm 40 anh đã tiếp xúc với Bảy Trân tại nhà ông Tám Mạnh và tham gia cuộc Nam Kỳ khởi nghĩa tại tổng Tân Phong Hạ. Trước Cách mạng tháng Tám, tôi với anh cũng đã họp mít tinh mừng Quốc tế Lao động tại ngã ba Nhơn Đức. Nhưng hiện tại mới là điều quan trọng. Mấy năm nay, anh nắm Chi đội 7 đảm bảo tốt công tác xây dựng và tác chiến. Như vậy là đủ tiêu chuẩn để vào Đảng.

Thế là Hai Vĩnh được kết nạp chính thức vào Đảng do Việt Hồng và Lê Hiền, chánh trị viên Chi đội 21 giới thiệu. Anh là một trong số ít dân Bình Xuyên đầu tiên được vinh dự kết nạp vào Đảng kể từ sau Cách mạng tháng Tám. Lễ kết nạp được tổ chức đúng nghi thức. Có Đảng kỳ, hát Quốc tế ca, đọc Điều lệ Đảng…

Trong thời gian ở Tiều, Hai Vĩnh hiểu về mảnh đất "địa linh nhơn kiệt" này bởi xưa nay, đã có nhiều đơn vị võ trang về đây đóng quân lập căn cứ. Tiều là một phần của xã Lý Nhơn, nằm dọc sông Soài Rạp và sông Vàm Sác, có rất nhiều rái, cá nược, và sấu. Các con sông rạch chảy quanh, nước mặn, chèo thuyền ban đêm mặt nước nổi sao. Cây cỏ vùng này là chà là, bần, rán, đước v.v…

Các cơ quan cất chòi trên rễ đước, đốn chà là làm sàn. Sống lâu ngày trên sàn chà là, chân cẳng rất thèm nước. Nước uống là cả một vấn đề, phải lên đất giồng gánh về. Chỉ cực nước, còn ăn thì gạo, thịt, cá ê hề. Thịt heo rừng ở Tiều ngọt đặc biệt vì heo rừng ăn đọt chà là. Thỉnh thoảng cũng săn được nai. Chuyện là lạ vùng ngập nước này cũng có cọp. Đêm đêm chèo tam bản trên các rạch nhỏ, anh em phải đề phòng cọp vồ. Được cái cọp ở Tiều chưa quen ăn thịt người như Cọp Ba Móng ở Đất Cuốc, Đất Đạo trên chiến khu Đ. Nhưng sấu mới là đặc điểm của Tiều. Không đâu sấu nhiều như ở đây. Ít ai dám lội ra xa vì sợ sấu "gắp". Anh Ba Kim phụ trách trại heo của tiểu đoàn kể chuyện sấu bắt heo nghe "lạnh mình". Nửa đêm nghe heo kêu, Ba Kim xách súng chạy ra chuồng, đinh ninh có trộm. Nhưng trước mặt anh là một con "hạm" – loại sấu sống lâu năm, to và dài hơn chiếc xuồng ba lá – Sấu ta từ bờ rạch xăm xăm bò tới chuồng heo, khi thấy Ba Kim chạy tới, sấu đổi mục tiêu, nhắm ngay Ba Kim sấn tới, há rộng cái miệng đầy răng lởm chởm. Ba Kim hoảng kinh hồn vía lùi ra phía sau. Anh lùi mãi cho tới khi sụp lỗ trâu, quỵ xuống. Sấu ta lao tới gắp miếng mồi ngon. Đúng vào lúc ấy, Ba Kim tỉnh lại, chĩa súng bóp cò. Anh bắn liền ba phát, con "hạm" mới chịu chết. Hạ được con sấu rồi Ba Kim muốn xỉu luôn.

Anh Ba Ngưu cũng góp một chuyện sau tát để chứng minh sấu không "ngu" như nhiều nhà khoa học nhận định – Các nhà khoa học căn cứ vào bộ óc rất nhỏ, không cân xứng với thể xác để quyết cá sấu không có trí thông minh. Anh Ba Ngưu chứng mình ngược lại.

Chính mắt anh trông thấy sấu tát cá bên lán trại của anh. Sấu xĩa mõm sát bờ rạch, cong mình lại như chữ V dùng cái đuôi đập đập để gom cá vô vòng vây. Khi cái đuôi khép lại thành chữ O thì cái đầu chỉ việc gắp những con cá bị ép văng lên bờ.

Nhưng con người mới là đối tượng Hai Vĩnh chú ý tìm hiểu hơn hết. Dân địa phương ở Tiều không đông. Phần lớn là người Tiều chuyên sống về nghề trồng rẫy. Hàng bông ở Tiều chỉ có hành, kiệu, ớt… Trái cây chỉ có ổi và khóm. Ở đất này khá nhất là hai anh em Tiều Ba và Tiều Tư. Chuyện con gái Tiều Ba trai gái với ai có chửa là một thời sự nóng bỏng vào những năm đầu kháng Pháp. Tiều Ba cột cô con gái lại, quơ gậy khảo tra: “Mày lấy ai? Công an? Hành chánh?” Con gái thú nhận “bộ đội”. Tiều Ba càng làm dữ: “Bộ đội nào? Nếu mày không lấy Chi đội 21 thì mày lấy Chi đội 7”. Chuyện nhỏ mà có mòi xít ra to. Các Chi đội đóng trên đất Tiều gồm có Chi đội 7 của Hai Vĩnh. Chi đội 9 của Bảy Viễn và Chi đội 21 của Tư Hoạnh. Ba đơn vị này phải truy cho ra thủ phạm để tiến tới làm lễ tuyên bố, cứu vãn tình thế không hay cho cô gái, cho Tiều Ba và cho các cơ quan quân sự, hành chánh đóng nhờ nơi này. Tiền hung hậu kiết! Không cần phải điểm binh cho nạn nhân nhìn mặt, mà vào giờ chót, thủ phạm đã đứng ra nhận tội và xin bồi hoàn bằng cách… làm rể Tiều Ba. Vậy là vui cả làng!

Liền sau khi được kết nạp, Hai Vĩnh trở về xây dựng Chi đội 7 theo phương hướng của cấp trên đề ra để tiến tới chính quy hóa, - chi đội phiên chế thành trung đoàn – thống nhất các lực lượng võ trang trên toàn quốc thành Vệ quốc đoàn. Kỷ luật phải nắm vững. Hai Vĩnh buộc phải hy sinh hai binh sĩ có nhiều thành tích nhưng phạm nhiều tội nghiêm trọng.

Vụ thứ nhất là đội viên tên Ba Du, liên lạc của Chi đội, đã lợi dụng danh nghĩa bộ đội mượn tiền của Đạo Ông Trần ăn chơi phè phỡn. Tội thứ hai là dụ dỗ, cưỡng bức con gái rồi hắt hủi, nạn nhân lại là tín đồ của Đạo Ông Trần.

Vụ thứ hai là một binh sĩ Nhật theo Chi đội từ đầu. Hai Vĩnh đặt tên cho hắn là Đội Ba. Đội Ba lập nhiều chiến công trên chiến trường, lại biết sửa chữa súng máy, phục hồi khẩu đại liên Lơ-vít(Lewis)… Nhưng Đội Ba đã trở thành kiêu binh, công thần, ngang

nhiên cướp chiến lợi phẩm cất trong kho, cuỗm chiếc cặp da đựng tiền lương của địch trong trận đánh giao thông trên đường Phước Hòa; dùng tiền và chiến lợi phẩm ấy dụ dỗ con gái trong vùng đóng quân. Ngoài ra Đội Ba còn lợi dụng lúc vào binh công xưởng sửa chữa súng, liên lạc với tay trong làm chỉ điểm cho máy bay lên bỏ bom nơi này.

Hai Vĩnh lập tòa án quân sự đưa hai tên Du và Đội Ba ra xử. Khi toàn tuyên án tử hình, binh sĩ Nhật trong Chi đội 7 được hỏi ý kiến. Số này rất đông, gần một trăm người. Tất cả đều nhìn nhận Đội Ba đáng tội chết. Hai Vĩnh dành cho Đội Ba một ân huệ cuối cùng là được tự do tâm sự trăn trối với các bạn người Nhật sau khi anh chết, thì thi hài sẽ được tẩm liệm và mai táng theo phong tục người Nhật.

Để nắm số lính Nhật này, Hai Vĩnh đã nhờ bốn đội viên Trung, Tâm, Hiếu, Nghĩa mà anh đã tiếp xúc đầu tiên vào năm 46. Hay tin quân Nhật ở Bà Rịa có khẩu đại liên Lơ-vit, Hai Vĩnh tốc xuống Bà Rịa ngoại giao. Lúc đó Lê Văn Huề - cũng gọi là Phán Huề - làm chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh. Phán Huề cấp giấy giới thiệu Hai Vĩnh tiếp xúc với đơn vị Nhật đóng ở Bà Rịa. Khẩu Lơ-vit này do bốn tên Nhật phụ trách. Hai Vĩnh trổ tài ngoại giao thuyết phục lính Nhật giao súng. Kết quả mỹ mãn. Chẳng những chúng chịu giao súng mà còn tình nguyện gia nhập bộ đội Việt Nam chiến đấu tới cùng thay vì bó tay nạp mình cho đồng minh. Hai Vĩnh mừng rỡ làm tiệc đón nhận bốn chiến sĩ quốc tế này đồng thời long trọng đặt tên cho họ là Tâm, Trung, Hiếu, Nghĩa. Anh cũng giao cho họ phụ trách khẩu đại liên đó luôn. Ngoài lính Nhật còn có một số linh Âu, phần lớn là lê dương. Ông Bảy Trân đã phái Perrier(Pe-ri-ê) đến Chi đội 7 giúp Hai Vĩnh lãnh đạo đội quân quốc tế này, quân số trên một trăm năm mươi người.

Chương 35

LÂM NGỌC ĐƯỜNG CHIÊU DỤ BẢY VIỄN

ÁN BINH BẤT ĐỘNG KHÔNG ĐÁNH THỰC DÂN

Tháng tư năm 1947, Lâm Ngọc Đường cấp tốc xuông Tắt Cây Mắm gặp Bảy Viễn báo cáo về cái chết đột ngột của giáo chủ Hòa Hảo. Chỉ có bốn người dự cuộc báo cáo đặc biệt này; thuyết trình viên là Lâm Ngọc Đường. Bảy Viễn và hai cận thần là Tư Sang và Năm Tài ngồi nghe với tất cả bàng hoàng vì mới tháng nào đây, Thầy Tư Hòa Hảo và đệ tử ruột là Năm Lửa còn đến thăm viếng xã giao Ngài Khu bộ phó. Cũng trong chuyến đi Miền Đông đó, Huỳnh Phú Sổ đã ghé thăm Năm Hà, và trên đường về, dừng lại Bình Hòa thăm Mười Trí. Trong lúc đàm đạo tại văn phòng Chi đội 4 thì mày bay địch bắn. Vùng này là vùng rìa Đồng Tháp Mười ít có cây cao nên phi cơ giặc Pháp tung hoành ngang dọc, sà sát đọt cây thả bom và bắn đại liên. Loại phun lửa mang hai quả bom dưới lườn, chúi xuống hai lần thả hai quả bom rồi tiếp tục quần đảo bắn phá cho tới khi hết đạn mới thôi. Không chỉ bộ đội mà dân chúng cũng biết tánh nết của chúng. Ngày ấy ba chiếc phun lửa lên quần trên vùng đóng quân của Chi đội 4. Huỳnh Phú Sổ, Năm Lửa cùng một số tín đồ Hòa Hảo hoang mang khi lọt vào vòng vây ngày càng thu hẹp lại của ba chiếc máy bay. Cả bọn chạy lăng xăng như bầy gà con thấy diều hâu. Mười Trí đã quen những vu oanh kích như thế, bình tĩnh bảo Huỳnh Phú Sổ “Thầy Tư ngồi đây với tôi. Đừng chạy bậy bạ. Ở đây tôi chắc chắn là an toàn”. Cả bọn, thầy tớ để giao hết tinh thần lẫn thể xác cho Mười Trí. Ba chiếc máy bay thả đủ sáu quả bom rồi quần, bắn chung quanh đó. Bắn hết đạn chúng bay đi. Năm Lửa thờ phào, rút khăn lau mồ hôi trán cho Giáo chủ, lẩm bẩm: “Quân gì bắn dai như trâu đái!”. Huỳnh Phú Sổ thoát nạn, cảm ơn Mười Trí rối rít. Trong lúc bốc đồng, Sổ chỉ Mười Trí nói to với đám Năm Lửa và tín đồ: “Đây là Sư Thúc của bây đó, say này thầy có qua đời, Sư Thúc bây lên nối nghiệp”. Câu nói ấy vô tình biến Mười Trí thành một nhân vật thiêng liêng đối với mấy triệu tín đồ Hòa Hảo.

Sau khi đi một vòng Miền Đông, Thầy Tư Hòa Hảo trở về Miền Tây. Trên đường về, Thầy Tư chết đột ngột.

Bảy Viễn hoang mang, Lâm Ngọc Đường đánh bồi thêm:

– Ý đồ diệt giáo phái của Việt Minh đã quá rõ. Cái chết của Huỳnh Phú Sổ là một bằng chứng hùng hồn. Ngài Khu bộ phó nên

chọn trước một con đường đi, kẻo nước tới chân thì quá muộn.

– Con đường nào? Theo Tây à? Hồ sơ của tôi cò Bazin còn giữ trong tủ sắt.

Lâm Ngọc Đường chồm tới ngó ngay mặt Bảy Viễn:

– Nếu kéo Ngài bỏ chiến khu về thành thì xoàng quá, đâu phải là tay có bản lãnh? Đại úy Savani đã nhất trí với thủ tướng Xuân là chỉ cần Ngài thỏa thuận "án binh bất động" là được rồi, hai bên ngấm ngầm thỏa thuận không ai tấn công ai, miễn là con đường Vũng Tàu vào Sài Gòn không bị phục kích để tàu bè nước ngoài yên chí lui tới buôn bán làm ăn"… Nếu Ngài đồng ý, thì Phòng Nhì sẽ đảm nhận tiếp tế lương thực đạn dược cho Bình Xuyên…

Đến đây cuộc họp tạp dừng để ăn cơm trưa. Buổi chiều hai anh em Sang, Tài bàn thêm về đề nghị của đại úy Savani mà Lâm Ngọc Đường chuyển tới Bảy Viễn.

– Mình nên chớp thời cơ, đừng bỏ lỡ dịp may hiếm có. Ta chỉ "án binh bất động" thôi mà được tiếp tế tiền bạc, lương thực, súng đạn. Vậy là vua rồi! Ngài Khu bộ phó vẫn ở đây, vẫn nắm Chi đội 9, không phải kéo quân về thành mang tiếng đầu Tây. Đại úy Savani, cò Bazin chẳng những không dám coi thường Ngài là tên tù vượt ngục như Ngài thường lo ngại, trái lại họ tôn trọng Ngài như bạn đồng minh. Nếu được Phòng Nhì tiếp tế, ta sẽ không phải thu thuế than củi, nước mắm, hột vịt làm quỹ nuôi quân. Chuyện đó rất thất nhân tâm… Mình giảm bớt thuế thì sẽ lấy được cảm tình của dân chúng qua lại trong vùng. Lợi nhiều lắm đó Ngài.

Sang nối lời Tài:

– Về quân sự thì súng ống của Chi đội 9 không bằng các Chi đội khác trong Liên khu Bình Xuyên. Tôi sẽ làm kế hoạch thay toàn bộ súng ống cho hiện đại. Đánh giặc hiện đại, súng phải cực nhanh. Ra trận phải nhanh tay, bắn chậm thì chết… Tôi bảo đảm với Ngài Khu bộ phó là trong thời gian một tháng. Chi đội 9 mình sẽ đứng đầu không phải chỉ Miền Đông mà đứng đầu cả nước…

Thấy Bảy Viễn đã xiêu, Lâm Ngọc Đường tươi cười bảo:

– Hai ông Sang và Tài cứ lên thống kê đi, cho biết quân số Chi đội 9 là bao nhiêu, cần bao nhiêu quân phục, bao nhiêu súng ống,

loại gì nêu rõ, đạn được một năm xài bao nhiêu, thuốc men cần những thứ gì, rồi gạo, thịt, đường, đậu v.v… Cho tôi những con số đó, tôi đảm bảo trong vòng một tháng là tôi tiếp tế đầy đủ, không thiếu món gì – Hắn cười nói thêm – Còn cái khoản xa xỉ phẩm nữa. Sẽ có bơ, sữa, cà phê, rượu, thuốc thơm…

Tài, Sang tất bật tính toán, ghi chép. Bảy Viễn hỏi Lâm:

– Tiếp tế bằng cách nào cho các Chi đội khác không biết?

Lâm cười thật tươi:

– Chỉ cần Ngài đồng ý, mọi việc đã có chúng tôi lo.

Cuộc mật đàm tạm ngưng vì có Mười Trí tới. Mỗi lần Mười Trí về Rừng Sác là Bảy Viễn vừa mừng vừa lo. Mừng vì gặp lại bạn đồng sanh đồng tử, nhưng lo vì Mười Trí là tay ăn ngay nói thẳng, dám phê bình, chỉ trích thẳng thừng "Ngài Khu bộ phó". Mười Trí về Rừng Sác cũng giống như Thái sư Văn Trọng hồi trào giáng thập điều.

– Về chơi hay có việc gì? – Bảy Viễn hỏi Mười Trí.

– Thời giặc giã, đâu có chuyện về chơi? Tao đánh hơi nghe có chuyện giải pháp Bảo Đại nên cấp tốc qua đây bàn chuyện cơ mật đây…

Bảy Viễn chột dạ:

– Mày định bàn chuyện gì?

Mười Trí nghiêm nghị:

– Tao nghe phong phanh Phòng Nhì định lập chiến khu quốc gia giả hiệu để làm rùm beng ủng hộ Cựu hoàng Bảo Đại. Chúng nhắm vào bộ đội giáo phái để làm cái trò tráo bài ba lá này. Tao không biết chúng đã tiếp xúc với mày chưa nên tao qua đây khuyên mày nên thận trọng, đừng mắc mưu chúng…

Bảy Viễn có cảm tưởng như Mười Trí biết rõ tim đen mình.

– Chuyện đại sự như vậy, tao đâu dám ẩu, có gì tao cũng hỏi ý mày… Mày qua đây chỉ có vậy thôi?

Mười Trí phấn khởi nói tiếp:

– Đó là chuyện phòng xa cho mày. Còn mục đích chính của chuyến đi này là tao qua đây để nghiên cứu chiến trường đánh tàu

giải quyết lương thực.

Bảy Viễn mừng rỡ:

– Hay quá! Tao với mày liên quân nghe. Chi đội 4 với Chi đội 9 mà liên quân đánh tàu giòng ghe là “ăn chắc”.

Mười Trí cười:

– Mày muốn liên quân cũng tốt thôi. Thật ra thì một mình Chi đội 4 của tao cũng dư sức làm. Ban đầu chúng tao định đánh tàu cướp súng tại Vàm Phong Mỹ. Địch chỉ có tiểu đội nhưng có cây ca nông 20 ly. Sau suy nghĩ lại tao thấy tiếc cả chục ghe chài. Cho nên tao định chọn địa điểm “ăn hàng” trên địa phận của mày, “ngon xơi” hơn. Vừa lấy súng vừa lấy lương thực.

Bảy Viễn sợ mất phần:

– Dù sao liên quân cũng bảo đảm hơn.

– Đúng vậy. Cả chục chiếc chài, tao với mày ăn sao hết? Còn phải chia bớt cho các Chi đội khác trong Liên khu…

Bảy Viễn yên chí hỏi thêm:

– Kế hoạch đánh đấm ra sao? Chắc là cho người mình lên nằm trên tàu?

Mười Trí gật:

– Thì cũng bổn cũ soạn lại thôi. Nhưng có cái hay là trong đội công tác thành của Hai Bạc có hai tín đồ Hòa Hảo chánh hiệu. Hai anh này trước đây thuộc trung đội tiếp tế của Huỳnh Phú Sổ. Sau khi Sổ lâm nạn, trung đội bị quản thúc ở Hội đồng Sầm. Tao đến lãnh nhưng họ chỉ giao có một bán đội vì ta đang cần lực lượng dân công để phá đường, đắp cản…

Bảy Viễn trợn trừng:

– Tại sao lại đưa Hòa Hảo trong công tác cướp tàu? Tụi nó “phản thùng” thì chết ráo!

Mười Trí cười đầy tự tin:

– Tao muốn chứng tỏ cho mọi người biết đạo cũng như đời, có người tốt kẻ xấu, và lòng yêu nước không phải là độc quyền của nhóm nào. Hai anh Hòa Hảo này rất tốt, và vai trò của họ trong

chuyến công tác này cũng không thể thiếu. Họ có nhiệm vụ tìm đường đưa đội công tác thành của Hai Bạc về ém quân tại Cù lao ông Hổ - một làng Hòa Hảo trăm phần trăm – để giả làm hành khách lên tàu ngay tại bến Long Xuyên…

Bảy Viễn gật gù:

– Tao thấy mày chơi chung với Huỳnh Phú Sổ và Phạm Công Tắc mà tao lo ngại cho mày…

Mười Trí cười:

– Tao khác mày ở chỗ đó. Tao chủ trương thêm bạn bớt thù. Với ai tao cũng chơi. Nhưng khi chơi biết đánh giá, biết phân loại. Còn mày thì có vẻ giữ gìn ý tứ nhưng lại không biết đánh giá và phân loại. Nhưng đó là chuyện sẽ bàn sau. Bây giờ tao với mày đi điều nghiên cho vụ đánh tàu tới đây…

Chương 36

ĐÁNH TÀU THANH VÂN TRÊN SÔNG VÀM SÁC

BẢY VIỄN NGỒI KHÔNG MÀ HƯỞNG LỢI

Bảy Viễn được Mười Trí nhận đứng chung liên quân lấy làm mừng rỡ, liền chỉ thị cho bộ tham mưu Chi đội 9 chuẩn bị sẵn sàng, coi chiến công đánh tàu Thanh Vân như thành tích riêng của Chi đội 9.

Tư Sang thảo công văn gởi các đơn vị trong Chi đội 9, dạy phải sẵn sàng tới địa điểm X chờ thu dọn chiến trường vào ngày N. Đích thân Lại Văn Sang chỉ huy trưởng Chi đội 9 điều khiển cuộc phục kích lớn lao này. Trong một cuộc họp tham mưu, Tư Sang cho các cán bộ trung đội biết là ban công tác thành của Chi đội 4 đã binh vận được tiểu đội lính Pháp có nhiệm vụ hộ tống tàu Thanh Vân và bí mật cho ta rõ ngày giờ xuất phát của tàu này. Tư Sang lạc quan cả quyết đánh là thắng. Vấn đề là huy động tất cả các lực lượng thu dọn chiến trường trước khi quân tiếp viện tới. Nhân viên văn phòng, ban nhạc cũng phải túc trực sẵn để thu chiến lợi phẩm.

Đúng vào ngày N, tất cả Chi đội 9 đều phục kích tại bờ sông Vàm Sác, dài mấy cây số. Tư Sang ăn mặc gọn gàng, súng lục bên hông, ống dòm đeo cổ. Chốc chốc lại leo lên chạc ba cây bần "bỏ ống dòm" nghiên cứu trận địa. Cách đấy không xa, Bảy Viễn cũng nai nịt hẳn hoi, ngồi ghe mui ống đóng vai chủ soái. Kế bên có Năm Bé, Bảy Cao trong tư thế tướng cạnh.

Con "đầm già" từ xa xuất hiện, bay chầm chậm theo dòng sông quanh co uốn khúc. Tiếng rè rè của nó nghe uể oải như ru ngủ. Lịnh ban xuống: "Các đơn vị ngụy trang cẩn thận và chuyển bị xung phong!". Qua ống dòm của Tư Sang, chiếc tàu Thanh Vân lù lù xuất hiện. Đây là loại tàu chở hành khách cỡ bự, có thể chở cả trăm người mà còn sức kéo cả chục ghe chài. Bỗng một loạt đạn mi ở trên mui tàu nổ vang đồng thời có tiếng reo to: "Ban công tác Chi đội 4 toàn thắng". Thì ra tiểu đội công tác thành của Hai Bạc đã hoàn thành nhiệm vụ. Trước đống khói ám hiệu trên bờ Vàm Sác, tàu Thanh Vân từ từ tiến đến nơi Chi đội 9 phục kích. Lập tức các tam bản ào ra, binh sĩ nhảy lên đoàn ghe chài uy hiếp tài công, cắt đỏi, đưa ghe vô các con rạch sâu bên trong để tiện việc thu chiến lợi phẩm. Riêng chiếc tàu Thanh Vân thì có lệnh đưa các hành khách về căn cứ để tuyên truyền trước khi phóng thích.

Liên tiếp ba ngày ròng rã, hai Chi đội 4 và 9 tập trung làm công tác duy nhất là thu dọn chiến lợi phẩm. Bò heo không đủ chuồng trại phải giăng dây để ngoài đồng trống. Gạo chất đầy hội trường, đường đậu để chật văn phòng, vải vó, ka-ki đủ may cả ngàn bộ quân phục. Các thứ xa xỉ phẩm như Mạc-ten, Ách chuồn, đường cát, trà Ô Long kỹ chưỡng, chất đầy ghe… không kể la-ve chứa cả chục "cà dom"…

Để gây uy tín, Bảy Viễn cho đánh công văn mời các Chi đội bạn cho người đến nhận quà của Chi đội 9. Ngài Khu bộ phó cũng không quên đánh điện lên Quân khu loan tin chiến thắng rỡ ràng. Hắn tự hào chiến công đánh tàu Thanh Vân không kém trận La Ngà của Chi đội 10. Hắn muốn tỏ ra ngang hàng với Khu bộ phó Tám Nghệ…

Tiệc liên hoan tổ chức không dứt, tiệc này xong, tiệc khác tiếp, ăn nhậu toàn bò bảy món với rượu Tây. Trong đời lưu lạc giang hồ, Tám Tâm chưa thấy lúc nào huy hoàng như lúc này, y như trong

truyện Tàu lúc Tào Tháo đãi Quan Công "tam nhật tiểu yến, thất nhật đại yến". Cả ngày cứ ăn với nhậu.

Trong số hành khách trên tàu Thanh Vân, Tám Tâm thấy thằng bé trai sáu tuổi, mồ côi cha mẹ, sống trên tàu làm bồi bưng cơm cho hành khách. Thằng nhỏ trông thật dễ thương. Khi phóng thích, Tám Tâm hỏi "Mày về thành có bà con với ai không?" Thằng bé lắc đầu buồn bã. Tám Tâm bỗng thấy thương, muốn giữ làm con nuôi. Thằng bé mừng rỡ nhận lời ngay. Tên nó là Dương, anh cho nó họ của anh: Trần Văn Dương.

Không khí sôi nổi của kỳ công có một không hai lắng xuống. Tám Tâm nghĩ tới chiếc tàu Thanh Vân. Tàu lớn quá, Chi đội 9 không thể sử dụng được. Phải dùng mìn đánh chìm thôi. Nghĩ sao làm vậy, Tám Tâm cho chuyên viên mìn tới tìm cách đánh chim tàu. Tin này thấu tới Tư Sang, Tư Sang liền ngăn lại nhưng Tám Tâm không nghe. Tư Sang bảo Bảy Viễn. Bảy Viễn cho đòi Tám Tâm lên văn phòng:

– Ai cho phép anh gài mìn tàu Thanh Vân? Chuyện quan trọng như vậy sao không hỏi ý Tư Sang?

– Thưa Ngài tàu Thanh Vân quá lớn, ta không dùng được, để đây chỉ làm mục tiêu cho Tây càn quét. Thế nào chúng cũng mở cuộc hành quân chiếm lại tàu…

– Đó không phải là chuyện của anh! Tư Sang định biến nó thành binh công xưởng lưu động của Chi đội 9!

Bảy Viễn đuổi Tám Tâm ra. Một tuần sau Tây hành quân chiếm lại tàu Thanh Vân.

Chương 37

BẢY VIỄN ĐƯA TÁM TÂM ĐI MÒ TÔM

NHỜ MIỆNG LƯỠI TÁM TÂM THOÁT CHẾT

Tàu Thanh Vân bị chiếm lại nguyên vẹn khiến Tám Tâm càng tin chắc chiến công vừa qua là một trận đánh "cuội". Chưa có trận nào

“xuôi chèo mát mái” như vậy. Trên bờ không nổ súng mà địch hộ tống trên tàu bó tay quy hàng. Và mãi tới một tuần sau địch mới mở cuộc hành quân thu hồi chiếc tàu Thanh Vân. Phải chăng địch muốn Bảy Viễn có đủ thì giờ chuyển chiến lợi phẩm ra khỏi khu vực hành quân?

Tiếp theo đó, trong một chuyến công tác xuống đơn vị, Tám Tâm còn thấy hai cái xác chết trôi sông, rà tam bản lại gần, thấy toàn người miền Bắc. Cả hai là thợ trong công xưởng tên Đinh Khắc Đang và Bùi Văn Hứa. Tám Tâm nhủ thầm: “Tình trạng này không thể kéo dài được nữa. Mình phải làm sao ngăn chặn bàn tay đẫm máu của Bảy Viễn lại!”

Nhưng Tám Tâm chưa làm gì thì Bảy Viễn đã cho đòi anh lên văn phòng:

– Anh Tám, cho tôi mượn cây Côn Đui của anh.

Tám Tâm móc súng đưa Bảy Viễn. Bảy Viễn ngắm một lúc rồi kéo hộc tủ bỏ vô cất:

– Cho tôi mượn vài hôm. Bây giờ thì anh xuống ghe đi công tác với tôi.

Tám Tâm sinh nghi: “Đi công tác mà không cho đeo súng nghĩa làm sao?”. Dù vậy, anh cũng bước xuống ghe hầu loại bốn chèo của Bảy Viễn. Trên ghe ngoài bốn tay chèo còn có nửa tiểu đội vệ sĩ võ trang đến tận răng, súng ru-lô bên hông và tôm-xông cầm tay.

Ghe hầu tách bến, Bảy Viễn không vô bên trong như thói quen mà đứng tựa trước cửa mui, mặt hầm hầm trợn trừng nhìn Tám Tâm:

– Tám Tâm, mày có biết tao đưa mày đi đâu không?

Đây là lần đầu tiên Bảy Viễn “mày tao” với Tám Tâm. Bởi Tám Tâm để râu dài trước ngực, ra vẻ đạo mạo và già trước tuổi.

Tám Tâm thất sắc: “chắc chắn là bọn Tài, Sang đã nắm được bằng chứng về các hoạt động bí mật của mình nên xúi Bảy Viễn thủ tiêu mình đây”. Anh tiếc không cảnh giác để Bảy Viễn tước súng. Nhưng anh cố bình tĩnh:

– Không, tôi không biết!

Bảy Viễn cười lạt:

– Tao đưa mày đi “mò tôm”. Đ.m mày là thằng Cộng sản chuyên môn xúi giục binh sĩ Bình Xuyên chống lại cấp chỉ huy. Mày làm thơ nhục mạ bọn tao. Mày phải chết!

Tám Tâm chết điếng mấy mươi giây. Nhưng dần dần anh nghĩ: “Thằng này là dân anh chị, mình phải nói thế nào cho nó nổi máu anh hùng cá nhân lên thì may ra thoát nạn… “. Anh nói một cách bình thản:

– Anh định cho tôi “mò tôm” thật sao anh Bảy? Nếu vậy thì trước khi chết, anh cho tôi được nói vài lời…

Bảy Viễn:

– Nói gì nói mau đi!

Tám Tâm nhìn thẳng vào mặt Bảy Viễn:

– Anh không phải là Quan Công mà tôi cũng không phải là Tào Tháo, những điều tôi nói ra đây không phải là để kể ơn đâu, nhưng chuyện đáng nói thì phải nói vậy thôi. Anh nhớ kỹ coi, tôi đâu phải là dân Bình Xuyên! Tôi là thợ nhà in. Sài Gòn biết bao nhiêu bộ đội, tại sao tôi lại đầu quân vào bộ đội Bảy Viễn? Tại vì Bảy Viễn là dân giang hồ nghĩa hiệp, trọng nghĩa khinh tài, anh hùng hảo hớn. Tôi mê cái tính khí hiên ngang của anh mà tôi không theo Chi đội 13 của Tổng công đoàn là nơi tập trung nhiều cán bộ ưu tú như Từ Văn Ri, Tư Carê, Lý Chính Thắng. Vì mê thầy Tư Hoảnh Xăng mà tôi làm hết mọi việc, từ thư ký văn phòng đến liên lạc, kể cả nhân viên thu thuế. Tôi đã mạo hiểm vào tận vi-la Ba Huy bắt sống nó đem về cho anh lãnh tiền chuộc cả chục triệu bạc, trong khi đó không một tên bộ hạ nào của anh dám mảng tới vòng rào nhà nó. Trong các trận chống càn Phù Thọ, Gò Cát, Vườn Thơm, Hiệp Hòa, đâu đâu tôi cũng ở lại cản hậu để bảo đảm an toàn cho anh rút lui! Thử hỏi những lúc cận kề cái chết, những thằng Tư Sang, Năm Tài ở đâu chớ?... Người xưa nói đúng “cứu vật, vật trả ơn, cứu nhân, nhân trả oán”. Tại tôi thôi! Tôi đã lầm bậc giang hồ hảo hớn với kẻ lưu manh đểu giả. Tôi chết cũng không ân hận, chỉ tiếc cho anh, từ một đấng anh hùng, vì nghe theo bọn xu nịnh mà trở thành…

Bảy Viễn nạt đùa:

– Thôi đủ rồi! Đừng nói nữa! – Hắn đưa cao cánh tay lên hô to: “Quay trở lại!”.

Nhờ mồm mép, Tám Tâm thoát chết, nhưng Bảy Viễn vẫn nghi ngờ, bí mật cho người theo dõi. Ngoài tên Hội, Bảy Viễn bố trí y tá Hạnh. Hạnh là cô gái tiểu tư sản thành thị, tâm hồn lãng mạn. Cô theo Bình Xuyên vì thích cuộc sống giang hồ, chọx trời khuấy nước. Hạnh có nhan sắc nên được các cấp chỉ huy săn đón, được mời dự các tiệc liên hoan. Cô nhận theo dõi những “phần tử nguy hiểm” một cách nhẹ dạ. Những “phần tử lừng khừng” thì cô tặng quà quý mang từ trên thành xuống như đồng hồ, viết máy v.v… Đại đội trưởng Ba Trứ cũng được Hạnh tặng một cặp viết Păcker và còn kèm thêm những ánh mắt tình tứ. Nhưng Ba Trứ mê khẩu đại bác 75 ly hơn bông hồng biết nói.

Còn với Tám Tâm râu dài tới ngực. Hạnh không ban phát nụ cười, ánh mắt mà chỉ ngấm ngầm theo dõi…

Trước vụ cướp tàu Thanh Vân, Tư Sang, Năm Tài khuyên Bảy Viễn lập liên quân Bình Xuyên, mỗi chi đội phải đưa hai trung đội mạnh nhất vào Liên quân. Ý đồ của Tài, Sang là tạo một lực lượng trực tiếp dưới quyền chỉ huy của Bảy Viễn. Liên quân kéo cả đơn vị pháo binh của Ba Trứ, gồm khẩu 75 ly đặt trên sà lan. Do pháo binh đóng vai chính nên Ba Trứ được chỉ định chỉ huy trưởng Liên quân. Chỉ huy phó là Nguyễn Hoàng Vân, Chi đội 4; chính trị viên là Lưu Chí Thoái, chính trị viên đại đội, cũng Chi đội 4. Sau khi thành lập, Liên quân đánh một trận ra mắt tại đồn Bình Khánh. Ba Trứ đã cho các cổ đại bác của mình nổ thị uy khiến vùng Nhà Bè rung rinh. Ý đồ của Bảy Viễn là muốn nhổ đồn này để đưa Liên quân về đóng sát Sài Gòn. Nhưng Năm Hà và ông Tám Mạnh nằm trong Ban chỉ huy Liên khu Bình Xuyên thấy chủ trương này quá phiêu lưu nên cho rút ngay sau trận đánh.

Trong thời gian này, Bảy Viễn đặc biệt “o bế” Ba Trứ, cho y tá Hạnh bám sát, tặng quà đủ thứ. Nhưng cuộc tấn công tình cảm chưa đi tới đâu thì Năm Hà nhất trí với hai cha con ông Tám Mạnh – Hai Vĩnh cho giải thể Liên quân, đơn vị nào trở về đơn vị nấy. Đơn vị pháo binh của Ba Trứ trở về Chi đội 3 của Mười Lực và Hai Lung.

Đơn vị pháo binh lưu động của Ba Trứ rút khỏi Bình Khánh, bọn Tài, Sang lo lắng. Vì theo mật đàm của chúng với Savani, chúng phải bảo đảm an toàn cho tàu bè ngoại quốc vô ra Sài Gòn. Ba Trứ về vùng Bàu Bông – Vũng Gấm, độc lập tác chiến là một mối nguy cơ cho tàu bè đi lại trên sông Lòng Tàu. Theo yêu cầu của hai tên này, Bảy Viễn bí mật cho phục kích tại ngã ba Ăn Thịt với ý đồ cướp lại chiếc sà lan gắn cỗ 75 ly. Do lực lượng nhỏ hơn, nên Ba Trứ đành lẩn tránh suốt bảy ngày trong rừng. Cả đơn vị anh gồm 45 người sống một tuần thiếu thốn, hết gạo phải luồn rừng bẻ đọt chà là ăn đỡ đói, hết nước ngọt sáng sớm liếm sương đọng trên lá. Đến khi vượt sông về tới Phước An, Ba Trứ báo cáo dã tâm cướp sà lan pháo binh, Năm Hà và Hai Vĩnh càng thêm cảnh giác về mưu mô khó hiểu của Bảy Viễn. Phải chẳng Bảy Viễn đưa Liên quân về Bình Khánh sát ngõ Sài Gòn là để Pháp mở cuộc hành quân hỗn hợp, trên máy bay, dưới tàu chiến "hốt trọn" chủ lực Bình Xuyên về Sài Gòn? Nhưng đây cũng chỉ là nghi vấn mà thôi. Và trong khi chờ đợi tình hình ngã ngũ thì "hồn ai nấy giữ".

* * *

Trong khi đó, Savani ném một lá bài khác để hỗ trợ nhóm Lâm Ngọc Đường, Tài, Sang và Bảy Viễn: đó là Lê Văn Huề nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Bà Rịa…

Đầu năm 46, tình hình Bà Rịa hết sức rối ren. Tây đã chiếm Biên Hòa và đang tiến chiếm Bà Rịa, Đảng bộ Bà Rịa chỉ có hai đồng chí: Dương Văn Xá(Giáo Xá), Nguyễn Văn Hải(Sáu Phải). Sáu Phải học trường Đông Phương Đại học đường Mát-xcơ-va về hoạt động tại tỉnh nhà, Xá học trường cao đẳng sư phạm Normale, tham gia đám tang Phan Châu Trinh, bị đuổi, bỏ nghề gõ đầu trẻ, nhảy ra viết báo lấy bút hiệu Nam Dương rồi đi theo cách mạng luôn. Ngày Bà Rịa cướp chính quyền, hai anh Xá, Phải nắm Ủy ban Nhân dân tỉnh. Vài tháng sau, thi hành chỉ thị của cấp trên, hai anh tìm một nhân sĩ đưa lên ghế Chủ tịch. Nhân sĩ này là Phán Huề. Huề là người Bà Rịa, thuộc gia đình nhà giáo, có tiếng ở xã Long Hương sát bên thị xã. Huề không dạy học mà làm thư ký hành chánh tại phủ Thống đốc Nam Kỳ trên Sài Gòn. Khi cách mạng bùng nổ, Huề về hưu tại xã Long Hương. Trong hôm họp đặc biệt tại nhà Phán Huề, tất cả đều

nhất trí yêu cầu Phán Huề giữ chức chủ tịch. Huề từ chối không được, phải nhận. Sáu Phải trông coi về hành chính. Giáo Xá phụ trách quân sự. Phán Huề giữ chức chủ tịch, nhưng mọi việc đều phó cho hai anh Xá và Phải. Ông theo đạo Cao Đài phái tu tiên, có chùa trên núi Dinh. Có thể nói, Huề thích ở trên núi hơn cuộc sống trần tục. Khi Tây sắp sửa tiến chiếm Bà Rịa, các cơ quan chuẩn bị rút về Phước Bửu lập chiến khu, Huề ngỏ ý không đi Phước Bửu, mà lên núi Dinh, ở ẩn trong chùa Cao Đài. Hai anh Xá, Phải thuyết phục không nổi, đành hài lòng với lời hứa danh dự của Phán Huề: “Tôi dứt khoát không hợp tác với Tây. Các anh đừng sợ”. Không bao lâu sau, khi xây dựng chiến khu Phước Bửu, hai anh Xá, Phải nghe tin Phán Huề bị bắt trên núi Dinh.

Họa vô đơn chí, Phán Huề bị Tây bắt chỉ là khúc nhạc mở đầu. Kế đến, là nạn nhân của quân phiệt những nhiễu dân lành. Lực lượng quân sự, do Giáo Xá phụ trách, gồm khoảng 100 súng lấy của bọn bảo an GCL(Garde Civile Locale) cộng thêm một số súng săn của chủ đồn điền cao su, cà phê trong tỉnh. Đây là tiền thân của Vệ Quốc Đoàn sau này. Tình hình căng thẳng thi đội thân binh kéo về Bà Rịa. Đội Thân binh này lập ra một nhiệm vụ bảo vệ Lâm ủy Hành chánh Nam Bộ. Khi Trần Văn Giàu được Trung ương điều ra Bắc giao công tác Việt kiều Thái Lan, đội thân bình cũng theo anh lên đường ra Bắc. Nhưng đường xá xa xôi, thời buổi khó khăn, tới Xuân Lộc, Trần Văn Giàu viết giấy gởi trung đội Thân binh lại cho hai anh Xá và Phải. Chỉ huy đội Thân binh là hai người tên Trịnh Ngọc Hiền và Phan Đình Tân. Thấy cả hai hăng hái, Giáo Xá liền giao cho họ trông coi luôn đại đội Vệ Quốc Đoàn của tỉnh để rảnh tay lo việc khác. Nhưng khi nắm lực lượng lớn trong tay, Hiền, Tân trở nên quân phiệt, những nhiễu dân lành, chỉ lo ăn chơi chớ không chịu đánh giặc. Đầu năm 46, một tiểu đội Pháp đi tàu đổ bộ tại Hồ Tràm, xuyên rừng lên Đất Đỏ, Xuyên Mộc để giải thoát đám chủ đồn điền Pháp bị ta bắt làm tù binh. Lúc chúng tới Sở Bông tại Xuyên Mộc, củng cố công sự chiến đấu rồi, Hiền – Tân mới đánh. Kết quả là ta thảm bại, vừa chết vừa bị thương khoảng hai mươi người. Hai anh Xá và Phải liền mời Hiền, Tân tới văn phòng kiểm điểm. Không ngờ Hiền và Tân vây bắt hai anh Xá, Phải đem giam ở Bàu Lung với lý

do: “Hai anh móc với Bình Xuyên phá rối công tác quân sự của chúng tôi”. Vụ rắc rối này tới tai Dương Bạch Mai, thanh tra chính trị Miền Đông. Ông Mai liền tới dàn xếp. Đồng thời phái đoàn bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đi ngang Bà Rịa, cũng tiếp tay hòa giải. Kết quả hai anh Xá, Phải chỉ bị giam có một đêm và sáng sớm được hai anh Trần Văn Nhượng và Lê Minh Châu xã Long Kiên giải thoát và hai anh Nguyễn Văn Tình và Võ Văn Ấn(Quốc gia Tự vệ cuộc Bà Rịa) đưa đi lánh bọn Hiền, Tân. Sau đó hai bên lại xô xát với nhau lần nữa. Hai Vĩnh xuống Long Điền, nơi Tân – Hiền đóng quân, hòa giải. Đến khi Pháp chiếm Bà Rịa, Tân, Hiền rút quân ra miền Trung, nhưng tới Quãng Ngãi thì bị tước khí giới.

* * *

Cuối 47, các Chi đội đã được tổ chức lại theo chánh quy, phiên thế thành trung đoàn. Với việc thành lập Vệ Quốc Đoàn lực lượng võ trang ở Nam Bộ đã trưởng thành, đủ sức bước vào giai đoạn cầm cự. Theo đề nghị của Xứ ủy, Trung ương phong Nguyễn Bình trung tướng. Đây là vị trung tướng đầu tiên của Nam Bộ. Quyết định ký vào tháng 11 năm 47 nhưng mãi đến tháng Tư năm sau mới làm lễ thụ phong trung tướng Nguyễn Bình tại Giồng Lớn, Ba Thu. Một trong những nguyên nhân của sự chậm trễ là chờ mùa khô để tiện việc tổ chức. Lễ thụ phong tiến hành long trọng, có máy đèn, có diễn binh. Đây là một ngày trọng đại trong lịch sử Đồng Tháp Mười.

Chương 38

VỤ PHÁN HUỀ LỘ MẶT BẢY VIỄN

BỊ PHÒNG NHÌ XỎ MŨI TỪ LÂU

Hai Vĩnh đang dự Hội nghị Quân khu ủy tại Bình Hòa bàn kế hoạch thành lập Vệ Quốc Đoàn(phiên chế các chi đội thành trung đoàn) thì được mật điện của chi đội phó Chi đội 7 là Trịnh Văn Tài báo tin bắt được Phán Huề. Khi Tây chiếm tỉnh lỵ, Phán Huề rút lên núi Dinh “trú ẩn” trên chùa Cào Đài. Tây lên núi bắt ông đưa về Sài

Gòn. Nay không hiểu vì lý do gì, Phán Huề lại bí mật trở vô khu. Hai Vĩnh nghĩ ngay tới khả năng Pháp và Phán Huề móc nối với nhau.

Ngược lại, nguồn tin Công an Nam Bộ về một cuộc gặp gỡ gần đây giữa bọn 2B(do Lâm Ngọc Đường đại diện) với Bảy Viễn có Tư Sang và Năm Tài cặp kỳ, đã dẫn tới một thỏa thuận kỳ quặc là: "Bình Xuyên sẽ giữ thái độ an binh bất động trong khu Rừng Sác để đổi lấy sự tiếp tế về vũ khí và quân nhu của Pháp"… Nói cách khác là: Pháp đang dùng vũ khí và vật chất để biến dần khu Rừng Sác từ một căn cứ đề kháng thành một vùng đệm, để rồi nâng nó lên thành một chiến khu của chúng cắm sâu vào chúng ta!... Các đồng chí lãnh đạo ngành Công an phát hiện âm mưu thâm độc của địch gây dựng những chiến khu như vậy trong hậu phương ta, nuôi dưỡng chúng lơn mạnh, tạo điều kiện cho chúng mở rộng, liên hoàn được với nhau… Ở Bắc Bộ, chúng đã thực hiện thành công ở Phát Diệm, Bùi Chu… Ở Nam Bộ này, chúng đã dòm ngó vùng Cao Đài, gây men ở vùng Hòa Hảo và đang ráo riết xâm nhập Rừng Sác bằng mọi thủ đoạn thích hợp: tiền, gái, xa xỉ phẩm… và bây giờ là vũ khí, quân nhu….

Nguyễn Bình nhất trí với Hai Vĩnh phải hết sức bí mật và bất ngờ thì mới mong thành công vì hai người đều như đang đi vào hang cọp.

Vì vậy khi hay tin trung tướng Nguyễn Bình đi Bà Rịa, anh Ngọt và Việt Hồng mời Nguyễn Bình ghé Tiều thăm trung đoàn 300 thì Nguyễn Bình không ghé Tiều. Ông không muốn Bảy Viễn biết chuyện này. Biết đâu Bảy Viễn có liên hệ tới Phán Huề? Ngay khi được điện của Trịnh Văn Tài, Hai Vĩnh điện về dặn giữ Phán Huề tại văn phòng, đối xử tử tế chờ anh về.

Lúc thuyền cặp bến, chi đội phó Trịnh Văn Tài thấy Hai Vĩnh và Nguyễn Bình lên bờ luýnh quýnh hô "nghiêm". Nhưng Hai Vĩnh khoát tay bảo:

– Không có gì! Cứ như bình thường! Đừng cho Phán Huề biết có trung tướng đi với tôi. Anh đưa trung tướng qua nhà khách. Đừng cho Phán Huề thấy…

Phán Huề trông thấy Hai Vĩnh reo lên:

– Chào ông chi đội trưởng. Ông mới về?

Hai Vĩnh bắt tay Phán Huề bảo:

– Ông ngồi đây đợi tôi một chút. Đi đường cả ngày bụi bặm quá. Xin phép xuống nhà dưới rửa mặt cho khỏe…

Hai Vĩnh hội ý chớp nhoáng với Nguyễn Bình, đề nghị để anh khai thác Phán Huề cách nào tùy ý, Nguyễn Bình giữ bí mật sự có mặt của mình, tuyệt đối không cho Phán Huề biết.

Hai Vĩnh tiếp chuyện riêng với Phán Huề suốt buổi chiều. Anh cho làm gà đãi Phán Huề và tiếp tục nói chuyện đến tối. Anh xin lỗi Phán Huề về cách đối xử của Trịnh Văn Tài trong thời gian anh đi hội nghị ở Quân khu và xin Phán Huề bỏ qua cho. Trước thái độ nhã nhặn, lịch sự của Hai Vĩnh, Phán Huề lên tinh thần. Sau khi nói xa nói gần, Phán Huề thú nhận là người của Thủ tướng Nam phần Việt Nam Nguyễn Văn Xuân về đây có nhiệm vụ lập "chiến khu quốc gia". Ngoài ra Phán Huề còn muốn gặp Ngài khu bộ phó Lê Văn Viễn để trao bản kiến nghị do Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân soạn, nếu tán thành thì ký vào. Hai Vĩnh xin được xem bản kiến nghị. Phán Huề cho Hai Vĩnh xem. Đại khái Nguyễn Văn Xuân đề nghị Pháp ngừng bắn để Thủ tướng Xuân kêu gọi anh chiến binh sĩ quốc gia trở về thành. Hai Vĩnh mừng rỡ lấy giấy bút ra soạn thảo một bản kiến nghị theo mẫu Phán Huề đưa ra. Đại ý như sau:

Kính gửi ngài Thủ tướng Nam phần Việt Nam.

Tôi, Mai Văn Vĩnh chi đội trưởng Chi đội 7, trong Liên khu Bình Xuyên, đã nghiên cứu kỹ và hoàn toàn nhất trí với kiến nghị của Ngài do ông Lê Văn Huề chuyển tới. Dưới đây, xin góp một số ý kiến:

1. Cám ơn Ngài Thủ tướng đã lo cho anh em Bình Xuyên.

2. Đề nghị Ngài Thủ tướng bàn với Pháp dành một nơi bất khả xâm phạm để chúng tôi về đóng quân. Xin Ngài Thủ tướng gởi cho một bản quy ước để chúng tôi nghiên cứu. Trân trọng kính chào Ngài Thủ tướng.

Ký tên, đóng dấu.

Hai Vĩnh làm hai bản, một trao cho Phán Huề, một trao Nguyễn Bình ký vào, chứng nhận Hai Vĩnh soạn công văn trên với sự giám thị của mình.

Nắm được bức thư của Hai Vĩnh, Phán Huề vững bụng kể hết các cuộc hội nghị bí mật ở Chợ Lớn nhằm kêu gọi các phần tử quốc gia trong hàng ngũ kháng chiến bỏ Việt Minh trở về thành ủng hộ giải pháp Bảo Đại. Bảy Viễn đã ủy quyền cho Lại Hữu Tài dự các cuộc hội nghị này.

Kết quả hết sức mong đợi, Hai Vĩnh đề nghị Phán Huề ghi rõ ngày tháng các cuộc hội nghị nói trên để anh còn "thuyết phục các chi đội trưởng khác trong Liên khu Bình Xuyên". Phán Huề vui vẻ ghi rõ hết tất cả. Hai Vĩnh và Phán Huề thức nói chuyện đến bốn giờ sáng mới đi ngủ.

* * *

Trung tướng Nguyễn Bình cho tiến hành việc chấn chỉnh bộ máy hành chính và quân sự trong tỉnh Bà Rịa. Chi đội 7 và Chi đội 16 được phiên chế thành trung đoàn 307, làm lực lượng hộ công đắc lực cho các ngành hành chính, công an, quân sự trong tỉnh, Hứa Văn Yến đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, Nguyễn Đăng Khoa, chính trị viên Chi đội 7 làm Chủ tịch Vũng Tàu, Trịnh Văn Tài, Chi đội đội phó phụ trách tòa án nhân dân.

Hai Vĩnh được đề bạt lên trung đoàn trưởng Trung đoàn 307 kiêm ủy viên quân sự tỉnh.

Phấn khởi trước tình hình, nhiệm vụ mới, Hai Vĩnh đi lên sở cao su Cuốc-tơ nây(Courteney) – lúc này bọn chủ Tây bỏ chạy – lập thêm một công binh xưởng thứ hai cho tỉnh. Với máy móc đầy đủ, cơ sở này có thể chế súng lục, mìn, lựu đạn, địa lôi, ba-dô-ka, moóc-chê…

Còn binh công xưởng của Chi đội 7 ở Bà Trao, anh giao cho Quân khu. Đích thân Vũ Thùy Nhân tức Kiều Đắc Thắng đến tiếp quản. Vũ Thùy Nhân không ngờ quy mô to lớn của binh công xưởng Chi đội 7. Nhưng điều làm họ Vũ không ngờ nhất là thiện chí của Hai Vĩnh. Tâm lý các chỉ huy trưởng là "nắm" chớ không "buông".

Đầu óc địa phương cục bộ những năm đầu kháng chiến là hiện tượng phổ biến.

Củng cố bộ mày hành chính tỉnh Bà Rịa xong, Nguyễn Bình cấp tốc về Quân khu điều tra thêm Phán Huề, để đánh giá lập trường quan điểm của Bảy Viễn, Hai Vĩnh lại lãnh nhiệm vụ đưa Nguyễn Bình về Quân khu. Cùng trong chuyến đi này, anh có trọng trách áp giải Phán Huề. Khi nghe nói lên Quân khu để tiếp xúc một số chỉ huy quân sự khác, Phán Huề phấn khởi hy vọng làm được một cú lớn ngon lành. Huề đề nghị để hắn vận động cho cả hai phái đoàn đi ngã công khai hợp pháp. Hắn xòe từ “lét-xê-pát-xê”(Laissez-passer) của Tây cấp cho khoe với Hai Vĩnh. Cố nhiên không ai để hắn đi ngã công khai.

Chương 39

PHONG BẢY VIỄN CHỨC KHU BỘ TRƯỞNG

ẤY LÀ KẾ ĐIỆU HỔ LY SƠN

Bảy Viễn triệu tập các chi đội trưởng thân tín lại lên án Hai Vĩnh ngả theo Cộng sản phản lại Bình Xuyên. Y tố Hai Vĩnh tự ý tách ra Liên khu phối hợp với các Chi đội 16 lập trung đoàn 307 không thông báo cho ai biết. Bảy Viễn ra lệnh cho hai chi đội trưởng Năm Chảng và Mười Lực chỉ huy liên chi 2-3 đi bắt Hai Vĩnh – nếu chống cự thì được phép bắn chết – đồng thời ra lệnh bắt ba chính trị viên Lê Hiển(Chi đội 21), Lưu Quí Thoái(Chi đội 4), Thiết Sơn(Chi đội 25).

Năm Chảng là cậu vợ Hai Vĩnh. Trên đường đi bắt Hai Vĩnh, Năm Chảng dò ý Mười Lực:

– Vụ này tôi không được rành. Tại sao lại bắt Hai Vĩnh? Chủ trương chánh quy hóa bộ đội là của chính phủ. Ai cũng phải thi hành. Người trước kẻ sau, không ai cãi lịnh…

Mười Lực cười:

– Bảy Viễn muốn nắm bộ đội làm của riêng để xây dựng giang sơn, sống một đời đế vương. Từ lâu hai cha con Tám Mạnh, Hai Vĩnh là cái gai cần phải nhổ…

– Bấy giờ mình làm sao? Bắt hay không bắt?

Mười Lực lại cười:

– Mình cũng chỉ là chi đội trưởng như Hai Vĩnh, ai dám bắt nó? Qua bển, lớ ngớ nó bắt lại mình là mang họa.

Năm Chảng mừng rỡ:

– Tôi đang lấn cấn, gặp anh nói vậy tôi chịu liền. Một mặt mình bí mật báo tin cho Hai Vĩnh hay để nó đề phòng, còn mình thì trở về nói với Bảy Viễn “Ông là Khu bộ phó, chỉ có ông mới có quyền bắt Hai Vĩnh”. Vậy là “chìm xuồng”…

Việc bắt ba chính trị viên cũng gặp phản ứng dữ dội. Hai anh Nghiệp và Dư là đại đội trưởng và đại đội phó một đại đội trong Chi đội 21 của Tư Hoạnh liền kéo đại đội bỏ ra đi để phản đối hành động độc tài của Bảy Viễn.

Tin một đại đội bỏ ra đi làm cả Liên khu xôn xao. Bảy Viễn cấp tốc ra lệnh cho các Chi đội thân tín chặn bắt lại đại đội ly khai này. Nhưng hai anh Nghiệp và Dư đã đưa đại đội tới Biên Hòa gặp Quân khu phó Huỳnh Văn Nghệ báo cáo các bê bối của Bảy Viễn, Tám Nghệ giữ đại đội này lại Chi đội 10, gởi báo cáo về Nguyễn Bình và chính ủy Hai Trí ở Giồng Dinh.

Tại Quân khu, một cuộc họp cực kỳ quan trọng bàn về vấn đề Bảy Viễn. Đã có bằng chứng cụ thể cho thấy Bảy Viễn liên lạc với chính phủ Nam phần Việt Nam của Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân, Phán Huề là nhân chứng quan trọng. Hai đại đội trưởng Nghiệp và Dư cũng là hai nhân chứng quan trọng. Bảy Viễn ngấm ngầm liên lạc với địch, trong tổng hành dinh có hai tên Phòng Nhì là Tư Sang và Năm Tài. Chúng toa rập ám hại những người có cảm tình với Cộng sản, thủ tiêu những người Bắc và công khai bắt các chính trị viên…

Lúc còn ở văn phòng Chi đội 7, Nguyễn Bình đã chủ trương bắt Bảy Viễn đưa về Quân khu để xử tội với Phán Huề. Ông mời Nguyễn Đức Huy, Việt Hồng, Tám Nghệ, Hai Vĩnh bàn bạc và thành lập ban thanh trừng nội bộ Bình Xuyên. Ban thanh trừng gồm các chính trị viên các đơn vị có vấn đề như các Chi đội 9,21,25. Do đó Tám Tâm ở Chi đội 9, Vũ Văn Hiệp ở Chi đội 21 và Lưu Quí Thoái ở Chi đội 25 được chọn. Ba đơn vị này có nhiệm vụ bắt chỉ huy của mình.

Ngoài ra các Chi đội 2, 3, 7 làm đơn vị chủ công, giúp ba đơn vị kia hoàn thành nhiệm vụ.

Ban chỉ đạo chung gồm có Nguyễn Đức Huy, Việt Hồng, Lê Hiền và Mai Văn Vĩnh. Tại Quân khu ủy ở Giồng Dinh, vấn đề thanh trừng gây sóng gió dữ dội. Quan điểm của hai nhóm quân sự và chính trị hoàn toàn trái ngược nhau. Sau cùng, hội nghị tìm một giải pháp dung hòa. Huỳnh Văn Nghệ với tư cách là Khu bộ phó đề nghị:

– Anh Nguyễn Bình sắp lãnh chức ủy viên Quân sự Nam Bộ, tôi đề nghị đưa Bảy Viễn lên giữ chức Khu bộ trưởng của anh Nguyễn Bình. Nếu Bảy Viễn chấp nhận thì phải rời bỏ Rừng Sác để đóng tại Quân khu. Như vậy ta giải quyết tốt đẹp vấn đề. Ở Quân khu, Bảy Viễn sẽ không còn thao túng và ta cũng dễ kiểm soát hoạt động của bọn Phòng Nhì "cấy" bên cạnh Bảy Viễn.

Sáng kiến của Tám Nghệ được mọi người tán thưởng. Nhưng hội nghị cũng thấy khó khăn trước mắt: "Ai lãnh sứ mạng vào hang hùm thuyết phục Bảy Viễn bỏ sào huyệt đi lãnh chức Khu bộ trưởng? Kẻ đi sứ phải có cái dũng của Kinh Kha mà cũng phải có cái trí của Tô Tần. Ai lãnh trách nhiệm này?" Không ai xung phong. Hội nghị đành chỉ định Tám Nghệ:

– Anh là người có sáng kiến thì chính anh phải là người thực hiện sáng kiến đó đến thành công.

Tám Nghệ đang phân vân, Hai Vĩnh góp ý:

– Anh Tám xuống Rừng Sác thuyết phục Bảy Viễn là phải. Trước đây anh Tám cũng đã xuống dự lễ nhậm chức Khu bộ phó của Bảy Viễn…

Tám Nghệ lắc đầu:

– Trước khác, nay khác. Trước không có vấn đề gì. Còn nay thì nó biết ta đã nắm bằng chứng nó bí mật "đi đêm" với Tây. Vô đó không khéo bị nó thủ tiêu chớ chẳng chơi…

Hai Vĩnh nhận định:

– Tôi nghĩ là Bảy Viễn không dám động đến anh, bởi Chi đội 10 của anh công trận bằng mấy Chi đội 9 của y. Anh lại là Khu bộ phó có tài hơn y. Huống chi anh đang giữ chức đại đội chủ lực của Chi đội 21. Nếu y chịu đi thì anh sẽ trả lại đại đội ấy cho Tư Hoạnh. Nếu y cả gan chống anh thì y đã lòi mặt phản động… Nếu cần thì đem theo vài đơn vị…

Tám Nghệ lắc đầu:

– Đi rầm rộ như vậy Bảy Viễn sinh nghi. Không, tôi sẽ đi một mình…

Khi đã nhất định đi Rừng Sác, Tám Nghệ bàn kế hoạch cụ thể với Nguyễn Bình. Quân khu sẽ điện cho Bảy Viễn biết quyết định của Trung ương phong Bảy Viễn lên Khu bộ trưởng khu 7 và mời Bảy Viễn về Nam Bộ nhận chức. Cơ quan cấp Nam Bộ đóng ở xã Nhơn Hòa Lập, trên kinh Dương Văn Dương(trước là kinh Lagrange). Con kinh này chạy song song với kinh Nguyễn Văn Tiếp(trước là kinh Cậu Mười Hai). Kinh Nguyễn Văn Tiếp cắt ngang Đồng Tháp Mười, nối liền sông Vàm Cỏ Tây với sông Tiền. Kinh Dương Văn Dương ngắn hơn, chạy tới Gãy Cờ Đen thì đụng kinh Tháp Mười ăn thông với Nguyễn Văn Tiếp.

Đánh điện cho Bảy Viễn vài ngày, Tám Nghệ mới đi Rừng Sác. Trong khi đó Hai Vĩnh về Cần Đước chuẩn bị vận động tách các Chi đội khỏi ảnh hưởng của Bảy Viễn. Đó là cách "chia lửa" hữu hiệu nhất Hai Vĩnh dành cho Tám Nghệ. Khi mất các Chi đội mạnh, Bảy Viễn như cua gãy càng sẽ không còn hung hăn như trước.

Hai cho con ông Tám Manh, Hai Vĩnh cùng Năm Hà, Mười Lực và Năm Chảng họp bàn một đêm cơ mật, Hai Vĩnh đi thẳng vào đề:

– Tôi vừa đi họp trên Quân khu về. Quân khu quyết định bắt Bảy Viễn vì đã nắm được bằng chứng Phòng Nhì "mua" Bảy Viễn bằng tiền và gái. Năm Tài và Tư Sang là hai tay sai mà Lâm Ngọc Đường và Môrit Thiên "cấy" bên cạnh Bảy Viễn. Hàng tháng chúng đem tiền các sòng bạc xuống cho Bảy Viễn, lại cung cấp rượu và gái cho "Ngài Khu bộ phó" ăn chời phè phỡn. Chưa đủ, chúng còn tiếp tế cả mấy chài gạo, bải, heo, bò và cả súng nữa. Cái mà Bảy Viễn gọi là "chiến công của Tư Sang và Chi đội 9" thật ra là một trận đánh "cuội", không qua mắt được ai.

Năm Hà gật gù:

– Tôi cũng nghĩ như vậy. Bây giờ mình tính sao?

Hai Vĩnh:

– Chúng ta đang ở ngã ba đường, tình thế vô cùng nguy hiểm. Chúng ta phải theo ai đây? Theo Cụ Hồ tiếp tục đánh Pháp hay theo Bảy Viễn kéo quân về đầu Tây? Đặt câu hỏi như vậy nhưng tôi biết anh Năm không thể nào bỏ con đường mà anh Ba đã vạch ra cho bộ độ Bình Xuyên. Chỉ có đánh Tây, giới giang hồ chúng ta mới tạo

được thanh danh và gây được cảm tình trong lòng dân. Chúng ta tách ra khỏi thế lực Bảy Viễn, các anh nghĩ sao?

Năm Hà, Năm Chảng và Mười Lực nhìn nhau gật đầu:

– Bây giờ ta nên thảo một bức thư vạch trần tất cả mưu mô của địch đưa tay sai Phòng Nhì vào mua chuộc cấp bộ Bình Xuyên, tạo điều kiện cho họ sống xa hoa, phè phỡn trên xương máu của anh em chiến sĩ. Chúng ta đề nghị Bảy Viễn trở lại con đường cách mạng, chống Pháp giành độc lập.

Năm Hà gật lia:

– Thầy Hai soạn đi, tụi này sẽ ký.

Năm Chảng thắc mắc:

– Nếu Bảy Viễn không nghe thì sao? Mà tôi chắc là Bảy Viễn không nghe. Nó đã quen nếp sống vua chúa rồi…

Mười Lực nhăn mặt:

– Thì đường ai nấy đi chớ có gì mà lo ngại?

Hai Vĩnh soạn ngay bức tâm thư gởi Bảy Viễn. Viết xong anh đọc cho tất cả nghe. Thư đầy đủ lý tình tuy vắn tắt. Tất cả ký tên vào.

Ông Tám Mạnh hỏi:

– Bắt đầu từ giờ phút này, khi bức tâm thư đã gửi đi, hai anh Năm Chảng và Mười Lực bí mật điều các đơn vị của liên chi 2-3 còn kẹt bên kia qua bên này. Đề phòng trước bao giờ cũng hơn…

Thảo xong bức thư thì trời đã hừng đông. Vậy là cuộc họp kéo dài cả đêm. Bức tâm thư tới tay Bảy Viễn một ngày sau. Y hốt hoảng cấp tốc cho người đi tìm Năm Hà và hai anh Năm Chảng, Mười Lực. Nhưng cả ba đã rời qua Ba Doi từ đêm qua. Lâu nay Bảy Viễn nghĩ rằng Năm Hà và hai cánh tay Năm Chảng, Mười Lực phải ngã theo mình. Bây giờ y mới ngã ngửa. Con cá sẩy bao giờ cũng là con cá lớn. Liên chi 2-3 giờ đây đúng là con cá kình mà Bảy Viễn đã để sẩy ra biển Đông. Y như điên như dại, hết đập bàn la hét đến than thở nhăn nhó. Trong bảy chi đội, y chỉ có Chi đội 9. Liên chi 2-3 và Chi đội 7 đã tách hẳn ra. Chi đội 4 của Mười Trí thì đóng quá xa ở tận Bình Hòa, mà Mười Trí thì nay vầy mai khác, không biết đâu mà lần. Mới ngày nào Mười Trí còn đi dự hội nghị giáo phái chống Việt Minh;

sau đó gặp Bảy Trấn, Mười Trí đã trở cờ… Vả lại tính khí Mười Trí thì Bảy Viễn có lạ gì! Mười Trí thà làm đầu gà chớ không làm đuôi phụng. Chỉ còn Chi đội 21 của Tư Hoạnh và Chi đội 25 của Tư Tỵ. Tư Hoạnh có lúc theo Hai Vĩnh đóng ở Sơn Long, Bà Trao. Bảy Viễn phạm sai lầm bắt chính trị viên Lê Hiền khiến đại đội của Nghiệp và Dư kéo lên Quân khu thưa với Nguyễn Bình. Còn lại Chi đội 25 của Tư Tỵ. Nhưng Chi đội này không cứu vãn tình thế suy kém của Bảy Viễn.

Chương 40

TÁM NGHỆ ĐƠN THƯƠNG XUỐNG RỪNG SÁC

KHÍCH BẢY VIỄN VỀ NAM BỘ GẶP NGUYỄN BÌNH

Tám Nghệ “đơn thương độc mã” xuống Tắt Cây Mắm là chuyện bất ngờ đối với hai tên Tư Sang, Năm Tài. Chúng biết lần này Tám Nghệ xuống không phải là để mừng Bảy Viễn lên Khu bộ trưởng mà để bàn tính một việc gì đó không có lợi cho chúng. Tài, Sang tổ chức ám sát Tám Nghệ. Ám sát thì quá dễ, nhưng chuyện tày trời này phải bàn trước với Bảy Viễn mà chưa chắc “Ngài khu bộ trưởng” đồng ý. Không phải ông ta kính trọng Tám Nghệ, mà sợ tai tiếng khi sợ Tám Nghệ chết trên giang sơn của mình. Giới giang hồ có tiếng là quý trọng tân khách. Tài, Sang lấn cấn một chút xíu đó, đội côm-măng-đô đã sẵn sàng, nhưng lịnh ám sát thì chưa dám hé môi. Còn chờ thái độ của Bảy Viễn. Năm Tài lãnh phần thuyết phục Bảy Viễn.

Tám Nghệ tới tổng hành dinh Bảy Viễn như một người bạn, thái độ rất tự nhiên, thoải mái. Ông bắt tay với tất cả mọi người, cười nói rổn rảng, vờ như không thấy tâm trạng bồn chồn của gia chủ:

– Tôi đinh ninh lần này sẽ được dự tiệc liên hoan còn linh đình hơn lần anh Bảy nhận chức Khu bộ phó. Nhưng sao êm ru thế này? Anh Bảy đã nhận được điện của Quân khu chưa?

Bảy Viễn gật:

– Được điện ba ngày nay, nhưng…

– Nhưng sao?

– Tôi định điện lên Quân khu nhường chức Khu bộ trưởng cho anh. Anh xứng đáng hơn tôi. Chi đội 10 của anh, nay là trung đoàn 310 lập nhiều thành tích, có nhiều chiến công hơn cả Liên khu Bình Xuyên chúng tôi…

Tám Nghệ khoát tay cười nói:

– Thôi đừng "gắp bỏ qua bỏ lại". Chính tôi là người gợi ý Quân khu ủy đề nghị Trung ương phong chức Khu bộ trưởng cho anh. Dù anh có nhường lại, tôi cũng không nhận. Bởi vì tôi đã suy tính kỹ rồi: Chúng ta cần đưa các nhân sĩ tên tuổi để mở rộng đoàn kết toàn dân. Mà anh là người khét tiếng trong giới giang hồ, còn tôi chỉ là một chiến sĩ vô danh…

Bảy Viễn cười:

– Anh Tám chớ khiêm nhường quá mức như vậy. Tôi tự thấy không xứng đáng với chức đó. Nhưng anh Tám tới đây chắc là có mục đích…

– Đúng! Tôi làm gì cũng có mục đích. Tôi tới đây để cùng với anh Bảy về Nam Bộ. Nguyễn Bình đã lập văn phòng Ủy viên Quân sự Nam Bộ của ông ta tại xã Nhơn Hòa Lập, trên kinh Dương Văn Dương. Lễ bàn giao chức Khu bộ trưởng sẽ tổ chức ở đó. Làm long trọng lắm. Sẽ có đầy đủ các cấp lãnh đạo quân, dân, chính Nam Bộ tham dự… Tôi tới bàn với anh để cùng đi cho có bạn…

Bảy Viễn không hăng hái lắm:

– Tôi còn đang phân vân… Nếu nhận chức Khu bộ trưởng thì tôi phải dọn về Giồng Dinh mà tôi thì quen với cuộc sống ở đây…

Tám Nghệ cả cười:

– Thì ra vì yêu mến một khu rừng mà anh Bảy chê chức Khu trưởng! Tôi cũng đã có lần đắn đo như anh Bảy. Đó là khi được tin điện Trung ương phong chức Khu phó. Tôi cũng quen sống trong một khu rừng. Tôi là dân Tân Tịch, chỉ biết có khu rừng bao quanh các xã Tân Hòa, Mỹ Lộc, Thường Lang, Lạc An… trong quận Tân Uyên. Làm Khu phó coi cả mấy tỉnh miền Đông, mình thấy choáng

ngợp, nhưng không lẽ từ chối, thiên hạ sẽ chê mình nặng óc địa phương… Cho nên tôi rất hiểu ý anh Bảy. – Với tất cả nghiêm nghị, ông nhấn mạnh – Đã tới lúc anh Bảy phải bước khỏi khu Rừng Sác này để đảm nhiệm trọng trách mà cách mạng đã tín nhiệm trao cho. Với tư cách là Khu phó, tôi hứa sẽ hết mình ủng hộ anh Bảy…

Tiệc rượu dọn lên, Bảy Viễn mới Tám Nghệ cụng ly:

– Anh Tám cũng biết "giang sơn nào anh hùng nấy". Tôi sợ anh hùng các nơi khác không tùng phục mình…

Tám Nghệ cười:

– Hễ cọp ở rừng hay ở núi, thậm chí về đồng bằng, cọp vẫn là cọp. Không thể có chuyện cọp nằm trên rừng biến thành chồn khi xuống đồng bằng. Anh Bảy chớ lo ngại về chuyện đó.

Rượu ngà ngà Bảy Viễn chuếch choáng hỏi bâng quơ:

– Nhưng Nguyễn Bình có ý gì mà đề nghị Trung ương phong tôi làm Khu bộ trưởng? Có phải là hắn muốn "điệu hổ ly sơn" không?

Tám Nghệ kêu lên:

– Anh Bảy, anh nói gì kỳ vậy?

– Nguyễn Bình là người Bắc còn tụi mình là người Nam. Ai cho nó cái quyền chỉ huy tụi mình?

– Tới giờ này anh còn phân biệt Nam, Bắc sao? Không nên! Nước Việt Nam là một, dân ba kỳ có khác nhau về phong tục tập quán, nhưng đều chung một đất tổ, một tiếng nói, một nguyện vọng là độc lập. Không kể Nam hay Bắc, hễ có tài là cách mạng trọng dụng.

– Nhưng Nguyễn Bình tài ở chỗ nào? Anh chỉ cho tôi coi?

Tám Nghệ ôn tồn, giọng chậm rãi:

– Nguyễn Bình có tài chớ! Bằng chứng là ông ta dám nhận công tác thống nhất các lực lượng võ trang thuộc các phe phái… nói xin lỗi… vô tổ chức, vô chính phủ. Một người đơn độc từ Bắc vô Nam để đương đầu với bao nhiêu thử thách, bao nhiêu nguy hiểm. Đến nay chưa có vụ chống đối nào đáng kể. Như vậy ta phải khách quan nhìn nhận Nguyễn Bình có tài…

Bảy Viễn có phần khựng lại, bắt qua chuyện khác…

– Nhưng tại sao nó không trả lại tôi đại đội của thằng Nghiệp?

Tám Nghệ vỗ nhẹ lên cánh tay Bảy Viễn:

– Đại đội của hai anh Nghiệp và Dư đang ở Trung đoàn 310 của tôi. Đâu ai bắt giữ làm gì? Hai anh này kéo về Quân khu than phiền anh Bảy bắt chính trị viên của họ và chỉ chịu trở về khi nào anh chịu thả Lê Hiền ra… Nhưng tại sao anh bắt anh em chính trị viên?

Bảy Viễn lúng túng:

– Không hiểu chính trị viên ở Trung đoàn 310 của anh thế nào chớ ở đây mấy cha đó chia rẽ binh sĩ với cán bộ, gây khó khăn trong việc chỉ huy. Tôi không hiểu anh có phải là Cộng sản hay không, nhưng tôi thấy khó làm việc chung với mấy cha Cộng sản…

– Chính trị viên của tôi là bác sĩ Võ Cương, ngoài nhiệm vụ trông coi trạm quân y, Võ Cương còn phụ trách công tác chính trị, giải quyết mọi việc nội bộ. Nhờ vậy mà tôi mới rảnh tay cùng anh Ba Lung là trung đoàn trưởng đi nghiên cứu chiến trường đặt kế hoạch đánh những trận giao thông chiến kiểu như trận La Ngà, Võ Cương là Cộng sản nhưng chúng tôi làm việc rất thoải mái…

Tiệc rượu kết thúc trong khi câu chuyện chưa đi tới đâu. Trời nóng bức, Tám Nghệ cởi quần áo xuống bến tắm.

Năm Tài ở phòng bên rình nghe, liền nói với Bảy Viễn:

– Tám Nghệ là thằng Cộng sản, Ngài Khu bộ phó chớ nghe nó. Nó xuống đây là vâng lịnh Nguyễn Bình, tính thi hành độc kế “điệu hổ ly sơn”. Ngài Khu bộ phó mà đi Nam Bộ với nó chẳng khác nào vô cửa tử đó…

Bảy Viễn phân vân:

– Tám Nghệ là Cộng sản sao?

Năm Tài cả quyết:

– Chớ sao! Tám Nghệ là tay lợi hại, nó là cánh tay mặt của Nguyễn Bình. Nhân dịp nó xuống đây, ta thủ tiêu nó cho rồi. đội côm-măng-đô đã sẵn sàng, chỉ cần Ngài Khu bộ phó ra lịnh.

Bảy Viễn trợn trừng:

– Không được! Tao không cho phép! Tám Nghệ là thượng khách của tao. Giới giang hồ không hèn mạt như vậy!

Năm Tài sượng sùng lui ra.

Tám Nghệ bình tĩnh xuống bến. Ông sắp sửa phóng xuống nước thì vệ sĩ chặn lại:

– Coi chừng sấu!

Tám Nghệ khựng lại:

– Ở đây có sấu à? Không đâu! Sấu chỉ ở ngoài sông cái.

Nói xong, ông lao xuống sông, bơi một hơi theo điệu sải. Hai chân ông đập đều làm nước bắn lên loang loáng mặt trời.

Cũng trong lúc đó, trên một chiếc ghe mui ống, ba tên côm-măng-đô hờm súng ngắm vào Tám Nghệ đang đùa giỡn với làn nước mát. Ba họng súng mi tựa trên thành cửa sổ ghe nhích lại khi Tư Sang nóng lòng chờ đợi ám hiệu của Năm Tài. Nhưng Năm Tài đã thất bại trong việc thuyết phục Bảy Viễn. Hắn lật đật thông báo để Tư Sang bảo ba tên lính:

– Vụ này "xù" rồi. Đừng nhắm nữa… Bỏ súng xuống!

Ba tên côm-măng-đô tiếc ngẩn tiếc ngơ. Con mồi đang ở trong tầm tay…

Tắm xong, Tám Nghệ nai nịt gọn gàng, cáo từ Bảy Viễn:

– Lễ tấn phong Khu bộ trưởng dự định vào ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch. Đây tới đó còn một tuần. Anh Bảy nên suy nghĩ kỹ. Nguyễn Bình không có ý gì đâu. Nếu nghi ngại thì đem theo vài đại đội "cứng". Theo tôi nghĩ thì đây là một dịp tốt để hai bên giải quyết những thắc mắc và hiểu lầm… Tôi cũng có mặt tại đó. Hy vọng sẽ gặp anh Bảy và chúng ta sẽ cung ly say mèm một bữa…

– Về sao anh Tám? Tôi muốn mời anh ở lại chơi vài ngày, nói chuyện cho thỏa tâm tình… Mình rất hạp "giơ"(jeu) với nhau. Anh không phải là giới giang hồ như chúng tôi nhưng anh rất hảo hớn… - Bảy Viễn cười – Nội việc một mình anh đơn phương độc mã tới đây đủ chứng tỏ điều đó. Lúc anh lội dưới sông…

Tám Nghệ cười:

– Anh sợ sấu gắp tôi chứ gì? Lội đứng thì sấu không tài nào gắp được…

Bảy Viễn cười:

– Con người mới đáng sợ hơn sấu! Nhưng mà thôi, đồ dơ, mình nên giặt trong nhà…

Tám Nghệ cười:

– Anh Bảy nói như người ta ra câu đố. Nhưng tôi cũng đủ thông minh để hiểu. Những chuyện ấy, tôi đã dự kiến trước rồi. Nhưng tôi tin giới giang hồ quý trọng nhất là danh dự. Tôi tin chắc rằng anh Bảy không đời nào để thủ hạ ám sát tôi ngay trên tổng hành dinh của mình! Thôi xin chào tạm biệt. Hẹn sẽ cụng ly trên dòng kinh Dương Văn Dương.

Tám Nghệ đi rồi, Bảy Viễn vẫn còn đăm chiêu suy nghĩ. Hắn giật mình "đùi đụi" khi nghĩ thần chết đã rình rập Tám Nghệ trong lúc anh ta ung dung lặn hụp dưới sông. Cũng may Năm Tài cẩn thận hỏi ý chủ soái. Nếu chúng làm càn thì giờ đây chắc phải có năm mạng ngã gục để tế Tám Nghệ.

Suy nghĩ hồi lâu, Bảy Viễn lấy giấy viết thư cho Năm Hà, than phiền em út không nghĩ tới khi hữu sự. "Các Chi đội trong Liên khu Bình Xuyên cần sát cánh lại để đối phó với Việt Minh đang cố tình diệt giáo phái để nắm độc quyền kháng chiến". Khi ký tên, Bảy Viễn định đóng dấu, nhưng không muốn Năm Tài biết tâm sự của mình, Bảy Viễn không sai hắn đóng dấu là thư mà nguệch ngoạc viết thêm ba chữ "không con dấu".

Lá thư Bảy Viễn tới Liên chi 2-3 không gây được một xúc động nào. Bộ ba Năm Hà, Mười Lực, Năm Chảng đã có thái độ dứt khoát. Đây là lực lượng mạnh nhất của Liên khu. Năm Hà tuy yếu nhưng được anh em thủ hạ kính mến nhờ đức độ. Năm Chảng và chỉ huy phó Chi đội 2 là Hai Soái vốn trung thành với Ba Dương nên Năm Hà không thể nghi ngại. Còn Mười Lực thì không nắm vững được Chi đội 3 bởi đơn vị này là đơn vị ghép: Sau khi Ba Trứ vượt biển từ Bình Đại tới Rừng Sác sáp nhập bộ đội Bình Xuyên. Mười Lực chỉ nắm được có hai người: hai đại đội trưởng Bảy Môn(đại đội 1) là Tư Huỳnh(đại đội 3). Còn chi đội phó Hai Lung, chính trị viên Ba Hậu và

đại đội trưởng Ba Trứ(đại đội 2) thì không theo ai, chỉ mong về đóng tại Lý Nhơn để tiện bề hoạt động trên tỉnh nhà. Mười Lực, Bảy Môn là dân Thủ Thiêm, còn Tư Huỳnh là "em út" của Bảy Viễn ở Phú Nhuận. Do đó, người mà Năm Hà, Hai Vĩnh ngại nhất là Tư Huỳnh. Nếu không khéo thì Tư Huỳnh sẽ là tai mắt của Bảy Viễn nằm ngay trong nội bộ.

Cũng trong lúc đó, các cấp chỉ huy trong Liên chi 2-3 nhận được thiệp của Tư Huỳnh mời dự tiệc "ăn đầy tháng" đứa con đầu lòng. Đến dự tiệc có đầy đủ các cấp chỉ huy. Có người dẫn cả vợ theo yêu cầu của gia chủ. Đàn ông thì nhậu ở nhà trên, đàn bà thì ăn uống ở nhà dưới. Trên dưới gì cũng vui vẻ, náo nhiệt.

Chừng về nhà, chị Hai Lung nói nhỏ với chồng:

– Cùng thời là đi kháng chiến với nhau mà tôi thấy vợ chồng Tư Huỳnh sống "đế vương" quá!

Hai Lung cười:

– Đế vương là sao đâu, bà kể cho tôi nghe?

– Ông không vô trong buồng nên không thấy. Còn tôi thì được mời vô trong đó nên thấy hết. Ông biết không, khăn lông cho đứa nhỏ cao cả gang tay. Rồi còn xà bông thơm, dầu thơm, sữa hộp cả thùng. Dân ở thành chưa chắc đã sang như vậy.

Hai Lung gật gù:

– Tôi không vô buồng nhưng tôi cũng thấy như bà. Rượu toàn là Mạc-ten, Cô-nhắc… Nhưng bà đừng có bép xép, nghe không? Chuyện này thấu tới tai binh sĩ thì chẳng hay ho gì…

Trở lại cuộc họp của bộ chỉ huy Liên chi 2-3 khi được lá tâm thư của Bảy Viễn. Tất cả đều nhất trí không theo Bảy Viễn đi đầu Tây. Giữa hai bên không còn tình nghĩa anh em gì nữa.

Năm Chảng cầm lá thư đọc từng chữ. Bỗng anh kêu lên:

– Sao kỳ vậy? Lê Văn Viễn không còn đâu! Vậy là sao?

Mọi người chụp bức thư rồi cười ngất. Dưới ánh đèn lù mù, Năm Chảng đọc "không con đấu" thành "không còn đâu"!

Trong khi Nguyễn Bình cử Tám Nghệ xuống Rừng Sác "khích tướng" Bảy Viễn thì Lê Duẩn cũng phái Mười Trí cùng Bảy Trấn tới

Tắt Cây Mắm thuyết phục lãnh chúa Rừng Sác về Nam Bộ nhận chức Khu trưởng Chiến khu 7.

Việc chọn hai sứ giả này rất hợp với tâm lý Bảy Viễn vì Mười Trí là bạn kết nghĩa sinh tử có nhau khi cả hai đang còn là tù Côn Đảo. Còn Bảy Trấn là dân trí thức mà Mười Trí và Bảy Viễn làm quen khi "chém vè" tại Bến Tranh(Dầu Tiếng) sau Nam Kỳ khởi nghĩa(11/1940).

Lê Duẩn sợ Bảy Viễn không hưởng ứng lời mời của Tám Nghệ vì ngại Tám Nghệ là người của Nguyễn Bình nên mới nhờ hai kiện tướng bạn chí cốt với Bảy Viễn.

Khi nghe Mười Trí và Bảy Trấn mời về Nam Bộ nhận chức Khu trưởng Chiến khu 7, Bảy Viễn lắc đầu:

– Đó là kế "điệu hổ ly sơn", làm sao lừa được Hắc Hổ tướng quân cáo già này!

Bảy Trấn nổi giận, cự nự:

– Nói bậy! Nếu đó là độc kế đưa Bảy Viễn vào tròng thì thằng Bảy Trấn này tội gì lặn lội từ Khu 9 lên đây? Anh Bảy nhớ lại coi. Trong bao nhiêu năm quen nhau, thằng Bảy Trấn này có bao giờ hại bạn? Đã nghi ngờ nhau thì còn kết bạn làm gì? Thôi mình về đây!

Bảy Viễn vội giữ Bảy Trấn lại:

– Thầy Bảy Dầu Tiếng này, tánh nào tật nấy. Hắc Hổ tướng quân nổi tiếng là nóng như lửa mà còn thua anh đó. Tôi không bao giờ coi thầy Bảy là phản bạn, nhưng tôi có quyền nghi các cha Cộng sản ở Nam Bộ chớ!

Mười Trí vội can thiệp:

– Nếu nghi thì đem theo lực lượng chủ lực để đề phòng. Riêng tôi thì không tin đây là mưu mô gì đâu. Trái lại, đây là dịp để dân Bình Xuyên giải quyết những bất đồng.

Bảy Viễn bày tiệc, khui rượu Tây chiến lợi phẩm đãi bạn năm cũ. Rượu vào lời ra, không khí nghi kỵ buổi ban đầu tan biến.

Bảy Viễn cụng ly với Bảy Trấn, nói:

– Đáp tấm lòng của thầy Bảy từ Khu 9 lên đây, tôi đồng ý xuống Nam Bộ như đã hứa với Tám Nghệ, còn có nhận chức Khu trưởng

hay không thì còn tùy…

Chương 41

BẢY VIỄN QUYẾT ĐỊNH PHÓ HỘI HỒNG MÔN
CHO XỨNG DANH TƯỚNG QUÂN HẮC HỔ

Sau chuyến viếng thăm của Huỳnh Văn Nghệ, của Mười Trí và Bảy Trấn, Bảy Viễn họp tùy tướng lại bàn chuyện đi Nam Bộ. Cuộc họp này có cả Lâm Ngọc Đường và Môrit Thiên. Đa số đều nhất trí đây là độc kế "điệu hổ ly sơn" của Nguyễn Bình. Việt Minh toan kéo Bảy Viễn khỏi Rừng Sác để dễ kiểm soát. Lâm Ngọc Đường nắm chủ động.

– Khu vừa điện cho biết lễ tấn phong Khu bộ trưởng sẽ tổ chức vào ngày sinh nhật Hồ Chí Minh, tức ngày 19 tháng 5 tới đây. Ý đồ của chúng thì mình đã biết rõ rồi. Nhưng bây giờ ta có nên đi hay không? Không đi thì kẹt mà đi cũng kẹt. Không đi thì ta sẽ bị chúng buộc tội là vô kỷ luật, vô chính phủ. Có khi chúng còn gán cho ta ý đồ phản loạn nữa là khác. Còn đi thì coi chừng! Chúng sẽ bố trí phục kích hoặc bắt giữ ngay trong cuộc họp vì lý do nào đó, chẳng hạn như ta thủ tiêu người Bắc trong bộ đội Bình Xuyên hoặc bắt bớ các chính trị viên.

Bảy Viễn lo lắng:

– Giữa hai cái kẹt, biết chọn cai nào?

Tôi đã suy tính kỹ rồi. Đi dự lễ tấn phong có nhiều cái lợi. Thứ nhất chứng tỏ cho chúng thấy ta đường đường chính chính, quang minh chính đại, không việc gì phải sợ. Thứ hai, ta biểu dương lực lượng cho chúng ngán, nếu có muốn trở mặt cũng không dám.

Bảy Viễn gật gù:

– Ta sẽ đưa một Liên quân chủ lực còn mạnh hơn Liên quân đã hộ tống Hai Vĩnh lên Quân khu trước đây cho chúng thấy ngán. Còn cái lợi gì nữa?

Lâm Ngọc Đường trình bày tiếp:

– Cái lợi thứ ba là tương kế, tựu kế, Ngài Khu bộ phó sẽ nhân danh là Khu trưởng chất vấn Nguyễn Bình về chủ trương tiêu diệt giáo phái, cụ thể là vụ bắt Phạm Hữu Đức Chi đội 5, Chín An Chi đội 4 là hai giáo hữu Cao Đài, rồi cái chết đột ngột của Giáo chủ Hòa Hảo. Gần đây chúng bắt ông phán Lê Văn Huề…, ông Huề cũng là giáo hữu Cao Đài, nguyên là Chủ tịch tỉnh Bà Rịa. Như vậy rõ ràng là Việt Minh diệt giáo phái, nắm độc quyền kháng chiến đánh Tây.

Bảy Viễn gật:

– Mình sẽ đòi lại đại đội thằng Nghiệp của Tư Hoạnh…

Hội nghị nhất trí cho Bảy Viễn đi Nam Bộ nhận chức Khu trưởng. Chuyến đi được xem như là một vụ "Hội môn hồng yến" đời này, cho nên ai nấy đều nôn nao muốn dự. Công việc trước tiên của Bảy Viễn là chọn các đơn vị mạnh đưa đi theo, trước để biểu dương lực lược, sau để tự vệ khi cần. Ai cũng giành đi, không ai chịu thủ trại. Bảy Viễn phải chỉ định Tư Tỵ và Chi đội 25 ở lại Rừng Sác phòng khi Việt Minh bất ngờ cướp "sơn trại". Tư Tỵ còn do dự, Lâm Ngọc Đường nhấn mạnh:

– Đi hay ở cũng đều quan trọng như nhau. Đi là chiến đấu chớ không phải là đi chơi. Ở nhà là thủ trại, cũng là chiến đấu chớ không phải nằm không. Tôi tình nguyện nằm lại Rừng Sác trong suốt thời gian Ngài Khu bộ phó xuống Đồng Tháp Mười.

Bảy Viễn chọn trong mỗi chi đội thân tín của mình một trung đội chủ lực để lập liên quân đi phó hội Nam Bộ. Chi đội nòng cốt vẫn là Chi đội 9 do Tư Sang chỉ huy, ngoài ra có Chi đội 4 của Mười Trí, Chi đội 21 của Tư Hoạnh và Chi đội 25 của Tư Tỵ. Từ trong bốn Chi đội này, Bảy Viễn lập hai đại đội "cứng", mỗi đại đội có một cây "luộc" trây đơ(13,2ly) hoặc đui-xết(12,7 ly). Trong bộ tham mưu gồm có hai anh em Tư Sang, Năm Tài và Bảy Cao, Năm Bé. Năm Bé đã từng vượt ngục từ Côn Đảo về đất liền trên xuồng ba lá với Bảy Viễn nên được xem là tâm phúc sống chết có nhau. Còn Bảy Cao cũng là dân anh chị ở Sài Gòn, về với Bảy Viễn ngay từ đầu, hiện là tham mưu trưởng Chi đội 25.

Ngày lên đường, Tư Sang cho hai đại đội chủ lực tập hợp để Ngài Khu bộ phó duyệt quân và hiệu triệu. Bảy Viễn rất hãnh diện

trước một lực lượng hùng mạnh như vậy, phấn khởi ngõ lời:

– Các anh em! Thật là một vinh dự lớn lao cho tất cả chúng ta được mời xuống Đồng Tháp Mười dự lễ nhận chức Khu bộ trưởng Khu 7. Vinh dự nay cho riêng tôi nhưng thật ra là cho các anh em. Vì không có các anh em thì tôi cũng chẳng làm được gì. Cho nên hôm nay tôi tỏ lời khen ngợi công lao tất cả các anh em…

Tư Sang tiếp lời Bảy Viễn:

– Nhiệm vụ của chúng ta là bảo vệ Ngài Khu bộ trưởng trên đường đi cũng như trên đường về. Cho nên tuyệt đối phải giữ bí mật, không được nổ súng vô cớ. Đồng thời phải tỉnh táo để đánh trả mọi cuộc tấn công bất cứ từ đâu tới.

Đường đi từ Rừng Sác đến kinh Dương Văn Dương đã vạch sẵn, có chặng đi ghe, có chặng đi bộ. Trong ba ngày ròng rã, hai đại đội chủ lực hộ tống Bảy Viễn tới xã Nhớn Hòa Lập. Tất cả "dồn binh hạ trại" tại xóm Nhà Thờ, tức ấp trên, còn các cơ quan cấp Nam Bộ đóng rải rác từ xóm giữa cho tới xã lân cận là xã Hậu Thạnh. Lần đầu tiên các chiến sĩ Rừng Sác đến giữa rún Đồng Tháp Mười, ai nấy đều bỡ ngỡ và lo sợ. Đồng trống bao la, nhìn quanh bốn bề chỉ thấy biển cỏ xanh rì. Nhìn lên trời xanh lơ, họ cảm tưởng như một cái chảo khổng lồ úp xuống mặt đất. Con kinh mang tên vị chủ tướng sáng lập bộ đội Bình Xuyên như một lưỡi gươm đai rạch giữa đôi cánh đồng rộng bao la. Dòng nước trong xanh ngó thấy đáy đầy rong mịn, nếm thử thấy nước phèn chua chát như nước pha thuốc cảm át-pi-rin. Hai bên bờ kinh xáng, lác đác vài mái nhà tranh có hàng rao so đũa và gòn trổ bông. Thỉnh thoảng vài cây ô môi soi mình trên dòng nước, những chùm bông đỏ đong đưa theo gió tô điểm cho dòng kinh êm vắng. Làng Nhơn Hòa Lập chỉ có con kinh độc đạo chạy xuyên suốt, nhà cửa hai bên bờ kinh lưa thưa; từ trên cao nhìn xuống bạn sẽ có cảm tưởng đây là một nhánh chùm ruột đài ngoằng, trái to nhất chính là nhà thờ ở đầu xã. Nhà thờ nho nhỏ xinh xinh, vách tường, mái tôn, trống trước trống sau nhưng không kém vẻ tôn nghiêm. Sát bên nhà thờ có một chiếc cầu bắc ngang con mương nhỏ. Ngay sau khi hạ trại, hai đội bắt tay vào việc phô trương lực lượng. Các khẩu trung liên và đại liên đặt trước sân nhà họ tá túc. Nòng súng chỉa lên trời, đạn cả bằng dài, đỏ au chạy từ ổ

đạn đến thùng đạn đặt dưới chân súng. Mấy cây súng lớn đó có sức hấp dẫn lạ lùng. Dân Đồng Tháp Mười cũng như bất cứ nơi nào đều khoái súng lơn. Không mấy chốc tin có bộ đội miền Đông xuống lan đi khắp xã, dân chúng rủ nhau đi xem súng đen cả xóm Nhà Thờ.

Tư Sang cho liên lạc tới tổng hành dinh Trung tướng Nguyễn Bình để bàn thảo về cuộc lễ tấn phong cũng như cuộc họp bàn giao nhiệm vụ Khu bộ trưởng.

Cách nơi Bảy Viễn đóng quân không bao xa, một cuộc họp mặt giữa cán bộ diễn ra vô cùng gay cấn. Trung tướng Nguyễn Bình nhân danh Ủy viên Quân sự Nam Bộ đề nghị bắt Bảy Viễn ngay tức khắc, khi hắn còn mệt mỏi vì đường xa và hai đại đội của hắn còn bỡ ngỡ với địa hình địa vật. Nguyễn Bình cũng đề nghị ập tòa án quân sự Nam Bộ xét xử Bảy Viễn cùng lúc với Phán Huề được giải về từ lâu. Nhưng đồng chí Lê Duẩn nhân danh Bí thư Xứ ủy bác bỏ đề nghị ấy:

– Chúng ta bắt Bảy Viễn để làm gì? Không khéo lại gây đổ máu cho cả đôi bên. Tôi đề nghị cứ làm lễ tấn phòng Khu trưởng cho Bảy Viễn và để hắn tự do ra về…

– Nó sẽ nhảy vào thành – Nguyễn Bình gằn giọng – Ai chịu trách nhiệm về việc Bảy Viễn công khai đi đầu Tây đây?

Giọng đồng chí Lê Duẩn vẫn ôn tồn:

– Nếu hắn dám đi đầu Tây thì đó là chính hắn tự vạch mặt phản dân hại nước, chính hắn tự ký bản án phản quốc; và chúng ta khỏi phải làm cái việc mà thiên hạ gọi là “nồi da xáo thịt”…

Có tiếng vỗ tay, nhưng Trung tướng Nguyễn Bình vẫn giữ vững lập trường:

– Tôi là quân nhân, tôi không phải là nhà chính trị. Tôi xử những tên phản quốc bằng súng đạn và xử ngay tại chỗ. Với tư cách là Ủy viên Quân sự Nam Bộ, tôi ra lệnh bắt và truy tố nó trước tòa án Quân sự Nam Bộ…

Không khí cuộc họp càng dữ dội. Đồng chí Lê Duẩn đề nghị giải quyết vấn đề bằng biểu quyết. Đa số tán thành ý kiến của anh Ba Duẩn.

Lễ tấn phong được tiến hành như đã dự định. Quyền Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Nam Bộ Phạm Ngọc Thuần đọc quyết định phong chức Khu bộ trưởng cho "đồng chí" Lê Văn Viễn, Nguyễn Bình làm lễ bàn giao với Bảy Viễn. Một tiệc liên hoan kết thúc lễ tấn phong. Nhưng bộ tham mưu của Bảy Viễn rất bén nhạy và đã bắt mạch được mối xung đột giữa hai phe quân sự và chính trị.

Sau buổi tiệc, về nơi đóng quân, Năm Bé nhỏ to với Bảy Viễn:

– Anh Bảy có để ý thấy vẻ mặt lầm lỳ của Nguyễn Bình không?

– Nó mang kính râm, thấy đách gì?

– Nhưng thái độ lạnh lùng của nó, anh Bảy phải thấy chớ?

– Thấy. Nhưng tao nghĩ trời sanh nó ra như vậy.

Năm Bé cự nự:

– Anh Bảy nói ăn trét hết. Còn tôi thì thấy bộ tịch nó lầm lỳ, nó cố dằn xuống dữ lắm mà còn phì ra… Mình nên coi chừng, nó dám làm ẩu lắm đó anh Bảy.

– Đố nó dám! Hai đại đội của mình sẽ dẫm nát tổng hành dinh của nó nếu nó dám động tới một sợi lông chân của Bảy Viễn.

– Anh Bảy chủ quan quá sá! Cẩn tắc vô ưu, hay là anh Bảy để tôi hạ nó? Tôi mà "khẻ" một cái là nó theo ông theo bà liền.

Bảy Viễn trừng mắt:

– Không được! Tôi không cho phép! Mình đang là khách. Nó chưa trở mặt…

Đúng lúc ấy có thư mời đồng chí Khu bộ trưởng dự lễ khai mạc phòng triển lãm hội hoa mừng sinh nhật Hồ Chủ tịch. Một tam bản hai chèo của ban tổ chức chờ sẵn dưới bến.

Năm Bé càng nghi ngại:

– Coi chừng mưu kế chi đây của Nguyễn Bình.

Bảy Viễn lặc đầu:

– Anh sao đa nghi như Tào Tháo – Bảy Viễn sửa soạn xuống tam bản – dù sao nó cũng biết tôn trọng luật giang hồ.

Năm Bé kêu lên:

– Anh đi một mình sao? Ít ra cũng đưa theo một bán đội vệ sĩ…

– Không! Mình phải chứng tỏ có bản lĩnh ngay từ đầu thì tụi nó mới nể. Tám Nghệ rất có lý khi nói “cọp ở đâu cũng là cọp”.

– Cho tôi đi theo. Có gì tôi báo động…

Bảy Viễn cười tự tin:

– Tôi đã nói với Tư Sang rồi. Hễ quá nửa đêm mà không thấy tôi về thì Tư Sang bao vây tổng hành dinh của nó.

Nói xong, Bảy Viễn bước xuống tam bản.

Năm Bé quay lại Bảy Cao, lắc đầu.

Chương 42

NGUYỄN BÌNH ĐÒI BẢY VIỄN NỘP TÀI, SANG

MẤT RỪNG SÁC BẢY VIỄN CHẠY VỀ THÀNH

Trời đã tối hẳn. Những bầy đom đóm đậu trên hàng cây dọc bờ kinh chớp tắt, tạp một thứ anh sáng huyền ảo như thực như hư. Người chèo cất tiếng ca trầm lắng:

“Bảy trăm ngàn mẫu đất

Xớt chia bốn tỉnh miền Đông

Khăng khít biên thùy Chùa Tháp

Nằm bên cánh trái Cửu Long.

Đồng Tháp Mười, Đồng Tháp Mười,

Mênh mông, bát ngát, đưng sậy lên hoang

Mùa nắng đất khô cỏ cháy

Mùa mưa nước ngập tràn lan

Cò trắng ngàn năm bay chẳng dứt,

Chân trời bốn phía rộng thênh thang…”

Bảy Viễn đang thả hồn theo lời thơ phổ nhạc ca ngợi cảnh đẹp của Đồng Tháp Mười thì đằng xa đã có ánh đèn măng-sông chói lòa trên mặt kinh. Hai nhà “thủy tạ” từ từ lướt trên dòng nước. Ảnh Hồ Chủ tịch họa to được kết hoa lá rực rỡ, hai bên có hai lá cờ phất

phơ theo gió. Từ trong nhà thủy tạ, ban nhạc hòa tấu nhặt khoan. Các đội hợp sướng hát vang:

"Đúc gươm thiên vung cho nước nhà,

Cứu dân Việt Nam thoát ách xưa…

Chiếc thủy tạ thứ hai cũng không chịu thua. Tiếng đàn, tiếng hát cất lên cao vút:

"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn các em nhi đồng…

Bác chúng em dáng thanh thanh, người cao cao…

Bác chúng em nước da nâu, râu hơi dài…

Bảy Viễn còn đang lắng nghe các cháu thiếu nhi thì tam bản cặp bến. Tiếng máy phát điện nghe rất gần. Ban tổ chức đã túc trực sẵn dưới bến, đưa đồng chí Khu trưởng vào khu vực triển lãm. Hai bên đường có treo đèn, con đường nhỏ đưa vô một khu rừng tràm, bên kia chiếc cầu bán nguyệt. Bảy Viễn hoa mắt trước công trình nghệ thuật toàn bằng tre, tràm và đệm bàng. Hỏi ra mới biết công trình này do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thực hiện. Bảy Viễn cũng được nhắc sơ qua chính ông Phát đã xây cất Hội chợ triển lãm Đông Dương năm 1942 tại vườn Ông Thượng, sau đổi tên là vườn Tao Đàn, cũng bằng tre lá.

Quan khách bước sang phòng triển lãm của họa sĩ Diệp Minh Châu. Tất cả đều đổ về bức họa "Đánh Trận Giồng Dứa". Đây là chiến công của học viên trường quân chính khu 8 tiêu diệt đoàn xe của phái đoàn chính phủ bù nhìn Lê Văn Hoạch. Trong số Việt gian đền tội có tên Trương Vĩnh Tống, Bộ trưởng bộ thông tin. Họa sĩ Diệp Minh Châu đã vẽ bức tranh nay ngay tại mặt trận. Ngoài ra còn rất nhiều bức tranh phản ảnh sinh hoạt kháng chiến như sản xuất nuôi quân, bình dân học vụ, bà mẹ chiến sĩ…

Bảy Viễn đang xem bỗng nhiên có người chạm nhẹ cánh tay.

Nguyễn Bình làm hiệu mời Bảy Viễn đến một góc vắng người:

– Tôi muốn nói chuyện riêng với anh vài vấn đề. Nói tại đây có tiện không?

– Tiện chớ! Vấn đề gì đó?

Nguyễn Bình đứng thẳng người, khoanh tay trước ngực, nhìn thẳng vào mặt Bảy Viễn:

– Chúng tôi được tin là bọn Phòng Nhì đã chui vào hàng ngũ của anh. Chúng lại được anh trọng dụng…

– Chúng là ai vậy?

Nguyễn Bình cau mày:

– Anh thật tình không biết? Chúng là hai anh em Lại Hữu Tài và Lại Văn Sang. Hai tên này vô cùng lợi hại. Nhứt là Tài. Tôi muốn anh giao chúng nó cho tôi.

Bảy Viễn cười nhạt:

– Anh có bằng chứng? Tình báo của anh có chính xác?

Nguyễn Bình gật:

– Trước khi quyết định làm chuyện gì, chúng tôi phải nắm đủ bằng chứng. Tình báo của chúng tôi ít khi nào sai lầm. Thằng Tài đã nhiều lần tiếp xúc với các tổ chức phản động trên thành. Nếu tôi trưng đầy đủ bằng cớ, anh có giao nó cho tôi không?

Bảy Viễn nghiêm nghị:

– Tôi phải xem các bằng cớ đã… Còn vấn đề gì nữa?

Nguyễn Bình khoát tay:

– Vấn đề thứ hai không cấp bách bằng việc giao nạp thằng Tài. Đó là việc thu thuế trong bộ đội Bình Xuyên. Các Trung đoàn, các tỉnh đều tự túc để dân trong tỉnh được nhẹ gánh nuôi quân. Đó là con đường nên noi theo. Mình là bộ đội cách mạng mà lại dựa vào thuế sòng bạc, nhà chứa thì mất hết ý nghĩa. Nhưng vấn đề này tính sau. Cần giải quyết tên Tài sớm… Bao giờ anh có thể giao nó cho tôi?

Bảy Viễn lạnh lùng:

– Tôi vừa trả lời câu hỏi đó rồi! Tôi phải xem bằng cớ trước đã!

Nguyễn Bình cố ghìm cơn nóng:

– Ta tiếp tục đi xem tranh…

Trở về nới đóng quân, Bảy Viễn họp các gia tướng lại:

– Nguyễn Bình đòi tao giao hai anh em Tư Sang, Năm Tài cho nó, nhứt là Năm Tài. Nó quả quyết hai đưa bây là "Đơ dèm buyarô".

Tài, Sang xám mặt:

– Ngài trả lời thế nào?

– Làm sao tao chịu giao hai đứa bây cho nó? Tao ậm ờ bảo nó trưng bằng cớ đã…

Tài lo lắng:

– Nó đoán mò hay nắm được bằng cớ rồi?

Bảy Viễn lắc đầu:

– Làm sao tao biết được! Có thể là nó đoán mò mà cũng có thể là nó nắm được bằng cớ - hắn vỗ trán thở ra – đấu trí với nó mệt óc quá.

– Bây giờ Ngài tính sao? – Năm Tài bám lấy chủ tướng.

– Đừng để nó đánh trước – Tư Sang góp ý.

Bảy Viễn cảm thấy nóng bức khó chịu. Y kéo áo thun tơ ra khỏi xà-rông, nhưng vẫn chưa thấy mát, cởi luôn ra, để lộ tấm lưng lực lưỡng, trước ngực có xâm hai con rồng chầu nguyệt, Năm Bé trao cho y một khăn lông ướt tẩm nước hoa. Y lau mặt, cổ gáy, hai cánh tay, hai bàn tay rồi phe phẩy quạt:

– Dĩ nhiên là như vậy. Giao hai đứa bây thì dứt khoát là tao không giao. Mà không giao thì rắc rối lớn. Nó viện lẽ tao bao che cho bọn Phòng Nhì để làm ẩu. Đêm nay Tư Sang phải bố trí canh gác cẩn thận.

Năm Tài nói:

– Tình thế này phải tính trước mới được. Ông Lâm Ngọc Đường có căn dặn tôi như thế này: Nếu như ta thấy rõ Nguyễn Bình quyết tiêu diệt giáo phái thì tôt hơn hết là ta nên rút về thành. Người Pháp và Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân luôn luôn giang hai cánh tay đón tiếp các phần tử quốc gia trong hàng ngũ kháng chiến trở về với chính phủ Bảo Đại. Mình là người Quốc gia, tại sao lại đóng góp xương máu cho Cộng sản độc quyền yêu nước?

Năm Bé gật gù:

– Năm Tài nói đúng ý tôi. Mình là Quốc gia. Còn Việt Minh là Cộng sản. Không thể hợp tác được. Mình đi với chúng cũng trong một thời gian nào đó thôi. Chi bằng ngay bây giờ ta tách ra…

Bảy Viễn thở dài:

– Đầu Tây là điều tối kỵ. Theo kháng chiến, tao mới mở mặt mở mày. Ủy viên Quân sự, Tư lịnh Bình Xuyên, Khu bộ phó, Khu bộ trưởng. Vinh vang hết cỡ rồi. Với thằng Tây, tao chỉ là thằng ăn cướp, là tên tù vượt ngục…

Nằm Tài trổ tài thuyết khách:

– Ăn cướp cũng năm bảy đường ăn cướp. Ăn cướp của người giàu chia cho người nghèo là ăn cướp đáng tôn thờ, cũng như Tống Giang, Triệu Cái mà Ngài xem là thần tượng. Chống thực dân cũng là hảo hớn. Còn bây giờ thời thế đã thay đổi rồi. Nước nhà đã được độc lập, do tài tranh đấu ngoại giao của Cựu hoàng Bảo Đại. Những người có tài như Ngài sẽ được trọng dụng.

Bảy Viễn nghi ngờ:

– Có chắc không?

– Sao không chắc? Bây giờ đã đến lúc phải nói thật với Ngài: Hai anh em tôi là người của Phòng Nhì. Tình báo của Nguyễn Bình rất chính xác. Chỉ huy trực tiếp của hai anh em tôi là ông Lâm Ngọc Đường. Chúng tôi đã làm việc với đại úy Savani, giám đốc Phòng Nhì. Savani tuyên bố sẵn sàng tiếp đón bộ đội Bình Xuyên bất cứ lúc nào. Sẽ dành riêng môt khu vực cho Bình Xuyên đóng, lính Pháp không có quyền xen vào.

Bảy Viễn đăm chiêu:

– Mày nói nghe cũng hấp dẫn lắm! Nhưng người quân tử cũng chỉ có một con đường…

Năm Tài cười:

– Người ta nói “quân tử nhất ngôn là quân tử dại”. Đọc Thủy Hử, mình thấy cuối cùng đám Tống Giang, Triệu Cái cũng trở về với triều đình!... Theo tôi nghĩ, chúng ta lập một giang sơn riêng biệt ở Rừng Sác để chống Pháp là một chủ trương xuất chúng, vừa chống Pháp và vừa thủ thế, tự vệ, không cho Việt Minh xen vào chi phối. Giai

đoạn chống xâm lăng đã qua rồi. Bây giờ là giai đoạn kiến thiết xứ sở, hàn gắn những đổ vỡ mất mát. Nước nhà đã độc lập và đang cần những lực lượng võ trang như bộ đội Bình Xuyên để trừ gian diệt bạo, giữ gìn an ninh trật tự.

Bảy Viễn còn chống cằm suy nghĩ, Tư Sang bước vô, vẻ khẩn trương:

– Trinh sát của mình báo động! Dường như có thám báo đang rình rập chúng ta từ bên kia bờ kinh. Có thể Nguyễn Bình đã ra lịnh bao vây chúng ta làm áp lực buộc Ngài phải giao hai anh em tôi cho nó. Bây giờ Ngài tính sao?

Năm Tài sôi nổi:

– Ngài đã dứt khoát về chuyện ấy rồi. Bây giờ phải hành động thôi. Tôi sẽ bí mật về thành ngay đêm nay. Tôi sẽ chuẩn bị tất cả để đón rước Ngài cùng hai đại đội hộ tống. Trong khi chờ đợi, Ngài cứ dùng dằng với chúng. Hai ngày là tôi tới Sài Gòn, vận động một ngày nữa là ba. Ngài chỉ cần tranh thủ ba ngày, sau đó thì rút quân về thành. Đã có tôi đón tại vùng An Lạc, Phú Lâm.

Bảy Viễn thở dài thườn thượt:

– Tao không hề dự kiến được tình thế lạ lùng như thế này. Ngày ra đi theo kháng chiến, tao cũng đã hát bài Chính khí ca “một ra đi là không trở về”, bây giờ chưa đi tới đâu thì lại lò mò trở về, mặt mũi nào dòm ngó đồng bào Phú Thọ, Chợ Thiếc?

– Ngài về thành không phải là “hàng thần lơ láo, phận mình ra đi” đâu. Ngài bao giờ cũng vẫn là chiến sĩ quốc gia, Ngài đã làm xong nhiệm vụ chống xâm lăng, đuổi thực dân rồi, bây giờ Ngài trở về tái thiết xứ sở. Chỉ có vậy thôi – Năm Tài cố sức thuyết phục.

– Nhưng mình vẫn đóng trên khu vực thằng Tây…

Năm Bé xen vào:

– Mình chỉ tạm thời ở nhờ trên đất thằng Tây thôi. Vài năm nữa là quân đội Pháp rút về hết theo Hiệp định đã ký với Cựu hoàng Bảo Đại.

Bảy Viễn thiễu não:

– Về thành mang theo chỉ có hai đại đội thì yếu quá! Thằng Tây coi mình ra cái gì!

Năm Bé hăm hở:

– Chuyện đó anh Bảy không nên quan tâm. Anh Bảy muốn có bao nhiều cũng được. Tôi sẽ đi mộ lính cho anh Bảy. Em út của mình trên thành, muốn bao nhiêu chẳng có? Nhất là với tên tuổi anh Bảy nữa! Nhất hô bá ứng mà!

Bảy Viễn buồn bã phủi chân, khoát tay bảo Năm Tài:

– Đành vậy! Thôi đi đi! Ba ngày nữa tao sẽ rút quân theo mày.

Đêm ấy, Bảy Viễn trằn trọc thao thức không chợp mắt.

Chương 43

MƯỜI TRÍ TẬN TÌNH KHUYÊN CAN BẠN

BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG BẢY VIỄN BUÔNG XUÔI

Năm Tài bí mật về thành với một tiểu đội hộ tống. Bảy Viễn vẫn đóng quân tại Nhà Thờ như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng Tư Sang được lệnh ngày đêm sẵn sàng đối phó. Nguyễn Bình cứ thúc giục Bảy Viễn giao nạp Năm Tài nhưng Bảy Viễn mời Nguyễn Bình tới nơi đóng quân và nhấn mạnh "nếu Trung tướng thấy có Năm Tài ở bên cạnh tôi thì xin Trung tướng cứ tự nhiên bắt giữ. Sự thật thì tôi đã để hắn ở lại thủ trại. Nếu Trung tướng không gấp lắm thì khi trở về Rừng Sác, tôi sẽ bắt giải nó về đây cho Trung tướng".

Biết Bảy Viễn đã đánh xổng con mồi của mình, Nguyễn Bình điên tiết ra lệnh cho Chi đội 15 và Chi đội 5 bám sát hai đại đội hộ tống của Bảy Viễn. Nếu Bảy Viễn trở về Rừng Sác thì thôi, còn nếu hắn trốn ra thành thì nổ súng tiêu diệt.

Lật đật đã đủ ba ngày. Tin hỏa tốc từ Rừng Sác cho biết tổng hành dinh Chi đội 9 đã bị tảo thanh. Lập tức Bảy Viễn yêu cầu Nguyễn Bình ngưng ngay. Đồng chí Lê Duẩn cho Hai Trí và Nguyễn Đức Huy ra lệnh ngưng ngay cuộc tảo thanh.

Bảy Viễn biết mình mắc mưu "điệu hổ ly sơn" của Nguyễn Bình, hầm hầm ra lệnh rút quân. Con kinh Dương Văn Dương thẳng băng như kéo chỉ, đồng trống hai bên đưng lác xanh tận chân trời. Ban đầu các đơn vị có nhiệm vụ bám sát hai đại đội Bình Xuyên còn e dè, nhưng dần dần việc theo đuổi trở nên công khai. Bên này bờ kinh thấy rõ bên kia bờ kinh. Súng ống đủ loại ghìm nhau, chỉ chở lệnh là nổ ran. Trong những ngày này, liên lạc của văn phòng Trung tướng Nguyễn Bình và văn phòng Xứ ủy làm việc không hở tay. Tam bản phóng như bay trên dòng kinh, đuổi theo Chi đội 5 và 15. Lệnh của đồng chí Lê Duẩn là rút quân, không truy kích Bảy Viễn. Lệnh của Trung tướng Nguyễn Bình nhấn mạnh phải tiếp tục truy kích tận ổ. Tình hình căng thẳng đó kéo dài tới lúc bộ đội Bảy Viễn tới tổng hành dinh Chi đội 4 của Mười Trí. Sau khi nghe Bảy Viễn tâm tình, Mười Trí nói với Huỳnh Văn Một, chỉ huy Chi đội 15:

– Chi đội 15 không phải bám sát Bảy Viễn nữa, đã có Mười Trí đảm trách! Mười Trí sẽ dùng tình cảm lôi kéo Bảy Viễn trở lại, Mười Trí chịu trách nhiệm về việc này trước Trung tướng Nguyễn Bình và Ủy ban Khánh chiến Hành chánh Nam Bộ.

Lời cam kết của Mười Trí làm tình hình bớt căng thẳng. Hai Chi đội 5 và 15 được lệnh của Nguyễn Bình cho rút về vị trí cũ.

Đêm ấy, Bảy Viễn tâm tình với Mười Trí:

– Tao theo kháng chiến là theo mấy anh Trần Văn Giàu, Bảy Trân, Bảy Trấn. Mấy anh đó là Cộng sản nhưng mà "chơi được". Còn thằng Nguyễn Bình "chơi không vô". Mày thấy trước mắt đó. Trên đường về của tao, nó cho hai Chi đội 5 và 15 bám theo khít rim. Mày bảo lãnh, nó mới chịu cho lệnh rút…

Mười Trí gật gù:

– Ba thằng cha Cộng sản mà mày bảo "chơi được" đó, tao biết rất nhiều. Bảy Trấn thì khỏi nói: Ba đứa mình đã ẩn náu ở Bến Tranh, Dầu Tiếng một thời gian. Bảy Trấn cũng như tụi mình.

– Còn hai cha kia?

– Bảy Trân thì đạo mạo như thầy giáo, coi hiền lành nhưng khi cần thì cũng "ngon lành" cũng "chịu chơi" như ai. Tư Hoạnh cứ đòi

“vặn cổ thằng quận Trân” nhưng khi giáp mặt, nghe Bảy Trân nói thì nó xụi lơ. Lạ thiệt!

– Còn Trần Văn Giàu?

– Tên này bản lĩnh lắm! Mày biết không, chính tao đã “nắn gân” nó rồi, kết quả cũng phải nhìn nhận là nó cũng là một tay hảo hơn như tụi mình.

– Nắn gân cách nào?

Mười Trí nốc cạn ly rượu thuốc, khề khà kể:

– Hồi mới độc lập, Huỳnh Phú Sổ đòi Thanh tra Chính trị Miền Tây là Nguyễn Văn Tây, trao mấy tỉnh có tín đồ Hòa Hảo như Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Cần Thơ cho Hòa Hảo cai trị. Nguyễn Văn Tây báo cáo với Trần Văn Giàu, Giàu cho bắt Huỳnh Phú Sổ, nhưng Hoàng Quốc Việt ra lệnh thả Sổ ra. Lúc đó tao có cảm tình với Huỳnh Phú Sổ nên che giấu Giáo chủ Hòa Hảo trong nhà. Một đêm, nghe tin Trần Văn Giàu đi công tác ngang qua, tao mời vô tổng hành dinh, coi có dám vô hay không. Nó vô mình không, bỏ đám vệ sĩ bên ngoài. Mày biết đám lâu la của tao, đứa nào cũng hầm hừ, lựu đạn đeo đầy mình. Một thằng tháo lựu đạn ra, thả lăn lông lốc trước mặt tao với nó. Nó liếc tao, thấy tao ngồi tỉnh bơ, nó cũng ngồi tỉnh bơ. Mày dư biết, lựu đạn của mình làm, cân lượng sơ sài, đụng mạnh là nổ ngay, nhiều người đã chết vì lựu đạn của cha con Tám Mạnh, Hai Vĩnh sản xuất… vậy mà thằng Giàu…

Bảy Viễn cười:

– Nó cũng chết điếng trong bụng…

– Nhưng ngoài mặt nó vẫn cứ cười nói tự nhiên. Cái đó mới là bản lĩnh. Từ đó tao chấp nhận nó là hảo hớn ngang với bọn mình – rót thêm ly nữa. Mười Trí mới hỏi – Nhưng tại sao Nguyễn Bình lại cho hai Chi đội 5 và 15 bám sát mày?

– Tại sao hả? Chuyện này chắc mày biết mà!... Nguyễn Bình đòi tao giao hai anh em Năm Tài, Tư Sang cho nó. Nó cả quyết hai tên này là Đơdèm…

– Mà có đúng không? Tao cũng nghi quá!

– Đúng! Trước đây tao cũng nghi ngờ. Mới đây thôi. Năm Tài thú nhận chúng là người của đại úy Savani.

Mười Trí kêu lên:

– Chết cha! Vậy mà mày không chịu giao?

– Làm sao giao được? Lâu nay tao khoán hết mọi việc cho hai đứa nó. Tư Sang lo quân sự, Năm Tài lo ngoại giao. Tao chỉ ngồi không ký tên… Không có hai đưa nó thì tao kể như cùi.

Mười Trí cừoi lớn:

– Trong Chi đội 9 của mày có thiếu gì nhân tài? Như thằng Tám Tâm.

– Tám Tâm là thằng Cộng sản – Bảy Viễn giấy nãy.

Mười Trí cười:

– Làm như đĩa bị quết vôi vậy? Tao coi bộ mày "kỵ"Cộng sản dữ quá! Mà mày đâu dè ba thằng cha "chơi được" của mày lại là Cộng sản và có bằng cấp bên Tây, bên Nga…

– Chớ mày không "kỵ" à? – Bảy Viễn tò mò hỏi.

– Không! Tao không "kỵ" thứ gì hết. Cộng sản có cái gì mà "kỵ" chớ? Tao đã nói thằng cha Bảy Trấn chẳng khác gì tụi mình. Cũng đánh bài, cũng rượu chè, cũng này nọ… Nó cũng " con c, con lõ" như tụi mình.

– Thiệt không đó mậy?

– Thiệt mà! Nó còn nói giới giang hồ tụi mình ăn nói lỗ mãng nhưng ăn ở với nhau rất có tình nghĩa, hơn xa mấy thằng cha trí thức ăn nói lịch sự, nhưng ăn ở với nhau không tình không nghĩa. Nó kể chuyện tiếu lâm cười bể bụng. Chuyện như vầy nè: Hai vợ chồng chị sui trai rất mến anh sui gái. Anh này góa vợ nên ăn uống kham khổ. Chị sui trai nuôi một con gà mái định để dành đãi anh sui một bữa. Nhưng có khách quý đến bất ngờ, kẹt quá anh sui trai đành làm con gà mái. Đến khi anh sui gái tới, chị sui trai mới trách chồng: "Tui biểu ông đừng làm thịt con gà mà ông không nghe, bây giờ lấy cái con c. gì đãi anh sui đây?"…

Bảy Viễn cười ngất, quên hẳn chuyện Nguyễn Bình bám sát như bóng với hình. Nghỉ ngơi một ngày, Bảy Viễn tiếp tục lên đường.

Mười Trí cũng nai nịt đi theo:

– Để tao tiễn mày một khúc đường.

Bảy Viễn áy náy:

– Mày tiễn tao hay mày bám sát tao theo chỉ thị của Nguyễn Bình?

Mười Trí trợn mắt:

– Dẹp Nguyễn Bình qua một bên! Tao làm theo ý của tao, không phải làm theo chỉ thị hay mệnh lịnh nào! Đây là tình bạn đồng sinh đồng tử của tao với mày. Mày có nhớ chuyện uống nước đái giữa biển Đông thề nguyền sống chết có nhau? Giờ đây tao không thể để mày trở về đường xưa lối cũ. Mày chịu ảnh hưởng của bọn Lương Sơn Bạc nhiều quá. Cho nên mày hư!

– Còn mày? Mày không mê Thủy Hử à?

– Có. Tao có mê, nhưng đó là chuyện đời xưa, hồi trước cách mạng Tháng Tám, lúc đó chưa có Đảng. Chớ bây giờ tao hết mê rồi, mà còn chê nữa.

– Chê chỗ nào?

– Bọn Tống Giang thù ghét triều đình chạy ra Lương Sơn làm loạn. Nhưng chúng đã làm được gì? Toàn là cảnh giết người làm thịt bán trong các hắc điếm. Đọc tới đó thấy lạnh mình. Chúng không còn là người nữa. Mà là súc vật ăn thịt người!

– Rồi sao nữa?

– Bọn Tống Giang đả phá triều đình, nhưng chúng xây dựng được cái gì? Chúng cũng lập ra một triều đình cỡ nhỏ, cũng phe phái, cũng tranh giành địa vị. Phe Tống Giang ghìm phe Triều Cái. Triều Cái chết rồi thì ghìm phe Lưu Tuấn Nghĩa tức Ngọc Kỳ Lân. Cũng bởi rập khuông theo Tống Giang nên mày mới ghìm phe Ba Dương, Năm Hà, ghìm phe Tám Mạnh, Hai Vĩnh… đúng không?

Bảy Viễn nín lặng hồi lâu rồi chuyển qua chuyện khác.

Bỗng Tư Sang đến tìm Bảy Viễn, có vẻ hoảng hốt:

– Trong đêm nghỉ tại đây, đại đội 4 của thằng Xê trốn đi rồi!

Bảy Viễn đập bàn:

– Tao đã biểu canh phòng nghiêm ngặt, tại sao để cả đại đội trốn đi? Đã cho truy nã chúng chưa?

Tư Sang lúng túng:

– Chúng ta đang trên đường về thành. Không có đủ thì giờ…

Bảy Viễn chợt nhớ ra, thở dài:

– Thời đã hết nên mới xảy ra những chuyện bực mình… Về thành mà chỉ có một đại đội thì thằng Tây coi mình ra cái đách gì!

Năm Bé góp ý:

– Anh Bảy không nên quan tâm chuyện đó. Tôi hứa sẽ tuyển mộ lính cho anh Bảy. Trong vòng một tuần là ta có vài ba tiểu đoàn. Điều cấp bách là ta nên rời nơi đây càng sớm càng tốt, ở đây ngán quá!

Bảy Viễn chỉ Mười Trí:

– Anh quên Mười Trí đây là bạn tù vượt ngục với mình sao?

– Biết chớ! Nhưng đêm qua tôi nghe binh sĩ của anh Mười Trí bàn tán với nhau. Không rõ ai xì ra mà chúng biết mình sắp nhảy vào thành. Chúng nói – Năm Bé bụm miệng nói nhỏ - xin lỗi anh Bảy: “Đ.m bộ đội Bảy Viễn đánh giặc như con c. Bây giờ lại tính đầu Tây! Mười Bảy Viễn tao cũng đánh thấy mẹ nữa! Cái thứ “sọc dưa” làm mất danh tiếng bộ đội Bình Xuyên, đem bắn bỏ là vừa!”…

Bảy Viễn hầm hầm cự Mười Trí:

– Mày để lính của mày chửi tao như vậy sao?

Mười Trí cười:

– Nếu tao mà đi đầu Tây thì chúng làm thịt chứ không chửi như vậy đâu! Lính cách mạng khác xa lâu la của sơn trại chủ, mày phải thấy điều đó chớ? Năm Bé nói đúng đó.

Trên ghe từ Bình Hòa về Lý Văn Mạnh, Bảy Viễn lại hỏi Mười Trí:

– Mày chê Thủy Hử là tại mày bị Bảy Trấn nhuộm rồi phải không?

– Mười Trí mà dễ gì nhuộm mậy! Buồn cười quá! Lúc tao đi dự đại hội giáo phái của Phạm Công Tắc có người bảo Mười Trí bị Cao Đài mua, cũng có lúc tao chứa Huỳnh Phú Sổ tại đây thì thiên hạ đồn Mười Trí bị Hòa Hảo kéo. Bây giờ mày nói tao bị Cộng sản

nhuộm… Nhưng thành thật mà nói thì tao có cảm tình với Cộng sản. Tại sao hả? Nếu không có mấy cha Cộng sản làm cách mạng tháng Tám cướp chính quyền thì tới giờ này tụi mình cũng chỉ là lục lâm thảo khấu, mày xưng Tống Giang, tao xưng Triều Cái, Hai Vĩnh xưng Ngọc Kỳ Lân… Thật ra thì tụi mình toàn là lũ treo đầu dê bán thịt chó. Mở miệng là rêu rao "Thế thiên hành đạo", nhưng tụi mình có đạo đâu mà hành? Đạo của tụi mình là đạo "hốt bạc bỏ túi". Nhiều quá xài không hết thì chia bớt cho lâu la. Chớ có bao giờ chia cho dân nghèo đồng xu cắc bạc nào! Mình là… nói xin lỗi… một bọn súc vật ăn thịt người như mấy thằng phổ-ki trong các hắc điếm. Cách mạng đã nâng chúng ta lên thành một con người có đủ nhân cách, nhân phẩm. Tao mến Cộng sản chỗ đó.

Bảy Viễn không nói gì, cứ im lặng, thỉnh thoảng thở ra. Đêm ấy đóng quân giữa đồng trống, gần cầu Bà Lạt, giữa cầu Xáng và Bà Hom, Mười Trí và Bảy Viễn lại thức thêm một đêm nữa để tâm tình. Nửa đêm Mười Trí nói:

– Người xưa có nói: "Dù đưa nhau trăm dặm cũng đến lúc phải chia tay". Ta đưa mày tới đây cũng đã khá xa rồi. Ta đang ở sát quốc lộ 4 và đứng ở ngưỡng cửa Sài Gòn. Tao hỏi thật: Mày định đi đầu Tây?

Bảy Viễn thở ra:

– Mọi việc đã lỡ rồi. Năm Tài đã về thành ba ngày nay chuẩn bị mọi thứ. Giờ này có lẽ tụi nó đang chờ đón rước tao…

Mười Trí đổ quạu:

– Đ.m. uổng công tao thức mấy đêm thuyết phục mày! Mày đã quyết định đi đầu Tây thì đường ai nấy đi! Thôi, tao về đây. Khỏi bắt tay con c. gì!

Mười Trí cùng tiểu đội hộ tống đi rồi, Bảy Viễn vẫn còn bùi ngùi. Trong giới giang hồ, Bảy Viễn mến và phục Mười Trí hơn ai hết. Mười Trí được cái thẳng thắn, nghĩ sao nói vậy, không rào đón, không vẽ vời. Và khi cần thì hành động chớ không phải chỉ nói suông.

Chương 44

VÀO GIỜ CHÓT BẢY CAO BỎ BẢY VIỄN

KÉO HAI TIỂU ĐỘI TRỞ VỀ NAM BỘ

Bảy Viễn còn đắm hồn trong hồi tưởng thì Bảy Cao tới:

– Tư Sang ra lệnh cho tôi đi thám báo vùng này mà giao có một tiểu đội thì làm sao đủ.

Bảy Viễn nhìn chăm chăm tham mưu trưởng Chi đội 25:

– Anh muốn bao nhiêu?

– Ít nhất cũng phải hai tiểu…

Bảy Viễn khoát tay:

– Thì hai tiểu. Nói Tư Sang là có sự đồng ý của tôi. Chuyện không đáng gì mà cứ làm rộn mãi!...

Bảy Cao đòi hai được hai tiểu đội cứng vì vùng này ném về vùng ngoại vi thành phố Sài Gòn–Chợ Lớn. Tư Sang miễn cưỡng giao cho Bảy Cao hai tiểu đội, nhưng trong lòng đầy nghi ngại. Trong chuyến đi này, Bảy Cao có nhiều cử chỉ lạ lùng, khó hiểu, dường như tâm hồn anh ta trải qua một cuộc giành giật xo xát.

Bảy Cao dẫn hai tiểu đội tiến về cầu Bà Lát, cách nơi Tư Sang đóng quân vài trăm thước. Anh ra lệnh cho anh em ngồi xuống thành một vòng tròn:

– Mấy ngày nay chắc anh em biết có những biến động dữ dội trong bộ đội Bình Xuyên chúng ta. Ngay trong hai đại đội hộ tống này cũng đã đi hết một đại đội trong đêm trước. Nguyên nhân nào mà rã đàn tan nghé? Chuyện rõ như ban ngày: Bảy Viễn quyết định đi đầu Tây. Mấy ngày trước đây, Năm Tài bí mật về thành liên lạc với Pháp chuẩn bị đón rước Bảy Viễn…

Hai tiểu đội xì xào sôi nổi. Bảy Cao tiếp:

Kháng chiến nay đầu Tây đó là quyền cá nhân của Bảy Viễn. Đó cũng là quyền cá nhân của từng anh em chúng ta. Không ai có quyền nhân danh bất cứ cái gì để bán rẻ xương máu và danh dự của chúng ta. Ai muốn đi đầu Tây thì theo Bảy Viễn, còn ai muốn tiếp tục kháng chiến giành độc lập thì đứng qua một bên.

Tấ cả đều đứng qua một bên. Bảy Cao nói:

– Hoan hô tinh thần sáng suốt của anh em. Bây giờ trước khi quay trở lại Đồng Tháp Mười, chúng ta hãy nổ một loạt súng gọi là "đưa linh" những chiến hữu lầm đường lạc lối…

Hai tiểu đội nổ một loạt súng giòn giã rồi biến mất trong bóng đêm.

Tư Sang vốn nghi ngờ Bảy Cao, nghe tiếng súng nổ giòn, vội cho trinh sát ra dò tình hình. Một lúc sau tin Bảy Cao dẫn hai tiểu đội trở về Đồng Tháp Mười tới tai Bảy Viễn.

Như võ sĩ bị thấm đòn bị một cú quai hàm vào hiệp cuối chót, Bảy Viễn xiễng liễng đứng ngồi không yên:

– Trời ơi, tới thằng Bảy Cao cũng bỏ tao nữa thì tao còn biết tin ai? Chỉ còn một đại đội mà nó nỡ cướp mất hai tiểu đội thì còn đách gì mà ra mắt Tây tà? Nhục ơi là nhục.

Có lẽ trong đời ngang dọc, Bảy Viễn chưa bao giờ biết nhục nhã ê chề như lúc này. Càng nhục, y càng nhận Mười Trí thông minh, sáng suốt; y thấy sai lầm nghiêm trọng nhất trong đời mình là không nghe lời Mười Trí mà lại chạy theo hai anh em Tư Sang, Năm Tài…

* * *

Bảy Cao đưa hai tiểu đội ròng rã một đêm một ngày mới về đến Nhơn Hòa Lập. Việc trở về đột ngột của hai tiểu đội Bảy Cao giữa lúc quân khu được điện của Mười Trí báo tin Bảy Viễn đã chạy về thành làm mọi người bất ngờ nhưng thích thú.

Tám Nghệ thấy Bảy Cao đằng xa đã reo lên:

– Bảy Cao, mình tưởng…

Bảy Cao bắt tay Tám Nghệ hăm hở đề nghị:

– Anh Tám cho tôi gặp Trung tướng, có được không?

– Sao lại không? Theo mình!... Tám Nghệ giới thiệu với Nguyễn Bình:

– Anh Bảy Cao, tham mưu trưởng Chi đội 25 của Tư Tỵ…

Nguyễn Bình bắt tay:

– Câu chuyện trở về thành của Bảy Viễn như thế nào, anh hãy kể lại cho chúng tôi nghe. Anh là người ham hiểu tường tận nội tình

Bình Xuyên vào những ngày này…

Bảy Cao nói một hơi:

– Tên tôi chỉ được ghi vào giờ chót trong danh sách những người theo Bảy Viễn xuống Đồng Tháp Mười nhận chức Khu bộ trưởng. Bảy Viễn chú ý tới tôi vào giờ chót là vì tôi thông thạo chiến trường Khu 8. Mấy năm trước đây, tôi và anh Quách xách Liên quân đánh lưu động ở các vùng Bình Hòa, Vàm Cỏ Đông… Riêng về phân tôi thì cũng muốn được dịp giáp mặt với Trung tướng để đánh tan mọi hiểu lầm do kẻ ném đá giấu tay…

Nguyễn Bình gật:

– Việc anh trở về đây chứng minh anh là người trung kiên với cách mạng.

– Đi ba ngày ròng theo lộ trình sông Soài Rạp, Cần Giuộc, Phú Lâm, Hộ 17, Cây Da Xà, ấp Bình Hòa. Ghé lại Chi đội 4 thăm anh Mười một ngày, hôm sau thẳng tới Nhơn Hòa Lập. Trong ba tham mưu của Bảy Viễn có Tư Sang, Năm Tài, Năm Bé. Có cả thằng Paul, con Bảy Viễn nữa. Lại thêm hai thằng cháu là Tư Hiểu và Thái Hoàng Minh. Việc chỉ huy hai đại đội hộ tống, Bảy Viễn giao cho Tư Hiểu. Những ngày họp ở đây thì Trung tướng biết rồi. Ba ngày sau có liên lạc đặc biệt do hai thằng Hoằng và Cũng từ Rừng Sác báo tin hỏa tốc là tổng hành dinh của Chi đội 9 ở Tắt Cây Mắm đã bị thanh trừng. Bảy Viễn hoang mang chửi cách mạng không ghe tàu nào chở cho hết. Hắn đòi Nam Bộ phải ngưng ngay. Dù được Trung tướng và đồng chí Lê Duẩn hứa, Bảy Viễn không tin. Ngay đêm đó, Bảy Viễn quyết định trở về Rừng Sác. Tư Sang họp các cấp bộ lại hội ý trong bữa cơm “về Rừng Sác hay không về Rừng Sác?”. Không ai mạnh dạn trả lời. Vì ai cũng biết trước đó Bảy Viễn cho Năm Tài về thành chuẩn bị đón rước Bảy Viễn cũng lực lượng hộ tống. Mặt khác, đám vệ sĩ của Tư Sang mang súng mi đi khắp nơi lắng nghe dư luận. Phát biểu bậy bạ sẽ bị chúng “lặt” ngay tại trận. Cho nên không ai nói gì. Riêng tôi nói một câu ngắn gọn: “Về Rừng Sác thì chỉ có đánh nhau thôi”. Ý của tôi, nếu được tự do ăn nói, thì nói thế này: “Về Rừng Sác thì chỉ có đánh nhau hoặc đầu Tây”. Để chúng không nghi kỵ, tôi nói thêm: “Ta nên chờ Mười Trí. Còn anh

em thì theo anh Bảy tới cùng. Bởi ngày xưa anh Bảy hứa với anh em là đánh Tây tới giọt máu cuối cùng, còn cái bâu áo cũng đánh tới tới". Dù vậy, Tư Sang vẫn nghi ngờ nên truất chức tham mưu mà Bảy Viễn phong cho tôi trong chuyến đi này. Tới Bình Hòa, vừa qua sông Vàm Cỏ thi Xê xách đại đội 4 thuộc Chi đội 4 của Mười Trí rút trở lại Tắt Cây Dừa, Nam Bình Hòa. Đại đội này có cây ly 20 đã nổ một loạt súng chào mừng quan khách đêm đầu tiên Bảy Viễn xuống Nam Bộ. Mất đại đội này, Bảy Viễn mất tinh thần, cứ hỏi tôi: "Bây giờ làm sao hả anh Bảy?". Đêm đóng ở giữa đồng Bàu Cò, Láng Le, có anh Bảy Trân là Chủ tịch Chợ Lớn tới thăm. Hai anh Bảy Trân và Mười Trí cố trấn tĩnh tinh thần Bảy Viễn nhưng vô ích. Vì Rừng Sác bị tảo thanh thì Bảy Viễn không còn đất dung thân ngoài vùng Chánh Hưng mà Năm Tài vận động Pháp cho Bảy Viễn tạm mượn. Khoảng chín giờ đêm, Tư Sang quyết định kéo đi. Tôi chủ động bảo Bảy Viễn: "Vùng này Tư Sang không rành bằng tôi. Phải để tôi đi trước dò đường. Cho tôi một trung đội". Bảy Viễn đồng ý nhưng Tư Sang chỉ giao hai tiểu đội. Tôi đưa anh em đi vài trăm thước, giải thích cặn kẽ rồi yêu cầu anh em chọn đường. Tất cả theo tôi trở về Nam Bộ. Giữa lúc đó, Tư Sang sinh nghi cho lính chạy đi tìm tôi. Tai tôi nghe tiếng hắn gọi to trong đêm vắng "Bảy Cao ơi, Bảy Cao đâu?"…

Nghe xong, Nguyễn Bình vỗ vai Bảy Cao:

– Trước đây không biết, nay thì anh Bảy cứ an tâm ở lại đây…

Bảy Cao nhìn thẳng Nguyễn Bình:

– Tôi theo kháng chiến với một trái tim trong sáng. Nếu Trung tướng muốn xem thì cứ mở ra xem – Bảy Cao vạch áo đưa ngực ra.

Nguyễn Bình cười:

– Tôi đã nói là tôi tin anh…

Hôm ấy, Nguyễn Bình làm tiệc đãi Bảy Cao. Cùng dự tiệc có Tám Nghệ, Huỳnh Văn Một và Truyện, chánh ủy trung đoàn 308 hỗn danh "Thầy Rùa Mắt Thau"(Thầy rùa là tham mưu, còn mắt thau là vì Truyện có đôi mắt to).

Đâu là khúc quanh lịch sử trong cuộc đời giang hồ của Bảy Cao. Do dòng đời đưa đẩy, anh gặp Tư Tỵ là tay anh chị Bình Đông. Khi

Tư Tỵ có Chi đội 25 thì anh về làm tham mưu trưởng. Nhưng Bảy Cao chỉ nổi danh nhờ "vớt" hai tiểu đội của Bảy Viễn vào giờ chót…

Trong tiệc, Bảy Cao đề nghị:

– Trung tướng cho tôi đánh bồi một cú nữa là Bảy Viễn xụm luôn. Tôi đi rồi nhưng còn "cài" một thằng bạn chí thân, nó là Cử, đại đội trưởng. Tôi hú một tiếng là nó hưởng ứng ngay…

Nguyễn Bình cười:

– Thôi, bao nhiêu đó đủ rồi. Kéo quân đi đầu Tây là cuộc đời giang hồ của Bảy Viễn đã chấm dứt rồi. Đối với những người kháng chiến thì hắn đã lộ nguyên hình, "cốt khỉ hoàn cốt khỉ". Mình đánh bồi thêm sẽ mang tiếng là tiểu nhân.

Chương 45

TƯ TỴ THỦ TRẠI BỊ BẮT SỐNG

LÂM NGỌC ĐƯỜNG THỌ NẠN THẢM THƯƠNG

Ngay khi Bảy Viễn rời Rừng Sác xuống Đồng Tháp Mười, bí thư phân khu Duyên Hải Nguyễn Đức Huy được điện của bí thư Khu 7 Hai Trí tiến hành tảo thanh, tóm bắt bọn tay sai của Bảy Viễn tại Chi đội 9, 21 và 25. Trung đoàn 300 và các Chi đội 2, 3, 7 được lệnh yểm trợ cuộc thanh trừng này. Nguyên tắc hành động là ban thanh trừng ở chi đội nào lo tóm bắt các tay phản động trong chi đội mình.

Từ lâu Tám Tâm đã "ghi sổ lòng" những tên "ác ôn" trong Chi đội 9 và những "chính khách xôi thịt" thường lui tới Bảy Viễn như Lâm Ngọc Đường, Môrit Thiên, giáo sư Lê Văn Hanh… Khi được lệnh, Tám Tâm cho họp các đơn vị lại diễn thuyết động viên anh em tiếp tay bắt cho kỳ được, không để sót một tên nào. Mục tiêu số một của anh là tên Lâm Ngọc Đường. Tên này nhanh chân chạy trốn, nhưng vẫn còn kẹt trong Rừng Sác. Tám Tâm huy động các ghe củi, nhờ đồng bào bắt cho được tên "Tây lai to cao, râu rậm, ăn mặc sang trọng"…

Tại Chi đội 25, mục tiêu số một của Lưu Quý Thoái là chi đội trưởng Tư Tỵ, tay chân thân tín của Bảy Viễn, có nhiệm vụ chăm sóc "sơn trại"…

Lệnh thanh trừng ban ra vào 4 giờ ngày 28-5 nhưng ngày 27 Tám Tâm đã nhận được tin Tư Tỵ đưa vợ con mới sinh về Sài Gòn. Tám Tâm hỏi ý kiến Lưu Quý Thoái:

– Trạm gác ở Tắt Cây Mắm thuộc đại đội nào?

– Đại đội của tao. – Lưu Quý Thoái đáp, giọng miên Trung nằng nặng…

– Đại đội mày có dám bắt Tư Tỵ?

– Đại đội này thường liên quân với Chi đội 25 của Tư Tỵ, tao sợ anh em không dám bắt hết.

– Vậy thì mày rút đại đội của mày đi, để tao đưa đại đội của tao tới. Thằng Trần Công Đức của tao chì lắm. Ai nó cũng dám bắt hết.

Đại đội của Trần Công Đức được đưa tới Tắt Cây Mắm trong đêm ấy. Đến nửa đêm, Tư Tỵ đưa vợ về thành rồi trở về tổng hành dinh. Lính gác trên trạm hỏi: "Tảo phải không?", trên ghe đáp: "Thanh đây".

Trần Công Đức hoang mang: "Vậy là Tư Tỵ đã biết mật lệnh của ban thanh trừng rồi. Làm sao đây?". Anh bấm đèn pin rà theo tam bản, thấy Tư Tỵ ngồi trên đó "Phải ghe anh Tư Tỵ không?"

Tư Tỵ chửi ầm lên:

– Đ.m thằng nào dám kêu tên tao vậy?

Trần Công Đức dịu giọng:

– Xin lỗi anh Tỵ, em đây mà. Đại đội trưởng Trần Công Đức đây. Nãy giờ em canh anh về để đưa thư. Có thư gấp và mật.

Tư Tỵ cho ghé lại, bước lên trạm. Lá thư chỉ có tờ giấy trắng, bỏ trong phong bì đề mấy chữ "Kính gửi Tư Tỵ". Phía trên có ghi thêm bằng mực đỏ "Mật và gấp".

Trần Công Đức bưng đèn con cóc cho Tư Tỵ xem. Bọn bảo vệ của Tư Tỵ muốn vô trong trạm nhưng lính gác không cho, giữ lại

bên ngoài. Trong khi Tư Tỵ mở phong thư, Trần Công Đức nhanh tay tước súng sáu. Tám Tâm từ trong buồng nhảy ra hô to:

– Trói thằng này lại!

Tư Tỵ bị bắt gọn bất ngờ. Hắn lồng lộn la hét:

– Tụi bây muốn đứt đầu hả? Tụi bây phản động hả?

Lưu Quý Thoái cũng từ trong buồng bước ra:

– Trung kiên hay phản động gì, sau này sẽ rõ.

Lúc Trần Công Đức tước súng Tư Tỵ thì lính bên ngoài cũng tước súng bọn vệ sĩ. Có tên chống cự bị đá văng xuống sông.

Sáng hôm sau Chi đội 25 nghe tin chủ tướng bị bắt toan nổi dậy, nhưng Tám Tâm đã cho mời đại diện cấp tiểu đoàn đến giải thích:

– Đây là thư của Tư Tỵ gởi cho các anh. Ông ta vẫn sống nhăn chứ có bị thủ tiêu đâu nào!

Bức thư ấy, đêm qua Tư Tỵ viết theo lệnh của Tám Tâm, nội dung như sau:

“Kính gởi ban chỉ huy Chi đội 25,

Tôi là Lâm Văn Đức, tức Tư Tỵ, xin cho ban chỉ huy biết là tôi vẫn bình yên và đang thảo luận với ban chỉ huy thanh trừng. Không ai động tới sợi lông chân của tôi được. Các anh hãy tin như thế.

Ký tên:

Lâm Văn Đức tức Tư Tỵ.

Tái bút: Ban chỉ huy Chi đội 25 phải nghiêm chỉnh thi hành mệnh lệnh của tôi, cho tập hợp gấp toàn bộ Chi đội, đả thông cho anh em bình tĩnh. Trước khi trở về đơn vị, anh em phải gom vũ khí để ta chuyển đi nơi khác. Sẽ có người hướng dẫn các anh”. Cuộc tảo thanh ở Chi đội 25 tiến hành không tốn một phát súng. Nhờ có mưu trí của Tám Tâm và lòng dũng cảm của Trần Công Đức.

* * *

Tại Chi đội 21, hai anh Nghiệp và Dư kéo đại đội về bắt bọn phản động. Mục tiêu là Ký Huỳnh và Tư Hoạnh. Ký Huỳnh bị bắt gọn. Tư Hoạnh đi công tác, ai cũng nghĩ Tư Hoạnh số đỏ. Bất ngờ Tư Hoạnh nhận được điện của Xứ ủy, bảo ngừng cuộc tảo thanh, vội vã về

Rừng Sác, đinh ninh sẽ lập được kỳ công với Bảy Viễn. Về tới Phước An, ghé trạm gác thứ nhất. Ghe Tư Hoạnh võ trang FM cộng thêm hai tiểu đội hộ vệ. Theo kế hoạch của Tám Tâm, trạm gác 1 chỉ cho Tư Hoạnh và ba vệ sĩ vô, còn bao nhiêu ở lại trạm ngoài. Tại trạm 2, ba vệ sĩ bị giữ lại, Tư Hoạnh chỉ được chấp nhận đi sâu vô "mình ên". Trạm gác thứ ba đã có Tám Tâm. Anh ra lệnh tước súng và trói Tư Hoạnh lại. Không ai thèm đọc bức điện mà Tư Hoạnh cắc ca cắc củm mang theo như lá bùa hộ mệnh.

Nhưng Tám Tâm vẫn chưa hài lòng khi Lâm Ngọc Đường vẫn còn ngoài vòng bủa lưới. Đã bảy ngày qua, họ Lâm sống lang thang trong rừng, ăn đọt chà là, uống nước sương đọng trên lá. Đến ngày thứ tám. Đường thấy hai người đi ghe củi, lật đật cởi chiếc Omega vàng, cả dây đồng hồ cũng bàng vàng trao cho họ, nhờ đưa về Sài Gòn. Sợ dân quê không hiểu giá trị của đồng hồ quý nhất thế giới ấy, Đường móc bóp đưa thêm năm chục ngàn đồng cho chắc ăn. Hắn yêu cầu khi trở ra, họ nhớ mang theo cơm nguội vì cả tuần hắn không có hột cơm… nhất là nước uống…

Hai người đi ghe củi này – vô phúc cho Lâm Ngọc Đường – lập tức về báo tin. Vậy là họ Lâm cùng chung số phận với hai chi đội trưởng 21 và 25.

Mục tiêu số hai của Tám Tâm là giáo sư Lê Văn Hanh, một trí thức thường lui tới Bảy Viễn. Chỉ huy phó ban tảo thanh đại đội trưởng Vũ Văn Hiệp bắt được Hanh nhưng thả khi Hanh trình giấy tờ của Trung tướng Nguyễn Bình. Tám Tâm lật đật cho người chạy theo bắt lại. Xem kỹ giấy giới thiệu, thấy đã quá hạn một năm rồi. Vậy là "quan tha ma bắt", Lê Văn Hanh nằm lại vĩnh viễn trong Rừng Sác, mang theo cả bí ẩn ý đồ lôi cuốn Bảy Viễn làm trò gì đó. Vở tuồng chưa kéo màn đã sớm vãn hát.

Chương 46

HÀNG THẦN LƠ LÁO

BẢY VIỄN VỀ THÀNH ĐƯỢC PHONG ĐẠI TÁ

MỞ ĐƯỜNG 15 KHAI THÁC VŨNG TÀU

Bảy Cao nói với hai tiểu đội ly khai tại cầu Bà Lát là "mình ria một loạt đạn đưa linh tụi nó trước khi rút về Đồng Tháp". Câu nói đó coi vậy mà rất đúng với đám tàn quân của Bảy Viễn. Còn lại không hơn một trung đội, có thể nói chỉ huy đông hơn binh sĩ. Ngay đêm đó chúng lặng lẽ vượt quốc lộ 4, qua Hộ 17 về cầu Hiệp Ân đóng quân theo kế hoạch Năm Tài đã vạch ra. Trở về vùng Chánh Hưng quen thuộc, nhưng cả Bảy Viễn lẫn đám "binh tôm tướng cá" đều buồn bã, uể oải.

"Ngày trở về của Bảy Viễn tồi tệ như thế này sao?". Bảy Viễn không ngớt thở dài. Điều y ngại nhất là ăn làm sao, nói làm sao với nhà cầm quyền Pháp – Việt đây? Đường đường là một Khu trưởng Khu 7 mà về với "chính nghĩa quốc gia" chỉ có một trung đội thì "mất mặt bầu cua" quá chừng!

Sáng hôm sau, tên tướng Đờ-la-tua(Dela Tour), Tư lệnh Quân khu Sài Gòn, đi xe thiết giáp tới cầu Hiệp Ân đón Bảy Viễn. Nhưng thấy cảnh "hàng thần lơ láo" có vài chục ngoe, hắn lắc đầu dở khóc dở cười. Năm Tài khéo léo tránh cho Đờ-la-tua lẫn Bảy Viễn cuộc gặp gỡ trơ trẽn như trò hề. Hắn vội bàn với Đờ-la-tua:

– Thứ Thiếu tướng, lực lượng Bình Xuyên gồm có bảy Chi đội 2, 3, 4, 7, 9, 21 và 25, nhưng trong thế kẹt không mang theo hết được. Kế hoạch về thành tuy hết sức bí mật nhưng đã bị lộ nên chúng tôi bị Việt Minh kềm cặp chặt chẽ… Xin Thiếu tướng hoãn lễ ra mắt chừng hai tuần để chúng tôi liên lạc vào khu kéo các Chi đội còn kẹt trong đó ra. Đồng thời cũng xin Thiếu tướng mở cuộc hành quân quy mô gồm cả thủy, lục, không quân đánh vào Rừng Sác để đập tan cuộc thanh trừng của Việt Minh nhằm vào các chi đội nói trên.

Đờ-la-tua lên thiết giáp quay về Sài Gòn, không thèm bắt tay Bảy Viễn đang đứng xớ rớ đâu đó, sượng sùng như chó chực xương.

Trong vòng hai tuần lễ đó, bộ tham mưu của Bảy Viễn ra sức chạy đua với thời gian. Với tiền Phòng Nhì ứng trước, Năm Tài tổ chức những bàn mộ lính đặt ngay trước các chợ Phạm Thế Hiển, cầu Rạch Ong, cầu Nhị Thiên Đường, cầu Tân Thuận. Điều kiện đăng lính rất dễ dàng, hễ ký tên là bợ bạc gọi là tiền thưởng. Số

người hưởng ứng quá ít, Năm Bé cho người đến các bót nhận lãnh các tay du đãng sa lưới, bảo là lính Bình Xuyên từ chiến khu trốn về. Nhờ vậy mà chỉ trong vài ba ngày, Năm Bé kiếm đủ một tiểu đoàn giao cho Tư Sang huấn luyện quân sự cấp tốc. Súng ống thì Phòng Nhì cung cấp đầy đủ, cũng như quân trang quân dụng. Mười ngày sau, dân chúng vùng Phạm Thế Hiển chứng kiến một đạo quân mới ra lò, áo giày vớ còn thơm phức mùi long não, nhưng nhìn kỹ thì các gương mặt đó rất quen: toàn là đám tiểu yêu "đá cá lăn dưa", móc túi, giật dây chuyền ở các chợ lân cận.

Đúng ngày quy định – ngày 13-6-1948, "quân đội Bình Xuyên ly khai Việt Minh trở về chính nghĩa quốc gia của nguyên Khu trưởng Khu 7 Lê Văn Viễn "long trọng làm lễ ra mắt" tại chợ Phạm Thế Hiển. Đến dự có đầy đủ các quan chức cao cấp trong chính phủ Việt-Pháp. Nhưng đóng vai chính trong màn kịch ấy là Đờ-la-tua và nguyên Khu trưởng Lê Văn Viễn. Bảy Viễn mặc quân phục sĩ quan Pháp không đeo phù hiệu binh chủng và cấp bậc. Hắn đọc diễn văn do Năm Tài thảo đại khái tố cáo Việt Minh độc quyền yêu nước đồng thời đề cao Cựu hoàng Bảo Đại đã khéo léo đấu tranh bằng ngoại giao, được người Pháp đồng tình trao trả độc lập trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp. Đã đến lúc những người quốc gia nên rời hàng ngũ kháng chiến trở về kiến thiết xứ sở…

Sau đó tướng Đờ-la-tua lên đọc một bài diễn văn ngắn hoan nghênh ngày trở về của quân đội Bình Xuyên và trịnh trọng phong chức đại tá cho Khu trưởng Lê Văn Viễn.

Lễ gắn phù hiệu đại tá diễn ra trong tiếng kèn, tiếng trống ồn ào của dàn quân nhạc Pháp. Sau đó "đại tá" Lê Văn Viễn hướng dẫn tướng Đờ-la-tua duyệt tiểu đoàn "thiện chiến" Bình Xuyên.

Buổi lễ ra mắt kết thúc tốt đẹp. Ngay đêm ấy, tất cả cấp bộ từ tiểu đội trưởng trở lên đều được dự tiệc liên hoan đặt tại nhà hàng Đại La Thiên. Rượu mạnh chảy như suối. Như một con dê lâu năm vừa được phá vỡ, bản chất hưởng thụ tuôn rào như thác. Mỗi cấp bộ đều có quyền chọn một cô ca-ve để chung vui trong đêm lịch sử này. Giữa đám đông, Bảy Viễn công khai đề cao công lao của các tay tâm phúc. Trước hết là Năm Tài, một nhà ngoại giao lỗi lạc. Kế đến là Tư Sang, một chỉ huy quân sự đại tài. Kế đến là Năm Bé, một bạn

giang hồ nhiều phen vào sinh ra tử, sống chết có nhau… Nhưng nhân vật đang lên đáng chú ý nhất là Thái Hoàng Minh, cháu rể Bảy Viễn, Minh là rể người chị thứ hai của Bảy Viễn và theo Viễn từ lúc bộ đội Phú Thọ của Bảy Viễn mới thành lập. Hồi trong khu thì chỉ là một đại đội trưởng tầm thường, không đánh một trận nào ra hồn. Nhưng khi về thành thì… đúng như lời thiên hạ thường nói: "không có chó bắt mèo…". Thái Hoàng Minh được Bảy Viễn chỉ định tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn phó là Tư Hiểu, tay này ngồi trong khu cũng chỉ là trung đội trưởng. Các ngôi thứ đều được "đôn lên". Tư Sang, Năm Tài trở thành cố vấn tối cao, cũng như Năm Bé lãnh chức quân sư…

Cố nhiên trong lễ ra mắt và trong tiệc liên hoan không thể vắng mặt người bạn thân thiết nhất mà cũng là tai mắt của tên cáo già Savani: Môrit Thiên. Khi nghe Lâm Ngọc Đường còn kẹt Rừng Sác giữa cuộc tảo thanh ác liệt. Môrit Thiên lo cho Lâm Ngọc Đường thì ít mà mừng cho mình tốt số thì nhiều. Trong tiệc liên hoan mà đôi lúc hắn toát mồ hôi lạnh, vừa mừng vừa sợ như một kẻ chết hụt.

Sau phần lễ nghi rình rang, cuộc sống trở lại nhịp điệu bình thường. Nhiều công việc cấp thiết như xây doanh trại cho tiểu đoàn ăn ở, lập một tổng hành dinh cho ra vẻ một lực lượng quốc gia quan trọng nhất trong tình hình hiện tại. Năm Tài trổ tài tháo vát, sang ngay một căn phố số 31 đường Canton(nay là Hải Thượng Lãn Ông) để làm văn phòng liên lạc với quân đội Pháp. Bộ tham mưu của Bảy Viễn thường trực ở đây trong khi Thái Hoàng Minh và Tư Hiểu sống sát với tiểu đoàn bên Phạm Thế Hiển. Mỗi ngày người Pháp chi cho quân đội Bình Xuyên mỗi đầu người ba đồng tiền chợ. Gạo được cấp phát riêng. Như vậy mức sống của năm trăm người dưới quyền của đại tá Bảy Viễn cũng kể là cao, vì lúc này, một tô hủ tiếu chỉ có ba xu. Cấp bộ được mười đồng ngày…

Tuy nhiên không thể sống dài dài trong cảnh "tiền cấp gạo đong" như thế. Bộ tham mưu Bảy Viễn đề nghị tướng Đờ-la-tua giao công tác cụ thể xứng đáng với đồng tiền trợ cấp của Pháp.

Cuộc hành quân quy mô thủy, lục, không quân đã diễn ra liên tiếp suốt một tuần lễ trong vùng Rừng Sác. Hàng trăm tàu chiến đủ loại, từ tuần dương đến giang đỉnh – thường được gọi là tàu "lồng cu"

ngày đêm xình xịch lên xuống, ngang dọc trên hai con sống Lòng Tàu và Soài Rạp, đôi khi thọc sâu vô các con rạch nhỏ để càn quét. Trên trời thì "đầm già" quần đảo chỉ điểm cho đám 'cồng cộc" lên bỏ bom và bắn dai như trâu đái. Sau một tuần ra huy hùng hổ, kết quả chẳng có gì đáng hãnh diện. Đờ-la-tua nghĩ ngay tới chuyện "đạp gai phải dùng gai mà lễ": Đưa bộ đội Bình Xuyên trị Việt Minh là thượng sách. Hắn bảo Bảy Viễn:

– Sau thời gian ổn định, bây giờ đã đến lúc các anh bắt tay vào việc bình định xứ sở. đang lúc Việt Minh xáo trộn dữ dội, tôi giao cho các anh nhiệm vụ mở lại con đường 15. Đây là con đường huyết mạnh không kém quốc lộ 4. Nếu quốc lộ 4 là con đường lúa gạo, heo cá nuôi sống cả dân thành phố thì con đường 15 là mặt tiền của chính phủ Sài Gòn. Nó giúp du khách và nhất là các chính khách từ chính quốc sang có chỗ để cuối tuần đi du ngoạn, tắm biển. Vũng Tàu là một trong các thắng cảnh đẹp nhất Việt Nam. Phải giải tỏa con lộ 15 với bất cứ giá nào. Đây là một sự tín nhiệm mà quân đội Pháp đặt lên vai các anh.

Con đường 15 dài 120 cây số, nhưng chỉ cần giải tỏa khoảng một nửa vì đoạn Sài Gòn – Long Thành không bị phá hoại nhiều và đã được sửa chữa từ lâu. Riêng khúc Long Thành – Bà Rịa thì bị phá hoại dữ dội.

Không một chiếc cầu nào còn nguyên. Dù là xi măng hay là sắt, đều được phá bằng mìn ngay trong những ngày đầu kháng chiến. Còn đường thì cuốc tróc lớp nhựa và đá xanh lên, đào lỗ trồng tre dầy bịt. Cây cối hai bên đường đều bị đốn cho ngã lên con đường. Nếu có ai đi ngang qua vùng Thái Thiện, Phú Mỹ, người đó không nhận ra con lộ 15 là con đường quen thuộc của giới giàu sang, trưởng giả trong thời tiền chiến, cứ cuối tuần là phóng xe đi Vũng Tàu hay Long Hải ngao du cùng biển xanh sóng bạc…

Đồng ruộng hai bên bỏ hoang lâu năm nay đã thành rừng chồi, gây thêm khó khăn cho cuộc giải tỏa. Cả tiểu đoàn Bình Xuyên đều ngán, nhưng lệnh đã ban, đành phải cố gắng.

Thái Hoàng Minh không phải là một nhà quân sự, nhưng ngược lại hắn là một tay kinh doanh. Trước công tác mới, hắn thấy cơ hội

làm ăn quy mô đã đến với hắn. Rừng bạt ngàn sẽ là kho tiền vô tận cho các nhà khai thác cay gỗ, than củi. Mỗi một cây số đường giải tỏa là Bình Xuyên có thêm được nhiều "cúp" rừng để khai thác lâm sản. Cuối năm 49 và đầu năm 50, suốt con đường dọc bờ Kinh Tẻ từ dạ cầu Tân Thuận cho tới chợ Phạm Thế Hiển, các vựa củi mọc lên như nấm. Đó là các cơ sở làm ăn có liên quan mật thiết với Bình Xuyên.

Tướng Đờ-la-tua thấy Bình Xuyên nặng về làm ăn cây gỗ hơn là bình định, đã quở trách và đôn đốc Bảy Viễn xúc tiến cuộc giải tỏa đường. Nhưng càng tiến sâu vô khúc đường Thái Thiện – Quán Chim – Eo Ông – Thị Vãi, Thái Hoàng Minh càng gặp sức chống trả của bộ đội và du kích. Vì vùng này trước đây là căn cứ Cộng sản 7 của Hai Vĩnh. Những vụ bắn tỉa kết hợp với gài mìn, lực đạn "khẻ" dần quân số. Có một lúc sức kháng cự lên cao khiến Thái Hoàng Minh phải hoang mang, tự bắn vào cánh tay gây thương tích để xin Bảy Viễn cho đi Pháp điều trị. Đó là thủ đoạn để "giã biệt chiến trường". Tư Hiểu lên thay. Dù được tiếp tay của quân đội Pháp, Tư Hiểu phải mất ba năm mới hoàn thành sứ mạng giải tỏa con đường Sài Gòn – Vũng Tàu vào giữa năm 52. Pháp cho đây là một thắng lợi quan trọng. Ngày khánh thành đường con lộ mới được tổ chức rình rang. Đờ-la-tua đọc diễn văn ca ngợi công sức của lực lượng Bình Xuyên trong việc giải tỏa và long trọng giao cho Bình Xuyên tiếp tục bảo đảm an ninh trật tự suốt đoạn đường 120 cây số này.

Ngôi sao Bảy Viễn le lói kể từ "chiến công" ấy, Năm Tài cũng có dịp trổ nghề kinh doanh. Hắn đề nghị Bảy Viễn lập hãng xe đò Sài Gòn – Vũng Tàu lấy tên là Nghĩa Hiệp, chiếm độc quyền giao thông vận tải trên tuyến đường này. Chưa bao giờ ở Sài Gòn có một hãng xe đò làm mưa làm gió như hãng Nghĩa Hiệp của Bảy Viễn.

Kinh doanh thành công trong ngành xe đò, Bảy Viễn bỏ vòi sang ngành khách sạn, nhà hàng. Vũng Tàu lúc ấy như một thành phố hồi sinh. Du khách kéo tới nườm nượp. Khách sạn không đủ. Bảy Viễn xây cất khách sạn, nhà hàng, giao cho bà Lúa quản lý. Du khách ở tại khách sạn của bà Lúa có được cái thuận lợi là xe đò Nghĩa Hiệp đưa tới tận khách sạn trước khi ghé bến. Bận về cũng thế, xe đến tận khách sạn rước, không phải ra bến.

Đã có cơ sở làm ăn, bộ tham mưu Bảy Viễn nghĩ tới chuyện xây dựng một tổng hành dinh đồ sộ, xứng đáng với tầm vóc của Bình Xuyên. Năm Tài chọn mua một miếng đất dưới dốc cầu chữ Y, xây cất nhà ngang dãy dọc. Đầu năm 50 thì cả bộ tham mưu rời ngôi nhà số 31 Canton để dọn về tổng hành dinh mới.

Để tổng hành dinh Bình Xuyên có một cái gì khác thiên hạ, Bảy Viễn cho xây hầm nuôi cá sấu và chuồng cọp, thêm một chuồng gấu. Thỉnh thoảng Bảy Viễn lại đi bách bộ cạnh các con thú dữ dằn ấy làm cho bất kỳ ai bên ngoài trông thấy cũng không dám coi thường cái oai của Ngài đại tá.

Chương 47

BỊ NGHI KỴ MƯỜI LỰC TRỐN VỀ THÀNH
BẢY MÔN CŨNG THEO VỀ VỚI BẢY VIỄN

Chỉ đạo cuộc thanh trừng tại chỗ có bộ ba Nguyễn Đức Huy, Hai Vĩnh và Việt Hồng. Nhưng bộ ba này không ăn khớp với nhau. Hai Vĩnh bất ngờ lâm bệnh nặng, dù được hai bác sĩ Hoa, Trạch và y sĩ Đang tận tình thuốc thang vẫn nằm liệt. Căn bệnh quái ác này đã ngăn trở Hai Vĩnh tới gặp bộ máy thanh trừng để can thiệp cho Tư Hoạnh. Trong tảo thanh, có rất nhiều trường hợp tình ngay lý gian và có lắm người chết oan. Việt Hồng, chính ủy viên Trung đoàn 300 là người chịu trách nhiệm chính cuộc tảo thanh. Nhưng Nguyễn Đức Huy, bí thư phân khu Duyên Hải, nằm quyền sinh sát. Nguyễn Đức Huy không ưa Mười Lực và Bảy Môn. Hàng ngày Huy cứ làm Mười Lực hoang mang bằng những câu hỏi có tính chất điều tra "nguội", chẳng hạn như:

– Anh với Bảy Viễn như tay mặt tay trái, lẽ nào hắn không cho anh biết ý định đầu Tây của hắn? Hay là hắn "gài" anh ở lại với kế hoạch nào đó?...

Bảy Môn và Mười Lực là cặp bài trùng, lúc đi giang hồ cũng như khi đi kháng chiến, hai tay này không bao giờ rời nhau. Mười Lực bị Nguyễn Đức Huy ghìm thì Bảy Môn cũng chột dạ.

Ngày kia, Tư Huỳnh bí mật gặp Mười Lực bảo:

– “Thằng cha già râu kẽ” giao công tác cho tôi thật là ác. Nó biểu tôi giả đào ngũ chạy ra thành, tìm Bảy Viễn để kéo Bảy Viễn về khu.

Mười Lực giật mình:

– Như vậy là địch vận. Khó lắm! Làm địch vận thì ta phải “ăn trùm”với địch mới hy vọng thắng. Mày là em út của Bảy Viễn thì làm sao nói Bảy Viễn nghe?

Tư Huỳnh gật lia:

– Thì tôi cũng nói như vậy mà thằng chả có chịu nghe đâu! Bởi vậy tôi khổ lắm. Đi kháng chiến là mình cương quyết đoạn tuyệt cuộc đời cũ. Mình đã thề “một ra đi là không trở về”…

Bảy Môn ái ngại dùm bạn:

– Mày có quyền không nhận công tác nếu mày thấy không thích hợp.

– Thì tôi đã từ chối, nhưng thằng chả đập bàn “chụp mũ” tôi vô kỷ luật. Khổ ghê! Chưa thấy thằng cha nào “quan cách mạng” bằng cha già râu kẽm này.

Vài ngày sau có tin Tư Huỳnh nhảy về thành đầu Tây. Chỉ có Mười Lực là biết Tư Huỳnh lãnh một sứ mạng vượt quá khả năng của mình.

Vài tháng sau thấy Tư Huỳnh lò mò trở vô khu. Chừng đó thiên hạ mới biết Tư Huỳnh làm công tác thành. Chuyện cũng bình thường nên chẳng ai chú ý.

Một đêm Tư Huỳnh mời Mười Lực và Bảy Môn về nhà ăn nhậu. Rượu vào lời ra. Tư Huỳnh vui miệng rỉ tai hai bạn:

– Anh Mười tài thiệt! Anh nói thất bại thì đúng là thất bại. Em út thì làm sao nói cho anh Bảy Viễn nghe được? Hai anh biết không, vừa thấy mặt tôi là Bảy Viễn đã cười bảo: “Phải thằng già râu kẽm bảo mày ra đây thuyết phục tao trở vô trong đó không? Không đời nào! Cộng sản tưởng khôn với cái kế “điệu hổ ly sơn”, nhưng thằng Bảy Viễn này con khôn hơn. Từ lâu tao muốn theo Tây cho sướng tấm thân, nhưng chưa có cách nào vừa ý. Nay Cộng sản tạo lý do cho tao đi mà uy tín vẫn không bị sứt mẻ. Thiên hạ đều biết Bảy

Viễn không còn con đường nào khác. Nhưng mà thôi, không nói chính trị nữa. Mày đã về đây thì cứ ở lại đây với tao. Mày sống với tao một thời gian thử coi Bảy Viễn có ngon hơn trong rừng không?". Đồ nhậu đem lên: Hột vịt Bắc Thảo, củ kiệu, tôm khô, vịt quay, muốn gì có nấy. Lâu la mang tới mấy két la-ve, nước đá. Trong khi nhậu, Bảy Viễn chụp bàn tay mặt Tư Huỳnh, nắm lấy ngón út, cười lớn: "Thẹo cắt máu ăn thề còn đây, có lẽ nào Tư Huỳnh lại phản Bảy Viễn cho được, phải vậy không mày, Tư?"

Trong lúc vui miệng Tư Huỳnh kể thêm:

– Hai anh biết không, khi về thành, Bảy Viễn không có tới một trung đội. Cho nên Pháp và anh Bảy chưa vội làm lễ ra mắt. Trong thời gian này Năm Tài làm việc ngày đêm. Năm Bé cũng rất tích cực. Chính Năm Bé đã mộ lính cho Bảy Viễn. Có được bao nhiêu Tư Sang lo huấn luyện bấy nhiêu. Chỉ trong vòng hai tuần là Bảy Viễn và lực lượng Bình Xuyên có thể làm lễ ra mắt nhà cầm quyền Việt – Pháp tại chợ Phạm Thế Hiển. Đó là ngày 13-6-1948…

Mười Lực kêu lên:

– Hết ngày rồi sao mà chọn ngày 13?

Tư Huỳnh cười:

– Tôi cũng có để ý điều đó. Hỏi thì Bảy Viễn cười xòa: "Thằng Tây đâu có tin dị đoan. Còn mình thì lu bu quá. Ngày nào cũng được. Miễn bợ bạc sớm ngày nào khỏe ngày đó".

Bảy Môn vụt hỏi:

– Anh Tư trở về đây với ý định gì?

Tư Huỳnh nghiêm nghị nói:

– Trước hết về báo cáo cho thằng già râu kẽm biết là công tác đã thi hành nhưng không có kết quả… kế đến là… - Tư Huỳnh dòm bốn bề, hạ giọng xuống – chuyển lời anh Bảy nhắn hai anh…

– Hả? – cả Bảy Môn và Mười Lực đều giật mình – Nhắn gì?

– Anh Bảy nhắn hai anh nên tìm cơ hội nhảy đi. Sớm chừng nào tốt chừng ấy. Ở đây không yên thân với cha già râu kẽm đâu…

Bảy Môn và Mười Lực mắc nghẹn. Phân vân đôi ngả: Ở, sợ không yên thân, đi thì không đành. Sau cùng cả hai cả hai đành

chọn sự sống. Họ ngoéo tay, hẹn đêm ấy, đêm ấy… sẽ theo con nước từ bỏ Rừng Sác để về với Bảy Viễn.

Đêm ấy, Mười Lực ray rứt không tài nào chợp mắt. Đã dứt khoát đi rồi, nhưng sao nghe xốn xang khó chịu? Thành thị có gì hấp dẫn đâu? Cả Sài Gòn-Chợ Lớn Mười Lực chỉ thấy có một tòa nhà mang số 69, Larăndie. Hình ảnh xưa cũ như diễn ra lại trước mắt. Từng dọc tù nhân trần truồng như nhộng, quơ tay, múa chân, ẹo đít – trước mặt bọn thầy chú. Đó là điệu múa "Phụng hoàng" để thầy chú khám vàng đen giấu nhét ở hậu môn. Quần áo tù mốc cời, hôi hám cầm tay, chỉ được mặc vào khi múa xong điệu múa kỳ dị quái đản. Mười Lực rùng mình. Dĩ vãng xấu xa đó anh đã vung gươm chặt đứt từ mùa thù năm 45, nay lẽ nào anh lại quay về? Nhưng lão già râu kẽm "quan cách mạng" hàng ngày đang dòm ngó anh. Lão lăm le cây viết hai đầu "sinh, tử" trên tập giấy bìa đen. Chỉ lộn đầu bút là tiêu một mạng người.

Mười Lực cố tìm một lý do để ra đi. Cố tìm thì cũng có. Vợ anh mới vừa chết trước đó, việc ma chay không đúng theo ý anh: Không có ván đóng hòm, dàn kèn của Chi đội bận rộn chuẩn bị về Quân khu, không giúp đưa linh người quá cố. Còn đứa con vắng mẹ, làm sao đây? Không lẽ ôm con đánh giặc? Thế là Mười Lực đã tìm được lý do: Về thành gửi con mồ côi cho bà ngoại. Lý do không vững lắm nhưng cũng tạm giúp người ra đi yên tâm.

Riêng Bảy Môn thì việc đi hay ở không gây ray rứt nhiều như Mười Lực. Anh tin nơi số mạng mình bao giờ cũng được một chữ nhàn. Hồi làm ở hãng đóng tàu Caric ở Thủ Thiêm, anh sống khỏe hơn các bạn đồng nghiệp, có thì giờ rảnh đọc báo "Lao động" của hai tay cách mạng Nguyễn Văn Tạo và Nguyễn Văn Nguyễn. Nhờ vậy mà sớm có ý thức chính trị. Đi kháng chiến lúc nào cũng có Mười Lực bên cạnh. Mười Lực nắm Chi đội thì Bảy Môn nắm đại đội. Bởi sự gắn bó khắng khít đó mà khi Mười Lực quyết định về thành thì Bảy Môn cũng gật theo:

Miệt Ba Giồng coi vậy mà rất gần thành phố Sài Gòn. Chỉ một con nước là tới Phú Xuân Nhà Bè. Ghe Bảy Môn đi trót lọt, nhưng ghe Mười Lực thì gặp bọn "mặt gạch"(Malgache) chặn bắt dọc đường. Anh khai con đau đưa về thành hốt thuốc. Anh bồng đưa

thằng nhỏ vừa qua "thôi nôi" mấy tuần cho bọn lính xem nhưng vô hiệu.

Bọn lính được lệnh bắt tất cả những người trong Rừng Sác đi về thành. Mười Lực được giải về bộ chỉ huy. Túng thế anh phải khai thật và xin được liên lạc với Ngài Bảy Viễn càng sớm càng tốt. Thế mới biết định mệnh lá lay và số phận con người như chiếc lá giữa dòng. Mười Lực định "rửa tay gói kiếm" về nhà ở ẩn, nhưng dòng đời lại đưa đẩy về phái Bảy Viễn thêm lần nữa.

Cũng đêm ấy, còn có một người bí mật rút về thành. Người đó là Tư Huỳnh. Sau khi thuyết phục được Mười Lực và Bảy Môn theo yêu cầu của Bảy Viễn, Tư Huỳnh cũng "lui ghe". Nhưng anh không ngờ tên "trạo" của anh chính là người của "ông già râu kẽm". Thế nên thuyền anh cứ loay hoay mắc cạn từ khuya đến sáng để trạm kiếm soát ở các ngã ra vô thành tóm bắt giải về bộ chỉ huy.

Một tòa án quân sự đặc biệt được lập ra. Trên ghé xét xử có Năm Hà, Nguyễn Đức Huy. Trước vành móng ngựa có Tư Huỳnh và một đồng lõa: Ba Bay tức Huỳnh Văn Nên.

Theo lời khai của Tư Huỳnh thì Ba Bay biết hết tất cả nội vụ nhưng không hiểu vì lý do gì mà Ba Bay không khai báo.

Trước tòa, Ba Bay bình tĩnh khai:

– Đúng là tôi biết nội vụ nhờ một sự tình cờ. Đi qua nhà Tư Huỳnh đúng vào đêm ba người ăn nhậu và tâm sự với nhau, tôi biết ba người sẽ về thành nhưng không khai báo. Tại sao? Tôi nghĩ rằng ba người này đều là cấp bộ chỉ huy, ăn học nhiều hơn tôi, họ có lý do nào đó để hành động mà tôi không biết được. Tôi là tay giết người, đã cho đi "mò tôm" mấy chục tên Việt gian nhưng tôi kỵ nhất là cái nghề mật báo. Nó đê hèn đốn mạt, không xứng đáng với người quân tử. Tôi thà lãnh án tử hình hơn đi khai báo ba vị đàn anh mà tôi mến mộ.

Vì thái độ "quân tử Tàu" đó, Ba Bay lãnh án hai năm tù. Phải nói đây là bản án hết sức nhẹ bởi chánh án Năm Hà lại chính là "đại ca" của Ba Bay. Và thiêng liêng hơn nữa là hai người đã thề nguyền đồng sinh đồng tử nơi đình thần Tam Thôn Hiệp bên bờ sống Lòng Tàu…

Tội của Tư Huỳnh nặng hơn. Lãnh công tác địch vận, làm không xong lại trở vô khu kêu gọi hai cán bộ cấp tiểu đoàn và trung đoàn nhảy ra đầu Tây. Bản án tử hình đã thấy trước mắt, khi công tố viên Nguyễn Đức Huy vểnh râu kẽm ra buộc tội. Tư Huỳnh lạnh lùng nói:

– Tội tôi làm, tôi xin chịu. cho tôi xin tự xử…

Nguyễn Đức Huy lắc đầu:

– Không được! Đã có đội hành quyết.

Tư Huỳnh lớn tiếng:

– Các anh biết rõ Tư Huỳnh quá mà! Khi lâm trận, Tư Huỳnh đứng thẳng lưng chỉ huy. Tư Huỳnh không bao giờ tránh đạn mà trái lại, đạn né Tư Huỳnh. Bây giờ trước khi chết, Tư Huỳnh xin anh Năm cho một đặc ân cuối cùng: cho tôi tự xử. Lúc sống mình là anh hùng hảo hớn thì lúc chết, mình cũng phải anh hùng hảo hớn.

Năm Hà chưa biết tính sao, Nguyễn Đức Huy đã ra lệnh thì hành bản án.

Tòa án tổ chức tại Hàng Điều, Bàu Bông, điều mọc như rừng trên vùng cát trắng nóng bỏng dưới ánh mặt trời. Thiên hạ rủ nhau đi xem vụ xử rất đông.

Trong một lúc, ta mất ba chiên sĩ Bình Xuyên cấp đại đội và chi đội. Ba tổn thất lớn lao này đều do một người gây nên: Nguyễn Đức Huy. Nhưng cả ba vụ đều nằm trong bóng tôi nên chẳng ai biết mà kết tội lão già râu kẽm. Điều trớ trêu là chính kẻ đẩy nạn nhân vào con đường tội lỗi lại ngang nhiên ngồi ghế công tố viên lớn tiếng buộc tội này kia. Nhưng, dù ý đồ thâm độc đến đâu, thủ đoạn gian xảo cỡ nào, kẻ gian không tài nào che giấu trọn vẹn. Lão râu kẽm bị một người bí mật dòm ngó: Tám Tâm. Sau tảo thanh, Tám Tâm nhận thấy Nguyễn Đức Huy có nhiều thay đổi. Trước nhất, hắn sửa soạn “dung nhan mùa hạ” cạo gọt sắc lẻm. Thì ra hắn bí mật “hốt ổ” Bảy Viễn để lại. Đám gái đẹp của Bảy Viễn được chuyển về công tác tại văn phòng Bí thư phân khu Duyên Hải. Nhưng chuyện gái chưa phải là điều lớn nhất. Tám Tâm nghi hắn hơn trong vấn để tiền bạc. Tất cả quĩ đen, quĩ trắng của Bảy Viễn, Tám Tâm sau khi tịch thu đều giao nạp cho bí thư Nguyễn Đức Huy. Để chắc ý, anh xin

Huy tờ biên nhận, vì số tịch thu rất to: 15 ký vàng, 2,5 triệu đồng tiền Đông Dương…

Huy cười:

– Anh không tin Đảng sao?

– Tin chớ - Tám Tâm vội trả lời.

– Tin sao bắt Đảng phải làm biên nhận?

– Xin lỗi! Đồng chí không phải là Đảng – Nhận thấy mình làm căng quá chỉ có hại, Tám Tâm đấu dịu – Tôi rất tin anh, nhưng người khác lại không tin tôi. Nên tôi cần phải có biên nhận để trình khi Đảng xét hỏi về vụ tảo thanh.

Nguyễn Đức Huy cũng cười theo:

– Tôi thử đồng chí đó thôi. Để tôi làm biên nhận cho đồng chí.

Tám Tâm chỉ thủ tờ biên nhận về phần mình. Còn số tiền và vàng kia, anh không biết lão già râu kẽm sử dụng như thế nào?

* * *

Bảy Rô cũng đã một lần “đụng tóe lửa” với quan cách mạng lão già râu kẽm. Lúc đó Bảy Rô là Ủy biên ban sản xuất Tỉnh đội Bà Chợ(Bà-Chợ là hai tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn sát nhập năm 1949-1950), có nhiệm vụ thu xuất kho gạo cho tỉnh. Nhằm lúc địch phong tỏa kinh tế, cắt đức liên lạc tiếp tế, một hột gạo quý như một giọt máu, lão già râu kẽm căn dặn Bảy Rô: “Phải có chữ ký của tôi mới được xuất kho, nghe chưa?”.

Ngày kia có hai đại đội C2 và C3 từ khu Đông về đánh tàu tại sông Thị Vải. Đi đường mệt mỏi, đói bụng, liên lạc tới Bảy Rô xin xuất kho lấy gạo nấu ăn.

Bảy Rô hỏi:

– Phiếu lãnh gạo đâu?

– Tụi tôi ở khu Đông được lịnh về cấp tốc, không kịp chờ phiếu…

Bảy Rô lắc đầu:

– Không có phiếu thì tôi không dám xuất kho. Ông già râu kẽm đã dặn kỹ.

Anh liện lạc kêu lên:

– Nhưng anh không thể bỏ đói tụi tôi, những người đang đánh giặc…

Bảy Rô phân vân: xuất kho thì thế nào cũng bị lão già râu kẽm cự. Mà không xuất kho thì để bộ đội đói sao đành. Giữa hai cái phải chọn một. Anh nghe theo tiếng gọi của lẽ phải, xuất sáu chục ký gạo. Khi vô sổ, Bảy Rô lại lo: không có chứng từ hợp lệ, không có chữ ký của Hai Đại sẽ rắc rối đây!

Đúng vào lúc anh tưởng tượng vẻ mặt cau có, đôi mắt trợn trừng, hàm râu kẽm vểnh lên thì súng ngoài sông cái nổ như bắp rang sau tiếng gầm rung rinh đất của thủy lôi. Hai đại đội mà anh vừa cho ăn đang săn tàu giặc. Mọi người hồi hộp lắng nghe tiếng súng nổ, đoán chừng diễn tiến ngoài sông cái.

Chừng im tiếng súng, liên lạc về cho hay thủy lôi nổ chìm một chiếc lồng cu. Bảy Rô mừng "hết lớn". Nếu không "thí mạng cùi" mở kho tiếp tế cho bộ đội thì làm sao có được chiến công này!…

Ngày hôm sau, lão già râu kẽm xét sổ, đập bàn vểnh râu cự Bảy Rô:

– Ai cho phép đồng chí xuất sáu chục ký gạo này? Tôi đã căn dặn phải có chữ ký của tôi mới được phép xuất kho kia mà?

Bảy Rô đã chuẩn bị trước nên trả lời trôi chảy:

– Lúc nào tôi cũng nhớ lệnh của cấp trên: phải có chữ ký của đồng chí mới xuất kho. Nhưng đây là trường hợp đặc biệt. Bộ đội từ khu Đông về đang đói. Sẵn kho ở gần, họ tấp vô.

Lão già râu kẽm cắt ngang:

– Đồng chí cho họ vay vô nguyên tắc như vậy sao? Làm việc gì cũng phải có nguyên tắc chớ!

Bảy Rô cãi lại:

– Sao lại vô nguyên tắc? Bộ đội đói thì mình phải cho ăn. Huống chi đây là bộ đội đang nằm kích tàu. Tôi xuất kho cho là đúng lắm chớ… Chợt thấy mình lên giọng với chính ủy Phân khu Duyên Hải, Bảy Rô dịu giọng:

– Nhờ ăn no mà chiều hôm qua, bộ đội mình giựt mìn đánh chìm một tàu lồng cu đó đồng chí. Có ai báo cáo với đồng chí chưa?

Nét mặt lão già râu kẽm giãn ra, tươi tỉnh:

– Có. Tôi đã được báo cáo.

Ông ta trả quyển sổ thu xuất kho cho Bảy Rô:

– Đông chí làm đúng.

Bảy Rô nhận sổ, đi như bay về kho, bụng nghĩ thầm: “rất may là bộ đội đánh thắng. Nếu đánh thua thì chưa chắc đã yên thân với cha già râu kẽm này”.

Từ cuộc đụng độ này, Bảy Rô càng thêm tin tưởng nơi lẽ phải. “Không có nguyên tắc nào cao hơn lẽ phải”.

Cũng nhờ dám giỡn mặt với lão già râu kẽm mà Bảy Rô được cảm tình với anh em binh sĩ. Dù chỉ là một người giữ nhiệm vụ nhỏ, anh được mọi người mến và tặng cho anh danh hiệu “anh Bảy chịu chơi”.

Chương 48

LỠ VỀ THÀNH MƯỜI LỰC HỐI TIẾC

NHỚ MỘT THỜI NGANG DỌC TRONG KHU

Về thành, Bảy Môn không về Thủ Thiêm và hãng đóng tàu Caric vì lúc ra đi anh đã hẹn “sẽ trở về trong chiến thắng”. Thân phận hàng thần lơ láo, tốt hơn nên tìm một nơi mới, sống ẩn dật, dễ chịu hơn. Anh mùa nhà ở bến đò Long Kiểng, thuộc xã Tân Quy, sống lây lất qua ngày. Xác gửi Tân Quy nhưng hồn vẫn vơ ở Thủ Thiêm. Anh tương tư con đò bập bềnh trên sóng nước. Đò máy đã có rồi, nhưng anh vẫn mê đò chèo với tiếng hò của cô lái:

Chừng nào Chợ Quán hết vôi

Thủ Thiêm hết gạo em thôi đưa đò

Bắp non mà nướng lửa lò

Đố ai ve được con đò Thủ Thiêm

Còn Mười Lực thì định mệnh đẩy ngay vô Bảy Viễn. Bọn “mặt gạch” giữ hai cho con Mười Lực lại, điện cho Bảy Viễn tới lãnh, Bảy

Viễn đưa Mười Lực về tổng hành dinh tính giao việc ngay nhưng Tư Sang, Năm Tài khuyên nên từ từ, đề phòng Việt Minh "cấy" người. Bảy Viễn cho thết tiệc mừng bạn cũ và hỏi thăm về cái chết của Tư Huỳnh và các "nạn nhân" khác như Lâm Ngọc Đường, Tư Tỵ, Tư Hoạnh, Ký Huỳnh, Ba Hanh…

Qua ngày sau, có thư của đại úy Savani yêu cầu Bảy Viễn "cho mượn" Mười Lực. Bảy Viễn trừng Năm Tài:

– Mười Lực mới về đây, ai cho thằng Savani hay mà nó hỏi? Phải mày không, Năm Tài?

Năm Tài mồm mép:

– Mười Lực bị tụi Tây bố ráp bắt được giải về đồn chỉ huy. Mình không thông báo, đại úy Savani cũng biết.

Bảy Viễn bực mình:

– Đ.m. con người chứ đồ vật đâu mà mượn!

Năm Tài bả lả:

– Thì Savani nói vậy cho lịch sự. Như vậy là ông ta trọng anh Bảy, chứ Savani lệnh ông Bảy giao Mười Lực cho Phòng Nhì thì ông Bảy cũng phải tuân theo…

Bảy Viễn nói với Mười Lực:

– Anh Mười cứ qua bên đó. Tới chiều tôi cho người qua rước. Cứ an tâm mà đi!

Mười Lực lên xe tới văn phòng Savani. Anh được đưa tới một tấm bản đồ Rừng Sác to bằng hai tấm đệm treo trên vách. Savani đi thẳng vô vấn đề:

– Tôi nghe nói ông về với Bảy Viễn. Tôi liền xin hỏi mượn ông một ngày. Xin ông vui lòng cho tôi biết các nơi đóng quân của Bình Xuyên còn lại trong đó – Hắn trao Mười Lực một cây bút, nhưng xem lại không phải là cây bút mà là một cây thước, cứ rút ruột ra hoài cho đến khi nó dài cả thước.

"Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng" – Mười Lực than thầm – "Làm sao nỡ chỉ điểm cho máy bay lên thả bom, bắn giết anh em mình trong đó?".

– Tôi không biết xem bản đồ.

Savani cười lạt:

– Trung đoàn trưởng mà không biết xem bản đồ thì vô lý quá! Ai tin cho được.

Mười Lực cau mày biết mình hớ. Nhưng đã đâm lao thì phải theo lao:

– Tôi nói thật! Ông có quyền không tin, nhưng tôi dốt thì chịu dốt. Tôi chỉ học hết lớp ba trường làng. Rồi đi giang hồ. Đúng là tôi chỉ huy trung đoàn nhưng tôi chỉ huy trên thực địa chớ không chỉ huy trên bản đồ như các ông. Nếu cần, tôi sẽ đưa các ông đi.

Đến lượt Savani cau mày: "Thằng dốt mà hãnh diện về cái dốt của mình, mấy cha Bình Xuyên này không giống ai hết".

– Thôi được! Nếu ông không biết coi bản đồ thì xin cám ơn ông. – Savani bảo tài xế đưa Mười Lực trở về tổng hành dinh Bảy Viễn. Mười Lực thở phào: "Thoát nạn!".

Nhưng hai ngày sau, Savani lại hỏi mượn lần nữa. Lần này nó không bảo Mười Lực xem bản đồ mà yêu cầu cho biết nơi đóng quân trên giấy trắng mực đen. Mười Lực đành cho hắn biết vài nơi đóng quân cũ, trước khi tảo thanh.

Trời mỗi lúc một trưa, không thấy chúng đá động đến cơm nước hoặc cho tài xế đưa về. Đến đúng mười hai giờ, lính đem tới một mâm cơm cho hai người ăn. Từ phòng bên kia Bảy Môn bước ra. Thì ra số phận hai người luôn luôn ràng buộc với nhau. Trong lúc hai người ăn thì bọn lính Tây võ trang tiểu liên, tôm xông lui tới nhìn mặt trắng trợn. Lại chờ đến chiều không thấy động tĩnh gì. Mười Lực ruột nóng như lửa. "Chúng nó định làm gì mình đây?". Mãi tới năm giờ chiều mới thấy Năm Tài vâng lịnh Bảy Viễn tới đòi hai anh Mười Lực và Bảy Môn về. Về đến nhà, Mười Lực thấy Bảy Viễn còn đứng trước sân hét ầm lên:

– Đ.m. người của tao mà hỏi mượn hoài! Tư Sang qua bắt về, không hỏi con c. gì hết!

Mười Lực biết đây là mưu mô của Năm Tài vì khi rước anh, Năm Tài đã nói chuyện khá lâu với Savani.

Một tuần lễ sau, khi đâu đó đã êm xuôi, Bảy Viễn tổ chức tiệc mừng Mười Lực và Bảy Môn trở về chính phủ Cựu Hoàng. Cố nhiên tiệc có mời Savani cùng đám sĩ quan Phòng Nhì.

Không rõ ai đó sắp đặt mà Mười Lực ngồi đối diện với Savani. Rượu được vài tuần, Savani với giọng khiêu khích:

– Ông Mười Lực về đây làm việc với chúng tôi trong tiếng nổ sâm-banh, ông còn muốn trở về Rừng Sác nữa không?

Giọng thằng Tây nói tiếng Việt lơ lớ sao mà dễ ghét. Mặt Mười Lực đỏ rần. Anh xô ghế đứng lên, nói như hét vào mặt tên giám đốc Phòng Nhì:

– Xin lỗi ông bạn, ông bạn chưa biết Mười Lực! Mười Lực về thành vì nhiều lý do không tiện nói ra. Tuyệt nhiên không phải vì rượu thịt như ông bạn nghĩ!...

Cả buổi tiệc đều dừng đũa lắng nghe. Năm Tài lật đật chạy lại bên Bảy Viễn nói nhỏ gì đó. Bảy Viễn khoát tay đuổi Năm Tài về chỗ. Mười Lực mở nút áo sơ-mi ra, ưỡn ngực tới:

– Tôi là người Việt Nam, nhưng nếu có ai đó xúc phạm danh dự thì tôi cũng dám “harakiri”. – Mười Lực chụp con dao đưa lên, mắt long lanh nổi sao.

– Tôi nói đùa mà ông bạn dễ nóng quá! Thôi ta cụng ly làm hòa với nhau – Savani đưa ly tới, nhưng Mười Lực vờ không thấy. Buổi tiệc mất phần vui vẻ. Bảy Viễn cho ban nhạc hòa tấu giúp vui để xóa không khí căng thẳng.

Sau bữa tiệc, Bảy Viễn nói với Mười Lực:

– Thằng Savani xấc lắm! Cám ơn anh đã cho nó một bài học.

Mười Lực cười:

– Anh khen tôi thật à? Vậy mà tôi sợ anh sẽ “rầy” tôi theo ý kiến của “cố” Tài chớ…

Bảy Viễn cười theo:

– Thằng Tài bản lĩnh gì mà làm cố vấn cho Bảy Viễn? Nó chỉ là thằng xách cặp cho tôi thôi… nhưng phải nói là nó rất có công… mà công gì thì cũng là thằng xách cặp.

Dòng đời lặng lẽ trôi. Mười Lực như chiếc lá giữ dòng. Nhưng chiếc lá ấy đã có một thời oanh liệt, từng sống hào hùng trong Rừng Sác, giữa tiếng bom nổ đạn reo, giữa tình quân dân đậm đà thắm thiết. Giờ đây trôi dật dờ trên con Kinh Tẻ đen xì hôi hám rác rưởi, bên cạnh những con người cặn bã bon chen, chiếc lá ấy day dứt buồn phiền. Để quên, Mười Lực tìm thú vui trong các sòng bạc. Máu me trong người anh nổi dậy. Hết giờ làm việc anh thả qua các sòng bạc Kim Chung, Đại Thế Giới. Trên đời anh chỉ còn có bốn tiếng hấp dẫn nhất: yêu, lượng, tam, túc. Và bốn tiếng quen thuộc: cầu âu, liễm, khe, tầm mễn… Mắt anh chỉ long lanh trước cảnh tên tả hổ cầm chiếc đũa gạt bốn đồng tiền điếu(hoặc bốn hột me, thường là hột me nên có tên là hốt me). Máu đỏ đen gặp thời kỳ vàng son cháy bừng bừng trong huyết quản. Mười Lực quên hết kháng chiến, tảo thanh, về thành, nỗi nhục khai báo, mối thù tên cáo già Savani… anh chỉ vui với yêu, lượng, tam, túc…

Một hôm đang chơi nữa chừng một tên lính thân tín hớt hãi tới cho hay:

– Ông Năm tới…

Ông Năm là Năm Tài. Giờ đây Năm Tài học làm oai như Bảy Viễn, không muốn ai gọi tên cúng cơm của mình mà chỉ gọi “ông Năm” là đủ rồi.

Bảy Viễn ra lệnh cấm binh sĩ Bình Xuyên vào các sòng bạc. Bị bắt gặp sẽ bị phạt tù. Người có nhiệm vụ kiểm tra là Năm Tài. Nhưng chính Năm Tài cũng đôi khi cao hứng “cầu âu” một vài cú gọi là thử thời vận.

Đang cay cú ăn thua, Mười Lực nạt đùa:

– Ông Năm kệ mẹ ông Năm! Tao là ông Mười, tại sao lại sợ ông Năm?

Tên lính hoảng hốt chạy nhanh ra ngoài. Đúng vào lúc ấy Năm Tài tới. Trông thấy Mười Lực, Năm Tài bước nhanh tới vỗ vai:

– Anh Mười!

Từ lâu Mười Lực hận Năm Tài về việc tên này gạ ý cho Savani “mượn” Mười Lực, bắt xem bản đồ, bắt khai các nơi đóng quân… Giờ đây chính là lúc “ân oán giang hồ”. Vờ như mải mê chăm chú

theo dõi tên tả hổ gạt mấy hột me. Mười Lực dùng hết sức mạnh thúc một chõ vô ba sườn Năm Tài:

– Không có anh Mười gì hết! Đi chỗ khác chơi! Tao đang thua đây, đừng có giỡn mặt!

Chừng nghe Năm Tài rú lên, Mười Lực mới quay lại giả vờ xin lỗi:

– Chết không! Anh Năm mà tôi tưởng thằng nào tới mượn tiền. Có sao không anh Năm?

Năm Tài định "ra oai" với Mười Lực, không dè bị cú "ngựa về ngược", tức trào máu họng. Đêm đó hắn tức tốc tìm Bảy Viễn ton hót Mười Lực nêu gương xấu cho binh sĩ lại còn thúc chõ Năm Tài…

Sáng hôm sau, Bảy Viễn kéo Mười Lực xuống hố cá sấu nói nhỏ:

– Đêm qua thằng Năm Tài bắt gặp anh trong sòng me…

Mười Lực cắt ngang:

– Nó cũng chơi như tôi… mà méc cái gì!

Bảy Viễn ôn tồn:

– Luật đặt ra cho binh sĩ. Chớ cấp bộ lâu lâu đi thử thời vận thì không sao. Nhưng tôi khuyên anh nên bớt bớt lại. Anh có ăn bao nhiêu thì mấy thằng cha Tàu cũng lấy lại. Chỉ có xây mả đá, tụi nó mới không lấy lại được…

Mười Lực suy gẫm về câu nói của Bảy Viễn. Câu nói ấy rất thực tế. Chủ sòng bạc bao giờ cũng phải thắng, có vậy chúng mới mở sòng. Con bạc có khi thắng khi thua, nhưng thua nhiều hơn thắng. Cho nên sắm nhà sắm xe không bao lâu thì cầm cố, rồi bán luôn để "nướng" sạch trong sòng bạc. Mười Lực thấy Bảy Viễn khuyên mình một cách chân thật, vì chính Bảy Viễn cũng không hề bước chân vào sòng bạc, khác hẳn với các tay anh chị khác như Ký Huỳnh, Tư Hoạnh cờ bạc với nhau đặt tiền cả bụm vàng… Đó là ưu điểm nổi bật của Bảy Viễn.

Một đêm trời mưa rả rích, Bảy Viễn tìm tới Mười Lực.

– Có gì không anh Bảy?

Bảy Viễn thở dài:

– Đôi lúc nhớ rừng… di tìm bạn rừng năm cũ cho đỡ buồn.

– Mình làm bậy vài chầu, nghe anh Bảy? Chai Cô-nhắc anh Bảy cho hôm Tết vẫn chưa khui.

Rượu lai rai, Bảy Viễn nói:

– Hồi Tư Huỳnh trở vô trỏng, tôi có nhờ nó thăm dò xem má thằng Hoảnh ra sao? Tụi nó có làm khó dễ gì bả không?... nhưng Tư Huỳnh đi chuyến đó đi luôn không về.

Mười Lực suy nghĩ một lúc:

– Về chị Bảy thì tôi có nghe ai đó, dường như là Sáu Tuấn kể lại, anh có nhớ Sáu Tuấn không?

– Sao không! Nó là con Hội đồng Thì, vào loại em út của tôi. Đi kháng chiến tôi giao cho Sáu Tuấn công tác thuế vụ. Nó làm việc đàng hoàng, không có chơi thói "chẩn" nhắm mớ để xài riêng như mấy cha khác. Nó có bị cho "mò tôm" không?

– Trong thời gian tảo thanh, Sáu Tuấn cũng "xanh xương" với Tám Tâm. Tám Tâm cho rằng Sáu Tuấn là người thân tín nên mới được Bảy Viễn giao thu thuế… Nhưng Sáu Tuấn nắm chân Năm Hà sau đó nhảy về Khu với Tám Nghệ… Thôi hãy trở về chuyện chị Bảy. Bản chất chị rất tốt nên ở đâu cũng được mến. Hồi anh là Khu phó, chị Bảy vẫn sống an thân thủ phận. Bốn giờ sáng đã thức dậy chèo ghe đi chợ để nấu ăn. Đám choai choai cỡ thằng Hoảnh đều gọi chị bằng má, má Bảy…

– Chuyện đó tôi biết. – Bảy Viễn rơm rớm nước mắt – Tôi quý bả ở chỗ đó. Không bỏ bả cũng ở chỗ đó. Tào khang chi thê mà… lẽ ra thì tôi phải ở với bả, nhưng anh biết tôi mà… đàn ông năm thê bảy thiếp cũng chưa vừa lòng. Thiếu đàn bà, con gái đẹp, tôi chịu không nổi… Rồi sao nữa?

– Khi anh về thành, chị Bảy tá túc bên anh Năm Hà, sau đó lên khu rồi xuống miền Tây ở với vợ chồng Mười Trí. Lê Duẩn hỏi ý chị Bảy có muốn về thành không, chị tình nguyện ở lại với kháng chiến.

Bảy Viễn thở dài:

– Vợ chồng tôi là như vậy. Xa thì nhớ mà gần thì gây! – Bảy Viễn lắc đầu đưa cao ly rượu nốc một hơn cạn đến đáy.

Chương 49

SAU TẢO THANH HAI VĨNH RA BẮC

SANG NAM HẢI MỞ BẾN NHẬN VŨ KHÍ VỀ NAM

Sau tảo thanh, để chấn chỉnh tình hình ở Rừng Sác, Nguyễn Bình họp bộ tham mưu quyết định thành lập Phân khu Duyên Hải. Về ban chỉ huy Phân khu, Trung tướng chọn Năm Hà là người được anh em Bình Xuyên ủng hộ. Chánh ủy Hai Trí giới thiệu tay chân thân tín của mình là Hai Đại, tên chính thức là Nguyễn Đức Huy nắm chính trị viên.

Khi đã nhứt trí, chánh văn phòng Võ Bá Nhạc cho đánh máy giấy bổ nhậm gởi xuống các đương sự.

Nguyên văn như sau:

Quân đội Quốc gia Việt Nam

Ban quân sự Nam Bộ

GIẤY BỔ NHẬM

Chiếu theo thông tư số281/TS ngày 11-8-48 của ban Quân sự Bình Xuyên, thành lập Phân khu Duyên hải miền Đông.

Các ông có tên dưới đây được bổ nhậm và Ban chỉ huy của Phân khu Duyên Hải từ ngày 11-8-48:

Dương Văn Hà: Phân khu trưởng

Nguyễn Sơn Xuyên: Phân khu phó

Nguyễn Đức Huy: Chánh trị viên

Tổng hành dinh, ngày 11/8/48

Trung tướng Nguyễn Bình

Ủy viên Quân sự Nam Bộ

* * *

Nhận được quyết định này, anh em ở Rừng Sác rất phấn khởi. Tấm lòng trung thành với cách mạng của anh Năm và đông đảo anh em Bình Xuyên đã được cấp trên thấu rõ. Anh em vui lòng hưởng

ứng chủ trương giải thể các Chi đội cũ để lập những đơn vị mới, điều đi các nơi trong Quân khu.

Chi đội 9 của Bảy Viễn – đa số là dân lao động vùng Phú Thọ - được sát nhập với Chi đội 7 của Hai Vĩnh để trở thành Trung đoàn 197, tức là Trung đoàn chủ lực của hai tỉnh Bà Rịa, Chợ Lớn, gọi tắt là Bà-Chợ. Liên chi 2-3 cùng một số bộ phân Chi đội 9 trở thành Trung đoàn 302 rút lên chiến khu Đ. Các chỉ huy cũng phân tán: Hai Lung về Khu 7, Năm Chảng về Chi đội 1 nay là trung đoàn 301 do Nguyễn Văn Thi nắm thay Huỳnh Kim Trương. Ba Trứ về Lý Nhơn phối hợp với đại đội C huyện Long Thành của Lương Văn Nho, được ít lâu phụ trách đại đội pháo binh của Khu tại Đất Cuốc trong Đ. Lên bộ, khẩu "cốt che"(cotière (pháo trên tàu hay ở bờ biển)) 75 ly là một gánh nặng. Phải bốn chục người khiêng lên khiêng xuống xe bò. Kỷ niệm không quên được là trận bị phục kích trên đường số 15 khi kéo "voi" qua lộ.

Hai Lung cũng có kỷ niệm nhớ đời là phục kịch hạ con "Cọp Ba Móng" từng gieo kinh hoàng trong nhiều tháng ở chiến khu Đ. Con cọp này từ La Ngà vượt sông vô chiến khu. Nó ăn thịt người bỏ lại chiến trường La Ngà nên "ăn quen bén mùi". Nó bị bắn hư mất một chân nên để lại trên cát chỉ có ba móng. Từ đó thiên hạ đặt cho nó cái tên "Ông Ba Móng". Cùng một lúc, nó xuất hiện ở nhiều nơi: Cây Chanh, Hàng Dài, Ba Hố, Đất Cuốc, Suối Đỉa, đâu đâu dân chúng, cơ quan cũng đốn cây rào dậu kiên cố. Con Cọp Ba Móng có thể nhảy qua rào cỡ hai thước cõng một con bò trên lưng chạy đi mấy cây số. Có lần Ba Trứ đi công tác cưỡi ngựa, qua một truông rừng trông thấy một chiếc áo bông đẫm máu – thêm một nạn nhân nữa của Cọp Ba Móng vừa bị vồ. Danh sách nạn nhân của Cọp Ba Móng dài sọc, ông già, con nít, thanh niên, phụ nữ đều có; bộ đội cũng góp phần xương máu, đại đội phó Xê cũng bị vồ trên đường đi công tác. Không thể để nó tác oai tác quái mãi được, anh Bùi Cát Vũ cùng một số anh em binh công xưởng nghĩ ra kế gài mìn trên thi hài nạn nhân, cuối cùng mới diệt được nó.

Hạ được con Cọp Ba Móng rồi, dân chúng và cán bộ trong chiến khu Đ thở phào nhẹ nhõm. Đây là chiến công không kém trận Chi

đội 10 đánh địch nhảy dù ở Tân Hòa, Mỹ Lộc những năm đầu kháng chiến.

Kỷ niệm đáng yêu nhất đời của Năm Chảng không giống kỷ niệm của các bạn tiểu tư sản trí thức. Anh rất vui mừng được học lớp văn hóa bổ túc để chuẩn bị về thành công tác. Năm Chảng không khỏi buồn cười khi nghĩ tới chuyện điều khiển cây bút máy. Nó nhỏ nhoi, nhẹ hửng mà bướng bỉnh, rắc rối gấp chục lần cây "xà búp" vừa nặng vừa dài của anh thuở giang hồ. Nhưng anh hết sức cố gắng vì anh hoàn toàn đồng ý với giảng viên là kém văn hóa không làm được việc lớn…

Vài tháng sau tảo thanh, Hai Vĩnh mới bình phục. Lãnh chức vụ Trung đoàn trưởng Trung đoàn 197 không được bao lâu thì được lệnh ra Bắc trong phái đoàn quân dân chánh do đồng chí Phạm Hùng dẫn đầu. Trung ương chuẩn bị mở Đại hội Đảng vào cuối năm 49 nên đầu năm 49 phái đoàn miền Nam chuẩn bị dần. Đường Xuyên Việt dài trên hai ngàn cây số nhưng trong kháng chiến phải tính gấp đôi vì phải đi vòng, vô rừng, lên núi chưa kể phải đánh địch mà đi… Hai Vĩnh được tín nhiệm giao công tác tổ chức bảo vệ an ninh cho đoàn. Trong phái đoàn này có hai đồng chí Tám Tâm và Lưu Quý Thoái.

Không lãnh nhiệm vụ như Hai Vĩnh nhưng Tám Tâm cũng bận rộn: anh phải báo cáo về việc tảo thanh với các đồng chí Trung ương, nhất là về số tiền vàng tịch thu của Bảy Viễn. Giám đốc binh công xưởng miền Đông là Kiều Đắc Thắng đã mượn Tám Tâm nửa triệu bạc để mua hóa chất cho binh công xưởng. Tám Tâm tới đòi trước ngày lên đường.

– Anh là cái thá gì mà tôi trả cho anh? – Kiều Đắc Thắng trừng trợn nhìn Tám Tâm – Tiền này đâu phải tiền của anh!

Tám Tâm giận xám mặt:

– Anh Hai Thắng, anh là cán bộ lãnh đạo Quân khu, sao ăn nói ngược ngạo vậy? Đồng ý là tiền không phải của tôi, nhưng chính tay tôi giao cho anh, giao tận tay anh. Và anh đã làm giấy ký nhận. Bây giờ anh trở trái làm mặt…

Kiều Đắc Thắng hung hăng chụp khẩu súng sáu. Tám Tâm nhanh tay hơn:

– Bỏ tay ra! Anh không lẹ bằng tôi đâu. Bàn tay quân phiệt của anh đã giết người ta như ngóe. Bây giờ phải có người trị anh. Năm đó anh ra Bắc, Bác đã đặt cho anh một cái tên mới: Vũ Thùy Nhân. Ý Bác muốn anh bỏ tánh quân phiệt, vũ phải tùy nhân. Tại sao anh không chút nào biến đổi?

Trong văn phòng Kiều Đắc Thắng có nhiều bảo vệ, nhưng thấy Tám Tâm ra tay trước, lại có hai bảo vệ ôm tôm-xông đứng phía sau nên không dám can thiệp. Tám Tâm đưa biên nhận ra:

– Anh ký tên đây! Tôi tới đây là tôi dám chết. Nhưng anh có sống được không? Tốt hơn là ta nên ăn nói lễ độ, đoàn kết, thân ái với nhau, phải đẹp hơn không? Nếu như anh chưa có tiền thì nói với tôi: "Anh cứ theo phái đoàn. Tiền này tôi sẽ giao cho Bộ Tư lịnh"…

Lần đầu tiên Kiều Đắc Thắng giận chín người mà không dám nổ súng. Tám Tâm nổi tiếng là thiện xạ trong bộ đội Bình Xuyên và tiếng đồn lan ra tới Quân khu 7.

Cùng đi một chuyện với phái đoàn Phạm Hùng có phái đoàn thanh niên của Trần Bạch Đằng, số người hai bên bằng nhau: khoảng ba mươi người. Tới Bình Thuận, Hai Vĩnh nói với đồng chí trưởng đoàn:

– Đoàn thanh niên lúc nào cũng sôi nổi ồn ào. Mình không trách họ, nhưng nên tách ra vì đi chung dễ bị lộ, tôi sợ không làm tròn nhiệm vụ bảo vệ.

Hai Hùng gật đầu:

– Đồng chí tinh hơn trinh sát. Đúng, ta nên tách ra.

Đúng như Hai Vĩnh nhận định, địch đã đánh hơi bám sát và tới Khánh Hòa thì Trần Bạch Đằng bị địch bắt. Đi tới đâu Hai Vĩnh nắm tình hình địa phương, chuẩn bị chu đáo. Có những đoạn đường phải mang theo người chín ngày gạo. Đến đoạn Trường Sơn, Hà Huy Giáp đau khớp xương đầu gối – bệnh đầu voi – phải uống nước đái gắng gượng tiếp tục lên đường. Đường đi càng gian khổ, tình đồng chí càng khắn khít mặn mà. Những đêm dừng chân bên đống lửa rừng, họ kể chuyện đời riêng tư cho nhau nghe, bắt đầu từ Phạm

Hùng, Hà Huy Giáp, Trần Xuân Độ, Hai Vĩnh khiêm tốn, không dám "múa rìu qua mắt thợ" nhưng được khuyến khích anh cũng bồi hồi kể lại cuộc đời lưu lạc giang hồ cho tới khi gặp được đồng chí Bảy Trân tại nhà ông già vợ. Ngày đó đã đem lại ánh sáng trong cuộc đời tối tăm của mình…

Phải mất sáu tháng mười hai ngày mới tới nơi Trung ương Đảng đóng. Hai Vĩnh được giới thiệu học trường Nguyễn Ái Quốc, sau đó được mời tới thăm Hội đồng Chính phủ ở Tân Trào, Tuyên Quang. Anh hồi hộp mong gặp Bác. Bỗng Bác bất ngờ xuất hiện khiến nhóm học viên không kịp hô khẩu hiệu đã chuẩn bị trước.

Đêm liên hoan có đốt lửa trại, Hai Vĩnh mang theo máy ảnh Zeiss Ikon đến xin chụp với Bác làm kỷ niệm. Bác gật. Hai Vĩnh chụp hết tám cuộn phim, tất cả 48 ảnh. Có một kỷ niệm không quên được. Anh muốn chụp chân dung Bác mà cứ đắn đo mãi. Đến chừng ngõ lời, Bác cười bảo:

– Người ta đứng cho chụp mà còn xin phép!

Vì quá xúc động, Hai Vĩnh run tay làm hỏng bức ảnh quan trọng nhất. Khi rửa, tấm ảnh mất chòm tóc trên trán. Hai Vĩnh tiếc ơi là tiếc.

Cuối năm 49, Hai Vĩnh ra đường đúng và ngày ta làm lễ chào mừng Trung Quốc giải phóng lục địa.

Hết khóa ba tháng ở trường Nguyễn Ái Quốc, Hai Vĩnh lại dự khóa sĩ quan lục quân trung cấp bốn tháng tại Thái Nguyên và Vân Nam(Trung Quốc).

Hai Vĩnh học ngày đêm vì lúc đó Trung ương nhận định Mỹ sẽ nhảy vào chiến trường Việt Nam tiếp tay Pháp đang lúng túng trước các chiến dịch trung du, đồng bằng…

Ra trường, Hai Vĩnh được lệnh qua đảo Hải Nam nghiên cứu việc xây bãi tiếp nhận viện trợ của Trung Quốc.

Chương 50

NĂM CHẢNG ĐƯỢC ĐƯA VỀ NẮM BẢY VIỄN
ĐỤNG NĂM TÀI BẢY RÔ TÌM MƯỜI TRÍ

Trong khi Hãi Vĩnh "xuôi chèo mát mái" ở miền Bắc thì Năm Chảng học xong khóa văn hóa bổ túc, được giao công tác mới trở về thành tìm cách xâm nhập bộ đội Bình Xuyên của Bảy Viễn, Năm Chảng thấy trước mối nguy hiểm đang chờ mình. Bảy Viễn thì chẳng có gì đáng lo ngại. Nhưng đám "chầu rìa" Tư Sang, Năm Tài, nhất là Thái Hoàng Minh chuyên vạch lá tìm sâu và ném đá giấu tay, cần phải có bản lĩnh mới trị được chúng.

Trước ngày Năm Chảng về thành, xảy ra một biến cố khiến anh giật mình. Chỉ huy Trung đoàn 301 kiêm đặc khu trưởng Sài Gòn–Chợ Lớn Nguyễn Văn Thi bị địch bắt trong một chuyến đi thị sát chiến trường Sài Gòn. Ông Thi đã nhiều lần về Sài Gòn với vệ sĩ Tây lai tên là Léon về sau đổi là Long. Long bị Tây địch vận bằng gái và tiền cùng lới hứa sẽ cho qua Pháp học nếu hoàn thành sứ mang. Long đã phản bội và hại chỉ huy của mình. Năm Chảng xúc động nhiều vì chính ông Thi là người giới thiệu ông vô Đảng tai khu nhà thờ Bến Sắn tháng trước.

Dù có lo ngại, nhưng công tác đã lãnh thì phải thi hành. Năm Chảng về ngoại thành, viết thư nhờ người tâm phúc trao tận tay Bảy Viễn. Lá thư thứ nhất hỏi thăm xã giao "dò đường". Được thư Bảy Viễn có câu "giang hồ trọng bạn hơn cách mạng trọng Tổ quốc", anh viết lá thứ thứ hai ngỏ ý muốn về, nhưng ngại vì trước kia đã ký tên trong bức thư của Năm Hà và Mười Lực chống việc về thành của Bảy Viễn. Bảy Viễn viết thư khuyến khích anh trở về, kèm theo một giấy chứng nhận có chữ ký và con dấu của "đại tá" Lê Văn Viễn để Năm Chảng về thành an toàn. Vào ngày đã định, Bảy Viễn phái Thái Hoàng Minh và Bảy Môn cùng một trung đội đi rước Năm Chảng.

Thấy Bảy Viễn trọng dụng ngay Năm Chảng, Thái Hoàng Minh có phần ganh ghét, mượn danh cháu rể(gọi Bảy Viễn là cậu) ra lệnh cho Mười Lực:

– Năm Chảng ở trong khu lâu quá, sợ bị nhuộm đỏ. Mình cần theo dõi hắn…

Thái Hoàng Minh đúng là "ngựa non háu đá", không biết giữ Năm Chảng với Mười Lực có sợi dây tình cảm ràng buộc còn thắm thiết hơn anh em ruột thịt. Mười Lực cười nói:

– Tôi sẽ bám Năm Chảng, cứ yên chí lớn!

Nhưng Mười Lực bí mật báo trước cho Năm Chảng đề phòng:

– Coi chừng thằng Thái Hoàng Minh nghe! Nó đã tổ chức đâm chết Ba Việt rồi đó. Biết Ba Việt không?

– Biết chớ! Ba Việt là đại đội trưởng trong Chi đội 21 của Tư Hoạnh. Sau tảo thanh, Ba Việt kéo đại đội theo Tám Nghệ.

– Coi chừng tới phiên anh đó. Thằng Thái Hoàng Minh nguy hiểm không kém Năm Tài…

Trong cuộc họp tại Bình Đăng, Thái Hoàng Minh nói:

– Tôi biết trong Bình Xuyên chúng ta đang họp hôm nay có cán bộ Cộng sản trà trộn, xâm nhập để gây chia rẽ, làm suy yếu lực lượng chúng ta – Hắn đảo mắt nhìn khắp gian phòng rồi dừng lại khá lâu nơi Năm Chảng – Biết thân thì lo từ chức sớm đi.

Lúc ấy Năm Chảng được Bảy Viễn giao đại đội 4. Biết trước tâm địa tiểu nhân của Thái Hoàng Minh, Năm Chảng luôn luôn giữ gìn ý tứ trước hắn và đồng bọn. Nhưng Thái Hoàng Minh chỉ là rể của chị hai Bảy Viễn thì làm sao thân thiết bằng liên hệ giang hồ hảo hớn giữa Bảy Viễn và Năm Chảng? Anh lại có Bảy Môn, Mười Lực đảm bảo nên không ngán đám chầu rìa…

* * *

Đưa Năm Chảng về thành rồi, Nguyễn Đức Huy vẫn thấy chưa đủ. Một người làm sao "quậy" nổi bộ đội Bình Xuyên của Bảy Viễn? Phải đưa thêm. Lão già râu kẽm không tin hai tay Bảy Môn, Mười Lực vì họ tự động về, không có sự điều động "của Đảng". Người được lão chú ý là Bảy Rô. Bấy giờ Bảy Rô là cán bộ binh vận Bà Rịa. Nguyễn Đức Huy lấy danh nghĩa là "bí thứ Phân khu Duyên Hải" phân công tác Bảy Rô về thành thâm nhập Bình Xuyên, Bảy Rô từ chối không được, ức đến phát khóc. Anh biết thế nào là cuộc sống nhầy nhụa trong bốn bức tường mà thiên hạ quen gọi là "tứ đổ tường" tửu, sắc, tài, phiến. Bốn bức tường đó đã đưa anh vô địa

ngục trần gian – Khám Lớn Sài Gòn. Cách mạng đã nâng anh từ thằng tù giết người cướp của lên thành một con người, hơn thế nữa, nâng lên thành một chiến sĩ đấu tranh cho độc lập tự do. Giờ đây làm sao đang tâm trở về con đường lầy lội cũ! Không từ chối được, anh đành tìm cách tự an ủi: tu trên núi non mà đắc đạo là chuyện thường. Tu tại chợ mà không thành quỷ mới là đáng phục.

Bảy Rô về vùng ven, tìm người thân tín của Bảy Viễn nhờ nói trước dọn đường. Chờ đến hai tháng mới gặp thầy Tám Diệm, người đã dạy gồng cho Bảy Viễn và cũng là thầy của Bảy Rô.

Một người chưa đủ, Bảy Rô lại cậy thêm Mười Huệ là em út của Mười Trí nói vô. Một hôm Mười Huệ bảo:

– Anh Bảy, tôi đã nói rồi. Bảy Viễn nói là anh cứ tới văn phòng gặp ổng trước đã. Ngày mai ổng rảnh, vào buổi sáng.

Bảy Rô bấm gan tới tổng hành dinh Bình Xuyên, hy vọng "đầu xuôi đuôi lọt" như chuyện thuyết khách ở Tắt Cây Mắm. Nhưng lần này anh thất bại to. Anh tới văn phòng Bảy Viễn nhưng chờ hoài không thấy Bảy Viễn. nửa giờ sau, lính văn phòng cho biết ngài "đại tá" bận không tiếp được.

Bảy Rô hoang mang không hiểu thái độ của Bảy Viễn hàm ý gì thì có tay mật báo:

– Trốn ngay đi! Vài ngày nữa ông Bảy sẽ cho bắt anh đó!

****

Bảy Rô thất sắc khi nghe Bảy Lùn báo tin "động trời". Bảy Lùn là anh của Chín Mập, Mười Nhỏ, và là em của Tư Phương, Sáu Đức. Gia đình giang hồ này đều theo kháng chiến hồi mua thu cách mạng 45… Anh em Tư Phương, Sáu Đức, Bảy Lùn theo Bảy Viễn, còn Chín Mập thì theo hai anh em Ba Dương, Năm Hà.

Bảy Lùn nói:

– Tao thấy mày ngồi trong phòng khách của "đại tá", nhưng tao không dám vô vì thấy ông Năm nhìn mày không chớp mắt không có vẻ thân thiện chút nào.

– Ông Năm nào?

– Coi, mày không biết Năm Tài sao? Đây có hai ông, ông Bảy là đại tá và ông Năm là cố vấn…

Bảy Rô giật mình. Anh nhớ lại khúc phim đấu khẩu ác liệt giữa anh và Năm Tài tại tổng hành dinh Bảy Viễn ở Tắt Cây Mắm. “Cái thằng tiểu nhân này, nó thù dai lắm! Vậy mà mình không biết, đút đầu vô cửa tử!”

Bảy Rô nhờ Bảy Lùn nói thêm về nội bộ Bình Xuyên để nắm luôn thể.

– Năm Tài nguy hiểm nhưng Thái Hoàng Minh còn nguy hiểm hơn. Chính Thái Hoàng Minh đã bố trí cho đâm chết Ba Việt và Hai Chim. Thủ phạm giết Ba Việt là con của Ký Huỳnh. Tên này bị Thái Hoàng Minh kích “hồi tảo thanh trong rs, chính Ba Việt giết cha mày”… Khi lính tới bắt con Ký Huỳnh thì chính Thái Hoàng Minh xin bảo lãnh. Thái Hoàng Minh cũng chơi cái trò mượn tay kẻ khác thủ tiêu Hai Chim. Hắn bảo thằng Năm, con Sáu Đối: “Hai Chim giết cha mày trong rừng sau khi ông Bảy kéo quên về thành”. Thế là Hai Chim chết tươi dưới lưỡi dao “tiền thù hậu hận” của con Sáu Đối. Nhưng cái lưới của Thái Hoàng Minh đáng sợ hơn mũi gao găm của hai thằng con Ký Huỳnh và Sáu Đối.

Bảy Rô hoang mang, chạy tìm Năm Chảng hỏi ý. Năm Chảng xác nhận chuyện trên có thật, vì chính anh cũng là mục tiêu của Thái Hoàng Minh, phải mất sau tháng “ngồi chơi xơi nước” mới được giao trông coi đại đội.

Bảy Rô phóng qua cầu Hiệp Ân tìm Mười Lực “rà” lại các tin tức thu nhập. Mười Lực thông cảm tình cảnh của Bảy Rô, khuyên anh nên xuống miền Tây đầu quân Mười Lực hơn là thâm nhập Bình Xuyên. Mười Lực kín đáo đưa một món tiền nhỏ cho vợ Bảy Rô may cho chồng một bộ đồ đen để xuống miền Tây.

Không còn cách nào khác: Hai Chim, Ba Việt đã hy sinh khi chân ướt chân ráo về thành. Công tác Bình Xuyên không dễ như lão già râu kẽm nghĩ…

* * *

Sáng sớm hôm sau, Bảy Rô lên xe đò xuống Rạch Giá tìm Mười Trí. Xế chiều tới thị xã Rạch Giá, Bảy Rô mướn tam bản vô kinh

Tám Ngàn. Nhưng tin tức về Mười Trí, Bảy Rô nắm không vững, chỉ nghe nói sau tảo thanh Bình Xuyên, Mười Trí được cấp trên giao công tác Hòa Hảo, đóng ở kinh Tám Ngàn. Lạ cảnh lạ người, Bảy Rô loay hoay mãi không tìm được. Vùng này là vùng giải phóng. Bảy Rô lại không có một tờ giấy lận lưng, bị Công an giữ và giải về Ty. Tại đây Bảy Rô khai là cán bộ quân báo Bà Chợ xuống miền Tây để tìm Mười Trí. Trưởng ty đánh điện về tỉnh Bà Chợ yêu cầu xác minh điều này, và trong khi chờ đợi, Bảy Rô vẫn bị giữa tại đây. Vốn là tay lao động nên anh tham gia các công việc trong cơ quan như xách nước, bổ củi, làm cá, nấu cơm, chèo ghe, vác lúa… Nhờ làm quần quật cả ngày nên Bảy Rô quên ngày tháng và đỡ sốt ruột. Thấm thoát đã bốn tháng. Tỉnh đội Bà Chợ xác nhận Bảy Rô là cán bộ quân báo được phân công tác thành. Chừng đó Ty công an mới trả tự do cho Bảy Rô và con cho mượn ghe để Bảy Rô chèo tới Đình Quỳnh là nơi Mười Trí đóng. Chèo từ sáng sớm tới chiều mới tới. Người đầu tiên Bảy Rô gặp là Chín Mập. Bạn cũ gặp lại nới xứ lạ quê người, nỗi mừng của Bảy Rô kể sao cho xiết. Bảy Rô nhào tới ôm Chín Mập. Cả hai kéo vô quán làm môt chầu rượu mừng ngày tái ngộ. Chín Mập kể cho Bảy Rô về cuộc sống mới:

– Sau tảo thanh, anh Mười Trí được giao công tác Hòa Hảo vẫn, lúc đầu anh lúng túng vì chẳng biết một câu kinh thì làm sao mà vận động đồng bào Hòa Hảo? Anh cứ thắc mắc về sự phân công này. Nhưng khi gặp anh Bảy Trấn thì anh Mười Trí mới hết thắc mắc. Tao có nghe lõm hai người nói chuyện với nhau:

Bảy Trấn nói:

– Chính tao đề nghị với Lê Duẩn giao công tác Hòa Hảo cho mày đó. Tại sao hả? Mày không nhớ có lần mày kể cho tao nghe là trong một ngày bị máy bay bắn tại Chi đội 4 ở Bình Hòa, Huỳnh Phú Sổ thoát chết đã nói với Năm Lửa và một số tín đồ khác: “Đây là sư thúc của bây. Khi thầy mất thì sư thúc lên thay”. Mày quên rồi à?

Mười Trí chợt nhớ ra, cười ngất:

Bảy Rô hỏi Chín Mập:

– Mày theo anh Mười Trí từ lúc nào?

– Sau khi anh Năm Hà xử Ba Bay hai năm tù, tao bất mãn quá nên xin lên Khu ở với anh Tám Nghệ. Kế nghe anh Mười Trí đi miền Tây công tác Hòa Hảo, tao xin theo.

– Còn Ba Bay?

– Nó cũng ở đây. Chút nữa mày sẽ gặp. Nó cũng bất mãn anh Năm Hà. Không phải bất mãn vì bản án hai năm tù của nó. Bởi hai năm là nhẹ, quá nhẹ. Nhưng nó bất mãn cho Tư Huỳnh. Theo nó thì anh Năm quá yếu để cho Nguyễn Đức Huy thao túng. Lão ta đưa bao nhiêu người về thành nhưng có ai làm được gì đâu! Tư Huỳnh chết chính là vì lão già râu kẽm đó. Rồi sau này tao nghe nói Ba Việt, Hai Chim cũng bị tụi Thái Hoàng Minh giết…

– Kể về Ba Bay tiếp đi. – Bảy Rô nôn nóng thúc.

– Lãnh hai năm tù, Ba Bay xin về Khu theo anh Tám Nghệ. Tao gặp nó ở chiến khu Đ. Chúng tao tình nguyện theo anh Mười xuống Long Châu Hà cùng một lượt.

Bảy Rô gặp Ba Bay, Chín Mập chẳng khác nào rồng lên mây, tha hồ bay bổng. Nhưng khi Chín Mập đưa anh đến gặp Mười Trí thì anh như bị tạt một gáo nước lạnh vô mặt. Mười Trí lắc đầu vỗ trán: “Tao không nhớ Bảy Rô hay Bảy Cơ nào hết”.

Bảy Rô chới với. Đã có hai bạn nói vô mà Mười Trí cứ “hoát” ra. Rõ ràng là ông ta không muốn nhận Bảy Rô làm nhân viên. Thế là Bảy Rô lại âm thầm trở về trại giáo hóa. Ba ngày sau, Chín Mập tới lãnh Bảy Rô. Câu chuyện như sau:

Thấy Bảy Rô tiu nghỉu trở về trại giáo hóa, Chín Mập thương bạn quá, cố thuyết phục Mười Trí.

– Thiệt tình anh Mười quên Bảy Rô sao? Bảy Rô là “em út” của hai anh Ba Dương và Năm Hà đó mà…

Mười Trí gật:

– Tao nhớ chớ. Nhưng tao nghĩ nó đầu hàng…

Chừng đó Chín Mập mới hiểu lý do. Anh ra sức bênh vực Bảy Rô. Sau cùng Mười Trí xìu lòng.

– Thôi được, mày đi lãnh nó về đây.

Để lấy lòng Bảy Rô về thái độ lạnh nhạt của mình, Mười Trí cho làm heo đãi Bảy Rô. Tuy nhiên, trong bữa tiệc, Bảy Rô vẫn "làm cho ra lẽ".

– Tôi biết anh Mười không thể nào quên tôi được. Nhưng tại sao hôm trước anh Mười bảo là "không nhớ Bảy Rô hay Bảy Cơ nào hết"?

Mười Trí khề khà:

– Mày thông cảm cho tao. Tao nghĩ mày theo Bảy Viễn…

Bảy Rô được thể làm tới:

– Dầu cho trước đây tôi có lỡ dại theo Bảy Viễn đi nữa, nhưng khi hồi tâm, tôi lặn lội tới tận đây tìm anh thì lẽ nào anh đang tâm không tiếp? Cụ Hồ nói "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết" mà!

Mười Trí đưa tay lên như một võ sĩ thua cuộc:

– Thôi, tao chịu thua mày!

Chương 51

VỀ MIỀN TÂY MƯỜI TRÍ NẮM HÒA HẢO

NĂM LỬA LÀM TRÒ CƯỜI VỚI MÀN TỰ PHÊ

Công tác Hòa Hảo của Mười Trí có phần thuận lợi nhờ câu nói bốc đồng của Huỳnh Phú Sổ với các đệ tử ruột khi còn là Ủy viên Đặc khu Nam Bộ. Năm Lửa nhớ lời thầy dặn nên sau khi Huỳnh Phú Sổ chết, Năm Lửa tôn Sư thúc Mười Trí lên làm người lãnh đạo tinh thần của nhóm hắn ta. Hòa Hảo chia làm nhiều nhóm cũng như bên Cao Đài chia làm mười hai phái. Năm Lửa vốn là tay đứng bến xe đò Cần Thơ, tên cúng cơm là Trần Văn Soái, tánh nóng như lửa nên được đặt hiệu là Năm Lửa. Để có đủ quân số cự với kháng chiến, Pháp dựng lên các bộ đội giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, Công giáo tiếp tay với hai trăm ngàn quân ngụy vừa được Pháp trang bị súng ống cũng như đã trang bị cho quân đội Bình Xuyên của Bảy Viễn.

Vợ Năm Lửa cũng có một đạo quân nữ, ăn mặc như đào hát bội, đóng ở Cái Vồn, một thị trấn nằm sát cầu bắc Cần Thơ(nay gọi là

Bình Minh). Mụ tự xưng là “Phàn Lê Hoa tái thế” làm trò cười cho các nhà báo trong nước và nước ngoài. Đất Cái Vồn là nơi làm thiên hạ chú ý từ giữa thập niên 30 với đội banh phụ nữ do ông Phan Khắc Sửu làm bầu. Đội bóng đá này chỉ đấu với các đội học sinh và mỗi lần ra quân là hiến cho khán giả những trận cười thích thú.

Mười Trí nắm được Năm Lửa phần nào và tìm cách uốn nắn đạo quân Hòa Hảo của Năm Lửa. Anh đã gợi ý cho Năm Lửa áp dụng phê bình và tự phê bình để giúp bộ đội đoàn kết thân ái, Năm Lửa cũng đem về áp dụng nhưng kết quả thật buồn cười. Hãy nghe một cán bộ ta “cấy” vào bên cạnh Năm Lửa kể:

“Trong một cuộc họp cấp bộ của Hòa Hảo ở Cần Thơ, Năm Lửa trịnh trọng tuyên bố:

– Việt Minh tiến bộ nhờ có vũ khí phê bình và tự phê bình. Hôm nay, Năm – Năm Lửa tự xưng là Năm – quyết định mở hội nghị phê bình và tự phê bình trong nội bộ. Có ai tự phê bình không?

Im lặng nặng nề. Năm Lửa xoa xoa bộ râu củ ấu rậm rì:

– Một… hai… ba… Không có thì thông qua. Bây giờ tới mục phê bình. Bắt đầu Năm đây. Có ai phê bình Năm gì không?

Không khí lại chìm lặng, nặng nề. Năm Lửa lại xoa xoa bộ râu củ ấu.

– Tụi bây cứ mạnh dạn phanh phui, giúp tao sửa chữa. Tao không phiền trách tụi mày đâu.

Một người rón rén đưa tay. Năm Lửa khoái chí:

– Như vậy mới được chứ! Mày phê bình Năm cái gì đây?

Người kia ấp úng:

– Em xin phê bình ông Năm nóng tánh.

Năm Lửa bật cười:

– Phải, tao nóng tánh. Bởi vậy mới có cái tên Năm Lửa… Nhưng đó là tánh trời sanh, làm sao bỏ được! Còn ai phê bình Năm gì nữa không?

Một người khác đưa tay lên:

– Em xin phê bình ông Năm hay chửi thề Đ.m.

Bộ râu củ ấu vểnh lên, hai mắt Năm Lửa trợn trắng; nhưng hắn vội dằn xuống được:

– Ờ, đúng! Năm quen Đ.m, hồi còn ở bến xe. Muốn bỏ phải từ từ. Còn đứa nào phê bình gì nữa không?

Thấy thái độ mềm mỏng của Năm Lửa, một người thứ ba mạnh dạn đưa tay:

– Em xin phê bình ông Năm – Tới đây người ấy bỗng ấp úng. Năm Lửa xoa xoa bộ râu củ ấu, khuyến khích:

– Cứ nói tự nhiên, không việc gì phải ngại!

Người kia cố lấy can đảm nói thật nhanh:

– Em xin phê bình ông Năm hay vuốt đít em vợ!

Bầu không khí trong cuộc họp như nháng điện. Ai nấy đều xanh mặt, hết nhìn Năm Lửa đến nhìn kẻ táo tợn dám cho nổ quả bom thúi làm cả hội trường suýt chết ngạt.

Lần này Năm Lửa không còn dằn được nữa. Bộ râu củ ấu rậm rì vểnh lên tới mang tai, hai mắt trợn trừng chỉ còn tròng trắng. Hắn đập bàn quát to:

– Đ.m, cái thằng phê bình lãng xẹt! Dê em vợ mà cũng đem ra phê bình! Đ.m, không hội nghị hội nghếch gì nữa! Giải tán!

Bảy Rô được một trận cười thỏa thích. Nhưng thức đêm mới biết đêm dài, không phải công tác Hòa Hảo ở đâu cũng vui cười thoải mái như trong nhóm Năm Lửa. Có những nhóm tín đồ Hòa Hảo bị kích động hằn thù Việt Minh đã bí mật thủ tiêu cán bộ đi công tác qua làng. Nhiều cán bộ đã bị đâm chết trong nớp, vào giữa đêm, mà người giết không ai khác hơn là chủ nhà đã đãi khách một bữa cơm tối với tất cả ân cần… từ đó có câu phổ biến trong cán bộ công tác vùng Hòa Hảo: “coi vậy mà không phải vậy”.

Chương 52

PHÒNG NHÌ ĐƯA GÁI VÀO RỪNG SÁC

TÌNH BÁO PHÁT HIỆN RA KỊP THỜI

Bảy Viễn về thành là một thất bại lớn của Phòng Nhì, Savani mất ăn mất ngủ mấy ngày liền. Công phu bố trí hai tên "a giăng"(agent: Nhân viên) cừ Tài, Sang sát cánh bên Bảy Viễn trong mấy năm trời bỗng bị phủi sạch. Ván bài chiến khu quốc gia ma bất thành. Con đường sông từ Vũng Tàu về Sài Gòn không còn an toàn cho các tàu buôn quốc tế. Đó là con đường chiến lược cần phải duy trì với bất cứ giá nào.

Thua keo này, bày keo khác, Savani "xóa bài làm lại". Nhìn bản đồ Rừng Sác, tên trùm Phòng Nhì vạch kế hoạch mới.

Theo báo cáo của các mật báo viên cấy trong Khu, hắn biết các Chi đội trong Liên khu Bình Xuyên đã giải thể và phiên chế thành đơn vị mới. Hắn đặc biết chú trọng Chi đội 21 của Tư Hoạnh nay hợp cùng với một số khác thành Trung đoàn 300.

Ban chỉ huy gồm có Mười Thìn trung đoàn trưởng, Ngọt trung đoàn phó và Việt Hồng chánh trị viên. Ba người này "cứng như đá xanh", không rớ tới được, Savani nhắm vào cấp tiểu đoàn, đại đội. Một nhân vật được Savani nắm lai lịch tương đối kỹ: Huỳnh Văn Nghiệp, quê Trà Vinh, trước là đại đội trưởng trong Chi đội 21, nay là tiểu đoàn trưởng phụ trách tác chiến. Nghiệp có chỗ yếu là trên ba mươi mà chưa có vợ. Tay cáo già Savani biết gái đẹp là võ khí lợi hại nhất đối với cán bộ kháng chiến. Hắn áp dụng mỹ nhân kế, chọn một số nhân viên nữ có nhan sắc bí mật đột nhập Lý Nhơn nơi Trung đoàn 300 đóng.

* * *

Nghiệp từ từ rơi vào tròng của Sương, người của Phòng Nhì cài vô ban tình báo Trung đoàn. Sương là một cô gái trẻ, đẹp, biết dùng võ khí trời ban cho bắt cả hồn lẫn xác những kẻ "dại gái".

Với những cái liếc mắt đưa tình, những lời lẽ vừa buộc vừa thả, nửa đùa nửa thật, Sương nắm Nghiệp và nắm luôn các tay háo sắc khác như Long, trưởng ban chính trị; Hiệp trưởng bệnh viện; Trường… Sương càng giao thiệp rộng bao nhiêu, Nghiệp càng chiều chuộng bấy nhiêu. Khi thấy Nghiệp như trái chín cây, Sương

bắt đầu lung lạc, gây chia rẽ nội bộ. Những chuyến về thành công tác, Sương đem vô Khu rất nhiều thức ăn cho Nghiệp mời bạn bè tới nhậu nhẹt. Làm nhiều lần như vậy, bỗng Sương "cúp ngang", về tay không. Bạn bè không tới nữa, Sương liền to nhỏ:

– Anh thấy chư? Có ăn thì tới chật nhà. Không có ăn thì bỏ đi sạch bách. Bạn bè gì vậy?

Ăn quen nhịn không quen, Nghiệp xúi vợ về thành. Nhưng Sương lắc đầu:

– Má đâu có tiền mà nuôi mấy anh như cưởng hoài. Nếu như anh muốn sống đế vương thì anh phải tự tìm ra tiền…

– Bằng cách nào?

Trong đêm thanh vắng, Sường tỉ tê bày cách tìm ra tiền: Vẽ bản đồ Rừng Sác, bán rất được giá.

Nghiệp bật dậy như bị điện giật. Sương đã hiện nguyên hình là nữ điệp viên. Phản ứng đầu tiên của anh là bước qua cầu khỉ tới văn phòng ông Mười Thìn báo cáo và bắt ngay con rắn độc.

Nhưng Sương đã kịp quỳ xuống ôm chân anh năn nỉ xin bỏ qua sự nông nổi nhẹ dạ của mình. Nước mắt giai nhân làm Nghiệp do dự: "Con người kiều diễm như Sương, lẽ nào mình nỡ giết cho đành!".

Nghiệp bỏ qua cho Sương lần đó, nhưng cũng từ đó anh trở thành tù binh của nữ gián điệp lợi hại. "Anh đã đi một xuồng với tôi, anh phải bảo vệ cho tôi, còn tôi thì tiếp tục làm tiền cung phụng cho anh".

Nghiệp đã nhân nhượng Sương, cho ả "quá giang" đi khắp nơi ta đóng quân trong vùng.

Sương đã vẽ bản đồ, chỉ điểm các cơ quan đóng, nắm được người phụ trách đài VTĐ, cho tọa độ để "cồng cộc" lên bỏ bom, bắn phá. Các hoạt động của Sương và nhóm tù binh của ả dù bí mật cũng không qua mắt được anh em trinh sát trung đoàn. Muốn tóm bắt Sương và nội bọn, phải nắm chắc bằng cớ. Làm sao? Địch đã cài gián điệp vô Trung đoàn, ta phải cài phản gián vô Phòng Nhì. Bót Ngã Ba Hàng Xanh là đơn vị chỉ huy Sương. Tên đại úy Tây lai

trưởng bót này là một gã đẹp trai, khỏe mạnh nói tiếng Việt như người mình.

Sau khi nghe ban tình báo nêu rõ yêu cầu, mục đích cần nắm tên đại úy Tây lai nầy, cô Nga tình nguyện làm công tác. Đây là một phụ nữ trẻ, xinh, đầy lòng yêu nước, sẵn sàng làm bất cứ việc gì cấp trên giao để kháng chiến mau thành công.

Đưa Nga về thành, anh em lo lắng cho cô. Tên Tây lai là một thằng "điếm thúi" còn Nga là một một cô gái thiếu bản lãnh; làm địch vận mà không khéo sẽ bị địch vận động lại.

Thoạt tiên Nga đẩy xe nước ngọt bán trước cửa bót, hàng ngày làm quen với bọn lính. Nhưng Nga phạm sai lầm là quá chăm chú vào mục tiêu nên tên Tây lai đoán được ý đồ. Hắn giả si mê Nga. Khi đã chiếm được rồi, hắn giam lỏng cô trong bót.

Liên lạc thành ra bưng báo cáo tình hình bật lợi đó. Ba chỉ huy Trung đoàn quyết định phái hai anh Ba Vinh và Mười Tương bí mật về thành giải thoát cho Nga.

Sau mấy ngày chờ đợi, thời cơ đến: Tên đại úy Tây lai về họp tại Sài Gòn, Ba Vinh và Mười Tương giả người nhà cô Nga đến thăm và rủ ra quán ăn hủ tíu. Một xích lô máy đã chờ sẵn để tiến hành kế hoạch bắt cóc, đưa Nga về Tiều.

Khi Nga xác nhận có gặp Sương tại bót Ngã Ba Hàng Xanh, Trung đoàn ủy quyết định bắt Sương, Nghiệp và đồng bọn. Việc bắt cũng phải "bài bản"; đề phòng Nghiệp vọt hoặc có sẵn lực lượng trong tay gây xô xát đổ máu.

Cách hay nhất là mời họp kéo dài cho tới nước ròng, giữ Nghiệp lại. Đúng 17giờ 30, ta đưa điện tín của Bộ Tư lệnh Phân khu Duyên Hải tạm giữ đồng chí Nghiệp. Vừa loan tin, ta tước khẩu Colt 12 của hắn. Nghiệp chối dài, nhưng với chứng cớ của công an, quân báo Nhà Bè, Gò Công và nhất là sự xác nhận của cô Nga đã gặp Sương trong bót Ngã Ba Hàng Xanh. Nghiệp thú nhận đã dung dưỡng Sương. Hồ sơ bổ sung đầy đủ, nội vụ được đưa ra xử công khai tại Cần Thạnh(Cần Giờ). Trước tòa, Sương nhìn nhận tất cả tội lỗi: vâng lệnh Phòng Nhì, ả đã dùng tiền bạc và sắc đẹp tổ chức tiệc tùng, trác táng lôi kéo Nghiệp vào con đường phản cách mạng.

Những người có mặt hôm ấy càng kinh tởm con rắn độc Sương bao nhiêu càng thương tiếc anh tiểu đoàn trưởng Nghiệp bấy nhiêu. Từ một chiến sĩ dạn dày trận mạc, lập nhiều chiến công, anh trở thành kẻ phản quốc chỉ vì thiếu cảnh giác, để cho kẻ địch nằm cả hồn lẫn xác.

Khi nghe bản án tử hình, Nghiệp xin một viên đạn. Anh muốn chết như một chiến sĩ, yêu cầu cuối cùng đó được chấp nhận.

Các bản án được thi hành tại Vườn Xoài xã Lòng Hòa. Một số có dính líu được đưa về Khu để giáo dục cải tạo.

Qua vụ gián điệp này, trung đoàn nâng cao cảnh giác không để tấn bi kịch tái diễn trong đội ngũ mình.

Người nhân chứng quan trọng nhất trong vụ là cô Nga được cấp tốc đưa đi chữa bệnh hoa liễu. Sự hy sinh của cô mãi mãi được khắc sâu trong trí nhớ của đồng đội.

Chương 53

NGHE TƯ THIÊN BẢY VIỄN THẦU ĐẠI THẾ GIỚI

BẮT BÒ LẠC THÀNH BÀ VỢ SAU CÙNG

Năm Tài hăm hở kéo từ báo Paris-Match đến trình với Bảy Viễn:

– Kẻ thù không đội trời chung với thiếu tướng “theo ông theo bà” rồi!

Bảy Viễn ngắm nghía các bức ảnh trong tờ báo rồi kêu lên:

– Ai như Nguyễn Bình? Nó chớ ai! Thằng một mắt, lúc nào cũng mang kính râm – Báo này quảng cáo cho nó hả?

Năm Tài xáp lại gần Bảy Viễn vừa đọc mấy hàng chữ tít tiếng Pháp vừa giải thích:

– Đây là số đặc biệt về cái chết của Nguyễn Bình, theo tin tức lượm lặt của nhà báo Pháp. Theo báo này thì Nguyễn Bình bị một toán lính Miên phục kích ở biên giới Căm bốt-Lào bắn chết. Đến khi

tra giấy tờ sắc-cốt mới biết là Nguyễn Bình, Ủy viên Quân sự Nam Bộ…

Bảy Viễn liếc qua các bức ảnh Nguyễn Bình đăng trên báo, lẩm bẩm như nói một mình:

– Vậy là hắn đã toại nguyện: chí trai da ngựa bọc thây!

Năm Tài nghe không rõ:

– Thiếu tướng nghĩ gì về cái chết của Nguyễn Bình?

Bảy Viễn vẫn gật gù:

– Làm trai như thế là toại nguyện – và ngâm luôn:

“Làm trai chết ở chiến trường

Còn hơn chết ở trên giường thê nhi”

Năm Tài nịnh:

– Thiếu tướng có tâm hồn thi sĩ quá, đâu kém gì Tám Nghệ. Nhưng em muốn biết là thiếu tướng có vui mừng khi thấy kẻ thù của mình gục ngã?

Bảy Viễn lắc đầu:

– Không! Chỉ có đám tiểu nhân mới vui mừng trước nỗi bất hạnh của kẻ khác.

Năm Tài nhột quá, rút lui êm.

Một lúc sau, Tư Thiên tới. Điệu bộ tên này cũng hăm hở như Năm Tài:

– Thiếu tướng hay tin gì chưa?

Bảy Viễn ném tờ báo Năm Tài để lại:

– Nguyễn Bình bị phục kích chứ gì?

Tư Thiên lắc đầu:

– Chuyện đó đâu ăn thua gì tới mình? Điều tôi muốn báo cho thiếu tướng biết sốt dẻo là tụi Ba Tàu đã gần mãn hạn thầu khai thác các sòng bạc Kim Chung và Đại Thế Giới…

Bảy Viễn tò mò:

– Rồi sao?

– Đây là dịp tốt cho mình hốt bạc chứ sao, thiếu tướng? Thiếu tướng biết không, sau khi đã đóng thuế cho mình và trám họng tất cả bọn thuế vụ, bọn an ninh chìm, nổi rồi, tụi chủ con no "bóc ké" tha hồ sắm xe Huê Kỳ, cưới vợ bé…

Nghe tới vợ bé, Bảy Viễn ánh lên một tia thích thú…

– Thầy Tư muốn tranh ăn với tụi Bà Tàu? Tiền đâu mà đến thầu? Nghe nói mỗi ngày phải đóng cho nhà nước 500.000 đồng.

Tư Thiên cười ra vẻ tự tin:

– Tiền không thành vấn đề. Tôi sẽ lo cho thiếu tướng.

– Vậy chớ cái gì mới thành vấn đề?

– Vấn đề là thiếu tướng có chịu lấy danh nghĩa Bình Xuyên đứng ra mở sòng bạc, hay đúng hơn là khai thác hai sòng bạc có sẵn ấy là Kim Chung và Đại Thế Giới không?

Bảy Viễn chợt nhớ lời Nguyễn Bình phê bình bộ đội Bình Xuyên không tự túc mà sống bằng tiền các sòng bạc đóng thuế. Y cau mày đăm chiêu. Tư Thiên sợ Bảy Viễn từ chối, vội nói:

– Các nước văn minh trên thế giới đều có sòng bạc qui mô. Pháp có thành phố Mô-na-cô, Mỹ có Las Vegas, Anh có Hồng Kông, Ma Cao đều là những nơi các triệu phú trên thế giới đổ xô đến sạt phạt. Sài Gòn là hòn ngọc Viễn Đông cũng phải có sòng bạc cho thiên hạ giải trí chớ.

Bảy Viễn cười:

– Giải trí hay tự vẫn?

Tư Thiên nhún vai:

– Thằng nào ngu thì thằng đó chịu, mình đâu phải chịu trách nhiệm về những vụ tự tử đó thiếu tướng? – Với giọng hân hoan, Tư Thiên trình bày tiếp – Tôi đã làm một vài con tính, tiền vô như nước, thây mà mê! Riêng cái Đại Thế Giới, ngoài các sòng tài xỉu, còn đủ thứ gian hàng: chơi ru-lếch(roulette), hốt me, bắn súng, ném lon, thảy vòng vịt. Ngoài ra còn các nhà hàng, quán nhậu, vũ trường, rạp hát cải lương. Chỉ mới tính sơ sơ thì mỗi ngày cũng lời tương đương với tiền thuế. Đó là chưa kể những món tiền linh tinh như cho thầu bãi giữ xe…

Bảy Viễn ngẫm nghĩ một lúc:

– Còn các trở ngại thì như thế nào, ngoài chuyện tiền bạc?

Tư Thiên nghiêm giọng:

– Thằng Lâm Giống quyết đấu thầu cho kỳ được. Nó cũng đã tăng cường đội bảo vệ gồm các tay du đãng từ Ma Cao qua. Trong số nay có cha con đại lực sĩ họ Trần thuộc môn phái Thiếu lâm. Ngày mới qua đây cha con họ Trần biểu diễn trong Đại Thế Giới gây tiếng vang trong giới võ lâm, như nội công cho đồng đội dùng búa tài xồi đập vỡ tảng đá xanh đặt trên ngực, như đề khí đi mấy cái siêu đất không bể cái nào…

Bảy Viễn cười:

– Chuyện trẻ con đó hù dọa được ai! Thời buổi này là tiểu liên, lựu đạn. Ban công tác thành của mình dư sức dẹp đám đó.

Tư Thiên gật lia lịa:

– Lâm Giống không ngại bất cứ nhóm du đãng nào. Nhưng hắn chỉ ngán có Bình Xuyên thôi. Cho nên nếu thiếu tướng “phựt đèn xanh”, tôi đến nói một tiếng với Lâm Giống là xong ngay.

Bảy Viễn suy nghĩ một lúc:

– Nếu mình chỉ là dân anh chị như trước kia thì không có vấn đề gì. Nhưng mình đã lỡ vô kháng chiến một thời gian bây giờ trở lại con đường cũ, thấy kỳ kỳ…

Tư Thiên nhún vai:

– Thiếu tướng không làm thì cũng có kẻ khác làm. Tiền vô tay Bình Xuyên có nghĩa hơn là vô tay bọn Ba Tàu… Hay là thế này… Đêm nay tôi mời thiếu tướng đi một vòng Đại Thế Giới để biết qua cách thức khai thác của Ba Tàu. Đến khi ta thầu được rồi thì ta sẽ nghĩ cách hoàn chỉnh các sòng bạc…

Đêm ấy Bảy Viễn mặc “xi vin” đóng vai du khách thám hiểm thế giới ăn chơi lớn nhất Đông Dương mà các nhà báo Pháp thường viết điều tra phóng sự về cái mà họ gọi là Grand Monde tức là Đại Thế Giới.

Với Bảy Viễn, các sòng bạc không có gì mới lạ, nhưng điều hắn muốn biết rõ là lề lối tổ chức. Sau mấy năm ở khu nay trở về, y thấy

rõ kỹ nghệ cờ bạc tiến bộ rất nhiều. Các chủ sòng tài xỉu đều là tay lão luyện trong nghề, ngoài việc trang trí sòng bạc, chúng còn dám bỏ tiền mướn các cô gái cực kỳ xinh đẹp, nổi danh là hoa khôi ở Hồng Kông, Ma Cao về chuyên lo việc "vùa tiền" và "chung tiền" cho các tay chơi. Dạo qua một sòng tài xỉu, bạn sẽ không thể nào bỏ đi ngay khi thấy người ngọc mặc áo "cheng-sam" sát nách, cổ cao, xẻ đùi, phô bày đôi cánh tay ngà và cặp đùi thon dài, tóc uốn theo kiểu "cuốn theo chiều gió", nhoẻn đôi môi mọng đỏ kêu lên tiếng "hối a". Đó là hiệu lệnh để các tay chơi quyết định dứt khoát đặt tiền xuống bàn để các chuyên viên "lắc bông vụ" ra tay thay Đấng Toàn Năng ban phát ân huệ cho kẻ này và gieo rắc xui xẻo cho kẻ khác. Người ngọc mặc áo cheng sam với đôi cánh tay ngà và giọng nói ngọt ngào như tiếng mỹ nhân ngư chính là con cu mồi đã rủ men những tay chơi háo sắc và cạm bẫy.

Bảy Viễn đi một vòng các sòng bạc rồi vào một quán giải khát lộ thiên. Các thiết kế quán này cũng hay hay. Bãi đất trống được chia thành các ô vuông mỗi cạnh dài ba bốn thước, bốn bề đều có rào lưới cho dây leo xanh mát. Đưa bạn gái vào ăn uống giữa khung trời đầy trăng sao cũng rất thơ mộng. Tư Thiên nói nhỏ với chủ nhân, một lúc sau hai cô gái đẹp đến xin phép ngồi chung bàn "cho thiếu tướng có bạn". Tư Thiên biết Bảy Viễn rất sành ăn chơi. Tản Đà đã từng viết sách về nghệ thuật ăn chơi như "Thức ăn ngon mà rượu không ngon, không ngon. Thức ăn ngon, rượu ngon mà chỗ ngồi không ngon, không ngon". Với Bảy Viễn phải thêm : "thức ăn ngon, rượu ngon, chỗ ngồi ngon, mà thiếu người đẹp, không ngon"…

Trong khi ngồi giải trí, Tư Thiên hỏi Bảy Viễn:

– Thiếu tướng thấy sòng bạc tổ chức thế nào?

Bảy Viễn nêu các nhận xét về người ngọc mặc cheng sam. Tư Thiên cười:

– Tôi thích vô Đại Thế Giới. Không phải để cờ bạc như người ta mà để dòm ngó, quan sát. Rất nhiều chuyện buồn cười. Đến đây có đủ hạng người. Lao động có, công chức có, trí thức có, tư sản có, nhưng tất cả đều gặp nhau ở một điểm máu đỏ đen. Cung cách chơi cũng khác. Có tay cay cú ăn thua, nướng hết đồng bạc cuối cùng để

cuốc bộ về nhà xa cả năm cây số. Có tay cờ bạc xem như "cần câu cơm", mỗi đêm chỉ kiếm vài chục đồng "tiền chợ"… Cũng có tay chuyên vô đây để 'bắt bò lạc".

– Bắt bò lạc? Bằng cách nào? – Bảy Viễn tò mò hỏi.

– Chút nữa ta trở lại các song bạc. Tôi sẽ chỉ cho thiếu tướng những con bò lạc khá quen thuộc.

Họ là những bà thông, bà ký, lén chồng vô đây đánh tài xỉu. Khi lỡ thua thì đứng xớ rớ buồn thiu, hy vọng có một người nào đó ra tay hào hiệp cho mượn một ít để gỡ gạc hoặc về đường…

Bảy Viễn cười khoái trá:

– Mình cũng có máu hào hiệp như vậy. Vậy thì từ nay mình sẽ vô đây đều đều, không phải để thử thời vận mà để bắt bò lạc, như thầy Tư vừa nói… À, khi nãy thầy Tư nói trí thức cũng mê tài xỉu, có nhiều không?

– Nhiều chứ, thiếu tướng! Tôi có một thằng em họ, đâu cử nhân toán ở Pháp về. Nó vô đây nghiên cứu cách chơi rồi về tính toán cả tuần. Sau đó nó bảo tôi: "Tối nay hai anh em mình thử thời vận. Tôi đã tìm được bửu bối móc túi mấy cha Ba Tàu. Đó là "calcul des probabilité" phép tính xác xuất. Theo nó thì một con số, chẳng hạn như số 12, có thể trở lại theo một chu kỳ nào đó. Ta cứ "nuôi" con số 12 đó. Mỗi lần thua thì ta tăng đôi tiền đặt. Cứ vậy làm hoài cho tới khi trúng thì vừa lấy lại vốn vừa có lời chút đỉnh.

Bảy Viễn cười:

– Tôi rât dốt về toán nên không đủ can đảm nghe trình bày chi tiết. Tôi chỉ muốn biết ông cử nhân toán đó thắng được các cha Ba Tàu chỉ biết lắc bàn toán không?

Tư Thiên cười:

– Thằng cử nhân tính toán hay lắm. Nhưng rốt cuộc thì thua mấy cha Ba Tàu ở chỗ tiền vốn của nó ít quá, không đủ "nuôi" con số 12 cho tới khi nó "tái xuất giang hồ".

Bảy Viễn cười hì hì:

– Thế mới biết mấy tay khách trú này lợi hại! Cử nhân toán mà còn cháy túi thì nói gì dân lao động thất học!...

Giải khát xong, Tư Thiên đưa Bảy Viễn đi một vòng các sòng tài xỉu để Bảy Viễn điểm qua một số "bò lạc". Bỗng Bảy Viễn thấy một thiếu phụ ăn mặc đúng thời trang đang rẽ đám đông tiến đến sòng tài xỉu. Bảy Viễn đứng ngây người nhìn. Chưa bao giờ y gặp một người đẹp hạp nhãn đến thế. Người roi roi, cao ráo, trang điểm đơn sơ nhưng rất có "gu": áo dài cắt vừa vặn, màu nhạt trang nhã, đài các. Y bảo Tư Thiên:

– Chờ tôi mười lăm phút.

Bảy Viễn chen đám đông, đến đứng kế bên người đẹp, đúng vào lúc á xẩm Hồng Kông sửa soạn cất cao giọng mỹ nhân hô to "hối a". Y đưa ngón tay lên xin một phút rồi móc tiền đặt ngay cạnh số tiền người đẹp vừa đặt, nói một câu xã giao với nàng:

– Cho tôi được chia cái may của bà…

Ván bài ấy, hai người cùng thua. Người đẹp nhìn á xẩm Hồng Kông dùng cái cào có cán dài cào số tiền của mình cùng số tiền của Bảy Viễn, gom thành đống có vẻ luyến tiếc.

Bảy Viễn móc nắm bạc khác cầm trên tay, hỏi người đẹp:

– Bà đặt số mấy? Ta có nên nuôi con số vừa rồi?

Thiếu phụ mở bóp lấy tiền:

– Ván đầu báo hiệu không hên rồi.

Bảy Viễn khuyến khích:

– Không sao! Tiền hung hậu kiết. Ta cùng thử thời vận trong ba ván. Hên xui sẽ thấy rõ. – Y cùng đặt một số với thiếu phụ và ván đó họ trúng.

Ván thứ ba họ đánh cả vốn lẫn lời và thắng luôn. Bảy Viễn nói:

– Ta đã đánh đủ ba ván. Nhờ cái hên của bà mà ta thắng to. Với số tiền bất ngờ này, tôi xin phép được đãi bà ngay bây giờ. Xin mời bà nhín chút thời gian vàng ngọc qua vũ trường kế bên…

Thiếu phụ ngước nhìn Bảy Viễn với vẻ ngạc nhiên pha chút thích thú:

– Nhưng tôi chưa được hân hạnh quen biết ông…

Bảy Viễn cười:

– Trước lạ sau quen! Nhưng tôi nghĩ cùng thử thời vận trong ba ván như thế thì kể như là quen rồi, phải không bà?

Lạ thay bàn tay định mạng! Bà vợ sau cùng của Bảy Viễn đã gặp hắn như thế đó trong sòng tài xỉu tại Đại Thế Giới. Tính bắt bò lạc mà thành vợ chồng. Bà này tên là Hà Thị Tám, đã có một đời chồng Ấn Kiều. Bà là nhân viên văn phòng hãng thuốc lá trong Chợ Lớn và khi về ở với "thiếu tướng" Lê Văn Viễn, bà dời về biệt thự ở đường Lý Thành Nguyên. Bà Tám được đám em út của Bảy Viễn gọi là bà Lý Thành Nguyên. Bà tới sau nhưng lại về trước, được Bảy Viễn lui tới thường.

Cùng sống trong cảnh giàu sang với "thiếu tướng" Lê Văn Viễn còn có bà Lê-ông Côm(Léon Combe) tự bà Lúa, tại biệt thự tọa lạc trên con đường mang tên nói trên(nay là Sương Nguyệt Ánh); một bà nữa là bà Chợ Quán, tự má Hoảnh, tại một vi la ở khu vực Chợ Quán.

Các bà vợ lớn ở đồng quê như bà ở Cần Đước, mẹ của hai cô gái Tính và Định, như bà ở An Phú, mẹ của "thiếu tá" Lê Paul ít thấy lui tới Bảy Viễn. Điều này chứng minh thành ngữ "giàu đổi bạn, sang đổi vợ" không sai chút nào.

* * *

Với lực lượng cảnh sát quốc gia Bảo Đại giao cho thống lĩnh, Bảy Viễn buộc Lâm Giống phải rút lui trong việc tranh thầu khai thác Đại Thế Giới và Kim Chung. Hai sòng bạc đem lại cho Bảy Viễn nguồn lợi vô tận. Tiền thuế cho chánh phủ mỗi ngày là 700.000 đồng. Trừ hết các chi phí hai sòng bạc đem lại cho Bảy Viễn một số tiền tương đương. Bảy Viễn gọi đây là tiền nuôi quân và từ đó không nhận tiền đài thọ của Phòng Nhì và quân đội Pháp nữa. Quân số Bình Xuyên năm 1953 lên đến 11.000, chưa kể khoảng 20.000 lính kiểng, lính ma, thanh niên trốn quân dịch và mật báo viên…

Trước vận đỏ ngồi không đếm bạc, Bảy Viễn không quên công Tư Thiên. Chính Tư Thiên đã gợi ý cho y về việc khai thác hai con bò vàng này. Thưởng Tư Thiên món gì cho xứng đáng? Cái chức giám đốc cảnh sát quốc gia là điều Tư Thiên ngắm nghé từ lâu. Ác

thay, Tư Sang đã nhanh tay hơn. Nếu đưa Tư Thiên nắm Nha cảnh sát đô thành thì giao Tư Sang chức vụ gì đây?

Bảy Viễn còn đang suy tính thì một vụ ám sát táo bạo xảy ra tại quán cà phê ngã tư gần Đại Thế Giới. Nạn nhân không ai khác hơn là Tư Thiên và thủ phạm là một người ngồi trên xe "trắc xông" đen. Hắn xả một bằng tôm xông vào Tư Thiên khi tài xế rà sát vỉa hè, cách bàn Tư Thiên ngồi có vài ba thước.

Trong lễ mai táng, Tư Sang đọc diễn văn ca ngợi Tư Thiên là người bạn thân thiết với anh em Bình Xuyên và hứa sẽ truy tầm thủ phạm đã sử dụng chiếc trắc xông đen của Nha cánh sát Đô thành khi thanh toán "người bạn thân thiết" của Bình Xuyên.

Chương 54

TRUNG QUỐC CHUYỂN SANG VIỆN TRIỀU CHỐNG MỸ

HAI VĨNH TRỞ VỀ NAM MỞ BẾN LỘC AN

Hai Vĩnh nhận công tác mới: Sang Hải Nam mở cảng chuẩn bị nhận hàng Trung Quốc viện trợ. Cuộc hành trình thật gian khổ! Ngày lên đường, chiến dịch biên giới mở. Pháp còn đóng ở Cao Bằng, ta phải mở đường rừng xuyên qua Côn Minh, từ đó đi Nam Ninh, đi Quảng Đông, Quảng Châu Loan, bán đảo Lôi Châu, đáp thuyền ra Hải Nam. Đảo này mới giải phóng, dân chúng nghèo khổ, chậm tiến. Lực lượng của Hai Vĩnh lên đến 700 người. Đây là một con số rất lớn so với làng mạc nghèo nàn trên đảo. Vấn đề dân vận được Hai Vĩnh đặt lên hàng đầu. Đóng ở nhà nào, anh em dân công phải giúp việc nhà như gánh nước, bổ củi. Nhờ tác phong bộ đội Cụ Hồ mà Hai Vĩnh tạo được sợi dây tình cảm giữa địa phương và quan đội mở cảng.

Công việc tiến hành ồ ạt được mấy tháng thì có lệnh ngưng, Mỹ đã nhảy vào vòng chiến ở Triều Tiên, khắp Trung Quốc đang vận động phong trào Viện Triều Kháng Mỹ.

Thế là Hai Vĩnh rút quân. Tính từ ngày bước chân tới đảo đến ngày ra đi cũng tròn trèm một năm. Kỷ niệm đáng nhớ trong công tác mở cảng này là sự cố trên đường về nước. Chín mươi dân công cùng Hai Vĩnh đi chuyến tàu chót. Trước nhỉ nhổ neo, Hai Vĩnh cẩn thận, xin Quân khu Hải Nam cho lực lượng bảo vệ nhưng được trả lời là không cần, tình hình an toàn trăm phần trăm. Trên tàu chỉ có một trung đội võ trang, có giấy tờ hợp lệ. Hai Vĩnh mang theo số hàng viện trợ về nước.

Tàu ra tới giữa eo biển đúng mười hai giờ trưa, trời nắng chang chang mà có sương mù. Tàu gặp một cơn bão dữ dội từ tám giờ tối đến mười một giờ khuya. Thuyền trưởng bắt buộc phải cho tàu ghé vào bán đảo Lôi Châu để tránh bão. Sáng hôm sau, Hai Vĩnh xuống bến trình diện. Cùng đi với anh có phiên dịch Chương rất giỏi tiếng Quảng Đông. Nhưng nhà cầm quyền địa phương bắt Chương vì tánh tự kiêu của anh này. Hai Vĩnh nói thế nào cũng không xong, phải lên đặc khu nhờ can thiệp. Đặc khu phái quân tới khám tàu, buộc khui tất cả thùng trên tàu. Hai Vĩnh giải thích đây là hàng của nhà nước Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam. Anh trình giấy tờ nhưng đại úy biên phòng tiễu phỉ lắc đầu:

– Ta làm được thì địch cũng làm được!

Hai Vĩnh ôn tồn đề nghị viên đại úy điện về Bắc Hải là nơi tàu dự định tới và điện về Hải Nam là nơi tàu rời bến để các nơi ấy xác định rõ ràng…

Đại úy chịu nghe, nhưng trong những ngày chờ đợi các nơi ấy, tất cả nhân viên trên tàu bị quản thúc. Thì ra đại úy biên phòng tiễu phỉ nghi đây là tàu phỉ bị bão tấp vào bến. Theo hắn, đây là một đám phỉ nguy hiểm vì có đến một trung đội võ trang.

Hai Vĩnh và đoàn cán bộ bị kẹt lại Lôi Châu ba ngày. Ngày đầu được lính đưa cơm tới, nhưng hai ngày sau phải mò xuống bếp tự nấu lấy mà ăn. Đến ngày thứ ba thì thái độ của đại úy phòng tiễu phỉ thay đổi hẳn. Hắn đã được điện và đến xin Hai Vĩnh xí xóa cho thái độ không đẹp đối với khách quốc tế. Hắn càng lo lắng ra mặt khi Hai Vĩnh yêu cầu hắn cho một giấy chứng nhận đã giữ tàu của đoàn Việt

Nam trong ba ngày. Hắn sợ Hai Vĩnh thưa lên cấp trên, nhưng Hai Vĩnh đã khéo léo nói cho hắn an tâm.

* * *

Hai Vĩnh đi ra Bắc, cô Tư Xóm Cỏ rất lo. Đường đi muôn dặm sơn khê, băng rừng vượt suối, biết bao giờ tới? Rồi biết bao giờ về?... Đó là chưa kể đụng địch dọc đường. Càng nghĩ càng lo. Nhưng rồi công việc hàng ngày giúp cô bớt suy nghĩ vẩn vơ. Kể từ ngày bỏ thành ra Rừng Sác với Chi đội 7, gia đình ông Tám Mạnh sống tập trung theo kiểu đại gia đình xa xưa. Trong thời bình chuyện này đã hiếm, trong thời chiến lại càng hiếm hơn. Khi Tây đánh chiếm Cần Giuộc và Nhà Bè, ông Tám ra lệnh cho tất cả xuống ghe ra bưng. Gánh của ông đông nhất: mười ba người con cộng với mớ cháu nội, cháu ngoại. Cô Tư vừa lo cho chồng vừa lo cho cha và các em. Công việc không đơn giản vì trong các có em Bảy Hải và Tám Hà nhất định bám trụ tiếp tục hoạt động. Bảy Hải là công an còn Tám Hà công tác thành. Cả hai bắn súng lục rất tài, tối ngày cứ len lỏi trong dân, tìm dịp ám sát bọn Việt gian theo Pháp đánh phá cơ sở cách mạng nội thành. Vụ bắn tên Hiền Sĩ của cô Lan Mê Linh, rồi chiến công diệt tên khâm sai đại thần Nguyễn Văn Sâm của đồng chí On như khuyến khích Bảy Hải và Tám Hà thi đua hoạt động.

Ngoài công tác trừ gian diệt tề, hai anh em còn có nhiệm vụ tiếp tế đồng, chì, gan, sắt, hóa chất để công binh xưởng Chi đội 7 sản xuất lựu đạn cho các ban công tác thành. Hàng đi, hàng về, Bảy Hải và Tám Hà lên xuống Rừng Sác như con thoi.

Hoạt động trong lòng địch cực kỳ nguy hiểm, sơ ý một chút là có thể sa lưới. Cô Tư rất lo cho hai em. Nhưng vài trò của Bảy Hải và Tám Hà rất cần thiết cho binh công xưởng nên ông Tám và cô Tư đành gác cái lo riêng để nghĩ đến việc chung.

Ngày Bảy Viễn đầu Tây và chiếm khu Chánh Hưng làm sào huyệt, đóng đồn lập bót dày đặc, rải chỉ điểm khắp nơi, lùng bắt cán bộ kháng chiến, cô Tư khuyên ông Tám rút Bảy Hải và Tám Hà về rừng. Ông Tám không đợi nhắc nhưng cả hai không rút. Bảy Hải viết thư gởi về nhấn mạnh “con phải ở lại để khử mấy thằng phản bội thanh danh Bình Xuyên”.

Số người bị bọn Thái Hoàng Minh và Tiểu Lý Quảng giết ngày càng nhiều. Cô Tư lại viết thư thúc hai em rút. Chỉ có Tám Hà nghe lời chị, còn Bảy Hải thì ở lại "quyết ăn thua đủ với chúng nó".

Thế rồi điều cô Tư lo ngại đã thành sự thật. Tin Bảy Hải bị bắt bay về Rừng Sác làm mọi người bàng hoàng. Sau đó liên lạc thành của Chi đội 7 thuật rõ về cái chết anh hùng của người cán bộ công an Chánh Hưng Bảy Hải cho gia đình.

Kẻ giết Bảy Hải là Tiểu Lý Quảng… Quảng là tay du đãng vô danh thuộc nhóm Bảy Viễn. Hắn đã được Bảy Viễn tin dùng khi bỏ rừng chạy về thành trong lúc các chiến sĩ có ý thức cách mạng đều bỏ rơi tên phản bội. Để được tín nhiệm, hắn ra sức khuyến mã, vu người này là Việt Minh vu người kia là Cộng sản. Trừ Mười Lực và Bảy Môn là hai chỉ huy được Bảy Viễn trọng dụng giao cả cấp tiểu đoàn, những người trong khu về sau như Năm Chảng, Tám Hoe, Thái Sư Tử v.v… đều bị tên Quảng dòm ngó, soi mói. Có lần hắn nghe mật báo Năm Chảng sinh hoạt Đảng tại chi bộ Bình Đăng, hắn quyết tâm theo dõi Năm Chảng và khi không thu thập được gì thêm thì giở trò hỏi chặn: "Có phải trong đó phái anh về đây không?". Năm Chảng cười ngất: "Chuyện đó đã có cán bộ Phòng Nhì, anh lo làm chi cho mệt xác?".

Bắt được Bảy Hải, Quảng mừng như bắt được vàng. Hắn ngọt ngào dụ dỗ, khuyên Bảy Hải theo Bảy Viễn, thế nào cũng được "đại tá" trọng dụng, vì "ông Bảy là bạn của cụ Tám". Bảy Hải nạt ngang:

– Cha ta không là bạn của tên phản bội!

Quảng dọn cơm lên mời, Bảy Hải đá tung mâm cơm.

– Tao không ăn cơm của những thằng phản bội!

Quảng nhục quá rút dao găm ra đâm Bảy Hải. Trước khi chết Bảy Hải còn hô to: "Hồ Chí Minh muôn năm"…

* * *

Vừa từ Nam Hải trở về nước, Hai Vĩnh xin trở vào Nam. Khởi hành tháng 8/51, anh về tới miền Đông vào cuối năm 51. Anh mang theo ba túi tài liệu, toàn sách của Liên Xô và Trung Quốc. Anh về thật đúng lúc để dự hội nghị Miền ở căn cứ Dương Minh Châu trong tỉnh Tây Ninh. Sau đó anh được đề bạt tỉnh đội phó Bà Rịa. Tỉnh đội

trưởng là anh Trần Thắng Minh, tham mưu trưởng là anh Lương Văn Nho

Sau ba năm xa quê, nay trở về Rừng Sác, Hai Vĩnh thấy lòng phơi phới như con chim tung cánh ngàn phương trở về khu rừng cũ.

Gặp lại vợ con, gia đình ông Tám, anh bồi hồi xúc động. Vui chưa được bao lâu, anh đón nhận tin buồn. Cô Tư kể cho anh nghe chuyện hy sinh của Bảy Hải… Trong đám em út, Bảy Hải là người Hai Vĩnh mến thương nhất. Biết ông Tám buồn vì mất đứa con quý nhất trong nhà, Hai Vĩnh tìm lời an ủi ông:

– Con người ai cũng phải chết. Bảy Hải chết rồi nhưng tinh thần bất khuất của Bảy Hải còn sống mãi trong lòng anh em Bình Xuyên và còn sống mãi trong lòng bà con Chánh Hưng mình. Xin cha bớt buồn kẻo suy giảm sức khỏe… Còn thằng Quảng thì chắc chắn có ngày sẽ trả nợ máu với nhân dân. Vay gì trả nấy là chuyện nhãn tiền.

* * *

Cuộc đời không chỉ là tin buồn mà còn rất nhiều tin vui. Ngày Hai Vĩnh trở về núi Nứa, Trung đoàn 397 làm lễ cưới tập thể có ba cặp tân lang và tân giai nhân. Một cặp được Hai Vĩnh đặc biệt chú ý. Cô dâu là y tá Đặng Thị Tư, vừa tròn đôi mươi, đẹp người đẹp nết, là "bông hoa biết nói của Trung đoàn". Chú rể là thương binh Võ Văn Trí quê tận Ninh Bình, Trí là cán bộ tiểu đội đã xung phong đầu tiên trong trận đánh lô cốt Cần Giờ. Không may sức ép của quả F.T(phá tường một loại mìn được công binh xưởng của Bùi Cát Vũ chế tạo vào năm 49) làm anh mù cả đôi mắt. Từ chỗ chăm sóc đến yêu thường không xa mấy, chị Tư yêu anh Trí, một thanh niên bị thử thách ác liệt nhưng vẫn không mất tinh thần lạc quan cách mạng. Chị Tư quý anh Trí ở chỗ đó. Có nhiều người còn đủ hai mắt nhưng không sáng bằng chồng chị. Đám cưới tổ chức tại ấp Ba Giồng, chủ hôn bên trai là đồng chí Mười Thìn, Tư lệnh Trung đoàn 300 Dương Văn Dương, chủ hôn bên gái là Tám Tâm.

Những con người cao đẹp như chị Tư không ít trên hòn đảo đạo Trần. Các chiến sĩ Trung đoàn 397 đều xem má Chín ở Bà Trao như mẹ ruột. Nhà má Chín luôn luôn mở rộng cho bộ đội đến đóng, có cá

ăn cá, có muối ăn muối, chan hòa, đắp đổi cho nhau. Không ai quên mối tình mẹ con – mẹ chiến sĩ và con bộ đội – giữa má Chín và chính trị viên tiểu đoàn Lý Trần Thức. Thức là người Hà Nam, chiến đấu gan lì đến ho lao, mỗi lần ho máu ra cả chén. Hai anh Phạm Đình Công và Hứa Văn Yến gửi anh Thức tại nhà má Chín để điều trị. Có lúc Thức hấp hối vì máu khô nghẹt trong mũi không thở được. Trong lúc mọi người lắc đầu tuyệt vọng, má Chín vẫn không chịu bỏ cuộc. “Còn nước còn tát”, má dùng miệng hút máu mủ nghẹt trong mũi Thức, một cố gắng tưởng như vô vọng nhưng lại hiệu nghiệm: nhờ đó mà Thức sống.

Hai Vĩnh hãnh diện đã sớm tìm thấy nơi cù lao nhỏ này một “địa linh nhân kiệt” để đưa Chi đội 7 đến lập căn cứ vào những ngày đầu kháng chiến.

* * *

Công tác đầu tiên của Hai Vĩnh khi lãnh chức tỉnh đội phó Bà Rịa là xây dựng căn cứ địa Xuyên Mộc. Sau trận bão lụt năm Thìn(1952) Xuyên Mộc cũng như tất cả khu rừng miền Đông đều bị tàn phá. Mùa màng thất bát, dân chúng đói khổ, không ít cán bộ và binh sĩ bỏ ngũ. Để đánh bồi thêm, địch nhảy dù xuống Xuyên Mộc, càn quét các cơ quan và lùa dân ra rừng tạm chiến.

Trước tình thế đó, Hai Vĩnh bắt tay vào việc gây dựng lại căn cứ bằng một trận đánh lớn, điều mà không ai nghĩ tới và cũng không ai mạnh dạn tán thành khi có người đề nghị. Hai Vĩnh chọn một trung đội cứng của bộ đội địa phương giận Long Đất, điều nghiên chiến trường, đánh hai trận táo bạo, thọc sâu, rút nhanh vào khu Sông Ray, tạo thanh thế đồng thời họp huyện ủy bàn biện pháp giữ dân ở lại xây dựng căn cứ. Thiếu gạo, phải móc củ rừng ăn lấy sức để trồng khoai mì. Vùng Xuyên Mộc có củ rừng gọi là Thiên Tuế - có nghĩa ngàn năm – nhưng ăn vô thì ngây ngất vì chất mủ độc. Phải gọt vỏ ngâm lâu ngày mới ăn không bị say.

Không để căn cứ Xuyên Mộc hồi sinh, địch lấn chiếm lộ 2 bao vây căn cứ. Huyện ủy Long Điền đóng trên đất Bà Tô bị địch chụp trong thời điểm này. Hai Vĩnh chủ trương “ăn miếng trả miếng”, đánh biệt kích, thọc sâu rút nhanh. Ta bắt được tên quan ba tình báo

Phạc-đen(Fardel) chỉ huy quận Lòng Điền và Đất Đỏ suốt mười năm. Địch tung đám Côm-măng-đô đánh ráo riết vào chiến khu để giải thoát Phạc-đen nhưng không thành công.

Sau khi xây dựng căn cứ Xuyên Mộc xong, Hai Vĩnh lại được giao công tác xây dựng căn cứ Hàm Tân. Chiến dịch này bắt đầu từ chuyến đi ra Bắc của đồng chí Lê Duẩn. Đi ngang qua đây, ghé lại nghe báo cáo tình hình, nhận thấy đồng bào Hàm Tân đói khổ lại bị chia cắt với các khu miền Trung(vì đây là dải đất cuối cùng của miền Trung, nhưng trên thực tế lại gắn bó máu thịt với miền Nam), đồng chí Lê Duẩn chủ trương cắt Hàm Tân giao cho Bà Rịa. Hai Vĩnh được mời dự họp với tỉnh ủy Bình Thuận. Đề nghị được hội nghị thông qua. Hai Vĩnh bắt tay vào việc xây dựng căn cứ địa Xuyên Mộc-Hàm Tân. Anh vẫn theo phương pháp cũ: phối hợp nhuần nhuyễn quân sự với kinh tế, kết hợp dân vận với bình vận, lấy bộ đội và cơ quan dân chính làm đầu tàu… Tình hình có khó khăn nhưng Hai Vĩnh vẫn lạc quan: Nhìn ra miền Bắc ta đang đánh lớn, hết chiến dịch Tây Bắc đến chiến dịch Điện Biên. Địch cố đánh mạnh ở miền Nam Trung Bộ, nhưng đó chỉ là sự cố gắng tuyệt vọng… Mà cũng chỉ có thể cố gắng đến mùa hè năm 1954…

Chương 55

HÒA BÌNH 54 BÌNH XUYÊN RA BẮC

PHÒNG NHÌ NẮM GIÁO PHÁI CHỐNG MỸ-DIỆM

Theo tinh thần Hiệp nghị Giơ-neo 1954, các cán bộ và binh sĩ ở miền Đông Nam Bộ tập kết tại Xuyên Mộc, cán bộ và binh sĩ ở miền Trung tập kết tại Cao Lãnh và cán bộ và binh sĩ miền Tây tập kết tại Cà Mau. Cũng theo tinh thần này thì thời gian tập kết ở Xuyên Mộc chỉ có 80 ngày, ở Cao Lãnh 100, và ở Cà Mau 200 ngày.

Tình hình khẩn trương, các chiến sĩ gỗ Bình Xuyên nhắn gia đình vợ con vô Xuyên Mộc, tính chuyện quan trọng là theo chồng tập kết hay ở lại.

Hai Vĩnh và ông Tám Mạnh quyết định đưa hết gia đình ra Bắc. Tất cả mười một người con của ông bà Tám Mạnh cùng gia đình đều nhất trí ra đi. Có lẽ đây là gánh đông nhất trong số các gia đình tập kết.

Ông Tám tuy sẵn sàng đi cùng trời cuối đất, nhưng ngày xuống tàu vẫn ngậm ngùi vì chưa về thăm được mảnh đất Chánh Hưng, viếng mồ đứa con trai cưng là Bảy Hải. Ông cũng lo ngại cho cô Tư đang mang thai đưa con thứ năm phải ở lại chờ ngày sinh nở rồi đi chuyến tàu chót tại Cà Mau là địa điểm tập kết 200 ngày.

Đối với cô Tư vấn đề đi hay ở rất rõ ràng. Học tập hiệp định Giơ-neo, cô biết “đi là chiến thắng, ở là vinh quang”. Đi hay ở đều có nghĩa vụ chiến đấu và xây dựng đất nước. Ưu tiên ra Bắc dành cho thanh thiếu niên để được học tập, đào tạo thành cán bộ chuyên môn, rất cần thiết cho tương lai xứ sở. “Là một người mẹ năm con, mình phải nuôi dưỡng cho chúng nên người. Cha mình, chồng mình vì hoàn cảnh xã hội bất công mà không được ăn học, bây giờ nhất định không để con mình chịu thiệt thòi như thế…” Cô Tư nghĩ như vậy và bình tĩnh ở lại chờ ngày sinh rồi mới đi sau. Cô vui vẻ giơ hai

ngón tay lên tiễn gia đình cùng các đồng đội đi Xuyên Mộc để xuống tàu ra Bắc đợt đầu.

* * *

Bảy Rô rộng ngày hơn Hai Vĩnh. Anh ở miền Tây, Cà Mau, được sống 200 ngày dưới cờ đỏ sao vàng cho thỏa lòng mong ước. Khác với Hai Vĩnh, Bảy Rô chọn ở lại. Máu binh vận trong người anh quyết định việc đi hay ở dứt khoát. “Đây là lúc cách mạng cần đến mình, không thể vắng mặt!”.

Cũng trong thời gian tập kết chuyển quân, các đồng chí ở Trung ương Cục, ngày đêm ngồi trước bàn thế cờ. Mỹ tạm thời nắm Bảo Đại nhưng tên tay sai thực dân Pháp này chỉ là vật lót đường cho tên tay sai của đế quốc Mỹ là Ngô Đình Diệm. Đưa người vào dòng họ nhà Ngô là chuyện cấp thiết. Đồng thời cũng phải có người nắm giáo phái, vì trong hai năm tới, các giáo phái sẽ nắm vai trò quan trọng. Dù Diệm đi nước cờ liên kết các giáo phái hay tiêu diệt giáo phái, cũng phải có cán bộ bí mật “cài” vào để lèo lái đối phó. Trong các giáo phái, Bình Xuyên của Bảy Viễn được chú ý trước tiên. Bảy Viễn có thể ngán ngại đi với cách mạng, nhưng chung quanh hắn có khá nhiều người của ta. Mười Lực, Bảy Môn tự ý về thành, nhưng đó cũng là do sự o ép của lão già râu kẽm Nguyễn Đức Huy. Căn bản họ vẫn là người tốt. Rồi còn Năm Chảng, Tám Hoe, Thái Sư Tử… họ đã được Đảng phân công về nắm Bảy Viễn đợi thời cơ. Đến nay thì họ đã ổn định nơi ăn chốn ở rồi. Mười Lực năm tiểu đoàn, Bảy Môn, Năm Chảng nắm đại đội…

Hai cán bộ chiến lược được Trung ương Cục bố trí ở lại để nắm lấy Bình Xuyên. Đó là anh Ba Thuận nguyên bí thư tỉnh Thủ Biên(Biên Hòa và Thủ Dầu Một) và anh Bảy Khánh, bí thư tỉnh Bà Chợ(Bà Rịa và Chợ Lớn).

* * *

Ngồi trước bàn cớ thế này, cáo già Savani bảo hai tay thân tín là Tư Sang và Năm Tài:

– Trong những ngày sắp tới, vai trò của hai ông rất nặng. Thủ tướng Diệm là tay sai của CIA. Chúng sẽ biến tên này thành một kẻ chống Pháp. Diệm sẽ được CIA giúp làm cuộc đảo chính hạ bệ Bảo

Đại để bước lên ghế tổng thống. CIA sẽ tung tiền mua các giáo phái. Hai ông phải nắm thiếu tướng Bảy Viễn cho chắc. Tiền và gái là hai chỗ yếu của ông ta. Hai ông phải giải thích cho ông ta thấy rõ là bấy lâu nay ông ta sống trong nhung lụa là nhờ Quốc trưởng Bảo Đại và Nhà nước Pháp, Nhà nước Pháp rất thủy chung với những người cộng tác, không bao giờ có cảnh "ăn cháo đá bát" như bọn CIA. Trong bất cứ trường hợp nào, Chính phủ Pháp cũng che chở đùm bọc các ông.

Trở về tổng hành dinh, Năm Tài trỗi giọng mỹ nhân ngư:

– Thời gian tập kết chuyển quân ở Xuyên Mộc đã kết thúc. Sáng nay, hàng vạn cán bộ và binh sĩ Việt Minh xuống tàu ra Bắc. Nếu hồi trước mình không ra đây chiếm một giang sơn riêng biệt thì đời mình kể như tàn rồi. Đi cũng kẹt mà ở lại càng kẹt hơn…

Bảy Viễn đang xem báo cáo số thu chi về hai sòng bạc Kim Chung và Đại Thế Giới, nghe Năm Tài một cách lơ đãng:

– Trình bày tiếp đi.

– Làm sao tập kết ra Bắc được, thiếu tướng? Ngoài ấy nghèo mạt. Mỗi khi vỡ đê là hàng vạn dân chết đói. Năm 1945 có hai triệu dân chết vì thiếu ăn. Đó là chưa kể thiếu tướng không ưa người Bắc và bọn Cộng sản. Chỉ có nước ở lại. Mà ở lại thì cũng chẳng yên thân với bọn CIA đâu thiếu tướng. Bọn này chuyên môn nước cờ "tiên lễ hậu binh", trước ném tiền ra mua chuộc, sau không cần nữa thì thủ tiêu thanh toán.

Bảy Viễn vốn làm biếng suy nghĩ:

– Vậy mình phải làm sao đây?

– Tôi vừa gặp trung tá Savani. Ông ta nhấn mạnh là thủ tướng Diệm sẽ vâng lệnh quan thầy Mỹ đá đít Bảo Đại nhảy lên ghế tổng thống. CIA sẽ tung tiền mua các giáo phái để làm hậu thuẫn cho nhà Ngô. Trung tá Savani khuyên thiếu tướng không nên chạy theo đô la. Đồng Franc tuy không nặng nhưng bền hơn…

– Thôi, mày nói ít thôi! – Bảy Viễn sốt ruột cắt ngang – Lão Savani mà dạy khôn dạy khéo cho tao hả? Mày hãy nhắn với lão ấy là Bảy Viễn thiếu tướng với Bảy Viễn giang hồ vẫn là một!...

Chương 56

CHÁNH KHÁCH XA-LÔNG NẮM BẢY VIỄN

HỒ HỮU TƯỜNG BÀY THẾ BA CHÂN VẠC

Ba ngày ba đêm, sau khi hiệp định Giơ-neo có hiệu lực, vùng Chánh Hưng vui như Tết. Tiếng súng nổ mừng hòa bình chốc chốc lại vang lên như pháo mừng xuân. Từ ngày lịch sử này binh sĩ Bình Xuyên tin rằng mình không còn bị phục kích bắn tỉa như khi nằm lô cốt giữ con đường 15 Sài Gòn-Vũng Tàu mà tướng Đờ-la-tua giao cho Bảy Viễn và Bảy Viễn khoán lại cho cậu Hai, tức thiếu tá Lê Paul. Nhóm binh sĩ trong lực lượng Công an Xung phong đội bê rê xanh của Lư Đình Nghĩa cũng kéo về tổng hành dinh được ủy thác tụng kinh siêu độ các tử sĩ. Trong danh sách dài sọc có tên những người đứng đầu như Lâm Ngọc Đường, Môrit Thiên, Tư Tỵ, Tư Hoạnh, Ký Huỳnh, Tư Huỳnh, Lê Văn Hanh v.v…

Tư Hiểu hiện là trung đoàn phó, rất thích hát bội. Nhân dịp này hắn cho mời gánh hát bội của kép Thành Tôn qua Chánh Hưng hát ba đêm cho binh sĩ và đồng bào xem. Ba đêm ấy trở thành một kỷ niệm khó quên đối với anh em nghệ sĩ sân khấu. Các chỉ huy Bình Xuyên có một cách thưởng thức nghệ thuật không giống ai. Mỗi sĩ quan đều có một bàn riêng. Trên bàn có chai rượu mạnh. Tư Hiểu cầm chầu mỗi khi đắc ý, nhảy lên nhét tiền vào tay nhân vật mình ưa thích thay vì kẹp tiền vô kẹp quạt giấy ném lên sân khấu. Đêm diễn tuồng “Tống tử Đơn Hùng Tín”, lúc rót rượu, Tư Hiểu nhảy lên sân khấu, tay cầm chai Mạc-ten, giật ly rượu trong tay kép Thành Tôn, hét lên: “Rượu giả! Đây mới là rượu thật”. Hắn hất nước lạnh trong ly, rót Mạc-ten òng ọc đến tràn ra ngoài, bắt uống cho kỳ được. Diễn xong màn đó nghệ sĩ say mèm. Nhưng vãn tuồng chưa phải là xong đâu. Còn màn ăn nhậu và ca tài tử lai rai cho tới khuya. Rượu ngà ngà, thay vì nhịp song lang, các ông “tướng” rút súng sau bắn chỉ thiên. Báo hại người đàn cũng như kẻ hát giật mình, đàn trật nhịp, hát đâm hơi. Giữa hai bài hát, có màn ép rượu. Ai từ chối thì bị ép rất “Bình Xuyên”: Súng sáu kề mang tai bắn rầm rầm điếc con ráy.

Càng bắn càng say, Tư Hiểu sai binh sĩ khiêng cả cần xé súng lục, phát cho nghệ sĩ mỗi người một cây, ra lệnh:

– Bắn đi anh em! Đêm nay cho anh em tha hồ bắn! Đạn thiếu gì! Bắn mừng hòa bình!

Tội nghiệp các cô đào hồi nào giờ không từng biết các võ khí giết người, nay bị nhét súng vào tay bảo bóp cò. Có người vừa bóp cò vừa nhắm mắt bịt tai. Tức thì cả bọn cười vang trước cử chỉ ngây ngô ấy. Thế nên khi từ giã được, mọi người đều mừng rơn. Họ không quen trò đùa với súng đạn. Càng vui hơn nữa là mỗi nghệ sĩ đều được một bao thư dày cộm. Mỗi suất hát họ được thù lao một ghim, gấp năm lần suất hát ở rạp Thành Xương.

* * *

Bảy Viễn hỏi Năm Tài:

– Hiệp đinh Giơ-neo ra sao, trình bày lợi hại nghe coi?

Năm Tài trao một bản tiếng Pháp và một bản tiếng Việt cho Bảy Viễn, nhưng Bảy Viễn khoát tay:

– Cứ trình bày miệng đi!

– Hiệp định Giơ-neo gồm 47 điều quy định về ngưng bắn ở Đông Dương. Điều quan trọng nhất là quy giới tuyến quân sự chia hai nước Việt Nam ở con sông Bến Hải ngay vĩ tuyến 17. Mỗi bên có một khu phi chiến rộng năm cây số. Miền Nam tạm thời do Pháp giữ an ninh trật tự. Trong vòng hai năm, sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào năm 56. Thời gian tập kết đổi vùng được quy định 80 cho Hà Nội, Hàm Tân, Xuyên Mộc, 100 ngày cho Hải Dương, Đồng Tháp Mười và 200 ngày cho Hải Phòng và Cà Mau…

Bảy Viễn gật gù:

– Ai thắng trong vụ này?

– Theo tôi thì hai bên tương đương. Cộng sản được miền Bắc nhưng mất miền Nam…

Bảy Viễn đưa hai ngón tay lên:

– Chỉ mất trong hai năm thôi. Chừng tổng tuyển cử thế nào họ cũng thắng. Chắc chắn là như vậy.

Tài cười lạt:

– Không chắc đâu. Hiệp nghị Giơ-neo hai năm sau sẽ có hiệp thương tổng tuyển cử, nhưng thái độ của Mỹ và Trần Văn Đỗ không ký tên vào các biên bản hiệp định cho thấy rõ là Mỹ và thủ tướng Diệm sẽ không thi hành hiệp định. Bằng cớ hiển nhiên là trong khi ta và toàn dân ăn mừng hòa bình thì Diệm ra lệnh treo cờ tang vào ngày "quốc hận".

Bảy Viễn gật gù:

– Vậy là Mỹ sẽ nhảy vô hất Pháp ra? Mình phải tính thế nào đây?

Năm Tài giọng quả quyết:

– Thiên hạ đồn Mỹ giàu – mà Mỹ giàu thiệt – nhưng có điều thiên hạ không biết là Mỹ kỳ thị chủng tộc, khinh khi da đen và da vàng. Chơi với Pháp thích hơn. Vả lại từ trước đến nay chúng ta ăn chịu với Pháp. Bảo Đại vẫn là quốc trưởng trong khi Diệm chỉ là tên tớ phản thầy… Ghế thủ tướng của nó là ghế ba chân. Nếu muốn đảo chánh thì trung tướng Hinh dư sức tống cổ nó bất cứ lúc nào.

– Mình cũng nghĩ vậy.

Đúng lúc ấy một vệ sĩ vào trao một danh thiếp. Hai Vĩnh liếc nhanh: Trình Khánh Vàng, nguyên khu bộ phó khu 9.

– Ra mời vào!

Một người khoảng 45 tuổi, ăn mặc sang trọng, nhanh nhẹn bước vào, trịnh trọng nghiêng mình bắt tay Bảy Viễn:

– Hân hạnh được làm quen với thiếu tướng. Tôi nghe danh thiếu tướng đã lâu, từ lúc thiếu tướng còn là Khu bộ phó Khu 7 – Vàng cười – như vậy chúng mình là "đồng nghiệp" của nhau…

Bảy Viễn cười xã giao:

– Tôi cũng rất hân hạnh được làm quen với nguyên Khu bộ phó Khu 9. Nhưng xin phép hỏi… Ngài đến tìm tôi không lẽ chỉ để nhắc chuyện xưa?

Vàng hăm hở:

– Nhắc chuyện xưa chỉ là để giáo đầu tuồng thôi. Tôi đến tìm thiếu tướng cố nhiên là có việc quan trọng. Xin lỗi ông bạn đây là …

- Vàng chỉ Năm Tài.

– Ngài cứ yên chí. Lại Hữu Tài là cố vấn của tôi.

Vàng chồm tới bắt tay Năm Tài:

– Tôi cũng nghe danh ông từ trong khu. Bây giờ xin đi ngay vào đề. Hiệp định Giơ-neo chia hai đất nước, miền Nam bị bỏ rơi, tiếng là trong hai năm nhưng có thể là vĩnh viễn theo kiểu nước Đức và Triều Tiên sau đệ nhị thế chiến. Điều này làm một số chiến sĩ bưng biền rất bất mãn. Tôi đại diện cho số ấy đến tìm thiếu tướng để có thái độ…

Bảy Viễn gật gù:

– Đúng!

Vàng hăng hái nói tiếp:

– Tình thế bắt buộc những người có tâm huyết phải hoạt động ngay. Tôi đã gặp một số chính khách lỗi lạc như Hồ Hữu Tường, Trần Văn Ân, Jean Baptiste Đồng v.v… Tất cả đều nhất trí phải liên kết lại hành động. Chúng ta phải gióng lên tiếng nói của đồng bào kháng chiến Nam Bộ trước nạn chia hai đất nước và nạn cưỡng đặt miền Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ… Tất cả bọn tôi đều trông cậy nơi thiếu tướng bởi thiếu tướng có lực lượng võ trang trong tay. Tiếng nói lẽ phải mà không được yểm trợ của lưỡi lê và súng đạn thì cũng không có sức mạnh thuyết phục…

Bảy Viễn nhìn Năm Tài gật gù:

– Đến đây thì tôi hoàn toàn đồng ý với ngài. Nhưng tôi muốn biết chương trình hành động cụ thể.

Vàng vui vẻ nói:

– Như vậy thì cuộc tiếp xúc của tôi với thiếu tướng và ông cố vấn sáng nay kể như thành công bước đầu. Còn về trình bày chương trình hành động cụ thể thì chúng tôi đã thỏa thuận là chính Hồ Hữu Tường sẽ đích thân tới đây thảo luận với thiếu tướng. Học giả kiêm nhà văn, tác giả của quyển “Gái nước Nam làm gì?” và quyển “Phi Lạc sang Tàu” chiều nay sẽ đến thuyết trình về thế ba chân vạc cho thiếu tướng và các sĩ quan tham mưu của thiếu tướng.

– Thế ba chân vạc là sao? – Bảy Viễn ngơ ngác.

– Hồ Hữu Tường đã nói sơ cho chúng tôi nghe. Thế ba chân vạc rút trong truyện Tam Quốc. Thời đó nước Tàu chia bay. Ngụy của cha con Tào Tháo, Thục của Lưu Bị và Ngô của Tôn Quyền. Cái mưu trí của Khổng Minh cũng như Châu Du hay Tư Mã Ý là liên kết nước này đánh nước kia. Tình hình của ta hiện nay cũng giống như vậy. Một bên là Mỹ-Diệm, một bên là Cộng sản(họ chỉ tập kết ra Bắc một số tượng trưng thôi mà đa số nòng cốt vẫn còn "chém vè" ở lại miền Nam để lãnh đạo nhân dân đòi thi hành hiệp định Genève) còn nhóm thứ ba là các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo và chủ yếu là Bình Xuyên. Theo Hồ Hữu Tường thì nhóm giáo phái của chúng ta phải học cách người xưa tức là, từng giai đoạn liên kết với bên này hay bên kia để bảo tồn thực lực và phát huy thanh thế…

Lúc Trình Khánh Vàng ra về, Bảy Viễn và Năm Tài ân cần bắt tay và nhờ Vàng chuyển đến học giả Hồ Hữu Tường lời mời mọc thân thiết.

Chiều ấy, hội trường tổng hành dinh được cấp tốc trang trí và một số sĩ quan được mời dự cuộc nói chuyện thời sự của học giả khét tiếng Hồ Hữu Tường. Đúng hai giờ chiều, một chiếc xe Pơgiô 203 đưa bộ ba Trình Khánh Vàng, Hồ Hữu Tường và Trần Văn Ân tới. Bảy Viễn và Năm Tài trực trước cửa mời khách vô hội trường. Năm Tài giới thiệu quan khách với toàn bộ tham mưu xong, Hồ Hữu Tường bước lên bục diễn giả, dáng điệu tự nhiên như một giáo sư quen nói chuyện với cả ngàn sinh viên.

– Tôi được thiếu tướng mời đến đây để nói chuyện thời sự. Tôi rất vui lòng nhận lời mời này. Nhưng xin thưa trước một điều: đừng xem tôi là một diễn giả. Hãy xem tôilà một chiến hữu. Vì số phận của chúng ta gắn liền với nhau trong những ngày nghiêm trọng sắp tới. Tôi nghe nói anh em binh sĩ Bình Xuyên nổ súng thay pháo mừng hòa bình trong mấy ngày qua. Đây là niềm vui hết sức chân chính vì trong mười năm qua không ngày nào trôi qua tại miền Nam này mà không có tiếng súng. Thằng con út của tôi lên mười và trong suốt mười năm đó, chung quanh nó thiên hạ nói toàn chuyện giết nhau. Nhưng… - Tường ngưng lại, bưng ly nước cam lên, không uống rồi đặt xuống – xin tất cả đừng có ảo vọng là hòa bình hôm nay sẽ là vĩnh viễn. Không đâu! Tôi đã thấy những đám mây đen kết tụ ở chân

trời. Nền hòa bình mới vãn hồi đang bị đe dọa. Và những người bị đe dọa trước nhất chính là chúng ta đây…

Cả hội trường xôn xao. Nhiều người hỏi to: Tại sao?

Chờ mọi người yên lặng, Tường nói tiếp:

– Ai cũng biết Mỹ không ký vào hiệp định và buộc Trần Văn Đỗ cũng không ký vào đó. Và khi mực ký kết chưa khô thì họ đã có kế hoạch chống phá. Vĩ tuyến 17 với con sông Bến Hải sẽ là giới tuyến chia cắt hai nước Việt Nam. Miền Bắc rơi vào quỹ đạo Cộng sản Nga – Tàu, còn miền Nam thì được Mỹ biến thành pháo đài chống cộng của Thế Giới Tự Do. Mỹ sẽ không giữ nguyên các cơ cấu của Pháp. Về nhân sự chúng sẽ đưa người của chúng vào. Mỹ sẽ không chấp nhận sự tồn tại của các giáo phái. Không thể duy trì "nhiều quốc gia trong một quốc gia". Công việc đầu tiên của thủ tướng Diệm là dẹp giáo phái. Các bộ đội giáo phái sẽ được sát nhập vào quân đội quốc gia. Nếu không tuân theo thì sẽ bị đập tan. Hiện Mỹ đã tung tiền mua một số tướng lãnh Cao Đài, Hòa Hảo… cho nên ngay bây giờ ta phải bắt tay vào hành động. Các giáo phái phải liên kết với nhau thành một khối. Tôi tin chắc Cao Đài và Hòa Hảo sẽ hưởng ứng lời kêu gọi của chúng ta. Nhưng hiện nay chỗ dựa vững vang nhất của ta là quân lực của tướng Nguyễn Văn Hinh. Nếu muốn đảo chánh thì hai trăm ngàn quân của tướng Hinh sẽ dư sức bóp tiểu đoàn Nùng của Diệm. Chúng ta hãy yên chí lớn…

Tiếng vỗ tay vang lên kết thúc cuộc nói chuyện của Tường. Trình Khánh Vàng hăm hở lên bục:

– Xin quý vị vài phút: Tôi vui mừng báo một tin vui. Một người bạn – tôi xin phép giấu tên – tặng cho chúng ta một đài phát thanh để chúng ta "đấu khẩu" với đài phát thanh Sài Gòn. Tôi cũng đã thuyết phục được tay xướng ngôn viên khét tiếng Văn Thiệt bỏ đài Sài Gòn để theo mình. Chắc quý vị không lạ gì Văn Thiệt, hễ va chửi ai trên đài phát thanh thì người đó tức trào máu mà chết. Rồi đây tên Diệm cũng sẽ chết tức chết tưởi vì miệng lưỡi của Văn Thiệt.

Một tiệc trà kết thúc cuộc gặp gỡ của bộ ba mưu sĩ với bộ tham mưu Bình Xuyên.

Chương 57

BẢY VIỄN VÔ DINH ĐỘC LẬP GẶP NGÔ ĐÌNH DIỆM

HỢP TÁC BẤT THÀNH, HỒN AI NẤY GIỮ

Tháng 12/54 Bảy Viễn được thư thủ tướng Ngô Đình Diệm mời vào dinh Độc Lập thảo luận về một số vấn đề quan trọng. Bảy Viễn họp bộ tham mưu lại bàn:

– Mình có nên gặp Ngô Đình Diệm hay không?

Năm Tài lắc đầu:

– Không nên! Diệm không giở trò ma giáo, nhưng Nhu sẽ cho bộ hạ bắt thiếu tướng.

Tư Sang tiếp theo:

– Tôi nghĩ chẳng có việc gì phải bàn với chúng nó. Chủ trương của Diệm là diệt giáo phái. Nhưng trước khi hạ thủ, chúng trổ tài mua chuộc. Chúng cố kéo phe này đánh phe kia để cho các giáo phái đánh nhau đến sứt tai gãy gọng rồi lúc đó chúng mới dễ dàng diệt gọn.

Hồ Hữu Tường khoanh tay mỉm cười. Bảy Viễn hỏi:

– Học giả nghĩ gì mà cười vậy?

– Tôi nghĩ là hai anh em họ Lại cũng có lý phần nào. Bản chất nhà Ngô là tráo trở. Chúng lại gặp Hoa Kỳ là bọn chuyên môn đốc xúi thiên hạ đánh nhau để làm giàu. Nhưng tại sao ta lại không đến gặp chúng nó? Đánh nhau thì phải tìm hiểu địch thủ. Địch thủ đã khờ dại mời mình đến sào huyệt thì ta phải chớp lấy mà quan sát tận mắt địch tình. Rồi còn chiến tranh cân não…một lời nói đúng lúc, đúng chỗ có thể làm địch hoang mang có lợi cho ta vô cùng.

Năm Tài khoát tay:

– Không thể được! Ông Tường là học giả, ông có thể vô đinh Độc Lập nghiên cứu rồi kẹt lại trong đó cũng chẳng sao. Nhưng thiếu tướng là đầu não của Bình Xuyên, là linh hồn của Liên minh các giáo phái, không thể liều lĩnh như vậy được!

Bảy Viễn cười:

– Tôi biết hai anh em Diệm-Nhu ma giáo, chúng dám bắt tôi chứ chẳng không. Nhưng còn mấy thằng cố vấn Huê Kỳ của chúng nó chớ? Tướng Ô-Đa-nhen(O'Daniel) tiếp xúc ngày một với tướng Ê-ly. Lẽ nào chúng để anh em Diệm-Nhu bắt giữ Bảy Viễn trong dinh Độc Lập? Tôi phải đi! Không đi là hèn và dại. Tại sao lại bỏ qua một cơ hội bằng vàng là vô tận tổng hành dinh của nhà Ngô?

– Nếu thiếu tướng quyết định vô dinh Độc Lập thì ta phải báo trước cho tướng Ê-ly biết – Năm Tài chụp ngay điện thoại.

– Cố nhiên! Có Ê-ly đằng sau tôi thì nhà Ngô không dám giở trò gì với tôi đâu! – Bảy Viễn nhìn hết các "tướng tá", hỏi – Trong trường hợp thằng Diệm yêu cầu chúng ta bỏ Pháp theo chúng thì sao? Ta có nên sát nhập với quân đội quốc gia của Diệm không?

Im lặng nặng nề vài giây. Mười Lực nhìn Bảy Môn hội ý chớp nhoáng rồi nói:

– Anh Bảy muốn nhập thì nhập. Còn tụi tôi thì ra làm dân.

Bảy Môn cũng đồ thêm:

– Quân đội của Ngô Đình Diệm do Mỹ huấn luyện, còn tụi tôi đánh giặc rừng, làm sao nhập vào chúng được?...

Bảy Viễn cười:

– Hỏi ý kiến các anh chơi vậy thôi chứ tôi biết các anh có ưa gì thằng Diệm! Còn một vấn đề nữa: Nếu Diệm yêu cầu mình án binh bất động để nó tiêu diệt Cao Đài, Hòa Hảo thì sao?

Hồ Hữu Tường lại cười:

– Hỏi tức là trả lời. Chuyện bẻ đũa từng chiếc, lẽ nào những kẻ đầu hai thứ tóc lại không biết? Thiếu tướng đùa với chúng ta đó.

Cuộc họp nhất trí để Bảy Viễn vô dinh Độc Lập phó hội với anh em nhà Ngô với mục đích tìm hiểu địch tình và cố thuyết phục Diệm hoà hoãn với các giáo phái được lúc nào hay lúc nấy. Nếu sau ba tiếng đồng hồ kể từ lúc Bảy Viễn vô dinh Độc Lập mà không thấy về thì Năm Tài phải báo động với tướng Ê-ly.

* * *

Những nhận định của Bảy Viễn đều không sai. Khi vô dinh Độc Lập, Bảy Viễn thấy tay chân bộ hạ nhà Ngô nhìn mình đầy vẻ hầm hừ. Lúc Diệm tiếp chuyện với Bảy Viễn, Nhu đang họp cùng bộ tham mưu ở phòng bên cạnh.

Diệm lúc nào cũng mặc đồ lớn bằng "sạc kin"(Sharskin), nước da trắng xanh càng giống hệt công tử bột, trái ngược với Bảy Viễn là một kẻ phong trần, rắn rỏi trong bộ ka-ki quân phục mang cấp tướng hai sao.

Diệm mở đầu bằng cách tranh thủ tình cảm chống cộng của Bảy Viễn:

– Tháng 5 năm 1948, tôi có nghe thiếu tướng thoát chết về tay Việt Minh. Từ đó tôi rất có cảm tình với Bình Xuyên. Vụ về hợp tác với Pháp là điều vạn bất đắc dĩ, vì chúng ta là những người quốc gia yêu nước. Chỉ tại Cộng sản độc quyền kháng chiến nên ta phải tìm con đường riêng mà tranh đấu. Gia đình tôi là nạn nhân của Cộng sản. Anh tôi là Ngô Đình Khôi bị chúng giết mùa thu năm 1945, còn tôi thì bị quản thúc nhiều phen…

Bảy Viễn khéo léo:

– Thủ tướng bận nhiều công việc, không lẽ mời tôi tới để nhắc lại chuyện cũ? Xin thủ tướng đi ngay vào đề.

Diệm hơi khó chịu vì không thích ai cắt lời.

– Phải nhắc chuyện cũ để thấy tôi và thiếu tướng cùng chung một kẻ thù là Cộng sản. Chúng ta nên đồng tâm nhất trí chống cộng. Hiệp định Giơ-neo đã cắt một nửa đất nước cho Cộng sản. Chúng ta phải giữ gìn miền Nam, đừng cho chúng thôn tính nốt. Hiện nay Việt Minh đã bí mật chôn giấu vũ khí, bố trí cán bộ lén lút ở lại hoạt động, phá hoại công cuộc kiến thiết của chúng ta. Muốn diệt cái họa Cộng sản, phải đoàn kết các giáo phái. Chúng tôi đã thuyết phục được một số tướng lĩnh Cáo Đài, Hòa Hảo. Họ chịu đưa quân về sát nhập Quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Các vị tướng lãnh đó được phong trướng trong quân đội chính quy, ngoài ra còn được hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi. Tôi đề nghị thiếu tướng hợp tác với chúng tôi.

Bảy Viễn chuẩn bị trước nên đáp ngay:

– Xin cảm ơn mỹ ý của thủ tướng. Tranh đấu cho độc lập tự do từ lâu đã trở thành khẩu hiệu của lực lượng Bình Xuyên chúng tôi. Trong thời gian kháng Pháp, chúng tôi đã lập một giang sơn riêng biệt. Việt Minh không vô được và Pháp cũng không vô được. Chúng tôi có cách đánh riêng, thích ứng với thiên thời, địa lợi. Nay thủ tướng đề nghị tôi sát nhập với quân đội chính quy, tôi e là bộ đội Bình Xuyên sẽ không thể tác chiến hữu hiệu như trước. Do đó việc sát nhập chỉ có hại hơn có lợi. Chi bằng thủ tướng cứ làm y như Pháp trước đây, tức là chia vùng cho các giáo phái chống Việt Minh tiếp tay với quân đội trung ương.

Diệm không phải là một nhà ngoại giao nên mất bình tĩnh trước một đối phương có lập trường khác hẳn với mình. Cuộc gặp gỡ kết thúc hết sức nhanh chóng. Không đầy ba mươi phút, Bảy Viễn rời dinh Độc Lập.

Chương 58

TƯỚNG O'DANIEL KHÔNG MUA ĐƯỢC BẢY VIỄN

NGÔ ĐÌNH NHU HẠ ĐỘC THỦ CẤM ĐẠI THẾ GIỚI

Nhưng Diệm chưa chịu thua cuộc. Cuối tháng 12-1954, hắn lại nhờ tiếng Ô Đa-nhen thuyết phục Bảy Viễn lần nữa. Ô Đa-nhen tới tổng hành dinh Bảy Viễn ở Chánh Hưng sau khi gọi điện hẹn trước. Ô Đa-nhen đi thẳng vào đề:

– Không thể có nhiều quốc gia trong một quốc gia, Cao Đài, Hòa Hảo ngang nhiên chiếm cứ các tỉnh ở Tiền Giang và Hậu Giang, làm trở ngại công việc thống nhất quốc gia, phá hoại quốc sách chống cộng của thủ tướng Ngô Đình Diệm. Đề nghị thiếu tướng bỏ rơi hai giáo phái này cho quân đội Cộng hòa tiễu trừ. Chỉ trong vòng một tuần là xong.

Bảy Viễn mỉm cười. Tên Ô Đa-nhen này sao giống y tướng Lơcờle(Leclerc)! Hồi mới sang Việt Nam, Lơcờle khoác lác tuyên bố chỉ trong vòng ba tháng là bình định xong miền Nam.

– Một cuộc nội chiến sẽ tiêu diệt hết những chiến sĩ chống cộng trong các giáo phái. Lợi đâu chẳng thấy chỉ thấy có hại. Các ông nên bình tĩnh tìm giải pháp hay hơn…

Ô Đa-nhen nóng nảy:

– Người Mỹ không phải là người Pháp. Pháp yếu nên mới dung dưỡng giáo phái. Còn Mỹ mạnh, Mỹ không cần giáo phái tiếp tay diệt cộng.

Bảy Viễn:

– Nếu các ông muốn thì giải giới giáo phái từ từ. Nếu làm thô bạo, các ông sẽ đẩy họ vào con đường nội chiến. Nên nhớ là cán bộ Việt Minh đang lén lút ẩn náu ở nông thôn. Rất có thể trong bước đường cùng, giáo phái sẽ bắt tay với Cộng sản.

Toan tính xé lẽ Bảy Viễn của Ô Đa-nhen thất bại cũng như ý đồ của Diệm trước đó. Ô Đa-nhen hậm hực ra về. Nhưng hắn vẫn tin tưởng có thể mua được Bảy Viễn.

Tháng giêng năm 1955, Bảy Viễn lên Đà Lạt đi săn. Ô Đa-nhen muốn gặp Bảy Viễn gấp nên đề nghị tướng Ê-ly đưa trực thăng lên Đà Lạt rước Bảy Viễn về Sài Gòn. Nhưng Bảy Viễn đã biết Ô Đa-nhen quá nhiều: Nói chuyện với hắn ta chỉ phí thời giờ thôi.

Hồ Hữu Tường trách Bảy Viễn say mê săn cọp Lâm Đồng mà bỏ qua một cơ hội thăm dò ý đồ Mỹ-Diệm. Theo Hồ Hữu Tường thì Ô Đa-nhen vội vàng muốn gặp Bảy Viễn là có lý do. Hình như chúng đã thành công trong việc mua chuộc một số tướng lĩnh giáo phái và nhân đó muốn khuếch trương chiến quả làm áp lực để Bảy Viễn ngã theo chúng. Có tin đồng Trần Minh Thế đã bị mua với giá hai triệu đô la, tính theo bạc Việt Nam thời đó là 70 triệu. Nhưng việc đại tá Thế "phản Trụ đầu Châu" không gây một tiếng vang như Mỹ-Diệm trong đợi vì Thế chỉ có hai ngàn rưỡi binh sĩ trong khi tướng quan trọng nhất của Cao Đài là Nguyễn Thành Phương nắm trong tay hai mươi lăm ngàn quân, đông gấp mười lực lượng đại tá Thế. Nghe tin Diệm sẽ đóng cửa Đại Thế Giới và Kim Chung để buộc Bảy Viễn ngã theo Mỹ, Bảy Viễn bí mật bay qua Pháp gặp Bảo Đại bàn kế đánh Diệm. Chỉ có cách dùng quân đội tướng Hinh đảo chính là ăn chắc. Bảo

Đại đồng ý đồng thời tán thành việc bỏ liên minh các giáo phái chống Diệm.

Lập tức Bảy Viễn bay về Sài Gòn liên lạc với hộ pháp Phạm Công Tắc và được Phạm Công Tắc hứa liên minh chống Mỹ-Diệm tới cùng. Hiện Phạm Công Tắc còn nắm được tướng Nguyễn Thành Phương và để chứng minh thái độ liên kết đó, Phạm Công Tắc ra lệnh cho tướng Phương phái một tiểu đoàn Cao Đài đến chiên đấu trong bộ đội Bình Xuyên. Tiểu đoàn nay do thiếu tá Bay chỉ huy.

Bảy Viễn liên lạc ngay với Năm Lửa và được biết chính tướng Ô Đa-nhen cũng đã tiếp xúc với Năm Lửa và đề nghị Năm Lửa không can thiệp trường hợp quân đội Việt Nam Cộng Hòa tấn công Bình Xuyên. Bảy Viễn đập bàn hét lớn:

– Đ.m thằng đểu! Phải biết vậy mình bẻ cổ nó ngay khi nó tới đây dụ dỗ mình "án binh bất động" để chúng là thịt bộ đội giáo phái.

Năm Lửa phấn khởi khi biết Phạm Công Tắc và tướng Phương cương quyết trong liên minh. Năm Lửa cấp tốc đưa một tiểu đoàn Hòa Hảo đặt dưới sự chỉ huy của Bình Xuyên phòng khi Diệm tấn công Bảy Viễn. Tiểu đoàn này do thiếu tá Quăn chỉ huy.

Bảy Viễn liên lạc với tướng Ê-ly xin tăng cường. Tướng Ê-ly ra lệnh tướng Hinh gởi tiểu đoàn dù của thiếu tá Phước tăng cường lực lượng giáo phái. Song song với cuộc vận động chia rẽ giáo phái, Diệm thẳng tay đánh các đảng chính trị, chọn đảng lớn đánh trước. Đảng Đại Việt bị tấn công tới tấp, các đảng bộ ở thông quê bị Diệm "chụp" chớp nhoáng, đảng viên bị hốt về giam chật khám. Trong tình hình khốn đốn đó, đảng Đại Việt tìm Mặt trận Quốc gia Toàn lực do Bảy Viễn đứng đầu xin được bảo vệ về quân sự. Đồng thời để phản công về mặt chính trị, lãnh tụ Đại Việt là bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn vận động đại sứ Donald Heath cấp giấy phép sang thủ đô Oa-sinh-tơn trình bày nạn độc tài diệt đảng phái của Ngô Đình Diệm.

Sau đảng Đại Việt là Việt Nam Quốc Dân Đảng. Đảng này cũng tìm tới Mặt trận Quốc gia Toàn lực của Bảy Viễn, khiến cho đến lúc này lực lượng giáo phái mà Bình Xuyên là nòng cốt có vẻ mạnh hơn bao giờ hết.

Chương 59

BÍ THƯ BẢY KHÁNH NẮM BÌNH XUYÊN
NHỜ NĂM CHẢNG TIẾP CẬN BẢY VIỄN

Trên cương vị Bí thư tỉnh ủy Bà Chợ, Bảy Khánh đặc biệt quan tâm nhiệm vụ cụ thể Xứ ủy Nam Bộ giao cho anh là nắm Bình Xuyên và các giáo phái. Mỹ Diệm sẽ không dung dưỡng giáo phái như Pháp. Pháp là kẻ yếu, phải chia bớt quyền hành để các giáo phái tiếp tay chống Việt Minh ở từng địa phương. Còn Mỹ là kẻ mạnh, sẽ không chia quyền cho ai, sẽ đập tan các giáo phái mà quan trọng nhất là Bình Xuyên, vì bộ đội Bình Xuyên trước đây đã từng theo Việt Minh chống Pháp.

Trong công tác liên lạc với Bình Xuyên, Bảy Khánh nhớ ngay đến các anh Bảy Môn và Mười Lực là hai tay tài đánh giặc, vì lão già râu kẽm Nguyễn Đức Huy o ép sau vụ tảo thanh Rừng Sác nên phải trốn về thành. Bảy Khánh tin tưởng hai anh này là người yêu nước.

Người thứ ba mà anh nhắm là Năm Chảng, chi đội trưởng Chi đội 2. Sau tảo thanh anh về Khu học văn hóa bổ túc, kết nạp Đảng và đưa về thành công tác Bình Xuyên vào năm 1951. Bảy Viễn tin Năm Chảng, nhưng mấy tên chầu rìa như Ba Quảng nghi anh là người của Việt Minh, ngay đêm theo dõi khít rim. Về cả năm, Bảy Viễn không giao công tác nào quan trọng, Năm Chảng đã bí mật gởi thư ra Khu cho biết tình hình đang bị nghi kỵ và chưa làm được gì cho kháng chiến. Bức tâm thư đó, anh em trong Khu rất quý vì đây là tâm tư tình cảm của một đảng viên đang hoạt động đơn độc trong lòng địch. Giữa cảnh ăn chơi trác táng diễn ra hàng ngày – anh được giao trông coi an ninh trật tự tại các sòng bạc Kim Chung và Đại Thế Giới, người đảng viên vẫn giữ tâm hồn trong sạch như lúc còn đóng quân trong mấy cái tắt ở giữa rừng sâu.

* * *

Công việc cấp bách nhất bây giờ là bố trí cán bộ đi, ở và vô mỡ bò đóng gói súng ống bí mật chôn dấu, phòng khi địch vi phạm hiệp

định. Thấm thoát đã đến thời hạn 80 ngày chuyển quân của vùng Xuyên Mộc – Hàm Tân. Bảy Khánh không thể nào quên đêm thắp đuốc giữa rừng tiễn đưa anh em đi Xuyên Mộc để đáp tàu ra Bắc. Tất cả đều bùi ngùi xúc động. Chưa bao giờ anh thấy yêu khu rừng miền Đông đến thế. Tuy quê anh là Ba Tri, tỉnh Bến Tre, nhưng trong những năm dài, anh chiến đấu trong các khu rừng miền Đông "gian lao mà anh dũng" và xem nơi đây cũng thân thương gần gũi như mảnh đất chôn nhau của mình. Ánh đuốc bập bùng giữa rừng thu trong đêm chia tay là một kỷ niệm nhớ đời. "Đi là chiến thắng, ở là vinh quang". Vinh quang đâu chưa thấy, chỉ biết là ngày mai này, địch sẽ mở cuộc hành quân tiến chiếm vùng "độc lập" mà cả chục năm qua chúng không dám đặt chân đến. Kể từ giờ phút này, người được Đảng phân công ở lại phải đổi nếp sống. Thay vì rừng cây, phải tạo rừng người. Đồng bào yêu nước ở miền Nam sẽ là những khu rừng bảo vệ các anh.

Trang bị một giấy căn cước giả, Bảy Khánh về Sài Gòn. Bàn Cờ với xóm bình dân là "khu rừng" anh tạm nương náu để hoạt động… Hàng ngày Bảy Khánh theo dõi báo chí và các đài phát thanh để nắm vững tình hình. Anh thấy rõ là Mỹ quyết tâm nhảy vào Đông Dương thay Pháp củng cố thế lực Diệm để dần dần hất cẳng Bảo Đại. Nhưng Diệm đang gặp khó khăn vì các giáo phái sớm biết liên kết lại thành một khối trong Mặt trận Quốc gia Toàn lực. Mối nguy cơ cấp bách của Diệm chính là tướng Hinh. Một cuộc đảo chánh được mọi người bàn tán công khai tại các quán cà phê…

Một hôm đi dạy học về, Bảy Khánh gặp Chín Đạo, cán bộ quân báo cấp Nam Bộ. Chín Đạo nói:

– Cha con nó sắp đánh nhau tới nơi! Tháng chín rồi, Diệm ra lệnh cho Hinh phải rời Việt Nam, giao chức tham mưu quân lực Việt Nam cho thủ tướng. Hinh "phớt ăng lê" và xúc tiến cấp tốc âm mưu đảo chính. Đúng vào lúc đó Lansdale gợi ý cho Magsaysay điện qua mời các sĩ quan cấp cao của tướng Hinh sang thăm viếng Phi-lip-pin. Vài ngày sau, một phi cơ riêng của tổng thống Magsaysay tới Sài Gòn đưa phái đoàn sĩ quan Việt Nam sang Mini. Tướng Hinh bị Diệm chơi một cú đau điếng. Lúc Hinh cần đám "binh tôm tướng cá" để lật

Diệm thì chúng được tổ rước đi du hí cả tuần!... Anh coi thằng trời đánh Lansdale thâm hiểm chưa?

– Anh Chín đúng là quân báo. Chuyện trong ruột gan chúng nó mà anh cũng "rành sau câu", làm như anh là người bên trong…

Chín Đạo cười thích thú:

– Sách có chữ, "biết người biết ta, trăm trận trăm thắng"… Bây giờ bàn tới công tác tụi mình đây. Đảng giao cho tụi mình nắm mấy cha Bình Xuyên, anh làm tới đâu rồi?

– Không được nhiều lắm. Chỉ mới đặt quan sát viên thôi. Tin đầu tiên thu nhận được là hiện nay các tay đầu cơ chính trị đổ xô nhau kiếm ghế bên cạnh Bảy Viễn. Quan trọng hơn hết là tên trốt kít Hồ Hữu Tường. Hắn tự nhận là mưu sĩ của nhóm giáo phái với thuyết ba chân vạc… Bọn chính khách xa-lông lâu nay phất phơ ở thành phố tấp vô Bình Xuyên không có gì là lạ. Lạ là Trình Khánh Vàng, Khu bộ phó Khu 9 chạy theo Bảy Viễn… Anh có biết hắn được Bảy Viễn giao cho một đài phát thanh để chửi Ngô Đình Diệm tối ngày sáng đêm không?

– Có, tôi có biết. Và cũng nghe tên Văn Thiệt gằn từng tiếng thóa mạ cả dòng họ nhà Ngô. Tay này chửi tài thật. Anh em nhà Ngô mà nghe hắn chửi chắc tức trào máu…

Chín Đạo hăm hở:

– Mình phải tìm cách liên lạc với anh em Bình Xuyên ngay. Tình hình đã chín muồi. Không bắt tay ngay sẽ hỏng việc lớn. Những người của mình trong hàng ngũ Bình Xuyên, anh đã tiếp xúc được chưa? Bảy Môn, Năm Chảng, Thái Sư Tử, Tám Hoe, tay nào ngon lành?

– Mười Lực và Bảy Môn là người tốt, nhưng tôi tin tưởng Năm Chảng hơn ai hết vì Năm Chảng là đồng chí mình. Anh được kết nạp trước khi được phân công tác về thành móc nối với Bảy Viễn. Hiện ảnh đang trông coi an ninh trật tự tại Đại Thế Giới. Tôi đã cho người thăm dò. Có thể qua Năm Chảng mà mình tìm hiểu lập trường của Bảy Viễn trong lúc này…

Chín Đạo gật gù:

– Tôi và anh sẽ tìm cách tiếp xúc với Năm Chảng ngay…

Chương 60

PHÁP "SỌC DƯA" BỎ RƠI GIÁO PHÁI

BẢY VIỄN TÚNG CÙNG NGHĨ TỚI VIỆT MINH

Tình hình đang căng tới mức người dân ngoài phố thấy khó thở. Giá sinh hoạt tăng vọt vì nhà nào cũng mua trữ gạo mắm, than củi, phòng khi hai bên choảng nhau. Tại các quán cà phê mỗi sáng thiên hạ nghe đài phát thanh hai bên chửi nhau rồi "đánh cá" ai thắng ai bại. Hầu hết đều đoán tướng Hinh sẽ đánh trước và chiếm phần thắng. Hinh có trong tay khoảng hai trăm ngàn quân trong khi đó Diệm chỉ có một tiểu đoàn Nùng và vài ngàn lính Cao Đài của Trịnh Minh Thế vừa trở kèo theo Diệm.

Hai bên dàn quân trong sát khí đằng đằng khiến dân chúng Sài Gòn vốn sợ chiến họa thì nhau đào hầm trong nhà hoặc ngoài sân để tránh cảnh "trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết". Ai nấy đều sống trong cơn sốt nội chiến. Thế nhưng chiến trường không phải Sài Gòn mà là thủ đô Paris. Chính phủ Pháp sợ Mỹ cúp viện trợ nên làm áp lực buộc Bảo Đại phải rút tướng Hinh qua Pháp. Hinh là sĩ quan được Pháp huấn luyện, có tinh thần kỷ luật, không có tham vọng chính trị nên tuận lệnh Quốc trưởng, bỏ cuộc nửa chừng.

Thái độ "sọc dưa" của Pháp và Bảo Đại khiến Bình Xuyên và các giáo phái vô cùng thất vọng. Tướng Hinh và quân đội Việt Nam là đồng minh hùng hậu của giáo phái, nay mất đi thì thế ba chân vạc của Hồ Hữu Tường bị phá vỡ. Giáo phái yếu kém sẽ là mục tiêu đầu tiên của nhà Ngô. Lập tức Hồ Hữu Tường bàn riêng với Bảy Viễn:

– Tình thế này rất nguy cho chúng ta. Thiếu tướng phải cấp tốc liên lạc với Việt Minh. Thằng Diệm sẽ đánh chúng ta, chậm lắm là trong vài tháng tới đây. Chuyện này thiếu tướng phải giữ kín, tuyệt đối không cho hai anh em Tài, Sang biết. Chúng nó là Phòng Nhì…

Bảy Viễn bối rối:

– Việt Minh giết hụt tôi mấy lần rồi. Làm sao tôi dám hợp tác với họ?

Tường cười:

– Đó là một kinh nghiệm khi ta liên minh với thế lực khác chứ không riêng gì Cộng sản. Truyện Tam Quốc cho ta thấy rõ là ba nước Ngụy, Thục và Ngô tùy từng lúc mà liên minh với nhau và khi liên minh thì tìm cách "thúc cùi chỏ" nhau. Thế mới biết đời là đểu, từ xưa chí nay…

Bảy Viễn thở dài:

– Có cần thiết phải bắt tay với Việt Minh không?

Tường nghiêm nghị:

– Cần lắm! Đây là vấn đề sống chết. Nhất định là Diệm sẽ diệt giáo phái để sau đó rảnh tay tiêu diệt Việt Minh mà nó gọi là Việt Cộng. Thằng này tham lắm. Nó tính "gồm thu lục quốc"…

Ngay đêm ấy, Bảy Viễn gọi Năm Chảng đến nhà riêng:

– Anh Năm, lâu nay tôi muốn giao cho anh một tiểu đoàn hay ít ra cũng một đại đội, nhưng tụi Thái Hoàng Minh, nhất là Ba Quảng quả quyết anh là người của thằng già râu kẽm đưa ra đây để phá hoại bộ đội Bình Xuyên…

Năm Chảng giật mình:

– Anh Bảy mà không tin tôi sao!

Bảy Viễn cười:

– Không tin thì anh đâu còn sống đến ngày này… Nhưng dù cho anh là người của người trong đó thì giờ đây anh có thể giúp tôi rất nhiều. Thằng Diệm sẽ tấn công Bình Xuyên. Mỹ đã kéo được đám Trịnh Minh Thế. Mỹ tung tiền ra mua chuộc các tướng lĩnh lừng chừng. Còn mình thì chỉ có ba tiểu đoàn bạn tăng cường, nhưng ngoài tiểu đoàn dù của thiếu tá Phước, tiểu đoàn Cao Đài của thiếu tá Bay và tiểu đoàn Hoà Hảo của thiếu tá Quăn chưa đụng trận nào. Bởi vậy ta yếu thế thấy rõ. Phải nhờ sự yểm trợ của Việt Minh. Anh hãy giúp chúng tôi tìm cho ra một cán bộ cấp cao để chính thức bàn chuyện liên minh.

Năm Chảng nhìn Bảy Viễn không chớp. Anh không biết Bảy Viễn đóng kịch để thử anh hay nói thật. Bảy Viễn biết ý nhấn mạnh:

– Kể từ giờ phút này anh không phải phụ trách an ninh Đại Thế Giới nữa. Anh lo việc tôi nói đó. Cố liên lạc càng sớm càng tốt.

Năm Chảng mừng rơn. Từ lâu anh mong có dịp bắt liên lạc với đồng chí cũ. Nay thời cuộc thúc đẩy Bảy Viễn nhờ anh làm công việc mà trước kia Đảng giao cho anh.

Nhưng Năm Chảng chưa liên lạc được với Chín Đạo và Bảy Khánh thì Ngô Đình Diệm đánh trước. Diệm không đánh bằng quân sự mà đánh bằng kinh tế. Theo sáng kiến của Nhu, Diệm ra lệnh đóng cửa các sòng bạc Kim Chung và Đại Thế Giới vào đầu tháng giêng năm 55. Ai cũng biết đây là vú sữa nuôi sống Bình Xuyên và cả Bảo Đại nữa vì mỗi tháng Bảy Viễn trích tiền thu tại các sòng bạc này gửi qua Pháp cho Bảo Đại ăn chơi như các ông hoàng sống lưu vong trên đất Pháp. Đây là một đòn chí tử đánh vào bao tử Bình Xuyên. Các tướng tá Bình Xuyên căm giận đòi đánh, chỉ một mình Thái Hoàng Minh là "thủ khẩu như bình". Hắn đã gặp linh mục Hoàng Quỳnh và đã đớp bạc của Cục Trung ương Tình báo(CIA) nên đánh chữ làm thinh. Khi Bảy Viễn hỏi, hắn vờ thận trọng đáp: "Nên chờ ý kiến tướng Ê-ly".

Lúc bấy giờ Ê-ly đang ở thế kẹt. Pháp không có tiền để chi viện cho các giáo phái và rất đau lòng thấy tay chân bộ hạ của mình lần lần ngã theo Diệm, không phải vì mê đường lối chính trị chống cộng mà vì mê "bạc cắc". Pháp buông Cao Đài và Hòa Hảo nhưng cố nắm Bình Xuyên. Khi sòng bạc đóng cửa, Pháp lập tức tiếp tế Bảy Viễn, không những tiền mà còn vũ khí nữa. Tuy nhiên Pháp vẫn không "bật đèn xanh" cho Bình Xuyên đánh Diệm vì biết chưa phải lúc. Thực ra thì lúc đó Pháp đang chuẩn bị đánh Diệm bằng chính trị và ngoại giao: Biết giữa Diệm và tướng Mỹ Cô-lin(Collins) có mối bất hòa sâu đậm nên tướng Ê-ly ra sức thuyết phục Collins vận động thay Diệm.

Chương 61

MỸ TUNG TIỀN MUA HAI TƯỚNG CAO ĐÀI
DƯƠNG VĂN MINH TẢO THANH RỪNG SÁC

Đang chuẩn bị đánh Bình Xuyên một trận quyết định, Diệm nhận được điện của Bảo Đại gọi trình diện tại Cannes ngày 9-5. Đồng thời tính báo của nhà Ngô cũng báo cho Diệm biết là Bảo Đại còn gửi một bức điện chỉ định tướng Nguyễn Văn Sỹ giữ chức Tổng tư lệnh quân đội.

Tin này làm Diệm hoang mang. Vì miền Nam chưa có quốc hội, người cầm quyền cao nhất không ai khác hơn là Bảo Đại. Nếu chống Bảo Đại thì vô tình chống lại chính mình vì chính Bảo Đại phong chức thủ tướng cho Diệm, Diệm bàn với Nhu và tướng Lăn-xđên. Cả ba đồng ý là Diệm không thể bay qua Pháp trình diện Bảo Đại, vì ý đồ của Bảo Đại là đưa Diệm đi để tướng Vỹ lên thay. Đây là một cuộc đảo chính không hơn không kém. Cả ba đồng ý là phải ra tay trước, phải đảo chính, phải hạ bệ Bảo Đại và công việc khẩn cấp là ngăn chặn không có tướng Vỹ nắm quyền Tổng tư lệnh. Lập tức các tổ chức chính trị thân Pháp bị khủng bố, hàng ngàn chính khách thân Pháp bị bố ráp bắt giam và thủ tiêu, không một ai được đem ra xét xử. Hầu hết nạn nhân đầu tiên của nhà Ngô là những phần tử chống cộng.

Trước cơn sốt khủng bố trắng đó, tướng Vỹ hoảng sợ ở miết trên Đà Lạt. Vỹ rút lên thành phố sương mù này sau khi tướng Hinh thất bại trong cuộc đảo chính Diệm và phải bỏ xứ sang Pháp. Khi nhận được điện của Bảo Đại phong chức Tổng tư lệnh, tướng Vỹ bậm gan đáp phi cơ về Sài Gòn vào chiều 29-4. Lúc nhà Ngô hay tin tướng Vỹ sắp đáp xuống Tân Sơn Nhất thì cũng được tin tướng Hinh từ Pháp bay về Sài Gòn thi hành một sứ mạng của Bảo Đại. Thế là quá rõ: Bảo Đại quyết tâm dùng quân đội đảo chính nhà Ngô. Diệm càng hoang mang mặc dù các tướng Mỹ luôn luôn sát cánh.

Tướng Vỹ đến vi-la của tướng Hinh ở ngoại ô Sài Gòn. Đúng lúc đó tướng Trịnh Minh Thế được lệnh của Diệm đưa 2.500 lính Cao Đài bố trí chống đối tướng Vỹ. Hồi tháng hai vừa qua, tướng Thế đã "đớp" hai triệu đô la để về với nhà Ngô. Và đây là sứ mạng đầu tiên tướng Thế nhận sau khi phản bội Cao Đài Tây Ninh.

Tình hình đảo chính và phản đảo chính lan rộng khắp nơi. Mọi người đều không tin là nhà Ngô có thể tồn tại. Ngay cả đại sứ Trần Văn Chương, cha vợ Ngô Đình Nhu, cũng không tin anh em Diệm Nhu đứng vững. Thế nên ông ta không thèm trả lời các công điện hay điện thoại của Diệm đánh sang thủ đô Washington(Oa-sinh-tơn).

Tướng Vỹ làm một hành động táo bạo: vô dinh Độc Lập cùng với tướng Lê Văn Tỵ vừa được Vỹ phong chức tham nưu trường. Lê Văn Tỵ xuất thân thiếu sinh quân Vũng Tàu. Ngày ta cướp chính quyền năm 45, Tỵ mới làm quan hai. Hắn ngả theo cách mạng và được phân công phá cầu trong Mặt trận số 4 của đồng chí Bảy Trân. Nhưng không bao lâu sau, Tỵ xin được trở về quê. Nhận thấy Tỵ không có tinh thần chiến đấu, đồng chí Bảy Trân đồng ý và cho tiền lộ phí để hắn về quê Bến Tre. Hai tướng Vỹ, Tỵ ngồi xe Jeep đến sào huyệt nhà Ngô vào sáng thứ bảy, mở đường là một đoàn mô-tô Hác-lây nhấn còi inh ỏi trước sự ngẩn ngơ của dân chúng Sài Gòn. Cũng trong ngày này, có thêm 2.500 người Bắc di cư vừa được tàu Danial Webster đưa tới bến cảng Sài Gòn.

Tới dinh Độc Lạp, hai tướng lên các bậc tam cấp lát đá hoa tiến về văn phòng thủ tướng Diệm. Nhưng chưa kịp mở miệng thì tướng Thế và đàn em đã chỉa súng bao vây. Tương Tỵ bị giật văng một cầu vai và suýt bị hành hung nếu Diệm không xuất hiện kịp lúc báo tin "Hai ông bị bắt giữ. Muốn được an toàn, phải ký vào văn kiện tuyên bố trung thành với thủ tướng Ngô Đình Diệm và truất phế Bảo Đại".

Trong khi ấy thì tại Tòa đô chánh, Ủy ban Cách mạng Quốc gia cấp tốc nhóm họp đại hội lấy tên là Đại hội Phong trào Cách mạng Quốc gia, một tổ chức do Nhu nặn ra để làm tuyên truyền cổ động cho nhà Ngô. Chiều thứ bảy ấy, 33 nhân vật ký tên vào một bản tuyên ngôn, tự xưng đại diện 16 đảng phái ủng hộ thủ tướng Ngô Đình Diệm và truất phế Bảo Đại. Khoảng 200 người dự cuộc họp này. Một số người trong bọ họ leo lên hạ bức chân dung Bảo Đại treo trước cửa Tòa đô chánh, xé toang và chà đạp lên. Đại hội giao cho "Ngô chí sĩ" nhiệm vụ thành lập một chính phủ lâm thời Cộng Hòa Việt Nam.

Cũng trong lúc đó, tay chân của Nhu chia nhau đi khắp nơi hô hào sinh viên học sinh xé ảnh Bảo Đại, hoan hô Ngô chí sĩ…

Nguyễn Bảo Toàn, người đã đọc diễn văn hô hào vứt hình Bảo Đại, được bầu Chủ tịch phong trào. Nhị Lang, người đã chỉa súng vào mặt tướng Vỹ hồi sáng, được bầu nhân vật số 3, còn nhân vật số 2 thì dành cho Hồ Hán Sơn…

Tư lệnh binh chủng dù, Đỗ Cao Trí, vừa được Diệm đặc cách phong đại tá, chờ hoài không thấy hai tướng Vỹ và Tỵ trở về, vội vàng điện vào dinh Độc Lập. Được tin hai thượng cấp mình bị bắt giữ trong ấy, Trí liền cảnh cáo: “Hai tướng Vỹ và Tỵ vô dinh với thiện chí, nếu hai tướng không được thả trở về thì Trí sẽ đưa quân đội tới giải vây”. Trước đe dọa của Tư lệnh Dù, Diệm phải trả tự do cho Vỹ và Tỵ.

Trở về bộ Tổng tham mưu sáng chủ nhật hôm sau, tướng Vỹ được 90 phần trăm tướng lãnh bỏ thăm tín nhiệm và tuyên thệ trung thành với vị tân Tổng tư lệnh. Tướng Lê Văn Tỵ đòi được giao nhiệm vụ trở vô dinh Độc Lập báo tin này cho Ủy ban Cách mạng của Diệm biết để Diệm có thái độ thích nghi. Vỹ cho hai sĩ quan cấp tá cùng đi với Tỵ; đó là trung tá Dương Văn Minh và trung tá Trần Văn Đôn.

Vào ba giờ chiều, một mình trung tá Đôn trở về báo tin cực kỳ khủng khiếp là tướng Lê Văn Tỵ, ba tiếng đồng hồ trước đó đã từng tuyên thệ triệt để trung thành với tướng Vỹ, nay đã trở cờ theo nhà Ngô và trung tá Minh cũng một ý với Tỵ.

Thế là sau hai tướng Trịnh Minh Thế, Nguyễn Thành Phương, tướng Lê Văn Tỵ và trung tá Dương Văn Minh trơ trẽn bán mình cho đồng đô la! Báo chí Mỹ gọi giờ phút này là “giờ phút huy hoàng nhất trong đời Diệm”.

Liền sau khi bỏ Vỹ theo Diệm – hay nói cách khác là bỏ Pháp theo Mỹ - trung tá Minh được giao trọng trách tổng chỉ huy lực lượng chinh phạt Bình Xuyên, lấy tên là chiến dịch Hoàng Diệu. Sứ mạng của trung tá Minh không nặng nhọc lắm bởi trước đó khá lâu, trùm CIA Lăn-xđên đã thả củ cải ra dụ được tên tham mưu trưởng Bình Xuyên là Thái Hoàng Minh qua trung gian của linh mục Hoàng Quỳnh.

Chương 62

PHÁP PHỰT ĐÈN XANH, BÌNH XUYÊN ĐÁNH LỚN

THÁI HOÀNG MINH PHẢN, QUÂN NÙNG CHIẾM CHÁNH HƯNG

Sáu Hoàng, bí danh của đồng chí Cao Đăng Chiếm – theo sát các mâu thuẫn và xung đột giữa bọn Mỹ-Diệm và các giáo phái. Một trong những cán bộ đắc lực của ông là Năm Yên. Tháng 7-54, Năm Yên từ Ủy ban Liên hiệp Đình chiến miền Tây nb được phân công về lực lượng an ninh Sài Gòn-Chợ Lớn, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Sáu Hoàng. Phụ trách ban địch tình, Năm Yên xuất hiện trên đường phố với nhiều bộ mặt: hớt tóc, thợ sơn, gác dan, dân áp-phe, xí thẩu, má chính(mại bản) lái xe Huê Kỳ…

Sau khi phân tích tình hình Năm Yên bàn với Sáu Hoàng phải nắm Bình Xuyên để phá rối Ngô Đình Diệm, phá rối ngay từ đầu. Nhân vật Bình Xuyên Năm Yên nắm là Bảy Môn. Chọn Bảy Môn vì nhiều lý do: thứ nhất, Bảy Môn là tay đánh giặc giỏi, không phải là "lính kiểng" như Thái Hoàng Minh. Thứ hai, Bảy Môn trước đây từng ở Khu, theo Bảy Viễn về thành vì sợ chính ủy Nguyễn Đức Huy nghi là người của Bảy Viễn cài lại sau khi về thành.

Để bắt liên lạc với trung tá Bảy Môn, Năm Yên phải nhờ trung gian của thầu khoán Nhuận ở gần chợ Bà Chiểu. Trong một lần gặp nhau với Bảy Môn tại nhà ông Nhuận, Năm Yên bị cảnh sát Gia Định bao vây nhưng nhờ vỏ bọc bên ngoài cứng – anh đóng vai xì thẩu lái xe Nash bóng lộn – nên đường hoàng ra khỏi vòng vây. Qua Bảy Môn, Năm Yên nắm được nội bộ Bình Xuyên, cấp tốc phân công đồng chí Ba Chậm đưa một đại đội của ta gia nhập Bình Xuyên làm nóng cốt để "trường kỳ mai phục" đợi thời cơ. Đại đội của Ba Chậm nằm trong tiểu đoàn 3của Bảy Môn sẽ là ngòi pháo nổ đầu tiên khoét sâu mẫu thuẫn nhà Ngô và các giáo phái mà Bình Xuyên lúc đó là mũi nhọn.

Nước cờ đã bố trí, Sáu Hoàng, Năm Yên, Ba Chậm và đại đội nòng cốt tỉnh táo chờ giờ G…

* * *

Diệm và Collins(Cô-lin) tâm tính giống nhau ở quan liêu mệnh lệnh nên hai người không ưa nhau. Cũng thời là tướng Mỹ, nhưng Lăn-xđên được Diệm xem như bạn, còn Cô-lin thì Diệm không muốn thấy mặt. Cô-lin có thói quen "lên lớp" và ra lệnh. Mà người khoái lên lớp và ra lệnh nhất trần gian lại là Diệm. Cho nên Diệm thường chế nhạo Cô-lin với đám thân tín, diễn lại màn Cô-lin quơ tay múa chân điểm mặt. Máu quan lại thích chỉ huy chứ không chịu ai sai khiến mình. Diệm có máu quan lại từ nhỏ. Diệm không ngán Cô-lin chút nào vì tin tưởng nơi các quan thầy đỡ đầu cho hắn ở Mỹ. Đó là hai anh em Dulles(Đa-lét anh(Foster) là ngoại trưởng, Đa-lét em(Allen) là giám đốc cơ quan tình báo), là Rô-bét-sơn(Walter Robertson), thứ trưởng ngoại giao phụ trách khối Viễn Đông và Young(Kenneth Young), giám đốc khối Đông Nam Á của Bộ ngoại giao kiêm chỉ huy trưởng lực lượng xung kích tại Việt Nam. Dựa hơi đám thế lực ở chính quốc, Diệm coi thường sứ giả của tổng thống Ai-xen-hao(Eisenhower), bác bỏ mọi mệnh lệnh của Cô-lin và làm theo ý mình.

Vào tuần thứ ba tháng ba năm 1955, các giáo phái đòi Diệm cải tổ chính phủ, mở rộng dân chủ. Cô-lin nghe theo tướng Ê-ly khuyên Diệm nên nhân nhượng. Nhưng Diệm nghe theo Nhu và tướng Lăn-xđên bác bỏ yêu sách này. Lập tức các bộ trưởng Cao Đài và Hòa Hảo từ chức. Hai giáo phái này cùng với Bình Xuyên xuyên lập lực lượng võ trang Mặt trận Quốc gia Toàn lực, ra tuyên ngôn chống chính phủ Ngô Đình Diệm.

Lúc này đài phát thanh của Trịnh Khánh Vàng gia tăng chửi Diệm hết cỡ. Dòng họ Ngô Đình được moi ra từ đời cao tằng cố tổ, riêng Diệm thì bị vạch mặt là tên vô liêm sỉ, hết làm bồi Tây đến ôm chân Nhật, nay lại làm chó săn cho Mỹ…

Cuộc xung đột lên đến cao điểm. Không chửi nhau trên làn sóng điện mà choảng nhau thật sự. Đêm 29/3 Bình Xuyên bất ngờ tấn công trước. Moọc-chê nã vào dinh Gia Long là nơi anh em nhà Ngô đang chiếm ngự.

Cuộc pháo chiến đang diễn ra ác liệt thì tướng Ê-ly và Bộ tư lệnh Pháp đứng ra hòa giải. Chủ trương của Pháp là muốn dằn mặt Diệm chứ chưa muốn một trận sống chết. Vài ngày sau Oa-sinh-tơn gọi tướng Cô-lin về để báo cáo tình hình. Cô-lin quyết tâm nhân dịp này về Mỹ đòi thay Diệm.

Nhưng thời cuộc đi trước các toan tính của Cô-lin; Chưa đầy bốn tuần sau, trong khi ở Mỹ Cô-lin đang vận động thay thế con bài Ngô Đình Diệm, thì tại Sài Gòn, chiều 28/4, cuộc giao tranh lại bùng nổ. Lần thứ hai, Bình Xuyên và quân của Diệm choảng nhau trên đường phố. Và là giải pháp thỏa hiệp của tướng Cô-lin bất thành.

* * *

Cuối cùng Pháp bật đèn xanh cho Bình Xuyên đánh lớn. Bình Xuyên cấp tốc họp toàn bộ ban tham mưu lại bàn kế hoạch tấn công. Tất cả điều nhất trí "cho Diệm một bài học". Duy có Thái Hoàng Minh có vẻ thận trọng quá đáng. Hồ Hữu Tường tin tưởng Bình Xuyên sẽ thắng vì trong trận "nắn gân" tối 23/9, binh sĩ Diệm phản ứng yếu ớt và có một số đào ngũ. Tinh thần anh em Bình Xuyên đang hăng. Trịnh Khánh Vàng cấp tốc dời đài phát thanh xuống một xà lan đưa ra Rừng Sác hoạt động, để đề phòng trường hợp địch lấn qua vùng Chánh Hưng.

Riêng Bảy Môn thì hăng hái hơn hết. Đây là lúc anh thi thố tài năng chỉ huy tác chiến mà lâu nay anh bị bọn Thái Hoàng Minh và Tư Hiểu chèn ép. Còn Năm Chảng thì ấm ức chưa liên lạc được với đại diện Việt Minh.

Thực sự chiến đấu chỉ có các tay từng cầm quân đánh Pháp trước đây, nên ngay từ đầu, Bảy Viễn giao cho Mười Lực, Bảy Môn, Năm Chảng; còn Thái Hoàng Minh và Tư Hiểu thì bị xem như là lính kiểng. Trên danh nghĩa, Bảy Môn chỉ là tiểu trưởng một trong sáu tiểu đoàn của Bình Xuyên, anh nắm tiểu đoàn 3, nhưng trên thực tế chính anh là tổng chỉ huy. Bọn Thái Hoàng Minh nắm bốn tiểu đoàn án binh bất động. Bảy Môn chỉ huy luôn cả ba tiểu đoàn bạn – Dù, Cao Đài, Hòa Hảo – anh bố trí lực lượng từ cầu Nhị Thiên Đường đến cầu Chữ Y và cầu Tân Thuận. Con đường Phạm Thế Hiển dọc kinh Tẻ biến thành tuyến phòng thủ đầy lính tráng và súng đạn đằng

đằng sát khí. Các cầu nối liền nội thành ra vùng Chánh Hưng như cầu Nhị Thiên Đường, Cầu Chà Và, cầu Chữ Y, cầu Tân Thuận đều được Bảy Môn cho đặt mìn, chỉ chờ lệnh tràn qua là châm điện cho nổ.

Bố trí xong xuôi, Bảy Môn yên trí lớn, cho súng cối nã vào dinh Độc Lập và các bót công an cảnh sát của Mai Hữu Xuân là cảnh sát trưởng đã bị Lăn-xđên mua. Bỗng điện thoại dã chiến réo vang. Thái Hoàng Minh hét lớn:

– Ai ra lệnh bắn moọc-chê vô thành phố? Phải Bảy Môn không?

Bảy Môn nhấn mạnh:

– Phải, chính Bảy Môn ra lệnh.

– Sao ẩu vậy? Tôi là trung đoàn trưởng, tôi chưa ra lệnh…

– Anh Bảy đã ra lệnh đánh thì tôi thi hành, còn chờ gì nữa? – Bảy Môn cúp điện thoại luôn.

Vài phút sau, quân đội Diệm phản pháo. Đạn nã qua tổng hành dinh Chánh Hưng như mưa. Các đầu cầu đều có quân Nùng tấn công. Chiến tranh bùng nổ thật sự, ác liệt nhất là các đầu cầu. Lập tức Bảy Môn ra lệnh châm điện phá cầu. Nhưng cầu Nhị Thiên Đường vẫn còn nguyên. Bảy Môn gọi điện hỏi Thái Hoàng Minh:

– Anh chịu trách nhiệm “sốt-tê”(phá nổ) cầu, sao không thi hành?

Tiếng nói từ bên kia đầu dây khiến Bảy Môn giận điên lên:

– Kể từ giờ phút này Thái Hoàng Minh ly khai Bình Xuyên. Thái Hoàng Minh đứng về phía quốc gia.

Bảy Môn ném điện thoại xuống, không nén được tiếng chửi thề:

– Đ.m thằng phản bội! Rồi sau này mày biết tao!

Tình hình thật nguy kịch. Lính Nùng tràn qua cầu theo sau là một số lính Diệm mua từ quân đội của tướng Hinh. Chỉ huy trưởng chiến dịch Hoàng Diệu – chiến dịch có nhiệm vụ đập tan Bình Xuyên – là trung tá Dương Văn Minh vừa được đặc cách phong đại tá.

Dương Văn Minh quê ở Mỹ Tho, lên Sài Gòn học cùng với cô em bạn dì, hai người yêu nhau nhưng gia đình không chấp nhận mối tình tội lỗi ấy. Cả hai đưa nhau lên Bình Dương tá túc với Năm

Tiếng, một người bà con có lòng tốt đối với những kẻ gặp nghịch cảnh. Dương Văn Minh thích thể thao, nhất là bóng đá, gia nhập "Ngôi sao Gia Định" là đội banh kỳ cựu nhất miền Nam, thành lập từ 1906. Vai thủ môn được giao cho Minh một thời gian. Đến khi Pháp mở trường đào tạo sĩ quan để thành lập quân đội Liên hiệp Pháp, Minh tình nguyện đi học sinh sĩ quan. Leo lên đến trung tá thì gặp đình chiến, Minh tưởng con đường binh nghiệp của mình đến đó là tột đỉnh, không ngờ dịp may lại đến. Lăn-xđên đề nghị Minh nhảy sang quân đội Việt Nam Cộng Hòa đang được gấp rút thành lập. Sĩ quan chỉ huy cấp sư đoàn chưa có, nếu Minh nhận đề nghị thì sẽ được đặc cách "vinh thăng" đại tá. Không bỏ lỡ dịp may, Minh nhận ngay. Vừa gắn lon đại tá lên bâu áo, Minh đã phải cầm quân đánh Bình Xuyên. Cánh quân của Minh thọc thẳng vào tổng hành dinh Chánh Hưng bằng ngã cầu Nhị Thiên Đường, cầu Chữ Y bị mìn phá gãy một nhịp. Minh dự tính Bảy Viễn sẽ giật sập cầu, nhưng Lăn-xđên lạc quan báo tin:

– Yên chí. Địch gài mìn các cầu quan trọng nhưng đã có người của ta bí mật cắt dây điện rồi.

Phải mất bốn ngày giao tranh, chủ yếu bằng súng cối, cánh quân chủ lực của đại tá Minh mới vượt qua các cầu. Lúc tràn qua bên kia cầu thì quân Bình Xuyên đã rút về phía Tân Thuận.

Không bao giờ cánh quân của đại tá Minh quên được giờ phút huy hoàng khi đột nhập vào tổng hành dinh của Bình Xuyên. Trung đội của trung úy Nguyễn Văn Tâm(trùng tên với thủ tướng bù nhìn của Việt Nam năm 52) tiến chiếm vị trí này. Địch rút chạy, trung đội hoàn toàn làm chủ tình hình. Lâu nay nghe đồn Bảy Viễn nuôi cọp, gấu và sấu, binh sĩ đổ nhau đi xem. Một con báo sút chuồng bị trúng đạn pháo nằm giữa sân cờ. Còn một số lính canh giữ văn phòng. Đa số chú ý ngay cặp ngà voi cao khỏi đầu. Trung úy Tâm "xí phần" cặp ngà voi này để tặng thủ tướng Diệm. Một binh sĩ tò mò nhìn lên vách phòng xép. Vách làm bằng ván ép chứ không xây bằng gạch. Tò mò, hắn dùng bán súng đập mạnh. Tấm ván ép vỡ toang, tức thì từ lỗ hổng, những gói giấy cứng như những viên gạch tuông ra như thác. Mắt tên lính sáng rực lên: Bạc giấy ghim từng ngàn, bó gọn như những viên gạch. Hắn đã lọt vào kho bạc của Bảy Viễn mà

không biết. Đây là nơi các thư ký – toàn là phụ nữ trẻ đẹp của Bảy Viễn đếm tiền thu thuế các sòng bạc và Đại Thế Giới trước khi gởi ngân hàng. Từ khi xung đột với Diệm, Bảy Viễn giữ lại một ít tiền để phát lương cho lính. Bảy Viễn không ngờ tình thế xoay chiều bất lợi và khi rút lui vội vã không kịp chuyển kho bạc theo. Trung đội của trung úy Tâm nhảy múa như Ali Baba lạc vào hang bọn cướp. Mạnh ai nấy hốt, áo va-rơ nhét đầy bạc khiến chúng biến thành những hình thù kỳ dị: người lùn xuống và bụng phình ra, như những thùng tôn-nô dưới hầm rượu.(Về sau trung úy Tâm được vinh thăng đại úy quân trưởng Hóc Môn, và liền sau đó, sắm ngay một xe Huê Kỳ hiệu Cadillac kiểu mới nhất mà Tâm hãnh diện khoe với mọi người: “Le seul et unique Cadillac au Việt Nam”(chiếc Cadillac duy nhất ở Việt Nam).

Tại cầu Tân Thuận, cánh quân của tướng Trịnh Minh Thế có nhiệm vụ vượt cầu đánh qua Nhà Bè. Bốn ngày đầu, mũi nhọn này còn rảnh rỗi vì trung tâm giao tranh là cầu Chữ Y và vùng Chánh Hưng. Đến ngày thứ năm, tất cả tiểu đoàn Bình Xuyên đều kéo về Tân Thuận. Đây là đầu cầu để xuống xà-làn rút ra Rừng Sác. Cầu Tân Thuận trở nên vô cùng quan trọng. Mới về với Diệm, đại tá Trần Minh Thế được vinh thăng thiếu tướng – quyết lập chiến công để xứng với chức tướng. Thế toan liều lĩnh vượt qua cầu Tân Thuận mà không pháo yểm trợ. Mấy lần lên cầu đều bị súng lớn bên kia cầu bắn cản đầu.

Lại thêm các giang đỉnh trên Kinh Tẻ bắn xuyên hông. Mấy ngàn quân kẹt lại bên này cầu.

Lăn-xđên lái chiếc trắc-xông đến quan sát mặt trận. Hắn nhận thấy các viên chức nước Mỹ tòa đại sứ đều dửng dưng trước số phận của Diệm và chế độ Cộng Hòa mới phôi thai. Lăn-xđên động viên họ ra phố quan sát cuộc giao tranh. Nhưng chỉ có mình tướng Ô-Đa-nhen chịu nghe. Ô-Đa-nhen đi xe Pho(Ford) cắm cờ Mỹ đến các đơn vị tác chiến Việt Nam. Lúc đầu hắn còn giữ vẻ khách quan, về sau ló đầu ra cửa xe đưa hai ngón tay cái hét to: “Đánh cho chúng nó chết!”(Give them hell, boys!).

Chương 63

CẦU TÂN THUẬN TRỊNH MINH THẾ TỬ TRẬN
TRONG TÚI CÒN HAI TRIỆU ĐÔ LA

Trịnh Minh Thế ngồi xe Jeep đậu dưới dốc cầu Tân Thuận chỉ huy quân đội Cao Đài Liên Minh vượt cầu đánh quân Bình Xuyên đang xuống xà-lan rút ra Rừng Sác. Lễ xuất quân tảo thanh Bình Xuyên của tướng Thế diễn ra trên bãi đất trống ở rìa Đồng ông Cộ, không xa mấy chợ Bà Chiểu. Không có xe G.M.C. Thế đã phải xung công xe chở heo để chở binh sĩ. Tại cầu Tân Thuận, lính Cao Đài mấy lần vượt cầu đều bị đánh bật lại. Chỉ huy quân Bình Xuyên ở bên kia cầu là Bảy Môn. Sau khi rút từ cầu Nhị Thương Đường, cầu Chữ Y, cầu Rạch Ong, Bảy Môn tập trung quân số cố thủ cầu Tân Thuận chặn quân Cao Đài tràn qua. Ông kết hợp súng cối của bộ binh và đại liên các giang đỉnh trên Kinh Tẻ bắn xối xả vào hai chục xe heo chở đầy lính Cao Đài ở bên kia cầu. Đạn bay như mưa. Đám Cao Đài chưa quen trận mạc, chạy như vịt. Tướng Thế la hét vang dội nhưng không sao giữ vững tinh thần chiến sĩ.

Đang đứng trên xe Jeep chỉ huy, bỗng Thế gục đầu quỵ xuống. Một phát đạn từ sau bắn trúng ngay đầu. Trong mình còn ngân phiếu 70 triệu đồng chưa lãnh. Một cái chết đầy nghi vấn. Ai giết Trịnh Minh Thế? Diệm lúng túng vì kẻ quay về đầu tiên với Ngô "chí sĩ" đã hứng lấy cái chết bí hiểm như thế thì ai dám noi gương nối gót. Nhưng Nhu không giấu được sự thích thú: Tiền mua tướng Thế do Mỹ xuất đã chạy vô túi nhà Ngô.

Thế chết. Bình Xuyên làm chủ tình hình và trong năm ngày năm đêm, cảnh xuống tàu xà-lan diễn ra vô cùng khẩn trương. Lính tráng, gia đình binh sĩ và cả lương thực, thực phẩm ồ ạt chiếm cả trăm ghe tàu.

Trong khi cố thủ cầu Tân thuận, Bảy Môn bị trúng đạn moóc-chê, thương tích khá nặng. Pháp bí mật đưa Bảy Môn vô bệnh viện Grall(1) điều trị. Vụ này Pháp giữ bí mật triệt để vì sợ mang tiếng xen vào nội bộ cuộc xung đột Bình Xuyên – Mỹ Diệm. Bác sĩ và y tá điều trị cho Bảy Môn được lệnh phải kín miệng. Nằm viện mới hai ngày, Bảy Môn thấy tạm ổn bèn xin bác sĩ ra viện. Bác sĩ lắc đầu, ông vừa quay lưng thì Bảy Môn đã trốn về để kịp rút lui Rừng Sác.

Dù giữ bí mật đến thế, các tay phóng viên đã đánh hơi được, loan tin rùm beng trên báo. Rất may là Bảy Môn đã xuất viện sớm, nếu không thì nguy to.

Bình Xuyên rút về Rừng Sác, đóng rải rác từ Bàu Bông Vũng Gấm tới Tắt Chàng Hảng, Tam Thôn Hiệp. Cuộc sống trong vòng vây bắt đầu tác động đến tinh thần binh sĩ, nhất là những người có vợ con nheo nhóc. Bảy Viễn lo ngại, bảo Năm Chảng, Bảy Môn và Mười Lực tìm cách móc với anh em kháng chiến. Bảy Môn đã được Năm Chảng hội ý, đứng ra chịu trách nhiệm về công tác cấp bách này. Công việc đầu tiên của Bảy Môn là dùng tam bản thọc sâu vô xóm, hỏi thăm dân địa phương mà trong thời gian chín năm anh đã đóng quân. Đồng bào gặp lại Bảy Môn mừng rỡ giới thiệu hai người kháng chiến vừa về thăm lại chiến khu cũ. Hai anh này là Ba Thu và Lâm Quốc Đăng, cũng được bố trí ở lại liên lạc với giáo phái. Ba Thu trước kia tên là Ba Thuận, bí thư tỉnh Biên Hòa, Lâm Quốc Đăng là chỉ huy phó Chi đội 12, hoạt động ở huyện Hóc Môn, Bà Điểm, Đức Hòa(chỉ huy trưởng là Tô Ký). Lâm Quốc Đăng là tên do Bác Hồ đặt khi anh ra Bắc trong phái đoàn miền Nam năm 52. Anh rất hãnh diện về cái tên này, vì Bác ngụ ý khen anh rất "sáng rừng". Tên thật của anh là Nguyễn Tấn Hưng thường gọi là Tư Thược, quê Phú Thọ Hòa. Với truyền thống cách mạng – cha anh là ông Bảy Kỉnh, nhà cách mạng bị thực dân giết những năm 30 – Tư Thược theo các bác các chú làm quốc sự lúc mười sáu tuổi. Tây bắt anh giam Khám Lớn hai năm, chờ anh đủ mười tám tuổi mới kêu án đày đi Bà Rá. Tù chính trị ở trong căn giữa rừng. Tại đây anh quen với Tô Ký và khi Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-45, hai anh tước súng bọn lính gác khám thành lập bộ đội đưa hết về Phú Thọ Hòa làm một tiệc liên hoan rồi tiễn đưa các đồng chí về nguyên quán tổ chức bộ đội địa phương. Riêng hai anh Tư Thược và Tô Ký lập giải phóng quân liên huyện Hóc Môn-Bà Điểm-Đức Hòa, sau này trở thành Chi đội 12. Sau Genève 54, Quốc Đăng tập kết tại thị trấn Cao Lãnh. Anh chủ trương chôn giấu võ khi phòng khi địch phản bội hiệp định đình chiến và tình nguyện ở lại miền Nam trong khi vợ con anh đều xuống tàu tập kết ra Bắc. Sau một trăm ngày tiếp quản, Cao Lãnh rơi vào tay địch. Quốc Đăng xuống thị trấn Cà Mau là vị trí tập kết

hai trăm ngày. Đến khi chiến sĩ và gia đình tập kết tại Chắc Băng để xuống tàu ra Bắc, anh mới cắt đường rừng lộn về chiến trường miền Đông. Anh thọc sâu vào Rừng Sác đúng vào lúc Bảy Viễn thất trận vào đầu tháng 5-55, và khi cũng đường mới nghĩ tới những người bạn kháng chiến cũ. Bảy Viễn đã mất sáu năm để đi cái vòng lẩn quẩn từ Rừng Sác trở về Rừng Sác.

Gặp lại nhau, hai bên tay bắt mặt mừng. Bảy Môn trình bày tình thế nguy ngập của Bình Xuyên và đề nghị liện lạc với Việt Minh để thống nhất chống Mỹ-Diệm. Bảy Viễn muốn gặp một đại diện có thẩm quyền để bàn kế hoạch liên minh tác chiến. Hai anh Quốc Đăng và Ba Thu hẹn ngày giờ và địa điểm cho cuộc gặp gỡ lần sau.

Trên đường về, Ba Thu nêu lên trở ngại vấn đề liên minh chống Mỹ-Diệm. Một số đồng chí trong khu ủy có xu hướng hữu khuynh, không dám công khai đánh Mỹ-Diệm vì sợ vi phạm hiệp định Genève. Nhưng Quốc Đăng gạt ngang:

– Mỹ-Diệm có tôn trọng hiệp định đâu mà bắt ta phải tôn trọng? Chúng coi văn kiện Genève như tờ giấy lộn thì mình có quyền đánh bọn trâu bò đó phun máu đầu!

Ba Thu chỉ mỉm cười. Anh biết tính nóng như lửa của Quốc Đăng. Nóng nhưng rất tốt. Và hết sức kiên trung. Ai mới gặp lần đầu sẽ khó chịu về tính ngang bướng của Quốc Đăng. Nghe nói hồi xưa, Quốc Đăng nằm trong bụng mẹ đến mười tháng mà không chịu ra đời. Báo hại bà mẹ phải xin gạo giáp vòng cả xóm. Những tay kỳ khôi đã trổ tài trong bụng mẹ.

Chương 64

LÁ RỤNG VỀ CỘI

BẢY KHÁNH, CHÍN ĐẠO GẶP BẢY VIỄN

RA TUYÊN BỐ CHUNG BÌNH XUYÊN CHỐNG MỸ

Bảy Khánh và Chín Đạo từ Sài Gòn lên Long Thành, mỗi người đi một ngả. Bảy Khánh đi lộ 15 còn Chín Đạo theo ngã Nhơn Trạch.

Điểm hẹn là Phước Thọ. Tại đây đồng chí Phô, nguyên bí thư Long Thành, đã bố trí xuồng ghe đưa hai anh đến nơi hẹn với Bảy Viễn cùng bộ tham mưu.

Bảy Môn đã đón ngoài Vàm để đưa hai anh gặp Bảy Viễn.

Điều bất ngờ trước tiên là địa điểm hội nghị: đó là một chiếc xà-lan mới toanh Pháp viện trợ cho Bảy Viễn tiếp thượng khách. Trên tàu có Bảy Viễn và Trịnh Khánh Vàng. Không có mặt hai tên Phòng Nhì, Tài, Sang và hai tên cơ hội Tường, Ân.

Bảy Môn giới thiệu Bảy Khánh và Chín Đạo với Bảy Viễn. Bảy Viễn niềm nở bắt tay hai người, quay lại chỉ Trịnh Khánh Vàng:

– Chúng tôi có một người không xa lạ với các anh lắm.

Trịnh Khánh Vàng bước tới bắt tay Bảy Khánh, Chín Đạo:

– Quen quá!

Hai bên đi thẳng vào vấn đề. Bảy Viễn rất cởi mở:

– Tôi có mộ tin vui. Vợ con tôi lâu nay tá túc với gia đình Mười Trí ở Long Châu Hậu nay đã về với tôi. Má thằng Hoảnh(Vincent) đó, chắc các anh biết mà. Sau tảo thanh, tôi về thành nhắn bả với bốn đứa con(một trai ba gái) ra ở với tôi nhưng bả cương quyết theo kháng chiến. Vừa rồi bả tính ra Bắc với cả gia đình Mười Trí nhưng hai anh Lê Duẩn và Ung Văn Khiêm khuyên mẹ con nó về với tôi. Mẹ con nó về đúng lúc tôi rút ra đây. Tôi rất cám ơn sự giúp đỡ sum họp gia đình.

Bảy Khánh với tư cách là đại diện Liên Minh Nam Bộ đi thẳng vào việc.

– Theo hiệp định Genève, chúng tôi không thể công khai dùng quân sự giải quyết mọi xung đột, cho nên chúng tôi không thể ký tên vào bảng tuyên ngôn với các giáo phái, nhưng chúng tôi có thể đóng góp thiết thực vào cuộc chiến đấu chung. Cụ thể là chúng tôi sẽ biệt phái hai anh Ba Thu và Quốc Đăng ở hẳn bên các anh. Anh Ba Thu sẽ là chính trị viên cho tiểu đoàn 3 của anh Bảy Môn, còn anh Quốc Đăng sẽ là liên lạc giữa các anh và chúng tôi. Khi cần, Quốc Đăng sẽ giúp các anh mở đường rừng lên chiến khu chúng tôi. Hai anh Ba Thu và Quốc Đăng đều là cán bộ quân sự cấp sư đoàn. Đặc biết

anh Quốc Đăng là một tay “sáng rừng”, bịt mắt bỏ giữa rừng gia anh cũng tìm đường về “cứ” được.

Sau mấy tiếng đồng hồ bàn bạc, hội nghị soạn thảo một bản tuyên bố chung đại ý quân đội Bình Xuyên là của nhân dân có nhiệm vụ chống đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm. Trong quân đội Bình Xuyên có đủ thành phần các giới, các giáo phái, chủ yếu là Cao, Thiên, Hòa, Bình(Cao Đài, Thiên Chúa, Hòa Hảo, Bình Xuyên). Bình Xuyên kêu gọi đồng bào hãy cùng Bình Xuyên chiến đấu cho đến ngày độc lập thống nhất.

Cuộc họp kết thúc bầu không khí phấn khởi. Bảy Viễn hoàn toàn đồng ý với nội dung cuộc họp. Một tiệc rượu đơn sơ nhưng hào hứng tiễn đưa hai anh Bảy Khánh và Chín Đạo ra khỏi Rừng Sác an toàn.

*****

Ba Thu và Lâm Quốc Đăng vừa chân ướt chân ráo xuống Rừng Sác thì địch mở chiến dịch Hoàng Diệu tập trung tàu bè đủ loại phong tỏa Rừng Sác. Các tiểu đoàn Bình Xuyên bị dồn vào giữa, cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài. Gạo mắm còn nhiều nhưng nước ngọt ngày càng hao hụt. Mối kinh hoàng cho binh sĩ và nhất là đám gia đình là các cuộc pháo kích ồ ạt. Quốc Đăng tuy không chính thức giữ chức vụ chỉ huy nào nhưng đã thấy cần phải đưa đám gia đình ra khỏi vòng vây để binh sĩ rảnh tay chiến đấu. Đưa được đám vợ con binh sĩ ồn ào này ra khỏi vòng vây, Quốc Đăng và Ba Thu phải nhờ đến đồng bào địa phương mở đường rừng về vùng Phước Thọ, Phước An.

Sau thời gian phong tỏa, vòng vây siết lại và các trận đánh bắt đầu. Ngay trận chạm súng đầu tiên, tiểu đoàn Cao Đài chết hai, thiếu tá Bay bỏ đơn vị chạy. Binh sĩ lập tức tìm Bảy Môn yêu cầu một ban chỉ huy dám sống dám chết với anh em. Qua đợt tấn công, Bảy Môn đưa thiếu tá bay ra hội đồng quân sự xét xử. Anh đề nghị xử tử vì tội bỏ đơn vị khi lâm trận để nêu cao kỷ luật tác chiến. Thiếu tá Bay mặt xanh như tàu lá.

Quốc Đăng nói:

– Tôi là người mới tới, chưa được phân công một chức vụ nào. Nhưng cho phép tôi đứng ra xin cho thiếu tá Bay. Quân đội Cao Đài tuy thành lập từ lâu nhưng chưa được rèn luyện trong súng đạn. Mà trận vừa rồi cũng khá ác liệt. Cho nên ta nên thông cảm với thiếu tá Bay. Tôi xin cho thiếu tá Bay lập công chuộc tội.

Anh em binh sĩ đều hưởng ứng, thiếu tá Bay được Bảy Môn tha chết ấp úng hứa sẽ chiến đấu dũng cảm hơn.

Ba Thu và Quốc Đăng giúp Bảy Môn chấn chỉnh các tiểu đoàn, nâng cao hiệu lực tác chiến. Vòng vây tàu bè của đại tá Dương Văn Minh vẫn xình xịch ngoài sông cái, cố tình phong tỏa lâu dài để Bình Xuyên hết lương thực và nước ngọt. Bảy Môn đề nghị với Bảy Viễn cho tách tiểu đoàn 3 của anh ra, mở đường máu lên Phú Mỹ làm bàn đạp để chuẩn bị đưa hết lực lượng lên chiến khu, phá thế bị bao vây. Bảy Viễn do dự không biết tính sao thì Tài, Sang không đồng ý. Chúng đã nghe phong phanh về việc liên minh với Việt Minh nên sợ Bảy Môn theo Việt Minh. Bảy Môn cự Tài, Sang.

– Các anh lấy tư cách gì mà chống việc tôi đưa tiểu đoàn lên rừng? Chẳng lẽ tiểu đoàn 3 của tôi cũng đành khoanh tay ở đây chờ chết như các anh? Dù hai anh không đồng ý, tôi cũng phải mở đường máu về Phú Mỹ. Bởi tôi có nhiệm vụ đưa hết tất cả lực lượng Bình Xuyên ra khỏi vòng vây.

Bảy Viễn gật gù:

– Anh cứ đi. Và cố gắng tạo cơ sở để rước chúng tôi.

Bảy Môn đưa tiểu đoàn len lỏi qua các kinh rạch mở đường rừng về Bàu Bông đóng quân. Địch đóng chung quanh bốn phía. Khi biết Bảy Môn thoát khỏi vòng vây, Dương Văn Minh viết thư sai trung tá Chiêu, chỉ huy trưởng khu vực Biên Hòa, đưa cho Bảy Môn. Nội dung thư tranh thủ Bảy Môn về hợp tác với thủ tướng Ngô Đình Diệm, tất cả tài sản sẽ được hoàn lại đầy đủ đồng thời được vinh thăng thiếu tướng ngang với Trịnh Minh Thế.

Bảy Môn trả lời miệng với sứ giả:

– Tôi chiến đấu có lý tưởng. Nếu Ngô Đình Diệm muốn tôi về thì ông ta phải tuyên bố thành lập chính phủ nhân dân chớ không phải

là chính phủ gia đình nhà Ngô. Khi đó tôi sẽ trở về ngồi vào bàn hội nghị.

Liền sau đó, trong một đêm, Bảy Môn đánh đồng loạt sáu bót ở Phước Thọ, Ông Kèo, Phước An v.v… Đại tá Minh lại sai trung tá Chiêu xuống gặp Bảy Môn lần nữa, đề nghị hai bên không đánh nhau.

Bảy Môn cười đáp:

– Tôi chỉ là một con cờ, tướng ra lệnh đánh thì tôi đánh. Các ông đừng lui tới đề nghị chi cho mất công.

Đại tá Minh dụ hàng hoài không được, nổi giận xua hết lực lượng gồm tiểu đoàn chủ lực Nùng, các tiểu đoàn Trịnh Minh Thế, thêm lực lượng tướng Cao Đài Nguyễn Thành Phương vừa về với chế độ Cộng Hòa. Chúng đánh vùi hai ngày ròng rã trên khắp các xã Phước Thọ, Phước An. Tiểu đoàn 3 yếu thế phải rút xuống Rừng Sác chỉnh đốn lại.

Vòng vây của hải quân vẫn siết chặt. Tình cảnh thiếu nước ngọt ngày càng nguy ngập. Pháo trên các chiến hạm ngày càng chính xác. Tinh thần binh sĩ Bình Xuyên xuống tận mắt cá, nạn đào ngũ không thể ngăn chặn được.

Chương 65

NGUYỄN NGỌC THƠ DỤ HÀNG BA CỤT

NGHE CAO THỊ NGUYỆT, BA CỤT CHẾT THẢM

Sau khi đập tan Bình Xuyên, đại tá Dương Văn Minh được vinh thăng thiếu tướng. Lễ tấn phong tổ chức trọng thể tại bến Bạch Đằng có diễu binh rầm rộ.

Đẩy lùi được Bình Xuyên ra Rừng Sác, bờ cõi phía Đông tạm yên, lại được các cố vấn Hoa Kỳ hết sức cổ vũ, anh em Diệm-Nhu chuẩn bị đại binh quyết đập tan Hòa Hảo, thu tóm giang sơn vào một mối. Ngày 25-5 làm lễ xuất quân. Tướng Dương Văn Minh vẫn được tín nhiệm giữ chức tư lệnh chiến dịch dẹp Hòa Hảo lấy tên là

“chiến dịch Thoại Ngọc Hầu”. Lúc này quân đội Diệm vọt lên đến 50 tiểu đoàn. Lực lượng Hòa Hảo của hai tướng Ba Cụt, Năm Lửa chỉ có 20 tiểu đoàn. Chiến dịch kéo dài trong hai tháng không đem lại kết quả mong muốn. Đánh Hòa Hảo không dễ dàng nhanh chóng như đánh Bình Xuyên vì miền Tây bao la bát ngát, bộ đội Hòa Hảo rút đến đâu cũng được tín đồ Hòa Hảo tiếp tế và bảo vệ. Trong lúc Diệm xua toàn lực lượng xuống miền Tây tiêu diệt Hòa Hảo thì Bình Xuyên phá được vòng vây, thọc sâu vô ngoại ô Nhà Bè khiến Diệm lo sợ rút quân từ miền Tây về để mở đợt tấn công Bình Xuyên. Theo tin tình báo, thì Pháp đã bí mật tiếp tế cho Bảy Viễn súng ống, đạn được và lương thực, gạo, cá, khô, và nhất là nước ngọt. Tuy nhiên binh sĩ Bình Xuyên không còn hăng như trước. Các tiểu đoàn giáo phái của thiếu tá Bay, thiếu tá Quăn lần lượt bỏ ngũ trốn về quê…

Đã đến lúc áp dụng độc kế của cố vấn Lăn-xđên, Diệm lập tức gọi điện cho Nguyễn Ngọc Thơ về nước. Thơ đang làm đại sứ tại Đông Kinh – một chức vụ mà nhiều người dành nhau vì có nhiều đặc quyền đặc lợi, chưa kể các cô gái “geisha” tại các trà thất… Trần Lệ Xuân đã sang Nhật, ghé tòa đại sư làm thượng khách của lão Thơ. Trong một vụ thảo luận, Lệ Xuân đã lớn tiếng khiển trách lão Thơ trước mặt nhân viên sứ quán. Lão Thơ cuối đầu nhịn nhục. Và trong các bữa tiệc đãi Lệ Xuân, lão phải bấm bụng cho cô thứ ký trẻ đẹp xuống ngồi vào bàn bồi bếp. Bị Lệ Xuân làm nhục nhưng lão Thơ cố sức chịu đựng vì nghĩ rằng ngay trong dinh Độc Lập, tổng thống “anh minh” của mình còn phải “xếp vó” trước cô em dâu dữ như sư tử nữa là! Thơ về nước thi hành độc kế vừa dụ hàng vừa vây bắt Ba Cụt. Tại sao chọn Nguyễn Ngọc Thơ? Là vì khi “ngồi ghế” tỉnh trưởng Long Xuyên, Thơ đã từng chủ tọa lễ quy thuận của Tư lệnh nghĩa quân Ba Cụt tại sân banh thị xã Long Xuyên. Vốn là người Thốt Nốt, Nguyễn Ngọc Thơ tiếp xúc ngay với cậu Ba Cụt là Huỳnh Văn Hoành. Nhưng Hoành thỉ giúp Thơ làm trung gian để Thơ gặp Cao Thị Nguyệt. Nguyệt vừa là vợ ba vừa là bí thư kiêm ủy viên ngoại vụ của Ba Cụt. Vẫn theo tình báo chính Cao Thị Nguyệt đại diện cho Ba Cụt nhận những chuyến tiếp tế võ khí của Pháp qua trung gian của Bảy Viễn. Nguyệt thực sự là linh hồn của Ba Cụt. Trong thư dụ hàng Thơ nói rõ nếu Ba Cụt chịu về với thủ tướng Ngô

Đình Diệm thì Ba Cụt sẽ được phong thiếu tướng và được hưởng những đặc quyền đặc lợi dành cho người hợp tác với Cộng hòa Việt Nam. Đồng thời cũng cho Huỳnh Văn Hoành biết là Diệm đã mua Trịnh Minh Thế hai triệu đô la, mua Nguyễn Thành Phương ba triệu rưỡi đô la để Hoành rỉ tai Cao Thị Nguyệt…

Thư của Nguyễn Ngọc Thơ đến thật đúng lúc. Ba Cụt đang gặp khó khăn vì sau mấy tháng đánh nhau, binh sĩ Hòa Hảo mệt mỏi, quỹ lương của Ba Cụt vơi cạn. Ba Cụt bảo Cao Thị Nguyệt tìm cách liên lạc với Bảy Viễn đã bị đánh bật ra Rừng Sác, công việc liên lạc vô cùng khó khăn. Làm sao vượt qua được vòng vây tàu bè của quân đội Diệm để lọt vô Rừng Sác? Điều kiện trong thư của Nguyễn Ngọc Thơ khiến Cao Thị Nguyệt suy nghĩ đắn đo cả tuần. Đánh không chắc thắng, chi bằng thủ hòa rồi tính sau. Trong thời kháng Pháp, Ba Cụt chẳng đã bốn lần ra hàng rồi lại phản đó sao? Thừa một đêm vắng, Nguyệt trao thư của Thơ cho Ba Cụt rồi nhỏ to khuyên dụ:

– Binh sĩ coi chừng đã mệt mỏi nhiều rồi. Tiếp tục đánh sẽ không chắc thắng. Trong bốn chi phái chỉ có mình với Năm Lửa đánh Diệm còn Hai Ngoán và Ba Ngộ thì án binh bất động. Cánh quân của Năm Lửa bị kẹt ở An Phong, bên kia sông Tiền, không sao tiếp cứu chúng ta được. Chi bằng nhân lúc Nguyễn Ngọc Thơ cầu hòa, ta…

Ba Cụt khoát tay:

– Không!

Nguyệt tranh thủ:

– Trước đấy, ông Thơ đã có lần giúp anh quy thuận nhà binh Pháp, khi ông ta còn làm tỉnh trưởng Long Xuyên.

Ba Cụt lắc đầu:

– Trước khác, nay khác. Nguyễn Ngọc Thơ có thể có thật tâm thương thuyết nhưng anh em Nhu-Diệm thì tráo trở, không thể tin được.

Nguyệt thở ra:

– Anh không đồng ý thì thôi, để tôi viết thư trả lời người ta.

Ba Cụt cương quyết:

– Không thư từ gì hết. Cứ lờ đi, coi như bức thư dụ hàng này không tới tay tôi.

Nhưng rồi Ba Cụt cũng chịu thương thuyết với Nguyễn Ngọc Thơ trên một ca-nô ở giữa sông Tiền, gần xã Thường Phước. Cuộc thương thuyết không có kết quả.

Trong khi Thơ thương thuyết với Ba Cụt, Dương Văn Minh cho các tiểu đoàn xiết vòng vây. Ba Cụt biết mình bị quỷ kế của nhà Ngô, mở đường máu phá vây. Khi vượt qua khúc lộ xóm Chắc Cà Đao, Ba Cụt bị phục kích bắt sống. Cao Thị Nguyệt trình là thư của Nguyễn Ngọc Thơ kèm theo giấy bảo đảm an toàn cho Ba Cụt tới địa điểm thương thuyết. Nhưng tướng Minh cho rằng thời hạn dành cho cuộc thương thuyết đã qua rồi. Thế là Ba Cụt bị đưa ra tòa án mặt trận xét xử tại Cần Thơ.

Trước ngày xử, một cuộc tranh luận nẩy lửa diễn ra trong dinh Độc Lập. Diệm nghe cố vấn Lăn-xđên muốn dùng Ba Cụt nắm lực lượng võ trang Hòa Hảo cùng hai triệu tín đồ Hòa Hảo ở miền Tây. Nhưng hai vợ chồng Nhu cương quyết xử tử Ba Cụt để trừ hậu họa. Bởi Ba Cụt đã từng bốn lần hàng Tây rồi phản.

Ngày tòa án xử Ba Cụt, cả miền Tây đều quy tụ về tỉnh lỵ Cần Thơ. Tòa án tỉnh bị dân chúng bao đen nghẹt, lính cảnh sát và quân đội phải làm việc cật lực để giữ trật tự và an ninh. Có người lo sợ một vụ cướp tù xa có thể diễn ra. Bản tử hình đã được nhà Ngô tính trước rồi. Đem ra xử chỉ là hình thức mà thôi. Mục đích của nhà Ngô là lấy cái chết của Ba Cụt để khủng bố tinh thần tín đồ Hòa Hảo. Thế nên chánh án là người nhà Ngô, chú của Trần Lệ Xuân. Còn ủy viên chính phủ là tướng cảnh sát Mai Hữu Xuân, người được tín nhiệm giữ chức tư lệnh chiến dịch Trương Tấn Bửu phát động cùng loạt với chiến dịch Thoại Ngọc Hầu. Chiến dịch Thoại Ngọc Hầu nhằm khủng bố tinh thần Hòa Hảo thì chiến dịch Trương Tấn Bửu nhằm đe dọa tín đồ Cao Đài ở miền Đông và nhất là Tòa thánh Tây Ninh. Không một luật sư nào dám nói sự thật khi đứng ra biện hộ. Chỉ một người liều chết bênh vực Ba Cụt. Đó là Huỳnh Văn Hoành, cậu của Ba Cụt mà cũng là người làm trung gian giữa Nguyễn Ngọc Thơ và Ba Cụt. Trong lúc sôi nổi, nhân chứng biến thành kẻ tố cáo nhà Ngô phản bội lời hứa danh dự, thay vì tướng lại đưa Ba Cụt ra pháp

trường. Chánh án phải rung chuông ngắt lời Huỳnh Văn Hoành mấy lượt. Nhân viên an ninh chìm phải đưa nhân chứng nguy hiểm này đi. Sau đó không ai gặp lại Huỳnh Văn Hoành.Sau mười lăm phút nghỉ, Mai Hữu Xuân dọc bản tuyên án. Khi nghe hai tiếng tử hình, Ba Cụt ngất xỉu.

Ngày giờ và địa điểm hành quyết không được công bố vì sợ phản ứng của hàng triệu tín đồ Hòa Hảo. Chỉ có vài tờ bào Sài Gòn loan tin đội Phước – tên đao phủ ghê rợn từ thời Pháp để lại – lau chùi máy chèm rỉ sét trong Khám Chí Hòa đem xuống Cần Thơ thi hành bản án cho Ba Cụt.

Trừ được Ba Cụt xong, chiến dịch Thoại Ngọc Hầu vẫn chưa kết thúc. Cái chết của Ba Cụt như quạt lên lòng căm thù trong giáo phái Hòa Hảo. Một triệu rưỡi người thề sẽ trả thù. Tướng cướp lừng danh Bảy Đởm, người đã được Ba Cụt thu phục trấn giữ vùng Thất Sơn, lập tức nổi lên bắt giết những người theo chính quyền nhà Ngô. Ngay tại tỉnh lỵ, Long Xuyên, các viên chức chính phủ Cộng hòa không dám ra ngoại ô. Tình hình an ninh càng xấu hơn trước nhiều. Dù vậy, để thưởng công cho Nguyễn Ngọc Thơ, Diệm phong cho lão Thơ chức phó tổng thống. Không cần phải bầu cử lôi thôi và tốn kém. Diệm chỉ bảo Thơ: “Ông là phó tổng thống” và Nguyễn Ngọc Thơ nghiễm nhiên là nhật vật số hai ở miền Nam Việt Nam.

Chương 66

BẢY MÔN ĐƯA TIỂU ĐOÀN 3 THOÁT VÒNG VÂY

MƯỜI LỰC KHÔNG MAY KẸT LẠI

Tháng 9/55 nhân lúc Diệm tập trung lực lượng đánh Hòa Hảo ở miền Tây, vòng vây Rừng Sác có phần lỏng lẽo. Bảy Môn đề nghị với Bảy Viễn:

– Nhơn dịp này ta nên rút về Phú Mỹ, chớ ở đây hoài thế nào cũng bị tiêu diệt. Anh Bảy cho tôi mở đường đi trước, khi nào liên lạc được rồi, tôi sẽ trở lại đây rước anh Bảy cùng toàn bộ.

Bảy Viễn thở dài:

– Đành vậy thôi! Anh cứ đi, nhưng chớ có cho hai anh em Sang, Tài biết. Hình như chúng biết mình bắt liên lạc với anh em trong đó nên canh chừng ráo riết Mười Lực và anh.

Bảy Môn mang toàn bộ tiểu đoàn 3 cùng với Ba Thu xé rừng về Phú Mỹ. Quốc Đăng cắt đường rừng không thua dân địa phương, đưa tiểu đoàn tới Phý Mỹ an toàn. Đi ngang xã Phước Khánh vì súng đạn được Pháp tiếp tế quá nhiều không thể đưa hàng trăm xuồng ghe vượt vòng vây, Bảy Môn "chia" bớt cho lực lượng du kích địa phương. Chủ tịch xã vốn là tay hữu khuynh thấy súng đạn quá nhiều sợ địch tố cáo với Ủy hội Quốc tế kiểm soát đình chiến là ta vi phạm hiệp định Genève, tỏ ra lúng túng. Tuy nhiên, ông ta phải nhận và tổ chức chôn dấu tại chỗ…

Ngay sau khi tới Phú Mỹ, Bảy Môn cho liên lạc trở về rước đại đội. Mười Lực đã chuẩn bị sẵn sàng để chờ liên lạc. Tiểu đoàn 2 của anh với hàng trăm ghe xuống súng đạn tập trung chờ mãi nhưng không thấy liên lạc tới. Đùng một cái, địch pháo kích dồn dập, đại bác và súng cối rơi rất chính xác tiểu đoàn 2 của Mười Lực. Thì ra liên lạc đã rơi vào tay địch.

Ghe xuồng phải tản lạc đi để giảm bớt thiệt hại, các đơn vị phân tản mỏng để tìm nơi ẩn núp. Cuộc tấn công kéo dài càng làm cho đời sống binh sĩ Bình Xuyên càng thêm điêu đứng. Đói khát quá, từng nhóm nhỏ bỏ trốn ra đầu hàng.

Nhóm Trịnh Khánh Vàng, Hồ Hữu Tường, Trần Văn Ân họp với Bảy Viễn bàn kế giải vây. Hai anh em Tài, Sang không được mời vì không ai muốn cho chúng biết con đường sống duy nhất là bắt tay với Việt Minh. Năm Tài bực mình chửi đổng:

– Đ.m dốt mà cứ họp hoài!

Có người mách, Bảy Viễn hầm hầm ra lệnh bắt trói Năm Tài lại trị tội. Không ngờ bị họa khẩu thiệt, Năm Tài quỳ gối ôm chân Bảy Viễn xin tha tội. Ngày thường hắn xấc láo bao nhiêu, lúc đó hắn hèn hạ bấy nhiêu. Bởi hắn quá biết tánh nóng của Bảy Viễn. Tư Sang hay tin em bị bắt trói, hồn vía lên mây, vội vàng chạy tới cúi mọp trước

mặt Bảy Viễn xin tội cho em. Tỉnh cảnh hai anh em họ Lại lúc đó vô cùng khốn quẩn.

Trước đó không mấy tháng cả hai còn dựa hai Bảy Viễn thét ra lửa, mửa ra khói. Chính hai tên này đã bắt giết Lưu Đình Nghĩa chỉ huy trưởng Công anh Xung phong khi tên này muốn theo đầu nhà Ngô. Chúng nghi Năm Chảng bắt liên lạc với Việt Minh, cách chức tiểu đoàn phó và giao tiểu đoàn 4 của Năm Chảng cho Bảy Môn trông coi. Theo ý chúng, Bảy Viễn giao chức thủ kho gạo tại Bắt Cá Đôi(xã Tam Thôn Hiệp) và trông coi đám thương bệnh binh. Cũng anh em Tài, Sang ra lệnh xử tội Thái Hoàng Minh trong những ngày Bình Xuyên bị bao vây ở Rừng Sác. Thái Hoàng Minh đã phản Bảy Viễn, theo Diệm trong trận đánh khuya 29-4 bằng cách bí mật cắt dây điện, phá kế hoạch nổ mìn các cầu Nhị Thiên Đường, Chữ Y… để quân của tướng Minh tràn qua Chánh Hưng. Nay, không được nhà Ngô trọng dụng, Thái Hoàng Minh lại chạy ra Rừng Sác. Có thể Minh ỷ mình là cháu vợ Bảy Viễn mà thiên hạ không dám đụng tới. Nhưng hắn đã không tính tới hai tay tả hữu thừa tướng họ Lại. Tài, Sang khích tên Cung là tay chân thân tín của Bảy Viễn hạ sát Minh khi tên này đi chuyển trên khúc sông vắng.

Thấy Tư Sang khúm núm xin tha tội cho Năm Tài, Bảy Viễn thương tình cho mở trói. Được thoát chết. Năm Tài quỳ lạy Bảy Viễn như tế sao. Biết được vụ này, nhiều người thầm trách Bảy Viễn đã nhân đạo không phải chỗ; ai nấy đều mong Bảy Viễn đem bắn hết hai con rắn độc nguy hiểm này. Thực ra Bảy Viễn còn cần hai tên này liên lạc với Pháp xin trực thăng đưa ra khỏi vòng vây.

Từ đó trở đi, pháo của Mỹ Diệm bắn vô Rừng Sác càng thêm chính xác. Vòng vây càng xiết chặt. Thế cùng, Bảy Viễn và hai tên Tài, Sang trốn về Phú Mỹ, chui vào lô cốt của Pháp xây dựng dưới thời tướng Đờ-la-Tua. Sang dùng vô tuyến liên lạc với Pháp ở Vũng Tàu. Sáng hôm sau, Pháp đem xe bít bùng tới rước thầy trò Bảy Viễn về Bà Rịa, và từ Bà Rịa đáp trực thăng ra Vũng Tàu. Máy bay nhà binh Pháp đưa bộ ba sang Lào, và từ đó bằng đường không Pháp, sang Paris. Bảy Viễn tới thủ đô Pháp ngày 7-11-1955.

Về vợ con của Bảy Viễn, có nguồn tin cho biết bà Hà Thị Tám luôn luôn sát cánh với Bảy Viễn suốt thời kỳ chạy ra Rừng Sác cũng

như qua Pháp cùng một lúc với Bảy Viễn và hai tên Tài, Sang. Còn bà Lúa và bà Hoa tức má thằng Hoảnh và ba con gái – Bé Ba, Bé Tư, Bé Năm – được Pháp đưa qua Paris sau.

Bảy Viễn ra đi để con là thiếu tá Lê Paul ở lại nắm bộ đội để tránh nạ "rắn mất đầu" mạnh ai nấy chạy. Nhưng Lê Paul không sao lật ngược thế cờ được. Cậu ta chỉ trông cậy nơi Mười Lực kể như "khai quốc công thần". Tiểu đoàn 2 của Mười Lực trước đây trấn thủ từ cầu Tân Thuận đến cầu hàn, đánh nhau với hai ngàn quân Cao Đài của tướng Trịnh Minh Thế. Tướng Thế chết trận. Đỗ Cao Trí đưa quân Dù tới thay thế. Trận đánh trở nên ác liệt. Pháo từ bên cầu Khánh Hội bắn qua như mưa. Mười Lực và Bảy Môn đều bị trúng miếng moóc-chê. Cả hai được Pháp bí mật đưa vô bệnh viện Đồn Đất điều trị. Bảy Môn bị nhẹ nên sau khi băng bó nhảy về tiếp tục chiến đấu. Còn Mười Lực thương tích nặng hơn, máu ra nhiều, phải nằm lại. Kẹt lại trong nhà thương, Mười Lực bứt rứt vô cùng.: Binh sĩ Bình Xuyên đang hối hả rút ra Rừng Sác trước sự uy hiếp dữ dội của pháo binh và binh chủng Dù. Nằm viện hai ngày, Mười Lực nghe tin Pháp đưa tàu đầu bằng giúp Bình Xuyên rút quân. Nóng ruột, Mười Lực xin xuất viện nhưng bác sĩ lắc đầu, đồng thời ra lệnh cho phòng quản trị: "Ai đưa Mười Lực đi đâu phải báo cho tôi biết". Ngày thứ ba, báo chí Sài Gòn lan tin: "Mười Lực bị thương trong trận cầu Tân Thuận". Rất may mắn là tình báo Diệm chưa biết nơi điều trị của Mười Lực. Nhận thấy nằm thêm không lợi, Mười Lực mặc áo "xá xẩu" giả khách trú lén trốn ra khỏi bệnh viện. Anh tìm cô Bảy cứu thương nhờ đưa xuống Rừng Sác. Tới nơi Bảy Viễn đã đi rồi, Bảy Môn đã rút về Phú Mỹ, Mười Lực một mình phải đảm đương tất cả. Anh luôn luôn đi tới các đơn vị để động viên tinh thần binh sĩ. Nạn thiếu nước uống phải được giải quyết cấp tốc. Phải bẻ các cọng đước để hứng sương đêm chia nhau uống cầm hơi. Cách này không đủ, phải mạo hiểm chống xuồng đi lấy nước mội ở Bến Đá, Bà Trao, Vũng Gấm, Ông Trúc(Bàu Bông).

Cầm cự đến tháng 10-55 thì kiệt sức, lực lượng Bình Xuyên tan rã, binh sĩ bỏ ngũ đầu hàng. Còn lại bộ chỉ huy. Tất cả đều bị bắt giải về Sài Gòn. Thiếu tá Lê Paul được đưa đi trước. Ngoài dân Bình Xuyên chính cống như Mười Lực, Năm Chảng, còn các chính khách

như Trịnh Khánh Vàng, Hồ Hữu Tướng Trần Văn Ân, Nguyễn Văn Thuần, Lê Văn Ngọ, Jean Baptiste Đồng. Tất cả đều bị đày đi Côn Đảo.

Hai anh em Diệm Nhu bắt sống được thiếu tá Lê Paul mừng như bắt được vàng. Chúng biết Bảy Viễn chưa kịp đem hết kho tiền ra nước ngoài. Ngoài số tiền gởi trong ngân hàng, Bảy Viễn còn có những nơi cất giấu tiền bí mật khác.

Chuyện tìm được bạc trong tổng hành dinh Bình Xuyên ở Chánh Hưng được binh sĩ đại úy Nguyễn Văn Tâm kể lại – cố nhiên là thêm thắt – khiến Diệm Nhu càng háo hức khai thác Paul.

Ngay khi hay tin Lê Paul bị bắt, Bảy Viễn từ Paris đánh điện về đề nghị Diệm Nhu phóng thích Lê Paul, đánh đổi sáu triệu bạc Bảy Viễn đổi trong Đông Dương ngân hàng. Nhưng Diệm, Nhu không bằng lòng đề nghị đó. Số bạc sáu triệu kẹt trong nhà băng Đông Dương kể như bị nhà Ngô tịch thu rồi. Diệm Nhu muốn biết Bảy Viễn chỉ cho chúng kho tiền bí mật nghe nói còn nhiều gấp bội số tiền trên. Công cuộc mặc cả có lẽ không đi tới đâu nên ngày 14-56, Lê Paul được đưa từ bót Phú Lâm lên xe chạy về phía Rạch Cát. Dọc đường Lê Pau bị đạp xuống xe và bắn chết. Chính phủ Sài Gòn loan tin Lê Paul bị bắn chết khi toan chạy thoát thân. Cái chết của Lê Paul khiến nhiều người căm phẫn. Vì Diệm Nhu không hề đem con trai của Bảy Viễn ra xét xử như những nhân vật Bình Xuyên mà lại giải quyết theo luật giang hồ.

Chương 67

BẢY RÔ VỀ THÀNH LÀM BINH VẬN

CHÉM TƯ MẠNH RỒNG MÀ ĐƯỢC VIỆC MỚI TÀI

Trên chuyến xe đò Rách Giá-Sài Gòn có một hành khách mặc bộ đồ bà ba trắng, vải Xiêm mới cắt chỉ, còn những đường vạch phấn xanh của thợ may, cổ quấn khăn rằn, vẻ nông dân; nhưng nếu tinh ý bọn an ninh thường trực ở bến xe có thể nhận ra chân tướng của hành khách này. Đó là Bảy Rô dân Bình Xuyên chính cống. Cuộc

phiêu lưu của Bảy Rô như sau: Sau tảo thanh Rừng Sác Bảy Rô được "lão già râu kẽm" phân công về công tác trong nội bộ Bình Xuyên. Nhưng trước kia Bảy Rô đã đụng Năm Tài một trận tại tổng hành dinh Bảy Viễn ở Tắt Cây Mắm nên Năm Tài nói vô nói ra, toan mượn tay Bảy Viễn trả mối thù xưa. Hay tin dữ, Bảy Rô phóng xuống Rạch Giá đầu quân nơi Mười Trí. Đang xuôi chèo mát mái thì "đụng" hiệp định Genève 54. Như tất cả cán bộ, Bảy Rô được học cấp tốc nội dung hiệp định đình chiến, xác định tầm quan trọng của vấn đề đi và ở. Bảy Rô chưa có dịp ra miền Bắc nên có ý muốn tập kết ra Bắc "cho biết thủ đô Hà Nội với người ta". Một chuyến đi nhiều hứa hẹn, thời gian du hành cũng thật lý tưởng: chỉ hai năm thôi. Nhưng sau khi học hiệp định, Bảy Rô đổi ý. Ưu tiên ra đi dành cho các cán bộ trẻ, các cháu thiếu niên để học tập văn hóa và khoa học kỹ thuật sau này về kiến thiết xứ sở. Kế đến các nhân sĩ tên tuổi, không thể để lại miền Nam dưới quyền quản lý của thực dân. Với bản chất tráo trở của thực dân, thời gian tạm thời chia đôi đất nước không phải là hai năm như hiệp định đã nêu rõ, mà có thể kéo dài. Cán bộ dân vận và binh vận như anh rất cần ở lại miền Nam, phòng khi địch phản bội hiệp định. Thế là Bảy Rô tạm xếp mộng hải hồ để trở về địa bàn hoạt động quen thuộc của mình: vùng Chánh Hưng. Theo nguyên tắc hoạt động bí mật, anh cho tổ chức biết anh sẽ về Chánh Hưng, địa chỉ của anh là đình Phong Phú, Xóm Củi để cán bộ tổ chức tìm đến mà móc nối sau này. Tổ chức cho anh một ít tiền vừa đủ sắm một bộ đồ để về thành cho sách sẽ. Đa số anh em may đồ Tây, áo sơ mi và quần Tây dài, thêm một đôi xăn-đan. Riêng Bảy Rô thì không quen mặc đồ Tây. Anh sắm một bộ đồ bà ba vải trắng, mang đôi guốc sơn đen thấy dễ chịu hơn. Còn tiền, anh mua thêm chiếc khăn rằn quấn cổ, đóng vai một bác nhà quê lên tỉnh.

Bảy Rô hồi hộp mỗi khi xe ghé bến các tỉnh dọc đường…

Bọn chó săn lúc nhúc như giòi. Cho nên anh lép nhép trong họng điều 14 của Hiệp định bảo đảm tự do cho những người đổi vùng trong thời gian tập kết chuyển quân. Võ trang "bùa chú" sẵn sàng nhưng rất may là anh không phải đấu lý với ai. Xe về tới An Đông bình an vô sự.

Bảy Rô về Sài Gòn đúng vào lúc Bảy Viễn bị đánh bật ra Rừng Sác, và nhà Ngô đang chuẩn bị màn "tráo bài ba lá", truất phế Bảo Đại để lên ngai vàng tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Bảy Rô chờ hoài không thấy ai tới móc nối, sốt ruột anh tự động bắt tay vào việc. Gặp một cán bộ tỉnh đội Long Châu Hà tên Khương, Bảy Rô móc nối, tiến hành công tác BV(binh vận). Anh nắm trước tiên một cảnh sát chìm đội lốt tài xế ta-xi ở kế bên đình. Tên cúng cơm anh này là Võ Văn Được, trong trong xóm quen gọi là Năm ta-xi. Qua thời gian ăn nhậu chơi bời với nhau, biết Năm ta-xi là người tốt, chỉ vì hoàn cảnh sinh sống khó khăn mà lỡ bước, Bảy Rô giác ngộ và phân công: phân phát truyền đơn vạch mặt Ngô Đình Diệm, kêu đồng bào tẩy chay cuộc trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại. Công việc "làm ăn" đang trôi chảy thì gặp trục trặc: Theo thường lệ thì đúng 13 giờ 30, Năm ta-xi lái xe tới đình để Bảy Rô giao truyền đơn đem đi phân phát cho 14 tổ. Trưa ấy, Bảy Rô vừa ôm bó truyền đơn bày trước bàn thờ ông thần đình, thì tên thượng sĩ Mười phóng mô-tô BMW trong đình để ăn giỗ ở nhà cạnh bên, không ngờ tới đúng "giờ thiêng". Bảy Rô lật đật hốt đống truyền đơn đem giấu trong bàn thờ ông thần nhưng không kịp. Tên thượng sĩ đã trông thấy. Năm ta-xi xanh như tàu lá. Làm sao bây giờ? Vốn quen đương đầu với những trường hợp đột biến như thế, Bảy Rô hành động ngay. Anh bình tĩnh chào hỏi:

– Chào thượng sĩ... thượng sĩ đã lỡ trông thấy rồi, tụi tui không dấu làm chi nữa. Lấy cái này về xem, nếu mày thương tụi tao! – Vừa nói, Bảy Rô nhét vào tay thượng sĩ Mười mấy lá truyền đơn.

Thượng sĩ Mười hoàn toàn bất ngờ trước tình huống đó. Hắn ngơ mấy giây, hết nhìn mấy tờ truyền đơn rồi lại nhìn Bảy Rô và Năm ta-xi:

– Tôi lấy mấy cái này làm gì?

Bảy Rô vỗ nhẹ vô cánh tay hắn:

– Đây là truyền đơn của đằng mình! Viết hay lắm! Lấy về coi đi. Anh em tiếp tục tranh đấu giải phóng dân tộc trong đó có gia đình mày nữa. Hễ coi được thì cho người khác coi, còn coi không được thì vứt đi, có hại gì đâu?

Thượng sĩ Mười đánh bỏ túi xấp truyền đơn của Bảy Rô. Hắn vừa quay lưng đi thì Bảy Rô "thu dọn chiến trường", bảo Năm ta-xi:

– Không biết thằng này sẽ về tính sao vụ này, chi bằng tụi mình "lặn" một thời gian xem sao?

Bảy Rô lặn hai tuần, đồng thời cho người bí mật theo dõi thượng sĩ Mười. Không thấy tên này có hành động gì khả nghi, Bảy Rô mạnh dạn đón đường hắn mời nhậu để kết bạn tri âm. Qua chầu nhậu, Bảy Rô biết thượng sĩ Mười thuộc loại "hồn ai nấy giữ" nên yên tâm trở về "chủ trị" tại đình Phong Phú như xưa.

Cuộc sống của người cán bộ binh vận trong lòng địch lúc nào cũng đầy bất trắc. Hết vụ này đến vụ khác xảy ra như những đợt sóng trường giang. Bình Xuyên rút hết ra Rừng Sác, bọn mật vụ nhà Ngô càng mở rộng mạng lưới chỉ điểm. Bảy Rô đụng đầu một tay chỉ điểm cỡ bự, biệt hiệu là Tư Mạnh Rồng. Tên này là chỉ điểm viên của tiểu đoàn 63 đóng ở dốc cầu Chữ Y. Khúc phim đụng độ đẫm máu như sau:

Bảy Rô được mời ăn đám giỗ tại dốc cầu Chữ Y. Trước khi đi linh tính báo trước sẽ có chuyện rắc rối, nhưng Bảy Rô vẫn đi vì binh vận là phải tiếp xúc với lính địch càng nhiều càng hay. Nhậu lai rai vài tuần, Tư Mạnh Rồng vỗ vai Bảy Rô lên giọng:

– Mày biết tao không?

Bảy Rô cười xã giao:

– Biết quá đi chứ..

Tư Mạnh Rồng hét lớn:

– Láo! Mày chưa coi giấy tờ của tao mà biết cái gì? Đây, giấy đây – hắn móc bóp lấy một chứng nhận có nền vàng ba sọc đỏ chìa trước mắt Bảy Rô. Nhưng Bảy Rô cười:

– Tao không coi giấy của mày. Tao không ưa cái thói ném đá giấu tay.

Mặt đang đỏ rần, Tư Mạnh Rồng tái xanh. Nó tính "giựt le" với Bảy Rô trước đám đông, không ngờ bị "phản phé" đau điếng.

– Mày nói ai ném đá giấu tay? Mày dám hạ nhục tao giữa đám tiệc? Tao không thèm nói tay đôi với mày. Tao cho em út tao trị mày

– Quay lại bàn gần đó, hắn ra lệnh – Tư Sanh, mày trị nó cho tao coi?

Tư Sanh là vệ sĩ của sĩ quan cấp tá, nghề võ cao cường. Hắn tới trước mặt Bảy Rô kênh người:

– Tại sao chú dám hiếp anh Tư Mạnh Rồng?

Bảy Rô vẫn bình tĩnh:

– Có gì đâu mà hiếp? Tánh tao thích nói thẳng. Mấy cha chỉ điểm chẳng phải làm cái nghề ném đá giấu tay hay sao?

Tư Sanh chưa biết đối đáp thế nào thì Tư Mạnh Rồng hét lên:

– Không nói "dang ca" với nó! Tao biểu mày bửa đầu nó cho tao!

Tư Sanh chạy xuống bếp tìm con dao nhưng Bảy Rô đã nhanh tay hơn. Khi bước qua sân nhà, anh đã thấy con dao bửa củi, và chỉ ba bước là anh đã có võ khí trong tay. Không thèm chú ý tới Tư Sanh là tay em út, Bảy Rô nhắm ngay tên Tư Mạnh Rồng:

– Tao với mày chơi nhau xứng đôi hơn. Nè đỡ! – Bảy Rô chém vô trán Tư Mạnh Rồng ba dao liên tiếp. Chừng Tư Mạnh Rồng ngã gục xuống vũng máu, Bảy Rô mới ném dao chạy. Anh chạy dọc theo bờ kinh thì có tiếng gọi "Bảy Rô!" Quay lại thì thấy tên Bí, tự Ba tôm-xông, một người bạn thân. Ba tôm-xông mượn xuồng đưa Bảy Rô qua xóm Đầm kế bên chuồng bò của công-xi-heo Chánh Hưng lánh nạn.

Bảy Rô nhào vô nhà Già Tư, là bác vợ, tắm rửa, nhờ bác vợ chống gậy qua thăm dò xem thương tích Tư Mạnh Rồng như thế nào, gia đình có thưa kiện gì không. Trong khi bác vợ lụm cụm thăm dò tin tức, Bảy Rô đứng ngồi không yên. Anh bứt rứt quá nóng trong việc trừng trị công khai tên chỉ điểm lợi hại Tư Mạnh Rồng.

Cũng may là Bảy Rô vớ nhằm con dao bửa củi lụt nhách, nếu cầm nhầm dao bảy thì đã mang bản án ngộ sát thứ hai. Gia đình Tư Mạnh Rồng một hai đòi đi thưa nhưng Tư Mạnh Rồng nghĩ thế nào lại nhất định bỏ qua.

Hay tin này Bảy Rô mừng rỡ. Anh lật đật nhờ bác vợ mang toa thuốc gia truyền qua nhà Tư Mạnh Rồng để vợ con hắn theo đó mà săn sóc vết thương. Đây là toa thuốc của ông tổ ăn trộm truyền lại,

các điều trị thật đơn giản nhưng cực kỳ hiệu nghiệm. Chỉ ba ngày là vết thương kéo da non. Bảy Rô chờ đúng ba ngày cho vết thương lành và cũng chờ cho Tư Mạnh Rồng nguôi giận, mua rượu thịt tới nhà Tư Mạnh Rồng.

– Hôm nay tao tới đây mời mày uống rượu để xin lỗi. Mấy ngày nay mày nhức nhối vì vết thương hành bao nhiêu thì tao cũng ray rứt vì tính nóng của tao bấy nhiêu. Bây giờ vết thương của mày đã kéo da non, tao muốn tao với mày làm lành với nhau. Nếu mày đồng ý thì xin nhận ly rượu này – Bảy Rô rót rượu trao tận tay Tư Mạnh Rồng.

Tư Mạnh Rồng nhìn sững Bảy Rô chưa biết tính sao. Vợ hắn đứng gần đó hét lên:

– Không! Đâu phải muốn chém thì chém, rồi làm lành dễ dàng như vậy? Phải bồi thường tiền cơm thuốc…

Tư Mạnh Rồng khoát tay đuổi vợ:

– Đi chỗ khác! Chuyện đàn ông, đàn bà đừng có xía vô!

Bảy Rô mừng rỡ:

– Vậy là mày thông cảm với tao rồi! – Anh gắp thịt đưa tận miệng Tư Mạnh Rồng – Đây bồi đây, mày uống ly rượu này để tao trình bày mọi việc.

Tư Mạnh Rồng uống cạn ly rượu. Bảy Rô nói:

– Ly thứ nhất, xin mày thứ tha cho tao chuyện vừa qua. Còn đây là ly thứ hai, mỗi đứa uống một nửa để kết bạn với nhau.

Bảy Rô chia đều hai ly trao cho Tư Mạnh Rồng. Cả hai cụng ly uống cạn.

– Còn ly thứ ba này, tao đề nghị mày không nên ở công-xi-heo nữa. Mày nên trở về Kinh Cây Khô mần ăn. Nếu không có đất ruộng, tao sẽ xin cho mày. Mày phải dứt bỏ cái nghề chỉ điểm đi. Cái nghề đó không thọ đâu!

Tư Mạnh Rồng hoàn toàn bất ngờ. Hắn chới với, mắt trợn trừng, mồm há hốc, nhìn Bảy Rô không chớp:

– Nhà của tôi ở đây, công việc làm ăn của tôi ở đây… dọn đi làm sao được anh Bảy?

Bảy Rô lắc đầu, vẻ cương quyết:

– Mày phải dọn đi ngay. Tao giao hẹn trong vòng mười lăm ngày. Tao thương mày nên vẻ đường cho mày đi. Chớ tao không nỡ để mày đi sâu vào con đường hiện nay. Hễ vay gì thì trả nấy. Mày không nên đi sâu vào con đường vay nợ máu…

Tư Mạnh Rồng đắn đo suy nghĩ. Hồi lâu hắn nói:

– Anh Bảy nói cũng phải. Tôi phải nghe theo. Nhưng hai tuần ngắn quá. Xin anh cho một tháng để thu xếp bán nhà…

Bảy Rô gật:

– Được. Tao rất vui mừng thấy mày sớm hồi tâm – Anh rót rượu trao cho Tư Mạnh Rồng – Đây là ly rượu tao mừng mày chọn con đường mới, con đường trở về với dân tộc.

Tiệc rượu kết thúc tốt đẹp. Tư Mạnh Rồng đã giữ lời hứa. Hắn bán nhà dọn đi nơi khác. Và bỏ nghề chó săn. Không phải trong một tháng, mà chỉ giải quyết trong hai mươi ngày.

Công tác binh vận đang thuận buồm xuôi gió thì giông bão nổi lên bất ngờ. Tên Khương – mà Bảy Rô móc nối vô nguyên tắc vì sốt ruột không thấy người của tổ chức đưa tới – không may sa lưới mật vụ Diệm Nhu. Không đủ khí tiết. Khương đã khai. Địch bắt trọn tổ binh vận gồm ba người: Khương, Bảy Rô và Minh Tây lai. Địch đưa cả ba đi khắp các nhà giam Chí Hòa, Thủ Đức, Phú Lợi và sau cùng đày ra Côn Đảo. Thế là không hẹn mà đám Bình Xuyên kỳ cựu lại gặp nhau nơi cùng trời cuối đất. Mười Lực, Năm Chảng, Bảy Rô bước vào một cuộc phiêu lưu mới đầy ly kỳ hơi hải đảo mà Nguyễn Ánh đã nhượng cho Pháp khi ký hiệp ước liên minh chống Tây Sơn năm 1787.

Chương 68

RA HÀ NỘI BÌNH XUYÊN ĐI DẠO PHỐ

CHỢT LO CHO CÁC BẠN CÒN Ở LẠI SÀI GÒN

Thi hành hiệp định Genève, ngày 22 tháng 9, cán bộ và bộ đội miền Đông rút về Xuyên Mộc để ra Vũng Tàu tập kết ra Bắc trên các tàu của Pháp. Tổng số lên đến 16.000 người. Trong số này, có hầu hết anh em Bình Xuyên công tác rải rác ở Chiến Khu Đ. Gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự. Gia đình ông Tám Mạnh kéo rốc ra Bắc, vừa con vừa dâu vừa rể, lại thêm bầy cháu nội cháu ngoại, tất cả một trung đội. Kiểm điểm chỉ thấy thiếu nhóm Mười Trí còn ở miền Tây vì khu Cà Mau được tiếp thu hai trăm ngày.

Bảy Trân tập kết tại Cao Lãnh đúng một trăm ngày mới xuống tàu ra Bắc. Cũng đi tàu Pháp. Vừa ra khơi thì bị bão. Cả tàu say sóng ói mửa linh láng. Bảy Rô do cơ thể thích ứng với sóng gió, ngày đêm bận rộn tiếp tay với bác sĩ, y tá săn sóc các bạn đồng hành, nấu cháo, pha sữa đổ tận miệng những người bị sóng vật nằm liệt. Sóng mỗi ngày một to, tàu phải trở lại Nha Trang vừa tránh bão vừa lấy thêm thức ăn. Toàn đồ hộp, không quen với kẻ gốc nhà nông nên càng dùng càng khó chịu. Phải mất mười lăm ngày mới tới Sầm Sơn. Một tuần sau, chờ anh chị em hồi sức, ban đón tiếp mới rước về Hà Nội. Tại đây, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đích thân chỉ huy tẩm bổ anh chị em miền Nam. Gặp lại đồng chí liên lạc của văn phòng Xứ ủy Nam Kỳ những ngày trước Cách mạng tháng Tám, bác sĩ Thạch vui mừng bắt tay và ôm chầm Bảy Trân. Bộ trưởng Nguyễn Văn Tạo quen thân với Bảy Trân từ ngày hai người còn là sinh viên ở Pháp, rước Bảy Trân về nhà để tâm tình sau nhiều năm xa cách.

Vừa yên nơi ăn nơi ở, Bảy Trân đi tìm gia đình ông Tám Mạnh. Đồng chí Tạo cho biết gia đình ông Tám Mạnh được Bác Hồ tiếp ngay khi tới Hà Nội như là một nhân sĩ miền Nam. Gia đình ông Tám Mạnh được cấp một biệt thự sang trọng dọc đường xe lửa, giữa hai Hàng Cỏ và Gia Lâm.

Bảy Rô vừa xuống xe đạp, ông Tám Mạnh chạy ra ôm, hai tay đập đập lên lưng:

– Thầy Bảy! – Rồi ông kêu to lên – Bà nó đâu? Có thầy Bảy tới chơi… Biểu mấy đứa nhỏ bắt gà…

Bà Tám lật đật chạy ra chào Bảy Trân:

– Ra đây cả nhà nhắc thầy hoài, không biết thầy Bảy được tập kết ra đây hay là bố trí ở lại để đề phòng tụi nó không chịu thi hành hiệp định đình chiến…

Hai vợ chồng gọi các con cháu có mặt trong nhà ra "trình diện" khách quý. Ông Tám vui vẻ nói:

– Ân nhân của gia đình mình đó! Không có thầy Bảy là giờ này mình không có ở đây…

Bà Tám chân tình:

– Thầy Bảy ở lại đây chơi vài ngày nghe, ở vài ba ngày mới nói hết. Đủ thứ chuyện…

Bầy cháu tản ra, mỗi đứa một việc, bà Tám xuống bếp làm gà, ở nhà trên chỉ còn hai người với ấm trà quạu.

Sau khi kể cho Bảy Trân biết gia đình mình được ổn định, con cháu được học văn hóa bổ túc và bồi dưỡng nghiệp vụ, ông Tám nhắc tới mấy anh em Bình Xuyên còn ở miền Nam:

– Mình khỏe rồi, nhưng còn máy chú chạy theo Bảy Viễn như Mười Lực, Bảy Môn, Năm Chảng… tôi biết họ là người tốt. Sau khi tảo thanh, ngày nào Nguyễn Đức Huy cũng gọi Mười Lực với Bảy Môn lên văn phòng khủng bố tinh thần, làm cho họ hoang mang, không còn lòng dạ nào ở lại chiến khu. Họ trốn về thành chính là do Nguyễn Đức Huy đẩy họ vào chân tường. Còn Năm Chảng, Bảy Rô thì trường hợp về thành có khác. Cả hai là đảng viên, về thành là do Nguyễn Đức Huy phân công làm công tác nội ứng cho lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn… À, mà lâu nay sao không nghe ai nhắc tới Nguyễn Đức Huy, thầy Bảy có biết tay này bây giờ ở đâu, làm gì không?

Bảy Trân:

– Về Nguyễn Đức Huy, tức ông già râu kẽm, ra đây tôi mới nghe nói. Hắn là một tay nguy hiểm, gián điệp của Phòng Nhì chui vào nội bộ của ta đó!

– Ghê vậy! – Ông Tám kêu lên.

– Lý lịch hắn như sau: Hắn là nhân viên hãng ô-tô buýt ở Sài Gòn, gia nhập Đảng một thời gian thì bị Tây bắt. Hắn đầu hàng và

được Tây giao nhiệm vụ phản gián trong hàng ngũ Đảng. Thành ủy không biết, giao hắn làm liên lạc. Vì vậy mà sau các cuộc họp, nhiều đồng chí bị Tây bắt…

– Thảo nào!... Hồi đó tôi cũng sinh nghi, nhưng chỉ thắc mắc trong bụng chớ không dám nói ra. Như vụ Tư Huỳnh về thành. Tư Huỳnh là em út của Bảy Viễn thì làm sao lôi kéo được Bảy Viễn? Rốt cuộc đi địch vận mà bị địch vận động lại mới là đau chớ! Rồi còn vụ tảo thanh. Giết trúng một mà giết oan tới mười. Bây giờ nghe thầy Bảy mình mới thấy rõ Nguyễn Đức Huy đúng là một tay phá hoại ghê gớm.Bây giờ hắn ở đâu?

– Trong hỏa lò…

Ông Tám Mạnh trầm ngâm bên tách trà nóng một lúc:

– Thiện ác đáo đầu chung hữu báo… ông bà mình nói không sai: Làm thiện gặp thiện, làm ác gặp ác…

Câu chuyện tâm tình đến đây tạm ngưng vì bà Tám đã bưng ra mâm gỏi gà trộn bắp chuối. Ông Tám mở tủ lấy chai rượu nếp than đưa lên trước mắt Bảy Trân:

– Tôi biết thầy Bảy chỉ uống được thứ này…

* * *

Màu xuân đầu tiên sau chiến thắng giặc Pháp ở thủ đô Hà Nội thật huy hoàng rực rỡ. Đám tàn quan Pháp rút về Hải Phòng để lên tàu vô Nam trên đường vè nước. Rút lui không kèn, không trống, cờ tam sắc ủ rủ bèo nhèo cũng như tâm hồn uể oải chán chường của đoàn quân chiến bại. Cùng lúc ấy, thủ đô dang hai tay tiếp đón những người con ưu tú từ chiến trường miền Nam tập kết. Trong không khí tưng bừng đó, gia đình Mười Trí vừa ra chuyến chót. Anh Mười đến thăm các bậc đàn anh là ông Tám Mạnh và ông Năm Hà đã yên nơi yên chỗ từ nửa năm rồi.

Sau tiệc đoàn tụ, ba anh em rủ nhau đi dạo phố cho biết “thủ đô ngàn năm văn vật”. Hồ Gươm đúng là một trong các thắng cảnh của Hà Nội. Ba anh em ngồi trên các băng đá tắm nắng xuân. Không hẹn mà ai cũng ăn mặc thật đẹp. Cà vạt, áo u-ve đàng hoàng. Người nào trông cũng trẻ lại và đẹp ra. Trông thấy các phó nhòm,

Mười Trí gọi lại chụp vài tấm làm kỷ niệm ngày lịch sử dân Bình Xuyên có mặt tại thủ đô Hà Nội. Anh nói:

– Cuối tháng tư vừa qua, Ngô Đình Diệm đã đánh Bảy Viễn. Hai bên kịch chiến dữ dội. Nghe đấu bất phân thắng bại. Cũng may mà má thằng Hoảnh với bốn đứa con về thành với Bảy Viễn trước ngày nổ súng. Tội nghiệp chị Bảy một hai đòi tập kết với gia đình tôi. Mấy đứa nhỏ ở chung lâu ngày mến tay mến chân. Thằng Hoảnh bằng tuổi thằng Thanh, Bé Hai bằng tuổi con Trong của tôi… Thấy chỉ cương quyết quá, mình không dám bàn ra bàn vô. Nhưng anh Ba Duẩn và anh Ba Khiêm khuyên chị về với anh Bảy cho mấy đứa nhỏ đoàn tụ với cha. Mấy mẹ con theo cách mạng ra Bắc sẽ không có lợi vì địch sẽ xuyên tạc là Việt Minh cưỡng bức vợ con Bảy Viễn tập kết…

Năm Hà đăm chiêu:

– Trong lúc mình làm du khách ở đây thì mấy thằng Mười Lực, Bảy Môn, Năm Chảng đánh giặc mệt đừ. Chưa biết mèo nào cắn mỉu nào. Cái điệu này chắc thằng Mỹ tính chia cắt lâu dài…

Tám Mạnh gật gù:

– Thằng Hai Vĩnh đã đoán trước là tụi Mỹ Diệm có ý đồ xâm chiếm miền Nam vĩnh viễn cho nên nó đem hết vợ con ra đây. Tôi cũng nghe theo nó…

Mười Trí trở lại chuyện chụp ảnh kỷ niệm:

– Nếu tụi Mỹ Diệm phá hoại hiệp định đình chiến thì tụi tôi phải trở về Nam. Bởi vậy tôi mới chụp máy pô làm kỷ niệm…

Tám Mạnh thở dài:

– Tụi hiếu chiến làm hỏng cuộc đi chơi xuân sáng nay… Thôi mình đi về…

Chương 69

NĂM 60 ĐỒNG KHỞI NƠI NƠI

TIỂU ĐOÀN BẢY MÔN THỦ VAI CHỦ LỰC

Bảy Môn, Ba Thu, Quốc Đăng vượt vòng vây đưa tiểu đoàn 3 về tới Phú Mỹ, vừa ổn định đội ngũ là cho liên trở về Rừng Sác đưa tiểu đoàn 2 của Mười Lực và Năm Chảng ra khu. Chờ vài ngày thì được tin liên lạc rơi vào ổ phục kích và quân đội Diệm đã đập tan lực lượng Bình Xuyên bắt hết toàn bộ tham mưu đưa về Sài Gòn.

Từ Phú Mỹ, Bảy Môn cắt đường rừng lên miệt sở cao su Cuốc-tơ-nay(Courteney) móc đồng bào tốt trong cơ sở ra yêu cầu tiếp tế gạo mắm đủ cho cả tiểu đoàn. Tại đây, đời sống khá vất vả nên có hai binh sĩ đào ngũ, tiểu đoàn lập tức dời về Bàu Lâm chấn chỉnh lực lượng. Quân số được 250 tay súng, rất tiếc là dàn pháo bị kẹt lại Rừng Sác. Tại Bàu Lâm các anh Bảy Môn, Quốc Đăng liên lạc được các đồng chí Bảy Khánh, Tám Lê Thanh. Kế hoạch đưa hết tiểu đoàn về chiến khu Đ được để ra. Miệt Hàn Dài, Cây Chanh dọc con sông Bé, trước đây là nông trường của tỉnh Thủ Biên còn nhiều rẫy mì bạt ngàn. Đất ở đây phù sa rất màu mỡ, trồng bất cứ lúa, khoai, bắp, đậu đều tốt. Cả tiểu đoàn hăm hở lên miền đất đầy hứa hẹn đó. Địch đánh hơi, huy động toàn lực mở cuộc hành quân gọi là chiến dịch Trương Tấn Bửu do tướng cảnh sát Mai Hữu Xuân chỉ huy. Bảy Môn đề nghị đón địch đánh lớn một trận ra mắt đồng bào trong vùng giải phóng nhưng các đồng chí lãnh đạo chủ trương chưa phải lúc bộ đội Bảy Môn xuất đầu lộ diện. Cần củng cố lực lượng trước đã. Mà muốn củng cố lực lượng thì trước nhất phải xây dựng căn cứ địa, tăng gia, sau đó thu nhận tân binh, mở trường quân chính… Tết năm đó, năm Bính Thân 1956, bộ đội Bảy Môn ăn tết đầu tiên ở chiến khu Đ lừng danh trong thời kháng chiến chống Pháp. Năm ấy Bảy Môn được giao nhiệm vụ chỉ huy nông trường chuyên trồng bắp, tạo dự trữ lương thực. Ba năm sau, anh kiêm luôn chức chỉ huy trưởng quân sự, đào tạo từ tân binh lên đến cấp đại đội. Bấy giờ anh được bổ nhiệm chính thức giám đốc Trường 29 gồm đến bốn trăm cán bộ.

Năm 60 là dấu mốc quan trọng trong lịch sử chống Mỹ cứu nước ở miền Nam. Sau sáu năm dài bị nhà Ngô tàn sát dã man, đồng bào miền Nam vùng lên dùng bạo lực chống bạo lực. Mở màn là trận Quản Cung ở Hồng Ngự vào cuối năm 59. Bấy giờ là mùa nước, Đồng Tháp Mười chìm sâu trong biển nước từ Biển Hồ Tonlê Sáp đổ

xuống. Mọi sinh vật đều dồn lên gò cao. Một tiểu đoàn địch thuộc sư đoàn 21 gồm ba trăm binh sĩ mở cuộc hành quân bằng ca nô và ghe xuồng. Tiểu đoàn này mới thành lập, toàn tân binh, định lấy cuộc hành quân này để thực tập. Chúng được trang bị súng trường Ga-răng, Các-bin và trung liên Mỹ. Gò Quản Cung nổi lên giữa biển nước mênh mông như một cù lao, dài ba cây số và rộng một cây số rưỡi. Bộ đội địa phương Hồng Ngự cùng đồng bào tá túc trên gò này. Khi trinh sát phát hiện địch chống xuồng tiền tới, ta lập tức bố trí lực lượng khóa đầu khóa đuôi chờ chúng tới sát mí gò mới nổ súng. Địch nhảy xuống nước lặn hụp tránh đạn, ta xung phong bắt sống, đợt đầu tóm được 85 tên. Chiều đó, cánh thứ hai tiến về gò quyết ăn thua đủ. Ta lại bắt thêm 20 tên nữa, tổng cộng là 105 tên, trong đó có một đại úy tiểu đoàn trưởng. Sau khi giáo giục chính trị tại chỗ, ta thả hết. Sau trận này tỉnh đội Đồng Tháp chia súng cho các tỉnh bạn làm vốn. Thắng lợi này thôi thúc phong trào nhân dân tự võ trang để tự vệ, không để địch tha hồ sinh sát. Chiến thắng Gò Quản Cung giúp tỉnh ủy Bến Tre chuẩn bị và tiến hành cuộc Đồng Khởi năm 60 thành công rực rỡ. Từ tay không, nhân dân biết lấy binh vận làm võ khí đấu tranh, kết hợp với đấu tranh chính trị dựa vào sức mạnh của nhân dân để cướp súng diệt đồn, tiêu diệt tề điệp ác ôn…

Trước khí thế đó, miền Đông gấp rút thành lập lực lượng võ trang chủ lực, lấy bộ đội Bảy Môn làm nòng cốt. Nấm đấm của Miền đánh một loạt lập nhiều chiến công vang dội như trận Tua Hai ở Tây Ninh, trận Phước Vĩnh(tỉnh lỵ Phước Thành) diệt thiếu tá Mẫn khát máu. Tuy đã có lực lượng võ trang hùng mạnh nhưng ta vẫn áp dụng binh vận là chính. Cả hai trận Tua Hai và Phước Vĩnh nhân tố nội ứng rất quan trọng.

Kỷ niệm Bảy Môn nhớ mãi là gặp bà má Hai, mẹ anh Tám Nghệ trong khám Phước Vĩnh. Tám Nghệ tập kệt ra Bắc, chuyển ngành, không còn ở trong quân đội nữa, nhưng tên tuổi của anh vẫn còn là nỗi kinh sợ của binh sĩ ngụy các tỉnh miền Đông.

Khi được nhà Ngô phong chức tỉnh trưởng Phước Thành – một tỉnh mới lập, cắt đất từ các tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, lấy thị trấn Phước Vĩnh làm tỉnh lỵ - thiếu tá Mẫn ra sức khuyển mã ngày đêm ruồng bố đánh phá cách mạng, thực hiện kế hoạch thọc

sâu quấy rối chiến khu Đ. Tình báo của Mẫn báo cáo "ẩu" là Tám Nghệ đã về Nam sau mấy năm tập kết ra Bắc và đang chỉ huy quân chủ lực miền cùng với các tay chỉ huy khét tiếng như Lương Văn Nho, Nguyễn Văn Bứa, Bùi Cát Vũ, Tạ Minh Khâm, Lâm Quốc Đăng, Tám Lê Thanh… Nghe tin này thiếu tá Mẫn vừa sợ vừa mừng. Tám Nghệ được đồng bào Tân Uyên xem như "tướng trời", đánh trận nào cũng thắng. Hào quang của các trận La Ngà, Bàu Cá, Trảng Bom còn sáng chói trong ký ức nhiều người… Mẫn chủ trưởng nhử cọp về đông mà đánh. Gia đình Tám Nghệ ở Tân Tịch còn bà già là má Hai. Bà ở một mình trong chiếc chòi lá cất ngay trên nền nhà cũ, sát bờ sông Đồng Nai xanh biếc, bờ sông đã gợi ý cho Tám Nghệ làm một bài thơ để đời:

Bờ sông xanh chiều hôm nay buộc ngựa

Kiếm gối đầu theo gió thả hồn cao…

Tám Nghệ còn người em gái thứ chị, chị Chín Lưỡng, có gia đình ở xã Uyên Hưng, sát thị trấn Tân Uyên. Có tin Chín Lưỡng tiếp tế thuốc men cho kháng chiến qua "trạm" má Hai. Tin này có thể chính xác vì Chín Lưỡng là cô đỡ và chồng cô là y tá kiêm trữ dược viên tên Nguyễn Văn Nghĩa, nguyên chủ tịch xã Tân Tịch thời chín năm.

Để nhử Tám Nghệ, không cách nào hay hơn là bắt mấy mẹ con Chín Lưỡng và bà má Hai và giam tại khám tỉnh Phước Thành. Thiếu tá Mẫn cho người thi hành ngay tuy có người lo ngại "họa hổ bất thành"… Má Hai từ lâu đinh ninh Tám Nghệ đã về Nam như một số các bộ quân sự khác từng lén về Tân Tịch thăm bà, nhưng bà thắc mắc không hiểu bận rộn việc gì mà đứa con bà yêu thương nhất vẫn chưa chịu về thăm bà. Chừng bị bắt về Phước Thành, nghe thiếu tá tỉnh trưởng yêu cầu bà viết thư kêu gọi Tám Nghệ về với chính nghĩa quốc gia, má Hai càng tin chắc con mình đã về Nam. Nhưng bà nhất quyết không chịu viết thư kêu gọi con bà về đầu thú. Không dụ được "bà già gân", thiếu tá Mẫn loan tin khắp nơi "nếu Tám Nghệ là con hiếu thảo và tướng lãnh có tài thì nên kéo quân về đánh một trận sống chết với thiếu tá Mẫn để giải thoát cho bà mẹ…"

Mưu mô của thiếu tá Mẫn được bộ tư lệnh Miền nghiên cứu cẩn thận. Hắn muốn nhử chủ lực ta về Phước Thành, ta sẽ về, nhưng về đúng thời cơ. Bộ phận binh vận hoạt động ngày đêm và sau cùng nắm được thượng sĩ già giúp việc văn phòng thiếu tá Mẫn. Mẫn là tay quân phiệt, đã xác láo đập "can thiếu tá" lên đầu người thượng sĩ già đáng tuổi cha chú. Lòng bất mãn đưa thượng sĩ đó về với ta. Thế là thời cơ đã đến. Qua thượng sĩ già, ta nắm được cách bố trí phòng trong tỉnh lỵ và cả đến thói quen sinh hoạt hàng ngày của thiếu tá tỉnh trưởng. Đêm ấy quân ta ồ ạt tấn công tỉnh lỵ Phước Thành, đột nhập dinh tỉnh tưởng bắn chết tại chỗ thiếu tá Mẫn. Lập tức ta phá khám giải thoát tù nhân. Má Hai hai tay bị còng, miệng luôn niệm Phật. Phải tìm cưa sắt cưa còng giải thoát hai cườm tay cho má. Trên đường rút về rừng, anh em chiến sĩ thay nhau cõng má Hai. Bà cứ hỏi "Tám Ngãi của tao đâu?". Với mọi người, nguyên khu bộ trưởng khu 7 là Tám Nghệ, nhưng với má Hai, anh vẫn là Tám Ngãi… Bấy giờ Bùi Cát Vũ mới nói thật cho bà rõ:

– Anh Tám còn ở miền Bắc chưa về. Nhưng tất cả tụi con đây cũng đều là con của má…

* * *

Trong chiến đấu, Bảy Môn dần dần hiểu được tình cảm của bộ đội giải phóng. Bộ đội cách mạng khác xa bộ đội Bình Xuyên của anh trước đây. Thấm thía nhất là những năm gian khổ lúc mới rút về chiến khu Đ. Phải cắt đường rừng, lẩn tránh các cuộc càn quét của địch. Gạo, khoai không có, phải đào cũ mài ngâm cho hết chất độc mới nấu. Tuy gian lao mà anh dũng. Có lần bộ đội đi săn trong rừng sâu, bắn được một con tê giác. Đây là giống hiếm có, gần như bị diệt vong. Cái sừng tê giác rất quý, có người kể nhiều chuyện huyền thoại về nó, chẳng hạn như cầm nó trong tay thì có thể đi dưới nước như đi trên đất v.v… Quốc Đăng cho binh sĩ phơi khô, cất trong ruột tượng – báo đựng gạo cột ở thắt lưng – để chờ có phái đoàn ra Bắc gởi tặng Bác.

Nhờ Quốc Đăng và Ba Thu ở kề cận, uốn nắn từng chút, Bảy Môn dần dần bỏ lột xác giang hồ trở thành một con người mới. Sau các chiến thắng Tua Hai, Phước Vĩnh, hai anh Ba Thu và Quốc Đăng giới thiệu Bảy Môn vào Đảng vào ngày 20-12-60, và đến ngày

Quốc tế lao động năm sau 1-5-61 Bảy Môn là Đảng viên chính thức. Lúc đó Bảy Môn là giám đốc Trường đào tạo cán bộ đại đội của Miền.

Chương 70

RA CÔN ĐẢO MƯỜI LỰC TOAN CƯỚP ĐẢO

NĂM CHẢNG CŨNG THAM GIA NHƯNG BẤT THÀNH

Ngày bộ tham mưu Bình Xuyên của Bảy Viễn ra đảo là một ngày lịch sử đối với vùng đất lạc lõng giữa biển khơi. Lâu lắm mới có một đoàn tù đông đảo và quan trọng như vậy. Thầy chú và tù nhân đều xôn xao muốn biệt mặt những tay "chọc trời khuấy nước" dám chống với chính quyền nhà Ngô. Hai người nổi bật nhất trong đoàn tù là học giả Hồ Hữu Tường và "cánh tay mặt của Bảy Viễn" là Mười Lực. Vì bị thổi phòng như vậy mà Mười Lực bị giam riêng trong dãy phòng cầm cố.

Anh em Bình Xuyên được giam chung với các chính khách xa-lông và hưởng chế độ tương đối dễ thở dành cho trí thức.

Năm Bé ra đảo như cá kình về biển sâu, anh là dân Côn Đảo nhiều lần kết bè vượt ngục. Thầy chú còn nhớ mặt anh nên có phần kiêng nể ông "đại úy" Bình Xuyên. Tuy vậy lần trở ra đảo này, Năm Bé rất cay cú các tay "thầy rùa" Hồ Hữu Tường, Trần Văn Ân, Trịnh Khánh Vàng. Những chiều đi tắm biển tập thể dưới sự canh gác của thầy chú, Năm Bé thường đến gần Hồ Hữu Tường xỏ ngọt:

– Ông là học giả làu thông kinh sách Đông Tây kim cổ, chúng tôi dốt nát nên giao hết cả hồn lẫn xác cho ông. Nào ngờ ông không đưa chúng tôi vào con đường sáng mà lại đưa chúng tôi vô chỗ tối om…

Hồ Hữu Tường cười chữa thẹn:

– Thì tụi tui cũng ra đây với các anh…

Năm Bé đi chỗ khác không thèm nói chuyện với đám trí thức ấy. Ông xem họ là những cái chong chóng xoay tít theo chiều gió. Thái

độ của Năm Bé cũng khiến Hồ Hữu Tường suy nghĩ nhiều. Người ta bắt gặp nhà học giả hay ngắm trời biển bao là mà suy ngâm việc đời, tính sổ những thành công và thất bại trong cuộc đời làm chính khách của mình.

Trong khi đó Mười Lực như con cọp bị nhốt trong chuồng, ngó quanh tìm bạn tù tâm sự cũng chẳng có. Nhưng không bao lâu nhờ tên tuổi mà Mười Lực được thầy chú "nới tay" một chút. Nhờ vậy mà anh liên lạc được với hai "tay tổ" ở dãy cầm cố là Tư Bà Đào và Tám Nghĩa. Cả hai đã ở Côn Đảo mười lăm năm và trở nên "lão làng". Có người để tâm sự là hạnh phúc lớn nhất của những người bị cầm cố ngoài đảo.

Một hôm Mười Lực nhận được một bức thư bí mật viết trên bao thuốc lá. Nội dung khiến anh giật mình: Một nhóm tù có ý định cướp đảo. Họ tôn Mười Lực làm chỉ huy trưởng. Tin này làm Mười Lực suy nghĩ lung lắm. Óc giang hồ được đánh thức dậy, thôi thúc anh chụp lấy thời cơ phá cũi xổ lòng. Sau mấy ngày tìm hiểu những người viết thư, biết họ không phải là chó săn cò mồi, Mười Lực trả lời:

– Cho biết chi tiết mới tính được.

Chi tiết lần lượt đến với Mười Lực cũng bằng cách viết chữ nhỏ rí như con kiến trên các mảnh bao thuốc lá. Mười Lực tổng kết như sau: Nhóm cướp đảo sẽ nhân dịp quét dọn tàu tiếp tế, bắt sống tài công, tước súng lính và cướp tàu để về đất liền. Trước khi rời đảo, phá hủy đài truyền tin không cho thầy chú liên lạc với đất liền. Mỗi lần làm vệ sinh tàu tiếp tế, thầy chú huy động 200 tù thường phạm. Đây là một lực lượng đáng kể vì làm vệ sinh nhà thầy chú chỉ có hai thường phạm mỗi nhà.

Sau khi nghiên cứu cẩn thận, Mười Lực thấy kế hoạch có thể hy vọng thành công đến bảy mươi phần trăm nếu đưa được người trong tổ chức trà trộn trong đám hai trăm thường phạm. Bên ngoài rất hăng, thúc hối Mười Lực quyết định. Phải làm nhanh vì vài ngày nữa là tàu nhổ neo về đất liền. Mười Lực đồng ý, ngày N giờ G là chín giờ đêm hôm ấy.

Sau khi quyết định rồi, Mười Lực nôn nóng đứng ngồi không yên. Trời chạng vạng anh đã hồi hộp chờ đợi nhưng suốt đêm lịch sử đó chẳng thấy động tĩnh gì. Cả đêm không chợp mắt. Đến sáng thì được lệnh lên trình diện chúa đảo là thiếu tá Bạch Văn Bốn. Mười Lực tái sắc: đại cuộc đã hỏng.

Bạch Văn Bốn nổ ngay:

– Anh Mười, tôi đối xử với anh rất đẹp, thầy chú được lịnh nới tay với anh, vậy mà anh trả ơn chúng tôi vậy sao?

Mười Lực vờ ngơ ngẩn:

– Chuyện gì vậy thiếu tá? Thật tình tôi chẳng biết gì hết!

Bach Văn Bốn cười lạt:

– Anh là chỉ huy trưởng nhóm cướp đảo mà còn vờ…

– Trời đất! Làm gì có chuyện đó, thưa thiếu tá? Tôi chân ướt chân ráo mới ra đảo, muốn cướp đảo phải là những người kỳ cựu biết rõ đường đi nước bước. Tôi lại bị nhốt riêng trong dãy cầm cố.

Bạch Văn Bốn ném một xấp giấy trước mặt Mười Lực:

– Đây, bản thành khẩn của một tay chỉ huy cướp tàu tiếp tế. Nó đã khai tất cả. Nếu như anh Mười nhất định không biết thì tôi tóm tắt kế hoạch cướp đảo như sau: bước thứ nhất, cướp tàu tiếp tế; bước thứ hai, bắt hết các ghe Sở Lưới chở đầy lương thực dòng theo sau tàu tiếp tế; bước thứ ba, phá đài truyền tin; bước thứ tứ, phá khám thả tù. Từ đảo về mũi Cà Mau phải mất một ngày một đêm. Đi được hai phần ba thì bỏ tàu xuống ghe để phòng máy bay lên bỏ bom đánh đắm tàu… Có đúng là kế hoạch của chỉ huy trường bọn cướp đảo đề ra không?

Mười Lực nuốt nước miếng, đúng là đã có kẻ phản bội khai báo. Bạch Văn Bốn đã nắm được kế hoạc năm bước của anh. Tuy vậy phải nói sao cho xuôi mới yên thân:

– Thật tình tôi không biết chuyện tày trời này. Thiếu tá nghi cho tôi thì kẹt cho tôi lắm. Đây tôi xin trình bày cho thiếu tá nghe. Nếu như tổ chức cướp đảo có mời tôi tham gia ở cương vị chỉ huy trưởng, làm sao tôi dám nhận, bởi tôi không biết nhóm đó gồm những ai? Trên đảo có rất nhiều phe phái, Bình Xuyên, Cao Đài,

Hòa Hảo. Tôi thì may mắn lắm chỉ nắm được nhóm Bình Xuyên. Còn mấy ông Cao Đài, Hòa Hảo, làm sao tôi nói mà họ chịu nghe? Chỉ huy mà người ta không nghe thì làm sao? Thiếu tá đã từng chỉ huy, chắc thiếu tá biết nhiều hơn tôi mà…

Bạch Văn Bốn gật gù đẩy bao thuốc lá mời Mười Lực. Hắn vẫn còn nghi ngờ, nhưng tạm thời chấp nhận lập luận của người tù cầm cố mà hắn đã thấy được bản lĩnh.

Thế là thoát nạn. Nếu là kẻ thiếu mưu trí thì anh đã bị chúa đảo đập chết tươi về tội cướp đảo, một chuyện làm táo tợn hiếm có trong lịch sử đảo ngục tù nổi tiếng khắp bán đảo Đông Dương này.

* * *

Năm Chảng cũng tham gia môt vụ cướp đảo nhưng không may mắn thoát nạn như Mười Lực. Được mời tham gia cướp đảo, anh hưởng ứng ngay. Anh nhớ rõ bản án như nhớ rõ ngày sinh tháng đẻ: Mười năm khổ sai, năm năm biệt xứ. Mới ra đảo anh bị nhốt ở Trại ba, sau đưa về Trại một. Tù cầm cố bị còng cả hai tay lẫn chân. Sáng sớm, thầy chú mở cửa, mở còng cho ăn cháo trắng, ăn xong lại cùm chân. Ngồi cả ngày trong phòng giam, thấy ánh mặt trời mà thèm. Nước uống quý như vàng. Lâu lâu mới được tắm. Tắm là cả một nghệ thuật. Chỉ có một lon – hộp trái vải – phải tích trữ lâu ngày mới đủ lon nước để tắm. Vậy làm lâu lâu bị thầy chú xét khám tịch thu.

Đời sống cơ cực quá nên nghe tin cướp đảo là đồng ý hai tay. Năm Chảng nhớ rõ ngày lịch sử đó. Nhân dịp tàu từ Sài Gòn chở gạo, mắm ra tiếp tế đảo, thầy chú làm heo nấu cháo lòng tổ chức ăn nhậu linh đình. Năm đó là năm 58, anh em Bình Xuyên ra đảo thấm thoát được ba năm. Kế hoạch này có khác với kế hoạch Mười Lực. Thay vì cướp tàu, anh em nhóm Năm Chảng cướp súng thầy chú trong lúc quây quần bên mâm rượu thịt. Giờ N là chín giờ sáng. Nhưng đúng vào giờ lịch sử ấy thì còi báo động rú lên inh ỏi. Thầy chú tạm ngưng ăn nhậu để tập trung tóm cổ những người tù to gan dám làm chuyện động trời. Cả trăm mạng bị dồn lại, cởi hết quần áo trần truồng như nhộng nằm sắp như cá mòi hộp cho thầy chú thẳng tay quất roi lên khắp mình mẩy. Nhưng thua keo này ta bày keo

khác. Năm Chảng nằm trong khám biệt giam chỉ có một người bạn duy nhất. Đó là con nhện. Anh ngắm con vật bé nhỏ này giải khuây. Bỗng nhiên một ngày nọ anh học được đức tính cao quý của con nhện mà trước đây anh không có sự kiên nhẫn, sự quyết tâm. Nhiều lần anh cố tình chọc ghẹo người bạn tù nhỏ nhoi bằng cách phá vỡ màng lưới mà hắn đã dệt thật công phu. Nhưng con nhện vẫn âm thầm lặng lẽ tiếp tục công trình bị phá hoại… Tấm gương đó giúp Năm Chảng nuôi dưỡng chí lớn. Với sự kiên trì của con nhện, anh cạy song sắt, quyết tâm bắt sống thầy chú cướp đảo, nhưng song sắt chưa nhổ thì cơ mưu bị lộ. Lại bị đánh đập tàn nhẫn và suýt chết vì thầy chú kề sát súng vào lưng, chỉ một cử động nhỏ là rồi đời.

Chương 71

NĂM 60 BẢY RÔ NHẬP ĐẠI HỌC CÔN ĐẢO

LÊN MỘT CẤP SO VỚI LÝT XÊ KHÁM LỚN

Bảy Rô bị bắt trong nhóm binh vận gồm có ba người vào năm 58. Địch đưa nhóm anh đi khắp nơi, Chí Hòa, Gia Định, Thủ Đức, Phú Lợi trước khi đưa ra Côn Đảo. Vốn tính lạc quan, Bảy Rô coi thường chuyện ngồi khám và nói cà rỡn với hai bạn:

– Tụi nó phong ba đứa mình tổng thanh tra các khám đường.

Với thầy chú, Bảy Rô có cách tranh thủ tình cảm, ít khi xin xỏ bị từ chối. Những lúc gặp chủ ngục khó khăn không cho nước uống, bộ ba phải uống nước đái của nhau. Lúc thầy chú mở ngục, Bảy Rô đưa hai tay bị còng lên:

– Tui tui không xin thầy mở còng, chỉ xin thầy cho nước uống. Thầy cho một lon cũng bằng cất kiểng chùa, để đức cho con…

Thầy chú im lặng đi ra nhưng sau một lúc có người mang tới cho lon nước.

Nhưng không phải lúc nào Bảy Rô cũng xin xỏ thầy chú. Có lúc anh thật cương quyết, như năm 1960, anh vận động tẩy chay bữa tiệc bánh hỏi thịt quay để phản đối cánh đối xử vô nhân đạo của nhà

tù. Kỳ đó anh bị bỏ đói một tuần. Lại phải trổ tài ngoại giao với thầy chú xin nước uống "cầm thực". Đang đói rã ruột, xin được nước, Bảy Rô không dám cho bạn uống tự do mà nhúng khăn mùi-soa cho bạn mút. Uống theo cách đó, Bảy Rô khám phá được một điều vô cùng lý thú: nước ngọt và béo lạ lùng.

Cuối năm 60, nhóm binh vận của Bảy Rô được đưa ra Côn Đảo. Đối với người chưa quen ngồi tù, nghe tin đi đảo ai cũng toát mồ hôi lạnh. Nhưng Bảy Rô lại càng thích chí. Anh đã vào "lít-xê Khám Lớn"(1) trước Cách mạng tháng Tám. Bây giờ được vào "Đại học Côn Đảo" thì con đường học vấn của anh kể như đẩy lên một cấp nữa. Ra đảo, Bảy Rô không lẻ loi. "Mình sẽ được gặp các bạn Bình Xuyên như Năm Chảng, Mười Lực…" Như vậy trên đất lạ anh có người quen. Nhận định của Bảy Rô rất chính xác. Vừa đặt chân lên đảo, anh đã gặp Năm Chảng và ngay hôm sau được Năm Chảng tặng một món quà quý giá: Một rê thuốc Gò Vấp và một cuộn giấy quyến. Ở tù mà có chút khói là tuyệt rồi!

Người bạn nằm bên Bảy Rô là Ba Khá thường hay than thở ăn uống cực khổ, ăn ròng mắm ruốc, nuốt không vô. Ba Khá thèm một bữa ăn bình thường như lúc chưa sa lưới địch. Bảy Rô nghe bạn than hoài cũng khổ dùm bạn. Và anh nghĩ ra một cách giúp bạn qua cơn thèm khát:

– Anh Ba muốn ăn món gì? Tôi làm cho anh Ba ăn ngay. Mình ăn cá biển hoài ngán lắm. Bây giờ tui làm món cá bống mú chưng tương ăn nghe anh Ba? Cá bống lựa con lớn bằng cườm tay, mập núc, tròn quay, bắt lên còn giãy đành đạch; mài con dao cho thật béng để đánh vẩy cho ngọt. Tương phải qua tận vựa, bên hông Lăng Ông Bà Chiểu mà mua. Đó là tương y, đem về bầm nhuyễn, rồi còn cả chục thứ gia vị như kim châm, nấm mèo, bún tàu, gừng, ớt, tiêu, ngò. Nhớ phải có gừng, thiếu không được. Gừng là vị thuốc, ăn vô ấm bụng. Để lửa liu riu cho cá chín đều, đừng có nóng này chụm lửa cháy phừng lên là tiêu hết cá. Vừa sôi là bỏ hành ngò rồi bắc xuống dọn ra ăn liền cho nóng sốt. Sao, có vừa miệng không anh Ba?

Bảy Rô liếc thấy Ba Khá nuốt nước miếng đánh ực, bật cười nói tiếp:

– Ấy, ăn từ từ! Anh ăn mặn quá, mới đó mà hết con cá bóng mú rồi. Bây giờ phải làm món khác cho anh ăn, kẻo chua miệng. Món thứ hai tôi đãi anh món đặc biệt: đầu trâu khìa ăn với bánh tráng mè đen. Món này nhậu với nếp than thì quên thôi. Bậy quá! Mình phải làm món này trước, nhậu lai rai trước khi ăn cơm với cá bống mú chưng tương thì đúng điệu hơn. Đầu trâu mua về, đốt lửa làm lông, luộc sơ qua rồi ướp ngũ vị hương. Bắc chảo lên bếp, cũng để lửa riu riu, chà, thơm quá! Anh Ba có nghe mùi thịt ướp ngũ vị hương chín vàng bốc lên đó không?

Ba Khá hít mạnh, tưởng như có mùi thịt trâu ướp ngũ vị hương thơm phức đâu đó, làm Bảy Rô cố nhịn cười cũng không nín được…

Trò chơi trẻ con đó cũng giúp cho các bạn trong dãy cầm cố vượt qua những thử thách triền miên trong nhà tù Mỹ-ngụy. Đối với anh, Côn Đảo còn dễ thở hơn Phú Lợi. Lúc chúng đưa anh vô Phú Lợi là lúc Diệm điên cuồng đẩy chiến dịch tố Cộng lên cao đột thành chiến dịch diệt Cộng. Giết tù Cộng sản là chuyện đáng khuyến khích, đáng khen thưởng. Cho nên trên 500 tù được dồn vô môt phòng chỉ sức chứa chừng hai trăm. Một thứ kỷ luật vô cùng khắc nghiệt: không ai được quyền nhìn nhau. Chúng sợ ánh mắt người tù nói lên nhiều điều không hay cho chúng. 500 người mà chỉ có dãy cầu bốn xí. Nhiều người không chờ được, ỉa ngay trong quần. Bảy Rô đến đúng lúc anh em mở chiến dịch chống chào cờ. Địch khủng bố dữ dội, nhưng trong số năm trăm người chì có 34 người nhát đòn chịu chào cờ ba que. Kế đến là chiến dịch không học bài hát suy tôn Ngô Tổng thống. Tên hồi chánh Hải tới dụ Bảy Rô học hát. Bảy Rô chỉ trán vồ của mình lắc đầu:

– Hát rồi thả tôi ra tôi cũng không hát được. Ở mấy khám khác tôi bị đòn loạn óc rồi. Làm sao học thuộc bài hát được?

Lúc địch buộc hô to khẩu hiệu “Ngô Tổng thống muôn năm”, Bảy Rô hô “hai năm”. Thầy chú bắt lên văn phòng hạch hỏi:

– Tại sao hô “hai năm”?

Bảy Rô nói thật tình:

– Mấy thằng hô “muôn năm” là mấy thằng xạo! Làm sao biết ổng đứng vững muôn năm? Còn tôi, tôi ủng hộ hai năm. Hết nhiệm kỳ hai năm mà ổng còn thì tôi ủng hộ thêm hai năm nữa. Mấy thầy thấy ai đúng ai sai?

Thầy chú bật cười đuổi Bảy Rô về khám. Nhờ tánh kỳ khôi đi đôi với mồm mép mà Bảy Rô tranh thủ được cảm tình của mọi người, kể cả thầy chú. Một điều làm Bảy Rô phấn khởi nữa là trong tình trạng nghiệt ngã đó, mỗi sáng thức dậy, anh thấy nơi đầu giường có vài điếu thuốc. Một đôi khi anh lại được tiếp tế hai mẫu giấy vệ sinh. Và một ngày kia lại được một món quà có phần xa xỉ: một đôi guốc vuông. Anh cố tìm hiểu xem ai là “Mạnh thường quân”, nhưng không tìm ra. Người có lòng tốt có lẽ là một thầy chú nào đó còn “một chút lương tâm trong gió lốc” – nói theo tiểu thuyết người hùng của Lê Văn Trương.

Trở lại những ngày du học tại Đại học Côn Đảo, Bảy Rô thích nằm “quay phim” cuộc đời giang hồ của anh từ đầu chí cuối, từ lúc đánh xe thổ mộ, say mê cờ bạc, bị đánh lận, nổi cơn đâm chết tên Tần, trốn theo Mười Nhỏ đánh cướp các ghe thương hồ trên sông rạch ngoại ô Sài Gòn rồi chuyện phải đến đã đến: ngồi tù Khám Lớn. May mắn gặp hai anh em Thắng và Châu dắt đi vào con đường cách mạng…

Anh thấy mình đã chọn đúng con đường và quyết tâm đi suốt. Nó chông gai thật nhưng cũng vô cùng hào hứng, hơn gấp trăm lần con đường đánh xe thổ mộ lộ trình từ chợ Long Kiểng đến bến đò…

Đang nằm lơ mơ với những kỷ niệm thân thương ấy thì hai con chim sẻ bay sà vào phòng giam. Chúng đang hăng tiết cắn lộn nhau, một chuyện hiếm có xảy ra trước mắt và trong tầm tay Bảy Rô: hai con rớt ngay trên mình anh! Lập tức Bảy Rô chụp dính trong hai tay. Cả hai con đều bị thương, máu thấm đỏ ngoài lông. Nếu săn sóc chu đáo thì chúng sẽ lành mạnh trở lại cuộc đời gió lá cành chim. Nhưng không may cho chúng lại rơi nhằm những kẻ đang thiếu chất đạm để kéo dài cuộc sống. Bảy Rô quyết định dùng hai con chim sẻ này để bồi dưỡng cơ thể suy nhược. Anh bẻ cổ chúng và bắt đầu nhổ lông. Nhìn cái ức tròn lẳn và cặp đùi hồng hào của chim, anh nuốt nước miếng, chờ đợi giây phút khoái lạc thưởng thức mùi vị

của chất tươi sốt. Nhưng một tiếng rên từ chiếu bên cạnh chợt lướt qua, nhỏ nhẹ như một hơi thở. Bảy Rô nhìn người bạn tù nằm bên. Cuộc sống của y gần như đã được tính từng ngày, người gầy chỉ còn da bọc xương. Bảy Rô chồm qua, trao con chim vừa nhổ lông sạch sẽ.

– Anh cố ăn con chim này lấy sức sống cho tới ngày về đất liền.

Bảy Rô tiếp tục nhổ lông con chim thứ hai. Anh nghe bạn tù bên cạnh nhai rau ráu con chim, chắp mút một cách thòm thèm mà chảy nước miếng, nghĩ thầm: "Bạn mình ăn thì cũng như mình ăn"…

Nhổ xong con chim thứ hai, sắp sửa ăn, anh lại nhìn thấy anh bạn tù bên kia. Anh này không được gia đình tiếp tế và cũng cần chất tươi để sống lây lắt qua ngày. Không chần chờ - vì sợ một phút mình sẽ đổi ý – Bảy Rô cho nốt con chim thứ hai. Đấy là kỷ niệm nhỏ nhoi nhưng khó thể nào quên trong những ngày ở "Đại học Côn Đảo".

Chương 72

VỀ NAM HAI VĨNH MỞ BẾN LỘC AN

CHIẾN DỊCH BÌNH GIẶ ĐỊCH CHẾT NHƯ RẠ

Nghe miền Nam đồng khởi năm 60 ở Đồng Tháp, Bến Tre, Tây Ninh, Biên Hòa, Hai Vĩnh nôn nóng xin về Nam chiến đấu nhưng mãi đến đầu năm 63 anh mới được chính thức đi B cùng với phái đoàn quân sự. Trong đoàn có các đồng chí Đồng Văn Cống, Nguyên Văn Ngà, Ba Thắng, Nam Hòa… Nhiệm vụ của Hai Vĩnh một khi về tới miền Đông là chuẩn bị bến bãi tiếp nhận hàng viện trợ võ khí của Trung ương bằng đường biển. Địa điểm được chọn là Lộc An, gần Phước Hải, cách Vũng Tàu không bao xa.

Về tới Bà Đả, gặp đồng chí Đào Sơn Tây trao điện của Trung ương Cục chỉ thị Hai Vĩnh đi thẳng về Bà Rịa gặp đồng chí Hai Già nhận nhiệm vụ cụ thể. Đồng chí Hai Già – bấy giờ là ủy viên Trung ương Cục, bí thư Quân khu 7 – giao nhiệm vụ Đoàn trưởng "Đoàn

1.500 xây dựng bến bãi tiếp nhận hàng Trung ương" cho Hai Vĩnh. Lực lượng Đoàn gồm một đại đội võ trang và trên một trăm dân công bốc dỡ. Đoàn có điện đài, mật mã để liên lạc với Trung ương. Bí thư Đoàn ủy là đồng chí Sáu Chí. Phụ trách chuyên môn có đồng chí Năm Dung.

Công việc đầu tiên của Hai Vĩnh là nắm tình hình chung quanh Lộc An. Địch lập ấp chiến lược dày đặc, phong tỏa vùng giải phóng. Đời sống khó khăn, thiếu thốn. Một số binh sĩ và dân công ngại gian khổ bỏ trốn. Hai Vĩnh được đồng chí Lê Duẩn dặn dò trước ngày lên đường: "Phá được ấp chiến lược là ta thắng Mỹ". Cho nên mối quan tâm số một của Hai Vĩnh là đánh bung các ấp chiến lược xung quanh Lộc An. Để giữ bí mật, anh đổi tên, lấy biệt hiệu mới là Tư Phúc. Nhưng khi đi trinh sát Bưng Riềng(huyện Xuyên Mộc), Tư Phúc bị xã đội trưởng Năm Thạch nhận ra "Hùm xám Bình Xuyên" ngày xưa. Hai bên tay bắt mặt mừng. Sau khi nghe Hai Vĩnh trình bày các khó khăn của Đoàn 1.500, Năm Thạch kêu lên:

– Anh Hai khỏi lo! Tôi bảo đảm vấn đề bao tử. Năm gia đình trong xã đủ sức nuôi một trung đội.

Năm Thạch vận động đồng bào mỗi sáng mang gạo, cơm ra ấp tiếp tế anh em ngoài rừng. Địch xét thì bảo "Không quen ăn sớm".

Giải quyết được vấn đề bao tử. Hai Vĩnh ra sức rèn cán chỉnh quân bung ra, nhổ các ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng. Mục tiêu đầu tiên là ấp chiến lược Xóm Rẫy, nằm trong xã Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc. Chọn mục tiêu này, trước tiên vì nó yếu hơn hết trong hệ thống ấp chiến lược trong vùng. Nhổ được ấp này là nhờ đồng bào bên trong làm nội ứng. Ta cần một chiến thắng để gây thanh thế, đưa tinh thần binh sĩ và dân công lên. Chỉ không đầy sáu tháng từ khi về Lộc an, Hai Vĩnh đã tạo thế đi lên cho vùng Lộc An. Cần nêu rõ vị trí vùng này: Lộc An nằm cách Phước Hải ba ki-lô-mét, bến nằm trong eo, lòng lạch thay đổi theo ngọn gió. Đây là một trở ngại lớn về mặt kỹ thuật tiếp nhận hàng từ ghe biển. Về mặt quân sự thì Lộc An nằm trong khu tam giác của ấp chiến lược Bưng Riềng(Xuyên Mộc) và xã Phước Hải(Long Đất).

Cuối năm 63, chuyến tàu đầu tiên được Trung ương điện vô cho Hai Vĩnh chuẩn bị đón tiếp. Trở ngại to lớn đã xảy ra: tàu mắc cạn cách bờ ba trăm thước. Từ khuya đến sáng không có cách gì giải quyết. Trời càng tối, số phận của thủy thủ và mười tám tấn hàng như chỉ mành treo chuông. Bãi Lộc An trống, một tấm ván cũng không thể giấu. Trực thăng, đầm già địch bay trinh sát liên tục từ sáng đến chiều. Tình thế bắt Hai Vĩnh phải hành động khẩn cấp. Lập tức anh mượn thuyền đánh cá của các đồng bào tốt ở xã Phước Hải để đi trinh sát, đồng thời đưa hết thủy thủ dưới tàu lên, chỉ để lại một người. Đồng chí bí thư thủy thủ đoàn tình nguyện ở lại với tàu. Trong đêm ấy, Hai Vĩnh vận động dân công từ các tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh đến Lộc An tải hàng. Số dân công tham gia bốc dỡ hàng là 1.500 người. Trong khi chờ đợi tàu cắm cờ ba que ngụy trang tàu đánh cá. Đồng chí bí thư mặc quần đùi, ở trần, vờ phơi lưới. Trực thăng Mỹ lượn trên đầu rồi bay luôn. Tất cả dân công đều mặc quần đùi và ở trần đứng sát vào nhau chuyển hàng từ ghe vào bờ. Ta mượn được hai ghe của đồng bào trong công tác bốc hàng, làm khẩn trương từ khuya đến chín giờ sáng, chuyển hết mười tám tấn hàng. Đang chuyển hàng thì trực thăng Mỹ-ngụy lên. Tất cả dân công đồng loạt ngồi xuống phủ cát lên người. Máy bay quần năm lần rồi bay đi.

Chiếc tàu cũng được đưa vào cửa Lộc An, ngụy trang cành lá an toàn. Tàu hư không thể quay về Bắc được. Phải nằm lại Lộc An mười sáu ngày chờ một chuyến tàu khác dòng về. Mười sáu ngày này, lực lượng võ trang Lộc An phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu vì địch có thể tấn công chiến khu bất cứ lúc nào do một sự cố đáng tiếc: trong khi mắc cạn, để nhẹ mình, tàu phải thả mười tám thùng phuy dầu có ký hiệu Liên Xô. Anh em thủy thủ đã cẩn thận cột mười tám phuy này lại, nhưng vài phuy đứt dây trôi gần Phước Hải. Du kích địch lội theo vớt về, cột gần cửa Lộc An. Trong khi du kích về ăn tối để lấy sức đưa các phuy lên bờ thì vài phuy lại bị đứt dây lần nữa. Ngụy vớt được các phuy này, báo động “tàu lặn Liên Xô tới sát vùng biển Vũng Tàu”.

Để bảo vệ bí mật bến bãi, đồng chí Hai Già đề nghị phá hủy chiếc tàu. Bộ tổng tham mưu cũng ra lệnh phá hủy tàu khi có tin địch tấn

công ba mũi vô Lộc An. Nhưng Hai Vĩnh tiếc công trình thiết kế chiếc tàu của anh em miền Nam tập kết ở Bắc nên hứa sẽ cố gắng bảo vệ chiếc tàu.

Năm 64, phấn khởi trước thắng lợi đó, ta chuẩn bị chiến dịch Bình Giã phá tan hệ thống ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng. Hai Vĩnh được lệnh đón tiếp chuyến hàng thứ hai trên bãi Lộc An. Lần này phải lấy dân công nhiều hơn vì tàu sắt chở tới bốn mươi tám tấn hàng. Tình thế khó khăn hơn trước bội phần. Đích thân tên Tổng tham mưu trưởng Cao Văn Viên ngồi trực thăng chỉ huy tái chiếm ấp chiến lược Bình Châu vừa bị ta phá. Địch cũng đánh mạnh vào cánh đồng Cu Nhí nhằm cướp lúa đang chín vàng đồng. Ta bám trụ đánh bật ra, tranh thủ gặt thêm 22 ngàn giạ lúa giao Cục Hậu Cần để chuẩn bị cho chiến dịch Bình Giã. Dẹp xong khó khăn trên bộ, ta gặp khó khăn trên biển. Sau vụ Rũng Rô – một tàu vũ khí bị địch phát hiện ta phải đánh đắm – địch tăng cường kiểm soát bờ biển. Ngoài 30 km, địch có tàu chiến thuộc hạm đội mẹ, ngoài 10 km có khu trục và ngoài 6 km địch có giang đỉnh và hải thuyền…

Dù vậy, Hai Vĩnh được lệnh phải hoàn thành công tác tiếp nhận bốn mươi tám tấn võ khí để trang bị cho sư đoàn 5, sư đoàn 9 có nhiệm vụ đánh Đồng Xoài đồng thời cung cấp đầy đủ súng đạn cho chủ lực và ba trung đoàn bộ binh với một trung đoàn pháo trong chiến dịch Bình Giã…

Chuyến hàng thứ ba đến bến Lộc An vào ba mươi Tết Ất Tỵ(1965). Thời điểm này cũng thuận lợi vì địch lo vui xuân chểnh mảng việc canh tuần. Theo tin điện thì tàu sắt chở tám mươi lăm tấn võ khí sẽ đến Lộc An vào nửa đêm ba mươi Tết. Hai Vĩnh cho đốt lửa trong rừng làm hiệu cho tàu biết mà đâm thẳng vào. Mọi người hồi hộp chờ đợi, bỗng súng đủ loại nổ vang rền, Hai Vĩnh tái sắc. “Địch bắt được tin mật của ta rồi chăng?”. Nhưng một giây sau anh mỉm cười vì phản ứng sai lầm của mình. Thì ra địch nổ súng mừng giao thừa thay pháo. Quận đội ngụy là vậy: không có kỷ luật gì ráo. Thầy của chúng cũng vậy. Có đơn vị Mỹ đi hành quân mang theo cả radio Transitor loại bỏ túi. Buồn mở nhạc ra nghe! Chỉ có quân đội Úc của Tân Tây Lan là già dặn chiến trường. Chúng đánh du kích, đội nón vải, không dùng bất cứ những gì có thể gây tiếng động hoặc

phản chiếu ánh mặt trời. Cố nhiên là bọn Úc ở Núi Đất, Bà Rịa không chịu hành quân chung với quân đội Mỹ. Đối với một địch thủ biết áp dụng chiến thuật chống du kích, Hai Vĩnh phải hết sức cẩn thận. Trong các chuyến tải hàng, anh đã cẩn thận dặn ba ngàn dân công triệt để giữ bí mật: "Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng". Anh có sáng kiến xẻ ván dày ba phân, dài năm mét bắc cầu qua các lộ để dân công đi không để lại dấu vết, vô hiệu hóa bọn thám báo Mỹ và Úc trong vùng.

Rút kinh nghiệm chuyến hàng đầu và thứ hai, Hai Vĩnh tập trung nhân công giải quyết nhanh chóng chuyến hàng thứ ba. Trận Bình Giã sau đó gây tiếng vang đến tận Washington. Hỏa lực của quân giải phóng khiến chiến đoàn thiết giáp ngụy cán bừa lên bộ binh tìm đường chạy chết. Tin thần quân ngụy tuột xuống tận mắt cá. Mỹ phải đổ quân ồ ạt mở chiến dịch "Bắc tiến" để giúp quân đội Sài Gòn lấy lại tinh thần.

Chỉ tiếp nhận ba chuyến hàng từ Trung ương chi viện mà tương quan lực lượng giữa ta và địch tại miền Đông thay đổi dữ dội. Hai Vĩnh được đồng chí Ba Trà khen ngợi và giao công tác mới: Đưa lực lượng về Phước Long xây dựng Đoàn Hậu Cần 86 nhận hàng từ cảng Sihanouk-ville(Si-ha-núc).

Bấy giờ ta nắm được Sihanúc, tranh thủ mở bến tiếp nhận võ khí tại cảng mang tên ông ta. Đây là công cuộc làm ăn lớn. Mỗi đêm có từ 50 đến 100 "xe nhà lầu"(loại xe mười tấn) chở võ khí từ cảng về căn cứ bí mật của ta. Nhà quan quyền Cam-pu-chia yêu cầu ta giải quyết nhanh gọn, không để hàng ở bến lâu vì sợ Mỹ biết thì rắc rối. Đoàn 86 do đồng chí Lâm Quốc Đăng chỉ huy. Hai Vĩnh được lệnh qua nước bạn tiếp tay đồng chí Lâm Quốc Đăng trong công tác trọng đại này.

Chương 73

THAY NGỰA GIỮA DÒNG MỸ GIẾT DIỆM NHU
ĐỌC BÀI THƠ CŨ, BẢY VIỄN NHỚ MƯỜI TRÍ

Các hoạt động của quân giải phóng áp sát Sài Gòn khiến Diệm, Nhu lo lắng. Còn Mỹ thì thấy đã đến lúc phải thay ngựa giữa dòng. Ngày 1-11-63, chế độ Diệm-Nhu đổ. Quyền hành về tay nhóm quân nhân đảo chánh. Tướng Dương Văn Minh được bầu Chủ tịch Hội đồng quân nhân, tương đương với Quốc trưởng Việt Nam Cộng hòa.

Nhưng không bao lâu sau, các quan thầy Mỹ lại nhận định: “Tình hình Việt Nam giống như Ai Cập, tướng Minh có uy tín như tướng Naguib, nhưng phải có tướng Nasser đứng bên cạnh”. Tướng Nasser của Sài Gòn, theo ý Mỹ là tướng Nguyễn Khánh, tư lệnh vùng 1 chiến thuật.

Khánh sinh tại Trà Vinh năm 1927, lúc 18 tuổi đã cùng hai mươi học sinh trung học trốn vào khu giải phóng theo kháng chiến. Một thời gian sau, Khánh nhảy về Sài Gòn học khóa sinh viên sĩ quan đầu tiên do Pháp mở. Tốt nghiệp, Khánh lại đi vô khu năm 47, cùng với 14 bạn đồng khóa. Một thời gian sau, Khánh chạy về thành. Trong cuộc đảo chính của nhóm Thi, Đông, Khánh đứng về phe Diệm-Nhu. Nhưng trong cuộc đảo chánh của hai tướng Minh, Đôn, Khánh phản lại Diệm-Nhu.

Nguyễn Khánh được Mỹ ủng hộ hạ bệ Dương Văn Minh, tự xưng Quốc trưởng và Chủ tịch Hội quân nhân Cách mạng, kiêm luôn chức thủ tướng. Để cho bớt vẻ độc tài, Khánh cho một số nhân sĩ Cao Đài, Hòa Hảo tham gia Hội đồng Nhân sĩ có tính cách tư vấn.

Bình Xuyên cũng được Nguyễn Khánh nghĩ tới. Hắn bay ra Côn Đảo rước nhóm trí thức Hồ Hữu Tường, Trần Văn Ân và các anh trong bộ tham mưu Bình Xuyên về đất liền tham gia Nội các. Đây là giờ phút huy hoàng của nhóm đầu cơ chính trị. Trần Văn Ân rủ Mười Lực và Năm Chảng về lập lại bộ đội Bình Xuyên và đánh điện sang Paris mời Bảy Viễn hồi hương.

Mười Lực và Năm Chảng được tàu hải quân rước đưa về sân vận động Cộng hòa(nay là sân Thống Nhất) làm lễ trả tự do. Tất cả được mời ăn bánh bao, uống cà phê trong khi chờ thủ tục giấy tờ. Trần Văn Ân thò bản kiến nghị xin rước Bảy Viễn về nước, mời anh em ký vô.

Mười Lực lắc đầu:

– Trong mười năm nằm ngoài đảo, tôi đã suy ngẫm chuyện đời và tôi nghĩ rằng con người sinh ra là để sống hòa bình. Tôi cũng đã cầm súng hơn nửa đời người rồi. Bây giờ đã đến lúc nghỉ ngơi.

Năm Chảng cũng từ chối:

– Lập lại bộ đội Bình Xuyên là để đánh giặc. Ông nên tìm những người còn trẻ, còn tôi thì già rồi, chỉ mong trở về với vợ con thôi.

Trần Văn Ân thở dài, không giấu nổi thất vọng. Hắn tính núp sau lưng Bình Xuyên để tiếp tục cuộc đời chính khác xa-lông… Mười Lực và Năm Chảng mà thiêu thì Bảy Viễn sẽ mất nhuệ khí. Dù vậy hắn vẫn không bỏ cuộc. Đầu năm 65, Phạm Khắc Sửu lại vận động đưa Bảy Viễn về nhưng thủ tướng Phan Huy Quát chống lại.

Giữa lúc tên tuổi mình được các chính khách Sài Gòn nhắc nhở thì Bảy Viễn sống lưu vong tại ngoại ô Paris. Hai phụ tá Tài, Sang đã tách ra làm ăn riêng khi biết Pháp bỏ rơi Bảy Viễn. Lại Hữu Tài còn giả chữ ký của Bảy Viễn để rút hết tiền gởi trong ngân hàng của kẻ đã làm sếp hắn trong mười năm.

Bị quan thầy bỏ rơi, lại bị tớ phản chủ, chợt nghe thiên hạ bàn chuyện rước mình về, Bảy Viễn như kẻ buồn ngủ gặp chiếu manh. Y nghe ngóng, chờ đợi. Năm 60 Viễn đã viết thư cho tổng thống Aixenhao(Eisenhowr) nhưng không được trả lời. Bảy Viễn biết chưa phải lúc. Đến nay khi Sài Gòn bàn bạc rầm rộ, Bảy Viễn nghĩ rằng đã đến lúc “tái xuất giang hồ”, lật đật viết một thư vào ngày 23-04-65 cho Tổng thống Giônxơn(Johnson) hứa sẽ bảo đảm an ninh cho Sài Gòn–Chợ Lớn và con đường 15 Sài Gòn – Vũng Tàu, nếu được đưa về nước phục hồi nhóm Bình Xuyên. Bảy Viễn hy vọng được sự hỗ trợ của hai cánh tay đắc lực là Mười Trí và Bảy Môn mà y không hề có tin tức gì và cũng không thể ngờ tới thay đổi. Nhưng cũng như lá thứ ngày 9-6-60, lá thư thứ hai không được hồi âm, Bảy Viễn buồn bực ra mặt. Má thằng Hoảnh an ủi chồng:

– Tới giờ mà ông còn nghĩ chuyện làm lãnh chúa nữa sao? Bọn Dương Văn Minh,Nguyễn Ngọc Thơ chiếm được địa vị cao sang ngày nay là nhờ đánh tan Bình Xuyên lập công với nhà Ngô. Dễ gì chúng để cho ông về…

Bảy Viễn như sáng mắt ra, gật lia:

– Bà nói đúng. Chính bọn đã đánh giáo phái không muốn cho tôi về…

Má thằng Hoảnh nói tiếp:

– Mà có về, ông cũng không làm gì được đâu! Hai người mà ông đặt nhiều hy vọng chưa chắc đã giúp ông. Trong thời gian ở nhà gia đình anh Mười Trí, tôi thấy Mười Trí khác xa ông. Ông thì chạy theo tiền tài, địa vị, còn Mười Trí thì chiến đấu có lý tưởng. Ông thử đọc bài thơ Mười Trí gởi ông năm ông về thành thì biết. Bài thơ đó tôi cất trong hộp nữ trang.

Bảy Viễn vội vã đi lục trong hộp biscuit, tìm được một mảnh giấy đã ngả màu thời gian, chăm chú đọc. Bài thơ như sau:

Thế là hết, tôi với anh đành đoạn tuyệt!

Vì anh ơi, đời hồ hải hết tung hoành

Anh giam mình vào lưới sắt, bả hư danh

Thân lồng chậu, anh mong nằm trên nệm ấm.

Anh có biết tay quân thù còn đỏ thắm

Máu hồng đào ngùn ngụt lửa căm thù?

Kiếp tôi đời anh nhớ lại mùa thu

Mùa lịch sử đã mở tù cho dân tộc?

…

Bảy Viễn không đọc hết bài thơ. Nước mắt làm nhòe cả tròng kính lão.

Qua mấy vầng thơ của người bạn cũ, cả một kiếp giang hồ như hiện ra trước mắt. Trên biển cả bao la, một chiếc xuồng ba lá với bốn tên tù vượt ngục. Sóng thần không giết nổi những tay chọc trời khuấy nước. Bảy Viễn, Mười Trí, hai anh chàng từ Từ Hải đã gặp nhau và kết nghĩ đào viên như thế đó. Cả hai đều mang mộng Lương Sơn, học đòi làm Tống Giang, Triệu Cái. Những mỗi người một ngả. Mười Trí nhờ gặp bạn tốt mà chọn đúng đường. Còn Bảy Viễn thì bị bọn Tài, Sang đưa vào đường tội lỗi… Khi tỉnh mộng thì đã muộn rồi.

Bảy Viễn ngồi thừ người ra hàng giờ, ray vẫn nắm bài thơ của Mười Trí. Khi tỉnh lại, Bảy Viễn có cảm tưởng, mình như Ngũ Tử Tư, chỉ một đêm mà tóc bạc trắng.

Trong đời, mình đã phạm nhiều sai lầm, nhưng sai lầm tai hại nhất có lẽ là ngày mình không chịu quay về với chính nghĩa khi Mười Trí tiễn mình đến sát ngoại ô Sài Gòn… Mình đã hết sức ngu muội khi bỏ người bạn sống chết có nhau để theo hai thằng lừa thầy phản bạn…

Chương 74

MƯỜI TRÍ VỀ NẮM HÒA HẢO

MƯỜI TÔN PHẤN KHỞI MỪNG SƯ THÚC

Vấn đề giáo phái không đơn giản như Mỹ nghĩ. Bình Xuyên “bạo phát bạo tàn” còn Cao Đài và Hòa Hảo đến nay vẫn còn là hai điểm nóng của thời sự miền Nam.

Mỹ-Diệm giết Ba Cụt càng làm cho tín đồ Hòa Hảo căm thù chống đối. Đến trào Thiệu-Kỳ, Mỹ thấy rõ sai lầm trước kia, tung tiền mua chuộc các tay buôn thần bán thánh tụ tập quanh Thánh địa Hòa Hảo.

Trước tình hình đó, vai trò của Sư thúc Hòa Hảo rất quan trọng. Một chuyến về thăm đồng bào miền Tây của Mười Trí vào thời điểm này là cần thiết.

Mười Trí vừa thi xong tốt nghiệp cấp hai văn hóa bổ túc thì được điện bí mật đi B thăm bà con Hòa Hảo ở miền Tây.

Trên đường về Nam, Mười Trí bùi ngùi xúc động. Nhớ ngày nào đọc chữ không chạy phải đánh vần từng chữ, chỉ biết ký tên mà bây giờ leo lên đến lớp bảy, thật là quá sức tưởng tượng. Nhưng điều làm Mười Trí vui mừng hơn hết là đám con của ông không còn dốt nát như cha nó ngày xưa. Thằng Ri đi học ngành y, là học trò cưng của giáo sư bác sĩ Tôn Thất Tùng. Ông cũng khuyên con Trong cố

gắng học để sau này trở nên bác sĩ sản khoa vì lúc mẹ sanh nó là do bà mụ vườn đỡ đẻ…

Đặt chân lên mảnh đất miền Tây, gặp lại đồng chí Mười Tôn là người thay ông phất cao ngọn cờ chống Mỹ cứu nước của những người Hòa Hảo chân chính, Mười Trí ôm hôn mà nước mắt chực trào ra.

“Chuyện đời thật oái oăm: mình là Sư thúc Hòa Hảo bất đắc dĩ. Nhưng càng đi sâu vào nhiệm vụ được giao phó, đặt hết tinh thần vào công tác vận động đồng bào Hòa Hảo tham gia kháng chiến chống quân xâm lăng, giành độc lập, mình đã tìm ra chân lý. Pháp trước rồi Nhựt sau nhận định “dân Nam Kỳ dám chết vì đạo dễ dàng hơn là dám chết vì nước”. Đó là chuyện ngày xưa, khi dân mình còn chìm đắm trong mê muội vì chính sách ngu dân của Tây. Nhưng kể từ ngày có Bác Hồ chỉ đường dẫn lối, dân trí được mở mang, nhất là sau ngày độc lập, rồi chín năm kháng Pháp, kế đến thời đánh Mỹ, ngày nay có thể nói ngược lại “dân Nam Kỳ dám chết vì nước dễ dàng hơn dám chết vì đạo”…

Mười Trí thẳng thắn nói rõ cảm nghĩ của mình sau thời gian về thăm đạo hữu với ông Mười Tôn. Cả hai đều nhất trí một khi dân trí được mở mang thì người dân biết phân biệt chính nghĩa với tà mị…

Bà con miền Tây nghe tin Sư thúc Hòa Hảo về thăm bổn đạo kéo nhau vô căn cứ thăm gần như công khai. Họ sống lại những ngày xa xưa, nhắc cho nhau nghe những kỷ niệm khó phai về các đại hội liên tôn tại Long Châu Hà những năm 50, 51.

Mười Trí tính ở lại tiếp tay với Mười Tôn trong công tác vận động Hòa Hảo chống Mỹ, nhưng cơn sốt ác tính buộc ông phải gấp rút ra Bắc điều trị.

* * *

Trên đường sang Campuchia, Hai Vĩnh dừng chân nghỉ đêm tại một trạm bên dòng sông Đồng Nai. Tình cờ anh gặp lại Bảy Môn cũng ghé lại trạm trên đường công tác. Hai Vĩnh kêu to lên:

– Anh Bảy. Đi đâu đó?

Bảy Môn nhận ra Hai Vĩnh:

– Anh Hai!

Cả hai ôm nhau mừng rỡ.

– Tôi lên Campuchia làm việc với Lâm Quốc Đăng đây. Anh có nhắn gì không?

Mắt Bảy Môn sáng rực lên:

Nhờ anh Hai nói với Tư Thược(Lâm Quốc Đăng) là Bảy Môn lúc nào cũng xứng đáng là đồng chí của anh Tư và anh Ba Thuận(Ba Thu)…

Một vài giây sau, Bảy Môn tâm tình:

– Nhờ hai anh này dẫn dắt mà bây giờ tôi được đứng trong hàng ngũ Đảng. Không có các anh thì bọn mình chỉ là những tên đánh thuê chém mướn như Bảy Viễn… Phải vậy không? Nhớ lại chuyện mình chém lộn ở Chợ Cũ mà buồn cười. Chẳng ra làm sao hết!

Hai Vĩnh gật gù:

– Xin mừng cho anh, mà cũng mừng cho tôi, mừng cho tất cả những tay giang hồ đã tìm được con đường tươi sáng, con đường vinh quang, con đường chiến đấu giải phóng quê hương…

Ngoài sân bỗng sáng hẳn lên. Mảnh trăng rừng thoát khỏi áng mây, tỏa ánh sáng vàng phơn phớt xanh xuống khu rừng già…

– Trông kìa! – Bảy Môn chỉ dòng sông lấp lánh ánh trăng như mời mộc, như quyến rũ.

Cả hai bước ra khỏi trạm đi dọc theo bờ sông, thả hồn theo dòng suy nghĩ “Con sông này đổ ra biển, chắc chắn phải chảy ngang Rừng Sác. Chốn ấy có một thời chúng mình đã theo các bậc đàn anh cát cứ một vùng “dọc ngang nào anh biết trên đầu có ai”…

Những hình bóng cũ thoáng qua, kẻ mất người còn: Ba Dương, Năm Hà, Tám Mạnh, Bảy Viễn, Mười Trí… Điểm lại, ngoài Ba Dương hy sinh quá sớm, trừ Bảy Viễn lưu vong trên đất khách, các bạc đàn anh Tám Mạnh, Năm Hà, Mười Trí đã giã biết kiếp giang hồ để xuôi theo dòng sông về với biển cả, biển cả dân tộc Việt Nam anh hùng.

NGUYÊN HÙNG

Khởi thảo 1980-1983
Hoàn chỉnh 1985

Lời Bạt

Kết thúc tiểu thuyết lịch sử hiện đại Người Bình Xuyên theo kiểu "cuộc chiến đấu còn đang tiếp diễn" chắc chắn làm nhiều bạn đọc không hài lòng: người đọc muốn biết số phận của các nhân vật trong truyện ra sao. Vậy xin viết thêm vài trang để "bổ túc hồ sơ lý lịch" một số nhân vật.

* * *

Sáu năm sau ngày giải phóng, anh Hai Vĩnh – Đại tá Cục phó Cục Xây Dựng Kinh tế Quân khu 7 – đưa tác giả đi thăm phần mộ ông và bà Tám Mạnh nằm trên miếng vườn nhà ở cuối đường Chánh Hưng, phường 7, quận 8.

Dưới bóng dừa mát rượi, hai ông bà nằm song song bên nhau, như lúc sống đã cùng ra Rừng Sác, lên núi Nứa, tập kết ra Bắc rồi trở về Nam đáo lại quê nhà. Trên phần mộ ông Tám bia có đề:

Ông Nguyễn Văn Mạnh

(Nhân sĩ miền Nam)

Sinh năm 1888 tại xã Chánh Hưng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn.

Đảng viên Cộng sản năm 1944.

Từ trần ngày 22-12-1976

Hưởng thọ 88 tuổi.

Bia bà Tám như sau:

Bà Huỳnh Thị Đào.

(Cán bộ Mặt trận Tổ quốc Trung ương)

Sinh năm 1894 tại xã Phước Long, huyện Nhà Bè, tỉnh Gia Định.

Từ trần ngày 17-10-1981

Hưởng thọ 88 tuổi.

Như vậy, ông và bà Tám đã chứng kiến ngày huy hoàng của đất nước sau bốn mươi năm tranh đấu của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đứng nhìn khá lâu chân dung hai ông bà, tôi có cảm tưởng như thấy phản phất một nụ cười mãn nguyện, cái mãn nguyện của những người tìm được con đường đi đến nơi về đến chốn, tuy lắm chông gai nhưng cũng đầy hương sắc.

Anh Hai Vĩnh đưa tôi về xã Long Kiểng, nơi chôn nhau cắt rún của anh. Chúng tôi đã dừng lại ngã ba Nhơn Đức, nơi anh lập thành tích đánh tan ba tên du đãng để nhảy lên chức anh chị trong vùng. Nhắc lại chuyện xưa, anh đăm chiêu và tôi hiểu anh nghĩ gì: "Nếu không có Đảng…" Cố nhiên là chúng tôi dừng lâu tại cầu Rạch Đỉa là nơi diễn ra mối tình đầu của thầy Hai Vĩnh và cô Tư Xóm Cỏ.

Bà con trong vùng tranh nhau mời "chú Hai" vô nhà uống nước. Nhiều người ngỏ ý "thành tích chiến đấu suốt hai mùa kháng chiến, Hai Vĩnh phải lên tướng mới đúng". Trước tình cảm đặc biệt của bà con, anh chỉ mỉm cười khiêm tốn. Trên đường về, anh nói nhỏ với tôi:

– Lên tới tá là đụng trần nhà rồi. Bởi vì văn hóa mình kém, lại kẹt lý lịch Bình Xuyên…

Tôi nghĩ thầm:

"Phải cố hoàn chỉnh Người Bình Xuyên để giúp mọi người hiểu rõ tập thể những kẻ giang hồ yêu nước mà Hai Vĩnh là một trong những người tiêu biểu nhất.

* * *

Về nhà, anh giới thiệu tôi với cô Tư Xóm Cỏ - nay đã có cháu nội. Hai anh chị mỉm cười khi tôi gợi lại mối tình đầu ở nhà máy xay Sáu An. Cô Tư Xóm Cỏ tiết lộ một bí mật lý thú:

– Hồi đó ông yếu nhớt vì mang chứng hút. Nhờ cú đá của tôi mà ổng bỏ hút đi học võ.

Thì ra nạn nhân của cô Tư Xóm Cỏ tại nhà mày ngày ấy không phải là anh thợ máy mà chính là chàng Hai Vĩnh. Lai càng độc đáo: một ngọn cước mà nên vợ nên chồng, lại nên nghiệp lớn. Người Bình Xuyên có khác!

* * *

Anh Bảy Rô đã thành "viên ngoại", đúng như điều anh mơ ước thuở thiếu thời. Sau giải phóng, anh làm cán bộ công đoàn huyện Nhà Bè, ngụ tại ấp 3, xã Tận Thuận. Cơ ngơi của anh theo đúng công thức VAC(vườn, ao, chuồng) lại thêm ruộng rẫy nứa. Anh sống thoải mái "giàu sang thì không bằng ai, nhưng lai rai thì không ai bằng mình". Xin giới thiệu sơ lý lịch của anh, như được ghi trong sổ hưu trí do Liên hiệp Công đoàn thành cấp: 33 năm 9 tháng công tác liên tục, thương tật 4/8(theo sở trợ cấp thương binh). Đặc biệt có 13 năm 9 ngày ở các khám Chí Hòa, Phú Lợi và Côn Đảo từ 10-8-58 đến 9-10-71.(Ra đảo từ 65 đến 70). Trong đợt phát thẻ Đảng, anh Bảy được cấp thẻ đỏ với sự nhất trí cao của chi bộ.

Một trong những "công tác nổi" của anh Bảy là hằng năm đều đăng cai tổ chức liện hoan tất niên tại nhà, quy tụ đôi ba trăm bạn chiến đấu cũ, trong đó có hầu hết anh em Bình Xuyên còn sống sót đến ngày nay.

Trong năm năm liền, tác giả được mời đến chung vui tay bắt mặt mừng với anh Hai Vĩnh, Bảy Môn, Mười Lực, Năm Chảng, Năm Hồi, Ba Xuân, Sáu Tuấn, chị Mười Trí, Ba Rùm, Hai Bạc, Ba Chiêu, Sáu Nhuốc, Tám Tâm…

Có năm ban tổ chức mời được khách quý như thượng tướng Trần Văn Trà, thiếu tướng Lương Văn Nho, các đại tá Lâm Quốc Đăng, Lâm Văn Hậu, anh Cao Văn Bổ và các anh chị em thuộc Quân nhu Khu 7. Các cán bộ lão thành như các ông Bảy Trân, Bảy Khánh, Hồ Văn Lái cùng vui vẻ tới dự.

Anh Bảy Rô đã đưa tác giả đến nền nhà cũ của anh ở sát nền nhà ông Ba Dương, gần cầu Rạch Đỉa, nơi nhiều kỷ niệm vui buồn trong đời anh: đâm chết Ba Tần ở đó, làm bảo vệ cho anh Ba Dương cũng ở đó, dùng ong vò vẽ đánh tan bọn Chà chóp cũng ở đó. Trên con đường đá đỏ từ bến đò Long Kiểng chạy dài tới chợ Long Kiểng thỉnh thoảng chúng tôi gặp vài chiếc thổ mộ cổ xưa lộc cộc suốt quãng đường làng. Tôi hình dung một Bảy Rô mặc pyjama lãnh đen, đầu đội nón nỉ cũng màu đen, cặp nách con roi ngữa, nhanh nhẹn nhảy xuống đường, chân đi chữ bát, tay nằm gọng xe

ra sức đẩy tiếp xe lên dốc cầu sắt. Anh đánh xe thổ mộ có máu cờ bạc và thích sanh sự này nếu không gặp sinh viên Thắng(bí danh Ba Trà) trong Khám Lớn năm 44 thì cuộc đời của anh sẽ ra sao?

Có lẽ vì mang ơn người thầy đầu tiên trong lýt-xê Khám Lớn mà cuộc liên hoan cuối năm(hay đầu năm) nào, anh Bảy cũng mang thiệp đến tận nhà anh Ba "mời cho được mới nghe".

Tin mới nhất là năm rồi anh Bảy được bầu làm chủ nhiệm Câu lạc bộ Truyền thống huyện Nhà Bè.

* * *

Về anh Mười Trí, nhiều bạn yêu cầu viết thêm, vì đây là nhân vật "có một không hai" trong giới giang hồ và giáo phái. Tác giả đã viết riêng về nhân vật "độc nhất vô nhị" này trong một tiểu thuyết lấy tên là Sư thúc Hòa Hảo.

Trong phần cuối này, xin bổ túc vài chi tiết về anh Mười:

Sau Đại thắng mùa Xuân, anh Mười đắc cử đại biểu Quốc hội cùng với anh Mười Tôn, đơn vị An Giang. Hai ông Mười là niềm hãnh diện chính đáng của đồng bào Hòa Hảo yêu nước không riêng gì trong tỉnh mà cả miền Tây.

Thiếu tướng Tô Ký nêu ba đặc điểm của anh Mười như sau: "Chơi với Bình Xuyên mà không nhiễm Bảy Viễn, đi với Hòa Hảo mà không theo Huỳnh Phú Sổ, chơi với Cao Đài mà không theo Phạm Công Tắc". Đó là bản lĩnh của anh Mười. Niềm vui của nhân sĩ Huỳnh Văn Trí là các con em đều học đến nơi đến chốn, đại học và trên đại học.

Khi gặp nữ bác sĩ Huỳnh Trong, chủ nhiệm khoa sản tại bệnh viện Từ Dũ, tác giả chợt nhớ tới Giấc ngủ mười năm của Trần Lực(tức Bác Hồ) đã đọc hồi chín năm. Một người tù vượt ngục có bao giờ dám mơ ước con mình trở thành bác sĩ? Vậy mà anh Mười có đến hai người con bác sĩ(thêm Huỳnh Ri, anh hùng Cồn Cỏ) và còn nhiều dược sĩ, kỹ sư…

Còn chứng minh nào hùng biện hơn quyết định theo cách mạng của gia đình anh Mười? Chẳng những "không sợ mất gì cả, chỉ mất đi xiềng xích"(như Mác nói) mà còn bảo đảm tương lai cho con cái mình.

Cái mất và cái được của giới giang hồ khi đi kháng chiến đã hiện ra, rõ như ban ngày.

* * *

Về nhóm nhân vật "đảo tuyến – nói theo giới sân khấu – xin phớt qua các anh Bảy Môn, Mười Lực, Năm Chảng.

Cái "số" của anh Bảy Môn nằm gọn trong chữ "nhàn". Anh tiếp tôi trong biệt thự chánh phủ cấp, tươm tất trong bộ pyjam ủi thẳng nếp, tóc chải láng bóng. Đem so với anh công nhân – thư ký hãng Caric Võ Văn Môn 40 năm về trước thì trung tá Bảy Môn, thành viên Măt trận Tổ quốc Việt Nam hiện anh không khác mấy.

Nhắc lại chuyện xưa – đánh nhau với Hai Vĩnh theo yêu cầu của người khác – anh Bảy cười, lắc đầu: "hồi đó mình có biết gì đâu!..."

Nói chuyện bây giờ, anh Bảy được anh em "chịu" về tấm lòng bè bạn của anh đối với Mười Lực. Sau giải phóng, Mười Lực bị "thưa gởi" liên quan tới Cảng cá Chánh Hưng. Hay tin này, Bảy Môn chạy qua can thiệp với chánh quyền, anh đem sinh mạng chính trị của mình bảo lãnh cho người bạn năm xưa…

* * *

Sau ngày từ Côn Đảo về, Mười Lực "trụ bộ" tại Chánh Hưng. Hiện nay anh sống qua ngày với thùng thuốc lá bán lẻ. Niềm vui của anh là những năm tháng nắm Chi đội 3 ở Rừng Sác.

Chuyến nhảy về thành theo Bảy Viễn đến này vẫn còn là mặc cảm tội lỗi ray rứt triền miên.

Anh ngại tham gia các liên hoan tổ chức tại nhà Bảy Rô. Mà anh cũng có lý của anh: tôi đã không bắt tay anh khi Hai Vĩnh đèo anh tới. Tôi cũng buồn tiếc với anh cho tình đời: "đánh kẻ chạy đi" sao lại làm mặt lạnh với người quay về?"

* * *

Anh Năm Chảng là một đảng viên được đưa về thành công tác. Anh không may mắn như Bảy Môn, không bắt được liên lạc với kháng chiến. Từ ngày được phóng thích khỏi Côn Đảo, anh sống ẩn dật như một "phó thường dân Nam Bộ". Phương tiện sinh sống là quán cà phê nghèo chiếm một nửa gian nhà anh, kế bên mấy chòm

mả đá, phía sau hãng cưa dưới dốc cầu Rạch Ong(xưa là hãng đóng tàu Nichina).

Đôi mắt mờ vì chứng huyết áp, hai chân chậm, một hình anh trái ngược với anh chỉ huy trường Chi đội 2 nửa thế kỷ trước đây. Chuyện đánh Tây đã lùi về dĩ vãng, dù vậy nhắc lại chuyện xưa, trên đôi mắt tái thoáng nở nụ cười tươi. Đúng như nhà thơ Kiêng Giang nghĩ:

Dĩ vãng là một nấm mồ

Ở đây kỷ niệm đợi chờ hồi sinh…

* * *

Để chấm dứt, cũng nên nói "đá qua" nhân vật phản điện chính Bảy Viễn – mà nhiều anh em gọi là "Chàng Grigôri của vùng Bình Xuyên". Vì nghĩ vậy nên số anh em này đề nghị không nên dùng từ "hắn" để gọi Bảy Viễn mà nên xài chữ "y". Nhưng cũng có một số người trách tác giả viết nhiều về tên phản động, thậm chí còn tố tác giả "đề cao" nó nữa!

Vài anh em nhà văn đọc xong bảo "đọc xong, không ghét được Bảy Viễn, anh nên coi chừng…"

Trăm người trăm ý, biết làm sao vừa lòng được hết! Ý đồ của tác giả là chọn trong giới giang hồ, nêu lên "cặp bài trùng" Mười Trí – Bảy Viễn; một người đi tới nơi còn một người gãy gánh giữa đường. Tại sao? Đó là chủ đề tư tưởng của người Bình Xuyên.

Những năm tháng về chiều, Bảy Viễn sống lưu vong ở ngoại ô Paris, không ai đoái hoài, bi quan, thấy bỏ rơi, lại bị hai thằng điếm thúi Tài, Sang giả mạo chữ ký sang đoạt hết tài sản gởi trong nhà băng, kéo đài chuỗi ngày tàn trong ray rứt, sầu thảm; còn hình phạt nào cay độc hơn?

Ngày Bảy Viễn nhắm mắt, chỉ một tờ lá cải nhét một cái "phi lê", nhỏ xíu, cái mà nhà báo thường dành cho cho loại tin "xe cán chó". Năm ấy là năm 1970…

HẾT.

Người Bình Xuyên – Tác phẩm và dư luận

Đây là một cuốn sách tôi đọc lần thứ hai, nhưng nó vẫn giữ nguyên vẻ hấp dẫn của một thế giới mới được biết đến.

Tôi không nói đây là cuốn tiểu thuyết vì tác giả cuốn sách đã ghi truyện ký. Nhưng có một sự thật là: Khi ta nghe một câu chuyện thực mà hay, ta thường nói "nghe như tiểu thuyết, đúng là tiểu thuyết!". Điều này có khi phá những định đề văn học nào đó. Chẳng hạn như lấy văn học làm chuẩn để đánh giá những hiện thực nào đó được thuật lại, hay là lấy hiện thực này làm cơ sở đánh giá sự sáng tạo trong văn chương. Sẽ là dài dòng và không thích hợp ở đây nếu biên những dòng cảm tưởng này thành nơi đối thoại lý luận. Cảm tưởng thật có thể nói lên là: đây là một cuốn tiểu thuyết(không phải về) mà là của người thực việc thực, một tác phẩm – tự nó một cuộc sống – tác phẩm hay, chân thật, hùng hồn đúng như thực tế lịch sử rành rành của nó. "Lịch sử là tiểu thuyết đã viết, tiểu thuyết là lịch sử có thể như vậy"(Edmond dé Goncourt).

Tôi chưa thật sự thỏa mãn lắm với vế câu đầu nói nổi tiếng này khi chọn nó để nói đến cuốn truyện. Nhưng dù sao nó cũng trúng với cảm tương ban đầu của tôi. Hay như tiểu thuyết, lịch sử mà hay như tiểu thuyết.

Khi nói tới Bình Xuyên, chỉ biết đến Bảy Viễn, một anh chị khét tiếng, Bình Xuyên đối với tôi lúc bấy giờ chỉ toàn là cướp, thảo khấu, lục lâm. Sau này nghe nói tới bác Mười Trí, bước đầu cũng nhận ra sự ngộ nhận nhưng vẫn cho là chắc không nhiều. Chỉ khi được tới thăm một số vùng Bình Xuyên sau ngày giải phóng, và nhất là sau khi hai lần đọc truyện ký này thì mới được tiếp xúc với lịch sử trong tư cách sự thật của nó. Bình Xuyên mà tham gia Nam Kỳ Khởi Nghĩa, hoạt động bí mật, được kết nạp vào Đảng trước cả Cách mạng tháng Tám. Bình Xuyên mà chuẩn bị Tổng khởi nghĩa đứng trong hàng ngũ Việt Minh, cướp chính quyền, đánh Nhật, đánh Tây, chiến sĩ có, chỉ huy có… Tám Mạnh, Hai Vĩnh, Ba Dương, Bảy Rô,

Chín Mập, Ba Thu, Quốc Đăng… rồi Mười Trí mà tôi được nghe nói tới nhiều nhất. Hóa ra Bình Xuyên là thế. Cũng như Hòa Hảo không phải chỉ có Ba Cụt; Cao Đài không phải chỉ có Phạm Công Tắc. Bình Xuyên là ta, là ta từ nhiều chốn, nhiều nơi, nhiều ngả đến, với các lai lịch, số phận, tính cách dữ dộ khách nhau, cách đến quanh co, xuôi ngược khác nhau, kinh qua những cuộc thử thách, phân hóa quyết liệt, cuối cùng đã gặp nhau ở một tụ điểm: Cách Mạng.

VIỆN SĨ HOÀNG TRINH

Bình Xuyên, Nhà xuất bản Công an, thoạt tiên tôi nghĩ "lại là câu chuyện giật gân câu khách". Nhưng vì từ trước đến nay tôi vẫn tìm hiểu về tổ chức Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo để hiểu cho được đặc trưng của cách mạng miền Nam nên tôi vẫn cố đọc. Và thật là một bất ngờ đầy thú vị, tôi đã bị cuôn sách 600 trang này lôi cuốn từ đầu đến cuối. Trước hết vì tính hấp dẫn của câu chuyện, quyền sách có thể xem như là Thủy Hử Việt Nam, một Thủy Hử của thế kỷ 20, một tác phẩm đầy kịch tính, với những nhân vật đậm nét. Là một người làm sử, tôi vui sướng tìm được ở đây một kho tư liệ quý về một giai đoạn hết sức phức tạp của cách mạng ở nước ta. Tác giả đã dày công thu thập tài liệu, gặp rất nhiều người, làm việc trong nhiều năm mới dựng lại được thiên sử này.

BÁC SĨ NGUYỄN KHẮC VIỆN

Sách của Nhà xuất bản Công an Nhân dân đã có những đóng góp quan trọng nâng cao trình độ nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ chiến sĩ trong lực lượng công an nhân dân. Bản thân tôi là người lãnh đạo cũng đã khai thác một phần tri thức ở sách của Nhà xuất bản Công an Nhân dân như các cuốn Một trăm năm khoa học hình sự, Bút ký người dự thẩm, Người Bình Xuyên…

Tôi đã từng chiến đấu ở miền Đông Nam Bộ nhưng cuốn Người Bình Xuyên mà các đồng chí xuất bản đã thực sự cuốn hút tôi.

NGUYÊN BỘ TRƯỞNG NỘI VỤ MAI CHÍ THỌ

Một bất ngờ thích thú cho những bạn đã quen nhìn các tác phẩm của Nhà xuất bản Công an Nhân dân như một loại tiểu thuyết, một truyện kể lại sự việc đã xảy ra, thực chất có ít nhiều, nhưng chỉ là sự kiện tiểu thuyết hóa.

Người Bình Xuyên, nhìn bìa ngoài, không nhãn hiệu phân loại, chỉ thấy tựa sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản, năm ra mắt bạn đọc, thế thôi.

Mà cái tựa thật hấp dẫn, ít nhất là đối với dân Nam Bộ, cả một thời đã cuốn theo chiều gió, cái máu chuộng yên hùng hảo hơn tưởng đã mất đi tự đời nào vụt trỗi dậy. Khơi lại tất cả tò mò chưa từng được thỏa mãn, những câu hỏi chưa bao giờ được giải đáp thỏa đáng về những con người Lương Sơn Bạc – Bình Xuyên rất truyện Tàu mà lai là sản phẩm chính cống miền Nam, một thời chọc trời khuấy nước, rồi chìm ngấm, cuốn đi theo lịch sử.

…

Tình thế éo le gây cấn chẳng khác nào Đông Châu Liệt Quốc khiến ngòi bút chỉ chực hạ ngay câu “muốn biết sự việc ra sao, xin xem hồi sau phân giải”.

Nhưng nếu chỉ xem Người Bình Xuyên như một truyện Tàu không hơn không kém thì quá bất công. Với Nguyên Hùng, với những con người mà đường đời, xương máu dù muốn dù không, đã kết vào lịch sử đất nước, dân tộc. Nguyên Hùng không muốn xếp loại cuốn sách này, tiểu thuyết hay truyện ký, hẳn anh có lý do. Xin tôn trọng lý do của anh, chỉ mong anh tiếp tục sưu tầm kịp thời những tư liệu trực tiếp, từ cửa miệng những nhân chứng còn sống sót qua cơn sóng gió lịch sử.

Chưa phải là sử, mà ai là người có tham vọng viết lịch sử ngày vừa qua? Điều chắc chắn, đó là những mảng nóng hổi lịch sử, những tư liệu quý, và sau Người Bình Xuyên mà Nguyên Hùng đã để năm năm trời tìm kiếm tư liệu và viết nên sách, chúng ta nôn nóng chờ đợi đọc các tác phẩm sắp tới của anh.

NGUYỄN THẮNG – BÁO ĐOÀN KẾT(PHÁP)